

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT
DER VIETNAMESESCH UND BUDDHISTISCHEN
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE

80 THÁNG TƯ 1994
APRIL 1994

AUSGABE IN VIETNAMESESCH UND DEUTSCH



VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■
Hoa Phượng (Hong Nhiên) ■ Thể Thao
(Người Giám Biên) ■ Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) ■ Chính Trị - Thời Sự (B.Ph)

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng
Hoà Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-
flüchtlinge i. d. BRD

**Toà Soan & Ấn Quán
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc
Vietnamesisch-Buddhistische Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

■ Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

■ Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã
Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ
qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin
chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quân binh thuế lương
bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	2
- Thông Cáo Báo Chí	3 - 6
- Giáo lý Xã Hội và Chính trị của Phật Giáo - Thích Trí Chơn	7 - 8
- Đời Tiếp Nối Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	9 - 10
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyên Khang	11 - 12

DEUTSCHER SPRACHE

- Der Weg vom Menschen zur Buddhaschaft - Roland Berthold (Uebersetzung)	13 - 15
- Weg Ohne Grenzen - Thích Nhu Dien	13 - 17
- Buddhistische Aktivitaeten	17

*

- Trang Hoa Phượng : Nguyễn Thị Hồng Mai - Hồng Nhiên	18 - 19
- Việt Sử Bằng Tranh : Ngọn Cờ Lau - Bùi Văn Bảo	20 - 21
- Vườn Thơ Viên Giác : Lòng Người Gửi Phượng Đông - Phù Vân	22 - 25
- Hộp Thư Viên Giác	25
- Thư Về Tuổi Hồng của Thủy Trúc - Nguyễn Thùy	26 - 29
- Cuối Nẻo Đường Hầm - Sĩ Liêm	30 - 32
- Gioan 23 - Trúc Giang	33 - 35
- Kỷ Niệm Còn Sống Mãi - Lê Thị Quý	36 - 37
- Có Hay Không Có Ngày Mai - Mai Thi	38 - 40
- Long Lanh Kỷ Niệm - Trần Ngọc Nam (HG)	41 - 43
- Cùng Phải Qua Cầu - Nguyễn Tấn Hưng	44 - 47
- Tân Lương Sơn Bạc - Tử Hùng	48 - 49
- Thế Giới Ngày Nay - Người Quan Sát	50 - 51
- Thời Cuộc Đông Á, Đông Nam Á với bãi bỏ cấm vận - Lê Doãn Kim	52 - 55
- Vị Trí Vùng Đông Nam Á với các thế lực mới về kinh tế - Vũ Kỳ	56 - 57
- Đi Theo Con Đường Vô Đạo - Trần Minh	58 - 63
- Những Ngày Cuối Cùng của Việt Nam Cộng Hòa - Mérillon	64 - 69
- Thể Thao - Người Giám Biên	70 - 71
- Thông Báo - Tin Cộng Đồng	72 - 75
- Tin Phật Sự - Tim Thân Nhân - Chúc Mừng	76 - 77
- Ý Kiến Xây Dựng - Ô Rô	78 - 79
- Giải Đáp Thắc Mắc chung quanh việc xin tỵ nạn tại Đức - Trần Hữu Lộc	79 - 80
- Tin Tỵ Nạn - Thông Tin ViDi	80 - 82
- Cần Biết Những Việc Xây Ra Cho Bạn ... Trịnh Quang Khánh	82
- Phân Ưu - Nhân In	83 - 84
- Phượng Danh Cúng Dường	85 - 95
- Quảng Cáo - Giới Thiệu - Sang Nhà Hàng.	

THƠ

- Sư Việt Nam - Thanh Nguyên - Tôn Nữ Chung Anh -

Trần Đăng - Lê Thị Bạch Nga - Tuệ Nga - Nguyễn

Chinh Nhi - Nguyễn Thị Khánh Hòa - Tuy Anh

Hình Bìa

Hoa Sen - Anh Trần Lợi



Thư TỎA SOẠN

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, hay trước khi Đức Phật ra đời, xã hội Ấn Độ có rất nhiều giai cấp. Phật ra đời để chỉ rõ chomọi người biết rằng: tất cả mọi người đều có khả năng thành Phật; nhưng loài người mãi vui say nơi ngũ dục; nên đã quên đi bản lai diện mục của chính mình.

Trải qua 25 thế kỷ, nhiều nước khác ở Á Châu như Tích Lan, Thái Lan, Nhật Bản, Việt Nam, Đại Hàn, Lào, Cao Miên, Trung Quốc, Tây Tạng, Buhtan, Miến Điện v.v... có thời đã nhìn nhận Phật Giáo là quốc giáo của Dân Tộc. Lấy giáo lý từ bi và lợi tha của Đức Phật để áp dụng vào chính trị cũng như xã hội của mình; nên đã làm thăng hoa cho nền văn hóa của những dân tộc ấy biết chấp nhận điều hay lẽ phải.

Nhưng suốt 25 thế kỷ qua, mặc dầu người Ấn Độ, hay nói đúng hơn là xã hội Ấn Độ có nhân duyên đản sanh ra một bậc Đại Trí Tuệ, xuất chúng siêu phàm. Đó là Đức Phật và giáo lý của Ngài; nhưng người Ấn Độ không nhận món quà gia bảo ấy để tiêu dùng trong gia đình, họ đã quên đi và để cho các nước lân bang lấy về dùng; nên đã cứu các dân tộc này thoát được nhiều cơn khổ nạn, còn Ấn Độ vẫn bị giai cấp giàu nghèo phân chia rõ rệt.

Nhìn xã hội Tích Lan, một xã hội được cấu trúc bởi giáo lý căn bản của Phật Giáo, đã ảnh hưởng đến vua quan và quần chúng suốt hơn 2.200 năm lịch sử và nếu so sánh với xã hội Ấn Độ, thì quả thật người Tích Lan có phước phần rất nhiều. Người Tích Lan có thể nghèo hơn Ấn Độ về vật chất; nhưng rất giàu có về lãnh vực tinh thần và họ đã sống trong giáo lý từ bi, lợi tha của Đạo Phật. Họ sống đạo và hành đạo trong cuộc sống hằng ngày.

Ngày nay các nước Âu Mỹ, nhiều nhà khoa học và triết học cũng đã tìm tòi học hỏi, thực hiện giáo lý từ bi lợi tha ấy và đang áp dụng giáo lý này vào trong cuộc sống vội vã, năng động của xã hội kỹ nghệ tiên tiến này; nên có nhiều thành quả triển

vọng cho tương lai về sự phát sinh Phật Giáo tại các quốc độ này.

Chiến tranh, thù hận và tình thương cũng như sự hóa giải hận thù cũng giống như bóng tối và ánh sáng, như vô minh và trí tuệ. Cái này đến, cái khác phải đi. Cái này nhiều hơn sẽ chiếm vị trí của cái ít hơn. Dân Tộc nào đó, nếu cộng nghiệp không gặp nhiều khổ đau, quả thật dân tộc ấy thật có phước. Còn Việt Nam chúng ta, Phật Giáo có thời đã là quốc giáo; nhưng trong hiện tại, dưới sự cai trị của người Cộng Sản, đạo đức quá suy đồi, nhân tâm ly tán, lòng người hầu như chỉ hướng đến chủ nghĩa hưởng thụ mà quên đi giá trị của tinh thần. Và chẳng Việt Nam chúng ta bóng tối đang ngự trị và ánh sáng đã vắng bóng rồi chăng?

Nhìn vào một dân tộc chúng ta có thể phán đoán một cách dễ dàng là dân tộc ấy tiên bộ hay thoái hóa, nhất là trên phương diện giáo dục. Một nước có trường học, chùa chiền nhiều hơn nhà tù, chắc chắn nước đó sẽ phát triển mạnh. Còn Việt Nam chúng ta thì ngược lại, chỗ ăn chơi, giải trí và nhà tù nhiều hơn là nơi đào tạo nhân tài, chắc chắn là giá trị đạo đức không còn nữa.

Cũng chính vì bị băng hoại tận gốc rễ ấy, nên người Cộng Sản rất sợ những gì là sự thật. Vì vậy họ đã cầm tù, đàn áp những vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo và đàn áp đối lập. Một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất truyền thống không được phép hoạt động công khai nữa, mà đã bị thay thế bởi một Giáo Hội tay sai của nhà nước, cốt chỉ để sai đâu làm đó. Cũng mong rằng những vị trong Giáo Hội nhà nước vì hoàn cảnh và tâm nguyện nên nhất thời đã cộng tác với chế độ nhà nước hiện thời; nhưng trong sâu thẳm của tâm hồn, quý vị này vẫn là những người xuất thân từ Giáo Hội mẹ.

Trăm sông cũng đổ về biển cả. Nước sẽ chuyên chở rác rưởi, đồng thời cũng mang đến hơi ấm và hơi lạnh cho con người cũng như vạn vật. Chúng ta hãy cố gắng gạn đục khơi trong để cho mỗi người và mọi loài thấy được chơn tâm ấy.

Năm nay ngày Phật Đản Sanh lần thứ 2.538 năm lại về với người con Việt khắp nơi trên hoàn vũ, xin chấp tay nguyện cầu cho quê mẹ thân yêu sớm trở mình để cho bao tâm hồn xa quê có ngày quy cố quốc khi tình thương được thể hiện và hận thù tự giải thể, lui về trong bóng tối. Đó là điều mà tất cả chúng ta mong được lắm thay.

*** Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Văn Phòng II - Viện Hóa Đạo

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

(Trích Nội dung Quyết Nghị của các Giáo Hội PGVNTN các Châu tại phiên họp đặc biệt ngày 16, 17 tháng 3 năm 1994, Phật Học Viện Quốc Tế, California, Hoa Kỳ)

Trước những biến chuyển mới của tình hình thế giới và Việt Nam liên quan đến công cuộc vận động Giải Trừ Pháp Nạn do Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Xứ Lý Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Úc Châu, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ và Nhật Bản đã tham dự một phiên họp đặc biệt do Văn Phòng II Viện Hóa Đạo triệu tập ngày 16 và 17 tháng 3 năm 1994 tại Phật Học Viện Quốc Tế, California, Hoa Kỳ. Sau khi duyệt xét và đánh giá tình hình chung, cuộc họp đã nhận định rằng:

a/- Công cuộc Vận Động Giải Trừ Pháp Nạn đạt được những thuận lợi lớn lao phát xuất từ những yếu tố: Chính nghĩa, hợp thời đại, hợp lòng dân, được sự hậu thuẫn rộng lớn của Tăng Ni, Phật tử và quần chúng Việt Nam trong cũng như ngoài nước, đặc biệt với sự giúp đỡ của công luận, các tổ chức nhân quyền và các chính khách, chính phủ và các tôn giáo trên khắp thế giới.

b/- Công cuộc Vận Động Giải Trừ Pháp Nạn hiện nay không những tối cần thiết cho sự sinh tồn của GHPGVNTN và Phật Giáo Việt Nam nói chung mà còn là yếu tố quan trọng trong công cuộc vận động chung của dân tộc Việt Nam vì Tự Do và Nhân Quyền trước nguy cơ Nhà nước CHXHCNVN vừa là một nhà nước Cộng Sản chuyên chính, vừa là một chính phủ độc tài, tham nhũng sau khi chuyển sang kinh tế thị trường như hiện nay.

c/- Cần có những phương thức mới trước hoàn cảnh mới hiện nay của tình hình Việt Nam và Quốc Tế để vô hiệu hóa chính sách bao vây, cô lập của nhà nước Cộng Sản Việt Nam đối với GHPGVNTN.

Trước tình hình chung chủ quan và khách quan, quốc nội cũng như quốc tế, sau hai ngày thảo luận, trao đổi nghiêm túc và hòa hợp, GHPGVNTN các Châu đã thống nhất những quyết định sau đây:

1. Đẩy mạnh công cuộc vận động công luận và áp lực quốc tế chống lại chính sách đàn áp tín ngưỡng, vi phạm nhân quyền của nhà nước CSVN bằng cách: thường xuyên cáo giác, tăng cường mối giao hảo, cung cấp đầy đủ tin tức và công cuộc vận động cho các quốc gia, tôn giáo, chính khách, tổ chức nhân quyền và các cơ quan truyền thông.

2. Phát huy truyền thống hòa đồng, hợp tác, giao hảo tốt đẹp của Phật Giáo Việt Nam với tất cả các tôn giáo Việt Nam trong mục tiêu chung vận động tự do, nhân quyền cho Việt Nam.

3. Các Tăng Ni và Phật tử hiện đang sinh hoạt trong Giáo Hội của Nhà nước, trừ một thiểu số là cán bộ được gài vào và hoạt động vì lợi ích cho Đảng và Nhà nước Cộng Sản, đại đa số vẫn là đồng sự của Giáo Hội truyền thống do đó, nên được liên lạc, trao đổi và giúp đỡ trong đạo tình, tạo cơ hội để các vị phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp.

4. Thể hiện hạnh nguyện và cũng là trách nhiệm cứu đời, giúp đạo, chư Tăng Ni và Phật tử thuộc Giáo Hội có thể thực hiện các chương trình từ thiện, xã hội, giáo dục tại Việt Nam. Cần trao đổi và phối hợp với Văn Phòng Giáo Hội tại các Châu để công tác không sợ trùng hợp và phân tác dụng.

5. Giáo Hội các Châu, tùy theo từng trường hợp cụ thể, tích cực giúp đỡ và bảo lãnh chư Tăng Ni và đồng bào tại các trại tỵ nạn.

6. Khâm thừa giáo chỉ của Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN quốc nội, xúc tiến việc thống nhất Phật Giáo Việt Nam hải ngoại.

7. Thành lập Ủy Ban Nghiên Cứu Vận Động Giải Trừ Pháp Nạn trực thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

Làm tại California, ngày 17.3.1994

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo



LHQ, GENÈVE

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

NGÀY 14.2.1994

*** Tại khóa họp Nhân quyền Liên Hiệp Quốc lần thứ 50 ở Genève:**

Ông Võ Văn Ái bác bỏ luận điệu của Phái đoàn Hà Nội chối rằng không có đàn áp Phật giáo tại Việt Nam, và HT Huyền Quang đã được trả tự do

Sau khi thụ lý hồ sơ đàn áp Phật giáo tại Việt Nam, Liên Hiệp Quốc đã có văn thư chính thức chất vấn nhà cầm quyền Hà Nội. Đại sứ thường trực của Hà Nội tại LHQ đã được chỉ thị trả lời một cách dối gạt rằng:

1. Không hề có việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), Hòa Thượng Huyền Quang là vị sư "độc nhất không chịu gia nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam" (tức Giáo hội Nhà nước), nhưng Hòa Thượng "vẫn hoàn toàn được tự do không bị một ai kiểm soát hay theo dõi";

2. Các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh và Hải Thịnh đã được xét xử trong một phiên tòa công khai trước quần chúng tại Huế ngày 15.11.93;

3. Chùa chiền được tự do hoạt động, kinh sách Phật giáo được tự do phát hành.

Hôm nay, ngày 14.2.1994, ông Võ Văn Ái nhân danh Phó Chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền kiêm Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam lên tiếng tại Hội trường LHQ ở Genève trả lời Phái đoàn Hà Nội. Phát biểu trước 268 phái đoàn quốc tế (129 phái đoàn chính phủ, 19 phái đoàn thuộc các tổ chức LHQ, 11 phái đoàn Liên chính phủ và 109 phái đoàn Phi chính phủ), ông Võ Văn Ái tuyên bố:

"Mặc dù điều 70 trên Hiến Pháp CHXHCNVN, và điều 1 trong Nghị định số 69/HDBT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 21.3.91 công nhận tự do tôn giáo, thế nhưng tài liệu "Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 379/TTg của Thủ tướng chính phủ về hoạt động tôn giáo" mang số 500 HD/TGCP do Ban Tôn giáo của Chính phủ công bố tại Hà Nội ngày 4.12.93 chỉ thị các cấp thừa hành địa phương áp dụng nghiêm ngặt đường hướng cụ thể về chính sách tôn giáo. Bản Hướng Dẫn này hạn chế một cách nguy hiểm tư do ngôn luận khi quy định quyền "xuất bản kinh bản và các tác phẩm tôn giáo" phải đưa in tại các nhà xuất bản của Nhà nước. In ấn ở bất cứ nơi nào khác đều bết hợp pháp. Về việc đào tạo các tu sĩ, bản Hướng Dẫn

nhắc nhở rằng: "Tiêu chuẩn trước hết là lựa chọn những người làm tốt nghĩa vụ công dân" thay vì chấp nhận tiêu chuẩn đạo đức tôn giáo của các Giáo hội. Bản Hướng Dẫn còn hăm dọa "Nghiêm trị những người vu khống, bịa đặt và xuyên tạc sự thật". Nếu điều này đã thì hành đối với cộng đồng Công giáo H' Mong ở miền thượng du Bắc Việt trong việc kê án một tín hữu đã dám lên tiếng tố cáo nhà nước đàn áp công đồng mình, thì mục tiêu chính của bản Hướng Dẫn là nhằm phủ nhận tất cả mọi yêu sách của GHPGVNTN mà chính quyền xem như "xuyên tạc sự thật", trong khi đó thì càng lúc dân chúng càng tham gia hậu thuẫn những yêu sách chính đáng này.

"Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam vô cùng quan ngại trước tình trạng cô chấp, kỳ thị và đàn áp những Tăng sĩ và Phật tử thuộc GHPGVNTN mà Chính phủ CHXHCNVN tiếp diễn ngày càng trầm trọng. Điều này, chính Báo cáo viên đặc nhiệm thuộc Ủy ban Nhân quyền LHQ cũng đã ghi nhận. Vụ án trả hình ngày 15.11.93 tại Huế mà chúng tôi đã trình bày trong bản Tham Luận viết để LHQ in phát khi thảo luận các nghị trình số 10 và số 20 của Hội nghị, là một minh chứng hùng hồn, nêu lên ví dụ về sự vi phạm Toàn bộ những nguyên tắc nhằm bảo vệ mọi cá nhân bất kể dưới hình thức câu lưu hay giam cầm nào.

"Vụ án này xử trong một doanh trại Quân đội ở Huế, đưa tới những án tù từ 3 đến 4 năm cho các Đại đức Trí Tụn, Hải Tạng, Hải Thịnh và Hải Chánh, với tội danh phá hoại trật tự công cộng. Trong thực tế, họ chỉ tham dự cuộc biểu tình bất bạo động với 40.000 Phật tử hôm 24.5.93 tại Huế.

"Liên sau khi các Đại đức bị bắt qua hai đợt tháng 6 và tháng 7.1993, nhà cầm quyền tung một chiến dịch rầm rộ gièm pha và công khai tố khổ trên báo chí nhà nước và trong các chùa chiền nằm trong tay nhà nước. Điều này vi phạm trầm trọng nguyên tắc được coi như vô tội (khi chưa có bản án kết tội) mà luật pháp Việt Nam cũng công nhận. Hai tổ chức chúng tôi có trong tay bằng chứng cho thấy nhà cầm quyền Thừa Thiên - Huế đã bịa đặt những chứng cứ buộc tội bằng cách gian xảo cắt rập phim ảnh truyền hình.

"Với Phật tử tự thiêu tại chùa Linh Mục ngày 21.5.93, nguyên nhân cho cuộc biểu tình ngày 24.5, nhà cầm quyền công bố tên là Đào Quang Hộ, và theo họ, đến từ An Giang. Thoạt đầu, nhà cầm quyền địa phương loan báo rằng người này "tự sát do xăng" vì "tuyệt vọng với bệnh Sida". Tiếp đây, lại giải thích rằng "do cãi vã với vợ con vì một chiếc lọ cổ" mà đi ra Huế tự sát. Nhà cầm quyền đã tổ chức họp báo để tuyên truyền trong quần chúng với sự dàn cảnh của "gia đình nạn nhân" ca ngợi nhà nước và tố cáo các Đại đức chùa Linh Mục. Trong khi ấy, Phật tử tự thiêu thật sự tên là Nguyễn Ngọc Dũng, 29 tuổi, người Thừa Thiên. Là một Phật tử thuần thành hiến thân tự thiêu cho mục tiêu tranh đấu của GHPGVNTN. Mặt khác, khi gia đình anh Dũng đến xin lại hành trang của anh, thì công an hăm dọa sẽ có biện pháp trả đũa nếu tin này tiết lộ.

"Trong thời gian bị tạm giam, các Đại đức chùa Linh Mục không được thăm viếng. Trước cũng như sau phiên tòa. Các Đại đức cũng không được quyền chọn lựa người biện hộ. Liên tiếp những đơn xin chiếu khãn của ba Luật sư Pháp do Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền chỉ định về Việt Nam biện hộ đã không bao giờ được Sở quản CHXHCNVN ở Paris trả lời. Tại phiên tòa, khi các Đại đức xin tự mình biện hộ, thì thỉnh phòng gồm những người chọn lọc có giấy mời mới được vào, bốn phần năm là nhân viên công an mặc thường phục la ó om sòm làm át lời phát biểu của các Đại đức Phật giáo.

"Về việc này, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam có đủ chứng cứ trưng dẫn rằng gia đình các Đại đức bị xét xử không được tham dự phiên

tòa. Trái với lời nhà cầm quyền Hà Nội gửi tới Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ khẳng định phiên tòa xử công khai trước công chúng. Riêng các nhà báo và các nhà ngoại giao Tây phương có nhiệm sở ở Hà Nội muốn đến dự phiên tòa với tư cách quan sát viên, Bộ Ngoại giao Hà Nội trả lời rằng phiên tòa đã được hoãn.

"Loại tòa án trả hình này cũng vừa được tái diễn tại Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tháng giêng năm nay, khi Đại đức Thích Hạnh Đức, Giám tự chùa Sơn Linh, bị kết án 3 năm tù ở và Phật tử Thiện Thọ 18 tháng tù treo. Đại đức Hạnh Đức bị bắt ngày 9.7.93 với 25 Tăng sĩ khác cùng 100 Phật tử. Hàng ngàn Phật tử trong vùng đã bao quanh bảo vệ chùa, nhưng không đủ sức ngăn cản việc bắt bớ trước sự tấn công của Công an hiệp đồng với Bộ đội và xe thiết giáp. Lý do bắt bớ: Đại đức Hạnh Đức hậu thuẫn yêu sách đòi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN.

"Những phiên tòa như thế thể hiện dụng tâm của một chính sách đã được đề ra qua các tài liệu "Mật" (số 125/TUDV của Ban Dân Vận Trung ương Đảng) và "Tuyệt Mật" (số 106/PA 15-16 của Công an Quảng Trị thuộc Bộ Nội Vụ). Những tài liệu này đã được Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam trình bày chi tiết trong khóa họp lần thứ 49 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ hồi tháng Hai năm 1993. Các tài liệu này chỉ thị phải "cắt đứt tay chân" và "lấy giáo luật, pháp luật" chống hàng Giáo phẩm GHPGVNTN hậu chặn đứng mọi hoạt động, ngăn cản các cộng sự viên liên hệ với Hòa Thượng Huyền Quang.

"Hòa Thượng Thích Huyền Quang là người kế tục Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu lãnh đạo Giáo hội truyền thống, tức GHPGVNTN. Trái với những thông tin của nhà cầm quyền Hà Nội xác nhận với Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ, rằng HT Huyền Quang đã được trả tự do và không hề bị ai kiểm soát, theo dõi. Chúng tôi có đủ bằng chứng khẳng định rằng HT Huyền Quang hiện đang bị quản thúc, hoàn toàn bị cô lập và bị Công an Quảng Ngãi kiểm soát chặt chẽ. Ngay cả những phụ tá của HT đã bị đuổi ra khỏi chùa Hội Phước, nơi HT bị quản thúc từ năm 1982 tới nay. Hòa Thượng không được tự do đi lại, không được giao dịch với bên ngoài chùa, đến nỗi không được quyền rước bác sĩ dù HT đang bị đau yếu nặng.

"Đáp lại những bức thư mà HT Huyền Quang yêu sách nhà cầm quyền cộng sản phải hoàn trả những chùa viện, tài sản của GHPGVNTN đã bị cưỡng chiếm hoặc bắt phải hiến dâng cho nhà nước lúc chế độ thay đổi, cũng như trả lại tự do sinh hoạt tôn giáo cho hàng Giáo phẩm GHPGVNTN, ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo của Chính phủ, đã có những biện pháp khủng bố ngày càng lộ liễu: Cấm HT Thích Huyền Quang không được sử dụng chức Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo; cấm sử dụng khuôn dấu của Giáo Hội và không được tiếp xúc với bên ngoài.

"Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam rất quan tâm tới lời tuyên bố hôm 10.11.93 của ông Vũ Khoan, Thứ trưởng Ngoại giao, tại cuộc họp báo ở Paris, nhân Hội nghị Quốc tế Viện trợ cho Việt Nam: "**Không có đàn áp nhân quyền tại Việt Nam!**". "Ghi nhận lời công bố này, chúng tôi long trọng yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội hãy hủy ngay lệnh quản thúc các Hòa Thượng và Thượng Tọa: Huyền Quang, Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực, và trả tự do vô điều kiện các Đại Đức vừa bị kết án tại Huế và Bà Rịa. Chúng tôi cũng nhắc lại với nhà cầm quyền yêu sách của chúng tôi về việc gửi một Phái đoàn Quốc tế về điều tra hiện trạng nói trên tại Việt Nam.

"Chúng tôi cất lời kêu gọi các quốc gia đối tác với CHXHCNVN can thiệp cho những mục tiêu trên đây được

thực hiện, và yêu cầu Ủy ban Nhân quyền LHQ ưu tiên bình nghị trong khóa họp năm nay".

Liên Hiệp Quốc - Genève,
ngày 14.2.1994
Võ Văn Ái

LHQ/GENÈVE THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 17.2.1994

* **"Nhóm Hành Động Chống Bắt Bớ Trái Phép" của Liên Hiệp Quốc sẽ lên đường về Việt Nam điều tra**

* **Phái đoàn Hà Nội lúng túng và chạy quanh khi trả lời ông Võ Văn Ái**

* **UBBVQLNVN tiếp xúc ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên đặc nhiệm LHQ Chống Đàn Áp Tôn Giáo**

* Vào lúc 11 giờ sáng ngày 14.2.94, ông Võ Văn Ái đã phát biểu tại hội trường LHQ ở Genève về những tin tức dối gạt mà nhà cầm quyền Hà Nội cung cấp cho LHQ qua Phái đoàn Thường trực của Hà Nội tại LHQ trong việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) suốt hai năm qua (đã trình bày rõ qua Thông cáo Báo chí ngày 14.2.94). Phán bác sự dối gạt này, ông Ái đưa ra những chứng cứ về việc xử phi pháp các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh, trong một doanh trại Quân đội ở Huế hôm 15.11.93 và tại Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tháng Giáng năm nay đối với Đại đức Hạnh Đức; rằng người tự thiêu tại Huế không phải là Đào Quang Hộ mà là Phật tử Nguyễn Ngọc Dũng; và trái với lời tuyên của Hà Nội, Hòa Thượng Huyền Quang vẫn bị quản thúc, bị công an kiểm soát và cô lập hoàn toàn tại Quảng Ngãi. Ông Ái cũng lên tiếng yêu cầu:

1. LHQ gửi một phái đoàn điều tra về Việt Nam;
2. Trả tự do vô điều kiện cho các Đại đức vừa bị xử tại Huế, Bà Rịa và giải tỏa tình trạng quản thúc cho các Hòa Thượng, Thượng Tọa: Huyền Quang, Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực;
3. Kêu gọi các quốc gia đối tác với Hà Nội hãy can thiệp cho các điều trên đây được thực hiện.

21 giờ 30 cùng ngày, Phái đoàn Hà Nội đã dùng "quyền trả lời" để phản bác các lời tuyên bố của ông Võ Văn Ái. Lời đáp này chẳng đưa ra một luận cứ nào khả dĩ bao che được sự dối gạt của Hà Nội trong chính sách triệt hạ GHPGVNTN. Vì câu trả lời ngắn ngủi của Phái đoàn Hà Nội rất những điều vô đoán: *"Vi ở nước ngoài nên (ông Ái) không am hiểu chuyện trong nước... Những lời tuyên bố (của ông Ái) không ưu tư tới Nhân quyền mà chỉ mang động lực chính trị và chống báng chính quyền... Thực trạng Việt Nam phát triển tốt đẹp mấy năm qua mà hàng trăm nhà ngoại giao Tây phương, hàng ngàn doanh thương và khách du lịch có thể làm nhân chứng" !!!*

* Chiều ngày 15.2.94, ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ Chống Đàn Áp Tôn Giáo đã tiếp phái đoàn Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam. Nhân dịp này, ông Võ Văn Ái cung cấp thêm những tài liệu và chứng cứ mới về chính sách đàn áp GHPGVNTN của nhà cầm quyền Hà Nội, và lưu ý ông Amor về thái độ ngoan cố của Phái đoàn Hà Nội tại hội trường trong mấy ngày qua. Ông Amor cho biết là đã ghi nhận và nghe rất kỹ lời phát biểu của ông Võ Văn Ái. Ông rất quan tâm tới vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt Nam,

bằng cứ là ông đã có phúc trình đầy đủ trường hợp Việt Nam trong bản Báo cáo trình lên Khóa họp Nhân quyền LHQ lần thứ 50 năm nay, mà trong đó đã sử dụng khá nhiều tài liệu của Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam. Ông Ái cũng đề nghị ông Amor sang Việt Nam điều tra thì mới thấy rõ được vấn đề tại chỗ. Ông Amor hứa sẽ làm hết mọi sự trong khả năng mình, vì đây là một ý kiến hay phải thực hiện. Trước khi chia tay, ông nhấn nhủ với Phái đoàn Ủy ban rằng: Tranh đấu cho Nhân quyền cần có tài liệu chính xác để cho phía chính quyền không thể phản bác và quan trọng hơn cả là phải dài hơi chịu đựng! Chúc các bạn vững tâm tiến tới !

* Từ hai năm nay, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã không ngừng cung cấp các tài liệu minh chứng và tố cáo cuộc đàn áp Phật giáo tại Việt Nam cho LHQ, trong có "Nhóm Hành Động Chống Bắt Bớ Trái Phép" (Working Group on Arbitrary Detention) thuộc Ủy ban Nhân quyền LHQ nhờ can thiệp. Đặc biệt qua những lần các Hòa thượng, Thượng Tọa, Đại Đức: Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực, Thiện Ân, Nhật Thường, Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh, Hải Đàm, Hải Lạc, Hạnh Đức, v.v... bị bắt. Và mỗi lần đều được "Nhóm Hành động Chống Bắt bớ Trái phép" đánh khăn điện về Hà Nội can thiệp.

Thật là một tin vui vào lúc 17 giờ chiều ngày 16.2.1994, ông Louis Joinet, Chủ tịch "Nhóm Hành động Chống Bắt bớ Trái phép" tuyên bố trước hội trường LHQ tại Genève rằng: Với sự đồng ý của nhà cầm quyền CHXHCNVN, Nhóm sẽ lên đường đi Việt Nam vào đầu Xuân năm nay để điều tra về những cuộc bắt bớ tại Việt Nam.

Làm tại Genève, ngày 17.2.1994

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam

LHQ / GENÈVE THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 10.3.1994

* **Trong cuộc hội kiến với ông Ibrahima Fall, Phó Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân quyền, ông Võ Văn Ái báo động tình trạng đầy ải các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh lên Trại Cải tạo lao động Ba Sao ở miền Bắc**

* **Và, yêu cầu LHQ can thiệp đưa HT Huyền Quang về cứu cấp ở bệnh viện Sài Gòn.**

* **10.374 Kiến nghị thư của Phật tử Việt Nam gửi ông Tổng Thư Ký LHQ cũng được ông Võ Văn Ái chuyển giao tận tay**

Trong khi khóa họp Nhân quyền thường niên lần thứ 50 (30.1 - 11.3.94) của Liên Hiệp Quốc tại điện Quốc Liên ở Genève sắp sửa kết thúc, vào lúc 17 giờ 30 chiều ngày 9.3.94, ông Ibrahima Fall, Phó Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân quyền đã tiếp Phái đoàn Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam do ông Võ Văn Ái cầm đầu.

Ông Ibrahima Fall đã chăm chú lắng nghe tình trạng vi phạm nhân quyền trầm trọng đang xảy ra tại Việt Nam. Mặc

đều, theo lời ông Ái, nhà cầm quyền Hà Nội đang mở chiến dịch quy mô tại Liên Hiệp Quốc và qua các nước Âu Mỹ tuyên truyền cho cái gọi là "thành quả" của cuộc đổi mới kinh tế. Thực chất, chiến dịch này nhằm che mắt báo chí, chính giới và các tổ chức phi chính phủ về thực trạng đàn áp quy mô Văn nghệ sĩ, trí thức và các nhà hoạt động cho Nhân Quyền đang diễn ra tại Việt Nam.

Một trong những vi phạm Nhân quyền điển hình mà ông Võ Văn Ái nêu ra với ông Ibrahima Fall là cuộc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) trong suốt hai năm qua. Cuộc đàn áp trở thành khốc liệt sau cuộc biểu tình của 40.000 Phật tử tại Huế ngày 24.5.93. Và đang đi vào giai đoạn cuối, nhằm "dứt điểm" với GHPGVNTN là Giáo Hội truyền thống có mặt từ 20 thế kỷ qua tại Việt Nam. Ông Võ Văn Ái trưng dẫn những bằng chứng tiết lộ, từ phía công an của chính quyền, về cuộc xét xử giả trá tại doanh trại quân đội ở Huế ngày 15.11.93 và tại Bà Rịa. Ông nhấn mạnh rằng đạo Phật chủ yếu Từ bi, Khoan hồng, Đối thoại và tuyệt đối Bất bạo động. Lịch sử 2537 năm Phật Giáo chưa hề có một cuộc thánh chiến với bất cứ tôn giáo nào khác, hay đi chinh phục bằng vũ lực một quốc gia nào. Lịch sử Phật Giáo Việt Nam càng chứng tỏ sắc thái này trong cuộc dựng Văn và giữ Nước suốt 20 thế kỷ. Trái với lời tuyên truyền bắt xức của nhà cầm quyền Hà Nội vu cáo cho các Đại Đức chùa Linh Mục bạo động trong cuộc biểu tình ở Huế. Cuộc đàn áp Phật Giáo là chính sách cơ bản của Đảng Cộng sản do quan niệm "tôn giáo là thuộc phiện". Chỉ cần nhìn con số thống kê của chính nhà nước CHXHCNVN đưa ra là thấy rõ áp lực tiêu diệt tôn giáo này. Sau 39 năm thống trị (1955 - 1994) tại miền Bắc, chỉ còn lại trên 3000 Tăng Ni coi sóc gần 4500 ngôi chùa. Trong khi ấy, số lượng Tăng Ni tại miền Nam sau 19 năm thống trị vẫn còn đông gấp bốn lần hơn: trên 13.000 Tăng Ni coi sóc khoảng 4400 ngôi chùa. Cần nhớ con số thực ở miền Nam trước ngày bị xâm chiếm năm 1975 là 40.000 Tăng Ni.

Sau khi trình bày thăm trạng vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo, ông Võ Văn Ái đã trân trọng yêu cầu ông Phó Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân quyền can thiệp khẩn với nhà cầm quyền Hà Nội để đưa Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn cấp cứu cho bệnh tình nguy kịch như treo trên sợi tóc của Hòa Thượng. Năm nay Hòa Thượng 77 tuổi, bị quản thúc từ năm 1982 tại chùa Hội Phước tỉnh Quảng Ngãi. "Tăng đoàn và Phật tử Việt Nam bảo vệ Chánh pháp" vừa đánh khẩn điện hôm nay đến Genève cho Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, đang phó hội ở LHQ, loan báo tình trạng Hòa Thượng Huyền Quang bệnh nặng. Ngài bị công an Quảng Ngãi cô lập toàn diện. Những người hầu hạ Hòa Thượng bị đuổi ra khỏi chùa. Đến nỗi Hòa Thượng phải viết một tấm băng ghi: "Tôi tuổi già sức yếu, bệnh tình nguy kịch!" treo lên cửa sổ cho công an thấy để tiếp cứu. Nhưng công an vẫn bình chân như vại.

Ông Võ Văn Ái cũng trình bày việc các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh ở Huế và Đại Đức Hạnh Đức ở Bà Rịa - Vũng Tàu không được chống án như luật pháp Việt Nam quy định. Năm Đại Đức nói trên đã không được Ban giám thị trại giam cho thực hiện quyền kháng cáo, như điều 207 của Bộ Luật Hình Sự nước CHXHCNVN quy định. Gia đình các bị cáo và Tăng đoàn chùa Linh Mục đã làm đơn kháng cáo hai ngày sau khi xét xử, gởi tới các cơ quan Nhà nước theo luật định, nhưng cho đến nay nhà cầm quyền vẫn im lặng không trả lời. Trầm trọng hơn, theo khẩn điện nhận được từ Việt Nam hôm nay, cho biết ông Trần Văn Trung, Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, đã ra Quyết định số 94/QĐ-THA ngày 20.12.93 thi hành án. Mới đây, các Đại Đức

Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh đã bị đày lên Trại Cải tạo lao động Ba Sao và Nam Hà ở Phú Lý miền Bắc.

Nhân dịp hội kiến này, ông Võ Văn Ái cũng đã trao cho ông Phó Tổng Thư Ký LHQ đặc trách Nhân quyền, Ibrahima Fall, bản sao 10.374 Kiến nghị thư của Phật tử Việt Nam gửi cho ông Boutros Boutros-Ghali, Tổng Thư Ký LHQ và nhờ Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam trao lại tận tay. Kiến nghị thư này yêu cầu LHQ can thiệp trả tự do cho các nhà lãnh đạo Phật Giáo và Phật tử thuộc GHPGVNTN trong có Hòa Thượng Huyền Quang, các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh, Hạnh Đức, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, v.v..., và yêu cầu cho GHPGVNTN phục hồi quyền sinh hoạt như một Giáo hội truyền thống đã có mặt từ 20 thế kỷ và đã thống nhất trên mặt cơ cấu toàn quốc Bắc Nam Trung từ ngày 5.6.1951. Trên mười nghìn Kiến nghị thư này đã được Phật tử Việt Nam vận động lấy chữ ký từ ngày 18.12.1993 đến 15.1.1994, khi hay tin Khóa họp Nhân quyền LHQ sẽ khai diễn tại Genève ngày 31.1.1994.

Ông Ibrahima Fall tỏ ra rất xúc động khi nghe những thông báo trên đây, ông nói: "Xin ông Chủ tịch hãy tin rằng, ngay trong đêm nay, tất cả những gì ông phát biểu, trình bày và yêu cầu với tôi qua cuộc gặp gỡ này sẽ được phúc trình đầy đủ về New York cho Tổng Thư Ký Boutros Boutros-Ghali". Ông Ibrahima Fall cũng tiết lộ: "Tôi đã theo dõi rất kỹ hồ sơ và những lời ông phát biểu tại hội trường (LHQ) cũng như qua tuyên bố viết mà ông công bố cho Ủy ban Nhân quyền LHQ. Tôi rất xúc động với sự kiện những nhân vật Phật giáo hiền hòa đã bị đối xử thô bạo như thế. Tôi biết, tôi biết rất rõ Đạo Phật là đạo Từ bi, hiện diện lâu đời trên mặt đất, đóng góp lớn cho hòa bình và an lạc của nhân loại. Đạo Phật đã bám rễ rất sâu trên quê hương ông, mà nay phải lâm cảnh tang thương. Tôi rất thông cảm và xin hứa với ông chủ tịch rằng, tôi đặc biệt lưu tâm và dùng các khả năng hiện có can thiệp cho các trường hợp bị áp bức ông vừa trình bày. Những thể thức và giao tế có khi xem như phiền phức và lâu lắc. Nhưng ông chớ ngỡ là cơ quan Nhân quyền LHQ không quan tâm. Nhất là sau Đại hội ở Vienne, bây giờ đã có thêm cơ cấu chuyên môn Cao ủy Tội cao đặc trách Nhân quyền (High Commission for Human Rights)".

Trước khi chia tay, ông Võ Văn Ái xin phép được tuyên bố đại cương cuộc hội kiến trên một giờ đồng hồ hôm nay cho Phật tử tại Việt Nam và hải ngoại cũng như báo chí được biết. Ông Ibrahima Fall đồng ý và nói rằng: "Xin cứ tự nhiên! Cuộc tranh đấu cho Nhân quyền cần được phổ biến, cần cho mọi người biết, vì chúng ta còn rất nhiều nhiệm vụ phải thực hiện!".

Một giờ trước khi hội kiến với ông Ibrahima Fall, Phái đoàn Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam cũng đã làm việc với Nhóm Hành động Chống bắt bớ trái phép tại trụ sở Liên Hiệp Quốc để trao hồ sơ vi phạm Nhân quyền và đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam. Nhân dịp này, ông Võ Văn Ái yêu cầu trong chuyến đi điều tra ở Việt Nam giữa tháng 4 tới đây, xin Phái đoàn hãy đến gặp các nạn nhân đang bị tù đày hay quản thúc như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hạnh Đức, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, v.v....

Làm tại LHQ/Genève,
ngày 10.3.1994
Ủy ban Bảo Vệ
Quyền làm Người Việt Nam

Giáo Lý Xã Hội và Chính Trị của Phật Giáo

- Thích Trí Chơn -

(Tiếp theo)

Các nhà lãnh đạo Miến Điện ngày nay đã tiến xa hơn nhà cầm quyền Tích Lan khi họ biết áp dụng tinh thần đạo đức Phật Giáo trong hiến pháp và quyền lập pháp của quốc gia. U Chan Htoon, thẩm phán tòa án tối cao Miến Điện, kiêm chủ tịch Viện Hoàng Đạo đã tuyên bố qua bài thuyết trình của ông tại Đại Hội Tôn Giáo ở Chicago (Hoa Kỳ) năm 1958 như sau:

"Vấn đề người bóc lột người sẽ được chấm dứt nhờ áp dụng Phật Giáo vì đạo Phật chủ trương đoạn dứt mọi hình thức của tham lam như tham đắm của cải, quyền lực và các thú vui dục lạc. Người làm công sẽ hết lòng làm việc phục vụ cho chủ nhân và bổn phận của chủ nhân là trả lương xứng đáng cũng như tận tình chăm sóc, bảo vệ cho họ như đối với con cái của mình... Ngòi Phật tử hiểu biết rằng khi qua đời gia tài mà họ có thể mang theo được ở kiếp sau là những của cải tiền bạc mà họ đã làm phước bố thí trong đời này. Và đây chính là nguồn gốc thực sự và lâu dài của mọi điều hạnh phúc thế gian.

"Cho nên Phật Giáo đã cung cấp cho chúng ta cảm nang của một lý tưởng xã hội, không phải là điều không tưởng nhằm quay lưng không quan tâm đến bản chất sự sống của con người mà là một đường hướng thực tế và có thể thành tựu được cho sự thăng hoa, tiến bộ của nhân loại... Hành động tự lợi cao cả nhất của người Phật tử là hy sinh quyền lợi cá nhân để phục vụ cho hạnh phúc của người khác. Do sự tu tập hạnh từ bi bố thí, hành giả dần dần làm suy giảm lòng tham đắm dục vọng nơi tự thân cho đến khi ý niệm vô minh ngã chấp không còn nữa".

Tất cả những ý tưởng đạo đức của Phật Giáo nêu trên đã trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan niệm chính trị của các quốc gia theo đường hướng Phật Giáo mới tại Đông Nam Á Châu. Thế giới Tây phương hiểu biết rất ít về thành quả mà những vị sáng lập các quốc gia mới này đã đạt được khi chủ trương quay trở về đường hướng Phật Giáo sau khi thực dân Anh rút lui. Các nhà lãnh đạo Miến Điện hiện đại, ông U Nu đã nhiều năm làm Thủ Tướng Miến và ông U Ba Swe, Bộ trưởng Quốc phòng, đã thành lập Miến Điện như một quốc gia theo chủ nghĩa xã hội Phật Giáo.

U Ba Swe trong tác phẩm của ông nhan đề "Cuộc Cách Mạng Miến Điện" (The Burmese Revolution) xuất bản tại Rangoon năm 1952 đã viết rằng lòng tham muốn, thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người không bao giờ kết thúc.

Sự lo nghĩ mong cầu các đòi hỏi vật chất hằng ngày đã khiến con người không thấy được sự tạm bợ vô thường của kiếp sống nhân sinh. Nhưng khi nhu cầu vật chất của con người được thỏa mãn, họ có thể tự tin rằng khổ đau là một phần không thể tách rời khỏi cuộc sống, và nhờ sự khổ đau con người có thể đạt được giải thoát trong đời hiện tại.

Ông U Nu lại chủ trương điều quan trọng là cần quốc hữu hóa ruộng đất theo nguyên tắc Phật Giáo. Trong bài diễn văn đọc trước Quốc Hội ngày 10.9.1948, ông tuyên bố rằng giá trị của tài sản nằm trong việc sử dụng nó và giá trị của cách sử dụng này trong quốc gia theo Phật Giáo có thể giúp dân chúng đạt được mục tiêu tinh thần của họ cũng như chỉ bảo đảm được bằng đường lối quốc hữu hóa sẽ có kết quả tốt hơn là để cho người dân làm chủ đất đai của mình. Hơn nữa, khi con người nhận thức được sự vô nghĩa của tài sản vật chất, điều ấy sẽ giúp họ từng bước tiến trên con đường dẫn đến Niết Bàn.

Như chúng ta thấy ở niềm tin vào thời kỳ hoại diệt của thế giới và một vị Phật tương lai sẽ ra đời góp phần trong việc thiết lập các chương trình cải cách của tân quốc gia Miến Điện. Nhưng chúng ta hơi ngạc nhiên khi nghe nói đến luận thuyết mạt thế (eschatology) trong Phật Giáo. Đây là danh từ bắt nguồn từ gốc đạo Thiên Chúa, tin tưởng đại khái vào lý thuyết cho rằng thế giới này sẽ có ngày kết thúc hay thời kỳ tận thế của trái đất, phần lớn được diễn tả trong bộ sách Khải Huyền (Apocalypse) của Thánh John là: sự chiến đấu giữa nước Chúa với những người chống Thiên Chúa vào thời kỳ kết thúc của lịch sử, sự xuất hiện lần thứ hai của Chúa Cứu Thế, sự phán quyết cuối cùng cũng như sự tạo dựng một thiên đàng mới và một tân thế giới. Căn bản tình cảm của thuyết Tận Thế theo Thiên Chúa Giáo là hy vọng rằng một nước Chúa sẽ sớm đến với nhân loại. Phật Giáo cũng hứa hẹn sự ra đời của một vị Phật tương lai sẽ mang lại một tân thời đại cho thế giới.

Thời kỳ đức Phật Di Lặc xuất hiện sẽ giúp cho chánh pháp phục hồi, phát triển và hưng thịnh. Tuy nhiên, có những khác biệt về sự mong chờ giữa các Phật tử và tín đồ Thiên Chúa. Thiên Chúa giáo quan niệm rằng ngày Tận Thế sẽ là một biến cố duy nhất. Trong khi Phật Giáo bảo rằng đó là sự kiện xuất hiện theo chu kỳ, nghĩa là đức Phật sẽ giáng trần trở đi trở lại nhiều lần cũng như giáo pháp của Ngài sẽ trải qua hết thời kỳ suy đến thịnh và rồi hết giai đoạn thành tựu (thịnh đạt) sẽ đến hoại không (mạt tận). Khi giáo pháp của Như Lai tiến đến thời kỳ hoại kiếp không còn gì nữa thì một vị Phật khác sẽ ra đời để bắt đầu một thời đại chuyển pháp luân mới.

Quan niệm về ngày Tận Thế của Thiên Chúa giáo thực ra không thể luân chuyển theo chu kỳ vũ trụ thần thoại như thế. Niềm tin cho rằng một ngày nào đó đến giai đoạn thế giới này kết thúc, đức Phật Di Lặc sẽ ra đời hoàn toàn không giống như điều dự đoán trước của Thiên Chúa là Chúa Cứu Thế sẽ trở lại vào ngày

Tận Thế như "kẻ trộm đến trong đêm tối" (as a thief in the night).

Ý tưởng chính trị xã hội về mặt thể luận này có thể tìm thấy trong những bài diễn văn của cựu Thủ Tướng U Nu (Miền Điện), mặc dù ông không nói rõ đến việc giáng trần của một đức Phật tương lai nhưng ông trình bày câu chuyện thần thoại về sự tái xuất hiện của một thiên đàng thế giới. Một bài diễn văn chính trị của U Nu đăng trong tập "Hướng về Hòa Bình và Dân Chủ" (Towards Peace and Democracy) ấn hành năm 1949, ông viết như sau:

"Theo một câu chuyện thần thoại của chúng ta, xin thưa trên thế giới có một cái cây thần diệu với nhiều trái tạo thành đủ loại thức ăn và đồ vật cho loài người sử dụng. Những người đầu tiên trên trái đất không biết làm ăn buôn bán cho nên tất cả đã hái trái của những cây này để dùng cho nhu cầu của họ. Rồi lòng tham bắt đầu xuất hiện trên thế giới và con người đã bẻ quả nhiều trái cây hơn số lượng họ cần dùng. Do đó, cây mầu nhiệm này đã biến mất. Dĩ nhiên đây là một câu chuyện hoang đường nhưng ý nghĩa nội dung muốn nói rằng khi lòng tham lam, ích kỷ xuất hiện trên thế gian thì số đông người trở nên nghèo túng, phiền muộn và khổ đau... Tư tưởng mới của những người thiên tả là mong tìm cách giúp thế giới từ bỏ cuộc sống bóc lột lẫn nhau, con người nên quay trở về tân thời đại của cây thần diệu nói trên"

Giống như quan niệm thiên đường của Rousseau (nhà tư tưởng Pháp), hình ảnh cây mầu nhiệm này của U Nu nhằm nói đến tư tưởng của một cuộc cách mạng hoàn toàn. Ông sử dụng nó như hành động biện minh chính đáng cho những đòi hỏi cấp tiến đi theo chủ nghĩa xã hội Phật Giáo của ông, đặc biệt là chủ trương quốc hữu hóa những tài sản tư hữu. U Nu đã trình bày cho các đồng chí của ông hiểu rõ về chủ trương Phật Giáo thiên tả này. Trong bài diễn văn đọc nhân ngày lễ tưởng niệm các anh hùng chiến sĩ trận vong Miền Điện 19 tháng 7 năm 1950, ông tuyên bố:

"Chủ nghĩa xã hội không có gì khiến chúng ta phải lo sợ, đáng khinh hay ghét bỏ. Đó là chủ thuyết có thể hướng dẫn dân tộc chúng ta trở về thời đại của cây Padaytha thần diệu. Tôi hy vọng đã trình bày rõ ràng tại sao tôi muốn xây dựng một quốc gia theo xã hội chủ nghĩa".

Trong bài diễn văn đọc vào ngày 11 tháng 10 năm 1948 ban hành luật quốc hữu hóa, U Nu đã phát biểu: "Nếu chúng ta điều chỉnh hợp lý việc sử dụng các tài sản, không những chúng ta chấm dứt được cuộc tranh đấu đẫm máu giữa hai giai cấp nghèo và giàu trong xã hội mà còn tiến đến cuộc sống hoàn toàn hạnh phúc không cần phân chia giai cấp giữa chủ và tớ".

Điều mà chúng tôi muốn áp dụng ở đây không phải là phương pháp quyền xảo nhằm tô điểm cho các chương trình cách mạng chính trị theo đường lối cũ mà là một ý thức hệ Phật Giáo xác thực. Ngay trong bộ Dhammathat Manukyi, kết hợp những cổ luật của Miền Điện chịu ảnh hưởng giáo lý của đức Phật,

chúng ta có thể đọc thấy rằng ý tưởng phân chia mọi người thành nhiều giai cấp đã tạo nên sự xấu xa trong nhân loại và làm suy đồi những xã hội toàn hảo. "Hạng người không may mắn bị đàn áp bóc lột bởi những người khác đã sống cuộc đời không có hạnh phúc được gọi là giai cấp nghèo khổ".

(Còn tiếp)

Trích tập "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Nắm Giữ Tương Lai của Á Châu).

* Thơ: Sử Việt Nam

NGƯỜI TỰ HIỂU

Hai mươi tuổi xa rời Tổ Quốc
Vào tỵ nạn đã được hai năm
Thương mẹ già vất vả quanh năm
Đàn em nhỏ thiếu ăn thiếu mặc.
Bao năm trước làm ăn chấp nhặt
Đủ số tiền đặt cọc ra đi
Ra đi thì nghĩ lo gì
Trước tiên lo nghĩ đường đi vẹn tròn
Ra đi một mảnh tình con.
Một thân lặn lội, lại còn cô đơn.
Ra đi vì những túi hờn.
Cuộc đời chứng kiến: Sống còn khổ đau.
Ra đi lo chuyện mai sau
Lo cho đời mới dân giàu nước sang
Đến nơi mới thấy ngỡ ngàng
"Chủ nghĩa tư bản lại tàn..."
Sao họ lại ung dung...?
Cộng sản tuyên truyền lung tung
Nói một đường làm một nẻo
Rêu cái mồm tự ca.
Chính sách thì chúng đặt ra
Đè đầu cười cổ toàn là người dân
Bọn chúng thì rất công thần
Giết người, cướp của, hãm dân rất nhiều.
Bọn chúng thì cứ làm liều.
Pháp luật bảo vệ chẳng điều sợ chi
Dân ta hiểu biết tức thì
Bị ghép phân động chỉ vì đấu tranh
Nhà tù giam hãm bao anh
Tội chính trị phạm rành rành ghép cho
Chùa chiền chúng phá tha hồ.
Các sư hiểu biết nhất vô khám tù.
Chúng cho chẳng phải là tu.
Mà là tỵ tập người ngu học hành
Để cho thông thạo đấu tranh
Cướp mất chính phủ chúng đành ở đâu
Chỉ vì như thế mà sâu.
Cho nên ta phải cất đầu ngừng lên
Chỉ phải vững, lòng càng bền.
Đòi lấy dân chủ không quên hồi người!

Đời tiếp nối Đời

Nguyên tác: Life after Life
Tác giả: Dr. Raymond A. Moody, Jr.
Người dịch: Hoàng Thi Lưu Hoàng Nguyễn

CHƯƠNG II KINH NGHIỆM LÚC LÂM CHUNG

F. Hồn Lìa Khỏi Xác (tiếp theo)

Một thiếu phụ khác kể như sau:

"Tôi nghĩ là mình đã thác và chẳng buồn tí nào, nhưng không biết sẽ về đâu. Đầu óc tôi lúc đó hoạt động giống hệt như hồi còn sống, nhưng không đoán được. Tôi tiếp tục nghĩ: Mình sẽ đi đâu? Sẽ làm gì? Trời ơi! Tôi đã chết rồi! Không thể ngờ được! ... Vì các bạn chẳng bao giờ thực sự tin chắc rằng rồi ra sẽ chết. Luôn luôn có một cái gì đó sẽ xảy ra cho người khác, và dù biết thế, các bạn không bao giờ thực sự tin nó... Rồi tôi quyết định đợi đến khi mọi xúc động lắng xuống, chờ họ mang thầy mình đi, đồng thời cố đoán xem mình sẽ đi về đâu".

Trong vài trường hợp được ghi nhận thì sau khi xuất hồn họ không cảm thấy ở trong một "thân xác" nào khác. Họ thấy mình chỉ thuần là tri thức. Một ông cho biết đã có khả năng trông thấy mọi vật chung quanh, kể cả thầy mình đang nằm dài trên giường, song hồn không chiếm một khoảng không gian nào cả, có nghĩa như anh chỉ là một điểm tri thức. Vài người nữa cũng cho rằng họ chẳng nhớ rõ đã có một loại thân gì sau khi thoát xác, bởi quá bận tâm với những sự việc xảy ra chung quanh.

Đĩ nhiên đa số kể rằng sau khi lìa xác, họ có một thân hình khác, nhưng khó mô tả. Đây là một trong vài khía cạnh của sự tử vong mà ngôn ngữ không đủ chữ để dùng. Hầu hết khi nói đến đây đều khựng, chẳng diễn tả được.

Tuy nhiên những chuyện kể về thân hình đó khá giống nhau, dù chữ dùng và hình ảnh so sánh có khác, khiến ta hiểu được các đặc tính chung của thân hình mới. Có thể tạm dùng chữ "hồn thân" (spiritual body) để gọi, như một vài người về từ cõi chết đã đặt.

Lúc mới từ trần, họ nhận ra ngay là họ có hồn thân vì khả năng giới hạn của nó. Lìa xác rồi, họ thấy bất lực trong việc tiếp xúc, kể lể với người sống về cảnh ngộ của mình, bởi chẳng ai nghe được họ. Đoạn văn sau tả rõ việc xảy đến cho một bà bị tắt thở, được đưa vào phòng cấp cứu:

"Tôi thấy họ tìm cách hồi sinh tôi. Thật là lạ. Tôi không bay cao lắm. Có cảm tưởng đang đứng trên một cái bục và có thể nhìn qua vai họ. Tôi muốn nói chuyện song chẳng ai nghe".

Rắc rối nữa là ngoài đặc tính không thể chuyển vận, hồn thân còn vô hình, chẳng ai thấy được. Các bác sĩ, y tá hoặc những chứng nhân khác xúm quanh thì hải, có thể nhìn thẳng vào hồn thân mà không tỏ vẻ thấy biết tí nào. Đặc tính thứ ba là nó không rắn chắc: hồn thân có thể đi xuyên qua vật thể và ngược lại hồn thân chẳng thể cầm nắm một vật gì, một người nào.

"Bác sĩ, y tá đang đập vào thân tôi mong cứu tỉnh trong khi tôi cố bảo họ hãy để tôi yên, thôi đừng đám nữa. Tôi chỉ muốn yên thân, nhưng họ có nghe đâu. Vì vậy tôi định hất tay họ ra, song vô hiệu. Đầu hiệu tại sao mình chẳng thể nắm, đánh hoặc hất tay họ, dù mình có cảm giác chạm chúng. Tôi không rõ tay mình đã đi xuyên qua tay họ, bao quanh tay họ hoặc như thế nào. Có điều tôi cảm thấy chẳng có chút áp lực gì trên tay họ".

Hoặc:

"Thiên hạ chạy ào lại chỗ xe đung. Tôi thấy họ và tôi đang ở giữa một lối hẹp. Dù vậy khi tiến đến, dường như họ chẳng thấy

tôi nên cứ tiếp tục bước, mắt nhìn thẳng. Lúc họ đến quá gần, tôi định xoay mình tránh bước, song họ đi xuyên qua tôi".

Mặt khác hồn thân còn tỏ ra không trọng lượng. Đa số nhận thức điểm này khi họ thấy họ bay lên không, cảm giác bay phất phới, nhẹ như tờ, trôi nổi dật dờ...

Lúc còn sống, chúng ta đều biết thân thể mình hiện ở đâu, khi cử động thì tứ chi nằm đâu, làm gì, v.v... Thị giác và cảm giác thăng bằng rất quan trọng. Thứ đến là động giác (kinesthesia), cảm giác về sự di động hoặc sự căng thẳng của các gân, khớp, bắp thịt. Thường thì ta chẳng để ý đến động giác vì mình cử động hoài nên nó thành nhẹ, yếu. Nhưng nếu thỉnh thoảng bị mất động giác là ta biết liền. Nên nhiều người kể lại là sau khi xuất hồn, họ lưu ý ngay việc bị mất trọng lượng, cử động hoặc cảm giác đang ở một vị trí.

Hồn thân có những đặc tính thoát trông như bị hạn chế, thể nhưng có thể xem được, với giá trị tương đương, như chẳng bị hạn chế. Thế này nhé: Người nào chỉ còn có hồn thân lại có một ưu thế đặc biệt so với người sống. Hồn có thể nghe thấy họ song trái lại họ đâu thấy được hồn. (Biết bao tay giấm điệp mơ ước được như vậy). Và núp vịn cửa dường như lọt xuyên qua tay hồn khi hồn chạm nó, nhưng cái đó nhằm nhờ gì vì hồn biết là có thể đi xuyên qua cửa từ lâu rồi. Phiêu du đây đó cũng đặc biệt quá dễ thôi, một khi y đã biết mảnh. Vật hữu tình chẳng còn là chướng ngại và việc di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác cực kỳ nhanh chóng, hầu như tức khắc.

Và lại dù người phạm không thấy hồn thân, nhưng những người về từ cõi chết đều đồng ý rằng hồn thân là một cái gì (chứ đâu phải là hư vô) song không thể mô tả dù nó có thực. Hồn thân có hình dạng (đôi khi giống một khối tròn, một đám mây) nhưng thường thì có dáng dấp như hồi còn sống, có các bộ phận, những phần nhô ra như đầu, tứ chi... Cho dù hồn thân được nhiều người kể lại là có dạng hơi tròn song nó có những phần chót đầu, có trên có dưới, có tay chân, v.v....

Họ dùng nhiều chữ khác nhau để diễn tả cùng một hiện tượng: đám sương mù, đám mây, cụm khói, đám hơi nước, làn mây ngũ sắc, một mẫu năng lực...

Sau cùng hầu hết đều đồng ý là hồn thân có tính cách phi thời gian. Dù họ phải dùng những chữ thể gian để mô tả các hoạt động của hồn, thời gian chẳng phải là một yếu tố như hồi còn sống. Xin mời quý vị thưởng thức năm đoạn sau đây do chính những người về từ ngưỡng cửa tử sinh thuật lại:

1. Tới khúc quanh, tôi lạc tay lái. Xe rời mặt lộ, lao vút trong không. Còn nhớ tôi đã thấy bầu trời xanh và xe đang rơi xuống một con đê. Khi đó tôi tự nhủ: "Mình bị tai nạn rồi!" đồng thời tôi cũng thấy mất phần nào cảm quan về thời gian. Tôi mất liên hệ với chính thân xác mình. Hồn tôi xuất khỏi thân, xuyên qua đỉnh đầu. Chả đón đau tí nào, giống như được nhắc bổng lên.

Hồn tôi lúc đó tự cảm thấy có "tỷ trọng" (không phải tỷ trọng của một vật thể), nó tựa như những lượn sóng. Không là vật chất nhưng cũng chẳng phải hư vô, nó là một cái gì khó mô tả. Hồn hình tròn, nhỏ, không gờ cạnh rõ rệt, tựa như một đám mây, nhưng dù sao nó cũng có hình thể.

Lúc thoát xác, đầu lớn của hồn chui qua trước, đầu nhỏ sau rút. Cảm thấy nhẹ như bông. Thể xác tôi không bị căng thẳng: tôi có cảm tưởng hoàn toàn bị chia lìa, chẳng còn mang nặng hình hài.

Gay cấn nhất là lúc hồn tôi lơ lửng trên trán. Dường như quyết định ở hay đi. Thời gian như lắng đọng. Từ đầu đến cuối tai nạn, mọi việc xảy ra nhanh chóng, nhưng ở thời điểm đặc biệt đó (khi hồn lơ lửng trên đầu và xe đang lao nhanh xuống đê), dường như xe phải mất một thời gian khá lâu để tới đó, đồng thời tôi quá thực chẳng nghĩ gì về chiếc xe, về tai nạn hoặc chính thân mình, mà chỉ chú ý đến hồn.

Hồn không có thể chất tính, nhưng tôi đành mượn chữ thể gian để tả nó. Có thể tả nhiều cách, dùng nhiều từ nhưng làm sao đúng được. Khó nói lắm!

Cuối cùng xe rơi xuống đất, lộn mấy tua, may phước tôi chỉ bị trặc cổ và bầm ở chân.

2. Khi hồn lìa khỏi xác, nó như vào một cái gì khác. Tôi không nghĩ hồn chả là chi cả. Nó có một thân khác, chẳng giống lúc còn sống, cũng không phải một khối vật thể. Nó có hình dạng như vô sắc. Và mình vẫn có các bộ phận có thể gọi là tay.

Đâu dễ gì mô tả. Quả chú ý đến bao chuyện chung quanh (thấy xác mình nằm đó, thấy tất cả) nên không nghĩ xem hồn đang khoác loại hình nào. Và lại mọi việc diễn ra quá nhanh. Thời gian dường như chẳng mấy quan trọng, tuy nhiên nó vẫn có. Mọi chuyện có vẻ qua mau khi xuất hồn.

3. Tôi nhớ đã được đẩy vào phòng mổ và mấy giờ sau đó là giai đoạn gay gắt: hồn tôi cứ xuất rồi lại nhập vô thân và có thể thấy thân mình bên dưới. Khi ấy tôi vẫn có một hình thể chẳng phải nhục thân, nó giống như năng lực, trong suốt, phi vật chất. Tuy thế nó vẫn có đầu, mình và tứ chi.

4. Lúc tìm ngưng đập, tôi thấy mình như một quả cầu tròn nhỏ trong một quả cầu lớn hơn. Không thể mô tả được.

5. Hồn tôi xuất ra, nhìn thấy xác từ một khoảng cách độ mươi mét. Hồn vẫn còn khả năng suy nghĩ như lúc chưa xuất. Và trung tâm tư tưởng vẫn ở vị trí (chiều cao) tương đương vị trí trong thân tôi hồi còn sống. Giờ đâu còn thân, nhưng tôi cảm thấy một cái gì giống như quả nang (capsule), như một thể thanh tịnh. Tôi chẳng thấy được hồn. Nó dường như trong suốt, song cũng không hẳn thế. Giống như năng lực, một khối tròn năng lực. Và đâu còn các cảm giác như trước kia, chẳng thấy lạnh, nóng, v.v...".

Những người khác thuật rằng họ để ý thấy hồn thân có hình dạng tương tự nhục thân. Một bà bảo là khi xuất hồn, bà vẫn thấy còn nguyên vẹn dáng dấp (đầu, mình, tay chân) song không có trọng lượng. Một bà khác từng ở trên trần nhà nhìn xem người ta cứu cấp hồi sinh thể xác mình, xác nhận là bà vẫn còn ở trong một thân. Tôi duỗi thân ra và nhìn xuống. Tôi cử động đôi chân và thấy rằng có một chân ấm hơn chân kia.

Ở trạng thái hồn, các cử động cũng như tư tưởng đều không bị ngăn ngại. Biết bao người cho tôi hay là khi quen với hoàn cảnh mới, họ bắt đầu suy nghĩ sáng suốt, nhanh chóng hơn lúc còn xác phàm. Một người về từ cõi chết đã kể như sau:

"Những gì bây giờ chẳng thể làm thì lúc đó lại làm được. Óc tôi thật sáng suốt. Thú vị lắm. Đây là lần đầu trong đời hồn tôi nghĩ và giải quyết hộ tôi mọi việc chỉ một lần là xong. Trong khoảnh khắc, những việc tôi đang kinh qua rất có ý nghĩa đối với tôi".

Tri giác của hồn thân nửa như giống, nửa như không giống tri giác hồi còn sống. Về vài phương diện, còn bị giới hạn như ta đã biết và chẳng có động giác. Vài người nói là họ đâu còn cảm giác về nhiệt độ song đa số lại thấy ấm áp. Không ai báo cáo về mùi, vì họ có được lúc thoát hồn.

Mặt khác hồn thân có thị giác, thính giác bén nhạy, hoàn hảo hơn nhục thân. Một anh cho biết là không thể ngờ rằng khi xuất hồn anh có thể thấy xa đến thế. Một bà khác nhấn mạnh là giác quan của hồn thân dường như vô giới hạn, có thể nhìn bất cứ chỗ nào, nhìn khắp mọi nơi:

"Tôi bị tai nạn và hồn lìa khỏi xác. Họ bận rộn tíu tít, chạy quanh xe cứu thương. Khi tôi muốn nhìn một người nào để xem họ nghĩ gì, tôi thấy ngay. Tâm thức tôi ở cách thân đến mấy thước. Muốn thấy người nào đang ở xa, dường như hồn tôi phóng một vạch thẳng tới người đó. Và có vẻ như nếu một việc gì xảy ra ở bất cứ nơi nào trên thế giới, hồn tôi cũng có thể đến đó ngay".

Thính giác của hồn chẳng giống của thân, vì hồn không nghe những âm thanh, tiếng động vật lý. Dường như hồn thấu suốt tư tưởng kẻ khác quanh đó, và như sau này ta sẽ đề cập đến, sự trực tiếp truyền thông tư tưởng đóng một vai trò quan trọng trong các giai đoạn cuối của kinh nghiệm lâm chung. Một bà đã hồi tưởng:

"Khi đó tôi có thể thấy thiên hạ chung quanh, hiểu những gì họ nói. Tôi chẳng nghe họ bằng tai như tôi đang nghe ông hiện giờ. Tôi biết được điều họ đang suy tưởng, hiểu đích xác cái họ

nghĩ, song chỉ trong hồn tôi, không phải trong ngôn ngữ của họ. Trước khi họ mở miệng, tôi biết là họ sẽ nói gì".

Sau hết, căn cứ trên một tường thuật duy nhất và đáng lưu ý, dường như dù thi thể có bị tan nát, điều này không làm thương tổn đến hồn thân.

Anh ấy bị tai nạn, đứt phăng một chân, rồi được công bố là đã chết. Anh biết điều này vì đứng cách đó một khoảng, hồn anh đang xem bác sĩ chăm sóc thi hài anh. Hồn cảm thấy thân hình toàn vẹn. Biết rõ như thế, cảm nhận như thế rằng thân anh nguyên vẹn đàng kia, dù thực tế đâu phải vậy.

Khi xuất hồn, họ cách biệt với những người khác. Họ có thể trông thấy thiên hạ, hiểu rõ tư tưởng họ, song ngược lại người sống chẳng thể nghe, thấy hồn thân. Sự liên hệ giữa hai cõi âm dương bị cách biệt, ngay cả bằng xúc giác, vì hồn thân mất tính chất cứng rắn.

Nên đâu có gì đáng ngạc nhiên khi lìa xác một thời gian, hồn cảm thấy thật cô đơn, ngăn cách. Một người nhớ lại là lúc đó hồn anh có thể thấy mọi người, vật chung quanh trong bệnh viện (bác sĩ, y tá, nhân viên...) song chẳng thể liên lạc bằng bất cứ cách nào, và anh rất cô đơn, tuyệt vọng. Nhiều vị khác mô tả nỗi cô độc ngút ngàn đã xâm chiếm hồn thân:

"Mọi việc xảy đến với tôi đều thật tốt đẹp, ngặt cái là không diễn tả được. Tôi muốn nhiều người khác cùng có mặt với tôi (và như tôi) để thấy những điều đó. Tôi cũng có cảm giác mình sẽ chẳng thể tường thuật được những gì đã mục kích. ước chi có người bên cạnh để chia sẻ kinh nghiệm kỳ diệu này, nhưng đâu được, tôi thấy thực lẻ loi. Tôi biết không ai khác có thể hiện diện. Chỉ thấy một mình tôi trong thế giới riêng tư đó. Thật nản quá".

Hoặc:

"Không thể sờ mó vật gì, không thể tiếp xúc với ai quanh đó. Mình cảm thấy hoàn toàn cô đơn, ngăn cách một cách kinh khiếp. Mình biết mình bơ vơ".

Hay là:

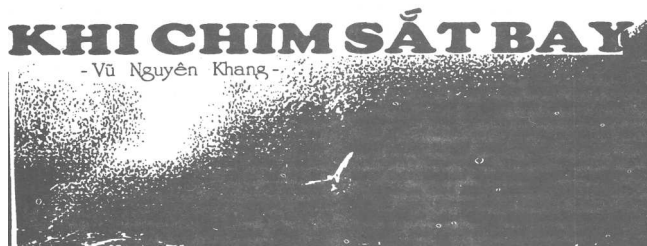
"Tôi rất đỗi ngạc nhiên, không thể ngờ nó đã xảy ra. Tôi chẳng lo nghĩ là mình đã chết rồi, đã bỏ cha bỏ mẹ mà đi, cha mẹ hẳn sẽ đau buồn và mình còn mong chi thấy mặt song thân nữa.

Tôi cứ mãi bận tâm về nỗi cô đơn to lớn, chẳng khác gì một khách lạ đến tự phương xa, không mối liên hệ chi với chốn này, không tình thương, không gì ráo. Mọi vật rất hờ hững. Tôi thực chẳng hiểu nổi. Tuy nhiên, khi đi sâu hơn nữa vào kinh nghiệm lâm chung, cảm giác đơn lẻ dần dần tan biến. Ở thời điểm nào đó, nhiều người khác đến giúp đỡ họ nơi ngưỡng cửa sinh tử. Đó có thể là những âm hồn khác, các thân bằng quyến thuộc quá vãng, nhất là một hồn thân với một cá tính thật đặc biệt sẽ xuất hiện. Trong các đoạn sau mình sẽ đề cập đến.

* Chú thích của người dịch:

Theo kinh điển Phật giáo, thân mạng đời này gọi là Hiện âm, Hiện tại âm. Khi thác, tử thi được gọi là Tử âm hay Tử hữu. Phần thân thức thoát ra khỏi xác, ở âm cảnh trong hạn bốn mươi chín ngày mà chưa đi đầu thai, gọi là Trung âm hay Âm trung âm, Ngũ âm Trung âm, Trung hữu. Trung âm vẫn có đủ Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) tức còn có khả năng nghe, thấy, phân biệt, hiểu biết, còn tình cảm vui, buồn, ghét, muốn, v.v... Trung âm chẳng có thân (vì thân là sự chứa nhóm, hòa hiệp nhiều yếu tố của Tứ đại), chỉ là Nghiệp thức mà thôi, do đó nó vô hình, có thể đi xuyên qua tất cả chướng ngại vật chất (như đất, tường, núi đá, nước, không khí ...) và đến nơi nó muốn trong nháy mắt dù xa cách mấy. Phật gọi đó là Sắc công năng. Vì nghiệp thức có một khả năng vừa kể (nghe thấy, hay biết, di chuyển) và còn tính cảm nên tạm gọi là có thân: Thân Trung Âm. Tuy gọi là thân nhưng đó chỉ là giả ảnh, một trạng thái tinh tế, không có đủ tai mắt, tứ chi như lúc còn sống, và phàm nhân chẳng thấy được.

Lúc tái sinh thân sau (tức luân hồi), nghiệp thức hợp với tứ đại thành Sinh âm, hay Sinh hữu, Hậu âm)/.



(Tiếp theo)
Chương Chính :
HẠ SINH

Osel Hita Torres sinh vào ngày 12 tháng Giêng năm 1985 tại nhà bảo sanh thuộc bệnh viện quốc gia ở Granada, Tây Ban Nha. Chú bé này chào đời với đôi mắt mở lớn, không cất tiếng khóc như bao nhiêu đứa trẻ khác, và cũng chẳng làm bà mẹ đau đớn gì cả. Không khí phòng sinh như chất chứa một điều gì đó, tràn ngập với sự yên lặng lạ lùng và đồng thời cũng đầy vẻ căng thẳng. Nhân viên hộ sinh cảm thấy xúc động lạ thường, họ nghĩ chú bé này rất đặc biệt.

Trời đất cũng chuyển động ở bên ngoài; những tia chớp lóe lên và mưa trút xuống không ngừng, tràn ngập cả đường xá, làm thành những dòng sông nước cuồn cuộn chảy. Maria, mẹ của Osel, nằm bên con mà lòng đầy sợ hãi. Đây là lần đầu tiên chị phải sinh nở một mình trong một nhà bảo sanh; 4 đứa con trước được sinh ra ở nhà như mong muốn, nhưng chính chị cũng không hiểu sao mình lại nghe theo lời khuyên của một Lạt Ma người Tây Tạng, chấp nhận sanh đứa con thứ năm trong một bệnh viện tân tiến với những máy móc sáng chói và vô hồn. Nhưng những phương tiện kỹ thuật và các thủ tục lạnh lùng của bệnh viện đã trở thành không cần thiết, vì chị sinh dễ dàng đến độ kỳ quái: chỉ một cơn chuyển bụng và đứa bé chào đời! Bây giờ Maria đang nằm chờ Paco, chồng chị, đến thăm.

Vừa nhìn thoáng qua đứa bé, Paco đã nói bằng một giọng điệu pha lẫn ít nhiều sợ hãi: "Thằng bé yên lặng quá. Khuôn mặt đầy cả ánh sáng!" Maria bảo chồng đặt tên cho con. Khi Paco trở lại vào sáng hôm sau, anh nói rằng đứa bé sẽ được gọi là Osel, "Tịnh Quang", nghĩa là ánh sáng trong suốt của cảnh giới thiên định tối cao, theo Tạng ngữ.

Đứa bé được sinh ra để trở thành một nhà lãnh đạo tinh thần lạ lùng nhất của thời đại, vì chẳng bao lâu nữa Osel Hita Torres sẽ được đích thân Đạt Lai Lạt Ma chính thức thừa nhận như là hóa thân của Lạt Ma Thubten Yeshe, vị sư đã chết ở California 11 tháng trước đó. Do sự kiện này, người ta đã nói sau đó, rằng Sư chọn lựa một cái chết thuần túy Tây phương và tái sinh cũng thuần túy theo kiểu Tây phương.

Ngay từ lúc đưa Osel về căn nhà do Paco tự tay cất lầy trong một làng quê nhỏ bé và đáng yêu tên Bubiión, nằm lưng chừng trên dãy Alpujarra, Maria đã thấy rằng đứa bé này không giống các anh chị của nó. Chú không hề khóc la gì cả.

Nhiều lúc chị quên không cho Osel ăn uống vì bận rộn với những đứa con khác; khi sức nhớ ra, chị vội vàng chạy lên cầu thang, nhưng chỉ thấy Osel nằm tỉnh như sáo trong nôi, mắt mở lớn và chờ đợi. Chú bé cũng để mẹ mình ngủ yên suốt đêm, đêm nào cũng thế ngay từ khi sinh ra. Có vẻ như chú chào đời không phải để làm phiền đến gia đình về bất cứ chuyện gì.

Thật ra thì từ lúc sinh ra, Osel dường như đã mang lại cho họ nhiều may mắn. Trong 6 năm liền, đời sống của Maria và Paco quá vất vả: 6 miệng ăn, tiền bạc luôn luôn thiếu thốn, nợ nần ngập đầu và sự căng thẳng đã bắt đầu ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Hiện giờ Paco đã được nhận làm thợ xây cất một khách sạn ở Bubiión; anh làm việc toàn thời gian và tiền bạc vào nhanh chóng. Chỉ trong một thời gian ngắn, căn nhà vốn chật hẹp và tù túng của họ đã có thể mở rộng thêm. Đời sống bỗng trở nên khá hơn, gia đình vui vẻ và hạnh phúc, và Osel chẳng phải là một khó khăn cho họ, như là chú chưa bao giờ sinh ra. Nhưng cặp vợ chồng Tây Ban Nha khiêm tốn và cần mẫn này không có suy nghĩ nào về những thay đổi chớp nhoáng mà đứa con trai mới sinh sắp mang lại cho họ.

Paco và Maria gặp nhau ở đảo Ibiza vào năm 1976. Paco là một thanh niên nhút nhát, e thẹn, có khuôn mặt hiền lành dễ thương và đôi mắt xanh thẳm. Anh sinh ra trong một gia đình nghèo khó và mới lên 9 đã phải rời bỏ trường lớp, đi làm trong một công xưởng. Khi khôn lớn, anh rời quê hương và đến Ibiza, hy vọng có một cuộc sống khá hơn. Ở đây anh gặp François Camus, một người Pháp đã gặp Lạt Ma Yeshe và trở thành một Phật tử khi anh ở Á Đông. François kể cho bạn nghe những điều mình biết, và sự hiểu kỳ nhanh chóng trở thành một mối quan tâm sâu xa trong lòng Paco. Maria là một cô gái cực kỳ hoạt bát, duyên dáng với đôi mắt nâu đen và mái tóc huyền. Cô sinh sống bằng nghề mua bán tem, đến Ibiza trong một kỳ nghỉ một tuần lễ, gặp Paco và François ở đấy, và không bao giờ trở về nữa. Sinh trong một gia đình trung lưu và được giáo dục trong trường dòng, cô chẳng biết gì đến đạo Phật nhưng chắc chắn là rất thích những người thực hành đạo này. Cô nói: "Họ điềm tĩnh và hiền hòa, là những người bạn tốt". Cô quý mến Paco đặc biệt và chẳng bao lâu hai người trở nên bạn đời của nhau.

Cuộc sống êm ả ở đảo mất đi sự quyến rũ khi Lạt Ma Yeshe đến đây vào năm 1977 để hướng dẫn một khóa học 2 tuần. Maria chưa bao giờ gặp một người nào như thế. "Những Lạt Ma cùng đi với Lạt Ma Yeshe giảng cho chúng tôi một số giáo lý. Và dù đầu óc cõi mờ, tôi vẫn cho rằng chuyện cung kính và quỳ mọp trước mặt họ để thi lễ là điều hơi quá đáng. Rồi Lạt Ma Yeshe đến. Số người nghe giảng tăng lên ít nhất là gấp đôi và ai cũng phấn khởi. Ông vừa bước vào vừa mỉm cười nhìn mọi người, dáng vẻ rất hiền từ. Sau đó bỗng nhiên ông cười thật to và thật dài".

"Tôi chưa thấy một người nào như thế", Maria kể tiếp: "Năng lực, sức mạnh tỏa ra từ ông thật là kinh khiếp. Ông không chỉ nói bằng miệng mà bằng toàn khuôn mặt, bằng tay, bằng toàn thể con người, bằng mọi cách để chúng tôi hiểu. Tôi không hiểu ông nói gì, nhưng có một điều gì đó xảy ra trong thâm tâm, một cảm giác không diễn tả được nhưng vô cùng mạnh mẽ. Bất thần tôi thấy mình chấp tay lại và biết rằng đây là người tôi sẽ tôn thờ trọn cuộc đời mình".

Và rồi Maria, Paco và François hỏi ý Sư về việc thành lập một trung tâm tĩnh tu ở đất liền; ông lắng nghe và gật đầu đồng ý. Ibiza rất tốt cho việc giới thiệu đạo Phật nhưng cần có một chỗ thích hợp hơn cho việc tu tập. Sư góp ý rằng nơi tĩnh tu phải là một địa phương rộng mở cho người của mọi tôn giáo, những người muốn có thời gian, nơi chốn và sự yên tĩnh để phát triển đời sống nội tâm.

Họ kiếm được một địa điểm thích hợp sau khi đã nhiệt thành dò hỏi tìm tòi trong nhiều ngày tháng: một mảnh đất nhỏ trên đỉnh núi cao nhất Tây Ban Nha, Mulhacén, cách mặt biển 3.478 thước trong dãy Alpujarra ở phía nam

Granada, nơi có không khí trong lành, cảnh vật gợi cảm, yên tĩnh và hoàn toàn xa cách với đời sống bên ngoài. Trong suốt 6 năm liền, Paco và François dồn hết sức lực và tiền bạc của họ vào việc kiến tạo nơi này thành một chỗ có thể cư trú. Chẳng những họ xây dựng các thiền thất và một thiền đường rộng mà còn làm một con đường dẫn lên Trung tâm, chỉ có đôi cánh tay! Một kỳ công đã được tạo dựng do lòng sùng mộ.

Nỗ lực của họ được tưởng thưởng bằng sự viếng thăm bất thần của Đạt Lai Lạt Ma. Không một ai trong Trung tâm dám mơ tưởng đến chuyện thỉnh mời ngài đến một nơi vô danh như thế cả. Đầu tiên ngài ghé ngang Bubión gặp vị Linh mục giáo xứ địa phương và tham dự thánh lễ rồi sau mới đến Trung tâm tĩnh tu. Ngài đặt tên cho Trung tâm này là Osel-Ling, "Tịnh Quang địa", nơi có ánh sáng thanh tịnh của cảnh giới thiên định tối cao. Chẳng ai biết rõ điều gì đã khiến Đạt Lai Lạt Ma bẻ quẹo chuyến Âu du vô cùng bận rộn của ngài để đến một Trung tâm tu tập hẻo lánh, được điều khiển bởi những Phật tử dù có lòng thành nhưng là những kẻ không ai biết đến. Sau đó, khi Paco đặt tên cho đứa trẻ sơ sinh với gương mặt tràn đầy ánh sáng là Osel thì Maria thấy ngẩn ngai; tên gọi này kiêu quá, không thể nào phù hợp với sự thật. Nhưng François xen vào, lý luận rằng: "Anh chị đã bỏ ra rất nhiều công sức trong việc thành lập Trung tâm thì dĩ nhiên nó phải là một phần của anh chị". Maria xiêu lòng và đồng ý.

Trong lúc Paco lo tạo dựng Trung tâm thì chị phải sinh con đẻ cái và lo việc dạy dỗ chúng. Sinh đẻ nhiều quá đến độ chị phát sợ. Chị chưa bao giờ muốn có con, thiên tính làm mẹ của chị không mạnh lắm và nhu cầu được tự do lại quá lớn. Chị than van thành lời với Lạt Ma Yeshe, phàn nàn rằng mình không được rảnh rỗi để nhập thất lâu dài như các bạn đạo. "Con cái chính là thiên thất của chị", Sư nói. "Nên xem mỗi đứa con như một vị Phật. Chị không bao giờ biết được chúng là ai, và dù chúng có phải là Phật đi nữa thì tâm chị cũng được lợi lạc khi nghĩ như thế; ngoài ra, vì mỗi người đều có khả năng thành Phật nên đối xử như thế cũng rất tốt cho con cái và cho chính chị".

Thế nhưng khi biết mình có mang Osel, Maria vẫn nổi điên lên. Lũ con 4 đứa dưới 6 tuổi - Yeshe lên 5, Harmonia 4, Lobsang mới lên 2 và Dolma chỉ vừa được 5 tháng - đã làm khổ chị quá nhiều rồi! Chị lại gần như luôn luôn một thân một mình lo lắng cho chúng, không ai giúp đỡ, trong một căn nhà quá chật hẹp, và thêm vào đó còn phải lo liệu kinh tế gia đình. Trong khi ấy thì Paco suốt ngày bận rộn ở Trung tâm. Có thêm một đứa con nữa là điều chắc chắn chị không muốn. Khôi hài là một vài tuần lễ trước đó Paco đã thuyết phục chị sử dụng vòng xoắn, vì những phương pháp ngừa thai khác đã tỏ ra vô hiệu; nhưng chị lại lấy làm ghê tởm, đã đi bác sĩ nhưng lại bỏ về vì biết mình không kham nổi. Lạt Ma Yeshe vừa chết; và Maria, để an ủi và làm chồng khuây khỏa, đã nói: "Biết đâu Sư đang tìm kiếm một bà mẹ". Paco chẳng có vẻ gì nguôi ngoai. Ba tuần lễ sau đó chị khám phá ra rằng dù đã ngừa thai theo phương pháp thông thường nhưng chị lại mang thai một lần nữa! Khi nghe kể, Paco phát cáu và đã cay độc ném trả lại cho chị câu nói đùa trước đó: "Biết đâu đó chính là Sư!".

Trong lúc ấy, tất cả các Trung tâm của FPMT ở khắp thế giới nhận được thư của Lạt Ma Zopa thông báo rằng các thành viên không cần thiết phải tiếp tục cầu nguyện để Lạt Ma Yeshe sớm quay trở lại nữa, vì có một người đàn bà hiện mang thai ông. Maria và Paco đọc thư với một cảm giác khó tả; một mặt họ rất hân hoan với ý nghĩ sẽ được gặp lại vị thầy kính mến; mặt khác họ lại cảm thấy nghi hoặc về

chuyện tái sinh. Tự nhiên! Như rất nhiều người trong chúng tôi, họ có một hiểu biết rành rẽ về chuyện này nhưng chưa bao giờ chứng kiến tận mắt. Thế thì đây quả là cơ hội bằng vàng. Để xem điều gì xảy ra. Họ không thể ngờ chính mình là diễn viên chính trong hồi kế tiếp của vở kịch đời.

Maria đã quên mất chuyện tưởng tượng rằng Osel là Lạt Ma Yeshe tái sinh khi thẳng bẻ chào đời; ngập mặt ngập mũi trong công việc và bốn phận gia đình, còn thì giờ đâu mà nghĩ tưởng viễn vông đến chuyện hào huyền. Tuy thế chị thấy rằng Osel vẫn là một đứa bé rất khác lạ: chú có vẻ không cần ở bên mẹ hoặc các anh chị của mình; chú rất kín đáo, gần như trầm mặc và có thể yên lặng ngắm nhìn những đồ vật chẳng ai nghĩ đến cả giờ liền. "Osel thường cầm lấy những thứ nhỏ bé, một sợi tóc chẳng hạn", Maria vừa nói vừa lộ vẻ nghi ngại, "và ngắm nghía trong một thời gian dài. Hầu hết những trẻ con không thể, và cũng chẳng thích thú gì những thứ đó. Khả năng tập trung tinh thần của chú cũng lạ thường".

Khi Osel được 5 tháng, Paco và Maria đặt chú nằm trong một cái nôi xách tay rồi mang theo đến Thụy Sĩ để dự lễ truyền thụ tâm pháp Kalachakra do Đạt Lai Lạt Ma đích thân chủ lễ. Họ cố gắng thu xếp để có thể đến dự lễ này vì theo Mật tông, phép Kalachakra, (Thời luân, hay bánh xe Thời gian), là do chính đức Phật truyền lại trong khi các tâm pháp khác do những vị Bồ Tát; những ai hội đủ cơ duyên hoặc sự tu tập đã đủ sẽ được nhiều lợi lạc khi tham dự vì có thể lãnh nhận được linh lực hay sức sống giác ngộ của đạo sư chủ lễ.

Sau đó họ đi Đức tham dự một cuộc họp của FPMT do Lạt Ma Zopa chủ tọa. Lạt Ma Zopa hỏi tên tuổi khi nhìn thấy đứa bé trong nôi, và bật cười khi nghe trả lời: "Osel, từ Osel-Ling". Trong buổi lễ sau đó ông đã nói một cách bí hiểm:

"Ngay trong lúc này, Sư rất gần gũi với chúng ta. Cũng có thể ngài đang ở ngay trong phòng này nữa". Maria trầm trồ liếc mắt nhìn một người đàn bà có mang trong đám cử tọa. Hay là Lạt Ma Zopa chỉ nói về sự hiện diện tinh thần mà thôi? Không một ai nghĩ rằng ông nói đến cái hình hài nhỏ bé đang nằm yên trong nôi kia.

Hai tháng sau đó, Lạt Ma Zopa đến Osel-Ling để chủ trì một khóa tu học. Maria rời thiền đường trong giờ nghỉ và khi quay trở lại, chị ngạc nhiên thấy Osel đã được Lạt Ma Zopa đặt lên pháp tọa với ông, và Osel đang bận rộn chơi đùa với chày kim cương và chuông, hai đạo cụ dành riêng cho các Lạt Ma. Lạt Ma Zopa gọi Maria đến bên ông trong lúc mọi người đang ăn trưa, vận hỏi kỹ lưỡng về chuyện chị mang thai Osel và nhiều việc khác. Ông chỉ ngồi yên lắng nghe, không phê bình điều gì. Nhưng trước khi ra đi ông cử hành lễ trường thọ cho Osel và giải thích với Maria và Paco: "Osel là một đứa bé rất là đặc biệt, có định nghiệp làm lợi lạc cho nhiều, rất nhiều chúng sinh hữu tình. Có lẽ hàng ngàn. Hãy trông chừng cẩn thận. Không để những nơi ô uế. Không để những người hút thuốc đến gần. Hãy săn sóc nó thật kỹ, thật là kỹ lưỡng". Rồi ông tặng Maria cô tràng hạt của Sư mà ông vẫn luôn mang trong người từ ngày thầy chết. Maria cảm thấy lòng thẳng. Chẳng lẽ Lạt Ma Zopa đã bằng cách nào đó tiếp nhận được những ý tưởng điên dại của chị và bị chúng điều khiển từ trong tiềm thức?

Nhưng rồi đời sống lại tiếp tục trong nhịp điệu vô vị có hữu với những bốn phận gia đình. Và Maria, bị bủa vây bởi lũ con thơ dại năm đứa, đã để những điều Lạt Ma Zopa khuyến nhủ chìm dần vào lãng quên. /.

DER WEG VOM MENSCHEN ZUR BUDDHASCHAFT

von Ven. YinShun

(Ansprache im "Mahâyâna-Tempel des Vertrauens und
der Gelübde", Manila/Philippinen)

(Aufgezeichnet von Rev. Ming Tao; englische
Übersetzung von Fayen S.K.Koo;
Copyright der deutschen Übersetzung :
Roland Berthold)

Dem Buddha zu folgen heißt, den Weg des Buddha zu erlernen.

Bevor wir über den Weg vom Menschen zur Buddhaschaft sprechen, müssen wir zunächst die Tatsache festhalten, daß wir Menschen sind. Was muß man als Mensch tun, um dem Buddha zu folgen? Wie folgt man ihm? Heute kann ich nur auf einige der grundlegenden, aber wichtigen Aspekte des Problems eingehen, so daß Sie die Grundzüge der Verwirklichung der Buddhaschaft durch den Menschen kennenlernen können.

Es gibt zwei Dinge, die man vom Buddhismus verstehen muß. Das eine ist das höchste Ideal, das höchste Ziel - die Erlangung der Buddhaschaft. Das andere ist die Tatsache, daß es im Buddhismus wegen der unterschiedlichen Begabungen der Individuen zahllose Mittel und verschiedene Methoden der Praxis gibt. Aber alle diese Mittel werden schließlich zur Buddhaschaft führen. Dies kann den Straßen verglichen werden, die wir überqueren. Einige sind glatt und eben, andere voller Holper und Schlaglöcher, andere mit vielen Kehren und Kurven, während wieder andere gerade und direkt sind. Aber wie die Straßen auch sein mögen: wenn Sie Ihr Ziel im Geist deutlich bestimmt haben, werden Sie schließlich entdecken, daß "alle Wege nach Rom führen". Worüber ich heute zu Ihnen sprechen möchte, ist der gerade, ebene und sanfte direkte Weg vom Menschen zum Buddha. Diesem Weg zu folgen, ist nicht nur gefahrlos und sicher. Er wird Sie auch mit Leichtigkeit zum Ziel führen. Dem Buddha zu folgen bedeutet, den Weg des Buddha zu erlernen, uns selbst nach dem Beispiel des Buddha zu formen, Was der Buddha tat, um ein Buddha zu werden, das sollen auch wir tun.

So wird ein wirklicher Nachfolger des Buddha

1. den Buddhismus nicht um des Glückes in einem künftigen Leben willen praktizieren.

Verdienstvolle Taten wie das Almosenspenden in der Hoffnung auf ein besseres künftiges Leben nennt man im Buddhismus "Praxis mit einem beist des Anhäufens". Ihr Ziel ist es, ohlgehen in einem künftigen Leben zu sichern: z.B. in einer Himmelswelt geboren zu werden. Solche Wiedergeburt ist im Buddhismus nur ein Mittel und dient nicht der Buddhaschaft. Damit will ich jedoch nicht sagen, daß buddhistische Praxis nicht versuchen sollte, das künftige Leben zu verbessern. Bevor man Buddhaschaft erlangt hat, hofft man natürlich auf Wiedergeburt unter den Menschen und Göttern. Aber dies sollte nicht das höchste Ziel bei der Nachfolge des Buddha sein. Vielmehr sollten wir die Verwirklichung der Buddhaschaft als Ziel betrachten, Wenn man nur die richtigen Anweisungen befolgt, wird man dieses Ziel zweifellos erreichen, solange man sich selbst solch erhabenes Ideal

gesetzt hat und alle Unterweisungen mit Eifer und Genauigkeit ausführt.

Warum ist es für den Menschen nicht genug, in Himmelswelten geboren zu werden? Weil dies nicht gründlich, nicht endgültig ist. In der Menschenwelt geboren zu werden, ist unvollkommen, denn Reichtum, Lebensdauer, Stellung und menschliche Beziehungen befinden sich in ständigem Wandel und sind unbeständig. Aber in himmlischen Bereichen geboren zu werden, ist gleichermaßen unzulänglich, denn selbst solch erhabene Wesen wie Sakradevendra Indra (dem taoistischen Jadekaiser vergleichbar) und Mahâbrahma (dem Jehova der Hebräer vergleichbar) erfahren unblässigen Wandel in ihrem Leben und werden dereinst aus den Himmelswelten wieder absteigen. Wer an Jehovah oder Gott glaubt, wird dieser Ansicht allerdings nicht zustimmen können. Tatsächlich ist Jehovah nicht wirklich frei. Mahâbrahma behauptete beispielsweise, daß alle Lebewesen einschließlich der Menschen von ihm erschaffen worden und aus ihm geboren seien. Wir fragen: Gab es Himmel und Erde, bevor Himmel und Erde erschaffen wurden? Gab es Menschen, bevor die Menschen erschaffen wurden? Wenn dies nicht der Fall war, warum sollten dann Himmel, Erde und Menschen erschaffen werden? Der Brahmanismus antwortet: "Zum Spaß". Das bedeutet, daß alle Schöpfungen nichts als ein Zurschaustellen von Machtfülle und Selbstbefriedigung des Mahâbrahma waren. Wir können dies einem nagelneuen aber unbewohnten Haus vergleichen, das uns ein Gefühl der Leere vermittelt, so daß wir Möbel, Blumenvasen usw. hineinschaffen müssen, um es einzurichten. Zu sagen, daß Gott die Menschen und alle anderen Wesen geschaffen habe, heißt deshalb, daß er eine Leere in seinem Herzen fühlte, daß sein Geist eben nicht in Frieden ruht. Wenn ein Mensch sehr beschäftigt ist, wird er ungeduldig und hofft, daß er allein gelassen wird, um Ruhe zu finden. Wenn er dann aber wirklich Ruhe hat, wird er ein Gefühl der Leere haben und sich erheben, um die Landschaft zu betrachten und wieder ganz dabei zu sein. Gerade wenn Mahâbrahma sich seiner Machtfülle und Selbstbefriedigung erfreuen will, muß er allen Wesen, allen Menschen, Himmel und Erde unendliches Leid zufügen. Es scheint mir, daß er mit einem Hornissennest spielt. Wer also einen unzufriedenen und begehrenden Geist besitzt, ist in Unruhe, und seine Befreiung kann nicht wirklich sein. Wenn ein Jünger des Buddha also von der Kultivierung des Geistes und der Befreiung von Geburt und Tod spricht, ist sein Ziel dabei, sich überall zufrieden zu fühlen, wo immer er auch ist, ob in einer geschäftigen Menge oder an einem einsamen Ort. Er strebt danach, ein 'friedvoller Pfad-Wanderer' nicht nur dem Namen nach, sondern tatsächlich zu werden. Der Gott einer theistischen Religion jedoch ist nicht frei von Begehren, sein Geist ist noch nicht in Frieden. Dies ist der wichtigste Grund, warum er wieder aus den Himmelsweiten absteigen wird. Deshalb können wir seinen Weg nicht als den richtigen Pfad ansehen.

2. Auch praktiziert er den Buddhismus nicht nur um seiner eigenen Befreiung willen.

Nichts ist in den Menschen- und Himmelswelten wirklich frei. Deshalb müssen wir danach streben, uns vom Samsâra zu lösen und aus den drei Bereichen der Menschen und Himmelswesen herauszukommen. Wenn man dem Buddha mit solch einer Absicht folgt, wird man jedoch nur für sich selbst Befreiung erlangen. Dies ist ein schmaler Pfad, ein Umweg. Natürlich strebt der Buddhismus die Befreiung vom Samsâra an, aber nicht nur für uns selbst, sondern auch für den Anderen. Die Befreiung vom Samsâra, die von den Hînayâna-Anhängern erlangt wird, gleicht einem Trinker, der sich betrinkt und dann denkt, daß er das getan hat, was er sich vorgenommen hat, Sie

kann auch einem Fußgänger verglichen werden, der eine kleine Strecke rennt und sich dann am Straßenrand ausruht, Dieses Eilen zu einem Ziel kann in Wirklichkeit In einem langsameren Fortschritt enden. Es ist wie in der bekannten Fabel von der mit dem Hasen um die Wette laufenden Schildkröte, in der der Hase zwar schnell rennt, aber zu ängstlich ist, sich auszuruhen und zu schlafen. Er bleibt deshalb am Ende zurück, Wenn man zu sehr begehrt, dem Samsāra zu entkommen, das Leiden hinter sich zu lassen und schnelles Glück nur für sich selbst zu sichern, wird der Pfad, dem man folgt, sich als gewunden erweisen.

3. Er muß nach dem großen Erleuchtungsgeist des Buddha streben.

Ein wirklicher Jünger des Buddha sollte nach dem großen Erleuchtungsgeist des Buddha streben. Dies ist der richtige Weg, der direkte Weg zur Vollkommenen Erleuchtung. Der große Erleuchtungsgeist ist erfüllt von Vertrauen und Entschluß, Weisheit, Mitleid, und von allen diesen in vollkommenstem Maße. Aber ein Anfänger sollte sich vorerst nur einer jener Qualitäten widmen:

A. Vertrauen und fester Entschluß: Da die Befähigungen der Wesen unterschiedlich sind, werden einige Anfänger es leichter finden, Erleuchtung durch Vertrauen auf die überreichlichen Verdienste, die höchste Vollkommenheit, die höchste Weisheit und das allumfassende Mitleid des Buddha zu suchen, Aus diesem Vertrauen entspringen eine starke Überzeugung und die feste Gewißheit, daß die Buddhaschaft ihr Ideal ist, und sie werden deshalb nach Erleuchtung streben.

B. Weisheit: als ein Mittel zum Verständnis der Dharmā-Welt (dharmadhātu). Ein anderer Menschentypus wird nach der Vollkommenen Erleuchtung des Buddha streben, indem er Nachdruck auf den Erwerb von Weisheit legt. Er wird die Wahrheit, welche das Universum regiert, erkunden und versuchen, Antwort auf solche Fragen zu finden wie; "Was ist das Universum?" und "Was ist die Wirklichkeit der menschlichen Existenz?" Er erkennt, daß nur ein Buddha dies alles gründlich verstehen kann, und strebt danach, die große Weisheit eines Buddha zu erlangen. Durch das Anhäufen von Weisheit wird er schließlich Buddhaschaft verwirklichen.

C. Mitleid: Errettung der Lebewesen. Manche bewundern das große Mitleid des Buddha und beklagen andererseits den Mangel an Hilfe für die leidenden Lebewesen. Die üblichen Hilfsmaßnahmen wie Eintreten für Sittlichkeit, Anhebung des kulturellen Standards und Steigerung des ökonomischen Wachstums reichen alle nicht aus, Die einzigen Maßnahmen vollkommenen Hilfe sind das große Mitleid und die große Güte des Buddha. Diese Gruppe wird Mitleid üben und praktizieren, um dadurch Erleuchtung zu erlangen.

Es gibt viele Wege, dem Buddha nachzufolgen. Die Meditation über Amitābha-Buddha legt Nachdruck auf Vertrauen und festen Entschluß. Das Studium und die Rezitation der Schriften, um die Lehren des Buddhismus zu verstehen, betonen die Weisheit, Jene, die Nachdruck auf Helfen legen, heben das Mitleid hervor. Alle diese verdienstvollen Wege muß man erlernen, Mit jedem von ihnen kann man beginnen. Aber ein wahrer Jünger des Buddha muß allmählich alle drei mit der Absicht praktizieren, den großen Erleuchtungsgeist zu erlangen, welcher das höchste Ziel ist.

(Fortsetzung folgt)

WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien -

ins Deutsch Übertragung von Nguyen Ngoc Tuan und
Nguyen Thi Cuc

(Fortsetzung)

Gerade von Canada zurück mußte ich wieder nach Bonn fahren, um mein Einreisevisum für einige südostasiatische Länder zu beantragen. Mein nächstes Ziel war, meine Landsleute in den Flüchtlingslagern zu besuchen. Die Konsularabteilung von Japan und den Philippinen stellten diese Genehmigung innerhalb von 2 Stunden aus. Während Singapur und Taiwan von mir verlangten, eine andere Person zu finden, die für mich bürgen könnte, dauerte die Wartezeit bei Indonesien, Malaysia und Thailand noch länger.

Eine Mischung aus Freude und Traurigkeit erfüllte mein Herz, als ich mit dem Asylpaß von einer ausländischen Vertretung zur anderen ging, um für die Einreiseerlaubnis das Gesuch zu stellen. Ich war froh darüber, das von den meisten meiner noch zuhause gebliebenen Landsleute erhoffte Glück zu haben, nicht in kommunistischer Gewalt zu sein und die Bewegungsfreiheit zu genießen. Traurig war ich darüber, weit weg von daheim das Exildasein führen zu müssen. Auf die Frage des Sachbearbeiters der Konsularabteilung antwortete ich :

- Ja, ich bin ein Asylant. Wieder eine andere Frage :

- Ist ein Asylant und ein Heimatsloser gleichbedeutend?

- Ganz wie Sie wünschen, mein Herr, sagte ich.

In dem Augenblick fühlt man sich so klein wie nie. Man kann schreien und schreien, es lohnt sich nicht. Wer hört auf ein Volk, dessen Stimme international verloren ist? Nach Laune und Lust geben ihm die anderen die Erlaubnis, ihr Territorium zu betreten, weil seine Heimat zwar noch existiert, er aber keine Zuflucht hat, von der er weiß, daß er dorthin gehört. Er kommt sich vor wie ein Ball, den andere entweder in Ruhe lassen oder mit einem Schuß in unbestimmte Richtung fliegen lassen.

Von der thailändischen Botschaft erhielt ich ein Touristenvisum. Doch bevor der Konsularbeamte meinen Paß zurückgab, las er das Formular noch einmal durch und annullierte den Vermerk, als er merkte, daß ich das Flüchtlingslager besuchen wollte.

- Das geht über meine Kompetenz hinaus, darüber entscheidet das Innenministerium, tut mir leid, sagte er prompt.

Oh Weh! eine Reise weniger, obwohl meine Landsleute dort geistig und materiell Not leiden. Sie brauchen dringend Hilfe. Warum sie leiden ist eine Frage, worauf es viele Antworten gibt.

Im Oktober 1984 traf ich einen Engländer, den Ehrwürdigen Abiyana, im Haus des vom Ehrwürdigen Thich Duc Niem initiierten "International Monastic Institute". Durch ihn wußte ich, daß er meine Landsleute in verschiedenen Lagern auf den Philippinen und in Hongkong betreute. Als er eines Tages das "Vietnamese Refugee Camp" in Thailand besuchen wollte, gab die Behörde des Landes keine Genehmigung, ohne einen Grund zu nennen.

Nachdem meine Maschine in verschiedenen Städten wie z.B. Amsterdam, Rom, Dubai, Bangkok Zwischenstation gemacht hatte, landete ich in Singapur am 22. Jan. 1985. Hier gab es niemanden, der mich abholte. Ich nahm ein "car" und fuhr zum Hotel.

Unterwegs sah ich an beiden Seiten der Straße feurige Flamboyants, deren weitausegebretete Äste eine ganze Fläche bedeckten. Hier und da zeigten sich Tausende wilder Blumen zwischen roten Hibiscus und bunten Ixoren. Das erinnerte mich an meine Heimat in der vergangenen Zeit. In meinem Kopf leuchtete ein großes Fragezeichen. 75% der hiesigen Bevölkerung sind Chinesen. Wie kann das Land so sauber sein wie die Schweiz?. So fortschrittlich wie hier sind Chinesen nirgendwo sonst, ob in Vietnam oder in den USA. Das Bild von San Francisco ist ein typisches Beispiel. Man erzählte mir, daß die Ordnungshüter in diesem Land sehr streng sind. Wer auf der Straße spuckt, dem droht ein Bußgeld von 25 Dollar. 50 Dollar muß einer zahlen, wenn er Zigarettenreste in der Öffentlichkeit wegwirft. Ich war hier in Singapur, nur eine Handbreit von meiner Heimat entfernt, jedoch erschien es mir wie himmelsweit. Das Land der anderen ist so schwungvoll entwickelt, während die eigene Heimat von gewissenlosen Leuten gequält und unterdrückt wurde bis zum totalen Zusammenbruch.

Bei der Ankunft im Hotel war ich mit Indern, Europäern und einer Gruppe von Japanern konfrontiert. Gewöhnlich reisen Japaner nie

allein, denn die meisten von ihnen können keine Fremdsprache und brauchen deshalb bei jeder Reise einen oder mehrere Dolmetscher als Begleitung. Eine Japanerin sprach mich an. Wahrscheinlich dachte sie, daß ich als Asiat ihre Sprache beherrschen müßte. Zunächst wollte ich ihr in englisch eine Antwort geben. Doch dann wollte ich sie nicht enttäuschen, um die Sache zu komplizieren. Sie hörte mich Japanisch sprechen, als ob es eine Selbstverständlichkeit war und interessierte sich nicht einmal dafür, was für ein Landsmann ich bin und woher ich kam.

Im Hotel, auf der Straße und in Supermärkten war neben Englisch, Malaiisch und Chinesisch auch Japanisch zu lesen. Weil Japaner gern nach Singapur kommen, und da viele von ihnen kein Englisch können, bleibt der Bevölkerung nichts anderes übrig.

Am Morgen des 23. Jan. fuhr ich zum Flüchtlingslager. Es liegt in der Nähe des Flughafens und war durch die einfache Bauweise im Verhältnis zu den anderen Wohnhäusern in der Umgebung leicht zu erkennen. Das es sich in Nr. 25 Hawkins Road befindet, wurde es oft von dessen Insassen "Hawkins Lager" genannt.

Auf die Frage des Pfortners nannte ich den Grund meines Besuches und zeigte ihm meinen Paß, den er zum Büro des Lagerleiters brachte. Nach einer Weile unter der prallen Sonne erschien der Leiter persönlich und fragte ein paar notwendige Dinge. Eigentlich durfte ich meine Landsleute nicht sehen, denn bei meiner Abreise von Hannover, war das Beglaubigungsschreiben des UN-Hochkommissars für Flüchtlinge noch nicht eingetroffen. Er hörte meiner Erklärung aufmerksam zu und fragte nach meinen Personalien. Als er erfuhr, daß ich viele Jahre in Japan und Deutschland verbracht hatte, war seine Attitüde höflicher. Er sprach mit mir in japanisch anstatt englisch wie gewöhnlich.

Dieser plötzliche Besuch war für alle im Lager unvorbereitet. Einige Vertreter der Vietnamesen riefen die anderen Landsleute über ein Megaphone auf, zum Versammlungsraum zu kommen. Nach 15 Minuten war die große Halle überfüllt und das Gespräch konnte beginnen. Von ihnen erfuhr ich, daß das hier ein <154>bergangslager ist. Die meisten von ihnen kamen von Malaysia und Indonesien und warteten innerhalb von 3 bis 6 Monaten auf die Weiterreise ins Aufnahmeland. Am Ende übergab ich dem Vertreter das gesammelte Spendengeld von Vietnamesen in Deutschland, Dänemark, Frankreich, der Schweiz, Kanada und Australien. Jedoch entschieden sich alle Anwesenden, das Geld der buddhistischen Andachtsstätte im Lager auf der Insel Galang in Indonesien zugute kommen zu lassen. So hatte ich es am gleichen Tag an den dort tätigen Mönch, den Ehrwürdigen Thich Hanh Tuan überwiesen.

Vor dem Abschied machte ich einen Begrüßungsritus vor dem Buddha in einem ruhigen engen Raum. Die vietnamesischen Buddhisten ließen mich ihren Wunsch wissen, buddhistische Zeitschriften und Literatur zu bekommen. Sie baten mich an Pagoden und Organisationen zu appellieren, ihnen Bücher zu schicken und zwar an :

Vietnamese Refugee Camp 25 Hawkins Road - Singapore Links von mir war ein Schrein des Avalokiteshvara, der so einsam und verlassen erschien. Niemand gab sich die Mühe, dem Herrn Kuanyin ein Räucherstäbchen anzuzünden. Hat man seine Heiligkeit vergessen?. Die Anwesenden sagten mir, es liegt daran, daß es im Lager keinen Mönch gibt, der sich darum kümmert. Die bisherigen buddhistischen Geistlichen waren nur kurze Zeit geblieben, bevor sie zu ihrem Aufnahmeland gingen. Die Beziehung zwischen den im Lager lebenden Flüchtlingen und christlichen Geistlichen hatte sich besser entwickelt. Denn sie hatten sich in dem dritten Land fest etabliert, bevor sie von ihrer obrigen Stammkirche zurück ins Lager zur karitativer Arbeit abgeordnet wurden. Währenddessen haben buddhistische Führer es schwerer, im dritten Land Fuß zu fassen und mit ihrer Arbeit anzufangen. Mit anderen Worten ist das Anpflanzen des Bodhi-Baumes in den Boden des kalten Nordens einer Sisyphusarbeit sehr ähnlich. Dennoch wünschen sie sich eines Tages, wenn die Zeit es erlaubt, zurück nach Südostasien zu kommen, und den Landsleuten zu dienen.

Am nächsten Tag während meiner Wanderung durch die Stadt traf ich ganz zufällig einen vietnamesischen Mönch, den Ehrw. Thich Canh Thanh. Er lebt hier seit 30 Jahren und leitet eine sehr alte Pagode, so alt wie die meisten Gedächtnistempel in unserem Land. Diese Long Son Pagode ist durch ihre Architektur von Touristen sehr viel besucht. Sie liegt in 371 Race Course Toad, Singapur.

Der Ehrwürdige sah, wie ich mich in typischer vietnamesischer Mönchskutte verehrungsvoll vor dem Lotusthron unterwarf, und fragte mich, ob ich aus Vietnam komme. Er konnte seine Freude nicht unterdrücken, denn es war eine ewige Zeit vergangen, daß er eine Gelegenheit gehabt hatte, sich mit einem anderen in vietnamesisch zu unterhalten. Wahrscheinlich bedingt dadurch war seine Stimme härter geworden. Dafür kann er heute gut Chinesisch. Er ist ein nachdenklicher Mensch und pflegt zu analysieren und argumentieren.

Am 25. Januar 1985 verließ ich Singapur und flog zu den Philippinen. Nach etwa 3 Stunden Flug brachte die Boing 747 der "Singapur Airlines" mich in die Hitze Zone. Als wir das vietnamesische Hoheitsgewässer überflogen, verkündete die Stimme aus dem Lautsprecher, daß wir noch 20km vom vietnamesischen Territorium entfernt seien. Ich spürte einen stechenden Schmerz in jedem Muskel. Ich schaute nach unten und es sah aus, als ob die Wolken und Gewässer von einer frostigen Atmosphäre überdeckt waren, obwohl die heiße Saison angefangen hatte. Wer sich lange im Ausland aufgehalten hatte, kennt sicherlich das Heimwehgefühl. Einige Freunde sagten mir, daß der Titel "Weg ohne Grenzen" nicht ganz richtig ist, denn wenn der Weg an keine Grenzen stößt, dann ist es unmöglich, daß ich nicht nach Vietnam dürfte. Ich konnte nur erwidern : "Das kann ich doch, nur unter einer Bedingung, daß die Kommunisten nicht mehr im Land sind".

Während es in Europa -25 bis -30 C kalt war, stiegen die Temperaturen auf den Philippinen auf +30 C. Mein Körper mußte einen Unterschied von 60 C unter Beweis stellen und das quälte ihn sehr. Wenn man sich in der Kälte befindet, wünscht man sich die Wärme und umgekehrt. Das Leben ist voller Widersprüche. Ich verließ die Maschine und sah die hier lebenden Landsleute mich zum Abholen kommen. Die Vietnamesinnen trugen das Nationalkleid. Dadurch wußte ich, daß sie meinet wegen hier erschienen. Denn es gibt eine Ähnlichkeit zwischen den Völkern Südostasiens. Bei der Erledigung der Formalitäten traf ich die katholische Schwester Pascale Trieu. Sie war für ihr Sozialengagement bei allen karitativen Aktivitäten im Flüchtlingslager sehr bekannt. Einmal sagte mir Pfarrer Tai : "Wir betrachten sie als Botschafterin der Republik Vietnam auf den Philippinen" und ich gab ihn recht, nachdem ich Kontakt mit ihr aufgenommen hatte. Bereits im Jahr 1975, als ich noch in Japan war, hatte ich von ihrer Arbeit gehört.

Bevor ich auf die Philippinen kam, hatte ich Schwester Pascale Trieu und einer buddhistischen Familie aus Vietnam in diesem Land geschrieben. Deshalb waren sie jetzt hier, um mich abzuholen.

Der dichte und unordentliche Verkehr in Manila erinnerte mich sehr an Saigon vor 1975. In Singapur hatte ich mich so nah an Vietnam gefühlt, aber jetzt war das Gefühl noch stärker.

Ich ging früh mich auszuruhen, denn schon am nächsten Morgen war geplant, daß ich zum Lager kommen sollte und zwar in Begleitung von unserer Schwester und einigen Buddhisten. Das Lager Palawan liegt einen Stundenflug südlich von Manila.

Bei der Landung sah ich vietnamesische Mönche, Buddhistenvertreter und junge Kinder der buddhistischen Jugendfamilie am Flughafen warten. Auch ein katholischer Geistlicher, Pfarrer Cannet aus Amerika war bei ihnen.

Nach der Begrüßung brachten uns Pfarrer Cannet und Reverend Thich Nhu Dinh mit dem Buddhisten zur Pagode. Auf dem Hof standen schon die Gemeindeglieder unter der Leitung des Reverends Thich Nhat Tri auf beiden Seiten des Eingangs. Drei Trommelwirbel hintereinander und drei Glockenschläge kündigten meine Ankunft in der Haupthalle an. Nachdem "Sampai", d.h. dreimaligem Niederwerfen als Ausdruck meiner Verehrung gegenüber den "drei Kostbarkeiten", sprach ich einige Worte zur offiziellen Begrüßung an die Anwesenden und versprach ein längeres Gesprächstreffen am Abend.

Das Lager liegt an einen einsamen Ort südlich der Stadt, ganz in der Nähe des Flughafens. Hier hielten sich etwa 2000 Flüchtlinge auf, die schon die Aufnahmehzusage von Kanada und den USA hatten. Sie warteten nur noch auf die Abreise in die neue Heimat. Das Lager existiert seit 1979 und, da es ein Provisorium ist, wurde es nur mit leichtem und billigem Material gebaut. Dächer und Wände waren aus Stroh. Deshalb tropfte es hier und da, wenn es regnete. Wenn das Wetter schön ist, dringen die Sonnenstrahlen durch die Löcher in den Innenraum. Die Wartezeit ist auch eine gute Gelegenheit für Erwachsene, Englisch zu lernen, sowie für Kinder, die Muttersprache aufzufrischen. Der Lehrkörper besteht aus Philippinos, Chinesen und

Vietnamesen. Da die Verwaltung in der Hand der Vietnamesen liegt, ist die Atmosphäre im All-gemeinen bemerkenswert angenehmer als in Singapur.

Übrigens hat das Lager eine hervorragende Kommunikations-technik. Jede Neuigkeit wird sofort wirkungsvoll weiter verbreitet.

Der Tagesablauf ist einigermaßen annehmbar. Jeden Morgen um 6:00 stehen alle auf. Vor dem Frühstück dürfen sie über dem Lautsprecher die Nachrichten hören. Danach holen sie das Essen für den ganzen Tag ab. Dann fängt der Unterricht an bis zum Mittagessen. Nachmittags erhalten alle Hitzefrei. Alle zwei Tage einmal am Abend gehen sie Post holen. Nach dem Abendessen folgen gemeinschaftliche Aktivitäten in der Kirche oder Pagode und Tempel. Manchmal gibt es auch Filmvorstellungen.

Sanitäranlagen gibt es überall, soviel wie Brunnen, wo unsere Landsleute Wasser zum Kochen und Waschen holen. Reis gibt es auf den Philippinen sehr billig zu kaufen und zwar pro kg 4-6 Pesos (P) (100 Pesos = 13,400 DM). Hier haben moderne vietnamesische Hausfrauen ein Problem, denn hier wird weder mit Gas noch elektrisch oder mit Öl gekocht, sondern einfach mit Brennholz. Ein kleiner Laden versorgt die Flüchtlinge mit Süßigkeiten und kleinen Dingen. Es gibt im Lager sogar ein Cafestübchen, wo sich abends Jungen und Mädchen im heranwachsenden Alter verabreden.

Die Lebenshaltungskosten auf den Philippinen sind günstiger als in Deutschland und den USA. Der Durchschnittsverdienst eines Ingenieurs liegt bei 100-200 DM. Während in Europa ein Bund Wasserwinde umgerechnet 5 Dollar kostet, kann man diese in diesem Land für 1 Peso bekommen.

Nach dem Eingang des Lagers sieht man sofort links und rechts ehrwürdige Gotteshäuser. Zunächst trifft man eine Pagode im Stil der Gemeinde des Bettelsangha. Kein Wunder, denn sie wurde vom Reverend Thich Giac Luong gegründet, der später nach San Francisco ging und Abt der Phap Duyen Pagode wurde. Direkt gegenüber steht der Cao Dai Tempel, der zwar sehr einfach gebaut wurde, aber regelmäßig zweimal am Tag besucht wird. Dann kommt die Kirche der Jungfrau des Friedens. Der katholische Pfarrer Cannel leitet sie mit Hilfe einer Gemeindegemeinschaft, einer Philippina. Als letztes in der Reihe der Gotteshäuser steht die evangelische Kirche. Danach kommt man zum Verwaltungsbüro des Lagers.

Vom 25. bis zum 30. Januar hielt ich mich im Lager auf. Dann ging ich nach Manila zurück, um mit Pfarrer Tai das Lager Pataa nördlich der Hauptstadt zu besuchen. Hier in Palawan erinnerten mich Tiergeräusche in der Nacht, wie z.B. von Gecko, Mäusen, Grillen und anderen Insekten, an Nächte in der Heimat damals. Gegen Mittag des 28. Januars zelebrierten wir gemeinsam den Tag der Buddha Erleuchtung. Bei der Gelegenheit lud die buddhistische Gemeinde Andersgläubige und Vertreter ihrer Religionen zu einem Fastenmahl ein. Am nächsten Tag gab ich den Lager-bewohnern einen Überblick über das Leben der Vietnamesen in Amerika und Europa. Alle im Hof versammelten Landsleute hörten mit äußerster Aufmerksamkeit zu. Vor meiner Rückreise nach Manila überreichte ich den buddhistischen Mönchen, den Lagervertretern sowie einigen notdürftigen Bewohnern eine von Buddhisten in westlichen Ländern gespendete Geldsumme, um sie einigermaßen über das harte Schicksal zu trösten.

Zwar ist das Leben im Lager sehr hart, denn man hat zum Essen und Trinken nur Wasserwinde und Brunnenwasser und muß auf harten Bettboden aus Bambus schlafen, man hört die mitleidenden Insekten schreien, aber man hat wenigstens die Hoffnung, bald eine neue Existenz aufzubauen. Immerhin ist ihr Schicksal besser als das von denen, die als Gefangene hinter dem Bambusvorhang des kommunistischen Systemes leben müssen.

Am Mittag des 30. Januars brachte mich eine Gruppe aus der Gemeinde der Buddhisten zum Flugplatz. Ich warf noch einen Blick auf die jungen Leute in grauen Kleidern, deren sympathische Gesichter auf mich sehr beeindruckend wirkten. In diesem Augenblick keimte in mir die Hoffnung, daß aus dieser vor mir stehenden jungen Generation künftige Männer und Frauen mit starkem Glauben und festem Willen werden, die eines Tages ihre früher Geborenen beim Befreien des Vaterlandes aus der Unfreiheit und bei der Vollendung des Dharma helfen.

Die gesamte Situation des Lagers Palawan war recht angenehm, in Unterbringung wie menschlicher Beziehung. Ich blickte zuversichtlich darauf, daß mit Hilfe ihres Organisationstalents die Lagerleitung das Leben ihrer Schützlinge von Tag zu Tag erträglicher machen wird.

Am ersten Tag des Februars 1985 kam der Fahrer von Schwester Pascal zusammen mit einigen Gläubigen, um mich abholen. Der Chauffeur brachte uns zum Funkhaus, um Pfarrer Nguyen van Tai zu besuchen. Dieses kirchliche Organ arbeitet in direkter Unterstellung des Vatikans und sendet kirchliche Nachrichten im ganzen asiatischen Raum. Der Pfarrer war so freundlich, mir einzelne Abteilungen und Apparate zu zeigen. Danach gingen wir das Lager Bataan besuchen, wo sich die meisten Flüchtlinge aufhalten. Etwa 12.000 Bootmenschen warten hier auf die Aufnahme. Zwar liegt Bataan nur 200 km von Manila entfernt, aber, um dorthin zu kommen, geht der Weg über Berge und Täler, so daß wir erst nach einer fünfstündigen Fahrt zum Ziel gelangten.

Einige Vertreter der Van Hanh Pagode und deren Mitglieder hatten sich nach einer langen Wartezeit aufgelöst. Deshalb sahen wir bei der Ankunft außer dem Schild "Herzlich Willkommen" nur einige Ältere, die den Ort noch nicht verlassen hatten. Sonst war alles hier sehr still. Wir trafen Reverend Thich Minh Luc, die Nonne Thich Nu Hanh Thanh und einen Novizen. Sodann erfuhr ich, daß diese Van Hanh Pagode von einem Engländer gegründet worden war. Wahrlich ein prachtvoller Bau. Neben dem Gebäude sah ich die Statue des Kuanyin im Freien. Viele Mangobäume spendeten große Schatten mitten in dieser unendlichen Wildnis voller Berge und Hügel. Zwar ist diese Pagode ein Provisorium, weil der eine kommt und der andere geht, aber ihre Haupthalle hat ein Fassungsvermögen von über 400 Gläubigen auf einmal. Sie ist viel schöner als die meisten Pagoden in den USA. Nach einem bescheidenen Mittagessen in diesem Ort mitten in den Bergen zeigte mir Pfarrer Nguyen van Tai bis ins Detail die gesamten Anlagen des Lagers. Das ist hier sehr groß, von einem Haus zum anderen müssen wir mit den Wagen fahren. Wenn man zu Fuß geht, braucht man bestimmt mindestens eine Stunde, um alle Häuser zu erreichen. Bei der Gelegenheit kamen wir bei einer anderen Pagode vorbei, die vom Reverend Thich Thong Hai, zur Zeit in Hawaii, gegründet wurde. Hier dominiert eine sehr ruhige und einsame Atmosphäre. Ein kambodschanischer Mönch, der heute die Pagode residiert, begrüßte uns, nachdem wir uns vor dem Buddha niedergeworfen hatten. Nach einem kurzen Gespräch mit dem kambodschanischen Bikkhu über Beziehungen zwischen im Lager lebenden Khmer- und vietnamesischen Flüchtlingen. Ich hinterließ zum Abschied einen kleinen Betrag als Opfergabe für die "drei Kostbarkeiten". Von dort aus führen wir direkt zur Gedenkstätte. An diesem Mahmal lassen sich heimatliche Darstellungen von Nationalhelden, unbekanntem Soldaten sowie gefallene Kämpfer für den Frieden und die Unabhängigkeit der drei indochinesischen Völker Vietnams, Laos und Kambodschas ablesen. Unser Weg führte uns zur nächsten Station, eine Kirche für Vietnamesen, die von einem gut vietnamesisch sprechenden kanadischen Geistlichen geleitet wird. Verehrungsvoll stand ich vor der Skulptur Jesus Christus und fühlte mich wie vor Buddha und Bodhisattva. Ich sprach mit einigen Kirchenbrüdern, die bald die Priesterweihe erhalten sollten. Wir kamen dann zu einem traurigen Ort, wo einigen Lagerbewohnern das Fürchten gelehrt werden soll. Im sogenannten "Monkey House" werden in schwer-gewichtigen Fällen disziplinierte Flüchtlinge eingesperrt. Alle 20 Personen, die sich derzeit dort befanden, waren Vietnamesen. Aus dem Mund einiger um mich stehender Vietnamesen rutschte leise ein Wort: "Immer sind unsere vietnamesischen Landsleute in Schlägereien die besten und in Betrügereien Nummer eins". Welch ein Jammer! In mir erschien plötzlich das elende Bild von armseligen Landsleuten, die in der Heimat das kommunistische Herrschaftssystem ertragen müssen. Den Sträflingen sprach ich ein paar Worte zum Trost und kehrte zur Pagode zurück. Die feinen Tröpfchen des Staubregens umhüllten mich und durchnetzten meine Kleidung.

Dem Abendessen folgte ein Gespräch mit Mönchen und Nonnen im Lager. Ich benutzte die Gelegenheit, um die allgemeine Lage des Buddhismus im Ausland darzulegen. Anschließend reichte ich einzelnen von ihnen einen bescheidenen Betrag, als Mittel für ihre Aktivitäten während dieser Übergangsphase, bis sie von einem dritten Land die Aufnahmezusage erhielten.

Am gleichen Abend traf ich die buddhistische Bevölkerung des Lagers zum letzten Mal in der Van Hanh Pagode. Der Abschied dauerte 90 Minuten. Am nächsten Morgen fuhr ich mit dem Pfarrer nach Manila zurück, damit ich von dort aus nach Taiwan fliegen konnte.

(Fortsetzung folgt)

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

* BESUCH IN SRI LANKA

In der Zeit vom 2.-17/03/94 folgte der Ehrwürdige Abt Thich Nhu Dien seiner Einladung des Rev. Seelawansa nach Sri Lanka. Rev. Seelawansa ist ein buddhistischer Mönch aus Sri Lanka, der zur Zeit an der Universität Wien in Österreich unterrichtet. Die Delegation war auch zu Gast beim Minister für Buddhismus in Sri Lanka (Ministry of Buddha Sasana Sri Lanka), um über einige buddhistische Aktivitäten in Europa und Amerika zu diskutieren und Meinungen über die zukünftige buddhistische Kultur auszutauschen.

Ferner waren der Ehrwürdige aus Deutschland und der Gastgeber Rev. Seelawansa zu Besuch bei verschiedenen buddhistischen Universitäten, Waisenheimen und Altenheimen, die unter buddhistischer Obhut in Sri Lanka stehen. Dabei wurden diesen Institutionen Spenden und Geschenke überreicht. Die Delegation besuchte außerdem die vielen historisch berühmten Städte, darunter Anurachayara Polonnaruwa und Kandy. Der letztere ist der Ort, an dem Buddhas Zahn-Reliquie verehrt wird. In Anurachayara steht ein Bodhibaum, dessen Ursprung in Bodhi-Gaya, dem Ort der Erleuchtung Buddhas, liegt. Dieser Bodhibaum wurde im 3. Jahrhundert v. Chr. von der Rev. Nonne Prinzessin Sanghamitta, der Tochter des Königs Ashoka und Schwester des Prinzen Mahinda, von Indien nach Sri Lanka gebracht. Dieser heute noch lebende Baum ist, historisch gesehen, ein wichtiges Symbol für den Buddhismus in Sri Lanka. Von seiner Besuchsreise in Sri Lanka hat der Ehrwürdige Thich Nhu Dien ein Buch mit dem Titel "Inmitten des Goldpalastes" verfasst. Darin erzählt der Abt die geschichtlichen Hintergründe Sri Lankas, seine Bräuche und Sitten. Ferner macht er Aufzeichnungen über die von ihm besuchten Stätten, die er mit bewegenden Bildern, wie zuvor in seinem Werk "Die Barmherzigkeit des Buddha", belegt.

* ORTSVEREIN PTVNTN IN TRIER

Nach seiner Besuchsreise in Sri Lanka kam der Ehrwürdige Abt Thich Nhu Dien nach Trier, um die regelmäßige Andacht 19.03.94 zu leiten. Nach der gewohnten Friedensandacht erteilte der Abt den rund 100 anwesenden Gläubigen zwei Vorträge in der Buddhalehre.

* JubFa MINH HAI IN NORDDEICH

Mit dem Ziel, weitere Fortschritte auf dem buddhistischen Weg zu machen, organisierte die JubFa Minh Hai, über ihre gewohnten Aktivitäten hinaus, am 24.- 25/03/94 unter der Anleitung des Ehrwürdigen Abtes der Vien Giac Pagode eine 24- stündige Athanga-Stla-Klausur, an der 24 Buddhisten teilnahmen. Parallel zu dieser Klausur fand eine Zufluchtszeremonie für fünf Personen statt.

Über die zahlreichen Zeremonien wie Morgens- und Nachmittagszeremonie, Rezitation des Medizinbuddha etc. hinaus, bekamen die gläubigen Teilnehmer einen Vortrag des Abtes über das Thema "Die Bedeutung des Rezitierens von Sutras, von Buddhas Namen und von Silas" zu hören.

* ORTSVEREIN PTVNTN IN BREMEN

Im Beisein des Ehrwürdigen Abtes der Vien Giac Pagode fand am 26.03.94 um 15 Uhr in Bremen eine Friedensandacht statt. Nach der Zeremonie unterrichtete der Ehrwürdige die 50 Gläubigen über die Bedeutung der zahlreichen Gedenktage der Buddhas und Bodhisattvas im Monat Februar des Mondkalenders.

* ORTSVEREIN PTVNTN IN NÜRNBERG - FÜRTH - ERLANGEN.

Vom 1-04/04/94 fand in Nürnberg ein Ausbildungsseminar für die verschiedenen JubFas in Deutschland statt, bei der der Ehrwürdige Thich Nhu Dien, Abteilungsleiter der Congregation der

Vereinigten Vietnamesischen Buddhisten in Deutschland, den Religionsunterricht für die Jungbuddhisten leitete. Parallel zu diesem Seminar veranstaltete der Ortsverein der drei Städte am Samstag, dem 2.04.94, eine Athanga-Sila-Klausur für mehr als 100 Gläubige. Nach der Friedensandacht unterwies der Abt die Buddhisten in den beiden buddhistischen Themen "Gleichmut" und "Karma und Reinkarnation".

* ORTSVEREIN PTVNTN IN REUTLINGEN UND TUTTLINGEN

Diese beiden Ortsvereine haben am 9 und 10.04.94 eine regelmäßige Andacht veranstaltet, an der jeweils etwa 70 bis 100 Gläubige teilnahmen und die Unterweisungen in der Buddhalehre hörten.

* BUDDHISTISCHE VERMITTLUNGSGRUPPE IN MANNHEIM

Obwohl es noch keinen Ortsverein der PTVNTN in Mannheim gegründet worden ist, sind die Buddhisten hier sehr aktiv auf ihrem buddhistischen Weg. Aus diesem Grunde veranstaltete Mannheim eine 24-stündige Athanga-Sila-Klausur, an der 40 Buddhisten teilnahmen, darunter 20 aus Mannheim, Heidelberg, 10 aus Frankfurt und 10 aus Karlsruhe.

Der Ehrwürdige Abt Thich Nhu Dien hat den Gläubigen bei dieser Klausur die Gebote erteilt und ihnen das Amida-Sutra unterrichtet.

* ORTSVEREIN PTVNTN IN BERLIN

Im Beisein des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien fand in Berlin am 23-24/04/94 eine Athanga-Sila-Klausur statt, an der 20 Gläubige teilnahmen. Während dieser Klausur setzte der Abt aus Hannover seine Unterweisung im Lotus-Sutra für die gläubigen Teilnehmer fort.

Am 24.04.94 fand eine regelmäßige Andacht mit mehr als 50 Besucher statt.

* BUDDHISMUS FÜR DEUTSCHE

Obwohl im vergangenen März der Ehrwürdige Abt zwei Wochen lang nicht in der Vien Giac Pagode anwesend war, haben die Novizen und der Buddhist Hanefeld acht Führungskursen für deutsche Schulergruppen und karitative Organisationen veranstaltet. Von Ende März und im April haben insgesamt 10 Kurse für deutsche Schulklassen und 4 Seminare über das Lotus-Sutra und andere buddhistische Themen in der Woche bzw. an Wochenenden stattgefunden. Die Gesamtzahl der deutschen Pagodenbesucher in den beiden Monaten lag bei rund 600.

In der letzten Zeit haben sich auch die deutschen Medien stark für den Buddhismus in Deutschland interessiert. So kamen sie in die Vien Giac Pagode und führten Interviews über die alltägliche Aktivitäten im Kloster. Ihre Berichte wurden in vielen bekannten Zeitungen, wie dem "Frankfurter Sonntagsblatt", wie auch im Deutschlandfunk veröffentlicht.

In Deutschland erhöht sich die Zahl der Interessenten am Buddhismus immer mehr. Es bleibt zu hoffen, daß die Lehre Buddhas immer ein wichtiges und unverzichtbares Heilmittel für alle Menschen und zu allen Zeiten bleiben wird.

IMPRESSUM

Congr. d. Verein, Vietnam. Buddh. Kirche
Abteilung in der SRD (gemeinnütziger Verein e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in
der Bundesrepublik Deutschland
VERLAG
C/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover.
Tel. (0511) 879630 - Fax (0511) 8790963
Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion: Vienamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der
BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout: VIBUS - HANNOVER
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt

Trang HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,

Ngày Quốc hận (30.4) đã qua, đánh dấu 19 năm tròn người Cộng Sản đã ngự trị trên quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Chắc hẳn ông bà, cha mẹ hay các anh chị của các em đã có lần nói hoặc kể lại cho các em nghe câu chuyện đó. Hay cũng có em đã biết được vì lý do nào chúng ta phải bỏ nước ra đi để sống đời lưu vong và có mặt tại nơi chôn này.

Nhìn lại mái tóc và làn da của mình, các em sẽ thấy mình không thể nào hoàn toàn giống người Tây phương được. Vậy các em phải biết nói tiếng Việt, kính yêu ông bà, cha mẹ và thuận thảo với anh chị em.

Kỳ này trang Hoa Phượng kể cho các em nghe một câu chuyện thật về bé Hồng Mai. Em ở Việt Nam được nhóm Bác sĩ Đức rước qua để điều trị nhân đạo tại bệnh viện Bonifatius Lingen.

*** Hồng Nhiên**

*

Hồi ký của Hồng Nhiên

Thương tặng em Hồng Mai

NGUYỄN THỊ HỒNG MAI

Trước đây 3 tháng, chúng tôi tới phòng chỉ dẫn của nhà thương Lingen để tìm thăm một em bé Việt Nam tên Mai, khoảng 10 tuổi. Việc này không khó khăn đối với xã hội tân tiến ngày nay. Người chỉ dẫn chỉ cần bấm vào máy điện tử (Computer) là có thể biết được liền.

Em nằm ở tầng lầu 2, dãy 12 số phòng 1037.

Từ ngoài cửa phòng nhìn vào, tôi đã nhận dạng được ngay một em bé tóc đen, da vàng. Một người đàn bà Đức thăm nuôi con ngồi kế bên thuộc của em, thấy chúng tôi, bà chỉ nó và nói ngay "Mai đây".

Nhìn Mai hình vóc nhỏ xíu, nếu chưa biết tuổi tác mà phỏng đoán thì Mai chỉ chừng 6 hoặc 7 tuổi là cùng. Em nằm trên giường, cánh tay mặt đưa ra vì mới vừa giải phẫu cách đây 4 hôm.

Bước vào trong tôi nói với em:

- Bác nghe cô y tá người Việt Nam làm ở đây nói có con nằm tại bệnh viện này nên tìm vào thăm.

Mai nhìn tôi, hơi một chút xúc động rồi khẽ gật đầu. Trong lúc tôi, không biết vì sao bỗng nhiên nghẹn ngào, không nói thêm được lời nào nữa cả. Mặc dù giữa tôi và em không phải là bà con thân thuộc gì, nhưng tôi thật xúc động, có lẽ bởi em là một đứa bé Việt Nam, nhỏ nhoi, cô đơn và không thân nhân nào ở tại Đức, Mai cũng chẳng nói được tiếng Đức nào. Trong khi chung quanh em toàn là những người xa lạ, khác màu da.

Vài phút trôi qua, tôi mới hỏi chuyện với em:

- Con sang đây hồi nào?

- Dạ, được hai tháng.

Hỏi về quê quán ở Việt Nam, em cho biết ba má ở Quảng Nam, quận Trà Mi, gia đình làm ruộng. Cha em tên Nguyễn Hồng L..., em có người chị 16 tuổi, hai anh kế, còn em là con út 10 tuổi tên Nguyễn Thị Hồng Mai.

Tôi cũng cho em biết về quê quán của nhà tôi là người Quảng Nam, còn em trùng họ với tôi.

Em sang Đức theo diện điều trị nhân đạo.

Nhóm của em có 11 đứa do sự hướng dẫn của một cô thông dịch người Hà Nội. Khi tới Đức qua những thí

nhệm đầu tiên thì có 2 em bị trả về vì không trị được. Còn lại được chia đến từng nơi để chữa trị.

Tôi hỏi em:

- Trước khi tới bệnh viện Lingen, nhóm của con ở đâu?

Do dự một chút, em trả lời:

- Thì "tối làng", rồi chia ra. Hồi tui con còn ở chung vui quá, bây giờ có một mình con. Xong, em lần lượt nhắc tên từng đứa, em chỉ cho chúng tôi xem cuốn Album và một số thư của các bạn. Những tấm hình chụp một mình em và cũng có những tấm hình chụp chung với nhóm bạn của em. Đứa lớn nhất trong nhóm của em 16 tuổi và đứa nhỏ nhất mới 3 tuổi. Tôi chú ý tới tấm thiệp lớn do các bạn của em gửi đến hồi Giáng Sinh (1993). Những dòng chữ thật dễ thương, thật chân thành, đại khái như:

"Em Mai thân mến!

Được biết Mai về Lingen có một mình, chị thương em quá. Ở chỗ em có người Việt Nam không? Chắc em buồn và cô đơn lắm hả Mai?

Vừa rồi chị nghe người Đức nói em sắp mổ, chị và các bạn ở đây mừng quá. Mong có ngày em lành bệnh để về ở chung cho vui. Thôi chị ngưng bút để chừa chỗ lại cho các bạn viết cho em. Chúc em vui vẻ và hẹn ngày gặp lại".

Chỉ có một tấm thiệp chúc Giáng Sinh mà có 5, 6 đứa viết vào, đại ý đều mong gặp lại em. Đọc xong tôi cảm động đến ngẩn ngơ trước những tình cảm chân thành hiếm có của các em cùng chung cảnh ngộ.

Em còn nói với chúng tôi. Thư của các bạn gửi đến cho em, em đọc đến thuộc lòng, cứ buồn thì lấy thư ra đọc, lấy hình ra xem. Em còn giải thích cho chúng tôi biết tên từng đứa trong hình. "Chị này 16 tuổi nhưng đứng thấp hơn con (bị chứng lùn xương)..., còn con nhỏ này mới có 3 tuổi, hồi lên máy bay nó khóc quá, nhưng ít ngày sau quen rồi, hết khóc (tôi không nhớ con bé này bị bệnh gì) và hồi "ở làng" phòng con có 5 đứa ở chung...".

Tôi cũng thắc mắc về chữ "ở làng" mà em thường hay nhắc đến. Trước khi ra về nhà tôi hứa sẽ viết thư cho ba má em (vì bàn tay mặt của em mới giải phẫu, em không cầm viết được). Còn tôi hỏi em muốn ăn gì ngày mai tôi sẽ đem vào.

Em ngập ngừng rồi nói:

- Con chỉ muốn ăn đồ Việt Nam thôi. Còn bánh kẹo, Schocola "ăn miết" cũng ngán lắm.

Em cho biết có chị Mai (học y tá ở bệnh viện) và Bác sĩ Hùng cũng có lại thăm. Em chỉ cho chúng tôi cuốn sổ nhỏ mà anh Hùng viết trong đó, dặn em đại ý: Chùng nào con ngứa, hoặc đau chỗ nào thì chỉ chỗ đó nói với cô y tá là "au à".

Tối hôm ấy, nhà tôi điện thoại cho Bác sĩ Hùng để biết rõ ràng tình trạng của em hơn.

Anh Hùng kể:

- Nhóm của em được sang Đức theo diện điều trị nhân đạo. Họ đưa tới Oberhausen ở Friedendorf (làng Hòa Bình) và đưa em về Lingen, em được một bà Đức của Hội Hồng Thập Tự hằng ngày đến thăm và mua cho em những thứ cần thiết, quần áo của em bà đem về giặt (đó là người thăm mà em hay nhắc tới với chúng tôi).

Anh Hùng còn nói với nhà tôi "Người ta là người Đức mà còn tự nguyện săn sóc cho một em bé Việt Nam, còn mình là người Việt với nhau..., vậy anh chị có rảnh thì vào thăm nó".

Hôm sau chúng tôi đem cơm vào cho em, lúc ấy em vừa ăn xong lát bánh mì. Tôi nghĩ bụng, đã trễ rồi biết em nó còn ăn thêm được không. Tôi nói với em:

- Chờ bác trai hỏi y tá cho phép, bác sẽ cho con ăn.

Mai ăn cơm thật ngon lành.

Em cho biết:

- Ăn đồ Đức ngán quá, lâu lâu cũng có ăn cơm, nhưng cơm béo quá (nấu bằng sữa) không giống như cơm của mình.

Một lát sau bà "người thăm" của em vào.

Chúng tôi tự giới thiệu cho bà biết nhà chúng tôi ở đây nên vào thăm em và đem đồ ăn cho em. Bà nói: "bà biết vì bà có coi trong cuốn sổ tay thấy chúng tôi có ghi địa chỉ trong đó". Bà cũng tỏ ra vui mừng lắm, bà mong có người Việt vào thăm để nói chuyện với em, vì em không nói được tiếng Đức.

Bà lấy trong túi xách đưa ra mấy bộ đồ ngủ đã giặt ủi xong để vào tủ và chỉ cho em thấy.

Bà nói với chúng tôi:

- Bé Mai tuy nhỏ nhưng cái đầu của nó không nhỏ đâu (ý nói em rất thông minh).

Tôi cũng chú ý thấy em nằm trên giường bệnh nhưng hay theo dõi những người chung quanh nói chuyện. Em nói với tôi mấy danh từ bằng tiếng Đức thật rõ ràng và đúng giọng.

Tôi hết sức ngạc nhiên và hỏi em:

- Ai dạy tiếng Đức cho em vậy?

Em cười và lắc đầu:

- Đầu có ai dạy, con thấy mấy cô y tá nói chuyện với nhau thì con biết, chỉ nghe một lần thì con nhớ liền.

Khi bà "người thăm" ra về rồi, chúng tôi còn ngồi lại để nói chuyện thêm.

Tôi hỏi em:

- Vì sao bàn tay của con như vậy? (bàn tay mặt của em có một ngón cái, còn bốn ngón kia dính liền nhau, nên Bác sĩ phải giải phẫu trước một ngón cho rời ra, nếu kết quả tốt thì sẽ giải phẫu tiếp bạ ngón kia. Đồng thời phải lấy da dưới bắp về của em để đắp lên cho chỗ hở của ngón tay).

Em kể:

- Hồi nhỏ lúc con lên một tuổi, thấy bà nội thường hay lấy gạo cho gà ăn, con bắt chước và bỏ lại gần chỗ nấu cơm (ở nhà quê thường nấu cơm dưới đất) thò tay vào nồi cơm đang sôi để lấy gạo nên bị phỏng. Con đau quá khóc ngất lên, mẹ con chạy lại lấy vải băng từng ngón tay rồi đem con vào bệnh viện. Vì công việc đồng áng mẹ con không thể ở lại để săn sóc, nên giao con cho các cô y tá. Không ngờ các cô y tá quá ngu dốt băng luôn 4 ngón tay dính lại, nên con bị mang tật từ đó đến nay.

Về sau, mỗi tuần hai lần, tôi nhín chút thì giờ đem cơm và nước uống vào bệnh viện cho em.

Có lần chúng tôi mới vào đến nơi thì em khoe với tôi:

- Mới hồi trưa này có các chị ở làng (Friedendorf) điện thoại nói với con là ngày mốt (thứ bảy) sẽ lên đây thăm con.

Lần đó, người Đức đã chờ 3 đứa bạn của em lên thăm và ông ta dẫn hết 4 đứa đi ăn trưa ở nhà hàng Tàu.

Tôi nói với Mai:

- Con ăn cơm hoài, chắc hết thềm cơm rồi phải không? Vậy bác khỏi đem nữa nhen?

Con bé lắc đầu và nói nhỏ giọng:

- Con muốn em cơm hoài, mình là người Việt Nam mà, từ nhỏ tới lớn chỉ có ăn cơm...

Có lần tôi đem cháo gà vào cho em, ăn xong em nằm ngửa ra và tìm cái quạt, bảo là nóng quá.

Tôi nói đùa:

- Con nhỏ này lười lắm nghe, chắc hồi ở nhà con làm biếng lắm phải không? Trúng tâm lý bé cười thật có duyên.

- Con làm biếng lắm, hồi ở nhà có lần má bảo đi mua nước mắm con không đi.

Tôi nhìn em một hồi, rồi khen:

- Hôm nay bác thấy con trắng trẻo và đẹp hơn lúc trước nhiều.

Em cười:

- Con còn ở đây ngày nào thì con còn trắng, khi về nhà con đọc cát thì đen trở lại.

- Vậy con đừng đọc cát nữa, "mình" lớn rồi chứ đâu còn bé nữa.

- Không được, mình không đọc cát mà đi trên cát cũng đen nữa.

Tôi thử ý em:

- Thôi thì con ở đây luôn đừng về nữa. Bác làm giấy tờ cho con ở lại với bác. Con thông minh chắc học giỏi lắm phải không?

Bé cười thật tươi:

- Hồi ở nhà, con học lớp một, lớp hai và lên lớp ba, học được mấy tháng con đều đứng hạng nhất "miết".

Tiếng "miết" em thường nói với tôi, bỗng dưng tôi chợt nhớ lại hồi xưa, thỉnh thoảng tôi về Đà Nẵng thăm gia đình bên chồng, cha mẹ chồng và các em cũng hay dùng tiếng này, tôi không hiểu chữ "miết" nên nhà tôi giải thích "người Bắc dùng chữ "mãi", người Trung dùng chữ "miết" và người Nam dùng chữ "hoài".

Rồi em nói với tôi:

- Con qua đây trị bệnh trong 6 tháng, xong con phải trở về chứ không được ở đây đâu, với lại con nhớ ba má và anh chị của con. Con còn có bà nội. Bà gần tám mươi tuổi, bị mù mắt mà còn phải buôn bán mới có tiền ăn, mấy đứa lưu manh gạt bả, đưa giấy 100 nói là 500 bảo bả thối. Nhớ lại con thương bà quá.

Rồi nhà thương, tôi bồi hồi cho tình cảm của một em bé. Sống ở đây quá đầy đủ nhưng em đã không màng. Quê nhà chỉ là những cánh đồng, những thửa ruộng. Mùa hè đi trên những con đường cát nóng thiêu điều phỏng chân. Cha mẹ em làm ruộng vất vả. Người chị mới 16 tuổi đã phải nghỉ học để ở nhà phụ lo công việc đồng áng. Tương lai của em không biết sau này sẽ ra sao hay chắc cũng vậy thôi. Ấy vậy mà em không muốn ở lại đây, vì ở đây em thiếu tình thương. Trong khi quê nhà chỉ có cơm rau đạm bạc, ăn với mắm ruốc, muối kho mà tình cảm đậm đà ấm cúng.

Lần sau cùng chúng tôi đến thăm em vào buổi chiều chủ nhật. Chúng tôi đi bộ tới nhà thương, tay tôi xách giỏ đựng hộp cơm và mấy lon nước ngọt.

Đấy phòng chữa bệnh cho trẻ con chúng tôi đã quen thuộc từ vài tháng nay. Nhìn vào phòng cũ tôi không thấy đầu tóc đen của em đâu nữa. Bước sang phòng bên cạnh cũng không có em. Cùng lúc đó các cô y tá đẩy xe cơm tới. Tôi chưa kịp hỏi thì bà y tá lớn tuổi trong nhóm liền nói với chúng tôi:

- Mai về Oberhausen rồi. Nó đi vào chiều thứ sáu vừa qua.

Chúng tôi sững sốt. Thấy vậy một cô y tá trẻ bảo chúng tôi chờ cô để cô coi lại hồ sơ chừng nào em trở lại.

Sau đó cô trở ra và nói với chúng tôi:

- Trong hồ sơ không ghi chừng nào Mai trở lại. Rồi khỏi nơi đây, tôi đi với những bước nặng nề, cái giỏ xách trên tay cũng trở thành vô duyên và chướng ngại.

Nhà tôi nói:

- Hồi đi bà hỏi tôi như chạy giặc, bây giờ bà về đi như không nổi.

Vì trong thâm tâm tôi còn những điều mà tôi đang suy nghĩ, những việc tôi đã hứa với em mà chưa thực hiện được. "Chụp cho em những tấm hình nằm ở bệnh viện và em chụp chung với chúng tôi để đem về cho gia đình em làm kỷ niệm. Mua cho em chiếc cà rá bằng bạc có nhận hột mà em mơ ước".

Tháng 3-94 - Lingen/Ems

Bảo Vân BUI VĂN BẢO

Diệt Sử Bằng Tranh Ngọn Cờ Lau

ĐINH BỘ LÍNH ĐẸP LOẠN 12 SỨ QUÂN

Họa Sĩ Nguyễn Mạnh Tuấn



12. Mấy chú mực đồng khác ở thôn bên cạnh là Đinh-Điền, Nguyễn-Bặc thấy vui cũng kéo sang chơi. Chúng chia ra làm hai phe, tập đánh trận giả. Một bên cời trần làm quân Bộ-Lính. Một bên mặc áo làm quân địch. Rồi cả hai bên dùng các bông lau làm gươm, làm giáo để đánh nhau.



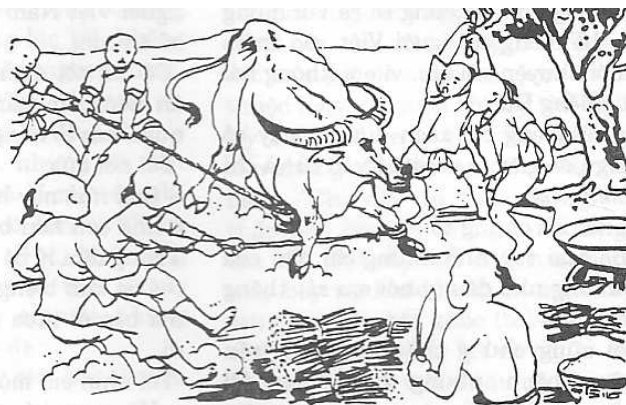
13. Lớn lên, lại gặp thời loạn 12 sứ quân, Đinh-Bộ-Lính cùng lũ bạn chăn trâu thuê trước dựng cờ khởi nghĩa. Trai tráng quanh vùng biết tin, về theo rất đông. Chả mấy chốc, dưới quyền Đinh-Bộ-Lính, đã có mấy trăm thanh niên khỏe mạnh, giỏi võ nghệ.

Đón Xem!

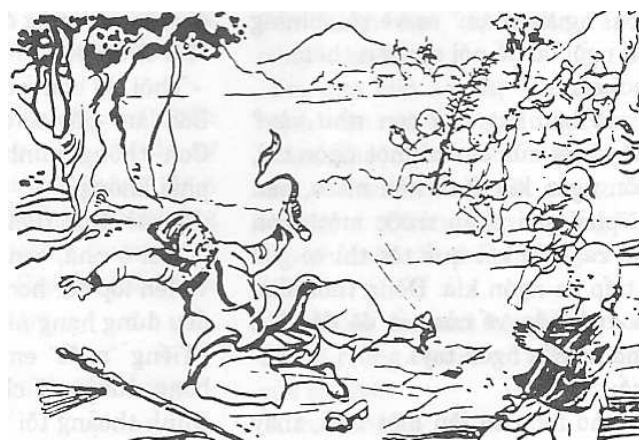
Ngọn Cờ Lau : ĐINH BỘ LÍNH
ĐẸP LOẠN 12 SỨ QUÂN
(Tiếp Theo Viên Giác Số 81)



14. Lúc này, chú của Bộ-Lính là Đinh-Dự cũng mộ quân đóng ở thôn Bông, gần châu Đại Hoàng. Bộ-Lính sai Đinh-Điền tới mượn tạm một ít lương thực của Đinh-Dự. Lúc đầu Đinh-Dự không cho. Sau nghe lời khuyên lợi hại, Đinh-Dự bằng lòng cho Bộ-Lính mượn năm trăm gánh thóc để nuôi quân.



15. Theo truyền thuyết thì ngày xưa còn bé, Đinh-Bộ-Lính phải sang ở chăn trâu, cắt cỏ cho gia đình chú ruột là Đinh-Dự. Một hôm tập trận giả, phe của Đinh-Bộ-Lính đã thắng lớn. Muốn khao quân, Bộ-Lính đem con trâu của chú ra làm thịt cho các bạn ăn.



16. Giết xong trâu Bộ-Lính đem cái đuôi trâu còn lại, cắm xuống lỗ nê cạnh đó. Rồi Bộ-Lính chạy về nhà báo tin là trâu chui xuống lỗ nê mất. Đinh-Dự vội vàng chạy ra, thấy cái đuôi trâu liền nắm lấy, hết sức kéo lên. Bất ngờ mắt đã, Đinh-Dự ngã lăn ra đất.



17. Thấy Đinh-Dự bị lừa, lũ trẻ vỗ tay cười. Giận quá, Đinh-Dự vớ lấy cây gậy đuôi đánh Đinh-Bộ-Lĩnh. Bộ-Lĩnh vội chạy ra bờ sông, nhảy tùm xuống nước. Bỗng có con rồng vàng hiện ra đỡ lấy Bộ-Lĩnh rồi đưa lên bờ.



18. Thấy thế, Đinh-Dự vừa sợ, vừa mừng. Ông ta cho rằng đứa cháu có số làm vua sau này. Rồi quên cả tức giận, ông vát gậy, sụp xuống lạy cháu không ngừng. Do đó, mà có câu chuyện Chú Lạy Cháu. Lại còn có cả tranh vẽ "Chú Lạy Cháu" bày bán ở thôn quê.



19. Thấy thế lực của Đinh-Bộ-Lĩnh mỗi ngày một mạnh, Ngô-Xương-Ngập và Ngô-Xương-Văn định đem quân đi đánh. Biết chưa đủ sức chống lại, Bộ-Lĩnh sai người lão bợc đem con trai mình là Đinh-Liễn cùng lễ vật đến xin giảng hòa. Vừa tới nơi, Đinh-Liễn đã bị bắt ngay.



20. Năm 951, quân lính của Hậu-Ngô-vương từ Cổ-Loa kéo vào Hoa-Lư. Hơn một tháng vây hãm mà quân Ngô vẫn không thắng được Đinh-Bộ-Lĩnh. Ngô-Xương-Ngập sai treo Đinh-Liễn lên ngọn tre rồi bảo: "Nếu Đinh-Bộ-Lĩnh không hàng, ta sẽ giết Đinh-Liễn".



21. Hay tin này, Bộ-Lĩnh nói: "Lẽ nào lại vì tình riêng mà bỏ việc công!". Rồi ông sai hai chục cung thủ (người bắn cung) sẵn sàng cung tên để bắn Đinh-Liễn. Thấy sự cứng rắn của Đinh-Bộ-Lĩnh, Ngô-Xương-Ngập đành phải thả Đinh-Liễn và rút quân về.



22. Tuy quân của Hậu-Ngô-vương rút về Cổ-Loa, Đinh-Bộ-Lĩnh vẫn cảm thấy sức của Hoa-Lư chưa đủ mạnh để đánh dẹp các sứ quân. Ông họp bàn cùng các tướng. Nguyễn-Bạc nói: "Bây giờ cần phải tuyển mộ thêm nhiều quân lính mới nữa".

VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC

Lòng Người Gửi Phương Đông

* **Phù Vân**

Xin mượn câu thơ của nhà thơ Tùy Anh để làm chủ đề cho Vườn Thơ Viên Giác số này. Những cánh chim lưu lạc ở trời Tây mà lòng luôn hướng về phương Đông - Quê hương Việt Nam sơn kỳ thủy tú.

Nên dù ở nơi nào, lúc nào, chúng ta cũng nặng lòng với mảnh đất thân yêu nơi sông Hồng - núi Tản, nơi núi Ngự - sông Hương, nơi Cửu Long - Đồng Tháp.

Chúng ta luôn hướng về bên kia bờ Thái Bình Dương để thấy rằng, tâm thức quê hương đã vùi dập bên trời quên lãng. Chính quyền cộng sản đã không biết giang sơn làm trọng, không biết lấy dân tộc làm quý, không biết lo cho nước mạnh dân giàu. Cán bộ lãnh đạo chỉ biết trục lợi chuyên quyền, đánh nhắm mắt làm ngơ cho Trung Quốc chiếm giữ Hoàng Sa, Trường Sa hay đoạn mãi một số đất đai, công thự tại các khu vực phát triển hay ở các đô thị cho các cường quốc trong mưu đồ tư lợi. Bọn hoạt đầu chính trị đã lợi dụng danh nghĩa "dân tộc" từ thời "cách mạng" để chiếm miền Nam, nay đã lãng quên để đang tâm bóc lột nhân dân. Tầng lớp nhân dân đã không hội nhập được vào thể chế chính trị "xã hội chủ nghĩa", cũng không thể hòa đồng với lớp thủ lãnh già nua, thù cựu. Tất cả đều lưu vong, trên và ngoài quê hương!

Chúng ta nơi này thuộc lớp người vong quốc vì độc tài chính trị. Hồn ta hướng về tổ quốc. Tinh ta dành cho quê hương. Ta sống nơi này mà luôn khắc khoải không yên. Ta để lại quá nhiều niềm thương nỗi nhớ trên quê hương. Ta cuu mang quá nhiều kỷ niệm vui buồn đến xứ lạ quê người. Ta sống với quá khứ. Ta nuôi tiếc kỷ niệm. Quá khứ đã mất. Kỷ niệm không còn. Ta bỏ quên hiện tại - một hiện tại sinh động trên xứ người, cần hòa đồng, hội nhập. Ta ơ hờ với hiện tại để tự thấy mình bất lực xây dựng cho chính bản thân một cuộc sống an bình tự tại, chứ chưa nói là hòa mình vào cuộc sống xây dựng, đấu tranh. Ta thờ ơ với xã hội bản xứ, để tự tách mình xa vời với tập thể, để nghĩ rằng ta cần yên ổn để nhớ. Vâng! chúng ta luôn nhớ và hằng nhớ. Nhớ không phải là quay về với dĩ vãng đã mất, mà nhớ là sắp đặt, ổn định hiện tại để ta rời bỏ cảnh tha hóa, trầm luân, khổ lụy. Nơi đây ta không thể sống như một người khách trọ mang tâm trạng của một tâm khách để lòng luôn bồn chồn không yên, trông ngóng khôn nguôi.

Đời là nơi bắt ta phải sống. Lớp sống luôn lách nhập nhò trên muôn lớp đời như nước nhập nhò theo lớp sóng đại dương. Nước thì vô tận. Đời thì vĩnh cửu. Cớ sao ta giới hạn đời người qua quá khứ, hiện tại, vị lai!

Giờ đây xin đi vào tâm thức của người thơ trong nỗi hoài hương vơi vơi để chúng ta thấy được nỗi lòng của người xa xứ.

* * *

Có những cảnh bãi biển nương dâu, những cơn mộng hãi hùng, phố phường bỗng hóa quạnh hiu. Phía sau cuộc chiến tàn khốc là bộ mặt thực hòa bình giả trá, là những trại tù, là con mắt cha, vợ mắt chồng, là gia đình ly tán, là cờ máu trùm lên thành phố, là khăn tang quấn quanh mọi nhà. Ta đi về biển Đông, người rù nhau ra biển Đông. Kê ở người đi. Tiền đưa không nói năng gì. Nhà thơ Nguyễn, Thụy Sĩ, cũng lên thuyền, nhìn lại lần cuối đất nước Việt Nam thân yêu để cảm nhận rằng ngàn đời không bao giờ quên. Tâm hồn người thơ, một nửa chấp chôn trong sóng nước vô định, một nửa lồng vào hình ảnh quê nhà. Mỗi dặm ra khơi, mỗi dặm buồn thương nhớ người ở lại. Thôi xin em ráng đợi anh, xin bạn ráng đợi ta. Người thơ sẽ rao trên khắp tinh cầu chính sách vô nhân của loài quỷ dữ. Xin hãy đợi nhau. Xa nhau để tìm thấy gần nhau. Thôi xa lắm rồi Hà Tiên, Phú Quốc, những đóm lửa trên quê hương tù ngục. Ta hứa cùng nhau sẽ về, sẽ giương cánh buồm hy vọng, sẽ ru cuộc đời ngủ yên:

*Mặt trời vừa lặn ở phương Đông
Ta quay nhìn lại phút sau cùng
Việt Nam một chút dung nhan ấy
Dấu xa ngàn năm còn đứng trông*

*Ta đành rời bỏ để ra đi
Tiền đưa không biết nói năng gì
Hồn ta nửa mảnh trời mây nước
Nửa mảnh lòng gương hình bóng quê*

*Những phố phường bỗng hóa quạnh hiu
Sài Gòn đau khổ nín câm nhiều
Cớ sao như máu tuôn trên mặt*

Và hận thù chà đạp thương yêu

*...
Xa lắm rồi Hà Tiên, Phú Quốc
Đêm càng khuya càng nhớ thêm thơ
Những đóm lửa trên miền địa ngục
Đã yêu dần từ phía Hòn Khoai.*

*Người ơi lời hứa không hề quên
Bến xưa chung thủy một con thuyền
Sẽ giương đôi cánh buồm hy vọng
Trở về ru cho đời ngủ yên.*

(Nguyễn - Đêm Vuốt biển Đông)

Rồi cả triệu người vượt biển Đông để làm kiếp thuyền nhân. Ra đi để chứng minh cho thế giới, ta không chấp nhận sống dưới chế độ bạo tàn của cộng sản. Ra đi để làm chứng nhân cho lịch sử, cho ngày mai, cho một ngày trở về trên quê hương hơn 4 ngàn năm lịch sử có tự do - nhân ái - hòa bình. Ra đi để chứng minh với loài người, cộng sản không phải là con người, chỉ là một loài dã thú, dùng bạo lực để xây dựng "cách mạng", dùng trại tù cải tạo để xây đắp "khoan hồng". Cộng sản đã diệt tình người. Chủ nghĩa xã hội vùi dập quê hương. Nhà thơ Nguyễn hay Nguyễn Hoàng Bảo Việt, đã có một chỗ đứng qua tập thơ Hy Vọng đoạt giải Văn Chương Toàn Quốc năm 1961, trong đoàn khúc Con Đường Ta Đi, đã nhắn nhủ với bạn bè, hứa hẹn với mẹ già, với người yêu một ngày về dựng lại quê hương "không bóng hận thù", "thấp sáng Trường Sơn, soi sáng biển Đông":

*Ra đi làm chứng nhân cho lịch sử
Ra đi làm chứng cho ngày mai
Dân tộc hành trình tìm đất hứa
Hơn bốn ngàn năm mới đến đây
Đi vẫn còn đi tìm lẽ sống
Tìm tự do - nhân ái - hòa bình*

*...
Đi vẫn còn đi tìm bằng hữu
Người ác hơn thú ôi vinh quang
Diu đất nhau băng rừng vượt biển
Mang theo năm mươi triệu tâm hồn
Đi vẫn còn đi qua cõi chết
Bãi mìn, giặc cướp, đầy vục sâu
Đi vẫn còn đi vì thế giới
Nhìn Việt Nam nhớ thân phận mình
Nhìn Lào-Miên biết đâu địa ngục
"Thiên đường đỏ" đầy hố máu đen*

*...
Đi không tìm quên hay bỏ trốn
Đi mở đường cứu lấy quê hương
Ta hẹn gặp nhau ngày lịch sử
Sống một mùa Xuân thật Việt Nam
(Nguyễn - Con đường ta đi)*

Với nỗi niềm khắc khoải của kẻ ra đi và tấm lòng của người ở lại. Thặng trầm của đất nước, biển dâu của đời người. Con người rồi cũng theo vãn nước nổi trôi. Người đã ra đi mang theo kỷ niệm một thời quá vãng, hay để lại trên quê hương mình những vui-buồn-vinh-nhục đã qua. Kỷ niệm có thể là chất liệu để nuôi ta sống dù trên những môi trường cần cỗi, không thích nghi. Kỷ niệm cũng là những độc tố diệt dần mầm sống khi chúng ta cứ mãi quay bắt, cứ mãi trở về trên một cõi không gian đã thành hư vô. Nhớ về quê hương, ray rứt khôn nguôi. Nhớ về cõi nguồn xót xa như muối xát. Ta mãi dẫn vật ta trong cuộc sống, trên cõi tạm:

*Bên cạnh cuộc đời là niềm thao thức
Tiềm ẩn trong hồn nỗi nhớ niềm thương*

Nhà thơ Tùy Anh, tháng 4 thăm bạn, trời Paris, tháng 4, mưa buồn nhưng lòng người reo vui vì gặp được cố nhân. Tách trà ấm lòng người cô lữ. Tâm sự. Tâm tình. Giọt mưa thánh thót bên mái hiên nhà. Tiếng hòa âm. Tiếng đương cầm. Mưa trên phím ngà, hay mưa reo trên ngõ cũ nhà ai một thời dĩ vãng. Mưa trong lòng kỷ niệm. Cây đào ngoài sân, hoa rục rờ đưa ta về thương nhớ quê hương:

*...
Trời tháng 4, Paris, bỗng bẽnh mưa đổ
nhưng trong lòng chan chứa niềm vui
với chúng tôi
dù đất trời xa xôi muôn hướng
dù sông núi cách biệt trùng khơi*

*cũng sẽ rất gần trong đây sâu tâm tưởng
cũng sẽ rất gần trong huỳnh đệ tương giao*

*Ở mái hiên ngoài
hoa đào rụng rờ
Mùa hoa gợi nhớ quê hương
vời vợ yêu thương
Việt Nam
nghìn đời trong trái tim huyền nhớ
(Tùy Anh - Còn mang niềm nhớ)*

Rồi mưa. Cứ mưa. Mưa nhắc nhớ về những lối cũ mưa bay. Mưa kéo giăng những kỷ niệm tưởng đã mịt mù sương khói. Kỷ niệm của một thời lính trận, của những cơn mưa dầm dề của xứ Thần Kinh. Những độ mưa, những nhịp mưa như kiếp người thành đá hao mòn. Những chờ mong hòa bình, những ước mơ ngưng vang tiếng súng. Mưa trên cuộc đời lính ở Trường Sơn, ở tiền tuyến. Mưa trong lòng người em Thượng Tứ, người em gái hậu phương. Mưa loang lổ máu trong cuộc chiến đệ huỳnh:

*...
Đêm u trầm trên dặm ngàn thương nhớ
Ngày vu vơ theo lối nhỏ mưa bay
Từng độ hao gầy
nghe đời đã cũ
Nư hạt sỏi mưa nắng hao mòn
Mưa từ Trường Sơn
Mưa qua Thượng Tứ
Mưa bên sông
Mưa tàn hoa sứ
Mưa trong lòng từng nhịp chờ mong
Mưa mãi mưa hoài chưa ngưng tiếng súng
Mưa từ đồng vọng
Mưa ướt poncho
Mưa nắngba-lô
Cuộc đời lính trận
Trên chiến tuyến máu loang không thù hận
Tận đây lòng lại xót nghĩa đệ huỳnh
...
(Tùy Anh - Mưa trên Thượng Thành)*

Rồi người thơ rời đất Thần Kinh, một lần ra đi làm cuộc đời và lần cuối ra đi làm người lưu vong. Hình ảnh của Huế gắn liền với người thơ về nơi chôn nhau cắt rốn. Hình ảnh của quê hương khắc khoải trong lòng người tỵ nạn. Tuổi trẻ, đi tìm tương lai, đi kiếm công danh quên niềm hoài cổ, quên cuộc đời ân dật vây phủ trong vòng tường thành Đại Nội. Tuổi thành thân, bỏ Huế ra đi tưởng là vĩnh viễn, theo lớp sóng thuyền nhân, chẳng phải đi tìm tương lai, chẳng phải đi kiếm công danh mà cố đánh đổi sinh mạng để tìm tự do, tìm lẽ sống, tìm một hướng cho ngày về. Nếu trong thời niên thiếu, người thơ đã không tìm thấy một nơi nào trên quê hương mình đáng ghi trong tiềm thức bằng những địa danh của Đông Ba, Gia Hội, Vỹ Dạ, Địa Linh của những kỷ niệm thiếu thời; thì bây giờ người thơ trên xứ lạ quê người mới thấy rằng không chỉ có sông Hương, núi Ngự mà cả quê hương Việt Nam thân yêu vẫn luôn là những hình ảnh thiết tha trong tâm trí nhớ. Chúng ta thử đi vào hai đoạn tâm tình của người thơ núi Ngự, sông Hương:

*...
Bờ tôi không muốn suốt đời ru ngủ
trong vòng tường thành Đại Nội cổ xưa
Những đêm trời mưa
Năm nghe thao thức
Đếm cuộc đời tuổi trẻ
Qua tiếng thạch sùng nuôi tiếc đong đưa*

Tôi xa sông Hương, núi Ngự tránh thác lũ mưa nguồn
Nhưng nào tìm được cuộc sống bình yên
Dòng sông phù sa vẫn đục
Đồi núi trùng điệp vô tình
Chẳng có nơi nào ghi trong tiềm thức
Bằng Đông Ba, Gia Hội, Vỹ Dạ, Địa Linh

*...
Dù mai sau vật đổi sao dời
Huế trong tôi muôn đời vẫn đẹp!
(Tùy Anh - Huế, thật buồn khi nghe gọi đời)*

Để rồi, qua một đoạn đời -: một đoạn cuối đời:

*Khi bỏ Huế ra đi
lòng chợt ngậm ngùi
Chao ôi,
những mô, tê, răng, rứa
những bên nó, bên ni
bây chừ nghe buồn chi lạ*

*...
Tôi rời Huế khi tâm lòng đã rạn
Mưa Nội Thành nuôi ngọn nắng ngoài ô
Điệu Nam Ai nổi niềm thêm ai oán
Khúc Nam Bình đòi đoạn cũng ơ hờ*

*...
Xa quê hương mới xót niềm thương nhớ
Hẹn ngày về mới nao nức chờ trông
Lòng tôi gửi phương Đông
Năm tháng phiêu bồng
Một đời nhớ Huế
Những mô, tê, răng, rứa
Những bên nó, bên ni
Chừ rưng rưng dòng lệ!
(Tùy Anh - Một đời nhớ Huế)*

Cho đến bây giờ trong hoàn cảnh hỗn mang của xã hội mà cảnh "đổi mới" chỉ là lớp sơn hơi hợt bên ngoài về cái hào nhoáng kinh tế. Thực chất vẫn là bàn tay sắt bọc nhung sẵn sàng bóp chết những mầm mống đấu tranh cái tổ chính trị. Hãy nhìn vào phong trào đấu tranh với cường quyền của những tổ chức Tôn Giáo vẫn còn lắm nhiều kẻ, để thấy rằng ngày về vẫn chưa gần. Qua đó nhà thơ nhắn gửi:

*...
Xin Huế hiểu cho tôi
Những nỗi niềm nhớ tưởng
Những ước mơ hồi hương
Mà tôi vẫn chưa về
(Tùy Anh - Nhắn về Huế)*

Nơi đất khách gặp cố nhân. Còn niềm vui nào hơn. Còn sung sướng nào bằng. Nhà thơ Phạm Tử Thiên, Hoa Kỳ, cùng bạn chuốc rượu đến mềm môi, cuồng luận chuyện đời. Thế nhưng không phải là không có cái tâm nhân nhục chờ đợi thời cơ góp sức đấu tranh như một Khương Tử Nha thả câu nơi sông Vị. Không phải là không có chút tài hèn - dù không để kinh bang tế thế, giúp đời giúp nước như sách lược của một Lưu Bang diệt Tần. Tâm thành. Chung sức, chung lòng. Hân rằng thế thắng đang lên, thời cơ đã tới. Hãy xây dựng một niềm tin nơi xứ người:

*Đất khách bao giờ gặp cố nhân
Rượu say cuồng luận chuyện đương trần
Chẳng cầu Khương Tử bên sông Vị
Không học Lưu Bang sách diệt Tần
Đại lượng vị dân thành đại lược
Thành tâm bảo quốc tất thành nhân
Chung tay một tiếng tham tàn sụp
Thế thắng đương nhiên bước đến gần
(Phạm Tử Thiên - Gửi cố nhân)*

Nhưng người thơ lại rơi vào khoảng trống vắng, chán chường khi hay tin bạn mình trở về thăm quê - thật khó nói, thật khó giải thích. Có nên hỏi lại bạn mình, hay nhìn quanh mình trời đất mệnh mông vô tận. Ngắm lại mình lú khủ già nua với nỗi buồn vô tận. Có gì ước mơ để mong năm gặp mộng. Có bạn hữu gần xa để mong hội ngộ tâm tình chuyện nước non. Có thể thì xin hỏi bạn:

*Hỏi bạn - Phương nào chính lối ra?
Mà bằng ngàn dặm viếng quê cha
Nhìn quanh trời đất mệnh mông quá
Ngó lại đời ta lú khủ già
Năm tháng sâu buông dòng lặng lẽ
Nước non mong gửi bạn gần xa
Mơ năm gặp mộng - Bên sông cửa
Tâm sự cùng ai chuyện quốc gia
(Phạm Tử Thiên - Hỏi bạn)*

Nhà thơ ngó lại đời mình, trong dịp Xuân về, nhớ về quê hương, nhớ về Tam Kỳ - Quảng Tín với thế cuộc tang thương nỗi buồn nát ruột, với đất nước thanh bình mà người vẫn đọa đầy khổ ải. Cách mạng là thế! Giải phóng là thế! Minh ra đi số phận dãi dầu, tru tu khắc khoải. Người ở lại chịu kiếp phong trần, ôm duyên hờ hững. Chao ôi là đau lòng xót ruột lúc đêm Xuân:

Tam Kỳ xa cách chẳng bao lâu
Cuộc thế tang thương khiến mãi sầu
Đất nước thanh bình mang kiếp khổ
Quê hương giải phóng chịu niềm đau
Thương ai ở lại duyên hồ hững
Buồn kẻ ra đi số dãi dàu
Chợt thấy Xuân về đau xót ruột
Tấc lòng ray rứt suốt canh đầu
(Phạm Tử Thiên - Xót ruột)

Mười năm tù tội cho một cuộc đời. Một phút sa cơ theo vận nước, tuổi đời của người thơ đã đi vào lục tuần. Rồi làm kiếp tha hương đất khách, trí không yên, tâm chưa định. Lòng vẫn luôn hướng về quê hương mà sức chưa làm được một việc gì có ý nghĩa. Gặp lại bạn bè, bên chén rượu nồng cay chửi đổng cuộc đời cho nhẹ bớt ưu tư:

Ta nay tuổi đã lục tuần dư
Xét lại đời mình thật đốn hư
Một phút sa cơ, theo vận nước
Mười năm tù tội, thích nhân cư
Luu vong đất khách, tâm chưa định
Giải vận ngày nay, rượu uống như
Gặp gỡ bạn bè say chửi đổng
Xuân về nát ngầu cả tâm tư.
(Phạm Tử Thiên - Nát ngầu tâm tư)

Có những cuộc tình thật đẹp nhưng không trọn vẹn. Kề ở người đi. Có những cuộc tình thật thắm nhưng lại không thành. Người yêu đã sang ngang. Có những cuộc tình thật dịu dàng của thời cấp sách rồi lại chia xa. Tình yêu chưa chín. Tuổi đời chưa muối. Để một ngày thật xa trong đời người, chợt quay về dĩ vãng, thấy một tình yêu thoáng qua trong đời thơm mùi tuổi trẻ. Nhà thơ Hoài Việt, Paris, đã chợt quay về những kỷ niệm cũ đây vơi trong tâm trí nhớ khi nghe ai gọi nhắc khung cảnh ngày xưa, phong sắc ngày cũ, nay đã tiêu điều. Con đường làng, đám cỏ xanh trước nhà một người bạn gái đồng học. Có tình ý gì chẳng, mà người em gái đứng trước thềm đợi anh để cùng sánh đôi đi đến trường. Không nghe nhà thơ nói thêm một lời yêu nào cả. Phải chăng lời yêu đã ngổ trong nỗi đợi mong, là vô số dấu chân ghi trên con đường làng nhỏ. Con đường làng đó nay đã hoang tàn. Ngôi nhà thân quen nay đã cột gãy tường xiêu. Người xưa đã vắng. Nỗi buồn hắt hiu. Nhớ thương em, thương xót cả con đường tuổi thơ:

Con đường làng nhỏ
Trước ngõ nhà em
Cỏ xanh còn mát hương đêm
Cặp sách em đứng bên thềm đợi anh.

*

Con đường làng nhỏ
Nay quá tiêu điều
Nhà xưa cột gãy, tường xiêu
Người xưa vắng bóng gió hiu hiu buồn
Khôn ngăn giọt lệ sầu tuôn
Nhớ em, thương xót con đường tuổi thơ.
(Hoài Việt - Con đường làng nhỏ)

Yêu thương và tình tự dân tộc, nhà thơ Hoài Việt đã diễn đạt tình yêu người, yêu quê hương qua một bài thơ rất ngắn, nhưng âm hưởng thật dài, thật sâu trong trí, trong tâm:

Anh viết một trăm bài thơ
Để nói lên hai chữ
Yêu Em
Anh viết ngàn trang giấy
Để thán ngày nhớ mãi
Việt Nam
(Hoài Việt - Thương Yêu)

Đi theo cuộc tình, trôi theo cuộc tình thoát thai thành cuộc đời rong biển vùi dập lưu vong. Đầu đó cu ru mang niềm đớn đau nhức nhối dày vò trên thân phận, như dòng sông đổ ra biển cả, như dòng máu chảy lại về tim. Nhà thơ Huy Giang, Đức, chầm ngọn nến trong đêm. Ánh sáng chập chờn như những con sóng chao nghiêng vù lộng dòng sông. Con sông quá khứ xuyên suốt đời người, chờ những ưu tư mòn mỏi trên kiếp tha hương. Đầu đó ngọn khói lam chiều, khói sương trên cuộc đời mù mịt hay khói lam chiều bếp lửa mẹ bập bùng để chạnh lòng nhớ về quê nhà với vườn rau đắng nhưng thơm tình quê mẹ. Ta đã mơ màng, ta đã ngây ngất thương yêu qua tiếng ru ca dao à ơi của mẹ. Ta ngủ mê

về tuổi thơ trong vòng tay bảo bọc của mẹ, trong nhịp vỗ về dịu ngọt của mùa thu:

Ta thoắt kiếp như loài rong biển
Trôi dạt dờ trên bãi vắng lưu vong
Hồn đau nhức cu ru mang niềm khắc khoải
Chảy về tâm lơ lững mây dòng sông.

Đêm ngọn nến chao nghiêng lòng con sóng
Đếm lời than mòn mỏi những suy tư
Vườn rau đắng ngọt thơm tình quê mẹ
Khói dòng xa chạnh nhớ mái thảo lưu.

Ôi, thương quá tiếng ca dao khe khẽ
Thoáng qua chiều thắm mạ đậm tình đưa
Á à ơi... lời ru con ngon giấc
Nhịp vỗ về khơi động thu mùa.
(Huy Giang - Tình Xa)

Khi chế độ cộng sản trên các xứ Đông Âu lần lượt cáo chung, một số người tuổi trẻ xin đến tỵ nạn ở các quốc gia tự do. Từ trong tâm thức, từ trong tâm cảm lóp người này đã ý thức được giá trị tự do - dân chủ - nhân quyền, đã nhận thức được, đầu là cội nguồn của áp bức, bất công; đầu là cơ nguyên của tội ác đày đọa nhân dân rời bỏ quê hương. Thi hữu Phương Hoa, tỵ nạn ở Đức, đã tạo dựng gia đình, một hạnh phúc nhỏ, một thể hệ mới (cháu Thu Thảo), đã làm thơ tỏ nỗi tâm tình qua lời dặn dò:

Sinh con trên đất nước người,
Thương con lòng mẹ ngậm ngùi xót xa
Việt Nam đất tổ, quê cha
Sao con phải bỏ quê nhà đi đâu?
Cội nguồn con nhớ ghi sâu
Lời ru tha thiết thuở đầu trao con
Ngàn lời thương nhớ nước non
Một lời cầu nguyện mong con nên người
Việt Nam đất nước ta ơi
Ai gây nên cảnh người người xa nhau
...
Ngọt ngào nghe tiếng hát ru
Sang nơi đô thị, phù du nhớ đời
Ngắm con yên giấc trong nôi
Nệm êm, chăn ấm sợ rời con quên
Con ơi đất nước chưa yên
Mong con khôn lớn làm nên cơ đồ
(Phương Hoa - Đừng quên cội nguồn)

Cuối cùng chúng ta cũng nên tìm về nơi an bình, an nhiên tự tại. Tâm có lúc phải lắng. Lòng có lúc phải yên, có thể trí huệ của chúng ta mới minh mẫn để tìm một con đường trở về. Thi hữu Phạm Thị Kim Dung, ở Đức, đã đưa chúng ta về một buổi lễ cầu an đầu năm, với tư trọng ân, với trách nhiệm của một người Phật tử với Đạo Pháp, với bổn phận của một người tỵ nạn đối với tổ quốc và dân tộc:

Cầu tổ quốc an bình
Cầu gia đình an Khang
Cầu chúng sinh an lạc
Tu trì tâm sở đắc
Thấy đều được giải thoát
Khỏi tứ khổ trần gian
...
Nghiệp của mình, mình mang
Nghiệp do mình tự tạo
Thiện-ác tâm mình sinh
Số mạng do mình định
Muôn giải thoát siêu linh
Tự tu hành tinh tấn
Người tu Đạo phải cần
Luôn nhớ Từ trọng ân
An nội giống quốc gia
An tổ tiên ông bà
An Sư Thầy Phật tổ
An mọi người quanh ta.
...
(Phạm Thị Kim Dung - Cảm xúc)

Hộp Thư Viên Giác

Nhật báo Hamburger Abendblatt trong số ngày 8.3.94 đã đăng tải bảng kết quả thăm dò của Viện Nghiên Cứu Emnid-Institut tại Bá Linh do yêu cầu của Hội Mỹ - Do Thái về tỷ lệ người Đức thích sống với người ngoại quốc, đặc biệt là với người Do Thái. Kết quả, người Đức không thích sống với người láng giềng Do Thái là 23% (tỷ lệ thấp nhất), không thích sống với người gốc Sinti và Roma 68% (cao nhất), với người Thổ mà trước đây ta cứ ngỡ là người Đức ghét bỏ, tỷ lệ cũng chỉ 36% và đau đớn nhất là đối với người Việt chúng ta, người Đức cũng không thích sống chung với tỷ lệ 32%.

Trong vòng mấy năm đầu kể từ 1979 khi số người Việt được chính phủ Tây Đức tiếp nhận trong khuôn khổ nhân đạo đến xứ này, chúng ta là người ngoại quốc được dân Đức dành cho nhiều thiện cảm nhất. Nhưng chỉ cách đây vài năm, sự cảm tình đó dần dần bị sút giảm. Phải chăng là do một số hoạt động làm xáo trộn an ninh xã hội của một số ít người Việt tạo ra, hoặc do chúng ta tự tách rời, thiếu hội nhập với dân bản xứ chăng?

Cho dù vì một lý do nào đi nữa, mỗi người trong chúng ta phải tự ý thức trong mọi việc làm và cách xử thế để chúng ta còn giữ thể diện và không làm mất danh dự của dân tộc. "Lòng ta gửi phương Đông", nhưng chúng ta không thể đem tình hoài hương phủ trùm lên xứ người. Chúng ta dùng tình yêu nước để vận động ngoại giao, ủng hộ công cuộc đấu tranh cho ngày trở về. Mong lắm thay!

*

* Hộp Thư Vườn Thơ Viên Giác

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được những thí phẩm của:

- Quang Kính/Đức (Phật Pháp hoàng dương)
- Phương Hoa/Đức (Đừng quên cội nguồn, Phôi phai, Mưa, Nửa chừng xuân)
- Nguyễn Đức Hoàn/Pháp (Ơn cha, Ôn mẹ)
- Võ Châu Sa/Đức (Nồi giáo cho giặc)
- Phạm Thị Kim Dung/Đức (Cảm xúc)
- Tôn Nữ Cỏ Dại/Đan Mạch (Vào thiền, Thu muộn)
- Nam Giang/Thụy Sĩ (Hoa Thủy tiên, Kim Lũ Y, Cái đẹp)
- Minh Hưng/Pháp (Những kẻ sát nhân)
- Phùng Thu Thảo/Đức (Nhắn em, Nhắn em)
- Tuấn Thanh/Áo (Tháng giêng, Đình quê, Vĩ dầu như hoa, Trăng quê, Chiu đưng)
- Phạm Tử Thiên/Hoa Kỳ (Gửi cố nhân, Vẫn còn xuân, Hoi bạn, Nát ngầu tâm tư, Xót ruột, Vui sướng họa, Khi bút)
- Nguyễn/Thụy Sĩ (Bài thơ viết từ trại tập trung, Thăm con trại tù Việt Bắc, Nhà Bè nước chảy phân hai..., Đêm vượt biển Đông, Con đường ta đi, Trên đồi Phnom Srey)
- Hoài Việt/Paris (Con đường làng nhỏ, Yêu thương, Sương sớm an lành Sen hồ Tịnh Tâm, J'aime bien semer)
- Huy Giang/Đức (Tình xa)
- Đức Trọng/Hòa Lan (Thiên lôi mắt búa).

* Thư Tín

- Anh Minh Hưng / Pháp: Cảm ơn thiện ý cộng tác với báo Viên Giác. Xin gửi những tác phẩm mới cho chúng tôi. Thân.
- Anh Nguyễn Lê Nhân Quyền / Thụy Sĩ: Cảm ơn anh đã gửi cho Phù Vân một số bài thơ đặc ý. Rất mong được sự cộng tác của anh để cho VTVG ngày càng khởi sắc thêm hương. Thân kính.
- Anh Phạm Tử Thiên / Hoa Kỳ: Phù Vân nhận được những bài thơ ngẫu hứng của anh do GS Vũ Kỳ chuyển giao. Viên Giác rất mong được sự tiếp trợ của anh. Kính.
- Bác Tăng Phát Đậu / Bỉ: Chân thành cảm ơn những góp ý xác đáng của bác. Đã có thư riêng cho bác. Trân trọng.
- Tôn Nữ Cỏ Dại / Đan Mạch: Đã đọc và rất thích nhiều thơ của Thi hữu trước đây. Xin tiếp tục đóng góp với Viên Giác. Cảm ơn.
- Anh Nam Giang / Thụy Sĩ: Cảm ơn anh đã gửi những sáng tác mới. Các bài thơ của anh đã được chọn đăng, nhưng các số báo vừa qua cần phổ biến nhiều tin tức về cuộc đấu tranh của Phật Giáo, nên đa số phải gác lại. Mong anh vui lòng.

Thân.

* Nhắn tin chung:

Vì lý do kỹ thuật, đa số các thí phẩm được chọn đăng trên Viên Giác đều được gác lại. Mong các thí hữu thông cảm và tiếp tục gửi những sáng tác mới tới đểm cho Vườn Thơ Viên Giác.

* Phù Vân

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của vấ, thí hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Nguyễn Tấn Hưng (USA), Cap Anamur (Hamburg), Phạm Thăng (Canada), Nguyễn Hòa (Hamburg), Phạm Hồng Sáu, Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Hoàng Nguyên Nhuận (Úc), Trại Tỵ Nạn (Sikiew/Tháilan), Lê Doãn Kim (USA), Dạ Đài (USA), An Sơn (Úc), Phong Trào Liên Kết Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại (Pháp), Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Phòng Thông Tin Phật Giáo Thế Giới (Pháp), Tu Viện Vạn Hạnh (Úc), Chùa Khánh Anh (Pháp), Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu (Pháp), Caritas Freiburg, Chùa Vạn Đức (Phi Luật Tân), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Vũ Nam (Gomariengen), Vũ Nguyên Khang (Đan Mạch), Lê Thị Quý (Pháp), Lão Ngoan Đông (Hòa Lan), Sĩ Liêm (Pháp), Hà Huyền Chi, Tuệ Nga (Mỹ), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Đức Chơn (Đức), Trần Đăng Sứ (Đức), Huy Giang (Đức), Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam (Pháp), An Sơn (Úc), Vũ Kỳ (Bi), Hồng Nhiên (Đức), Ó Rô (Đức), Trần Hữu Lộc (Đức), VP Viện Hóa Đạo II (Hoa Kỳ), Trần Minh (Mạc Tư Khoa), Người Giám Biên (Đức), HG Thái Văn Kiêm (Pháp), Vũ Ngọc Quang (Đức), Trần Phong Lưu (Đức), Trịnh Quang Khánh (Đức), Tùy Anh (Đức), Cư Sĩ Minh Hiếu (Pháp), Thích Nữ Như Thảo (Phi Luật Tân), Thích Kiến Giác (Thái Lan), Người Quan Sát (Đức), Trần Đăng (Đức), Đan Hà (Đức).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* **Đức:** Việt Nam điểm báo 4/93, Mitwelt Nr.2, Tia Sáng 24, Bản Tin Đức Quốc 2 & 3/94, Betrifft Nr 1/94, Das Best Nr. 3 & 4, Thông Tin VID I 1, 2 và 3/94, Fluechtlinge Nr.4, Độc Lập 1/94, Thiện Chí số 15, 16, Dân Chúa số 37, Liên Minh 2 & 3/94, Dân Văn số 43, Diễn Đàn VN số 37, 38, Cánh én, Thông Tin số 6, Tập thơ Biển và Trăng của Anh Đức, Buddha Haus Mitteilungsblatt, Tibet und Buddhismus 29, Bản Tin Tâm Giác 3/94, Dân Chúa Âu Châu số 138.

* **Pháp:** Quê Mẹ Xuân Giáp Tuất, Nhân Bản số 203, 204, Kháng chiến số 131, 132.

* **Bỉ:** Tuệ Giác số 1/94.

* **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 126, 127.

* **Áo:** Rundbriefe zur Buddh. Sozialethik Nr.7.

* **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 90.

* **Na Uy:** Pháp Âm số 1,2.

* **Hoa Kỳ:** Định Hướng số 3, Nguồn Đạo số 32, Bồ Đề Hải số 15, Dân Chủ Mới số 30, Chân Trời Mới số 3/94.

* **Canada:** Pháp Âm số 45, Chánh Giác số 27, Từ Bi Âm Xuân Giáp Tuất, Việt Nam Mến Yêu của Phạm Thăng.

* Giới Thiệu

Tập thơ "Biển và Trăng"

Do Trương Anh Tú thực hiện. Sách dày 45 trang khổ A5. Quý vị nào muốn có tập thơ này, xin liên lạc về địa chỉ sau đây :
TRƯƠNG ANH TÚ
Orts Str.95 - 64756 Mossautal - Germany

THÔNG BÁO CỦA THƯ VIỆN CHÙA VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Thư viện chùa Viên Giác đã cho một số quý vị xa gần mượn sách. Nhưng quá thời hạn, mặc dù thư viện chùa đã gửi thư đòi; nhưng quý vị vẫn không trả lại. Vì lý do lịch sự, chúng tôi không nêu tên ra đây, nhưng mong quý vị lưu tâm hiệp lực với thư viện, trả lại những sách đã mượn, để thư viện kiểm kê và sẽ bắt đầu cho mượn loạt sách mới trong thời gian sắp tới. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

"Giữa Chốn Cung Vàng"

Do Thượng Tọa Thích Như Điển biên soạn. Sách dày trên 100 trang, gồm nhiều hình ảnh đặc biệt và sẽ được phát hành vào tháng 6/94. Quý vị nào muốn có sách xin gửi mười đồng tiền Đức để chùa sẽ gửi đến tận nhà cho quý vị.

Thư về "Tuổi Hồng" của Thúy Trúc • Nguyễn Thùy

Trévoux, ngày 18 tháng 9.1993

Kính Cô Thúy Trúc,

Tôi chưa gặp, chưa quen, không biết nên gọi là Bà hay Cô. Nhưng thôi, gọi bằng "Cô" vì thiết nghĩ cùng "làng Văn Nghệ" với nhau.

Qua chơi Bruxelles dịp Vacances, ghé thăm anh Vũ Kỳ (vốn là Thầy cũ nhưng Thầy cứ bắt gọi bằng anh), đọc bài anh viết "Đọc Thương Thương Nhớ Nhớ và Viết Cho Người Tình của Thúy Trúc", bỗng nhiên bắt gặp đôi nét "kỳ diệu". Không cần trích lại nhiều, chỉ riêng đoạn: "... Bờ biển chúng ta có sỏi đá, thứ Sỏi Đá Biết Nghiêng Minh Nhìn Lịch Sử. Có những con đường mòn cỏ lan ngập lối, trên đó có dấu chân anh, dấu chân em, luôn cả dấu chân bạn bè. Có mây ngũ sắc mà hôm nào đó, anh đã Khoét một miếng Đắp Lên Thân Chim Đại Bàng". Tưởng tượng huyền ảo hay một thứ rung cảm siêu hình kỳ diệu? Từ "khoét" quá hay, quá trác tuyệt. Từ "đắp" cũng vậy. Biết nói sao, nghĩ thế nào về đoạn đó? Lời thơ (hay văn) đầy khí lực, chuyên vào người đọc bao sức sống, bao tự tin, bao ý thức về ý nghĩa làm người đối với lịch sử. Tôi không đủ ý, đủ tâm hồn để gọi là "giảng", là "mở rộng" nội dung đoạn trên, chỉ xin ngồi im lặng để lắng đọng, trầm tư bay vút theo cánh chim đại bàng mang chở mảnh mây ngũ sắc mà cô đã "khoét" để "đắp" lên thân người Việt Nam như cô đã đắp lên người tình của cô. Tôi bỗng nhớ lời thơ Huy Cận:

*Đại bàng vỗ cánh muôn năm trước
Ai biết trời xưa rộng mấy mươi...*

Từ tập Thơ Thúy Trúc, Thương Thương Nhớ Nhớ qua Viết Cho Người Tình, đột nhiên cô nhảy vọt một bước lớn, cô "trường thành" quá nhanh về thơ cũng như về Đạo. Toàn thể các "thi khúc" đầu sáng giá, đều lung linh rạng rỡ, đều diễm ảo, thuần khiết tinh anh. Cái "Hình tượng nghệ thuật" bao quát toàn tác phẩm đã khiến tôi như ngây ngất mê mê, nghe rung động bốn bề, tràn trề ô m áp, mơn man, thấm nhập.

"Khát vọng tích lũy trong em, từ thuở khai nguyên

Làm rung động triệu triệu vì sao, đêm-hằng-đêm-gọi-thâm,
ngày-hằng-ngày-chờ-trông" (Thi khúc 0 - Cho và nhận).

Cô Thúy Trúc,

Cô viết đầy nhưng cô có thấy cái đẹp của lời cô không? Trước tiên, cô "học" ở đâu cách viết có gạch ngang giữa các từ "Đêm-hằng-đêm-gọi-thâm, ngày-hằng-ngày- chờ- trông"? Nó liên kết từng từ thành một cụm từ, thành một dòng, một mạch, một giây-như sợi giây chim mà cô thường nói- không chia cắt được. Vâng, thời gian không thể nào chia cắt, cái "thời gian đạo", tôi gọi là Thời Thể (temps de l'Être), luôn luôn và hiện tại gùn ghè, cận lập với cái "thời gian lịch sử", tôi gọi là Thời Sử (temps de l'histoire) được phân chia ra nào "hôm qua, hôm nay, ngày mai" theo ui ước của con người qua những quyển lịch, những đồng hồ, những tuần tự luân phiên ngày đêm, năm

mùa của hiện tượng cũng như những sự việc, những biến cố xảy ra trong cuộc sống của con người, của xã hội nhân loại.

Biết bao điều phải viết về tập sách này của cô.

Bao nhiêu đoạn quá hay, quá sâu mà tôi không trích ra đây vì quá dài. Thơ văn cô "đề thương" lắm. Tôi nhớ nhà văn kiêm họa sĩ xứ Liban là Khalil Gibrian qua quyển "Nhà tiên tri" (Le prophète) mà nhà xuất bản Albin Michel đã bảo: "Tuyệt phẩm vô song, "Nhà tiên tri" là một trong những loại sách hiếm có vĩnh cửu giúp cho sự chiêm nghiệm của ta và đem đến cho cuộc sống của ta một ý nghĩa" (Chef-d'oeuvre absolu, Le Prophète est un des rares livres d'éternité qui serve notre méditation et donne un sens à notre vie). Khalil Gibrian cũng viết từng tiết (mặc dù không phân định rõ ràng), mỗi tiết gọi lên một sự vụ, một vấn đề nho nhỏ nhưng tư tưởng thì kỳ tuyệt. Ông cũng nhìn trời, nhìn biển, nhìn hoa, nhìn cây lá, chim chóc, con ong, ngọn sóng..., tìm nơi sự vật, nơi vô cùng cái tiếng nói, thăm lắng của vô cùng để hướng lòng mình về vô cùng, sống cái vô cùng đó nơi mình. Ông nói về đủ mọi thứ: luật pháp, tự do, lạc thú, lao động, tình yêu, đàn bà, con cái... nhưng bao giờ cũng là những "phản biện" rất ngộ nghĩnh, hữu lý khiến người đọc không khỏi đắm chiêu, trầm tư, thích thú. Tôi không trích dịch ra đây làm gì. Trong thư gửi cho May Ziadeh (người nữ đã gọi cho ông nhiều cảm hứng), năm 1928, ông viết:

"Tôi nợ nơi những người đàn bà tất cả những gì mà tôi gọi là "TÔI" từ ngày tôi còn là đứa bé. Đàn bà đã mở những cửa sổ của mắt tôi và những cánh cửa của thần trí tôi. Nếu đã không có người-đàn-bà -mẹ, người-đàn-bà-chị, người-đàn-bà-bạn tôi đã phải ngủ giữa những kẻ đi tìm sự yên tĩnh của thể gian trong những cơn khát" (Je dois aux femmes tout ce que j'appelle "MOI", depuis que je suis bébé. Les femmes ont ouvert les fenêtres de mes yeux et les portes de mon esprit. S'il n'y avait pas eu la femme-mère, la femme-soeur, la femme-amie, j'aurais dormi parmi ceux qui cherchent la tranquillité du monde en ronflant).

Cái "hình tượng nghệ thuật" trong tập Le Prophète, chính là "Tiếng nói của vô cùng", hiểu thông thường chính là Lễ Đạo. Cái "hình tượng nghệ thuật" đó có nơi sách cô, nơi tâm hồn cô. Nhiều đoạn trong Le Prophète cũng bình thường thôi nhưng nếu chiêm nghiệm, ta sẽ thấy cái sâu thẳm, u huyền của nội dung tác phẩm. Trong các tác phẩm của cô cũng thế. Nhiều đoạn bình thường, quá bình thường nữa là khác, nhưng chịu khó liên hệ đến cái "hình tượng nghệ thuật" trong suốt tác phẩm, mới nhìn ra cái lung linh tráng lệ ẩn chứa trong lời văn, lời thơ mà chính cô khi viết cũng không ngờ. Cô phần nào "đồng điệu" với nhà văn Liban nhưng dĩ nhiên, tư tưởng cô chưa súc tích và "huyền ảo" như ông. Cô hãy tìm quyển Le Prophète mà đọc vì sẽ giúp cô nhiều nguồn tư tưởng phong phú. Cô là kẻ có "đạo tâm" và là người theo đạo Phật, tôi xin nhắc cô lời của nhà văn đó trong khi cô sáng tác: "Thượng Đế nghỉ ngơi trong lý trí, Thượng Đế hoạt động trong đam mê" (Dieu se repose dans la raison, Dieu bouge dans la passion).

Trở lại với Tuổi Hồng đang còn trong bản thảo. Mới đọc qua nhan đề, tôi đã vội nghĩ: "Lại chuyện lắm cảm, lãng nhãng của lứa tuổi choai choai, vùi mẹ tiền quà, khóc: trốn học đi chơi bị cha đánh đòn, khóc: "cóp" bài của bạn không được, hờn: bị bạn trai chọc quê, khóc: vân vân và vân vân. Cô gái nào -dần thành phố- cũng thế thôi. Tôi tự hỏi: "Chả lẽ, cô Thúy Trúc của "Viết Cho Người Tình" nay chỉ kể chuyện tư riêng của mình sao?". Nhưng xem qua chương đầu, tôi tò mò đọc tiếp và đột nhiên khám phá ra "hình tượng nghệ thuật" nơi tập sách. Cô dẫn tôi qua từng đoạn đường đời của cô, từ ngày lên sáu đến tuổi dậy thì, biết yêu, mơ lấy chồng rồi lấy thật, hưởng tuần trăng mật rồi có mang, làm mẹ, dạy con, nuôi con, gả chồng cho con,..., từ ngày ở Việt Nam qua bao nhiêu biến cố, đến nay, nơi xứ người, họp bạn thơ văn, viết văn, làm thơ, đi lễ chùa, làm công đức, du ngoạn đó đây,... Thì ra, không phải

Tuổi Hồng của riêng cô mà là "Tuổi Hồng" của tất cả: của mẹ cô, em cô, của người tình cô, của chồng, của con, của bạn bè, của quê hương đất nước, của khắp cùng vạn vật, của tiếng lòng dân tộc bay bay trên nghìn dặm nước non, bay bay trên những nẻo đường lưu lạc của bầy chim viễn xứ mong ngày về trong "Hoa thanh qui nở bừng trang diễm sử (Đình Hùng). Và, trên cái "hình tượng nghệ thuật" đó, nơi Tuổi Hồng còn lung linh một "hình tượng nghệ thuật" khác, đây là hình ảnh Đức Phật, cái Tâm Bồ Đề, đúng ra là cái Phật tính, Phật tâm nơi cô. Cái "hình tượng nghệ thuật" sau này đã nuôi dưỡng cô, đã chuẩn bị cho cô càng lúc càng trở thành một "Đóa Không Không" giữa muôn trùng Có Có, để cô mãi mãi kiên trì "đầu chân ta đi rồi sẽ thành đường". Tôi đã "học" điều đó qua tác phẩm "Viết Cho Người Tình".

Cô viết dễ thương lắm. Giọng văn cô quá trẻ. Một người đàn bà đã "gã chồng cho con gái", ngồi viết lại thời xa xưa nhỏ nhít của mình, thể mà lời văn, giọng văn trẻ quá, khiến tôi phục cô vô cùng. Tôi nghĩ rằng người đọc sẽ rất thú vị qua nhiều bài về lối thuật sự và miêu tả hồn nhiên, nhí nhảnh, vui tươi, đôi khi như trẻ nít nhưng mang chớ một tâm hồn phóng khoáng, bao dung, nhiều khi lắng chìm vào đau thương, buồn khổ mà vẫn luôn giữ nụ cười "vô ưu". Suốt cả "sự nghiệp văn chương" (?) của tôi, có lẽ, tôi chẳng thể- không thể- bao giờ viết được: "Tôi áp má mình sát mặt mẹ, lấy ngón tay chấm vào giọt nước mắt kia rồi lặng lẽ bỏ vào miệng mút một cách ngon lành". Rồi, phía dưới bài đó (Suối Tình Thương): "Lại lấy tay chấm vào giọt nước mắt mình và mút nữa". Cái hay ở hai chữ "bỏ" (vào miệng) và "mút" cũng như chữ "nữa" (mút nữa) trong câu dưới. Tôi muốn mô tả cái hay đó nhưng thôi, e dài quá. Cô tự nhiên viết hay cô dẫn đo cân nhắc chữ nghĩa không đấy? Tôi muốn trích thêm nhưng Thầy Vũ Kỳ của tôi và bà Vi Khuê đã trích, nói nhiều rồi. Tôi thích nhất phần đầu, các bài "Chuẩn chuẩn cần rốn, Tuổi dậy thì, bông cau, ..." cùng một số bài khác trong những chương sau. Cô tả cảnh, tả tình không luộm thuộm, dài dòng. Thật ra, cô "nói" hơn là tả, một cái nói thật duyên dáng, vừa ngậy thơ nũng nịu vừa chứa chan tình người. Cô Thúy Trúc, tâm hồn cô phong phú quá, tình cảm cô giàu quá, tình thương nơi cô lai láng quá. Cô nhìn cái gì cũng đẹp, cũng màu hồng, màu xanh, màu vàng, màu trắng tinh nguyên. Cô đem tình cô vào vạn vật. Cảnh dù buồn, vật dù xấu, cô cũng phở vào nó một vẻ đẹp, một tâm hồn thơ mộng. Cô biết giới hạn lời văn, lời thơ, không kéo dài tiếng cười, niềm vui, nỗi đau, điều khổ; cô biết "dừng" lại để người đọc "tự sống nơi mình" những rung động của tâm tư. Điều này không mới lạ nhưng nơi đôi người khác, chỉ thỉnh thoảng thôi, còn với cô thì lúc nào cũng vậy. Cô thấy sự sống nơi tất cả, cô nhìn ra cái "đạo tâm" nơi tất cả. Phải như thế. Hãy đi vào tạo vật, hãy tung mình vào vũ trụ, nhập vào vô cùng để trở lại với mình, từ đó thấy rõ được mình, nhìn ra mình và nói lên được cái "vô cùng" nơi bùng tìm sao xuyên của con người. Cái "giải thoát" nằm trong hành động đó. Những nhà thơ lớn như Tagore, Khalil Gibrian và bạo bạo nữa chẳng đã thế sao? Phần lớn "thơ thiên" trước nay chẳng đã thế sao? Đây là cái tính chất "vũ trụ đạo" trong thơ. Muốn hiểu hiện thực, trước hết phải hiểu cái phi- hiện-thực và "đánh mất mình đi để tìm lại được chính mình", đây là đặc tính của lãng mạn đúng nghĩa. Bao giờ cũng phải giữ cái "chính mình" (Le Soi-Même chứ không phải cái Moi mème). Vì thế, theo tôi, không phải để mình "tan" vào vô cùng- như vậy là tự tha hóa mình- mà là để vô cùng nhập vào mình, đến sống với mình và cả hai "đồng điệu, đồng hành" trong cảnh đời sương gió long đong. Bài "Em Là Pho Tượng" đã phân nào trong thể điệu đó. Cái "Điệu hữu-Chơn không" của nhà Phật là ở đây. Thơ cô chớ Đạo là do đó: "Không phải Thơ vào Đạo mà chính là Đạo vào Thơ" thì thơ mới phong phú, diễm kiều và Đạo mới lung linh, sống động vừa thể tục vừa

nhệm mầu. Tô Đông Pha ngày trước, từ chối khéo các Thiên sư để không vào cõi tu mà giữ được cõi thơ của mình:

*Tôi chỉ muốn làm lời thơ thiết dựng
Cõi không tên ngày trở lại huy hoàng.*

"Đạo không mở rộng người mà người mở rộng đạo" (Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân - lời Đức Không). Một tư tưởng gia Đức cũng bảo: "Chúng ta không bao giờ đạt đến tư tưởng mà Tư tưởng đến với chúng ta". Đạo hay Tư tưởng đến với chúng ta bằng cách nào? Bằng cách mở rộng lòng ta, khai mở tâm trí ta, đi vào vô cùng để Vô cùng có điều kiện đến với chúng ta. Ai gõ sẽ mở". Cô đã từ rất sớm mở phôi cái "Tâm Phật" nơi cô đến với tất cả, không hẳn do từ cô muốn thế mà hầu như do từ một "sức đẩy" âm thầm, nhiệm mầu, tiềm tàng nơi cô. "Mút giọt nước mắt của mẹ, của mình mà nghe nghe ngọt ngào cùng hương vị; hình ảnh thì đơn sơ, lời văn dung dị nhưng chính cái dung dị, đơn sơ ấy mang chớ những gì cao sâu, hoằng viễn. Giọt nước mắt mặn chua của đau khổ, giọt nước mắt xót xa về cảnh đời và nỗi lòng của mẹ, hai giọt nước mắt đó hòa tan trong nhau, mênh mang yêu thương và thông cảm mà tuổi đời còn bé tí chưa nhìn, chưa nhận ra những uẩn khúc, u buồn của cuộc sống, những chứa chan của tình mẹ bao la, những tha thiết đậm sâu của tình người nơi con tim bé nhỏ chưa hề biết gì "đời là bể khổ".

Tuổi Hồng không hẳn để kể về chuyện đời. Mượn chuyện mình để gợi trao tình tự, không hẳn là tình tự riêng tây mà là tình tự của con tim hướng vào tất cả, tung mình vào tạo vật, vào vũ trụ, vào tha nhân, vào đất nước quê hương để trở lại với chính mình nhưng là một cái "mình trong mình", cái "mình" chứa cả mọi người, cả nước non dân tộc. Tôi có nói điều gì "hơi quá" về những gì cô viết thì cũng chỉ trong những cảm nhận, cảm xúc của tôi thôi.

Tôi đọc thơ, đọc văn của ai là để "tôi sống với tôi" qua thơ văn người đó. Tôi không khả năng, cũng không có thói quen "phê bình, nhận định, đánh giá" một tác phẩm, một tác giả nên đành viết dưới hình thức "thư". Thư văn một người là "chất sống" của người đó nằm trong cái nhìn, cái khát vọng về cuộc sống, cuộc đời thể hiện qua lời thơ, lời văn. Nhưng "lời thơ trong thơ" không chỉ là từ và ngữ, mệnh đề và câu, vần và điệu mà là "cách nói" của người thơ. "Cách nói" đó đến với cái "sống" của người đọc thơ qua thơ một người. Tôi đã "sống với tôi" qua "Viết Cho Người Tình"; hôm nay, "tôi lại sống với tôi" qua Tuổi Hồng. Cảm tạ cô.

Cô còn nhiều sức sống. "Tuổi Hồng" nói riêng và những gì cô đã, sẽ viết, tôi tin rằng cô sẽ đem lại sức sống thanh xuân, hồn nhiên, óng mượt yêu thương ấy vào những cõi lòng hiu hắt. Tôi muốn nói đến những bài cô viết về dân tộc, về quê hương. Cái "hình tượng nghệ thuật" nơi Tuổi Hồng cho tôi hình dung nơi tôi và nơi mọi người một Việt Nam ngày tới:

*Mai đây nước lại về nguồn
Đầu non Em tắm sạch buồn thế gian.*

Mặc dù cô mới nói lên một ước mơ, một hướng vọng (cũng giống như mọi người khác) và trong Tuổi Hồng, hình ảnh quê hương, đất nước chưa thật rõ ràng nhưng cũng tạm đủ nơi một tác phẩm dù muốn dù không cũng bị giới hạn trong chủ đề của sách. Nhưng cái "Tuổi Hồng Việt Nam" đó, qua lời văn cô, theo tôi, được thể hiện qua những ý hướng rất đẹp. Cô đã "chuyên hiện cái cô đơn riêng lẻ của cá nhân vào trong cái cô đơn chung của tập thể dân tộc", cô đã "nổi loạn vì xót thương hơn nổi loạn vì hận thù"; cô đã ít nhiều trầm tư trên cái "động" của tư tưởng (lẽ Đạo) hơn là trên những cái "biến" của thời sự (Việt Nam và Thế giới, sách tôi đang bỏ túi) mặc dù điều sau này chưa kết thành "ấn tích" rõ ràng nơi cô.

Cô Thúy Trúc,

Nếu cô tìm hiểu rõ hơn lời Phật, giáo lý của Ngài ứng cả cho dòng nhân sinh của chúng loại, cô sẽ thấy cái Đạo của Ngài chi phối và điều hướng dòng sự mệnh của dân tộc ta ra sao. Nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam chẳng "có" những gì "cần phải có" như một số dân tộc đã có; không tạo nên những gì như một số dân tộc đã tạo. Nó chỉ "có" một cái riêng Nó có, đây là "Có Cái Không Có". Vì "Có Cái Không Có" đó mà Việt Nam phải nhận lấy bao trầm luân ma nghiệt. Và cũng vì "Có Cái Không Có" mà Nó (VN) "được chọn" hay "bị chọn" (bởi sự mệnh nhân loại, bởi dòng đi của lẽ Đạo ứng vào nhân sinh). Nó "được" hay "bị" chọn để gánh lấy cái Thập Tự giá của chúng loại, để thể hiện Cộng nghiệp của nhân loại này, để đón nhận hết mọi tan vỡ, đọa đày, mọi thói hư tật , mọi bi đát, tang thương, sa đọa của "trí tuệ" nhân gian... Nó là "thí điểm" được chọn để thể hiện dòng sinh hóa từ buổi đầu tách rời tính thể uyên nguyên, để Nó từng một từng ngày lệ máu, để Nó phải từng đêm từng ngày thôn thức hồn mộng nguyên sơ bị biến thành chiêm bao lừa cháy:

*Bộ lạc ta xưa mắt hải tân
Buồn nghiêng nội địa cháy tà luân
Đêm thiêng thôn thức hồn du mục
Ngày vọng lên non tiếng ác thần
Cửa ngục song hồ run ánh lửa
Trăng mê màu huyết loạn hồng vân
Hoang sơ tuổi đá bưng con mộng
Cúi mặt u huyền khép áo xuân
Đình Hùng (Mê hồn ca)*

Bài "Xuân dạ" (thơ chữ Hán) của Nguyễn Du, nội dung nói lên nỗi buồn bệnh hoạn của ông nhưng đã diễn tả đúng tâm trạng mọi người Việt Nam yêu nước, nhất là những kẻ đang lưu lạc trên đất người như chúng ta hiện nay. Hai câu cuối của bài thơ:

*Nam đài thôn ngoại Long giang thủy
Nhất phiến hàn thanh tống cổ cầm*
Nguyễn Xuân Tảo đã dịch:
*Ngoài xóm Nam Đài Long thủy chảy
Trôi hoai kim cổ một dòng không (1)*

Dân tộc Việt Nam đã "trôi" đi trên cái "dòng không" đó vì Nó chẳng có gì (dù có Hạ Long vịnh, Huế thần kinh, Sài Gòn thị, Đà Lạt cảnh, Đồng Khánh trường, Vỹ Dạ thôn, Đông Ba chợ, Trường Tiền cầu, Hương Giang thủy, Thiên Mục chùa, Vân Lâu bên, ..., dù Nó có O Lựu, Bê bê, Toàn, Bích, và vân vân...) Cái "dòng không mệnh mông kim cổ" đã chuyển những gì của Nó "từ Có thành Không", vì thế lúc nào Nó cũng u buồn nhưng luôn luôn thao thức. Nó thao thức một chốn về hầu như không riêng cho Nó mà cho tất cả. Nó thể hiện cái "cuộc Liều" của chung nhân loại, cuộc Liều đi vào hiểm họa để cùng thể hiện một trùng sinh (Tôi muốn nhắc đến cái "mộng ngàn năm" và cái "khát vọng tích lũy từ thuở khai nguyên" trong "Viết Cho Người Tình" của cô). Bởi vì, trên hành trình thăm thăm trong vòng "Sinh từ-từ sinh" vẫn lằng đằng một lời kêu, tiếng Gọi nhắc nhở một trở về phùng ngộ nguyên xuân:

*Con sông kia nước chảy lờ đờ
Con thuyền anh lững đững với trăng mờ nào soi
Con sông kia bên lở bên bồi
Lờ kia lở mãi bên bồi bồi thêm
Lúc bao giờ gió đứng sóng êm
Con thuyền anh xuôi ngược qua đêm lại về
Với Em anh trót nặng lời thề.*
(Dân ca)

Nó (VN) trôi đi trên một dòng về, dòng về chuyển "Không thành Có" Dòng về còn rất lắm gian nan nhưng "với Em anh

trót nặng lời thề" và trên dòng đi vẫn đồng vọng tiếng lời Em lằng đằng, tiếng vọng âm vang thần lực lời kéo Nó đi cho trọn cuộc lịch hành. Cái "Điều hữu-Chơn không", tóm tắt qua hai từ "Sắc-Không" của lời Phật ứng vào cho dòng lịch sử Việt Nam, theo tôi, là như thế. Tôi đã sống với tôi ít nhiều qua những dòng có viết về quê hương là như thế. Cái "hình tượng nghệ thuật" "Người Tình" (trong VCNT) và cái hình tượng nghệ thuật Tuổi Hồng (trong TH) đem đến cho tôi chất sống đó. Khi viết, có lẽ, cô chẳng nghĩ chất sống đó đến với người đọc mà chỉ muốn nêu lên những ý tình hạn hẹp của mình, những ý tình đơn sơ chân thật mong cùng bạn đọc rung động xuyên xao để cùng sống với cô niềm vui những ngày Hội đã qua, đồng thời mong ước và báo biểu ngày Hội Vui sẽ đến, phải đến. Bài "Mây Dĩ Vãng" thay cho Lời Ngỏ, phần nào nêu lên điều đó. Tôi đọc thơ văn cô với tất cả những "cảm nhận" của tôi hơn là chú ý ngay vào những sự việc, sự vật được mô tả hoặc về cái hay, cái đẹp của riêng lời văn, lời thơ. Do đó, những sách nào có chút "hơi hám" về Lê Đạo, dù là Đạo nào, không riêng Đạo của Phật, của Jésus, của Mahomet, đều để "quyền rừ" tôi, không phải do các sách đó giảng giải cái Đạo của các Ngài theo Kinh Sách, thuyết giảng của Tông giáo, của Đạo sư mà do tác giả các sách đó có "quyền" được tâm hồn mình vào với các Ngài, có "đồng ứng" với các Ngài về ý nghĩa cùng cứu cánh cuộc sống, cuộc đời. Những nhà văn, nhà thơ lớn thế giới và Việt Nam đã từng như thế mặc dù các tác giả không hề nhắc đến một lời nào của các Ngài. Các sách của cô phần nào đáp ứng được những "rung động siêu hình" đó trong tiềm thức tôi. Thầy Vũ Kỳ đã nói rồi và đã trích những đoạn, những văn thơ "sáng giá" trong Tuổi Hồng, tôi không cần phải trích thêm để minh chứng. Trong "Viết Cho Người Tình" của cô, Bà Nhã Ca đã gọi thơ cô là "Thơ Thiên, Thơ Đạo" và nhận thấy nơi cô "... Hình như có gì mệnh mông, xa vắng hơn, nồng nàn con mắt Tiên tri thấu thị". Thiết nghĩ, tôi không cần phải thêm lời nào để gọi là "nhận định" về thơ văn cô.

Thơ văn cô sẽ dần dà trở thành trác tuyệt nếu cô cứ tiếp tục trên đường "Đạo trong Thơ" (không phải Thơ trong Đạo). Vì thế, theo tôi, những gì cô đã viết (sẽ viết, mong như thế) không do từ những cảm hứng bốc đồng (bốc đồng lúc thể hiện xuất thần nhưng đã từ lâu rồi tích lũy), không do hẳn từ những nghĩ ngợi, ưu tư về riêng mình hay về riêng từng người nào đó, không do từ những động cơ buồn đau, bị lụy, trắc trở, truân chuyên, cũng không do từ bao ẩn ức, đắng cay hay hận thù, phần nộ cá nhân mà do "Từ Đầu Trời". Tôi nhớ lời của Tùng Thiện Vương:

*Hào cú hốt tung thiên ngoại đấ
Ký thư do tự mộng trung khan*

(Diễn ý: Câu thơ hay đột nhiên từ ngoài trời đến mà mình được; sách hay do từ như được xem trong mộng).

Thơ văn cô như từ "bên ngoài đến với cô". Cái "bên ngoài" đó là "Tình sông nghĩa núi", là "cây cau đang nói Pháp", là "Mặt trời đang nói Pháp", vạn vật đang nói Pháp và "Lạ nhĩ, ai sơn trắng cho đá bạc đầu?", và "... Sao em không hỏi ai nhuộm màu cho lá trúc xanh, cho hoa sim tím, cho má em hồng? Và... và... ai đem Bích xuống thế gian này cho Toàn được yêu" (TH). Ai? Cái "bên ngoài", cái "vô cùng" đã nhập vào cô. Mà sao cô lại được thế? Đây là do tấm lòng của cô, do cái Phật tính, Phật tâm đã âm ỉ nuôi dưỡng cô từ thuở còn thơ. Cũng là cái buồn, niềm vui, nỗi nhớ, cũng là mộng mơ, ước vọng, cũng là những buồn lo, ưu tư cuộc sống thường ngày... nhưng cô đã không nói cho riêng mình mà đưa chúng vào vô cùng, tư lự với vô cùng để "sống" cùng vô cùng và trở lại với mình cả với cái vô cùng đó. Cũng như Đức Phật, trước đây đã phải lên rừng sâu, gọi cả thiên nhiên vạn vật cùng mình trầm tư về, lý do, căn nguyên đau khổ của cuộc đời để rồi không ở lại Niết Bàn mà trở về với thế gian, mang theo cái "vô cùng" đó nơi mình. Thơ

vấn cô, do từ cái "đạo tâm" sẵn có nơi cô, đã phần nào đồng điệu trên đường đi đó nếu cô mãi mãi như thế.

Cô cứ tiếp tục trên con đường đó, cô sẽ còn viết nhiều. Không cần thắc mắc những tác phẩm tới nên viết về đề tài gì, viết như thế nào. Không cần khó nhọc tìm hình thức văn chương nào khác. Cứ trung thành với những "hình tượng nghệ thuật" đã có thì dù viết về gì, viết như thế nào cũng hay, cũng đẹp. Tôi chép lại đây lời một nhà tư tưởng: "Tư tưởng là tự giới hạn mình trong một ý tưởng duy nhất mà một ngày kia sẽ tồn tại như một vì tinh tú sáng rõ trên vòm trời vũ trụ". Cũng xin nhắc lời nhà văn Pháp St Exupéry: "Anh xem, cuộc đời không có những đáp số. Chỉ có những lực đang đi tới. Hãy tạo những lực đó, giải đáp sẽ đến sau" (Vous voyez dans la vie, il n'y a pas de solutions. Il n'y a pas que des forces en marche. Il faut les créer et les solutions suivantes). Thơ văn cô đã mơ màng tạo nên những lực đẩy đó, không sôi nổi rộn ràng nhưng từ từ thấm nhập vào người. Cô dùng "giết" cái ý tưởng đó bằng cách đi tìm "giải đáp" nơi tôn giáo, dù là tông giáo nào. Cái "giải đáp" của tôn giáo, cái giải đáp cuối cùng về mọi sự, mọi việc, có rồi nhưng "Lý tuy đốn ngộ, sự nãi tiệm trừ" (Lý tuy thấy được nhưng sự việc phải tuần tự giải trừ dần), khi mọi người chúng ta biết tạo nên những "lực đẩy" thì "giải đáp" mới đến. Cái "lực đẩy" đó tìm thấy nơi hành động của nhân sinh về đủ mọi phương diện và đối với nghệ sĩ là sáng tạo nghệ thuật nói chung, thơ văn nói riêng.

Đừng tự hỏi phải viết như thế nào. Đã vào đại hải, còn ngại ngừng chi? Cứ nhận lãnh hết mọi "chê khen" để nhìn lại mình, nhưng không phải vì thế mà buông bỏ cái "hồ hải phiêu lưu" vào vô cùng. "Kẻ tư tưởng càng lớn, càng phiêu bồng lớn" (2). Cô đã viết "Đầu chân ta đi rồi sẽ thành đường". Vì rằng, "trong tư tưởng, mọi thứ đều trở nên cô đơn và chậm chạp. Trong kiên trì, chín mùi cái vĩ đại cao quý" (Dans la pensée, toute chose devient solitaire et lente. Dans la patience mûrit la grandeur).

Cô Thúy Trúc,

Bài "Linh Mục Thiên Môn" quá đẹp. Thơ như thể mới là thơ, không chỉ về lời và vần ảnh mà còn về ý: Đạo và Đời dung hợp nhau. Thơ như thể mới là "thơ Đạo", cái "mùi thiền" từ trời xuống, từ đất lên, thấm nhập vào người thơ, vào tất cả mọi hiện thể. Thầy Vũ Kỳ đã chú ý ngay nên đã trích rồi.

Bài "Em Là Pho Tượng", tôi biết nói sao? Hay quá là hay, đẹp quá là đẹp. Cái "hình tượng nghệ thuật nơi đây" ... tôi không đủ từ để nói. Tôi xin nghiêng mình trước cô về bài này. Quả là "Hào cú hốt tung thiên ngoại đắc". Tôi muốn phân tích bài thơ nhưng sẽ dài dòng. Chẳng, Vũ Hối quả may mắn, quả diễm phúc được Thúy Trúc "vài hàng cảm thông" bằng một bài thơ như thế thì còn gì bằng! Chẳng có giới thủ pháp họa một họa phẩm xem. Bài thơ này nên phổ nhạc. Có nhạc sĩ nào cảm ứng với bài thơ? Tôi ngưng viết nửa giờ để trầm tư, ngẫm ngất, mê mê, thấm nhập vào người. Tôi thấy "tượng đá" đến bên tôi và tôi ngã mình vào tượng đá, trao mọi nỗi niềm cho tượng đá và đón nhận bằng một nụ cười. Tôi nghe mình chơi vui, nghe mình lơ lửng, nghe từng cát bụi rơi rơi (cát bụi của tâm thân tứ đại) để chỉ còn "tinh anh", để chỉ còn "linh tâm, linh khí" cuốn hút tôi vào chân không huyền nhiệm ngay giữa vòng vũ trụ sa bà. Từ "quê hương" trong câu "Bản khoán lưu luyến mộng hoài quê hương" trong ý nghĩa gần là cái "quê hương Việt Nam" nơi Thúy Trúc, nơi con người Việt Nam, nhưng xa hơn nữa, đây là cái "quê hương tinh mộng ban đầu" của muôn đời thi sĩ, cái quê hương của mọi con người, của tất cả mọi người mà "từ thuở đầu thai vào cõi thế đều từng là "một thịt" với nhau thôi". Cô có ngờ đâu, cô cũng chẳng ý thức gì về lời thơ cô lại có thể "thoát vượt" được như thế. Vì vậy, tư tưởng đến với ta chứ ta không đi tìm bắt nó. Thơ Đạo là như thế đấy.

Điều này không riêng cô mà hầu như chung cho cả mọi sáng tạo nghệ thuật. Nhiều tác giả, lúc viết chỉ muốn diễn đạt đơn sơ bình thường chứ không ý thức gì về một thứ gì cao sâu, kỳ tuyệt cả nhưng lời thơ, lời văn viết ra bỗng nhiên lại mang chờ những "âm vang diệu vợi" mà tác giả không ngờ, rồi, cứ thế, cảm hứng tuôn trào, ngòi bút đẩy đưa đến trác tuyệt. Ca dao, dân ca ta trước đây đã có nhiều trường hợp như thế. Tôi nhớ lời Alain Bosquet: "Để hiện hữu, tôi viết. Chính do chữ viết ra mà hiểu" (Pour être, moi, j'écris. C'est aux mots de comprendre). Hai câu cuối bài "Em là pho tượng" ý hay lắm, vừa kết bài thơ, vừa trở lại với chính mình, vừa lảng lảng diu dặt, lửng lơ để âm vang lời thơ lơ lửng kéo dài, chơi vui. Từ "chàng" vừa chỉ người yêu gần gũi vừa nói về pho tượng, vừa ám chỉ Người (Đức Phật hay Lê Đạo). Một lần nữa, xin nói:

"Bài thơ quá hay".

Tuổi Hồng của Tuổi Hồng, Tuổi Hồng của Việt Nam và Tuổi Hồng của riêng Thúy Trúc quá đẹp. Mong tác phẩm ra mắt sớm.

Tuổi Hồng, ôi, Tuổi Hồng của Việt Nam và của tất cả, Tuổi Hồng của Đạo, xin hãy sớm "hồi sinh" tôi ngay trong thực tại đa đoan này và bùng sáng tâm linh tôi.

Thâm tạ ơn người, Tuổi Hồng của Thúy Trúc:

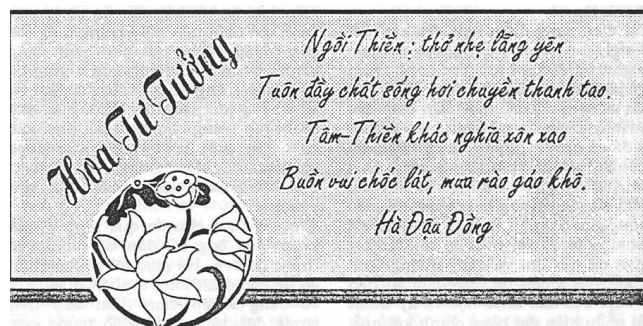
Tiếng xưa còn vắng lời tâm sự

Thấp sáng trên đầu sóng núi đen.

Trévoux - France

(1)- Nguyễn Xuân Tào dịch hay nhưng không kịp ý tác giả. Có lẽ, theo tôi nên dịch: "Một tiếng lạnh dài xua cổ kim", nghĩ ra vừa sát nguyên văn vừa thấy được cái bèn bồng, u huyền, mênh mông bát ngát của lời thơ và tâm hồn Nguyễn Du.

(2)- Qui pense grandement, il lui faut errer grandement - M. Heidegger. Lời dịch Pháp ngữ của André Préau trong Questions III. Gal. Paris 1966. Tôi không rõ chữ "errer" trong nguyên văn Đức ngữ là tiếng gì. Trong tiếng Pháp, chữ "errer" còn có nghĩa là sai lầm, lầm lẫn. Tôi dịch là "phiêu bồng" cơ sở nơi từ "errance" tiếng Pháp cũng dịch từ Đức ngữ.



THÔNG BÁO

Quý vị chuyển tịnh tài về xây chùa xin chuyển vào Konto như sau
Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e. V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển tịnh tài về chùa trong những mục khác, xin chuyển vào số Konto sau đây:
Pagode Viengiac
Konto Nr. 870 34 49 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

GIOAN 23

- Trúc Giang -

Muốn ghi lại những kỷ niệm cũ về trường Đại học Cao đẳng Sư phạm Tiền Giang của tôi khi còn ở bên nhà, nhưng suy đi nghĩ lại hông biết lấy tựa đề là cái chi chi nên tôi cứ chọn tạm là... Trường Gian 23! Mà trường Sư phạm chúng tôi khi xưa khi xưa tên là Gioan 23 thật, có lẽ đó là trường đạo, nhưng sau khi mấy ông nội cộng sản vào Nam thì làm "ta đây" sửa đổi tùm lum.

Lúc tôi còn nhỏ lần nào đi xe đò Sài Gòn - Bến Tre chung với mẹ tôi, bao giờ tôi cũng thấy cái bảng to tổ bố này, ai dè cái số tôi lại đưa đẩy tôi lạc lõng vào đây. Cái tên Gioan 23 này làm cho tôi một thời ba chìm bảy nổi, tám cái long đong, đến khi nghĩ thấy mình may mắn đang được đào tạo thành nhà mô phạm nên mới giựt mình vỗ ngực xưng tên: "Tôi đang học làm cô giáo!!!". Buồn cười lúc đi thi vào Đại học, tôi định ninh rằng một trăm phần dẫu thế nào tụi quí sứ "nhà nước" cũng cho tôi đi đời nhà ma, vì lý lịch của tôi đen như lọ nổi, anh trai thì nguy từ đầu đến cuối, chỉ ruột và anh rết thì ôm chân đế quốc Mỹ từ khuya, về quê xưa may ra có bà cô ruột, ngày trước bà di cư ra Bắc, nay quay lại cố hương bà làm giấy bảo lãnh cho một đàn cháu "nguy quân nguy quyền" (!). Tờ giấy nhàu nát này mà cũng xài tạm, nên sau một thời gian thì tôi được giấy mời đi học Đại... học Sư phạm. Từ cô gái quê, gọi là gái quê chứ hông phải quê một cục đầu nhá, gái miền thôn dã, Bến Tre gái đẹp trai hiền, có dòng sông mát có hồ Thủy chung, có con đường tình ta đi sau chiều tan trường, ui thui tình ơi là tình. Thế là tôi bắt đầu khăn gói sang Mỹ Tho trọ học, từ đây lòng tự nhủ lòng tôi phải học làm người lớn hơn một tý, nhưng mà cái tính tôi ba trợn, lớn không ra lớn, nhỏ không ra nhỏ, mà lại hơi ... đa tình. Cái lãng mạn nó ăn sâu trong máu, thấm nhuần trong tim. Không hiểu lúc ba tôi thỏa thuận với mẹ tôi để thai nghén tôi không hiểu hai người có đọc Hồn Bướm Mơ Tiên cùng một lúc không, mà bây giờ để tôi ra cộng thêm cái tính này làm cho tôi khổ sở! Trời ơi, khi thi Tú Tài phần II bạn bè gái của tôi tụi nó học một cách suôn sẻ dễ dàng, còn tôi sao mà bơi với lội lồm bồm, may mà lúc thi phần II thì chính quyền cũ đã quyết định hủy bỏ thi phần I, chứ nếu không thì chắc tôi còn ì ạch đằng sau thiên hạ, lúc thiên hạ sắp tốt nghiệp Đại học thì lúc đó chắc tôi mới là cô Tú!!! Hú vía! Nhưng thầy kê miền là tôi sướng trong cái khổ của tôi là được rồi, đời có bao lăm mà không khổ cho nó sướng!!! Nhưng mà khổ những gì nào? Cứ ở đó mà rên khổ: khổ vì xấu, khổ vì hông nhan bạc phận, khổ vì hông tiền tiêu, khổ vì thi trượt, hay là khổ vì tình...

Một bữa trưa nọ, nắng Mỹ Tho thì gắt cháy da chứ hông phải đầy rợp bóng dừa như ở Bến Tre đâu mà ham. Lũ giáo sinh chúng tôi đang đứng lố nhố trước cổng trường như đang đứng ở chợ chòm hôm chờ mua cá vậy, đứng hai giờ trưa thì cổng trường mới mở, sáng thì giờ lý thuyết "lên lớp", chiều thì bắt buộc phải vào trường tự học hay lên Giảng Đường học Chính trị, cho dù họ có muốn kiểm soát tư tưởng, theo dõi hành vi "chính chị chính em" của bọn tôi đi nữa, thì có trời họ cũng hông tài nào kiểm soát được tư tưởng tôi nổi, tư tưởng tôi chạy không biên giới, ngồi đây mà tâm hồn tôi thả lỏng về nơi đồng ruộng khi xưa ta bé ta chơi, ta thả diều, ngồi đây mà chi cần một ngọn gió thoảng qua cũng làm tôi rùng mình nhớ tới ngọn gió này giống

giống ngọn gió bên nhà, khi trời mưa có người em sâu mộng ngồi bên cửa sổ, ngoài sân thì hoa mận rụng trắng sân, thỉnh thoảng ngọn gió lướt qua cành cây rung chuyển thì bao nhiêu là giọt mưa trên lá rơi xuống là chã, vài quả mận bị chim ăn rơi xuống đất chạm kêu cái bốp, mận Hồng Đào to và rỗng, bắn hột mận văng đi khắp nơi, mận đầu mùa bị chim ăn thì ngọt dễ sợ đi quí vị ạ.

Ăn mận đầu mùa sao ngon quá đi

Ơi người cùng ta hái trái xuân thì.

À, quay lại chuyện trước cổng trường, tôi đang đứng mơ màng thì bỗng nhỏ Trang (mà tôi cứ gọi thầm là Trang mỏ vịt), người ngợm gì mà đầu đít có một tất, tóc thì cắt đờ-mi gạc-soong như con trai, mỏ thì vênh như mỏ vịt, được cái nó không phát triển được về bề dài nên được trời ban cho cô nàng phát triển về bề ngang, ngay ở bộ ngực cốt-xi-tô nhìn vào là thấy nóng hổi của nó, chã bù như của tôi (híc... híc...) cứ xẹp lép như con khô mực. Nhỏ Trang mỏ vịt to mồm gọi tôi, mặc dù nó đứng cách tôi khoảng vài thước, thể mà cũng rống to lên (cốt để mọi người cùng nghe thì phải):

- Ê! Trâm, tao nghe nói thầy C.P.A sắp cưới mày phải hôn? Lẹ lẹ đi chứ mày cho tụi tao đi ăn đám cưới chứ.

Trời trăng mây nước đầu thông cảm dùm hoàn cảnh tôi lúc này, may quá đúng lúc đó cổng trường được mở toang, cả lũ ùa vào sân trường như đàn ong vỡ tổ, mang luôn cái xi-can-đan vào trường. Tai tôi ù đi, đầu tôi choáng váng vì cái tin giựt gân này. Mà lẹ thật mới đấy mà đã có ăn-ten chạy xuống phòng giáo sư, tin sét đánh này đã tới tai thầy C.P.A, thầy chủ nhiệm đẹp trai trẻ tuổi chưa vợ! Vốn tôi đã không ưa gì con Trang nay tôi lại thù nó hơn, con nhỏ báo đời! Tôi bảo anh Thượng, lớp trưởng, anh hãy hỏi con Trang cho ra lẽ tin trời đánh này từ đầu tới mà dám cả gan tung chường như trời sập vậy, đúng là tụi Toán Lý rắc rối, tụi Hóa Sinh tụi tôi hiền lành hơn nhiều. Trang xì rằng nó về trường Sư phạm khác nơi bà con chú bác gì đó của nó đang làm việc thì bất thình lình cũng gặp thầy C.P.A, mấy ông đàn ông con trai bu lại bàn chuyện nín-bà con gái, trong đó có tên nữ sinh của mình, và Trang nghe theo lời của các thầy khác kể lại là thầy chủ nhiệm C.P.A có tuyên bố yêu và định cưới nhỏ Trâm!!! Chuyện khó tin quá, mà tôi mí thấy có tình ý gì mí nhau đâu nà, khóa học vừa khai giảng chưa đầy một lục cá nguyệt, bộ tưởng cưới con gái người ta để? Quí vị chắc hông thể nhin cười được khi tôi kể cho quí vị nghe về cuộc thăm vấn đầy ly kỳ thích thú ú tim của thầy C.P.A.:

Đúng trưa hôm ấy, thầy bước vào lớp không được tự nhiên như mọi ngày, mặt mày xanh tái mét như tàu lá chuối non... Thượng thấy vậy thông cảm, cũng là đáng nam nhi, nên anh cũng lên tiếng giúp thầy một tay để thầy đỡ phải ngượng ngùng lúng túng, trước bao cặp mắt vừa buồn cười, vừa tội nghiệp, vừa lo lo không hiểu chuyện gì xảy ra? Thời CS mà, chế độ mới con người mới, cảm con gái mặc áo cổ đọi chờ! Nhất là dân Sư phạm nữa, phen này chắc tổ trác rồi, thầy bảo ai thuộc Định Tường thì yêu cầu ngồi sang qua một bên, còn ai thuộc Bến Tre (như tôi chẳng hạn) thì làm on ngồi sang qua một bên! Và ông thầy-con-nít ấy kêu gọi lòng tự nguyện tự giác, ai đã lỡ mồm tung tin bậy bạ... không đứng sự thật để hại uy tín thầy thì làm on giờ tay lên! Quí thần ơi, chúng tôi đáng thương ngồi như trời trồng trên ghế, tôi mở mắt nhìn lên bảng mà chẳng thấy gì, tôi mũi lòng và cảm thấy mình là một nạn nhân. Tức quá, trưa đó về nhà bỏ cơm nằm vật ra giường mà khóc. Đáng kiếp, ai

báo! Tôi lại bắt đầu chửi rủa chính tôi, thầy vẫn chưa tìm ra thủ phạm nên chưa cho tụi tôi yên. Quý vị còn biết ông làm trò gì nữa không? Ông thầy kê một cái bàn nhỏ, đặt vài ba cái ghế sau sân trường ở một góc thật vắng vẻ và cho gọi từ từ những người mà thầy tình nghi là thủ phạm, ông hỏi và tụi nó trả lời gì gì, tôi cũng không thiết gì thắc mắc, hết mấy đứa Sứ địa, đến tụi Văn chương, đến dân Toán Lý, lẽ dĩ nhiên là ban Hóa sinh ông cũng chẳng tha rồi, nhưng riêng tôi thì ông tha! Mấy ngày liền làm tôi hóc hác, mất ăn mất ngủ, hay yêu lung tung, mơ một người tình không "chân tay", mà đến giờ tuổi đầu rồi mà tôi vẫn chưa có một người yêu thật sự! Nếu giả sử có người yêu rồi thì tôi đâu thêm khổ một cách vô duyên lãng nhách như vậy. Một tuần, hai tuần trôi qua, ai cũng tưởng chuyện như thế là xong, tan hàng nghỉ, ai dè có một ngày anh Thượng đến gần bàn tôi bảo khê:

- Thầy C.P.A muốn gặp Trâm nói chuyện riêng sau giờ tan học, Trâm ở lại lớp chờ thầy nhe.

Mọi người lũ lượt ra về, trường lớp bắt đầu vắng từ từ, còn một mình tôi đáng thương đang thu mình ngồi một góc, chiếc áo dài trắng thân thương của thời trung học vẫn được tôi mang theo người như mang theo hết kỷ niệm bên nhà, một trung học Kiến Hòa rất nhớ.

Thầy C.P.A bước vào lớp, đến gần tôi và ngồi vào hàng ghế trước mặt, nhìn tôi đăm đăm, cả hai cùng yên lặng, tôi dỗi mắt ra sân trường theo dõi mấy con chim đang nhảy nhót tung tăng, và để tư tưởng tận đâu đâu hay phải nói là đang trống không để rồi không hiểu mình đang nghĩ gì. Cuối cùng thầy phải lên tiếng để phá tan bầu không khí im lặng:

- Chuyện xi-can-đan vừa qua, em có cảm tưởng gì hở Trâm?

Tôi lại yên lặng, tôi chưa học được cách thổ lộ tư tưởng mình một cách bạo dạn trước mặt một người con trai hay nhất là một người đàn ông như thầy, tư tưởng thì đi xa cả cây số mà thực tế thì nhút nhát rụt rè, nếu anh chàng biết được yếu điểm của tôi thì chắc anh chàng đã thắng được trái tim tôi, đang này một người hỏi và một người ngập ngừng... Ở hành lang chốc chốc có vài đứa đi qua đi lại tò mò muốn nhìn xem thầy trò đang làm gì, trong phút chốc tôi cảm thấy kiêu hãnh là được rơi vào mắt xanh ông thầy chủ nhiệm. Thầy tấn công tiếp:

- Nếu thực sự "hai đứa mình yêu nhau" thì Đảng và ban Giám hiệu trường không phản đối gì mà còn sẽ đứng ra tổ chức lễ tuyên bố cho chúng ta, nhưng... thầy... anh chỉ muốn nghe em nói em nghĩ thế nào?

Lãng mạn cho lắm, văn chương viết lách cho nhiều bây giờ đụng chạm thực tế thì ập a ập úng, Trâm ơi Trâm ơi! Tôi lại tiếp tục yên lặng, phá phách nhau trong lớp, trong giờ tập dợt văn nghệ, tôi là chị trưởng ban Văn nghệ lớp hay đem bằng ban khen và phần thưởng về lớp dài dài, có phải vì vậy mà thầy chủ nhiệm "cung" chăng? Buổi trưa trời thì nắng, riêng tôi cảm thấy lạnh, lạnh vì sợ, sợ thực tế có tiếng động sẽ phá tan đi cái hạnh phúc bằng bong bóng xà bông.

Thầy chẳng hiểu ắt giáp gì ráo, mồ hôi tuôn ướt cả lưng áo, đăm đăm ra trán thầy... vì chờ đợi. Thời gian trôi qua vô bổ, thầy thầy chẳng mang lại được gì, không khai thác được gì, nên thầy bảo thôi em về kẻo muộn! Cái yên lặng giết người, cái yên lặng đang hành hạ kẻ đang yêu, nhưng cũng may cái yên lặng đó là vũ khí để dọa hỡi lòng người, tôi

đang chín mùi trong tình yêu mới lớn, tuổi dậy thì trong trắng cứ thập thò muốn đưa chân xuống nước xem nước lạnh hay ấm, nhưng trước cuộc mạo hiểm nào cũng dè dặt vì sợ sa chân. Cũng may lúc ba mẹ tôi đọc "Hồn Bướm Mơ Tiên" thì bà mẹ đã nhanh tay nặn cho thêm cái lý trí, thành ra tôi lúc nào cũng lãng mạn với lý trí cũng như mình cảm thấy sung sướng trong cái khổ mình có.

Phần chót của kỷ niệm tôi đối với trường Gioan 23 là Thái. Thái xuất hiện nhanh và tan biến đi cũng thật nhanh, anh chàng Toán Lý kính cận bướng bỉnh, theo dõi chuyện tình "Love Story" của tôi và thầy chủ nhiệm, thấy tình thế cho phép nên thừa nước đục thả câu, dĩ nhiên ai nhanh tay thì còn, chậm tay thì mất.

Sang năm thứ hai, trong lúc đang có giờ trống tôi định ngồi lại lớp làm bài, Thái đột ngột bước vào lớp, đưa mắt hỏi trống không rằng có được phép học cùng phòng được không? Tôi ngàng người thắc mắc, không hiểu anh này thuộc khoa nào, tôi chưa hề quen, tuy nhiên vẫn trả lời:

- Bàn ghế nhà trường chứ đâu phải của "tui", anh cứ tự nhiên.

Thái bắt đầu chuyện trò, pha trò duyên dáng, cởi mở một cách tự nhiên, tạo cho tôi một không khí trẻ trung khác hẳn ngày tháng nặng chình chịch vừa qua, Thái đưa ý kiến mời tôi đi ra phố Mỹ Tho uống nước mía, tôi vui vẻ nhận lời ngay. Hai đứa tôi ôm cặp song song nhau đi ra cổng trường, đời con gái tôi bắt đầu thay đổi từ đó, Thái đã trao cho tôi nhiều nụ hôn đầu đời nồng cháy, trong khi C.P.A giận hờn ghen tuông tức tối, nhưng có lẽ vì "giai cấp" thầy của mình nên thầy không thể làm khác hơn được là nhờ nhóm "cờ đỏ" của lớp theo dõi sinh hoạt riêng tư của tôi, sau cùng là tôi được một bức thư của "chàng", chàng thú thật là không muốn tôi "rơi vào tay người khác" và mong sự trả lời dứt khoát của tôi... Tôi đem thư cho Thái đọc, Thái ngã lưng vào thành ghế đôi mắt anh đăm chiêu, Thái đọc lại lá thư tình của một người đàn ông khác viết cho người yêu, Thái bảo tôi:

- Trâm hãy trả lời dứt khoát đi, và yêu cầu "thằng chả" hãy để cho tôi yên!!!

Tôi đã chọn Thái làm người tình, nhiều lúc giận hờn, khóc lóc, chờ đợi, hai đứa tôi trao cho nhau quyển nhật ký xanh để ghi vào những niềm nhung nhớ.

Trời vào Xuân, gió xuân thật lạnh, hai đứa chia tay về quê ăn Tết, tôi ao ước được Thái đến thăm, Thái có hứa đến thăm, nhưng mấy ngày Xuân trôi qua với tôi buồn tẻ, Thái vẫn bất tin, nhập học lại sau Tết, tôi giận Thái và cảm thấy tự ái bị tổn thương, từ lúc bắt đầu đi vào con đường tình ái là tôi bắt đầu khóc, bắt đầu lo vu vơ, có phải đây là người tình và cũng sẽ là người chồng, người bạn đồng hành của đoạn đường tôi sắp đi trước mặt? Tất cả chỉ là nghi vấn, tất cả có phải chỉ là giai đoạn tạm thời rồi sẽ qua, sẽ quên, và những khuôn mặt mà tôi đã quen một ngày nào đó đối với tôi sẽ trở thành những hình ảnh đẹp đã có lần đi qua cuộc đời tôi... Thái hiểu tâm trạng tôi, anh năn nỉ, hai đứa tôi lại làm hòa, tuổi trẻ ngây ngô đến như thế, tôi lại bật khóc vì cảm thấy một tương lai mù mịt trước mắt.

Thời bấy giờ cộng sản mới vào miền Nam, sinh viên miền Nam người nào cũng lo sợ cho một tương lai mà không phải chính mình quyết định, mà là "Đảng ta và nhà nước ta". Thái hôn lên má tôi đầy nước mắt, thời gian cứ thế trôi qua, chúng tôi yêu nhau và chưa lần nào một trong hai đứa vạch một hướng đi trong tương lai.

Còn năm cuối cùng của trường Sư phạm, một hôm tôi đánh bạo hỏi Thái bao giờ thì hai đứa cưới nhau? Thái ngập ngừng đáp ứng, anh ta cho là hai đứa với lứa tuổi đôi mươi chưa đủ trưởng thành, chưa đủ trí khôn để chịu đựng những va chạm trong đời nếu một mai ra trường, với đồng lương giáo viên chết đói thử hỏi tôi có thể chịu đựng những cam go với Thái không, tại vì đời không phải là toàn màu hồng như thời học sinh chúng ta hay tưởng!!! Tôi lại buồn, trong một lúc cho là lòng tự ái bị va chạm, tôi nhấn mạnh lời nói với Thái:

- Anh ích kỷ, nếu một ngày nào đó tình thế có gì thay đổi thì Trâm đi lấy chồng một cách dễ dàng thì anh đừng tiếc!

Giờ định mệnh đã gọi, mùa chia tay sắp đến, hè này ra trường có thể là chúng tôi xa nhau thật sự, nhìn hoa phượng đỏ rơi phủ đầy sân trường còn lầy lội vũng nước của trận mưa đêm qua, lòng tôi buồn khôn tả, nhân dịp về lại thăm nhà vào dịp cuối tuần, anh tôi gọi lên phòng khách hỏi nhỏ:

- Anh và một số người khác sắm tàu vượt biên, anh muốn là Trâm đi theo! Trâm nên nhớ là học Sư phạm như vậy mai kia ra trường họ cho về tận miền quê heo lánh, lúc đó khổ quá thì đừng có nhớ nhà mà khóc nhe. Tại vì lý lịch nhà mình thật ra chẳng đẹp để gì.

Tôi thương Thái, Thái là sợi dây ràng buộc tôi ở lại, tôi bảo với ông anh:

- Em không đi.

Quay lại trường, lòng tôi đảo điên với bao nhiêu suy nghĩ, tôi đem tâm sự này thổ lộ với Thái, tôi ngỡ ngàng khi anh nghiêm trang bảo là Trâm nên đi...

- Trâm đi trước, anh sẽ đi sau. Một thời gian ngắn anh và Trâm sẽ gặp lại, bây giờ Trâm sắp đi anh mới nói cho Trâm biết tại sao mùa Xuân vừa qua anh không xuống thăm Trâm được, Sài Gòn Bến Tre đâu có bao xa, nhưng anh và mấy người bạn từ Sài Gòn ra Rạch Giá năm mấy ngày chờ tàu đến đón để vượt biên, nhưng chuyến đi bị "bê" nên tụi anh phải quay về.

Lòng tôi trong phút chốc cảm thấy bàng hoàng, Thái đã có dự định đi một chuyến đi định mệnh như vậy mà không cho tôi biết một lời, anh ác với tôi quá. Trả hết lại tập vở nhà trường thời còn cấp sách, một thời tha thiết của những kẻ đang yêu, để lại phố xá Mỹ Tho với quán kem Tuổi Ngọc của tôi và người, tôi được điểm phúc khốc rã rời trong tay người yêu một lần cuối, thế là xa rồi quên.

Sang đến đảo ty nạn tôi mong mòn mỏi tin tức Thái, gặp bạn bè cùng trường đến tụi nó kể lại là anh đã bị nhà trường đuổi học sau khi mất tin tức tôi, nhà trường biết chuyện hai đứa yêu nhau và muốn anh khai về chuyện đi của tôi, anh hoàn toàn yên lặng. Thật vậy đó, thời gian thương yêu nhau, nhiều lúc mềm lòng muốn hiến dâng trọn cho người yêu đời con gái, Thái vẫn một mực cứng lòng, nhiều khi còn lấy tay dí vào mũi tôi chế giễu:

- Minh phải chờ đến ngày cưới "đồng chí" ạ! Thì ra giờ đây tôi mới hiểu, Thái đã có ý định vượt biên đi từ lâu, anh muốn có một tương lai sáng sủa hơn, nên hai đứa tôi phải trả một giá rất đắt, anh đã không muốn cho hai người có liên hệ gì đời nhau, tuổi hai đứa lúc đó hãy còn quá non nớt để tính chuyện vợ chồng. Nhiều khi nhớ đến Thái tôi vẫn thầm mang ơn anh, anh cao thượng, nhưng dù gì đi nữa đó chẳng qua là cuộc tình đầu đời vô giá. Như lời thề trước, tình thế thay đổi Trâm đi lấy chồng, hai đứa không nợ nần gì nhau cơ mà, được tin anh về sau đến Mỹ

quốc chúng tôi liên lạc thư từ với nhau được một thời gian, và tôi đã tự chọn cho mình một con đường nào ngắn nhất dắt đến hôn nhân mà tôi đỡ phải hao mòn nước mắt! Tôi đi lấy chồng, hai người mất luôn liên lạc từ đó.

Mùa Xuân nào về tôi cũng nhớ Thái, không hiểu anh đang làm gì? Chồng Trâm là người chồng tốt, anh biết chuyện tình đầu đời của Trâm với Thái, anh cũng khen Thái tốt, nên anh vẫn yên tâm rằng cho dù chuyển đồ tình ái của tôi vẫn còn chớ đầy tình cảm dành cho Thái, nhưng dù gì đi nữa anh cũng đã là người chiến thắng, vì tôi đã chọn anh làm chồng và nếu với đức tính chung tình đó đối với Thái thì cũng sẽ chung tình với anh...

THƠ Tôn Nữ Chung Anh



Ngắm Trăng Trên Sông Rheine Tây Đức

*Sông Rhein nước chảy đầy vơi
Thủy triều theo ánh trăng khơi lên cùng
Nhấp nhô đợt sóng mênh mông
Khắp sông tỏa ánh trăng trong dịu dàng
Quanh sông nhà cửa huy hoàng
Du dương tiếng nhạc điệu đàn xa xa
Tuyệt như bông rắc cánh hoa
Ven sông đèn chiếu chan hoà nước mây
Giữa trời mây lững lơ bay
Long lanh một mảnh trăng xoay giữa vờn
Thấy trăng trước hết là ai?
Không gian chiếu tỏ ai người trước tiên
Tuông đời thay đổi liên miên
Ngàn năm trăng vẫn giữ yên màu vàng
Trăng trôi khắp cõi trường giang
Soi làn sóng gợn như đoàn rắn bơi
Mơ màng tuyết phủ trắng ngời
Cây thông xanh cũng vì người buồn lây
Nhà ai ta ở nơi đây
Trên lầu trăng sáng khó khuây được nào
Bóng trăng lơ lững đẹp sao
Như trêu lữ khách lên vào đài trang
Màn buông trăng chiếu ánh vàng
Tay lau phiến kính trắng loan vẫn còn
Đất người chạnh tâm lòng son
Gửi hồn theo bóng trăng tròn về quê.*

KỶ NIỆM CÒN SỐNG MÃI ...

- Lê Thị Quý -

(Nguyên chủ nhiệm Nhật Báo Đông Phương)

Lời Tòa Soạn: Nhân ngày giỗ mãn tang 26.3.94 của người anh văn nghệ - nhà văn, nhà báo Nguyễn Ang Ca, chúng tôi xin công hiến quý độc giả bài hồi ký của bà Lê Thị Quý - nguyên Chủ nhiệm Nhật báo Đông Phương tại Việt Nam.

- Phù Vân.



Từ trái sang phải:- Ông Chánh Biện Lý Lương Đức Hợp - Ông Lê Dân, đạo diễn - Cố Á Hậu 2 năm 1973 do Báo Đông Phương tổ chức - Cố Hoa Hậu 1973 - Cố Á Hậu 1 - 1973 - Ông Nguyễn Ang Ca - Bà Lê Thị Quý, Chủ nhiệm... - Ông Tôn Thất Đình - Nữ Nghệ sĩ Thanh Nga - Ông Đồng Lân, chồng của Thanh Nga.

Tôi bắt đầu quen với anh Nguyễn Ang Ca từ ngày chồng tôi, Văn Sơn Phan-Mỹ-Trúc bị ám sát chết. Lý do bị giết đến hôm nay cũng còn trong vòng bí mật, chẳng ai hiểu tại vì sao? Ngày ấy có rất đông ký giả, bạn bè đến thăm viếng và đưa linh cữu chồng tôi đến phần mộ, trong số đó có anh Nguyễn Ang Ca. Rồi dần dần, qua những lần gặp gỡ trong nghề nghiệp, chúng tôi thân nhau hơn. Tôi nhớ mãi, một kỷ niệm với anh Nguyễn Ang Ca trong chuyến đi tham dự Hoa hậu Á Châu tại Manila. Kỷ niệm ấy, mỗi lần gặp anh Nguyễn Ang Ca là tôi nhắc lại, anh có vẻ mắc cỡ và cười hề hề như muốn tôi quên đi. Nhưng làm sao tôi quên được anh Ca, tôi cứ tưởng là anh đã chết vào một buổi sáng hôm ấy, năm 1974, trong khách sạn ở Phi Luật Tân rồi. Tôi cuống lên, rồi rít đi tìm người bồi phòng để mượn chìa khóa mở phòng anh, may ra kịp cứu sống anh, vì tôi biết anh có bệnh tim và suyễn, có thể anh ngất xỉu trong phòng rồi?

Hồi ấy, năm 1974, tôi là Trưởng Phái đoàn dẫn Hoa hậu Đông Phương Trần-Lê-Hằng đến Phi Luật Tân tham dự kỳ thi Hoa hậu Á Châu cùng các nước trên thế giới. Trần-Lê-Hằng là học viên thê dục thẩm mỹ, sau khi được nhật báo Đông Phương tổ chức và được Hội đồng Giám khảo tuyển chọn làm Hoa hậu năm 1974. Lê-Hằng được mời sang Phi Luật Tân để tranh giải Hoa hậu Á Châu, nhưng chỉ được giải khuyến khích về thời trang quốc phục mà thôi.

Phái đoàn gồm có tôi, Lê-Hằng, cô Vĩnh là huấn luyện viên thê dục thẩm mỹ, anh Việt Định Phương, chủ nhiệm nhật báo Trắng Đen và anh Nguyễn Ang Ca. Chúng tôi được Ban Tổ chức Hoa hậu Á Châu tại Manila cấp cho hai phòng ở. Tôi, Lê-Hằng và cô Vĩnh cùng ở chung một phòng, còn anh Việt Định Phương và anh Nguyễn Ang Ca một phòng. Anh Việt Định Phương chỉ ở Manila có ba ngày

thời, rồi sau đó anh đi Đài Loan nên chỉ còn lại anh Ca ở một mình. Sáng nào tôi cũng được cú điện thoại của anh Ca, gọi xuống phòng ăn dùng điểm tâm. Phòng ngủ của anh Ca ở tầng lầu trên, còn tôi ở lầu dưới. Như mọi hôm, tôi chờ mãi không thấy anh Ca gọi điện thoại, tôi bèn gọi lên phòng của anh. Anh trả lời với giọng sẵn sàng và chắc chắn lắm:

- Các chị xuống ăn trước đi, tôi sẽ xuống ngay.

Chúng tôi cứ tưởng sáng nay anh ngủ dậy trễ vì tôi lo mãi mê xem truyền của Quỳnh Dao. Anh Ca mê xem tiểu thuyết của Quỳnh Dao lắm. Anh nói đêm nào anh cũng khóc sụt mướt khi đọc đến những đoạn éo le, ngang trái. Lần ấy, sau khi cuộc thi Hoa hậu chấm dứt rồi, Anh và anh Việt Định Phương hẹn gặp nhau ở Đài Bắc để đi gặp mặt cho được Quỳnh Dao bằng xương, bằng thịt để thỏa lòng cảm phục.

Thế rồi, chúng tôi ngồi chờ anh Ca hơn một giờ đồng hồ mà không thấy anh xuống dùng điểm tâm. Tôi nóng ruột gọi điện thoại lên phòng anh, lần này thì không nghe anh trả lời, điện thoại cứ reo hoài mà không ai nhắc lên cả. Chúng tôi lấy làm lạ và vô cùng lo sợ không biết chuyện gì xảy ra cho anh Ca? Tại sao anh nói xuống ngay mà bây giờ hơn một tiếng đồng hồ rồi vẫn chưa thấy? Nếu anh còn trong phòng thì sao anh không nhắc điện thoại? Nếu anh có đi đâu thì cũng phải báo cho tôi biết, nhất là ở xứ lạ, người lạ, anh cũng đâu có việc gì hay quen với ai đâu? Hay là anh bị ngất xỉu? Anh có bệnh tim và suyễn nặng lắm. Nghĩ tới điều đó, tôi sợ cuống lên và bàn với cô Vĩnh và Lê-Hằng lên phòng của anh Ca xem ra sao? Chúng tôi gõ cửa phòng cũng không thấy trả lời, chúng tôi đập mạnh cửa cũng im phăng phắc. Đến lúc này, chúng tôi quỳnh quáng lên, đúng là anh Ca đã gặp tai nạn gì rồi? Tôi đi tìm anh bồi phòng và nói với anh ta rằng:

- Tôi có người bạn ở phòng này, anh ấy vừa điện thoại cho tôi hẹn ra dùng điểm tâm, thế mà chúng tôi chờ mãi không thấy, điện thoại lên phòng không có ai trả lời, vậy nhờ anh mở cửa phòng xem bạn tôi có bị tai nạn gì trong phòng không? Anh ấy có bệnh tim, chúng tôi sợ anh ấy bị ngất xỉu chẳng?

Anh bồi phòng cũng sốt sắng chạy đi tìm chìa khóa, chúng tôi hồi hộp đứng chờ anh ấy vặn ổ khóa mà người nào cũng nín thở nhìn nhau, về mặt lộ nét lo âu. Cánh cửa vừa bật mở, chúng tôi nhào tới thì anh Ca hiện ra, anh vẫn đứng y một chỗ bên cạnh cái bàn nhỏ, cười xên lên, miệng nuốt vôi miếng bánh mì. Trên bàn đã có sẵn một mâm nào là nước ngọt, bánh mì, sữa, cà-phê v.v...

Một cô gái Việt Nam đang ngồi trên ghế, đứng lên gật đầu chào chúng tôi, thì ra cô gái mà chúng tôi vừa làm quen ban chiều ở Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Phi Luật Tân. Cô ta đến thăm chúng tôi và anh Ca mời cô dùng điểm tâm luôn. Anh Ca phân bua:

- Xin lỗi mấy chị...

Chúng tôi thối lui ra và đóng cửa lại ngay. Cả anh bồi phòng và ba chúng tôi nhìn nhau cười huề.

Một lần nữa, trong chuyến đi này, cũng anh Nguyễn Ang Ca làm chúng tôi một phen mất hồn, mất vía. Mỗi buổi sáng Ban Tổ Chức đều có chương trình khác nhau để cho các cô Hoa hậu giải trí. Khi thì bơi lội, khi thì đi xem phong cảnh thành phố, có lúc lại xem phim, trong khi chờ đợi các Hoa hậu của các nước lần lượt đến cho đầy đủ. Một hôm, Ban Tổ Chức cho đi xem phim.

Phim trường nằm cách xa khách sạn của chúng tôi ở, khoảng 3 cây số. Họ chia ra cứ 5 người ngồi một chiếc

xe. Tôi, Lê-Hằng và cô Vĩnh ngồi chung với hai anh Trưởng ban và Phó ban Tổ Chức, còn anh Nguyễn Ang Ca đi loanh quanh đâu đó, chúng tôi không thấy anh đi xe nào. Đến giờ chót, xe bắt đầu chạy, anh Trưởng ban vừa đóng cửa xe lại thì anh Ca từ đằng sau xe chạy đến, nắm kéo cánh cửa xe ra và nhảy vào lấn anh Trưởng ban ngồi xích vô trong để anh được ngồi thêm, thay vì băng trước chỉ ngồi được một người và anh tài xế thôi (anh Phó ban tổ chức lái xe).

Thân hình anh Ca to quá nên ngồi vào không lọt, anh còn kẹt một chân chưa đưa vào hết trong xe, mà anh lái xe thì không muốn cho anh Ca ngồi chung xe này nên anh ta cứ cho xe chạy.

Anh Ca la lên:

- Ngừng lại, ngừng lại! Chết chân tôi rồi! Xe vẫn chạy rề rề, anh Phó ban Tổ Chức làm như không nghe gì cả, xe vẫn lôi anh Ca đi, một chân trong xe, một chân ngoài xe. Chúng tôi thấy vậy cũng la lớn:

- Ngừng xe lại đi! Kẹt chân người ta kia!

Khi ấy xe mới ngừng hẳn lại, anh Trưởng Ban Tổ Chức ngồi xích vào để cho anh Ca được lọt hẳn vào trong xe. Suốt buổi chiều phím hòm đó, anh Ca tức giận quá, chửi rủa lung tung. Anh nói tụi nó ghét anh vì anh cứ đi theo hộ vệ người đẹp hoài, nhưng rồi anh cũng cười hề hề:

- Tôi phải đi sát cánh với mấy chị chứ, trong Phái đoàn chỉ có đàn bà không đâu có được. Tụi nó thấy bộ gió của tôi cũng phải ngán.

Thật vậy, lúc ấy anh Ca mập mạp và to tướng lắm. Từ khi vượt biên qua được đến Belgique, anh gầy đi rất nhiều, anh đau tim đến thời kỳ nặng, bác sĩ bảo phải mổ, nhưng anh sợ, anh không dám đi nằm bệnh viện.

Cách đây gần một năm, hôm ấy cũng gần đến Tết Việt Nam, khi qua Belgique, tôi nghe anh Ca đi nằm bệnh viện, tôi nhờ anh Thủy, bạn tôi cũng là bạn anh Ca, làm trong bệnh viện Saint Luc, gọi điện thoại vào thăm anh Ca, tôi còn nhắn nhủ với anh, không ngờ đó là lời cuối cùng:

- Anh rần nằm lại cho bác sĩ mổ đi anh Ca.

Không có sao đâu! Mổ xong là lành bệnh, anh đừng đòi về nữa nha!

- Không, tôi phải xin về, qua Tết rồi tôi vào mổ chị ạ. Anh Thủy, anh làm ơn xin bác sĩ cho tôi hưỡn lại một tuần rồi hãy mổ đi anh Thủy!

Các bác sĩ ngạc nhiên hỏi tại sao bệnh nguy kịch như vậy mà anh không chịu mổ ngay mà phải chờ đến một tuần nữa? Anh Ca giải nghĩa vì năm nay là năm tuổi của anh, người Việt Nam mình cho rằng năm tuổi thì không được may mắn nên anh mổ sợ xui... Bác sĩ cũng đành chiều anh vì họ cũng tôn trọng lòng tin ngưỡng của người bệnh.

Nhưng... thật không may cho anh, cuộc mổ xê đã thành công, thế mà một tháng sau anh lại phải vào bệnh viện mổ lại vết thương làm loét.

Lần này thì sự lo sợ của anh đã thành sự thật, tử thần rất ác độc đã mang anh đi, mặc dù anh đã van xin, nài nỉ được buông tha. Anh đã sợ chết, anh phải nhắm kín mắt mỗi khi nằm trên giường bệnh để người ta đẩy anh qua những máy móc chiếu, rọi... Anh nói anh cứ thấy những người bạn xưa đã quá cố rồi, họ về rù anh đi, anh xua đuổi họ mà họ cứ níu kéo anh hoài.

Anh nói với anh Thủy:

- Nếu mà các y tá buông tôi ra là tôi trốn về nhà ngay.

Thật là đau lòng! Định mệnh không làm sao thoát khỏi được! Cuộc đời của anh cũng trôi nổi quá nhiều! Đã mấy lần vượt biên, mấy lần gian nan khổ sở, thế mà không sao cả. Giờ đây, anh muốn níu kéo lại sự sống, muốn gần mãi

bên vợ, con, bạn bè... Anh đã lo, anh đã sợ, anh đã trốn tránh, anh đã cưỡng lại, nhưng anh cũng đành buông xuôi!

Paris, đầu đông 91

THƠ Trần Đăng

GẶP Ở TRÊN CON TÀU VIỆT NAM

Trên con tàu

*Tôi gặp chúng mỗi ngày mỗi đông.
Những khuôn mặt lấm lem cát bụi.
Đang lách đi trong toa tàu chật chội.*

Con gái và con trai

*Tuổi chín mười, mười một, mười hai
Như giống nhau cái nghèo cái khó
Phải tạm biệt thầy cô sách vở.
Để làm quen với những lời rao
- Ai chè nóng ?
- Ai thuốc Lào ?*

*Đưa cấp thùng rau hoa quả
Đưa đeo bên mình vài bao thuốc lá
Và lời rao đầy ắp con tàu*

Chúng ở đâu và đi về đâu?

*Trên con tàu là nơi gặp gỡ
Đêm đã khuya chúng gật gù thiếp ngủ
Trên sàn tàu giữa đồng thúng, bị bao
Những khuôn mặt ngầy thơ làm sao
Nào khác chi thánh thần trong sách đạo
Túi đã có mấy đồng để sớm mai đóng gạo
Trên đôi môi thoáng vội một nét cười.*

Oi! các em lũ trẻ em tôi!

*Nhìn các em thấy cay trong mắt.
Tuổi các em, tuổi ngầy thơ đi học
Mà vì sao sớm phải nhọc nhằn.*

Hỡi mọi người !

*Đây những chủ nhân ông.
Đất nước ngày mai sẽ ra sao
khi rơi vào tay chúng ?
Những đứa trẻ hôm nay kiếm sống
Cho cuộc đời tươi đẹp biết bao.
Ai biết đâu những đứa khóc, đứa gào
Vì đói ăn, thiếu mặc, chẳng được học hành
Xã hội chủ nghĩa về đẹp như tranh
Mà sự thực tranh giành cuộc sống.
Lũ cầm quyền chỉ tống cho đầy túi tham
Dân đói khổ làm than vát và
Làm khổ lấy cả lũ trẻ thơ.*

Đây đất nước ông Hồ

*Đưa con người tới bến bờ vực thẳm
Tôi đã đi và còn đi xa lắm ...
Đã đi từ cõi Bắc đến cõi Nam
Đâu cũng thấy cảnh làm than đói khổ
Tôi nghĩ lại càng thêm xấu hổ.
Là dân mình không dám đấu tranh
Mắt niêm tin, mắt can đảm
Chịu nhắm mắt cho qua*

Tàu vào ga

*Một hồi còi vang đi xa
Tôi lại còn đi xa hơn nữa ...*

CÓ HAY KHÔNG CÓ NGÀY MAI ?!

* Mai Thi



Chị Hồng, tôi viết về chị khi bên ngoài trời đang đổ mưa, nhiệt độ xuống thấp. Tuy bên ngoài trời lạnh nhưng lòng tôi ấm áp, vì có một ngọn lửa đang sưởi ấm tim tôi. Tôi hy vọng có ngày chúng ta sẽ gặp lại nhau, lúc đó là lúc chị không còn sống cuộc đời nô lệ.

Trình xoay mình rên khe khẽ, chiếc giường tre nhịp rặng rắc theo cái xoay mình đó. Trình có cảm giác nửa bộ óc bên trái của mình như bị tê liệt và từng đốt xương sống thì rã rời, đau nhức không chịu nổi. Chị cố nhắm mắt, cố dỗ giấc ngủ nhưng không tài nào ngủ được.

Bỗng nhiên, chị ngồi bật dậy, sờ vào trán bé Thảo. Nó vẫn nóng hầm hập. Con sốt của con bé đã kéo dài hai ngày rồi mà không hạ. Chị đã cho nó uống đủ hết nào cô mực, nào sống đời; chị còn dùng phương pháp hạ sốt bằng nước nóng nữa, nhưng hoàn toàn không có chút hiệu quả nào.

Trong bóng tối, chị sờ soạng tìm chiếc hộp thiếc mà chị đựng tiền, chiếc hộp vẫn nằm ở đây, ở góc giường, chị bật nhẹ nắp hộp rờ tay vào đây. Vẫn chỉ có một tờ giấy duy nhất! Tờ giấy bạc năm trăm đồng, đó là tờ giấy cuối cùng của chị trong tháng này! Trình biết rất rõ, hôm nay là ngày mười tây, vậy là phải đến hai mươi ngày nữa chị mới được lãnh lương tháng tới.

Chị ngồi yên, trong đêm yên tĩnh, chị nghe rõ từng tiếng thở của cha. Mấy hôm nay, ông Năm ngủ được vì chị đã ép ông phải uống loại thuốc bổ, bồi dưỡng thân kinh. Loại thuốc đông y Sâm Nhung bổ thận ấy chị đã mua với giá năm ngàn đồng, nhưng lại nói dối cha là của một người bạn biếu cho.

Ở giường bên cạnh, hai anh em thằng Hậu và Hiếu, vẫn cứ ngáy pho pho.

Tiếng giọt mưa đêm rơi tí tách ở hiên nhà nghe rõ mồn một. Mấy hôm nay, mưa dầm, trời lạnh thấu xương. Hơi lạnh thấm vào tận xương tủy của Trình làm người chị cứ run cầm cập. Tâm vai cũ kỹ, móng manh, không đủ ấm mà chị dùng làm mền đã vá chằm vá khịu nhiều chỗ. Trong mùa lạnh giá mà cả nhà, không ai có được một chiếc mền cá, dù là cũ kỹ. Trình nghe lòng quặn thắt, làn khí lạnh buốt và nỗi đau triền miên cùng lúc như bóp siết tim và óc của Trình. Đã lâu lắm rồi, phải kể từ năm 1975 cho đến nay, Trình không có lấy một ngày hạnh phúc. Niềm đau đã cắn xé tim và óc của Trình. Quá thật "giặc đã không giết người bằng dao bén ngọt mà giết lâu năm bằng sự trả, hay là..."

Có tiếng chân đi lại trên đường phố và tiếng xe đạp cót két. Trình đoán bây giờ chắc đã 3 giờ sáng. Trình sờ chân tìm dép, chị quyết định đi ra quầy thuốc tân dược của Luyến, cô hiệu phó của trường chị để mua thuốc cảm hạ nhiệt cho con mình. Cầm tờ giấy bạc trong tay, Trình suy nghĩ đắn đo: "Không biết mình có nên nói ra hoàn cảnh của gia đình mình để xin mua chịu thuốc của Luyến và hẹn đầu tháng sẽ trả, hay là..."

Trình quyết định dùng đồng tiền cuối cùng của mình để mua thuốc cho con; Vì "không thể để người ta nhìn mình bằng ánh mắt khinh rẻ..."

Con sốt của bé Thảo xuống thật nhanh, không biết là nhờ thuốc hay là vì con bệnh giảm tự nhiên. Trình rất mừng, chị cảm thấy bớt một nỗi lo. Nhưng bây giờ, cả nhà lại bắt đầu chịu đựng cơn đói thất gan, thất ruột vì Trình không còn tiền để mua gạo! Trình còn nhớ rất rõ đoạn văn tả về cái đói của nhà văn Thạch Lam mà Trình đã được đọc và còn phải bình giảng, phân tích tỉ mỉ hỏi Trình còn đi học. Trình chưa xót nghĩ thâm giữa cái đói của chị với Sinh có nhiều khác biệt. Cái đói của Sinh là cái đói của người bị mất việc trong thời Pháp thuộc, còn cái đói của chị là cái đói của người được có việc dưới chế độ Xã hội Chủ nghĩa ấm no, công bằng và hạnh phúc!

Tuy đói nhưng chị và bé Hậu, bé Hiếu vẫn phải đi làm, đi học. Nhìn bé Thảo, người gầy đét, nằm dán sát mặt giường, môi khô khốc, Trình nghe lòng quặn đau. Chị bảo nhỏ với cha: "Ba à, ba nói với bà Tư bán chịu cho mình tô cháo và ly đá chanh, rồi ba với bé Thảo ở nhà, ăn đỡ nhé! Chiều nay, chắc thế nào anh Thu, anh cũng đem tiền về".

Trình lê từng bước chậm trên đường phố. Cả ba mẹ con, tuy không nói ra nhưng không ai muốn đi làm, đi học cả! Ngày xưa, thời chế độ quốc gia, việc đi dạy học và đi học là một việc làm mà cả thầy và trò đều hết sức phấn khởi, hăng hái, vui vẻ mà làm, nhưng bây giờ nó là một cực hình, không phải chỉ riêng với Trình và bé Hậu, bé Hiếu mà còn với nhiều người khác. Đứng ra, Trình và con có thể xin nghỉ nhưng Trình không muốn Hậu và Hiếu bị mất bài, bị ghi vắng mặt quá nhiều và riêng Trình, Trình không thể bỏ lớp, vì trách nhiệm và tình thương yêu tự nhiên mà Trình dành cho học sinh của mình.

Keng... keng... keng, tiếng keng báo hiệu giờ vào lớp vang lên. Tất cả học sinh vội vã xếp hàng vào lớp. Những học sinh đi chậm điếm trật tự của các lớp cũng đã có mặt. Chúng tỉ mỉ đếm từng cái khăn quàng đỏ trên cổ học sinh và hí hoáy ghi chép vào cuốn sổ trực ban của trường. Theo lệ, các lớp đều phải sinh hoạt đầu giờ mười lăm phút, rồi mới bắt đầu học chính thức. Trong mười lăm phút đầu giờ đó, trường chia ra ba buổi ôn tập, ba buổi hát những bài ca "cách mạng". Giờ này, học sinh tự quản tức là giáo viên có thể có mặt hoặc không.

Hôm nay, đây là lần đầu tiên Trình sinh hoạt với lớp (vì nhà Trình không có đồng hồ và buổi sáng, Trình còn phải đi bỏ bao giấy, dùng đựng đồ, cho các quầy bán thực phẩm. Hơn nữa, Trình còn phải cấp thúng đậu phộng nấu ngò bán ở góc chợ nên chuyện đi dạy trễ với cái bụng đói meo là sự thường của Trình), nhưng hôm nay, Trình đã cụt nhãn vốn, không thể mua nổi một thúng đậu phộng để bán! Suốt cả tuần lễ này, quản lý thị trường đuổi rất quá, chúng cứ nhè những người buôn thúng bán bưng như Trình mà chụp bắt.

Em lớp trưởng và các em tổ trưởng lần lượt đứng lên báo cáo với Trình:

- Thưa cô, lớp mình hôm nay có mười lăm bạn, không mang khăn quàng. Xin cô có biện pháp với các bạn đó.

Khanh (một học sinh không có khăn quàng) đứng lên chống chế:

- Thưa cô, vì em bận tiếp má em bán hàng, nên khi chợt thấy đã đến 12 giờ 30 phút, em ba chân bốn cẳng chạy liền, không kịp ăn cơm nữa đó, làm sao mà nhớ khăn quàng!

Các học sinh khác cũng nêu lý do của mình, có em thì giống như Khanh, có em lại mất khăn quàng.

Trình ngồi im, không nói gì. Cả lớp trở mắt nhìn, không hiểu thái độ của Trình. Thật sự, Trình không thể phạt học sinh của mình được, vì Trình cũng không ưa gì cái khăn quàng đỏ trên cổ chúng nó. Tuy đó là một vật vô tội và nhưng nó khiến Trình liên tưởng đến hình ảnh của máu và nước mắt. Trình ngồi im như vậy một lúc rồi mới khẽ nói với học sinh:

- Thôi, các em cố gắng sửa chữa những khuyết điểm đó nhé!...

Rồi cũng hết một buổi làm việc, nặng như đeo đá và đầy chán chường. Hôm nay, mục hiệu phó hành chánh - Lê Thị Hạ - lại đưa ra kế hoạch mới, là vào giờ tan học, các giáo viên dạy lớp phải đi theo hướng dẫn các học sinh trên đường về. Tuy là việc nhẹ, nhưng sau bốn, năm giờ dạy liền tiếp đã mệt, bây giờ lại phải lo

hét học sinh, giữ trật tự trên đường phố, nên đa số giáo viên đều chấp hành một cách miễn cưỡng.

Sự bất công của chế độ Cộng Sản lan tràn trên mọi lãnh vực: văn hóa, xã hội, đời sống... Ngoài giờ dạy, thứ năm tuần nào, trường cũng họp, họp liên tục để đưa ra kế hoạch "mới". Đặc biệt chỉ có ban giám hiệu "có quyền" phát biểu ý kiến để phê bình, chỉ trích giáo viên. Trong khi, giáo viên nếu có phát biểu thì đều là những ý kiến chung chung, không dám vạch trần chỉ rõ. Vì họ dư biết, nếu nói lên sự thật thì sau đó họ sẽ được hân hạnh nhận một tờ giấy chuyển đi "vùng kinh tế mới", hoặc nếu còn ở lại dạy thì cũng bị trừ dập liên miên. Người giáo viên dạy bây giờ đúng là người đầy tớ nhưng không phải của nhân dân mà là của đảng!

Họ vừa phải dạy hằng ngày bốn hoặc năm tiếng; vừa phải đi chui cầu tiêu cùng với học sinh, rồi phải làm công việc cho học sinh thuê mượn sách giáo khoa của nhà nước, rồi hướng dẫn các em trên đường về... để cho đúng khẩu hiệu "tất cả vì học sinh thân yêu!" Còn ban giám hiệu, đệ tử ruột của đảng, họ làm những gì? Hiệu trưởng có nhiệm vụ đi họp và giữ ngân sách của trường, hiệu phó hành chánh thì phát lương và "giữ tiền phụ hiệu trưởng", còn hiệu phó chuyên môn thì lên lịch giảng dạy cho các lớp. Chỉ có thể thôi!

Ngoài ra, đôi khi họ còn đi họp với đảng bộ để "báo cáo!". Họ không phải dạy lớp như ban giám hiệu thời chế độ quốc gia...

Về đến nhà, Trinh mệt lã người, mồ hôi rịn ướt đầy mình và chân tóc. Trinh ngã chúi xuống giường, mắt nhắm nghiền. Trinh thiếp đi như vậy, thật lâu. Cho đến khi, chị nghe có tiếng nói bên tai:

- Em à, có khỏe không?

Lúc ấy, Trinh mới bừng tỉnh, người chị rũ liệt vì đói, vì làm việc quá sức, nhiều ngày tháng, nhưng chị cũng gắng gượng trả lời chồng:

- Em đỡ rồi anh à! À, anh về chắc có mang gạo và tiền về hờ anh?

- Có, trọn số lương tháng này, anh đã mua gạo xong. Em ngồi dậy, ăn ít cơm cho khỏe.

Trinh uể oải ngồi dậy. Thu đỡ Trinh đến bên chiếc bàn gỗ cũ kỹ rồi bới lấy một bát cơm, anh không quên đem cho Trinh một đĩa rau luộc và mấy khúc cá kho.

- Cả nhà ăn cơm hết chưa anh? Bé Thảo đâu rồi?

- Em đừng lo, nó đã khỏe rồi, đang chạy chơi trước ngõ. Còn ba, với anh và mấy đứa con đã ăn cơm hết rồi.

Trinh nhón đũa gấp lấy một sợi rau luộc. Chị không dám ăn nhiều, vì đã từ lâu tiết kiệm trở thành một thói quen của chị. Nỗi cực tui dâng lên khiến chị nghẹn nghẹn ở cổ. Từ lâu lắm rồi, cả nhà Trinh không có được một bữa cơm gia đình thân mật. Vì chiếc bàn ăn cũ kỹ và quá nhỏ chỉ đủ cho một người nên Trinh dành riêng cho ông Cù và bé Thảo. Còn ba chiếc chông tre op ẹp là nơi để ngủ, không thể bày bàn ăn lên đó được. Không lẽ ăn dưới đất?! Thôi thì, đành theo cách ăn hạ tiện vậy, mỗi người xới một bát cơm, chan canh, đổ ăn vào đó rồi vỗ một góc nhà ngồi ăn.

Trinh nhìn chồng, Thu càng ngày càng gầy và đen, đã ngoài bốn mươi rồi mà ngày nào Thu cũng phải gánh hàng trăm đôi nước để tưới cây cho ông "Tổng giám đốc công ty xuất nhập khẩu". Cây lá của "ngài giám đốc" càng xanh tươi mơn mớm thì sức khỏe của Thu ngày càng héo hắt, hao mòn.

Cả hai vợ chồng Trinh đều cảm thấy tui nhục lắm, chỉ muốn chết đi, nhưng còn cha, còn ba đứa nhỏ dại, không thể bỏ được. Năm 75, khi Cộng Sản bắt bỏ tù Thu ở miền Bắc, Trinh không hề đi thăm lần nào; vì phải chạy bận để nuôi cha già, con dại, Trinh không xoay nổi số tiền để đi thăm nuôi chồng. Tội nghiệp cho Thu, sau sáu năm bị đầy đọa, khi được thả ra, đã phải xin tiền của đồng bào rồi lần hồi anh cũng về được tới nhà. Hiện tại, sĩ quan như Thu, bị Cộng Sản bỏ tù trên sáu năm đều lần lượt ra đi theo diện HO, nhưng gia đình Thu đành chịu bó tay, vì không có đủ tiền làm giấy tờ, thủ tục và chờ đợi khám sức khỏe. Muốn đi được phải tốn cả cây vàng. Làm sao có được?! Trong khi, họ không có đủ tiền để cả nhà đi Sài Gòn, dù chỉ một lần!

... Đêm đã khuya, Trinh vẫn còn thức để "chép" giáo án, vì ngày mai "thanh tra" sẽ đến trường. Sáng nào cũng phải chạy bận để kiếm ăn, trưa thì đến trường, chiều về lo cơm nước, con cái,

cộng thêm với bệnh thần kinh và tim mạch, ngày càng nặng nề. Trinh không đủ sức để soạn giáo án cho vừa lòng quý "ngài thanh tra".

Thu nhắc vợ:

- Thôi khuya rồi, em ngủ đi, em bị bệnh, em có nhớ không?

- Em rần chút nữa, anh à!

- Còn mấy bài nữa thì xong?

- Còn tám bài nữa!

- Vậy chắc chép tới sáng rồi, làm sao kịp! Thôi để anh chép thế cho.

- Không được anh, họ bảo phải là nét chữ của chính em. Anh đi ngủ trước đi, ngày nào cũng phải gánh cả trăm đôi nước mà anh không dưỡng sức là ngã gục đó!

Thu vào giường nhưng chốc chốc lại nhắc vợ đi ngủ, mãi rồi anh cũng thiếp đi.

Trinh chép đến bốn giờ rưỡi sáng mà vẫn chưa xong mớ giáo án quái ác. Người Trinh rã rời, tim mệt lã, đau nhói như bị một bàn tay nắm chặt và bóp siết lại. Chị không thờ được. Chị cố gương đứng lên, đi về phía giường ngủ nhưng bỗng nhiên, chị cảm thấy chiếc đèn dầu biến thành một biển lửa đỏ úp chụp lên người chị, chị hét lên rồi ngã ra bất tỉnh.

Trinh rên lên khe khẽ, rồi chị mở mắt ra khi chợt nghe có tiếng nói:

- Ô, em tỉnh lại rồi.

- Anh Thu đó hả, em mệt quá!

- Tránh nói nhiều và xúc động em à, bác sĩ bảo như vậy.

- Em đang nằm nhà thương à?

- Phải, đã hai ngày hai đêm rồi, em bất tỉnh, không biết gì hết!

- Em phải về để lo cho con cái.

- Không được, em phải rần tịnh dưỡng, ít nhất là một tuần nữa!

- Việc nhà đã có Hậu, nó lớn rồi, em không phải lo...

* * *

Thế là, hơn hai tháng rồi, Trinh nghỉ dạy hẳn. Hậu, đứa con trai mới mười lăm tuổi của Trinh đã quyết định bỏ học để đi chạy xe lôi, kiếm tiền về nuôi gia đình.

Nó nói với Trinh: - Mẹ à, con đã lớn rồi, mà mẹ bị bệnh thì con phải tiếp tay để lo cho gia đình, mới phải đạo làm con chứ. Trinh đau xót nhưng cũng phải gạt đầu vì không còn cách nào hơn nữa...

* * *

Trinh đến phòng giáo dục để cầu xin món tiền ân huệ cuối cùng mà ngành dành cho những giáo viên vô phước "nghỉ việc vì bệnh". Từ ngày, Trinh nghỉ dạy đến giờ đã đúng hai năm, và trong hai năm đó, mỗi tháng Trinh đều đến phòng đều đặn để hỏi về món tiền của mình, nhưng đều được trả lời là chưa có...

Leo đến bậc thang chót, Trinh đứng thờ đốc, lần này chị hết sức hồi hộp và xúc động, vì đã đúng hai mươi lượt, Trinh đến đây đều được bà trưởng phòng Trần Thị Hồi, người bạn học cũ, tiếp đãi một cách lạnh nhạt và phủ phàng trả lời:

- Tiền chưa về, chị về đi, nếu có chúng tôi sẽ báo...

Trinh đứng ngoài hành lang chờ đợi, vì hôm nay, bà trưởng phòng có khách. Họ bàn việc thật lâu, Trinh đứng đợi đã mỏi cả chân mà ông khách vẫn chưa ra.

Mãi đến hơn một tiết học nữa, mới thấy ông ta xuất hiện ở cửa, Trinh mừng như bắt được vàng, tim đập mạnh, chị luống cuống chụp vội lấy chiếc nón lá rách dưới chân rồi đi nhanh đến bên bà trưởng phòng, lúc ấy đang vui vẻ tiễn khách ra tận cửa.

Thấy Trinh, mặt bà sa sầm lại:

- Chị lại đến nữa à! Tôi đã nói rồi chừng nào có thì chúng tôi báo cho chị mà!

- Chị Hồi à, xin chị thương em, em bị bệnh không làm ra tiền, mà tháng này chồng em cũng bệnh đang nằm nhà thương, con em thì sắp đi nghĩa vụ. Sáu miếng ăn ở nhà em, bây giờ chỉ còn trông vào số tiền "ân huệ" của ngành mà thôi.

Nếu không, chắc cả nhà em phải chết!

- Chuyện này chúng tôi đã biết trước, giáo viên nào khi đến đây cũng đều ta oán như chị hết, nhưng chúng tôi không còn tiền để tạm ứng nữa!

Chị rán đợi vậy! Hôm nay, tôi bận nhiều việc, không thể tiếp chị được.

Rồi bà ta quay quã đi vào, bỏ mặc Trinh đứng lại ở ngưỡng cửa. Hai mươi lần trước, dù lạnh nhạt nhưng Hồi cũng còn tiếp Trinh ở văn phòng, nhưng lần này thì thật là tuyệt tình. Hồi đứng chận ngay ở cửa để nói chuyện, không hề có lời mời Trinh vào văn phòng.

Trinh thất thểu lê từng bước một xuống thang lầu. Ngoài đường, gió giật mạnh, trời bắt đầu đổ mưa, nhưng Trinh vẫn bước đi lẫm lẫm như không hề cảm thấy giọt mưa quất mạnh vào mặt, vào đầu.

Nổi tui hờn bầy lâu cùng một lúc, không ngăn được, dâng lên nghèn nghẹn ở cổ, nước mắt Trinh rờn rờn hòa với nước mưa. Đang đi ngoài mưa lạnh như kẻ không hồn, Trinh chợt cảm thấy có một bàn tay vịn vào vai mình, rồi có tiếng nói ở sau lưng:

- Sao đi ngoài mưa vậy chị?

Quay lại nhìn, Trinh nhận ra Thúy, người bạn đồng nghiệp của mình, cũng là người xin nghỉ dạy cùng lượt với Trinh.

Thúy kéo Trinh vào quán nước bên đường:

- Vào đây đụt mưa đi chị, áo mưa chị đâu mà không mặc.

Trinh thành thật:

- Nghèo quá, không có tiền mua nổi chiếc áo mưa Thúy ạ!

Thúy lấy chiếc áo mưa từ giỏ của cô đặt vào tay Trinh.

- Chị Trinh, chị đừng phiền nhé, em tặng chị đó, nhà em còn nhiều, hơn nữa nếu còn mưa, em về bằng xe đạp, cũng không ướt như chị đi bộ.

Rồi cô tiếp:

- Chị đến phòng chị vậy?

- Hồi về số tiền nghỉ việc vì bệnh của mình. Gần hai năm rồi mà mình chưa được lãnh.

- Thôi, trông làm gì chị ơi, ông chủ tịch thị xã thì thâm lạm công quỹ mấy tỷ bạc, còn ông phó chủ tịch tỉnh cũng vậy, thiếu nợ hàng tỷ. Họ đâu còn tiền để chi trả cho chúng ta, họ lấy tiền đó để xây nhà, cho vợ bé, đâu còn đến phần mình.

- Tôi khổ lắm Thúy à, bệnh không làm ra tiền, mà bây giờ chồng tôi cũng đang nằm nhà thương. Con tôi, thằng Hậu, hằng ngày nó chạy xe lỏi, kiếm tiền nuôi gia đình, bây giờ bị bắt đi bộ đội. Tôi có đến bên thị đội, trình bày hoàn cảnh của gia đình, xin mấy ảnh hoân cho nó, nhưng không được Thúy à!

Rồi Trinh lắc đầu ngao ngán:

- Hôm nay, nhà tôi không còn một hạt gạo nào!

Thúy vừa mở dây kéo ở bóp vừa nói:

- Mai, em phải đi Sài Gòn cho kịp chuyến bay, nếu không thì em phải đến thăm anh, em giúp chị ít ngân để mua gạo.

Thúy dúm vào tay Trinh một xấp bạc.

- Ô Thúy, Thúy sắp đi mà kín miệng quá, không cho ai biết hết.

- Em cũng như chị, gia đình khổ lắm, đi ngoại quốc mà phải vay tiền mới có đủ để lo các dịch vụ đó.

Trinh ngồi im một chút, rồi chợt nói:

- Thúy có thể giúp mình một việc không?

- Được, nếu trong khả năng của em.

- Chồng chị khi xưa là Đại úy Nguyễn Văn Thu,

Trưởng ban Tuyên Úy Phật Giáo, Trung Đoàn 7, Sư Đoàn 5 Bộ Bình (tỉnh Bình Dương), Pháp danh Thiện Ngộ. Thúy tìm cách giúp đỡ anh ấy thì hay quá.

Thúy xếp tờ giấy ghi tên và cấp bậc của Thu vào bóp rồi nói:

- Em sẽ cố gắng giúp chị.

Ngoài đường, mưa đã ngoi hạt, Thúy đứng lên nói lời từ giã. Trinh cầm chặt tay Thúy rung rung nước mắt:

- Chúc chị lên đường bình an, được nhiều hạnh phúc và... mình cũng trông chờ ở Thúy thật nhiều.

Đôi bạn chia tay, mỗi người một ngã. Trinh lặng lẽ đi dưới hàng me cổ thụ, nước từ trên tầng lá chốc chốc lại rơi đánh bộp lên người Trinh, những chiếc lá me nhỏ nhỏ cũng rơi là tả trên tóc nàng. Trinh bâng khuâng nuối tiếc: "Xa rồi đã thật xa hẳn rồi. Trinh và Thúy sẽ không còn được đi bên nhau dưới hàng me thơ mộng này nữa. Mỗi người sẽ có một hướng đi riêng". Trinh bắt giác thờ dài, nhìn vào hàng sao trong dinh tinh trường: "Hay rồi

đời mình cũng giống như đàn chim trên chòm cây ấy, tan tác chia lìa vì những người Cộng Sản?

MAI THI

9/1992

Thơ : Lê Thị Bạch Nga

Làm Thơ

Tôi kết chữ

Làm thơ

Bài thơ không đề

Và buồn như tiếng thở dài

Của người cô phụ.

*

18 năm trôi đi

18 năm ảo mộng

Mà tôi còn

Kết chữ làm thơ

Như người con gái

Vẫn im lìm bên hồ vắng

Đợi chờ

Hoa sen hồng, hoa sen trắng

Chen lẫn với nắng chiều

Diễm tuyệt.

*

Tôi kết chữ

Làm thơ

Nắng chiều mờ nhạt

Trái xuống ngàn hoa

Bài thơ vương màu nắng

Như nụ cười mơ hồ

Thoảng hiện ...

Hư vô ...

● Thơ Tuệ Nga

BIÊN AN BÌNH

Bài thơ tôi viết cho tôi

Mấy dòng tịch tịnh rạng ngời nét hoa.

Một mai chợt đến vô thường

Đem tôi ra biển đón hương gió trời

Mây diệu huyền, ... đẩy Bạt tôi

Biển mênh mang tiếng ru hời giấc hoa

Thanh thanh gió, điệu ru ca

Bầu không mây trắng là nhà Tuệ Nga

Về đi con trở lại nhà

Các con thương mẹ hiền hòa chăm nhau

Cuộc đời dâu biển, biển dâu

Ngàn năm còn lại cho nhau Nghĩa Tình

Con nhìn Mây trắng, Biển xanh

Là hình ảnh mẹ An Bình đó con

Về lo bốn phận vương tròn

Làm Anh, làm Chị, làm Con hiền hòa

Chiều nào nhớ Mẹ con ra

Biển xanh xanh biếc in Hoa Mây ngời

Con nhìn thấy Mẹ đang Cười

Bài thơ muôn thuở dệt lời Thương Yêu.

LONG LANH KỶ NIỆM

- Trần Ngọc Nam (HG)



Tiếng cười của bé Duyên lúc nào cũng ngọt mát, dịu dàng. Tuy rằng bây giờ âm hưởng có chất chứa một vài gợn sóng nhỏ suy tư, ẩn chìm sâu khuất tận đáy lòng suốt trong vất, ngoan hiền nơi quê người. Tuổi trẻ sớm nhận thức được từng cơn choáng váng, theo điệp khúc nhưng nhớ của canh chầy khắc khoải hướng về quê hương.

Tôi đã thấy giọt nước mắt của bé Duyên khơi dòng lăn trên đôi má trắng mượt lông tơ, dù rằng bé Duyên có tiếng trong gia đình là tự tin, ngang bướng từ lúc còn nhỏ xíu.

Ngày xưa ấy, xa lắm rồi. Ngày bé Duyên vừa lên 8 tuổi, rồi nối tiếp thời gian, dần dặt bé Duyên sắp sửa leo qua trung học đệ nhị cấp. Ngày đó, trên sân vũ đình trường đứng cùng má nhìn tôi quì gối tiếp nhận đôi "cá vàng". Và lần cuối cùng, ngày của tháng hè 1972 đó lửa kinh hoàng suốt 4 vùng chiến thuật, trên mảnh đất Việt Nam loang lổ bom đạn tàn phá. Khi tôi rửa chân nằm nghỉ phép 3 tháng trời dài đằng đẵng, nơi Bệnh viện Cộng Hòa, sau đêm từ Tân Cảnh, Kontum, quá giang một trong những chiếc vận tải cơ 123 trực thuộc Không Đoàn 62 Nha Trang về lại thành phố. Trước đó độ vài tuần, có sự trùng hợp rất ư là dễ thương, bé Duyên đã không trông, không kèn dảm tự ý cải danh thành cô giáo "sữa" Ngọc Duyên, giảng dạy cho đầu 3, 4 chục em nhỏ tại một quận ở ngoại ô thị xã...

Tôi ngồi lặng lẽ đưa mắt nhìn hững hờ qua khung cửa sổ chưa được khép kín. Bên kia vệ đường mấy cội thông già đứng yên lạnh, say ngủ dưới nắng sớm hanh hanh. Tháng chớm thu ở đây tiết trời thường mang vẻ tăng hơi lạnh căm căm. Nhưng phía bên kia mặt mù dịu vợi, có một quốc gia, quê hương Việt Nam của tôi, xưa đâu đâu cũng ngập đầy một màu ôi vàng lúa chín trên từng thửa ruộng tiếp nối nhau. Đâu đâu đất cũng ứ đọng, ôm cứng từng lớp phù sa yêu thương. Qua bao thế hệ, mạch phù sa đó đêm ngày âm thầm bồi đắp những gốc tre đứng mãi được trường kỳ thêm nảy nở, làm mập ú, mồm mĩm mấy mọt măng non ôm hết gia tài của đất lành, của cha ông trung liệt đã có từ đời này qua đời khác ân cần luân lưu truyền lại, hầu mang đi sản thiêng liêng đó ra ngưỡng mặt, khoe sức sống oai hùng, chân vững bước dưới khung trời bao la, vĩ đại. Đàn chim sẽ đó vẫn hoài cất cao giọng hót riu rít gọi gió bốn mùa, và bày bướm vui lượn bay chập chờn trên vùng thảo nguyên xanh lơ ngọc bích, của từng luống hoa thơm kéo dài bất tận...

Phương trời này êm vắng quá, đậm mê, mà cũng có quá nhiều con dốc trắng đêm nằm thao thức. Bây giờ ở đây, không gian như đã xô tôi hoài vào lòng kỷ niệm của dĩ vãng êm ái ngọt ngào, về lại với công trường tiểu học Vĩnh Lạc xa xưa, về lại với mùa tựu trường rộn ràng bờ ngõ. Thời gian tươi như trăm chiếc búp xanh lam bên màu thắm hoa đỏ trên cành già phượng vĩ vươn tầng, che bóng rợp

mát hơn nửa phần công ngôi trường thân thương. Ngôi trường nghèo sơ, mái tôn, vách ván, nằm giữa những cây bàng vừa quen đất mới, và hàng rào tre vây quanh đan lá nhỏ nhỏ bao bọc. Ngôi trường có cái trống da thật lớn, thay thế cho chuông báo hiệu mỗi lần vào lớp, ra chơi, tan học treo trước văn phòng Hiệu trưởng Kinh. Các lớp dạy có thầy Na, thầy Hưng, thầy Chính, thầy Lộc cùng các cô Hương, cô Cẩm, cô Loan, cô Diệu Anh v.v... và những người bạn học thân ái của tôi như Võ Hoàng, Tường, Long, Chí Hùng... với nhau bày ra mọi trò chơi đùa phù hợp tuổi thơ, những trò chơi không bao giờ biết chán. Thật ra, cũng có khi chợt gợn lên vài nỗi niềm lo âu, ngẩn ngơ, giận dữ thoáng qua, rồi môi lại nở tiếng cười cao vút, rộn tan. Ngôi trường có thêm bác Tư già lao công, ngày ngày mấy lượt run tay cầm chổi quét lá khô rơi. Có tiệm bánh kẹo thím Năm, má thằng Đại học cùng lớp, ông Tàu bán nước đá nhận, với chị Phượng xôi nếp cốm... Ngôi trường đã mở cho tôi ngăn kiến thức đầu đời, tiếp nối và mười mấy năm sau nữa, tôi mới có được lần cuối cùng mang tâm tư đầy ắp hương vị thuở ban đầu không quên.

Đạo đó, nhân một chuyên về phép đặc biệt. Tôi hơn hờ dẫn đưa em gái út chân mang dép hồng, quần dài đen, áo bà ba lụa trắng tinh, tay ôm chiếc cặp trong đựng mấy quyển tập kẻ hàng đôi vừa mua tuần trước, với đôi ba cây viết chì, cây viết ngòi lá tre, bình mực tím co dây đeo lưng lẳng nơi ngón tay giữa. Được một chuyện là trên nền chiếc cặp màu vàng hoa cúc lại in hình con thỏ lam thật lớn, thật dễ thương. Tuy rằng gương mặt ngây thơ, phúng phính đôi má hồng hồng của em tôi có đượm vẻ ngơ ngác, lo sợ cùng đôi mắt tròn đen đã chín mộng vì khốc nhẹ khi vẫy tay chào má tôi. Bây giờ cô bé ngồi im thính thích bên cạnh, cổ co người lại thật nhỏ trên chiếc ghế gỗ lim bóng lưỡng, tựa chú mèo mi-mi ngái ngủ đưa mắt nhìn thân thờ mội vật có sẵn trong văn phòng, lúc chờ ông Hiệu trưởng Kinh. Lắm khi cô bé nhìn sang tôi rồi quay đi thật nhanh tìm "mục tiêu" mới đâu đó vẫy xung quanh. Tôi chẳng hiểu cô bé định nói gì với tôi, và đang nghĩ gì trong chiếc đầu nhỏ xíu ấy?!

Đây, có phải là tâm trạng của tôi, ngày đầu tiên đeo chân má đến trường của nhiều năm trước, giờ trao lại cho cô giáo "sữa" tương lai Ngọc Duyên?... Chắc giống như nhau đó nhỉ?

- Anh Hai, có...

Bé Duyên bỗng lên tiếng cắt ngang niềm mộng mơ của tôi, nhìn theo hướng tay cô bé ra phía cửa văn phòng, tôi bất gặp thấp thoáng tà áo thiên thanh nhẹ bước vào, màu áo xanh dương làm sáng thêm cảnh vật. Xoay trở lại, tôi nắm tay dịu bé Duyên xuống ghế cao, hình như chiếc cặp trên tay làm vướng thêm bước chân, bé Duyên theo tôi từng bước ngắn, tiến về hướng cô giáo trẻ.

- Chào cô...

Bằng cách nhắc nhở, tôi bóp khe khẽ bàn tay nhỏ êm êm, khiến cô bé áp úng vội khoanh tay trước ngực, run giọng thưa:

- Thưa cô giáo.

Ừ, em ngoan quá - với tôi cô giáo trẻ tiếp lời Chào ông... Ở kia, anh Duy.

Tôi có thái độ bờ ngõ ngay, sau khi thoáng nhìn lên khuôn mặt cô giáo trẻ.

- Anh quên Vân rồi à? - cô giáo trẻ nhẵn nại nhắc nhở thêm - Thuở trước, Vân học cùng lớp, cùng trường NTT với anh, nhớ chưa? ...

Đôi mắt đó, mái tóc dài, tà áo xanh... Tôi cố gắng moi lại trí nhớ tìm về quá khứ. Thực cảnh của chiến tranh sôi

động gần đây, đã làm cho tôi mất mát gần hết kỷ niệm thân ái của thuở học trò hay chăng? Tôi vẫn chưa tìm được ra dấu hồng trong thời gian ngắn ngủi này. Tiếng cô giáo trẻ lại vang lên:

- Mời anh ngồi... Đến đây với chị, em bé... Lâu quá rồi, kể từ giữa năm đệ ngũ anh đối trường lên Vũng Tàu, thêm nữa chúng ta lại không có tin tức lẫn nhau. Có thể, vì thế cho nên anh đã quên bạn bè của những năm chúng ta cùng ngồi chung lớp. Chúng ta còn có biết bao kỷ niệm thật vui... Nhất là có những lần cả bọn "Tứ đại anh hùng" chúng ta kéo vô Tà Niên. Và chính anh là người đã tập cho Vân chèo chiếc xuồng con ba lá dọc theo con kinh nhỏ, xuôi khu vườn cây trái của ngoại anh...

Tôi chột bàng hoàng, kêu lên nho nhỏ, thảng thốt:

- A, thỏ đế, thì ra... Cô... ư, Hồng Vân đây à...

Khung trời dĩ vãng rất dễ thương chờ mãi, cho đến bây giờ mới chịu xé tan bức màn tăm tối, trực diện cùng ánh sáng mặt trời. Thỏ đế hay Đỗ Thị Hồng Vân, một thời các bạn đồng lớp đã gắn cho chúng tôi danh từ thật kiêu hiệp, từ qui Lệnh Hồ Xung và Doang Doanh hiệp nữ.

Thuở trước, vì phải theo gia đình chuyên nơi cư ngụ, nên Thỏ đế nhập học trễ mất hai tuần lễ. Điều này cũng khiến cho thằng Huấn ngồi trước bàn tôi tức tối lắm, khi nó nghe bà Thư ký ra lệnh nó với thằng Lâm hô lập tức nhường ngại vàng lại cho hậu vệ của đoàn quân bách chiến, bách thắng Âu Cơ. Trong lúc tôi gật gù cười mim, mà nó cùng thằng Lâm hô hậm hực sửa soạn tập vở xuống vùng đất lạ... Sáng hôm sau, trước giờ học, Hồng Vân có quay xuống với nụ cười thật tươi tắn, có ý làm quen và "huê" vụ đối vùng hôm qua cùng Huấn. Tôi thì dĩ nhiên trơ trơ chẳng có điều gì vướng bận phiền phức, riêng thằng Huấn lại ậm ừ trả lời nhát gừng, tôi nghĩ nó vẫn còn "cay" vụ ra đi bất khả kháng hôm qua với Hồng Vân lắm thì phải!

Vậy thì thời gian êm ả trôi qua, với tâm tình tựa trang giấy trắng học trò, thì có lẽ chẳng bao giờ biết giận hờn nhau lâu được, nhất là làm mặt giận với một người con gái... đẹp, ngồi học cùng bàn và gần với người bạn gái của mình. Thế là có tôi xen vào để trở thành Tứ Đại Anh Hùng chuyện văn cho vui mỗi khi thay đổi giờ học. Câu chuyện bắt đầu xảy ra vào ngày nào đó, giờ toán Hóa học thì phải (?), lúc cả lớp đang im lặng, cặm cụi bóp óc, gãi đầu giải phương trình chợt nghe tiếng xì xào của Hoa biên - bạn gái của Huấn - với Hồng Vân. Tôi ngạc nhiên, lẩn tò mò ngừng tay viết ngẩng mặt lên, đồng thời Hồng Vân, Hoa biên nghiêng mặt nhìn xuống tôi, đôi mắt tròn đen của Hồng Vân lộ vẻ lo lắng:

- Cây viết của Hồng Vân bắt ngờ hết mực, anh Duy còn cây viết nào khác cho Hồng Vân mượn tạm?

Hoa biên thăm thì hỏi tôi. Không suy nghĩ, tôi vội vàng đưa ngay cây viết đang cầm trên tay cho Hoa biên, khi tôi chạm lần nữa ánh mắt của Hồng Vân nhìn tôi như cầu mong sự giúp đỡ. Và thằng Huấn đã lắc đầu khe khẽ, lúc tôi nhú mày mò lên túi áo lấy cây viết Bic nguyên tử, viết tiếp tục những bài học sau cùng - Thệt tinh thằng Huấn, trời đánh nó ba búa không chết ấy mà!

Với Hoa biên và Huấn thì chẳng nói làm chi, vì chúng nó đã thân mến nhau từ lúc bước chân vào cổng trường NTT, tuy rằng nhà hai đứa ở cách nhau hằng 7, 8 cây số. Còn Thỏ đế Hồng Vân, tôi không hề biết một chút gì về đời sống, đúng ra bản tính tôi ưa quên "hỏi thăm" mấy chuyện lảm cẩm này lắm. Và nhất là đời sống của tôi còn có quá nhiều điểm bê bối chưa thể nào sửa chữa được, thì hỏi làm gì với Hồng Vân ba cái chuyện lẻ tẻ này. Thật tình là vậy!

Thí dụ như điểm bê bối thứ nhất là chiếc xe đạp xử dụng hằng ngày đây này. Mỗi ngày chạy thẳng, queo phải, queo trái cũng gần hai, ba ngàn thước mới đến trường. Vậy mà hằng năm mỗi khi sang đông, cuối thu, ông Trời thường làm mưa gió mịt mù bay bay, thì nhất định 50 với 50 là 100 tôi phải đứng co ro chịu lạnh dưới mái hiên trường, thờ dài nảo nuột chờ cho cơn mưa dứt hạt. Hoặc lắm lúc Hồng Vân bắt gặp tình trạng chẳng đặng đừng đáng đồng tiền bát gạo như thế, Thỏ đế cũng tội nghiệp cầm hộ mấy quyển tập vở cất vội vào cặp, rồi phóng lên yên chiếc Velo Solex phóng nhanh như sợ ma đuổi - Hay sợ tôi ngộ ý quá giang?...

Tôi dám chắc chiếc xe đạp của tôi, nhất định tất cả học sinh của trường NTT chả có ai được giống như thế (?). Cho nên có một ngày kia, với cơn dần nén đây ừ, thằng Huấn sau khi quan sát cả giờ, nghĩa là đủ mọi động tác đứng lên, ngồi xuống, phui tay, phui chân cuối cùng "phang" ra một câu, khiến cho tôi tối tăm mặt mũi:

- Nè Duy, ừ ừ... Nó liếc sơ lại chiếc xe đạp của tôi, gật gù nói tiếp - Đáng được chắm giải nhất trong 4 vùng chiến thuật. Nhưng nếu mày nghe lời tao, thì giải "chiến nhất" của cả nước chắc chắn sẽ về tay mày.

- Mày có ý kiến gì? Tôi nhú mày thắc mắc hỏi.

- Dễ thôi, chỉ cần 5 phút là xong ngay. Mày nên tìm một bãi rác nào đó, liệng quách "của nợ" này là tuyệt cú mèo...

Trời, chiếc xe đạp của tôi đã không về, không thẳng, không đèn, không... chỉ còn tro "mất ếch" thế kia. Nhưng cũng đỡ chân đỡ cẳng đêm một, hai, ba, bốn miệng cà lăm (lòng nặng niềm đau muôn thuở) mà ca lên bản Những Bước Chân Âm Thâm từ đường Lâm Quang Ky sang trường NTT, hay chiều chiều khi tan học lếch qua sân vận động vui đùa với trai ban đả! Vậy mà nó nở lòng nào lên tiếng để nghị... liệng quách "của nợ" này vào bãi rác, thì lấy gì đường ta, ta cứ... đạp đây hờ trời!

Điều bê bối thứ hai, là tôi không mấy siêng năng trong công việc sửa soạn dung nhan cho Nguu thể (tôi vốn dĩ tuổi con Trâu). Gắng bỏ lên bậc trung học thắm thoát gần 3 năm qua đã trầy vì, tróc vẩy, thế mà tôi chỉ xài vốn vẹn có 2 chiếc quần tây xanh, với 4 cái áo ngắn lằn dài tay. Đáng đồng tiền bát gạo là chiếc quần tây xanh phong trần thứ nhất của tôi, tội nghiệp cho y ta bệnh lên bệnh xuống đến đổi mặt mày trắng bệch, mụn nhọt hoành hành chỗ dày chỗ mỏng (tựa như bệnh ghê ngứa kinh niên). Còn cái áo ngắn tay, má tôi may một lượt với quần tây xanh phong trần thứ nhất, nó đã te tua như cái áo khoác của "chú" Hồng Thất Công, cho nên tôi đau lòng mà biệt phái cho bà hồi năm ngoái, để cho bà có giẻ lau nhà (!). Thệt tinh tôi có quan niệm, và thực hành đúng đắn câu người xưa truyền khẩu: Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon, là vậy.

Điểm bê bối tiếp tục là cứng đầu, nhưng được một chuyện cứng đầu có cơn (chớ không phải bất bình thường à nha!). Ngay từ khi có được chút ít hiểu biết, nghe ba má tôi kể lại, bản tánh tôi đã tự nhiên bộc phát ra nét cứng đầu cả chón này.

Có một lần, hồi năm ấy tuổi tôi hãy còn nhỏ xíu, vì thích thú những cơn cát nổi lúc con nước ròng dưới bãi biển sau nhà, tôi đi lang thang mê mải đến khi chạm mặt một "nàng" cá lạ mò đến hỏi thăm gót bàn chân. Lết về được tới nhà thì hạc đã nổi lên ở háng to như cái trứng chim chèo choẹt, miệng môi tôi thì cứ rên hừ hừ theo cơn nhức nhối không thôi. Má tôi, vốn dĩ là người sinh trưởng tại Bình Thủy, vùng Cần Thơ lắm vườn cây trái ngọt, bát ngát đồng xanh. Bà chưa từng được một lần hân hạnh, tận mắt chứng

kiến con đau nhức hành hạ mà bắt buộc người khác phải chịu đựng. Nay thì thằng con trai đầu lòng vừa lên chín tuổi, thân thể trở nên toả tã như con gà giò sau lúc hứng chịu tàn cơn mưa lớn. Thử hỏi bà mẹ nào chẳng đau lòng, đứt ruột. Bà cuống quýt hỏi han, ôm lấy chân tôi xem xét vết thâm của cá, bà hơi hãi đi xuống bếp, rồi bà hồi hả trở lên, hai tay bà chẳng cầm một vật gì cả, lại đưa ánh mắt lo lắng nhìn tôi, bà nói thật khê: "Má muốn lấy cái gì... mà... Ú, ừ..." Bà bỏ ngang câu nói tắt tã vào buồng ngủ, mang ra hai chiếc khăn nhỏ có thấm qua nước ấm, chia nhau đắp trên trán tôi, và dưới bàn chân (chỗ vết cá thâm). Đang gồng mình chịu đựng cơn đau nhức mờ đôi mắt, nhưng tôi biết rõ rằng: Hai chiếc khăn ấm này, bà đã lấy nước từ bình thủy dùng để pha sữa cho em tôi. Cô họng tôi đột nhiên tiếng rên im bật, đôi hàm răng nghiến chặt vào nhau...

*Trao hết cho con lòng biển cả
Trầm trầm thương chở sóng bao la
Dù mây theo gió làm con bão
Mẹ vẫn êm đêm ngân tiếng ca...*

Điều bẽ bối thứ tư, thư năm... còn tiếp tục nhiều nữa. Nhưng Thổ đế vội vàng lên tiếng cắt ngang: - Thôi đủ rồi, đã quá đủ rồi. Từ nay Hồng Vân sẽ trả lời với mọi người rằng: Đó là một trong những điều bẽ bối của Duy, chịu chưa?

Tôi nín lặng là chuyện tất nhiên. Và sau này tôi cũng chẳng còn được Thổ đế Hồng Vân nhắc nhở câu thường hỏi: "Vân nghe (?) nói lại, anh bẽ bối lắm lắm hở?..." khi nhận từ đầu đó tờ báo cáo dài lê thê của các bạn học quen biết. Tôi hiểu, sau lúc nghe tôi kể chuyện "bẽ bối" chính tôi ra, thì Doanh Doanh nữ hiệp đã hằng ngày, khuya sớm năn nỉ i ôi Bồ già Nhậm Ngã Hành, hầu được chấp thuận trao trả lại danh từ... Hiệp nữ. Mong mỗi quay về với bản tính cổ hủ hoàn toàn dịu dàng, ngày thơ và nhát như... Thổ đế.

Vậy rồi chứng tôi, Tứ Đại Anh Hùng, vui vẻ như Tết, lại vườn ôi, vườn xoài, lại cuối tuần tổ chức rong chơi, lại cao vút tiếng cười ròn rã, lại tranh đua bài võ, lại họp quần bên nhau chọc phá... Ôi thương quá tuổi thơ.

... Cho đến một ngày, cả nhà tôi sau buổi ăn trưa. Lễ thường, ba tôi hay ngồi nán lại bàn ăn nhâm nhi vài tách trà, còn tôi vội vã phui ghế đứng lên, nhưng hôm nay thì khác, tôi bị giữ lại, và chậm rãi ông nói:

- Sáng nay, ba có nhận được thư của trường TSQ. Họ thông báo vào ngày 16 tháng 7 tới đây. Nghĩa là còn hai tuần nữa, con phải có mặt trình diện tại văn phòng. Khóa học sẽ khai giảng vào đầu tháng sau, con nên sửa soạn (?) ngày mai ba viết thư liên lạc với trường TSQ, và đưa con ra Vũng Tàu ngày thứ năm tuần sau.

Tôi không có thái độ nào tỏ ra ngạc nhiên, cũng không hỏi tiếc, bàng hoàng khi ba tôi nói dứt câu. Lễ dễ hiểu, vì... chính tay tôi đã ký vào lá đơn xin nhập học. Tôi thích bộ nhưng y màu trắng, mũ đồ ư? Hay là mong muốn ba tôi làm tròn lời hứa danh dự, trước khi bác tôi về với lòng cát bụi, do vết thương quá nặng từ trận chiến gây nên nơi ngực?! Tôi là con của hai bác lúc chưa rời khỏi vú mẹ - dĩ nhiên là trên mặt giấy tờ - Và đón đau thay, bác gái lại "đi" đôi tháng trước đây. Gia đình bác tôi lại chẳng có được mụn con danh riêng ầu yếm. Ba má tôi sau đêm dài trần trọc nghĩ suy rồi quyết định, tôi cũng quyết định.

Tôi chỉ có chút ngỡ ngàng, vì thời gian sao lại quá cấp bách, quá sớm. Tôi chưa biết phải sắp xếp cho Hồng Vân Thổ đế, cho Hoa biển, cho bằng hữu lời... tạm biệt. Chưa biết câu nghẹn ngào: Thưa ba má con đi... Chưa biết ngưng nhịp thờ hồn thương mến những đứa em trai, em gái. Tôi

chưa... thì đêm cuối cùng đã đến với tôi! Anh học trò hơn 15 tuổi, năm tháng chỉ biết vui đùa, học hành bên bạn hữu, cùng mái trường ngói đỏ thương quen NTT, phải dọn tinh thần nhận lãnh bài học chiến thuật chiến lược, thay thế Vật lý Hóa học... Đòi hết tình thương yêu gia đình, những thân thiết xung quanh với Tổ Quốc Trách Nhiệm. Đòi cánh tay yếu đuối bấy lâu chỉ quen cầm cây viết nhỏ, có nổi không, giờ cây súng nặng nhọc hẳn? Tôi chưa biết, nhưng tôi sẽ cố gắng bằng niềm kiêu hãnh của người con trai. Tôi muốn thấy, hai bác tôi ở một nơi xa xôi với cuộc đời hiện hữu, ba má tôi đang còn trực diện thực cảnh, được mãn nguyện nở trên môi nụ cười trầm ấm hạnh phúc.

- Anh đang nghĩ gì thế, Duy?

Hồng Vân phá tan không khí im lặng, kéo tôi ngược về thực tại. Nhếch môi cười trầm tĩnh, tôi trả lời Thổ đế:

- Anh vừa ôn lại kỷ niệm của chúng mình. Tứ Đại Anh Hùng, và riêng của anh trong lứa tuổi thơ ấu ngọc ngà.

- Vâng, nhưng... giờ thì còn lại Tam Đại Anh Hùng thôi, anh ạ. Anh Huấn đã "bay" đi rồi! Anh "bay" vào khung trời anh đã chọn lựa!

Tôi chợt nhớ đêm gặp gỡ với Huấn, cả hai đứa ngất ngư con tàu ngoài bãi cát trắng Nha Trang.

- Anh có hay tin, nhưng lại cách nhau quá xa, với "ket" trong vùng hành quân, không thể về lần cuối bắt tay nó được. Ba tháng sau, anh quay trở lại Huế tìm gặp Loan. Cô nhỏ giờ như chiếc lá thu vàng.

- Tội nghiệp cho Loan quá hở anh? À, khi nào anh quay trở về đơn vị?

- Cuối tuần này.

- Thế à, chiều nay anh hãy đến nhà Vân nhé. Tan buổi dạy, Vân sẽ ới Hoa biển. Nó bây giờ làm việc ở Tiểu khu anh ạ, phòng Hành chánh Tài chánh. Chúng mình sẽ có một đêm thức trắng họp lại Tam Đại Anh Hùng.

- Vâng. Chiều anh ghé lại nhà Hồng Vân. Còn sao thầy Kinh mãi giờ này lại chưa đến?

- À, lo nói chuyện với nhau, mà Vân lại quên lãng. Thầy Kinh có cho Vân biết bé Duyên sẽ nhập học sáng hôm nay. Thầy có buổi họp ngoài Ty Học Vụ anh à. Bé Duyên sang đây, cô bé dễ thương ghê anh nhỉ?

Tôi ậm ừ trong miệng chưa trả lời, thì Hồng Vân Thổ đế lại lên tiếng:

- Nếu như còn có bận việc gì, anh cứ tự tiện đi lo. Vân đã được sự ủy nhiệm của thầy Kinh lo cho bé Duyên nhập lớp. Chiều anh đến nhà nhé. Vân có chuyện cần hỏi qua anh.

- Vâng, anh không quên.

Hồng Vân Thổ đế đứng lên khỏi ghế, nhẹ nắm tay bé Duyên bước ra khỏi văn phòng Hiệu trưởng Kinh sau khi mỉm cười chào tôi, đoạn đi về hướng những lớp học. Cô giáo Hồng Vân diu cô giáo "sữa" tương lai Ngọc Duyên bước nhẹ nhàng trong nắng mới. Tà áo thiên thanh còn chao động, phát phơ sau mấy hàng rào dăm bụi sắc hồng diu mát.

Xuống khỏi bậc tam cấp, tôi như vừa nhận ra có niềm vui rộn rã ở trong lòng dâng lên, xao xuyến, băng khuâng. Trên cao vết nắng đã trở đầy hoa đỏ trên cảnh phượng vĩ thắm mát cổng trường Vĩnh Lạc.

Vậy mà hôm nay, trên xứ lạ quê người của mười mấy năm sau, những mùa xuân rộn rã trôi qua, để giờ xuân lại đến, vẫn chưa nguôi ngoai nơi tâm tưởng tôi niềm nhung nhớ đẹp tuyệt vời đó. Còn riêng Hồng Vân Thổ đế, và cô giáo "sữa" Ngọc Duyên?...

Làng nhỏ 78713

CŨNG PHẢI QUA CẦU

- Nguyễn Tấn Hưng -

Rốt cuộc rồi cũng có ngày Hiếu phải lên Sài Gòn trọ học. Kể cũng lạ vì ba má chàng tuy quê mùa chất phác, lam lũ làm ăn nhưng ông bà lại muốn đưa con trai duy nhất, kẻ nối dõi tông đường cho dòng họ Văn, Văn Trung Hiếu, phải có chút ít học thức và chức phận với người ta. Thời buổi này không còn cái cảnh thi Hương, thi Hội, thi Đình, cũng không còn ông Nghè, ông Cử... cứ hễ đỗ cao thì được làm quan lớn hoặc giả đôi khi còn được kén làm phò mã, vinh qui phú quý về làng. Cái học bây giờ như thế chỉ để khỏi phải đi lính mà thôi, nếu không trong ngành chuyên môn thì phải đậu hằng năm ở chương trình phổ thông, chớ còn việc vinh thân phi gia thì phải dựa vào câu "nhứt thế, nhì thân, tam ngân, tứ chế" mới đúng.

Bây giờ là buổi giao thời của nền Đệ nhứt và Đệ nhị Cộng Hòa. Không còn quân chủ chuyên chế với Nguyễn triều của Gia Long tâu quốc hay quân chủ lập hiến với Quốc Trưởng và Thủ Tướng nữa. Tất cả đã lùi vào dĩ vãng tuy mới rành rành mà đã hóa xa xôi. Kể từ ngày đất nước chia đôi và sau đó không lâu, chỉ hai năm thôi, miền Nam không chịu thi hành hiệp định Genève, không chịu tổ chức tổng tuyển cử sát nhập hai miền. Mà ngược lại, sau khi tiêu diệt các lực lượng tôn giáo như Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã thừa thắng xông lên, củng cố quyền hành bằng cách vận động việc truất phế, hạ bệ Quốc Trưởng Bảo Đại qua một cuộc mệnh danh là trưng cầu dân ý. Để rồi, mọi người như bị bắt buộc phải "suy tôn Ngô Tổng Thống", qua lời ca: *Ai bao năm vì sông núi quên thân mình...*

Nhưng với đầu óc độc tài và bè phái, muốn thay trời làm vua ngồi mãi trên ngai vàng, nên nền Đệ nhứt Cộng Hòa đã lần lần dẫn đến chỗ gia đình trị để cuối cùng Ngô Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn năm... trong phút chốc bỗng không còn nữa. Vì phải chết thảm qua cuộc "đảo chánh" mệnh danh là "cách mạng" yểm trợ Phật Giáo xuống đường của nhóm tướng lãnh bộ hạ tay chân. Đại khái, người dân đen thấp cổ bé miệng chỉ hiểu bập bõm như vậy chớ nội bộ bên trong gút mắc đến thế nào thì làm sao mà biết được. Âu cũng là một bài học lịch sử cho những ai tham quyền cố vị, muốn để lại một vết máu thay vì vết son.

Nhớ lại thời gian đó Hiếu thấy sao mà chẳng ra một cái thể thống gì hết! Do ảnh hưởng của các phong trào xuống đường biểu tình, như một làn sóng thần từ Sài Gòn đột nhiên lan tràn đi khắp các tỉnh, học sinh trung học đâu đâu cũng bị giựt dây đứng lên tổng nổi dậy chống đối, đòi hỏi, quyết tâm lật đổ... hiệu trưởng và ban giám đốc. Học trò rượt thầy cô chạy có cờ, đánh giám thị sặc máu mũi! Cái gì kỳ vậy? Cách mạng? Trời đất! Rõ ràng hiếp dâm, bóp méo chữ nghĩa! May hồn là đạo ấy Hiếu đang ngồi lớp đệ nhị trường Nguyễn Đình Chiểu, nên chàng chỉ biết lơ mắt nhìn đàn anh ở các lớp đệ nhứt hành động mà chẳng dám tham gia! Nghiệp trả chữ... "đám, đá" cho thầy cô chàng chưa phải gánh!

Rồi tiếp theo cái hình như phi lý của "cách mạng", của "đảo chánh" lại có chính lý, bất nhứt và tiếp đến bầu cử, gian lận kèm theo sự triệt hạ, trả thù... coi như không có một luật lệ giang hồ nào được đặt ra. Cái gì chớ Việt Nam ta mà dính líu với chính trị, xôi thịt thì nội bộ xáo không khác chi một nồi cháo heo, một đồng hồ lớn xà bản. Đề rốt cùng, liên danh Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ coi bộ được lòng quan thầy Mỹ cho nên được phép đứng ra giữ lấy ghế ngồi mỗi quốc gia. Thử hỏi lãnh đạo thời cơ, bợ đỡ như vậy thì làm sao đưa đất nước thoát khỏi vòng nô lệ của ngoại bang? Những thời đại tự chủ tự trị, tự túc tự cường của Đinh, Lê, Lý, Trần biết bao giờ mới có cơ hội tái sinh?

Trong khi ấy, kể từ năm 1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của Cộng Sản đã được thành lập và càng ngày càng lớn mạnh. Tranh nhau với chính phủ Cộng Hòa trong nhiệm vụ bắt lính và thu thuế. Dân quê bỗng rơi vào đường cùng không ngõ thoát, buộc phải sống đời trâu ngựa một cổ hai tròng. Với đường lối rĩ tai, dụ dỗ không mấy thành công, Việt Cộng đã chuyển qua giai đoạn sát máu, chặt đầu mổ bụng để trấn áp dân lành. Sợ? Đúng, phải biết sợ chớ! Bởi vậy, những ai không có cơ hội, phương tiện di tản về thành đều hầu hết phải cam tâm ở lại làm tội mọi cho bọn giết người không gớm tay, vì bắt buộc chớ không phải vì nghĩa cả, tự nguyện, yêu mến quê hương...

Sài Gòn, đạo trước, đối với Hiếu quả quá mỏng manh, xa lạ. Một lần đi thi vẫn đáp, ở trọ nhà một người bà con của bạn, cô Hai của Trịnh Huyền Tài, nằm trên đường Cổng Quỳnh đã không cho chàng một khái niệm gì hết về nếp sống đua chen, xô bồ của chốn thành đô. Những buổi đèn trường thi thì có con gái lớn còn độc thân của gia chủ, chị Minh Nguyệt, đưa rước cho khỏi lạc đường. Một vài câu trao đổi qua lại, thế thôi. Gia đình này thuộc hàng giàu sang, nhà lầu xe hơi, nên chàng cũng biết thân phận nghèo khó của mình, chẳng dám làm thân.

Nhưng sau đó không lâu, hên quá, trong một bữa giỗ tại nhà của thằng bạn cùng lớp, Trần Hưng Phát, quê ở Chợ Gạo, Hiếu tình cờ gặp được người chị bà con bên ngoại xa lắc xa lơ có nhà ở Sài Gòn. Chị Thảo, Trần Thị Phương Thảo, quê ở xã Ông Văn, cũng thuộc quận Chợ Gạo. Nếu tính kỹ ra thì chị Thảo và Hiếu bà con đầu ông sơ, vì má chị và má chàng có cùng một ông cố. Đặc biệt một điểm, chị là trường nữ trong một gia đình Nho giáo. Ba chị, một ông đồ biết nhiều chữ nho, đã không dựa vào để hệ thi "Miên Hường ứng Bửu Vĩnh, Bảo Quý Định Long Trường..." của mình để đặt tên con cháu như vua Minh Mạng, mà lại dựa theo bài thơ bốn mùa, tứ quý thi, như sau:

Xuân du phương thảo địa

Hạ thưởng lục hà trì

Thu ẩm hoàng hoa tửu

Đông ngâm bạch tuyết thi

Rồi cũng chính chị Thảo có lần đã kể tiếp cho Hiếu nghe rằng ba chị nói đó là một bài ca dao rất xưa của Tàu, xưa đến độ vào thời ấy bên Tàu chưa có hoa sen chỉ có mỗi bông súng thôi, nên chẳng đề thơ "lục hà" tứ

"hoa súng xanh", là gì? Có lẽ đến đời người đẹp Tây Thi của Phạm Lãi đã ị Việt Câu Tiễn đem công hiến cho Ngô Phù Sai... thì hoa sen mới thật sự du nhập vào Trung Hoa! Ba chị còn nói thêm là những đóa hoa sen tinh khiết đã từng nở ra dưới chân Phật tổ đó sở dĩ được lan truyền vào Việt Nam là do các tu sĩ đi hành hương, thỉnh kinh cầu phước lộc, đem về từ bên xứ huyền bí Ấn Độ! Nghe vậy thì hay vậy chứ chị nào có biết át giáp gì đến nơi sản xuất lắm rần hồ mang hay cái xứ chế tạo nhiều xì dậu!

Sau chị Phương Thảo, tức Cỏ Thơm, thì hiển nhiên có thêm Lục Hà, Hoàng Hoa và Bạch Tuyết. Chẳng biết trong thâm tâm ba chị có mộng ước được tứ nương công chúa hay không, nhưng nếu ông có chủ tâm như vậy thì kể như mộng ước đã không thành, vì hai trong bốn cái tên được coi là rất đẹp cho bốn kiều nữ kia lại được trông lên đầu hai cậu con trai giữa, Trần Lục Hà và Trần Hoàng Hoa. Mà cũng còn hên cho ông bởi đứa thứ tư, Trần Thị Bạch Tuyết là đứa con gái, chứ nếu lỡ như con trai mà dính cái tên Trần Bạch Tuyết thì nghe coi bộ không ổn chút nào hết. Nhất là từ khi có hăng làm bằng vệ sinh Bạch Tuyết ra đời. Có điều hơi lạ là sau khi sanh Bạch Tuyết, không biết ông hay bà đã âm thầm tuyên bố đình chiến dài hạn, cho nên mãi đến bây giờ Bạch Tuyết có nương vẫn ngang nhiên làm cô út.

Tuy tên tuổi có vẻ bay bướm, văn chương chữ nghĩa như vậy nhưng chị Thảo là người chất phác hiền lành, bài buổi vui vẻ. Trước khi lấy chồng chị cũng đã từng biết lo vườn tược ruộng nương, công cày công cấy. Rồi đừng nói gần mực thì đen gần đèn thì sáng, mặc dầu di chuyển lên chôn thị thành những mấy năm qua mà nước da bánh ịch đường hũ của chị cũng chưa chịu nhả nắng. Bên ngoài cũng tóc dợn lăn tăn, quần hàng áo nhiều, cũng chưng diện ra phết theo kiểu văn minh tân tiến như ai, nhưng bên trong con người nét na, thùy mị của chị hình như cũng không bao giờ thay đổi. Trên khuôn mặt xương xương của chị, chỉ có cặp mắt to lúc nào cũng long lanh ướt là hai điểm nổi bật, dễ nhìn, luôn luôn làm người khác để ý. Chị không đẹp nhưng có duyên ngầm, không những ăn ở được lòng chồng mà còn với bà con láng giềng, chòm xóm xung quanh nữa. Chồng của chị cũng vậy, anh Ngô Hữu Phúc, một chân thợ hàn của hãng Ba Son, quê ở Cần Giuộc, là người quê mùa cục mịch, chí thú làm ăn. Hai vợ chồng chị mới có hai đứa con trai, lên ba và năm tuổi, hiện cư ngụ trong một xóm lao động dọc theo đường Phạm Thế Hiển, thuộc Quận 8, Sài Gòn.

Mấy bận đi thi ngành vào các phân khoa, kể cả trường Đại học Sư phạm mà chàng đã đậu, Hiếu đều lên tá túc tại ngôi nhà xập xệ, vách ván mái tôn, có căn gác lửng của anh chị Phương Thảo - Hữu Phúc. Trong các ngày lang thang, vất vưởng ấy nếu muốn đi đâu xa thì chàng phải dùng xe buýt, còn nếu đi gần gần quanh xóm thì chàng mượn xe của chị Thảo. Sài Gòn rộng lớn, trống trải quá không mấy thích hợp cho những người... cuộc bộ. Và lại, chàng cảm thấy rất e ngại khi phải nhảy lên ngôi xích lô đạp, xích lô máy hoặc giả chun vô xe taxi.

Bây giờ khác hơn nhiều, ý chàng muốn nói có cái gì đó làm chân, vì Hiếu đã đem được chiếc Mobylette bình

vuông của mình lên tận chôn phôn hoa đô thị. Bằng cách chịu khó chạy tà tà thẳng một mạch từ Mỹ Tho lên, khỏi phải chắt trên mui xe đồ, cột ràng chằng chịt tứ phía. Cho dù không ngang tàng phách lối so với Vespa, Lambretta, Goebels, Sachs... nhưng cũng khá hơn mấy chiếc Vélo-Solex, còi cộc không khác gì xe đạp. Lần đầu tiên vượt khỏi cầu Tân An bắc qua sông Vàm Cỏ Tây, đi lên cầu Bến Lức bắc qua sông Vàm Cỏ Đông, rồi cầu Bình Điền thuộc khu Bình Chánh - An Lạc, để vào mũi dùi Phú Lâm bằng đường bộ kể cũng vui vẻ, thích thú lắm. Một khám phá mới đối với chàng. Rất khác với đi xe lô, xe đồ chỉ chạy ngang cái vù là hết. Đàng này, chàng có quyền ngắm nghía trời mây trong ánh nắng ban mai huy hoàng rực rỡ, cùng hít thở hương thơm ngào ngạt của ruộng đồng bát ngát ngút ngàn. Những con sông uốn khúc, những xóm nhà cheo leo đã vẽ lên bức tranh bình dị, mộc mạc, thanh thản của miền Nam những nét chấm phá sống động.

Hiếu như đã thuộc lòng những con đường dẫn về nhà chị Thảo! Từ ngã Phú Lâm men theo đường Hùng Vương, được một đỗi thì rẽ qua đường Nguyễn Trãi, chạy riết tới ngã tư Trần Bình Trọng xéo xéo đàng kia là nhà thờ Chợ Quán, quẹo phải và chạy thẳng một mạch xuống bến Hàm Tử, rồi quẹo trái thì đứng chân cầu Chữ Y. Qua bên kia cầu Chữ Y, nhớ đừng rẽ xuống ngã Chánh Hưng ở giữa cầu, là đường Phạm Thế Hiển. Đầu này chạy xuyên qua các xóm bình dân lao động trải dài hai bên lè, còn đầu kia chỉ được một đỗi rồi vắng vẻ hơn, dẫn về miệt cầu Rạch Ông, nối tiếp theo đường Trần Xuân Soạn chạy dọc theo kinh Tẻ ra cầu Hàng.

Tương tự như vậy, chàng cũng đã thuộc lòng lộ trình đi đến trường hàng ngày. Dễ lắm, băng qua cầu Chữ Y, thẳng tới theo đường Nguyễn Biểu với bên phải là chợ Nancy thì đứng đợi lộ Trần Hưng Đạo, quẹo phải và xích tới một chút thì gặp ngã ba đại lộ Cộng Hòa. Con đường có đến ba trường nổi tiếng: Viện Đại Học Sài Gòn, phân khoa Khoa Học, trường Đại Học Sư Phạm và trường Trung Học Pétrus Ký. Đó là chưa kể Trung Tâm Sinh Ngữ chơ vợ một mình một góc, ở phía dưới kia ngã ba đường Thành Thái...

- Bữa nay em có đi học không vậy, Hiếu?

Nữa, chị Thảo lại hỏi chàng câu hỏi đó! Hình như sáng nào cũng vậy, với cùng một ý nghĩ trong đầu, chị muốn hỏi Hiếu một câu cho có chừng trước khi xách giỏ đi chợ! Chớ mỗi ngày như mọi ngày, chỉ đã biết quá rõ là bồn phận của anh Phúc thì từ sáng sớm đèn đường chưa tắt đã xách xe ra đường, chiếc Sachs bệnh hoạn cũ mèm, còn hai thằng nhóc, An và Bình, thì luôn luôn say sưa trong giấc ngủ muộn. Về phần chàng thì tuy có hơi trôi sụt, bữa thì dậy thiệt sớm để dò lại bài, bữa thì nằm nướng cho đã đến khi mặt trời mọc, nhưng không bữa nào chàng lại không đi đến lớp.

Khác với sinh viên các phân khoa phổ thông như Văn Khoa, Luật Khoa, Khoa Học... giờ giấc thay đổi lia chia sáng trưa chiều tối, sinh viên trường sư phạm cứ như là học trò trung học, ngày hai buổi cấp sách đến trường. Chỉ khác ở chỗ ngày xưa thầy và cô giáo điểm danh, bây giờ tự tay mình ký vào sổ có mặt. Chuyện cúp cua đi chơi với bồ lại càng khó xảy ra, vì vừa sợ bị đuổi và vừa

muốn giữ gìn thể diện mô phạm, nhà giáo của mình. Trong tương lai sẽ làm thầy làm cô lữ nhóc lớn đại mà, đâu có lỗi thôi bê bối cho được. Còn chuyện gì chớ chuyện xuống đường, biểu tình thì xin miễn nói tới, nhường cho các tay muốn làm lãnh tụ chính trị. Ngâm nghĩ lại, những kẻ tập tễnh làm nghề gõ đầu trẻ sao mà hiền ơi là hiền!

Bà này kỳ, biết quá rồi mà còn hỏi, Hiếu nhủ thầm! Nhưng chàng cũng từ tốn đáp cho có lệ:

- Đi chớ chị!

Chị lại hỏi tiếp:

- Trưa nay em có về ăn cơm không?

Hiếu gãi đầu, tình thiết:

- Bữa nay có giờ thực tập, chắc em về trễ. Chị với An, Bình cứ việc ăn trước đi, đừng chờ.

Chùng nào em về em sẽ xuống bếp em lục.

- Thiết hôn? Thực tập ở trường học hay là thực tập ở rạp hát Đại Đồng đây cậu?

Cái gì, rạp chớp bóng Đại Đồng? Úi chà, bà này cũng rành dữ ha! Mà nói cho ngay, xung quanh khu Đại Học Sư Phạm cũng không có mấy rạp chớp bóng! Ở phía trên kia, góc Cao Thắng và Phan Thanh Giản, có rạp thường trực Đại Đồng, chiếu liên tục liên tù tì từ sáng đến khuya muốn vô coi lúc nào cũng được. Coi nửa buổi rồi rạp lại nửa buổi cũng xong. Ở phía dưới này, góc Cống Quỳnh và Võ Tánh, có rạp Khải Hoàn đối diện bên kia đường là vòng thành Ô-Ma, thường chiếu phim theo xuất. Không kể gần đó có rạp hát Quốc Thanh quen thuộc, dành riêng cho những ai thích coi cải lương và đại nhạc hội. Hiện thời, đoàn Thanh Minh Thanh Nga đang đóng đô dài hạn ở đó. Tuy biết vị trí từng rạp một nhưng rất ít khi Hiếu đi coi hát hay xem phim. Rõ ràng chàng khai thiết mà vô tình bị bà chị hiểu lầm!

Chị Thảo lại không biết là trong những giờ thực tập các môn chính như Vật Lý, Hóa Học và Toán, bọn chàng đều phải chạy sang trường Khoa Học, mượn đỡ phòng thí nghiệm của người ta xài tạm, cho nên việc đi tới đi lui cũng mất nhiều thì giờ, trễ nãi là chuyện thường. Rồi tuy trai gái cũng hay bắt cặp làm chung một nhóm, nhưng dĩ nhiên đó chỉ là chuyện học hành thi cử, tối tăm mặt mũi mà thôi. Sao chị đi nghĩ quấy cho em vậy chị? Em mà dám trốn học đi ciné hả chị? Nói vậy chớ, Hiếu nghĩ, có lẽ tại vì chị coi Hiếu như đứa em ruột trong nhà nên mới để tâm, thắc mắc mấy thứ lắm cảm đó. Chàng cười:

- Chị nói, tụi em đâu có rảnh rỗi mà lo mấy chuyện tào lao đó! Nếu có dư thì giờ thì cùng lắm là hẹn nhau vào thư viện, trao đổi ý kiến, bài vở vậy thôi!

Chị Thảo cười theo:

- Thôi mà cậu Ba, đừng có làm bộ! Ở Sài Gòn này mấy cô mấy cậu đời nay tự do, tân tiến, văn minh lắm. Vậy chớ tuần rồi cô, cô... gì đó, tới thăm cậu và định rủ cậu đi Lái Thiêu chơi cho biết với cổ nữa, rồi sao? Bộ tính dẫu chị hả? Sợ chị mét đi dương Bầy hả?

Trời đất, bà này làm như có linh tính, giác quan thứ sáu không bằng! Tại sao mấy cô bạn Hiếu ghé thăm trước đây bà không nhắc mà lại nhắc cô mới ghé tuần

rồi? Hóa ra hễ ai có tịch thì hình như thường hay rục rịch để rồi cứ chỉ và lời nói tuy dẫu diêm nhưng chẳng thiếu thân mật kia đã không lọt khỏi đôi mắt dòm ngó của bà chị thì phải? À, mà có thể chàng cũng đã thật sự dành chút chút cảm tình riêng tư hướng về cô bạn gái ngồi trên mình một bàn? Nhà nàng ở gần bót Hoàng Hùng, bên kia đường Võ Tánh góc xéo qua của thành Ô-Ma, như chàng vừa mới điều tra ra gia phả, tông tích. Còn mảnh vườn cây ăn trái trên Lái Thiêu chỉ là quê ngoại của người đẹp. Hiếu giả lá:

- Mèn ơi, tưởng ai đâu xa lạ, chị định nói tới con nhỏ Mỹ Hạnh bạn học của em đó hả? Dân nhà giàu đó chị ơi, tụi nó chỉ ngó mình bằng nửa con mắt. Cô mời cho có mời vậy thôi, mời lời chớ không phải mời thiết nên em hồng ham!

Chị Thảo lại hiểu lầm một lần nữa:

- Nói giỡn chớ chị biết tánh em ham học, biết lo trước tính sau! Có như vậy thì đi dương Bầy ở dưới quê mới chịu khó làm lụng kiếm tiền, gởi sấp gởi ngựa lên đây cho em ăn học! Thôi thì ráng vài ba năm nữa đi rồi ra trường đi làm thầy thông ông phán, thầy giáo cô ký với người ta.

Hiếu thở phào nhẹ nhõm! Rồi tự hỏi, kể cũng lạ, mình đã tròn trề hai mươi tuổi đầu rồi chớ bộ nhỏ nhít gì đâu mà sao cứ còn e dè, rụt rè khi có người đặt vấn đề gái trai với mình chớ? Có phải những ai đã sống qua cuộc đời tình lẻ thì vẫn hay ngập ngừng, nhút nhát khi lên chốn thành đô? Dưới mắt chàng thì bọn con gái Sài Gòn có phần nào dạn dĩ và đanh đá hơn, nhưng bọn con trai thì nhiều đứa cũng bơ phờ ngờ ngác như Hiếu, những con vịt hăng lạc bầy, chớ có tài giỏi gì hơn ai?

Nhún mình như thể nhún đu, Hiếu nhỏ nhẹ, khiêm nhường:

- Dạ, chị đừng có khen em quá có ngày nó... tên hen! Chùng nào mình cầm chắc trong tay hăng hay chớ đừng nói trước sợ bước hồng qua, chị ơi!

Bước hồng qua? Ở đây, ý của Hiếu muốn nói đến chuyện tình cảm hơn là chuyện học hành!

Quả vậy, chuyện học hành đối với chàng như là chuyện chắc chắn đang nằm trong tầm tay, cứ với ra là nắm được. Tất cả mọi thứ đều đặt dưới sự kiểm soát của chính mình, không chóng thì chầy chàng sẽ đi lần đến đích. Còn chuyện yêu thương, nhưng nhớ, tương tư thì lại là chuyện rất khác. Không mấy khi mình làm chủ được tình hình và cũng chẳng mấy lúc mình làm chủ được cả chính mình nữa. Tất cả mọi thứ đều như đặt dưới sự cảm thông, chia sẻ với tha nhân. Để rồi những người đa tình, đa cảm, đa sầu như chàng thường bị rơi vào hoàn cảnh lệ thuộc hơn là chủ động. Sống thì hay sống cho "người dung" và vui thì lại vui theo niềm vui của những "kẻ khác họ". Ngày nào với Hồ Điệp, Tường Vi, Hoài Hương, Lê Thủy ở quê nhà và bây giờ, nơi đây, cùng với những bạn mới Mỹ Hạnh, Thúy Nga...

Hiếu đang mơ màng nghĩ đến chuyện đâu đâu thì tiếng giục giã của chị Thảo đã vô tình lôi chàng trở về với thực tại:

- Thôi, để chị đi chợ kéo trưa. Chùng nào em đi học nhớ đóng cửa, khóa hờ lại đó giùm cho chị nghen. Hai

thằng nhỏ chắc còn say ngủ, chị sẽ đảo một vòng rồi lẹ lẹ về liền để không thôi tụi nó thức dậy bất tử.

- Ủa, chị cứ đi đi, để đó em lo cho.

Chị Thảo vội vã bước ra ngõ hẻm và Hiếu khép lại cánh cửa hàng rào cây bao quanh hàng ba trước nhà, trăng xi-măng sạch sẽ. Một vài người đi chợ sớm đã buong bả xách giỏ trở về.

Mặt trời vừa chòm qua mái lá của căn nhà cuối xóm, chiếu những tia nắng ngọc ngà rạng rỡ đầu ngày. Một mùi nửa ngay ngáy, nửa thơm tho xông lên từ lòng đất. Lắng đọng dưới làn sương mỏng chưa tan hết, con hẻm cụt như cũng vừa vượt qua những cơn ngập dài và bắt đầu vươn vai trở dậy. Có tiếng con nít khóc đầu đây hòa lẫn với tiếng chào thưa, từ già cha mẹ của lũ trẻ trước khi đi đến trường. Ngoài kia, trên đường cái, tiếng máy nổ và còi xe xuôi ngược, tranh giành chen lấn nhau qua lại đã ồn ào, inh ỏi từ lâu.

Trong hân hoan chào đón bình minh, Hiếu hít thở một hơi dài cho căng đầy hai buồng phổi cái không khí trong lành, tươi mát như nước suối cam lồ chưa bị bụi trần làm vẩn đục mấy. Chàng khoan khoái tập một vài động tác thể dục thể thao, chim bay cò bay, ưỡn eo vượn người sang trái sang phải. Xương vai, xương sống và xương sườn trở mình nghe rôm rốp, rần rắc. Sướng thiệt!

Chẳng mấy chốc đã đến giờ đi học. Hiếu bước vào trong thay đồ, gom mớ sách vở rành vô bọt-ba-ga, đẩy chiếc Mobylette phóng ra đường. Không quên khóa trái cửa như chị Thảo đã dặn. Bữa nay thế nào An và Bình cũng sẽ thức dậy trước khi chị đi chợ về. Hiếu đoán chắc như vậy vì hồi hôm tụi nó đi ngủ sớm hơn thường lệ. Báo đảm hai đứa sẽ bắc ghế ngồi cạnh cửa sổ dòm ra như mọi khi, những lúc phải ở nhà một mình. Tội nghiệp, qua chần song, trông như hai tên tù tí hon. Chàng đã gặp nhiều lần như vậy. Ít khi tụi nó dám mở cửa đi ra ngoài, có lẽ vì rất sợ người lạ mặt nhất là mẹ mìn lên vô, nên cứ phải làm y theo lời hăm he, dọa nạt rất cẩn thận của người lớn.

Vượt qua hàng hàng lớp lớp những khách bộ hành, xe đạp, xích lô đạp, xe Lam chạy chậm hơn, Hiếu vận thêm tay ga, lạng qua lạng lại tiến lên dốc cầu. Một vài tiếng xằng giọng ra tuồng phản đối. Mọi người như đang gấp rút, hồi hả. Dưới ánh hào quang tỏa rạng của nắng ấm ban mai, hình như chưa khi nào chàng cảm thấy quang cảnh đoạn giữa cầu Chữ Y rộn rịp, náo nhiệt như hôm nay. Trên bộ, xe cộ như được phép chạy hết ga, ầm ĩ, rần rần. Dưới nước, đu ba mặt giáp công từ sông Bến Nghé, kinh Tàu Hũ, kinh Ngang gì gì đó, ghe tàu như được phép xả máy, chạy nổi sóng trắng xóa trên màn nước xanh rêu, xẹt qua xẹt lại dưới dạ cầu như mắc cửi. Kèn xe lẫn còi tàu rộn rã vang lên tứ phía. Từ mạn Chánh Hưng đi lên, từng đoàn xe ba-gát tiếp tục nối đuôi nhau, chất đầy những thân heo sống cạo lông sạch sẽ, chẻ đôi gọn gàng để kịp thời phân phối cho các chợ thịt. Thịnh thoảng có thêm dăm ba chiếc xích lô đạp hoặc xích lô máy, bỏ mui lột nệm cho khỏi dính máu, cũng được trưng dụng để chở heo thay người tranh thủ thời gian cho các mồi ở xa.

Ô hay, trong bất chợt Hiếu thiên nghĩ, có lẽ không riêng gì những vật vô tri vô giác như xe cộ, ghe tàu, không riêng gì những loài cầm thú, súc vật dù đã chết hay còn sống, không riêng gì những người chung quanh Hiếu bao gồm đủ thứ hạng như thầy thông thầy ký, cô giáo cô hầu, cha huynh sư sãi, di phước bà vải, du đảng cao bồi, đi điếm ma cô, công nhân tư chức, bác sĩ kỹ sư, vua chúa quần thần, tướng tá quan lính, chú thím cô dì, bác cậu dưỡng mợ, ông bà cháu chất, cha mẹ con cái, anh em chị em..., vân vân và vân vân, mà ngay chính cả chàng cũng vậy, cho dù có "đoạn trường" hay "không đoạn trường" đi chăng nữa cũng không cần biết, ai ai rồi... cũng phải qua cầu! Phải đi chuyển không ngừng, phải sống với những phút giây mà cuộc đời này đã đem lại.

Không ai có quyền, cũng không ai được phép dừng lại trên cầu. Trừ phi có những người thực tâm muốn đi tìm cái chết, vì đứng lại là đồng nghĩa với tự sát.

Nhưng, qua cầu rồi để phải làm gì và đi về đâu? Tại sao mình không "Xuân du phương thảo địa, Hạ thường lục hà tri, Thu âm hoàng hoa tửu, Đông ngâm bạch tuyết thi" như người xưa đã làm và lại chui vô trường Đại Học Sư Phạm? Hiếu đổ dốc cầu men theo đường Nguyễn Biểu. Bên hông mình, chợ Nancy đã đông đúc kẻ bán người mua, tiếng chọn hàng, trả gia bên gót đuôi theo đình tai, nhức óc ...

(trích trong Một Ngày Đẹp Trời tức Một Giác Mơ Tiên II)

Thơ Nguyễn Chinh Nghi

SAO THẾ VIỆT NAM ?

Anh muốn bước thật nhanh đi qua phố.
Để khỏi nhìn bao nhiêu cảnh khổ đau.
Nhưng sao được khổ đau như chờ sẵn
Trên vỉa hè và cả những ngõ sâu.

Anh cứ tưởng cúi đầu như không nhìn thấy.
Nỗi bất công như quần quai ở ngoài xa
Nhưng sao được bất công đang còn có.
Xung quanh anh, len lỏi đến từng nhà

Dù anh có xông cho mình mù mắt.
Hai tai anh có bịt mấy lần da
Anh vẫn thấy và vẫn nghe thật rõ.
Lời oán than của dân tộc thiết tha.

Anh muốn khóc mà chẳng còn nước mắt.
Muốn kêu lên nhưng cổ nghẹn hơi rồi.
Nên qui xuống gục đầu vào hoang vắng.
Sao đất mình khổ thế Việt Nam ơi.

Tháng 9.93

TÂN LƯƠNG SƠN BẠC

- Từ Hùng -

(Tiếp theo)

... câu hỏi thoát ra từ hàng trăm cửa miệng của nhân dân. Từ những tiếng lào xào thắc mắc, rồi bung lớn ra theo cơn bức tức của đám đông và vỡ toang thành những tiếng la, tiếng hét vang rền cả phòng xử, mà giờ đây bằng trở nên chặt hẹp, nhỏ nhoi. Hai anh công an bảo vệ được sự thúc giục tận lưng, gần như xô đẩy của cán bộ công tố, đã nhào ra túm tên thủ kho lôi vào. Còn mấy tên thủ phạm kia cũng hoảng kinh đứng dậy, rồi không chờ ai áp giải cứ theo làn sóng xô đẩy phía sau, chườn ra phía cửa hậu, lẩn trốn lên chiếc xe tù. Những câu hỏi, những lời thắc mắc vẫn tiếp tục đuổi theo chiếc xe chở tội phạm đã lẩn bánh chạy về phía khám, tuôn khỏi cửa phòng xử ra ngoài sân tòa, rồi theo mấy ngã đường lan ra ngoài chợ, tràn vào mấy cửa hàng, tiệm nước, các nhà máy và cả trong mấy trường học nữa.

- Bộ ông chết thiệt rồi sao?... đem chôn !

- Hèn gì mọi người tìm kiếm khắp nơi, không thấy.

- Ai mà ngờ lại đem chôn ngay dưới gốc cây chanh!

- Tội nó ác mà hiểm thiết, đã giết người mà còn trồng cây chanh lên chỗ chôn. Ai mà dè!

- Thật tình không ai tưởng tượng được, cậu Chín đã bị bắt giam ngay trong ga-ra nhà mình, cho tới chết chôn giấu ngay trong đất vườn mình,

Phóng sự tại hiện trường:

Cuộc khai quật tìm xác ông chủ cũ hãng xe đồ.

Kỳ khám xét này không phải mất thì giờ nhiều cho việc tìm kiếm, vì đã được chính ông thủ kho hướng dẫn, chỉ ngay gốc cây chanh vừa ra trái, trên phần đất gần chỗ ở của gia đình ông ta. Hàng ngày thợ thầy vào đây làm việc đều nhìn thấy cây chanh này. Nhiều người nhìn thấy cây sai trái, tuy chanh chua nhưng cũng đã lén hái vài trái no tròn để chia nhau quậy nước đường uống.

Cây chanh đã được đào bật gốc lên, nhưng các tay cuốc còn phải đào bới hơn gang tay đất nữa, nắp thùng phuy mới lộ ra. Tới khi cạy bật được nắp này ra, một mùi xú uế xông lên như lúc bốc mộ. Mọi người đều nhìn thấy bộ xương người ngồi co quắp trong chiếc thùng phuy chôn đứng! Mợ Chín vừa chen tới nhận dạng, liền khóc kể lớn lên, lúc nhìn ra được hàm răng với mấy chiếc răng hư, kể cả mấy cái răng vàng đã bị cạy lấy đi mất và xương bàn tay trái đã mất đi ngón út!

Tới lúc đó các can phạm vẫn chưa chịu khai ra, thực sự cậu Chín đã chết vào ngày tháng nào? Bị tra khảo đến chết hay bị nhốt lâu ngày trong thùng xăng mà thành bịnh? Rồi tiếp tục bị giấu nhét chỗ này, chỗ kia, ngộp hơi chết dần, chết mòn? Cuối cùng để phi tang, bọn cướp ngày này đã đem chôn luôn nạn nhân và trồng ngay lên chỗ đó một cây sồng để không còn chừa lại một chút tông tích nào. Nếu ông thủ kho không chịu khai ra, thì biết đến bao giờ người ta mới khám phá ra được nơi chôn giấu người mất tích và gia đình nạn nhân vẫn còn nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ gặp lại người thân của mình!

Đúng như lời cậu Sáu Thiện Thành đã lo sợ tiên đoán, khi cô con gái lờ nhận tràng hoa đưa đám do bên trường đem gởi, đại gia đình của cậu đã có đám tang! Mợ Chín đã không ngại tốn kém, làm đủ hết mọi cách để việc tấn liệm người chồng quá cố được thật chu đáo. Hầu bù đắp phần nào sự đau đớn ghê gớm, kéo dài dai dẳng suốt từ lúc bị phường khóm bắt, rồi nhốt trong thùng phuy ngộp ngạt và bị tra tấn chặt ngón tay, sồng dờ chết dờ cho đến lúc bị đem chôn giấu dưới gốc cây chanh! Mợ đã lên tận Sài Gòn, chạy tìm kiếm khắp nơi, hỏi

hỏi thăm mọi người để nài mua cho được chiếc quan tài bằng gỗ giáng hương, đánh véc-ni bóng láng, trong lót nệm bọc lụa, ngoài gắn chữ Thọ kết hoa và các đồ trang trí mạ bạc, còn sót lại từ thời trước, trị giá tới chín cây vàng. Chỉ muốn để xoa dịu mặc cảm của cả gia đình và của chính Mợ, vì đã bất lực, đã chưa tận hết sức để tìm kiếm cho ra cậu Chín sớm hơn, đã chưa hết lòng vét hết của cải để dâng đủ cho bọn cướp ngày, để có thể cứu được mạng Cậu!

Trường Trung học Lê Ngọc Hân lại có dịp kết tràng hoa, nhưng lần này phải để lại trường, chờ đến hôm lễ tang, ban giám hiệu và các thầy cô sẽ chịu khó ghé qua lấy, rồi cho người đạp xe khiêng theo để đi đưa đám luôn.

Phóng sự 8 :

Một Đám Tang Lớn

Thiên hạ của thành phố Mỹ Tho này lại được dịp bàn tán về một đám ma lớn nhứt của tỉnh kể từ ngày đất nước thuộc về tay nhân dân. Tuy còn nhỏ hơn đám ma cô đào Thanh Nga mười mấy năm về trước trên Sài Gòn.

Người đi đưa đám rất đông, vì số bà con, thân nhân, bạn bè quá lớn của một đại gia đình có gần cả chục người con và gần cả trăm cháu chắt. Thêm gia đình những nhân viên cũ, những người làm công, các tài xế và lơ xe của một hãng xe đồ lớn chạy đường Sài Gòn và các tỉnh miền Tây cùng các đồng nghiệp trong ngành chuyên chở xe-lô, xe đồ, xe hàng, ga-ra, thợ máy... Tiếng tăm của một đại gia đình giao thiệp rộng, được cảm tình nhiều người, con cháu trong nhà lại làm việc ở nhiều cơ quan, buôn bán ở nhiều phố chợ, nên cũng thu hút thêm rất đông người quen, hành khách, bạn hàng và hầu hết các trường học trong tỉnh. Những người hàng xóm, láng giềng và những kẻ hiếu kỳ, từ các nơi đến để xem nghi thức cử hành một đám tang lớn.

Những người thích hóng chuyện, muốn săn tin về các vụ án nổi tiếng còn che giấu nhiều điều bí mật. Huống hồ bất cứ người nào đến viếng tang hoặc theo đưa đám đều được tiếp đãi, được mời trà nước, bánh trái. Gặp bữa còn được mời vào ăn. Dù giúp phụ việc lật vật hay đỡ dẫn việc nặng nhọc đều được tang quyến kín đáo nhét cho một bao li-xi, ít nhiều tùy công lao và thời gian.

Tang lễ đã được cử hành tại nhà Từ đường chung cho cả họ, một ngôi nhà nền đúc cao tới ngực, gồm ba gian lớn và hai chái rộng. Tủ thờ cần, bàn thờ khám xa-cờ bày đầy đủ ở cả ba gian, đặt sau những bức hoành cầm lai chạm lộng, ở giữa những đôi cột đánh véc-ni lên nước bóng láng, lại treo từng câu đối cần xa-cờ. Các bàn chân quỳ, những chiếc ghế chạm xưa được đẹp qua tựa vách hai bên, để nhường chỗ đặt quan tài, bàn hương án và trải các chiếu bông để khách đến lễ viếng tang. Tang quyến qui hai bên, phía sau quan tài. Mỗi lần có người tới phúng viếng, kèn trống nổi lên cùng với phường bát âm ngồi gần áo-quan cử điệu Nam Thương hoặc Nam Ai diễn tả sự bi thảm cho đám tang và nhắc nhở tang quyến lễ tạ.

Bên ngoài sân nhà Từ đường còn dựng trại che rạp đủ sức chứa một hai trăm người ngồi lại chờ viếng tang, ở lại ăn uống hay ngồi chờ đưa đám.

Sau lễ chuyển cữu, anh em và con cháu đến làm lễ khiển điện, tức là đến lễ người chết lần cuối để từ biệt. Phường kèn trống lại cử lên lúc tế lễ. Rồi giàn nhạc Tây mới rước trên Sài Gòn xuống, thổi bản chiêu hồn và mặc niệm với tiếng kèn đồng nào nuốt ai oán, hòa với tiếng khóc của tang quyến, khiến ai cũng rơi lệ. Trong lúc đó Linh cữu được nhiều người khiêng, rước lên đại dư, tức chiếc xe đồ kiểu xe buýt mới được trang trí hình thuyền bá nhĩ để làm xe tang. Đám tang đi đầu là minh tinh được đặt trên trên bàn thờ do hai người khiêng hai bên hơi tiến về phía trước là hai phương tướng tức thế kỳ, một bức hoành bằng vải trắng thêu viền bốn chữ Nho, căng hai đầu hai cây trúc do hai người cầm. Kế đến

một nhà Sư vừa gõ mõ vừa tụng kinh, đi bên bàn hương án bày giá hương, độc bình, mâm ngũ quả, thêm đèn nến thành bộ ngũ sự. Người trưởng nam còn trẻ tuổi mặc tang phục, chống gậy tre đi theo sau. Sau hương án là thực án, bày đồ cúng tiền người quá cố gồm mấy món đồ chay, xôi, chè, bánh, trái, hoa, quả... Hai hàng đối xứng bằng lụa hoặc hàng trắng, trên dán những chữ Nho bằng giấy đen hay màu tím đậm được khiêng đi trước phùng kèn trống, rồi đến hai hàng cả chục chiếc xích-lô chở tràng hoa dẫn trước ban nhạc Tây. Thịnh thoảng hề nhạc bát âm vừa dứt được một lát thì tiếng kèn đồng ai oán của ban nhạc Tây lại trôi lên. Linh xa rước hôn bạch trên đặt ảnh họa lớn của người vừa qua đời, được lập trên một chiếc xe khách nhỏ, như để hướng dẫn chiếc xe tang. Đi ngay sau linh cữu là vợ con và thân nhân đi tống táng, phía trên căng bức màn trắng gọi là phùng du, do bốn người cầm đã che mưa nắng cho tang quyến. Rồi đến thân bằng quyến thuộc và những người đưa đám, mỗi người cầm một chiếc quạt giấy do tang quyến nhờ các bác tài phát cho. Đoàn người đi theo xe tang nói dài cả cây số, không ngớt bàn về cái chết bị thảm của ông cụ chủ hãng xe đồ, tội ác quá ghê tởm của bọn cướp lúc mang chức danh lãnh đạo địa phương, và hạ giọng nhỏ tiếng nói về vụ án ngày càng dính líu với nhiều người có chức có quyền trong tỉnh, nên tòa án Mỹ Tho không còn dám xử nữa, mà phải chuyển hồ sơ lên thành phố Hồ Chí Minh! Trong lúc vàng mã giấy tiền được rắc đầy hai bên đường như để tống khứ đám quỷ sống, ma chết đã từng theo ám và hành hạ người chết.

Khi ra khỏi thành phố, hàng chục chiếc xe đồ nãy giờ mở số nhỏ xê dịch từ từ theo sau đám tang, giờ tiến lên phía trước rước hết đoàn người đi đưa và các đồ nghi trượng để chạy theo xe tang với mức độ nhanh hơn, cho kịp chiếc linh xa dẫn đường.

Đoàn xe đám tang queo vào khu nghĩa địa riêng của gia đình, qua chiếc cổng xây gạch cao, trên che mái lợp ngói như cổng vào một ngôi đền. Phần đông khách đưa đám lúc đặt chân vào khu mộ địa gia đình, mà rộng như một Công viên có đủ cây xanh, cảnh vật này, đều không giấu được nỗi ngạc nhiên trước những đình tạ, ao sen, lạch nước, giếng sơn, kiếng lạ.. Trạm đình cũ mà xây to như một điện thờ, những ngôi mộ xây chung từng cặp trên nền đúc cao, của ông bà, cha mẹ trước đây, lại có cột rồng chổng, mái ngói uốn cong che, như những ngôi miếu đền. Tuy công trình chỉ mới xây lại hay hoàn tất từ mười mấy, hai chục năm gần đây nhưng cũng có đủ hình tượng từ linh, bát tiên, bát bửu, gắn kết bằng miếng chén kiểu như lối trang trí chùa Vĩnh Tràng.

Trong lúc nhà Sư tụng kinh làm lễ hạ huyệt, mọi người cứ ngơ ngác nhìn quanh tưởng như đang viếng thăm khu lăng mộ của vua quan thuở xưa.

Trong lúc đất nước còn nhiều khó khăn, mà mấy chuyện tang tế cá nhân, lại để lãng phí quá nhiều của cải. Trong khi thành phố còn cần nhiều mặt bằng để xây dựng cung giải trí cho các thiếu nhi, cung thể thao cho các anh chị công nhân, nơi dưỡng lão cho các bác lớn tuổi, và nhiều cơ xưởng sản xuất, thì khu vườn rộng này lại được lạm dụng làm nơi chôn cất riêng của một gia đình. Chẳng trách sao có người đưa đám phải lên tiếng:

- Hèn chi! Bọn cướp ngày phải động lòng.
- Hèn chi! Tụi cướp đêm mới đòi tiền chuộc mạng cả trăm cây!

Tin trang nhứt: Bà Tinh Ủy mất tích

Vụ án Phường 4 còn đang hồi xôn xao vì hồ sơ nội vụ đã chuyển lên Tòa án có thẩm quyền cao hơn để xét xử. Nhiều lời đồn xấu bắt đầu lan rộng. Rừng đã bắt đầu động! Vì rế nhánh mây bị bút đã ăn luồng quá sâu, tới tận cấp trên. Bỗng nhiên

chúng tôi nhận được tin bà Tinh Ủy bị mất tích từ khuya hôm kia. Nên ngay hồi sáng sớm hôm qua, phóng viên chúng tôi đã có mặt tại nhà tư của đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang, tức ngôi biệt thự lầu mới cất sau của bà Thiệu, vợ Tổng thống chế độ cũ, ngay kế bên ngôi nhà xưa của bà Thầy Năm Thương, trên đường ra Cầu Bắc. Tuy đồng chí Chủ tịch không có nhiều thì giờ để trả lời chúng tôi về chuyện vợ mình bị mất tích. Nhưng qua cuộc phỏng vấn những người thân, người nhà và các đồng chí bảo vệ có mặt tại đó, chúng tôi xin tường trình nội vụ như sau:

Vào khoảng 10 giờ sáng ngày thứ ba 12. 4.89, sau khi đồng chí Chủ tịch đã ra xe tới văn phòng Ủy ban Nhân dân làm việc hai tiếng đồng hồ rồi. Bỗng một người trong đoàn bảo vệ trở về đây, chạy vào thưa chuyện với Bà, mà người trong nhà chỉ nghe loáng thoáng tên một người bà con của Bà ở ngoài chợ... gặp khó khăn. Rồi Bà leo vội lên thang lầu, vào phòng thay áo và theo chân anh bảo vệ chạy luôn ra chiếc xe hơi lạ còn nổ máy đậu ngay trước cửa, kịp kịp dặn với vào nhà, là Bà đi gặp Ông... có công chuyện.

Lúc chiều về, không thấy Bà, Ông mới hỏi: Người nhà ngạc nhiên kể chuyện lại. Chị nghe Ông la lên: "Nó đã xin nghỉ phép. Mới hồi sáng này... Còn theo nó đi đâu?". Người nhà liền kể thêm phần nghe lóm về người bà con ở ngoài chợ, chắc đang gặp khó khăn. Không chừng Bà đã ra đó giúp đỡ.

Chờ tới tối chưa thấy Bà về, dù Ông không sai bảo, người nhà cũng chạy ra chợ hỏi. Người bà con của Bà cho hay, họ không gặp khó khăn gì và cũng không gặp mặt Bà suốt cả ngày nay. Chứng đó mọi người mới thật sự sanh nghi đồ xô đi tìm. Nhưng qua cả đêm tối, Bà vẫn bật vô âm tín. Sáng nay Ông Chủ tịch tỉnh đã cho lính lực lượng an ninh đi lùng xét khắp nơi. Cả đoàn bảo vệ vì trách nhiệm cũng đã bung ra dự phần tìm kiếm.

Cho tới lúc báo lên khuôn, chúng tôi vẫn chưa nhận được thêm tin tức gì mới. Có điều chắc chắn là bọn Lương Sơn mới đã bắt cóc bà vợ đồng chí Chủ tịch Ủy ban tỉnh, căn cứ vào các dấu vết, phương cách hành động và các dữ kiện bố trí người, làm căn cứ lý luận. Có thể bọn cướp muốn trói tay hay ít ra làm chùn bước người có trách nhiệm trong việc trị an thành phố.

Những nhóm đưa tin đồn và các trung tâm bàn chuyện thiên hạ đã ồn ào sôi nổi từ trước lúc báo Ấp Bắc phát hành:

- Úa! Bộ các bà quan "cách mạng" cũng lên bỏ chồng theo cận vệ, tài xế như các Phu nhân thời trước sao?

- Thì thời nào Ông ăn chả, mà Bà chẳng ăn nem. Huống gì thời này phụ nữ càng lên chơn hơn. Bên Bến Tre còn có bà Tướng gì đó cầm đầu đội quân tóc dài. Bây giờ nghe đâu bà làm tới chức Phó Tổng tư lệnh bộ đội ngoài Bắc, ông chồng chạy vất giò lên cô mà theo hồng kíp, hiện còn lết bết ở chức huyện ủy!

- Phân ông Tinh vợ lớn, vợ bé, hầu, thiếp tùm lum, thì bà Tinh có vớt nhẹ một anh cận vệ làm cảnh thì có nhằm nhò gì.

- Nhưng kỳ này, Bà bị bọn cướp Lương Sơn bắt thiệt mà! Báo cũng nói vậy.

- Kể cũng lạ. Tại sao thằng bảo vệ thân cận với ông bà Tinh ủy như thế, mà lại theo cướp. Ông bà cũng hồng hay.

- Đọc chuyện kiếm hiệp, thấy nói có thuật dị dung có thể hóa trang giống y kẻ khác. Xem phim Fantomas hồi trước cũng có kiểu mặt nạ da người, làm giống y người muốn giả mạo, mang vào khó phân biệt được.

- Dị dung con khi gì! Nó nằm vùng mà. Thì Phụ tá Huyện Văn Trọng của bọn họ đã từng nằm vùng trong Phủ Tổng Thống mấy năm mà chính Tổng Thống còn không biết.

- Thật là ghê gớm! Cướp nằm ngay trong nhà, sát bên mình bao nhiêu lâu mà không hay. Còn bị làm kế nó.

(còn tiếp)

- NAM BẮC TRIỀU TIÊN

Thùng thuốc súng nguy hiểm nhất trên thế giới hay nói một cách khác là điêm nóng thời sự hiện nay đang nằm tại bán đảo Triều Tiên (Korea). Tại đây nguy cơ chiến tranh nguyên tử có thể bùng nổ bất cứ lúc nào.

Sơ lược về lịch sử Triều Tiên

Trước năm 1945, quốc gia này bị Nhật đô hộ. Sau đệ nhị thế chiến, khi Nhật bị bại trận vào năm 1945 thì Liên Xô chiếm đóng miền Bắc từ vĩ tuyến 38 trở lên, còn Mỹ thì ở miền Nam. Những cuộc đàm phán về một cuộc tổng tuyển cử chung cho cả hai miền bị thất bại vào tháng 5.1946.

Tháng 5.1948, miền Nam theo chế độ Tự Do Dân Chủ, chọn danh hiệu là Cộng Hòa Triều Tiên (còn được gọi là Nam Hàn) tổ chức bầu cử Tổng Thống, ông Lý Thừa Vãng được đắc cử. Miền Bắc theo Chủ Nghĩa Xã Hội, chọn danh hiệu là Dân Chủ Nhân Dân Bắc Triều Tiên (còn được gọi là Bắc Hàn), dưới sự lãnh đạo của Kim Nhật Thành.

Vào năm 1950, sau khi hai lực lượng chiếm đóng là Liên Xô và Mỹ rút quân thì miền Bắc bắt đầu xâm lăng miền Nam. Miền Bắc được sự yểm trợ tối đa của một nước cộng sản khổng lồ là Trung Quốc; còn miền Nam thì được sự bảo vệ của Liên Hiệp Quốc. Tướng Mc Arthur (Mỹ) làm Tổng Tư Lệnh lực lượng đồng minh tại Nam Hàn. Chiến tranh tàn khốc đang tiếp diễn thì những cuộc đàm phán về ngưng chiến và phân chia hai miền Nam - Bắc cũng đang xảy ra, có nghĩa là vừa đánh vừa đàm như ở Việt Nam trước kia.

Đến năm 1953, sau một cuộc đổ bộ vĩ đại của lực lượng đồng minh tại hải cảng Inschon do Tướng Arthur đích thân chỉ huy đã đẩy lui quân cộng sản về phía Bắc qua khỏi sông Áp Lục.

Khi đó cấp lãnh đạo cộng sản Bắc Hàn mới chịu chấp nhận lấy vĩ tuyến 38 làm ranh biên giới phân chia hai miền và Bàn Môn Điểm (Panmunjon) làm nơi gặp gỡ thường xuyên của đại diện hai bên để giải quyết những sự tranh chấp và vi phạm nhau.

Kể từ khi phân chia đất nước, cấp lãnh đạo Nam Hàn thì lo xây dựng lại đất nước, phục hồi kinh tế, phát triển chế độ tự do dân chủ. Mặc dù đã và đang bị bọn cộng sản nằm vùng trà trộn phá hoại, xúi giục sinh viên học sinh và những người kém hiểu biết, nhẹ dạ nay biểu tình, mai đình công v.v... Nhưng ngày nay Nam Hàn là một trong những nước phát triển vượt bậc về mọi lãnh vực nhất là kinh tế và được mệnh danh là một trong những con rồng Á Châu.

Trong khi đó thì ở miền Bắc, cấp lãnh đạo với chánh sách độc đảng, độc tài, bóc lột nhân và vật lực để trang bị cho bộ máy chiến tranh hầu một ngày nào đó xua quân cưỡng chiếm Nam Hàn bành trướng chủ nghĩa cộng sản quốc tế. Chánh quyền miền Bắc được cả khối cộng sản Đông Âu, nhất là Liên Xô và Trung Cộng trang bị những loại vũ khí tối tân, những phương tiện để xây dựng nhà máy chế tạo vũ khí nguyên tử. Sau khi cộng sản Đông Âu sụp đổ lôi cuốn luôn sự tan rã của Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang Xô Viết, thì một số chuyên viên của Liên Xô chạy sang Bắc Hàn để tiếp tục cộng tác chương trình chế tạo vũ khí nguyên tử.

Năm rồi chánh quyền Clinton được cơ quan tình báo cho biết là Bắc Hàn có nhà máy tại Pyongyang có khả năng biến chế ra một chất hóa học nhân tạo có phóng xạ với số thứ tự là 96 tức là Plutonium, như vậy là Bắc Hàn cũng có khả năng làm được bom nguyên tử! Mỹ mới đưa một vụ ra Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc để xin Liên Hiệp Quốc gửi phái đoàn đến tận nơi kiểm tra. Phía Bắc Hàn khi thì chấp nhận, lúc lại từ chối.

Vừa rồi ông Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ lại tuyên bố quả quyết rằng Bắc Hàn đã có bom nguyên tử? Mỹ lại yêu cầu Hội Đồng Thường Trục Bảo An Liên Hiệp Quốc phong tỏa kinh tế Bắc Hàn nếu cấp lãnh đạo cộng sản từ chối không cho phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến kiểm tra.

Trong khi đó thì tình trạng an ninh giữa Nam và Bắc Hàn trở nên hết sức căng thẳng. Tại Bàn Môn Điểm, đại diện của Nam và Bắc Hàn chấm dứt buổi họp bằng một cuộc chửi lộn, xỉ vả nhau! Quân lực của hai bên được đặt trong tình trạng báo động số 1. Hoa Thịnh Đốn tuyên bố là sẽ gửi những giàn phóng hỏa tiễn chống hỏa tiễn Patriot và những vũ khí loại tối tân nhất đến Hán Thành, và gửi những đoàn quân đến phối hợp với quân lực Nam Hàn thao dượt đổ bộ v.v...

Bộ Trưởng Quốc Phòng Nam Hàn, ông Rhee Byung tuyên bố là nếu Bắc Hàn tấn công trước bằng vũ lực thì Nam Hàn cho đó là một cơ hội để cho Nam Hàn hoàn thành việc thống nhất bán đảo này.

Sau 40 năm, kể từ khi chấm dứt cuộc chiến ý thức hệ với lẫn ranh phân chia tình huynh đệ, miền Bắc thì bóc lột nhân, vật và tài lực để xây dựng một quân đội hùng mạnh hầu cưỡng chiếm miền Nam. Còn miền Nam mặt thì lo xây dựng đất nước, phát triển kinh tế để nâng cao từng bước đời sống của người dân, nhưng không quên củng cố nền quốc phòng để tự bảo vệ khi có cuộc xâm lăng của miền Bắc.

Đề quý vị có một khái niệm tổng quát, tôi xin ghi ra đây sự tương quan lực lượng của hai bên theo nguồn tin của viện nghiên cứu chiến lược quốc tế Mc Manus Newsweek.

	Bắc Hàn	Nam Hàn
• Tổng số quân lực		
Đang phục vụ dưới cờ	1.127.000 người	633.000 người
Trừ bị	540.000 người	4.500.000 người
Được phân chia như sau:		
• Bộ Binh		
Quân số	1.000.000 người	520.000 người
Xe tăng	3.700 chiếc	1.860 chiếc
Xe bọc thép chở người	3.000 chiếc	3.610 chiếc
Pháo binh	6.800 khẩu	4.400 khẩu
Hỏa tiễn địa không	10.000 khẩu	850 khẩu
• Hải Quân		
Quân số	45.000 người	60.000 người
Tàu ngầm	25 chiếc	4 chiếc
Khu trục và diệt lôi hạm	3 chiếc	38 chiếc
Hạm đội duyên hải	387 chiếc	120 chiếc
Tàu diệt mìn	23 chiếc	11 chiếc
Xe lội nước	231 chiếc	14 chiếc
• Không Quân		
Quân số	82.000 người	53.000 người
Chiến đấu cơ	730 chiếc	512 chiếc
Trực thăng	50 chiếc	180 chiếc
• Bán Quân Sự		
Nông dân tự vệ đỏ	3.800.000 người	
Đoàn nhân dân tự vệ		3.500.000 người
Lính biên phòng	115.000 người	
Lính tuần phòng bờ biển		4.500 người

Ngoài ra ở Nam Hàn còn có 26.000 quân nhân thuộc bộ binh và 9.500 người thuộc không quân Mỹ trú đóng.

Với một quân lực và phương tiện như vậy, nếu có một cuộc chiến tranh dù là quy ước hay nguyên tử xảy ra tại bán đảo với diện tích 220.800 cây số, nhiều đồi núi nên dân

chúng tập trung nhiều vào các đô thị, thành phố thì sự tàn phá và thương vong do bom và hỏa tiễn gây ra sẽ không thể nào lường được. Người viết mong mỗi rằng cấp lãnh đạo cộng sản Bắc Hàn đừng mù quáng mà đẩy cả một dân tộc vào chỗ diệt vong. Hãy chờ xem thái độ của cộng sản Bắc Hàn và phản ứng của Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ.

- NAM TƯ

Cuộc nội chiến tại Nam Tư đã trên 2 năm rồi! Hy vọng sẽ kết thúc khi mà Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc bật đèn xanh cho khối Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương (NATO). Trước đây NATO nhiều lần họp thượng đỉnh, nào là phong tỏa tiếp vận quân cụ, gửi đại diện đến làm trung gian hòa giải v.v... nhưng phe lâm chiến nhất là Serbien coi như không có.

Ngày 5.2.94, quân Serbien đã pháo kích đúng vào buổi họp chợ sáng tại Sarajevo, gây thương vong trên sáu bảy chục người, hằng trăm người bị thương, trong đó nạn nhân nhiều nhất là đàn bà, trẻ em! Sự tàn sát này gây xúc động mạnh mẽ cho cả thế giới. Khối NATO liền ra tối hậu thư là đến 01 giờ ngày 21.2.94, các phe lâm chiến phải giao nộp vũ khí nặng, xe tăng v.v... hoặc di tản ra khỏi Sarajevo cách 20 cây số ngoài tầm đạn đạo của pháo binh. Nếu không sẽ bị phi cơ oanh tạc. Phe Hồi Giáo thì thi hành lệnh, còn phe Serbien thì một phần giấu lại tại chỗ bị lính mũ xanh tịch thu, một phần thì di tản đến vùng khác.

Theo quyết định 816 của Liên Hiệp Quốc thì những máy bay quân sự của các phe lâm chiến không được bay trên vùng trời Sarajevo, nếu vi phạm sẽ bị bắn hạ. Ngày 28.2.94, khi 2 chiến đấu cơ phản lực F.16 của không lực Hoa Kỳ thuộc khối NATO đang bay tuần tiễu thì thấy 6 phản lực cơ của quân Serbien bay cách khoảng 70 cây số về Đông Bắc Sarajevo đang tìm vị trí của quân Hồi Giáo để dội bom. Trưởng đội F.16 ra lệnh cho 6 phi cơ này hạ cánh, nếu không sẽ bị bắn hạ. Họ không thi hành. Trưởng đội F.16 ra lệnh bắn hạ 4 chiếc, còn 2 chiếc tẩu thoát. Đây là lần đầu tiên, sau 40 năm từ khi thành lập NATO, khối này mới tham chiến trực tiếp ngoài lãnh thổ của Liên Minh vì có Liên Hiệp Quốc bật đèn xanh và vì khối Warsaw tan rã nên không còn sợ đối thủ. Cuộc nội chiến ở Nam Tư chắc chắn sẽ được chấm dứt nếu Liên Hiệp Quốc và khối NATO thật sự muốn nó chấm dứt. Còn muốn nuôi dưỡng vì một ý đồ bí ẩn nào đó thì nó còn kéo dài dài... và còn máu đổ thịt rơi, chỉ thương hại cho người dân vô tội!

- PALESTINE và DO THÁI

Trong khi đại diện Do Thái và Palestine trên con đường đàm phán để tìm một giải pháp chung hầu đem đến an ninh hòa bình cho vùng đất xôi đậu bất hạnh này thì dùng một cái, ngày 25.2.94 một người Do Thái cực đoan, mặc quân phục, đeo lon Trung úy, mang súng vào đền thờ Hồi Giáo ở Hebron bắn xối xả vào tín đồ Hồi Giáo đang làm lễ, gây thương vong trên 60 người và hằng trăm người bị thương. Sau đó y tự sát! Hành động điên cuồng này làm cả thế giới kinh tởm. Có nhiều người ví hành động này không thua gì bọn Phát xít Đức Quốc Xã giết dân Do Thái trước đây. Liên Hiệp Quốc nghiêm khắc lên án hành động dã man này. Chính Thủ Tướng Do Thái ông Rabin đã chính thức xin lỗi lãnh tụ PLO, ông Arafat. Và cho đó là một hành động cá nhân đáng kinh tởm. Chính phủ Do Thái họp Nội các khẩn cấp ra lệnh cấm các tổ chức Do Thái cực hữu quá khích và tịch thu các tài liệu cùng súng ống.

Hành động trên đây châm ngòi cho những cuộc bạo động liên miên kế tiếp gây ra bởi những người Palestine quá khích.

Hy vọng rồi đây các đại diện của PLO và Do Thái cũng phải ngồi lại với nhau tìm ra một giải pháp để sống chung trong hòa bình, chớ lẽ cứ để hai dân tộc cùng một nguồn mà lại thù nghịch chém giết triền miên hoài sao?

- NGA

Ngày 23.2.94, Quốc Hội Nga đã bỏ phiếu (với 252 thuận, 67 chống, 28 trắng) chấp thuận ân xá cho các người cầm đầu cuộc đảo chánh Tổng Thống Gorbatschow vào tháng 8/91 và nhóm đảo chánh Tổng Thống Jelsin vào tháng 9/93. Trong số này có cựu Chủ tịch Quốc Hội Chasbulatow và cựu Tổng Thống tự phong là Alexander Ruzkoi. Sự ân xá này do yêu cầu của đảng Tự Do Dân Chủ cực hữu LDPR của Schirinowski được mệnh danh là Russen - Hitler!

Đúng là thả cọp về rừng! Thật vậy, vừa rồi đây Alexander Ruzkoi đã móc nối với Schirinowski để tổ chức đảo chánh. Tình trạng an ninh của Nga sẽ xáo trộn trong những ngày tháng sắp tới, khi mà những tên cộng sản cuồng tín, mù quáng được tự do, muốn quay lại bánh xe lịch sử.

- NAM PHI

Trong tháng 4/94 có bầu cử Tổng Thống tại Nam Phi. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Nam Phi có bầu cử tự do và người da đen cũng được quyền đi bầu để chọn một nguyên thủ quốc gia biết bảo vệ quyền lợi cho mọi người. Thành quả này là do công sức của đương kim Tổng Thống Nam Phi ông De Klerk da trắng và lãnh tụ Tổ Chức Đấu Tranh đòi Độc Lập cho Châu Phi ông Mandela da đen. Nhưng có những phần tử da trắng cực đoan quá khích cấu kết với bộ lạc Zulu trước đây được chánh quyền da trắng cho tự trị với nhiều đặc quyền đặc lợi, tẩy chay cuộc bầu cử vì sợ mất quyền lợi. Họ xúi giục dân chúng nổi loạn, bạo động đến nỗi chánh quyền phải tuyên bố tình trạng thiết quân luật.

Vừa rồi đây họ lại kéo về thành phố Johannesburg đụng độ với cảnh sát và quân đội làm nhiều người chết và bị thương. Dù muốn dù không thì cuộc bầu cử vẫn được tiến hành.

Hy vọng sau cuộc bầu cử, dân tộc Nam Phi kể cả da đen đa số và da trắng thiểu số sẽ quên đi những cuộc tàn sát đẫm máu lẫn nhau làm oen ố lịch sử Nam Phi, cùng bắt tay nhau xây dựng lại một nước Nam Phi bình đẳng mọi chủng tộc, giàu mạnh và ấm no hạnh phúc cho mọi người.

- VIỆT NAM

Đất nước Việt Nam vẫn còn bị một thiểu số đảng viên già nua bảo thủ độc quyền lãnh đạo. Tình trạng vi phạm dân quyền và nhân quyền vẫn còn tiếp diễn. Các Tôn Giáo vẫn còn bị đàn áp. Những vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo, những người đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ, cho Nhân Quyền vẫn còn bị bắt bớ tù đày. Nói tóm lại, là Việt Nam chưa có một tiến bộ nào về chánh trị!

Việc bãi bỏ lệnh cấm vận của Mỹ chỉ làm giàu thêm cho những đảng viên cao cấp tham nhũng, những ông hoàng đồ thời đại. Còn đại đa số dân tộc vẫn còn sống trong nghèo đói lầm than.

Do đó ngày nào mà chánh quyền cộng sản còn cai trị đất nước với chánh sách độc đảng độc tài, ngày đó người dân Việt còn đấu tranh để giải trừ.

Chỉ có một chánh quyền do dân được tự do bầu, mới được hậu thuẫn của toàn dân, mới ổn định được tình hình chánh trị, mới xây dựng được đất nước và dân tộc mới được ấm no và hạnh phúc.

Thời Cuộc Đông Nam Á. Đông Nam Á với bãi bỏ cấm vận . Lê Doãn Kim

Đường lối cứng rắn tại Đông Âu do Huê Kỳ, Liên Hiệp Quốc, Tây Âu và NATO quyết dùng biện pháp mạnh để chấm dứt cuộc nội chiến tại Bosnia, ít nhiều đã ảnh hưởng đến tình hình ở Đông Á, cụ thể là Bắc Hàn.

Nhằm đối phó với tư thế ngày càng lớn mạnh của Nam Hàn nhờ vào chính sách dân chủ và kinh tế thị trường, Bắc Hàn cộng sản một mặt lo củng cố chế độ độc tài, mặt khác lo chế tạo vũ khí hạt nhân và còn trữ liệu bán Plutonium cho Iran, Iraq, Pakistan ... coi đó là nguồn lợi duy nhất, cung cấp ngoại tệ. Mỗi đe dọa về nguyên tử của Bắc Hàn đã làm cho thế giới lo ngại, đòi kiểm soát, nhưng Bắc Hàn lại cương quyết không cho Cục Quốc Tế Nguyên Tử Năng (IAEA) đến xem xét những cơ sở bị nghi là có khả năng sản xuất nguyên tử.

Huê Kỳ đòi đưa vấn đề vũ khí hạt nhân của Bắc Hàn ra Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, nhưng Trung Quốc lại phản đối. Bắc Kinh vốn có nhiều ảnh hưởng và biết đâu lại đã chẳng giúp Bắc Hàn trong kỹ nghệ nguyên tử, đang muốn giành độc quyền can thiệp, đòi nắn nã sẽ liệu bề thuyết phục Bắc Hàn tự chế trên tiến trình sản xuất hạt nhân, hay mở rộng cửa cho Huê Kỳ đến kiểm soát, nếu cuộc thương thuyết về chính trị và kinh tế giữa Mỹ và Bắc Hàn đạt đến kết quả khả quan. Bắc Kinh muốn nhân vụ này, đặt điều kiện để mặc cả với Huê Kỳ. Bắc Kinh cũng hiểu rằng nếu Bắc Hàn còn là một mối đe dọa về nguyên tử tại vùng Đông Á, thì Nhật rồi cũng sẽ phải duyệt lại chính sách quốc phòng. Nhật sẽ phải tiến hành gấp chương trình nghiên cứu, chế tạo vũ khí hạt nhân và sẽ trở thành một hiểm họa to lớn đối với Trung Quốc.

Tóm lại, ý đồ của Bắc Kinh xử dụng vấn đề nguyên tử tại Bắc Hàn để gây áp lực với Huê Kỳ, đúng là một con dao hai lưỡi; thiếu thận trọng, Trung Quốc sẽ chuốc lấy phần thiệt về mình.

Về phía Huê Kỳ, TT Clinton từng cảnh cáo sẽ không cho Trung Quốc tiếp tục hưởng quyền "Tối Huệ Quốc" về mặt dịch, nếu như vấn đề "nhân quyền" tại Hoa Lục, sau biến cố Thiên An Môn, vẫn không được cải tiến khả quan.

Chính quyền Bắc Kinh đang chú tâm lo lắng về giai đoạn chuyển tiếp, rất sợ khủng hoảng chính trị sẽ xảy ra ngay sau khi lãnh tụ Đặng Tiểu Bình, nay đã 89 tuổi, lại bệnh hoạn triền miên, bất thần chết đi. Do đó, đến tháng 6 năm nay, đúng kỷ hạn Huê Kỳ phải xét lại vấn đề triển hạn Tối Huệ Quốc cho Hoa Lục, Bắc Kinh rất lúng túng trước những yêu sách về nhân quyền của TT Clinton.

Chưa rõ Bắc Kinh sẽ xử trí ra sao. Nhưng sau khi Huê Kỳ bố trí tại Nam Hàn các giàn "Patriot", giàn phòng phi đạn chống hỏa tiễn, trừ mở lại cuộc thao diễn hành quân chung với quân lực Nam Hàn, và sau thái độ cứng rắn của Huê Kỳ tại Bosnia, Bắc Hàn đã nhượng bộ, thuận cho IAEA sắp xếp chương trình thanh sát tất cả 7 trung tâm nguyên tử lực. Bắc Hàn đã yêu cầu hợp tác cao với Mỹ để giải quyết tình trạng "bị cô lập" về chính trị và kinh tế. Về phần Huê Kỳ tuy tiên quyết đòi kiểm soát nguyên tử năng của Bắc Hàn, trước khi đề cập đến các vấn đề khác, nhưng lại đã bằng lòng mở lại cuộc họp với Bắc Hàn vào ngày 21 tháng 3. Phải chăng âm ý của Bắc Hàn là sẽ chấp nhận mọi điều kiện của Huê Kỳ để cốt được công nhận là Hội viên của "nhóm quốc gia có trang bị nguyên tử?".

Có thể Bắc Kinh đã ảnh hưởng, khuyến Bắc Hàn đổi thái độ, đấu dịu với Mỹ. Nhưng lập trường của Huê Kỳ, cho đến hôm nay vẫn không thay đổi, vẫn nhất mực liên hệ hai vấn đề Tối Huệ Quốc và Nhân Quyền tại Hoa Lục với nhau.

Hậu quả của việc Đình Chi Tối Huệ Quốc. - Nếu Bắc Kinh không còn hưởng được quyền Tối Huệ Quốc trong giai đoạn đổi mới để tiếp tục xây dựng "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" theo chủ trương của lãnh tụ họ Đặng, thì quả là một tai họa. Tầm thiệt hại sẽ nghiêm trọng, không kém gì một quả bom nguyên tử thả xuống địa hạt chính trị và kinh tế tại Hoa Lục! Những sản phẩm của Trung Quốc nhập vào Huê Kỳ rồi sẽ phải chịu thuế cao gấp 5 lần hơn và sẽ làm giảm ngay tức khắc 96% khả năng xuất cảng kinh tế của Tàu.

Còn đối với Huê Kỳ, thiệt hại cũng không phải là nhỏ. Bắc Kinh sẽ trả đũa, chặn đứng 9 tỷ Mỹ Kim hàng nhập từ Huê Kỳ và ảnh hưởng ngay đến 180 nghìn việc làm với lương cao của người Mỹ liên hệ đến ngành xuất cảng sang Tàu. Huê Kỳ còn mất tại Hoa Lục thị trường máy móc và kỹ thuật chuyên môn: kỹ thuật về hàng không dân sự, máy điện toán, máy viễn thông, kỹ thuật về môi sinh v.v... của một thị trường tiêu thụ rộng lớn và hấp dẫn bậc nhất trên thế giới.

Đình Chi Tối Huệ Quốc cho Hoa Lục hẳn không phải là một quyết định đơn giản và dễ dàng đối với tân TT Clinton. Tuy nhiên, nếu tiếp tục để cho Trung Quốc xử dụng lực lượng "tù nhân", biến "người tù" thành nguồn nhân lực "không công" phục vụ cho nền kỹ nghệ sản xuất hàng hóa "xuất cảng vào Mỹ", hay nhắm mắt để cho tình trạng vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo..., ngày càng tồi tệ hơn lên tại Hoa Lục, là một việc dư luận và Quốc Hội Huê Kỳ không thể làm ngơ.

Hơn nữa, để cho một quốc gia khổng lồ cỡ Trung Quốc, với trên một tỷ người, với một chính quyền độc tài, chuyên chính, lại có sẵn đầu đạn vũ khí hạt nhân và vô số giàn phóng hỏa tiễn tầm xa, lại còn tiếp tục, bất chấp thỏa ước quốc tế buộc ngưng hẳn các vụ nổ thử nghiệm bom nguyên tử, là một hiểm họa nghiêm trọng cho nền hòa bình thế giới, là điều Huê Kỳ phải tìm cách đối phó, ngăn chặn.

.THỜI CUỘC ĐÔNG NAM Á

Song song với những áp lực về nhân quyền tại Trung Hoa, Huê Kỳ quyết định phải tiến đến việc "bãi bỏ cấm vận" để trở lại, trực tiếp, có mặt tại Việt Nam. (Suốt 19 năm áp đặt và duy trì cấm vận, phải chăng Huê Kỳ, một cách gián tiếp và bằng áp lực, vẫn ảnh hưởng đến thời cuộc Việt Nam?). Cần thấy rõ, Huê Kỳ đã phải quan tâm đến Việt Nam kể từ ngày Nhật âm mưu xử dụng Việt Nam và Đông Nam Á làm "bàn đạp chiến lược" vô cùng lợi hại, nhằm tấn công vào đất Mỹ ngày 7.12.1941, khiến Huê Kỳ phải lặn xả vào thế chiến hai. Cũng vì lẽ đó mà, trong thời chiến cũng như trong thời bình, Mỹ khó lòng vắng mặt tại Việt Nam, tại một địa thế chiến lược cực kỳ quan yếu trong vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Trước khi quyết định bỏ cấm vận, ngoài những nhân vật chính trị, những Nghị Sĩ cầm đầu Ủy Ban Quốc Phòng, Sam Nunn và Ủy Ban Năng Lực, Bennett Johnston v.v..., Huê Kỳ còn gọi Hải Quân Đô Đốc Charles Larson, Tư Lệnh quân đội Mỹ tại Thái Bình Dương đến Hà Nội. Từ bãi bỏ cấm vận đến đầu tư kinh tế, khai thác các giếng dầu, xây dựng hạ tầng hệ thống giao thông đường sá, kiều lộ, phi trường, phi đạo v.v..., Huê Kỳ sẽ tiên dân đến thiết lập bang giao và ban hành Tối Huệ Quốc cho Hà Nội, kèm theo nhiều điều kiện cùng những yêu sách về dân chủ và nhân

quyền tại Việt Nam. Bắc Kinh đương nhiên cũng phải hiểu rằng Huê Kỳ, lần này, nhắm xử dụng Việt Nam như là một địa bàn chiến lược về chính trị, về kinh tế trước tiên, để gây áp lực về dân chủ, nhân quyền và quan trọng hơn hết là vấn đề "tài binh" với chính quyền Hoa Lục. Bắc Kinh hẳn phải quan tâm trước việc Huê Kỳ, trực tiếp, trở lui lại Việt Nam.

Nếu nhân dân ta cứ mặc nhiên để cho thời cuộc đẩy đưa, khiến Việt Nam, một lần nữa, phải trở lại đóng vai trò "tiền đồn" của thế giới để chống Trung Quốc, đem xương máu nhân dân Việt Nam ra làm vật hy sinh, làm bia đỡ đạn hòng ngăn chặn làn sóng biển người từ Hoa Lục tràn xuống Đông Nam Á, là một tai họa khủng khiếp cho đất nước, lại là điều cực kỳ vô lý, bất công, oan nghiệt cho dân tộc Việt Nam ta!

Để tránh mọi tranh chấp, mọi va chạm hiểm nghèo tai hại sẽ phải xảy ra giữa Trung Quốc và Huê Kỳ, vì đồng mưu đồ tích cực ảnh hưởng đến thế cờ quốc tế tại địa bàn chiến lược Việt Nam, giải pháp thích nghi nhất và bảo đảm nhất cho Việt Nam, cũng như cho Trung Quốc, cho Huê Kỳ và nền Hòa Bình thế giới là "Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa Việt Nam."

Cộng sản Hà Nội, nay đã được Huê Kỳ bãi bỏ cấm vận. Có nghĩa là Hà Nội đã phải nghe theo lịch trình cố định do Huê Kỳ vạch ra từ bao nhiêu năm nay: buộc Hà Nội phải rút ra khỏi Cam Bốt vào năm 1989, phải ký Thỏa ước Hòa Bình Paris 1991 về một "Giải Pháp Quốc Tế cho Cao Miên", phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi điểm trong lịch trình tìm kiếm thi hài binh sĩ Mỹ... Rõ ràng là như vậy, nhưng cựu ngoại trưởng của Hà Nội, Nguyễn Cơ Thạch lại lớn tiếng rằng: "Bom đạn đã không hủy được nước Việt Nam và cấm vận cũng không làm cho Việt Nam tàn rụi, vậy bãi bỏ cấm vận nào có ảnh hưởng bao nhiêu đối với nền kinh tế Việt Nam. Bãi bỏ cấm vận không giúp Việt Nam hội nhập với thế giới, mà đã giúp cho Huê Kỳ giáp mặt với thế giới tại Việt Nam".

Những lời phát biểu ngắt ngang vô trách nhiệm, lạnh lùng, trên sự hoang tàn sụp đổ của đất nước và trên sự đau khổ cùng cực của người dân, Hà Nội vẫn mặc nhiên coi đó là sự phù hợp với chính sách cơ bản của cộng sản. Nhưng nào có thể che đậy hay phủ nhận được thực trạng của một nước Việt Nam sau 30 năm "chiến tranh" tàn phá, cộng với 20 năm "cấm vận" kiệt quệ và từng ấy tháng năm điều đúng, tàn rụi dưới ách độc tài, chuyên chính, bạo quyền, lạc hậu, tằm tối, xuẩn động của chính quyền cộng sản Hà Nội?

Bấy nhiêu năm sống dở chết dở dưới ách cộng sản bạo tàn, người dân Việt xơ xác, u uất, đã mất trọn niềm tin. Trẻ thơ đã quên hẳn nụ cười. Người thanh niên vào đời không nhìn thấy ngày mai. Người già thì ai oán đã phải hy sinh một kiếp người một cách xót xa, tủi nhục và vô ích; trước khi nhắm mắt lìa đời, lại càng ngậm ngùi ray rứt nhìn đàn con cháu phải tiếp tục lê lết một cuộc đời ao tù, vô vọng, tiếp nối hành trình thê thảm mà các Cụ đã trải qua, đã phải khóc thầm! Buồn vì một chế độ "người bóc lột người" tàn bạo, tham lam ngu dốt, không chánh sách, không đường lối, chỉ biết lấy chiến tranh, chia rẽ, hận thù làm lẽ cứu cánh, chỉ biết tìm mọi cách để bẹp cuộc sống của nhân dân để cai trị và trục lợi tối ngày, y như một lũ "gà què ăn quần cối xay!"

Tâm trạng ai oán, não nuột của dân trong nước, trước nay là thế đó! Người dân chỉ còn biết trông mong Huê Kỳ bãi bỏ cấm vận, như hy vọng một tia sáng lọt vào hầm tối!

Huê Kỳ hẳn phải hiểu rõ hoài vọng của người dân Việt, nên đã chọn ngày bãi bỏ cấm vận đúng vào dịp Tết Nguyên Đán cổ truyền của dân ta.

Một lần nữa lịch sử lại tái diễn! Nhưng lần này Huê Kỳ lại đang nắm thế thượng phong, đã khởi sự bằng con đường bãi bỏ cấm vận, đầu tư kinh tế, yêu sách về dân chủ, áp lực về nhân quyền, đáp ứng trọn vẹn ước vọng của người dân Việt.

Cũng như một trái cây, "thối từ trong ruột thối ra", chính quyền Hà Nội rồi sẽ phải lột xác hoặc bị đào thải, vì những mâu thuẫn nội bộ trầm trọng, tự cốt lõi, trong lúc áp lực nặng nề của nhân dân và quốc tế lại càng gia tăng dồn ép từ bên ngoài.

Nếu bảo: Ý Dân là Ý "Trời", thì trong thế cùng và muốn sống còn, Hà Nội chỉ còn một lối thoát duy nhất là đáp ứng với lòng dân. Phải cởi trói gấp cho dân tộc, trả tự do cho nhân dân, dân chủ hóa chế độ, giải phóng đất nước khỏi gông cùm và giáo điều cộng sản lỗi thời, lạc hậu.

* * *

Nhìn lại trang sử sắp bị lật qua, thấy ngay từ đầu cuộc khởi nghĩa, ông Hồ Chí Minh đã nhóm thủ, tìm cách tranh thủ hậu thuẫn của Huê Kỳ, nhưng mưu sự bất thành!

Vào mùa Thu năm 1945, từ Bắc vào Trung, Việt Minh đã rầm rộ tổ chức diễu hành chào đón các phái đoàn của Đồng Minh Huê Kỳ đi quan sát thế sự và nhân tình Việt Nam. Trước đó, từ trong rừng Việt Bắc, ông Hồ đã có nhờ một Sĩ quan người Mỹ chuyên đến chính phủ Huê Kỳ hai bức điện yêu cầu ủng hộ Việt Nam Độc Lập. Ông Hồ cũng khôn khéo lấy lòng, đã nhờ vị Sĩ quan này điện qua Bộ Tham Mưu Huê Kỳ đóng tại Côn Minh bên Tàu, kiểm cho được Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hiệp Chúng Quốc Huê Kỳ, giúp ông Hồ tham khảo để thảo ra Bản Tuyên Ngôn Độc Lập cho Việt Nam mà ông Hồ đã đọc tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945, có Thiếu Tá Patti, người Mỹ đứng cạnh.

Cuộc bố trí dàn cảnh rất ý tứ và lớp lang này, là cốt chứng tỏ với Huê Kỳ rằng ông Hồ muốn rập theo tinh thần bình đẳng, dân chủ, tự do của người Mỹ và thân thiện với nước Mỹ. Đằng khác cũng muốn phô trương với quần chúng rằng Việt Minh đã được Huê Kỳ hậu thuẫn. Ông Hồ cũng rõ nhân dân Việt Nam náo nức hưởng về Huê Kỳ, nước duy nhất, hào hơn, tiến bộ lại giàu mạnh, từ năm 1916 đã khởi sự chủ trương tiến hành trao trả Độc Lập cho thuộc địa là Phi Luật Tân, trong lúc người Pháp lại siết chặt ách thực dân, lại tàn nhẫn, bạo ngược đưa các Nhà Cách Mạng yêu nước và anh hùng Việt Nam lên đoạn đầu đài!

Người Mỹ công tác tại Đông Nam Á đều ý thức rằng có TT Huê Kỳ Roosevelt đã nhất quyết ngăn cản, không cho Pháp thực dân trở lại cai trị Việt Nam, nên đã hết lòng ủng hộ ông Hồ.

Lại còn cung cấp khí giới đạn dược cho Việt Minh và thầy đều bộc lộ thiện cảm với ông Hồ.

Vấn đề đặt ra là: tại sao, sau đó chính phủ Truman lại đi đến quyết định bỏ rơi ông Hồ và Việt Minh? Lại ngầm ủng hộ Pháp trở lui chống Việt Minh cộng sản?

Mọi sự bất thành là vì ông Hồ đã xử dụng "cờ đỏ sao vàng", chỉ đáng là đảng kỳ, cờ riêng của Đảng Cộng Sản Đông Dương, đem ra làm "Quốc Kỳ Việt Nam!"

Tuyên Ngôn Độc Lập cho Việt Nam, soạn phớt theo tinh thần Tuyên Ngôn Độc Lập của Hiệp Chúng Quốc Huê Kỳ, do ông Hồ đọc lên giữa "rừng cờ Đỏ", ngõ phố, ngõ đường, đã để lộ cho Huê Kỳ thấy cái cốt cách "Xanh vỏ Đỏ lòng" trong đường lối chính trị luon leo của ông Hồ và của Việt Minh: nói một đường, làm một ngã; nói vậy chứ không phải vậy! Ngoài miệng thì thân thiện với Đồng Minh Huê Kỳ, nhưng lại âm mưu nhuộm đỏ Đông Dương, làm bàn đạp cho cộng sản Nga Xô thôn tính Đông Nam Á và Thái

Bình Dương, trực tiếp áp đảo, đe dọa nền an ninh của Huê Kỳ, như Nhật Bản đã làm, đã gây nên thế chiến với Mỹ. Huê Kỳ sợ dĩ không thể tiếp tục ủng hộ Việt Minh vì không thể chấp nhận cho ông Hồ dùng hậu thuẫn của Mỹ để làm lợi khí cho đối phương cộng sản Nga, Tàu gây hấn với Huê Kỳ.

Trong lúc khí thế của nhân dân Việt Nam bộc lộ khát vọng Độc Lập và Hòa Bình, ông Hồ lại lợi dụng lòng dân và thời cơ, xung phong cầm cờ cộng sản để nhuộm đỏ Việt Nam và Đông Dương! Hỏi làm sao Huê Kỳ lại không dè dặt, ngừng bước thối lui, hết muốn ủng hộ ông Hồ. Không lẽ "tư bản Mỹ" lại đi tự sát bằng "chiếc dây thòng lọng của cộng sản" do ông Hồ quăng ra tại bàn đạp Việt Nam và Đông Dương trong chiến lược toàn cầu, đối đầu tranh chấp, một mất một còn, giữa hai khối đối nghịch Huê Kỳ và Nga Xô?

Cũng chỉ vì phải cố bám vào một "lá cờ Đỏ không có đáng gì", mà ông Hồ đã phải đi theo kế hoạch toàn cầu của Nga Xô, buộc ông Hồ phải liên kết chặt chẽ với Đảng cộng sản Pháp và buộc Việt Nam phải nằm trong Liên Hiệp Pháp. Chờ ngày Cộng Đảng Pháp, đẩy triển vọng để nắm chính quyền tại Paris, ngay sau thế chiến hai, sẽ đồng loạt kéo cả nước Pháp lẫn Liên Hiệp Pháp ngã theo Nga Xô, lũng đoạn chính tình Âu Châu, Phi Châu và Á Châu, hòng làm cho Mỹ phải nghệt thờ.

Cũng vì phải tuân lệnh Nga Xô, ông Hồ đã phải ký Hiệp Định Sơ Bộ 6.3.1946, chấp nhận một nước Việt Nam "tự do", chứ chưa Độc Lập, chấp nhận Nam Bộ trực thuộc Pháp, chờ ngày trưng cầu dân ý và lệ thuộc Việt Nam vào Liên Hiệp Pháp.

Hiệp Định Sơ Bộ mồng 6 tháng 3 là đầu mối của cuộc nội chiến giữa quốc gia và cộng sản, khi Việt Minh mở chiến dịch sát hại Giáo chủ Phật Giáo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ, thanh toán những lãnh tụ và đoàn thể quốc gia cùng các giáo phái đã phản đối Hiệp Định Sơ Bộ, đặt lại vấn đề đường lối lãnh đạo của chính quyền Hà Nội, đã sai lầm thỏa hiệp với thực dân Pháp.

Ngày nay, Huê Kỳ không còn ngán lá cờ đỏ sao vàng! Ngay cả lá cờ mẹ "búa liềm" trên nền đỏ chói tại Tô Đình cộng sản ở Moscow cũng đã bị hạ xuống, chỉ còn là "đăng kỳ của một số cán bộ già nua tiếc thương một thời vàng son đã mất", sau ngày chế độ cộng sản lỗi thời bị sụp đổ trên Liên Bang Xô Viết cuối năm 1991.

Hơn nữa, từ năm 1971, chính quyền Nixon liên hệ xong với Hoa Lục, đã đào sâu thêm hố chia rẽ, mâu thuẫn giữa Nga và Tàu, cũng như giữa Hà Nội và Bắc Kinh. Trước khi Huê Kỳ rút lui khỏi Việt Nam, Hạm Đội 7 của Mỹ đã làm ngơ, mặc cho tàu chiến của Trung Cộng tiến chiếm quần đảo Trường Sa, trước khi Hải thuyền của Nga Xô vào đóng tại Hải cảng Cam Ranh, sau ngày 30.4.1975. Từ ngày đó, cộng sản Hà Nội coi như đã sa lầy và nằm lọt vào trong chiến lược toàn cầu của Mỹ, đã trở thành nạn nhân thâm của cuộc tranh chấp Nga-Hoa, khiến năm 1979, cộng sản Hà Nội, trở trên thay, đã phải ăn đòn Trung Quốc, từng được Hà Nội ca tụng là người "anh em đồng chí vĩ đại", liên hệ mật thiết với cộng sản Việt Nam như "răng với môi"! Và vì sợ "môi hở răng lạnh" nên Bắc Kinh đã thúc đẩy Hà Nội, bằng mọi giá, phải hy sinh xương máu của nhân dân Việt Nam để chống Mỹ, đến hao mòn, suy sụp, tan hoang đất nước. Bắc Kinh đã thâm độc thúc đẩy Hà Nội phải lao đầu vào chiến tranh chống Mỹ đến kiệt quệ, đã xử dụng chiến tranh Việt Nam để tạo áp lực với Mỹ rồi phông tay trên, thương lượng, bang giao với Mỹ, vượt trên đầu cộng sản Hà Nội!

- LẬP TRƯỜNG CỦA HUÊ KỲ ĐỐI VỚI PHÁP TRÊN VẤN ĐỀ VIỆT NAM TRONG THẾ CHIẾN II.

Từ ngày Nhật tiến quân vào miền Bắc cuối tháng 9.1940, rồi đưa Hạm Đội vào Cam Ranh và Sài Gòn vào tháng 7 năm 1941, đối với Huê Kỳ, Pháp đã mất hẳn cương vị Đồng Minh tại Việt Nam và Đông Dương. TT đương thời Roosevelt của Huê Kỳ đã quyết định không cho Pháp trở lại cai trị Đông Dương như trước, vì Pháp không những đã không làm tròn nhiệm vụ khai hóa thuộc địa, lại còn để mất Việt Nam vào tay địch, biến Việt Nam thành một bàn đạp chiến lược giúp cho Nhật tấn công vào Trân Châu Cảng, tuyên chiến với Huê Kỳ. Cũng vì lý do đó và mặc dầu nước Pháp đã được giải phóng từ cuối tháng 4.1944, Tướng De Gaulle cũng đã trở về nắm quyền tại Paris, nhưng chính phủ Pháp vẫn không được mời tham dự vào hai Hội Nghị Thượng Đỉnh vô cùng quan trọng, Hội Nghị Yalta (2.1945) với TT Roosevelt và Hội Nghị Potsdam (7.1945), với tân TT Huê Kỳ Truman, họp cùng với Churchill và Stalin để định đoạt vận mệnh thế giới cùng chiến trường Đông Á và Đông Nam Á. Riêng vấn đề giải giới quân đội Nhật, Pháp cũng bị loại, không được chỉ định giới quân đến giải giới Nhật tại Việt Nam và Đông Dương, vốn cựu thuộc địa của Pháp.

Sự kiện lịch sử nêu trên chứng tỏ rằng, ngay sau Đệ Nhị Thế Chiến, đối tượng tranh đấu cho nền Độc Lập của Việt Nam ta, không còn là Pháp nữa, mà chính yếu nhất và nhất thiết là phải nhắm vào HUÊ KỲ. (Sukarno, lãnh tụ của Nam Dương đã hiểu rõ vai trò lãnh đạo thế giới của Huê Kỳ, đã chủ trương một nước Nam Dương Trung Lập, đã cầu cứu Mỹ và Huê Kỳ đã buộc Hòa Lan trao trả Độc Lập và toàn vẹn lãnh thổ cho Indonésie.

Do Thái cũng từ chỗ không có một mảnh đất cắm dùi, nhưng những lãnh tụ Do Thái đã hiểu được nhu cầu thân thiện với Mỹ và đã nhờ Mỹ mà dựng được nước).

Ông Hồ Chí Minh vì lệ thuộc vào cộng Đảng Pháp, vào chiến lược toàn cầu của Nga Xô nên bị buộc phải dựng cờ Đỏ và đã sai lầm trong chính sách quan tâm quá đáng đến Pháp. Lẽ ra là phải chân thành đặt nặng vấn đề tranh thủ cho bằng được hậu thuẫn của Huê Kỳ, một Đồng Minh rất lợi hại, tối thiết yếu, từng chủ trương QUỐC TẾ HÓA và TRUNG LẬP HÓA VIỆT NAM, từng cương quyết không cho Pháp trở lui cai trị Việt Nam và Đông Dương như trước.

Thử nghĩ còn gì thuận lợi, hữu ích và lý tưởng cho bằng cái vị thế quốc tế mà Roosevelt muốn áp đặt cho Việt Nam ta, sau thế chiến hai? Huê Kỳ hẳn có đủ uy thế để bảo đảm và hậu thuẫn cho Việt Nam ta tranh thủ, củng cố nền Độc Lập và toàn vẹn lãnh thổ. Trên bình diện bang giao quốc tế, Việt Nam hẳn còn nhận được tài trợ qua những kế hoạch quốc tế của Huê Kỳ, một loại chương trình Marshall, để phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, hàng hải, xây dựng kinh tế, y tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, khoa học, kỹ nghệ, quốc phòng ..., đưa đất nước Việt Nam đến chỗ giàu mạnh, tân tiến, ít ra cũng chẳng thua gì Nhật Bản ngày nay.

Cái sai lầm chí tận của ông Hồ Chí Minh là ở chỗ "dựng cờ Đỏ". Trong lúc, để phản ánh lòng dân khao khát Độc Lập, Hòa Bình và để thích ứng với hoàn cảnh quốc tế, nền tảng của Quốc Kỳ Việt Nam, chính ra, phải là màu "XANH" thanh thiên, màu của Liên Hiệp Quốc và Hòa Bình thế giới, hay màu "VÀNG" truyền thống của dân tộc.

Lá cờ đỏ, màu cờ của máu, của chia rẽ, của đấu tố, thanh trừng đẫm máu, của một đường lối chính trị sai lầm, lệ thuộc vào một chủ thuyết lỗi thời, lạc hậu, dẫn dắt đất nước đến chiến tranh tàn phá, gây nên cảnh "thù trong giặc

ngoài", chỉ lưu lại trong lòng người dân Việt một ấn tượng xót xa, náo nê, đen tối, đầy ám ảnh kinh hoàng, đầy nước mắt và máu, rùng rợn, dã man! Con tàu cộng sản Việt Nam, do ông Hồ cầm cờ đỏ dẫn đầu, đã tuộc dộc, rơi xuống hố sâu tan nát!

Từ hố sâu thăm thẳm, chính quyền Hà Nội cần ngược lên, mở to đôi mắt, để nhận ra rằng chế độ độc đảng, bạo quyền, chuyên chính đã bị đào thải trên thế giới văn minh của loài người. Hơn nữa, một khi Huê Kỳ đã bỏ cấm vận và nhân dân ta đã nhiệt tình hưởng ứng, thì quy luật và công pháp quốc tế phải được áp dụng trên bình diện kinh tế, mậu dịch. Do đó, nhu cầu cải tiến chính trị, thực thi Dân Chủ, Tự Do sẽ là điều kiện hệ lụy, không sao cưỡng được!

Để tránh một vụ "Thiên An Môn" sớm muộn sẽ phải xảy ra tại Việt Nam sau ngày bãi bỏ cấm vận, con đường Dân Chủ là lối thoát duy nhất, hợp tình hợp lý, êm đẹp, tránh được mọi xáo trộn tai hại cho đất nước, lại an toàn nhất. Một chế độ thực sự dân chủ và tự do, phải sớm chào đời để cứu nguy đất nước và mưu cầu Hòa Bình, Hạnh Phúc cho nhân dân.

Con đường tương lai của đất nước là trân quý, phục hồi con người Việt Nam cùng xã hội Việt Nam. Tạo môi trường lành mạnh, có nội dung, thực chất, tinh thần, tinh cảm ... để mọi thể hệ được vươn lên trong một xã hội mới, có văn hiến, trật tự, công bằng xã hội, tiến bộ, đầy nhân tính và niềm tin.

Trong xã hội mới, hoàn cảnh tốt sẽ đưa đẩy con người tự chế ngự dục vọng xấu xa, hẹp hòi, ích kỷ, lối thời ...; cái phải có cơ thắng cái tà, cái tốt làm lu mờ cái xấu. Môi trường lành mạnh của xã hội mới, đời mới, sẽ lôi cuốn mọi người dân vào con đường bao dung, đoàn kết, xây dựng. Trong xã hội đó, người dân có công ăn việc làm để có thể làm chủ đời mình, để phục vụ gia đình, xã hội, đất nước và hòa bình nhân loại. Trong xã hội đó con người được trau dồi kiến thức, ý thức được vị thế tự do, tự tại của mình, tránh phải làm công cụ hay bị lừa phỉnh làm vật hy sinh, làm nô lệ cho những tà thuyết phản dân chủ, nghịch lý, hay bị đẩy vào con đường phục vụ những mưu đồ tai quái của ngoại nhân, hại dân, phản nước.

Nói tóm lại, trọng tâm của chính sách dựng lại nước Việt Nam trong tương lai là phải nhằm "phục vụ nhân sinh", tôn trọng phẩm giá và quyền tự do của con người, để làm đẹp cuộc đời, làm cho cuộc sống của người dân Việt được tươi mát, hiền hòa, thăng tiến, có ý nghĩa và hữu ích cho bản thân, gia đình, nhân quần xã hội, đất nước.

Đất nước Việt Nam vốn tiềm ẩn đủ mọi tài nguyên phong phú. Người dân Việt lại có truyền thống văn hóa, đạo đức. Lại thông minh, đầy sáng tạo, cần mẫn, tháo vát. Nhưng, thời gian qua, bao nhiêu nhân tài trong nước lại bị bỏ rơi, mai một, lãng phí, khác nào những chiếc "lá rụng" mùa Thu! Còn "chất xám" hải ngoại từng hòa nhập cao độ với nền văn minh khoa học và kỹ thuật hiện đại, lại không góp phần phục vụ nhân dân và bắt tay cải tiến đất nước, bắt kịp đã tiến bộ của thế giới và nhân loại. Điều quan trọng hơn nữa là dân ta lại đã kính qua và thấu rõ mọi nguyên nhân từng làm băng hoại cuộc đời, làm ô uế xã hội, làm cho đất nước điêu tàn, sụp đổ ... Vậy, chỉ cần một cơ hội mới, hoàn cảnh mới, ý chí và phương hướng đi lên, là người dân Việt có thể hội tụ đầy đủ mọi yếu tố, điều kiện, nhân lực và nội lực cần thiết để phục hồi nhanh chóng sức sống tiềm tàng của dân tộc, làm rạng rỡ quê hương .

28.2.1994

(Tác giả: Việt Nam, một cơ hội đã mất)

THƠ Nguyễn Thị Khánh Hòa

SARAJEVO trong tôi - người Việt Nam

*Một buổi mai - Mịt mù máu lửa
Trên thành phố Sarajevo
Những đoàn người không nhà không cửa
Nghẹn ngào rung lệ - biệt thủ đồ*

*Giữa tiếng gầm thịnh nộ
Bom đạn cuộc giao tranh,
Một người cha nức nở
Khóc lệ nhòa long lanh,
Ôm con mình ào lòng
Xoa nhẹ mái đầu xanh:
"Mảnh sơn hà tan tác
Triệu người dân điêu linh,
Làm trai thời bình loạn
Dẫu biết! đời mong nianh
Cha đi làm cuộc chiến
Chống giặc thù xâm lăng",*

*Vì nợ núi sông - Vì ơn Tổ quốc
Giã từ con - Da buốt từng cơn
Trời thê lương - Rờn rợn gió gào,
Cuộc chinh chiến bao người trở lại
Vinh danh người chiến sĩ dân quân
Hiên ngang dưới ngọn cờ
Chống quân thù tàn bạo
Bảo vệ mảnh cơ đồ
Đến cuối cùng giọt máu. -
Sarajevo thành trì dân chủ
Ngọn lửa hồng chiếu tỏa muôn phương*

* *

*Tôi cũng có quê hương
Bên kia bờ Đông Hải
Rất nhục nhằn tang thương
Từ mùa Xuân chiến bại,
Một mùa Xuân - tuổi dại
Giặc phương Bắc tràn vào
Dân Nam đau quằn quại
Trả nợ cuộc binh đao,
Chút tuổi đời xanh xao
Tôi làm người lưu lạc
Thần thờ giặc chiêm bao
Trời quê hương bàng bạc*

* *

*Người - tử sĩ dân quân
Ngã vào lòng đất Mẹ.
Người - vạn dặm tha phương
Ôm niềm đau thế kỷ!*

Vị Trí Vùng Đông Nam Á Châu Với Các Thế Lực Mới Về Kinh Tế

(Phỏng dịch theo báo Le Monde tháng 1. 1993)
- Vũ Kỳ -

*** Nhật Bản cường quốc kinh tế xúc tác muốn chiếm ưu thế trên chính trường Á Châu.**

*** Tham vọng chính trị của Nhật dựa trên nền thịnh vượng của mình với sự thỏa thuận của Huê Kỳ.**

*** Việt Nam được Nhật viện trợ và cho vay nhẹ lãi là một quốc gia nghèo đói lẹt đẹt không theo kịp đà phát triển kinh tế của Nhóm Tứ Long và các tập hợp mới về kinh tế trong vùng.**

Thủ Tướng Nhật trong cuộc viếng thăm vùng Đông Nam Á, ở Bangkok vào ngày 16 tháng giêng vừa qua có đề nghị thành lập một diễn đàn quốc tế có nhiệm vụ phối hợp sự phát triển của các nước trong bán đảo Đông Dương trước kia.

Ngoài Nhật và Hiệp Hội các nước Đông Nam Á (Nam Dương, Brunei, Mã Lai, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba và Thái Lan), còn có Huê Kỳ và nước Pháp cũng được mời tham dự. Vì tính chất khác biệt của các quốc gia trong vùng, ông Kuechi Miya Zawa cổ xúy cho việc tăng cường những đối thoại về chính trị thường xuyên giữa các quốc gia với nhau. Vùng Đông Nam Á và Đông Bắc Á là những vùng hiện nay đang tiến đến một sự ổn định chính trị khả quan (trừ Cam Bốt) và đang có một phát triển kinh tế càng ngày càng khích lệ.

Trong một vùng rộng lớn mà vào thế kỷ 21, sẽ trở thành cực điểm thứ ba trên quả đất, sự chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh không bao lâu sẽ biến vùng này thành những hệ thống liên minh chằng chịt về phát triển và hợp tác kinh tế. Những liên kết sẽ chặt chẽ hơn như sự bình thường hóa bang giao giữa Bắc Kinh và Nam Hàn cho thấy sự tiến triển quân bình hơn giữa các thế lực kinh tế.

Trong phần đất này của thế giới đầy sôi sục những biến động gồm gần 2 tỷ người và đang trên đà phồn thịnh, hiện nay xuất hiện một trật tự mới dựa trên thực trạng và thể chế của nhiều nước, dưới sự điều hợp kín đáo của một Nhật Bản hùng cường về kinh tế. Thêm vào nhóm Tứ Long (Nam Hàn, Hồng Kông, Tân Gia Ba và Đài Loan). Còn các quốc gia như Nam Dương, Mã Lai và Thái Lan xưa kia là các nước cung cấp nguyên liệu và nhân công với giá rẻ mạt, thì bây giờ họ cũng cạnh tranh với nhau trong những địa hạt kỹ thuật rất ưu tiên và hiện đại. Những dấu hiệu thịnh vượng lộ rõ càng ngày càng nhiều trong các nước ấy và 2 phần 3 của các dân số 320 triệu của họ, đều dưới 30 tuổi là những thành phần

tiêu thụ tiêu biểu cho một giai cấp trung lưu mà cách đây 10 năm, chỉ tìm thấy có ở các nước như Hồng Kông và Tân Gia Ba mà thôi.

Các nước ấy tiến bộ vượt bậc, kích động những quốc gia lẹt đẹt, chậm tiến như Việt Nam và Trung Quốc là ạch còn vương gốc rễ của Xã hội Chủ nghĩa. Với các tạp loại về văn hóa, không giống nhau về tôn giáo, về lịch sử, về phong tục tập quán mặc dù có những yếu tố liên kết chung như Phật giáo hay cùng chịu ảnh hưởng xa xưa của Trung Quốc, vùng Á Châu quả thực rất khác biệt nhau về trình độ phát triển kinh tế và cũng không mong ước gì họ hợp nhất với nhau được. Trừ liên minh Đông Nam Á ra thì phần đất này không có một tổ chức phối trí về chính trị hay kinh tế nào cả. Diễn đàn "Hợp tác kinh tế Pháp - Thái Bình Dương" (gọi tắt là APEC) ra đời vào năm 1989 và gồm có 13 nước là một tổ chức lỏng lẻo không hiệu quả. Còn cái gọi là vùng Trao đổi Hàng hóa tự do của Cơ quan Đông Nam Á (gọi tắt là AFTA) được đề nghị sáng lập vào tháng giêng này thì chưa thành hình được.

Sự tiến triển trên trường quốc tế và ở các địa phương gần đây đòi hỏi phải có một sự trao đổi ý kiến và đối thoại lẫn nhau mật thiết hơn. Thế giới đang chia ra những mảnh nhỏ và nhiều vùng thị trường riêng rẽ gọi là "Khối". Và còn bao nhiêu sự bất ổn nữa làm lo ngại thêm các nước vùng Á Châu này. Sự hiện diện của Huê Kỳ càng giảm sút và thụt lùi trên vùng đất này cùng sự thẳng cử của chính quyền dân chủ Bill Clinton cũng là mối quan tâm nữa. Chưa gì đã thấy Huê Kỳ bắt đầu rút lui ở Phi Luật Tân làm phát sinh một khoảng trống mà một số quốc gia trong vùng rất lo ngại bèn chạy đua nhau võ trang. Từ 1989, các vụ mua vũ khí tăng thêm đến 10% mỗi năm.

- Các vụ xung đột ngầm ngầm

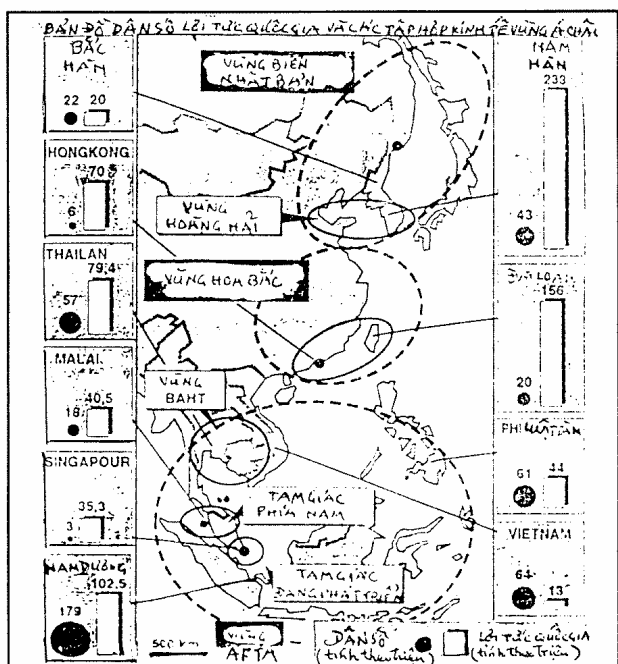
Vùng Đông Nam Á lại là diễn trường của nhiều cuộc xung đột ngầm (quần đảo Trường Sa - vùng Đông Timor...) với những bất ổn và bất định về tương lai ở Cam Bốt, ở Hàn quốc, lại thêm Trung Quốc tăng cường thủy quân của họ làm tăng thêm mối lo ngại về một tham vọng bành trướng của quốc gia khổng lồ này.

Trước các sự kiện ấy, Nhật Bản đề nghị nên cùng có nhiều cuộc tiếp xúc vững bền về chính trị giữa các nước trong vùng từ năm 1991 đến nay.

Ý kiến này được sự chấp thuận của Huê Kỳ. Thủ Tướng Nhật M. Miya Zawa muốn tổ chức một diễn đàn giống như Tổ chức an ninh và hợp tác ở Âu Châu (CSCE) vậy.

Như thế quá rõ ràng là Nhật Bản từ 1992 đang nhảy vào chính trường Á Châu: nào Nhật tham dự phái bộ Liên Hiệp Quốc ở Cam Bốt, Vua Nhật Akihito viếng thăm thân hữu Trung Hoa có dụng ý lật qua một trang sử cũ - hiềm khích xa xưa về bang giao giữa hai nước, mới đây Nhật lại phục hồi viện trợ cho Việt Nam. Đó là những dấu hiệu đầy ý nghĩa của tham vọng kín đáo của Nhật. Nhật đang cường quốc kinh tế trong một vùng rộng lớn mà Trung Quốc về dân số và quân sự đang

thống trị, Trung Quốc có lợi thế là có vũ khí nguyên tử nữa. Bao nhiêu điều làm Nhật Bản lo ngại nhiều, nhất là khi vị trí chiến lược của Nhật bị suy yếu vì quần đảo Phù Tang, đối với Huê Kỳ bây giờ không còn là "chìa khóa của Thái Bình Dương", như hồi còn chiến tranh lạnh trên thế giới.



Nhật mong muốn có được sự ổn định trong vùng và tin rằng nhờ đó mà Nhật càng thêm phồn thịnh. Vì thế, Nhật phải đề ra một chính sách và đường lối chính trị mới = chính sách này làm sao dung hòa quyền lợi của Huê Kỳ, một đồng minh không hoàn vị được do sự liên lập về kinh tế giữa 2 quốc gia Mỹ-Nhật, và Nhật còn cần sự che chở về nguyên tử lực của Mỹ nữa. Vì thế Nhật có tăng cường trách nhiệm của mình ở trong vùng. Chính sách này của Nhật kín đáo, tế nhị, làm sao được chấp thuận bởi các quốc gia trong vùng, không gọi lại quá khứ với ý đồ đế quốc của Nhật một thuở nào mà cũng dung hòa được với Hiến Pháp hòa bình của Nhật Bản nữa.

- Các tập hợp mới về kinh tế

Các nước Á Châu khác vẫn ngấm ngấm và luôn luôn lo sợ đối với Nhật cho nên muốn Mỹ còn có sự hiện diện trong vùng và chỉ rút lui dần dần thôi. Nhật khôn khéo không dám lộ mặt đứng ra chủ trương một cuộc tăng cường đối thoại chính trị giữa các nước trong vùng mà chỉ gợi ý cho các quốc gia liên hệ mà thôi.

Đối lại, các nước Đông Nam Á chấp nhận cho Nhật tăng cường địa vị chính trị của Nhật xem như hậu quả tất yếu của sự hiện diện về phồn thịnh kinh tế của Nhật. Thủ Tướng Nhật vừa rồi trong cuộc viếng thăm trong vùng muốn xuất hiện như một bạn đồng minh hơn là một kẻ bề trên bảo trợ. Nhưng ở vùng Đông Bắc Á lại khác, Trung Quốc và 2 nước Hàn Quốc không chấp nhận tiến trình chính trị như thế, không phải họ sợ Nhật tái diễn tham vọng đế quốc như trong quá khứ mà cứ lo rằng Nhật thực hiện mộng bá quyền kinh tế.

Nhật chỉ mong muốn có một chính sách gây được ảnh hưởng cho mình mà thôi bằng một đường lối "địa lý - chính trị" thực tiễn với sự đầu tư vốn liếng với sự viện trợ kinh tế mang lại kết quả về lâu về dài cho Nhật ở khắp các miền Đông Á. Miền này là vùng hợp tác kinh tế mới thành lập, là một tập hợp có giới hạn không rõ ràng, gồm nhiều tâm điểm phát triển liên quốc càng ngày càng được củng cố do sự chấm dứt của chiến tranh lạnh:

Trước tiên là một tập hợp nhỏ ở miền Nam Trung Quốc gồm có Đài Loan, tỉnh Phúc Dương, Hồng Kông và hậu cần tỉnh Quảng Đông khá mạnh mẽ;

Tập hợp nữa ở miền Hoàng Hải (Nam Hàn và tỉnh Sơn Đông của Trung Hoa đang phát triển, thêm vùng tam giác đang phát triển xung quanh Tân Gia Ba và quận Malai Johore, và vùng tam giác phía Bắc (đảo Penang của Mã Lai và phía Nam Thái Lan) rất phồn thịnh.

Rồi đến 2 tập hợp nhỏ đang thành hình là vùng đồng bằng Baht (tiền tệ Thái Lan) với Thái Lan và Đông Dương.

Còn ở cực Bắc thì có vùng biển Nhật Bản gồm có Nhật, miền Đông Tây Bá Lợi Á với 2 nước Hàn Quốc, và các tỉnh giáp giới Trung Quốc.

Tất cả các tập hợp kinh tế ấy đã thành hình và phát triển mau nhờ một quốc gia xúc tác nghĩa là khích động làm tăng tiến hiệu lực: đó là Nhật Bản. Từ lâu Nhật là quốc gia đầu tư đầu tiên vào vùng Á Đông. Trong 13522 công cuộc du nhập khắp thế giới vào năm 1991 thì có 5126 ở Á Châu. Từ 1985 đến 1990 số vốn của Nhật tăng đến 27 lần.

Trong khi đầu tư Nhật suy thoái khắp nơi vì nền kinh tế thế giới có bề không khả quan, thì trái lại ở Á Châu Nhật lại tiếp tục phát triển đều đều (hơn 5,5% trong tháng đầu năm 1992).

Mặc dù có tham vọng kín đáo là khuếch trương ảnh hưởng về chính trị của mình, do một sự cộng tác về phát triển kinh tế mạnh mẽ hơn ở miền Đông Á hay nói ngược lại thì cũng vẫn đúng, Nhật Bản luôn luôn muốn xây dựng vị thế của mình đối với các quốc gia khác ở Á Châu trên căn bản đồng đẳng và bình đẳng để không gây lo ngại sâu xa cho các nước trong vùng.

Dù vậy, Nhật Bản không phải là quốc gia duy nhất cực thịnh về kinh tế trong vùng, nếu ta xét đến các tập hợp kinh tế mới nói ở trên. Còn thấy có sự liên hợp chặt chẽ về kinh tế giữa các "long quốc" và các nước trong khối ASEAN (Đông Nam Á), còn có sự đầu tư của các hệ thống tư bản Hoa kiều hải ngoại thêm vào, và sự phát triển năng động về kinh tế của quốc gia Nam Hàn nữa. Tất cả các mạng lưới kinh tế chằng chịt ấy càng ngày càng đẩy mạnh sự thịnh vượng của nền kinh tế của một Á Châu không biên giới. Các cuộc đầu tư của Huê Kỳ trước kia đổ xô vào Á Châu thì nay được chuyển vào các nước Nam Mỹ càng thêm vị thế cực kỳ quan trọng của một nước Nhật Bản được xem như một quốc gia kỹ nghệ giàu có hằng cung cấp vốn liếng đầu tư và kỹ thuật cho khắp thế giới, trong đó có vùng Á Đông đang chuyển động.

ĐI THEO CON ĐƯỜNG VÔ ĐẠO

- Trần Minh -

Từ đầu những năm 20 của thế kỷ này, Hồ Chí Minh (lúc bấy giờ lấy tên Nguyễn Ái Quốc) đã có một lựa chọn quyết định. Sau khi đọc bản "Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin, dày khoảng 8 trang, đọc một cách vất vả và vì như chính ông đã kể "trước đó, tôi chưa hề đọc một sách nào của Lênin viết" và "trong Luận cương ấy có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính" (Hồ Chí Minh tuyển tập, Hà Nội 1980, t.2, tr.174, 175) và thế là ông dứt khoát lựa chọn: từ đó ông "hoàn toàn tin theo Lênin" (Sdd, tr. 175, 519, 524), "tin theo Quốc tế thứ ba", nhất quyết đi theo "ngọn đuốc lý luận Marx-Lênin và kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại soi đường cho cách mạng Việt Nam" (Sdd, tr. 114). Ông đã nói "... khi gặp khó khăn, người ta giờ cầm nạng ra và tìm thấy cách giải quyết. Chủ nghĩa Lênin cũng gần như cái cầm nạng thần kỳ đó" (Sdd, tr. 524).

Sự chọn lựa đó quả là một lựa chọn quyết định. Nếu nó chỉ quyết định cái thân phận của riêng Hồ Chí Minh thì chẳng cần phải nói làm gì, đảng này nó quyết định số phận của cả dân tộc Việt Nam gần 70 triệu người trong nhiều thập niên, nó đem lại bao nhiêu tang tóc, bao nhiêu tai ương cho dân tộc, cho đất nước. Cho nên chúng ta cần phải tìm hiểu sự thật xem Lênin là người thế nào mà Hồ Chí Minh nói là "... trước con mắt của các dân tộc phương Đông, Lênin không phải chỉ là một lãnh tụ, một người chỉ huy. Đó cũng là một người thầy có sức hấp dẫn" (Sdd, tr. 321) và việc làm của Lênin ra sao sau chính biến tháng 10 năm 1917 mà Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam dựa vào đó coi như "kim chỉ nam cho hành động" của mình.

Việc tìm hiểu này hiện nay có thuận lợi lớn vì từ sau ngày vụ phiên loạn cộng sản bị đập tan ở Liên Xô hồi tháng 8 năm 1991 và nhất là sau ngày Nhà nước cộng sản đầu tiên và lớn nhất thế giới bị sụp đổ, thì trên báo chí Nga và các nước trong Liên Xô cũ ngày càng xuất hiện nhiều tài liệu bí mật về Lênin và hành vi của ông trước và sau chính biến tháng 10 năm 1917. Tài liệu đó rất nhiều mặt: về đường lối đối nội, đối ngoại, về chính sách kinh tế, chính sách dân tộc, chính sách đối với công nhân, nông dân, trí thức, đối với tôn giáo, v.v...

Trong bài này, chúng tôi chỉ xin giới hạn trong một phạm vi nhỏ hẹp mà thôi: Lênin đối với tôn giáo, đặc biệt là với Chính thống giáo (Orthodox), một tôn giáo phổ biến nhất trong dân chúng Nga đã trên 1.000 năm nay, cũng như Phật Giáo rất phổ biến trong dân Việt ta đã mấy ngàn năm. Qua đó có thể thấy rõ chân tướng của Lênin, người mà bộ máy tuyên truyền cộng sản gọi là "con người người nhất trong những con người", con người "nhân ái nhất" "đã sống, đang sống và sẽ sống mãi". Qua đó, độc giả sẽ thấy rõ hơn "cái cầm nạng thần kỳ" mà đảng cộng sản Việt Nam đã dùng đến khi tiến hành chính sách đối với các tôn giáo, nhất là việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay.

Cũng xin nói thêm rằng bày này chúng tôi dựa vào những tài liệu mới được đưa ra ánh sáng, đặc biệt là dựa vào bài "Không có thánh giá" của sử gia kiêm nhà báo Nga nổi tiếng Anatoli Latysev, người đã viết nhiều công trình nghiên cứu quan trọng về các sự kiện sau năm 1917, đã đưa ra ánh sáng hàng chục bài của Lênin, Stalin trước đây chưa hề công bố. Bài "Không có thánh giá" đăng trên báo "Rossiskaya gazeta" (Báo Nga), ngày 24 tháng 10 năm 1992.

* * *

Lênin coi tôn giáo là "một trong những thứ dè tiện nhất đã từng có trên trái đất này" (những chữ trong ngoặc kép là của Lênin). Trong bài báo đã viết về thái độ của đảng cộng sản đối với tôn giáo, ông đã xác định rõ ràng: "Chúng ta phải đấu tranh với tôn giáo. Đó là điều sơ đẳng của toàn bộ chủ nghĩa duy vật và do đó của chủ nghĩa Marx". Và khi chúng ta nhìn lại những hành động của "lãnh tụ", "người chỉ huy", "người thầy có sức hấp dẫn" này đối với Giáo hội Chính thống giáo Nga thì nhất định phải đi tới một kết luận không thể nào tránh khỏi là: khi cô tâm phá hoại "đền tận gốc" Giáo hội Chính thống giáo Nga, Lênin đã biểu lộ một thái độ thẳng tay không khoan nhượng và hết sức độc ác.

Chính Lênin là người đã khởi xướng bốn chiến dịch rộng lớn nhằm chống Chính thống giáo.

Chiến dịch đầu tiên từ tháng 11 năm 1917 đến năm 1919: bắt đầu đóng cửa các tu viện và một số nhà thờ, tịch thu tài sản nhà thờ và tước quyền pháp nhân của Giáo hội.

Chiến dịch thứ hai từ năm 1919 đến năm 1920: khai quật di hài các thánh nhân.

Chiến dịch thứ ba từ cuối năm 1920: chia rẽ Giáo hội Chính thống giáo, làm Giáo hội phân rã từ bên trong.

Chiến dịch thứ tư từ đầu năm 1922: cướp bóc, hay nói theo từ ngữ của Lênin "quét sạch" tất cả các nhà thờ "giàu có", đồng thời bắn chết với số lượng tối đa các nhà tu hành Chính thống giáo.

Ngay từ tháng 8 năm 1918, Lênin đã ra lệnh cho Ủy ban chấp hành (giống như Ủy ban Hành chính ở Việt Nam) tỉnh Penza "thẳng tay tiến hành khủng bố một cách không thương xót, hàng loạt, chống bọn phú nông, cha cố và bạch vệ; những tên khả nghi thì nhốt trong các trại tập trung ở ngoài thành phố".

Đúng hai năm sau, Lênin phát triển thêm cái "kế hoạch tuyệt vời" là: khi đi qua biên giới các nước mới thành lập là Lettonie (còn gọi là Letvia) và Estonie - "hãy đi qua 10 - 20 verstes (mỗi verste bằng 1,06 km) và treo cổ bọn phú nông, cha cố và địa chủ. Giải thưởng: 100.000 rúp cho một tên bị treo cổ".

Nhưng "lãnh tụ" cho rằng trong trường hợp này, cần phải hết sức thận trọng, "đừng để lộ mình", phải khéo léo làm sao để sự nghi ngờ đổ lên đầu quân bạch vệ.

Còn đến năm 1922, lúc việc cướp bóc các nhà thờ đang rất sôi nổi thì lúc ấy không còn cần đổ vấy việc giết chóc cho kẻ khác nữa, Lênin đã dạy: "... việc tịch thu các báu vật nhất là ở các tu viện, các nhà tu và nhà thờ giàu có phải được tiến hành với một tinh thần cương quyết không thương xót, phải thẳng tay, nhất thiết không được dừng lại trước bất cứ cái gì và phải làm trong một thời hạn ngắn nhất. Nhân việc này, càng có nhiều tên đại diện của giai cấp tư sản phản động và giới tu hành phản động mà chúng ta có thể bắn chết được thì càng tốt".

Chắc độc giả có thể dễ dàng hình dung được tình hình ở các địa phương sẽ như thế nào, một khi "lãnh tụ" tối cao của đảng đã dạy như vậy. Và lời dạy đó được giữ "tuyệt mật" như mọi khi, mãi đến gần đây mới được khai ra.

Con số các nhà tu hành Chính thống giáo bị tàn sát trong cuộc khủng bố từ năm 1917 đến năm 1922 do những người bolchevik gây ra là: 8.000 người. Ở đây chỉ xin đơn cử vài trường hợp thôi.

Giáo chủ Vladimir ở thành phố Kiew bị đánh đập đến què quặt, cuối cùng bị bắn chết. Tổng Giám mục Andronik ở tỉnh Perme bị tra tấn cực kỳ dã man: bị cắt hai má, móc mắt, cắt mũi và tai, rồi bị dẫn đi diễu trong thành phố. Theo sách "Khủng bố đỏ" của Sergei Melgounov, sử gia Nga nổi tiếng, thì sau đó Tổng Giám mục Andronik bị chôn sống, còn 25 Linh mục ở Perme bị bắn chết (tr. 95). Tổng Giám mục Vassili

ở Chernigov đến Perme để điều tra vụ tàn sát trên, khi xe vừa ra khỏi thành phố thì bị bắt ngay và bắn chết. Giám mục Germogen ở Tobolst, hồi trước đã từng bị Nga hoàng lưu đày, dưới thời Lénin thì khi còn sống bị buộc vào cánh chân vịt của tàu thủy và cho quay chân vịt cho đến chết. Giáo chủ Veniamin ở Petrograd (tức Peterbourg) cũng bị xử bắn.

Nhân đây, xin dẫn ra một đoạn ngắn trong sách "Khủng bố đỏ" vừa nói trên:

"... mọi người còn nhớ rõ những vụ xử bắn các tu sĩ diễn ra gần đây vì phản đối việc tịch thu báu vật của nhà thờ. Không thể nào hình dung được án quyết nào kinh tởm hơn những án quyết ấy, vì thực ra sự phản đối không có gì mạnh mẽ cả. Thế mà ngày 5 tháng 7 tòa án cách mạng Petrograd đã kết án 86 thành viên giáo phận Petrograd, trong đó có 11 người bị xử bắn, kể cả giáo chủ Veniamin. Còn ở Mạc Tư Khoa, trong vụ án hồi tháng 5 có 12 người bị xử bắn. Còn bao nhiêu bị xử tử giống như vậy ở các tỉnh? Ở Chernigov, Poltava, Smolensk, Arkhangelsk, Staraya Russa, Novoserkask, Vitebsk, ở những nơi ấy, mỗi nơi có từ 1 đến 4 tu sĩ bị xử bắn - chỉ vì tuyên truyền chống việc tịch thu báu vật của nhà thờ mà thôi" (tr. 80).

Trên đây nói đến hàng giáo phẩm, còn sự khủng bố, tàn sát giáo dân thì rất nhiều, không thể kể hết trong một bài báo được. Chỉ xin trích một đoạn ngắn trong sách "Khủng bố đỏ" kể lại một vụ xảy ra dưới thời Lénin:

"Không biết trong cuộc sống hay trong sách vở, chúng ta có gặp điều mô tả tương tự như điều Steinberg đã kể về chuyện xảy ra tại huyện Satski tỉnh Tambov hay không? Ở vùng ấy có tượng Thánh Mẫu Vyschinskaya mà nhân dân sùng kính rất mực. Hồi đó ở trong làng có nạn dịch cúm. Người ta tổ chức lễ cầu nguyện và đám rước tượng Thánh Mẫu. Vì "tôi" đó mà Ủy ban đặc biệt (tức là công an) địa phương đã bắt các linh mục và bắt cả... thánh tượng nữa. Khi nông dân được biết là tại cơ quan công an người ta lăng mạ thánh tượng: "khạc nhổ rồi vứt mạnh thánh tượng xuống nền nhà" thì "cả làng xông tới cứu Đức Mẹ". Các bà, các cụ già, trẻ con kéo nhau đến cứu. Thế là công an đặt súng trung liên bắn vào họ. "Súng máy quét ngã từng hàng, nhưng giáo dân vẫn đi tới, họ không thấy gì cả, cứ bước lên xác chết, lên người bị thương mà lao tới, đôi mắt hải hùng, các bà mẹ đẩy con lên trước, mồm kêu vang: "Lạy Mẹ, Mẹ hãy che chở, xin Mẹ cứu chúng con, tha tội cho chúng con, vì Mẹ tất cả chúng con sẽ ngã gục nơi đây" (tr. 103). Có thể người ta sẽ nói rằng đó chỉ là những hành động quá trớn ở địa phương. Xin thưa: nếu không có chính sách chống tôn giáo của Lénin và đảng cộng sản thì không thể nào có những chuyện khủng khiếp như vậy.

Ngày 4 tháng 01 năm 1918, Hội đồng dân ủy (cũng như Hội đồng Bộ trưởng) họp dưới quyền chủ tọa của Lénin đã ra nghị quyết tịch thu nhà cửa của tu viện Alexandre Nevskaya. Khi thi hành thì xảy ra vụ xung đột giữa đội lính thủy với các tu sĩ. Cũng trong ngày đó, Hội đồng dân ủy ra quyết định bãi bỏ giới tu hành cung đình, tịch thu toàn bộ của cải trong các nhà thuộc nhà thờ trong cung, điều đó đụng đến cả một bộ phận các nhà thờ trong điện Cẩm Linh ở Mạc Tư Khoa, nơi từ xưa đã bảo quản các thánh vật Chính thống giáo như các thánh tượng, thánh giá, các ảnh tượng Thánh Mẫu thuộc các nhà hoạt động tôn giáo lỗi lạc thời trước. Ngày 24 tháng 01 năm 1918, tại phiên họp của Hội đồng dân ủy do Lénin chủ tọa, đã ra quyết nghị về việc giao cho các Bộ quyền đóng cửa các nhà thờ thuộc các cơ quan nhà nước, cũng như các nhà thờ gọi là của gia tộc.

Việc này đụng chạm đến hàng ngàn ngôi nhà thờ và gây ra sự phản đối trong đông đảo giáo dân.

Lúc đó, tờ "Izvestia" (Tin tức) lần đầu tiên đăng sắc lệnh của Hội đồng dân ủy về việc tách giáo hội khỏi nhà thờ và tách nhà trường khỏi giáo hội. Hiện nay còn giữ được bản dự thảo

sắc lệnh với nhiều điều sửa đổi của Lénin. Điều 12 của sắc lệnh gây ra sự phản đối rất mạnh của các bậc giáo phẩm và đại đa số tu sĩ: "Bất cứ hội nhà thờ và hội tôn giáo nào cũng đều không có quyền thu đặc sớ hữu. Các hội đó đều không có quyền pháp nhân". Điều đó đã mở đường cho những hành động quá đáng về mặt pháp lý đối với giáo hội.

Tháng 5 năm 1918, lần cuối cùng người ta cho giáo dân được vào các nhà thờ trong điện Cẩm Linh với một số lượng hạn chế để dự lễ Phục Sinh. Viên tư lệnh cảnh bị điện Cẩm Linh tên là Malkov đã viết trong hồi ký: "Sau khai tin chắc là mọi biện pháp cần thiết đã được thực hiện rồi, tôi mới đi đến gần cổng giáo đường Ouspenski đúng lúc đoàn rước mang cờ thánh, ảnh thánh đi ra. Tôi đứng từ xa xem người ta ta đang hành lễ theo lối "đa thần giáo" cổ kính. Tôi nghe được tiếng nói quen thuộc của Lénin: "Người ta đi lần cuối cùng đây!" Lénin đã đến đó cùng với mấy đồng chí khác để xem đám rước nhân lễ Phục Sinh được tổ chức lần cuối cùng tại giáo đường Ouspenski". Ngay từ ngày 04 tháng 3 năm 1918, tại phiên họp Hội đồng dân ủy đã xem xét hoạt động của Bộ nội vụ trong việc tịch thu tài sản của nhà thờ. Còn trong tháng 6 năm 1918 thì Lénin đã giao cho Bộ giáo dục nhiệm vụ: biến học viện tôn giáo ở Peterbourg thành trung tâm phổ biến chủ nghĩa vô thần. Đóng cửa tất cả các tiểu chủng viện Chính thống giáo và các trường nữ tu. Còn từ mùa Xuân năm 1918, trên toàn quốc đã bắt đầu bắt bớ hàng loạt Linh mục Chính thống giáo. Đảng viên bolchelvik già P. Krasikov, bạn thân của Lénin thời đi đày ở Krasnoyarsk, được bổ nhiệm đứng đầu Vụ V (sau đổi thành VIII) gọi là Vụ thủ tiêu, của Bộ tư pháp. Ông ta đã nhớ lại: "Tôi được giao nhiệm vụ khó khăn là tách giáo hội khỏi nhà nước. Việc đó hình như là tôi thực hiện tốt. Có lẽ Lénin hài lòng công việc của tôi, không nói điều gì phản đối cả. Thật ra thì trong mọi vấn đề quan trọng nhất về lĩnh vực ấy tôi đều xin ý kiến Lénin cả".

Ngày 22 tháng 10 năm 1918, lần đầu tiên ở nước Nga Xô Viết đã khai quật di hài các thánh. Hành động phạm thánh kinh tởm ấy được tiến hành tại tu viện Alexandro Svirski tỉnh Olonetsk khi cướp được tài sản và các báu vật để hành lễ. Trong số các vật đã tịch thu có "40 phút (mỗi phút là 16 kg) bạc ròng dưới dạng vật dùng trong nhà thờ", một số đũa đưa đến các nhà bảo tàng, một số chia cho nông dân, còn một số nữa thì theo đề nghị của Ủy ban đặc biệt (giống như công an) tỉnh đem đúc lại thành thỏi. Chính tại đây đã xảy ra cuộc xung đột vũ trang đầu tiên giữa công an và giáo dân. P. Krasikov đã kể lại rằng Lénin rất thích thu với cái ý nghĩ tổ chức những cuộc khai quật di hài các thánh trong khắp toàn quốc và đã có những chỉ thị cần thiết cho Vụ VIII.

Căn cứ theo các tài liệu hiện có thì chính người đứng đầu Chính phủ đã đề xướng ra chiến dịch nhằm lăng nhục di hài các thánh và phổ biến trong dân chúng về những hành động phạm thánh đó. Lénin không hề chú ý đến tình cảm bị nhục mạ của giáo dân. Đây là một ví dụ: trong tháng 3 năm 1919, M.I.Svet, hội viên Hội thánh Aleksii, đã gửi thư cho Lénin yêu cầu giao di hài của thánh Aleksii cho hội viên của Hội này; di hài đó ở tu viện Choudov trong khuôn viên điện Cẩm Linh. Lénin ghi trên tờ đơn quyết định sau: "đc Kourski! Tôi yêu cầu không cho phép đưa di hài ra ngoài, mà ấn định việc khai quật có những người chứng kiến". Và trên tờ đơn đó cũng có quyết định của Kourski nữa: "Hỏa tốc. Vụ VIII. Gửi P. Krasikov. Để ra lệnh về việc khai quật di hài các thánh có sự tham dự của đại biểu Xô-Viết dân biểu công nhân Mạc Tư Khoa, Bộ tư pháp và Bộ nội vụ". Quyết định này của Lénin người ta không đưa vào bộ Lénin toàn tập vì không muốn làm lộ một hành động kinh tởm như vậy. Mà thật ra quyết định đó đã mở màn cho hàng loạt vụ khai quật di hài các thánh trên khắp nước Nga. Ở trong bộ Lénin toàn tập chỉ có ghi câu này của Lénin "Phải theo dõi và kiểm tra để bộ phim này chóng được chiếu

khắp Mạc Tư Khoa". Câu này được ghi trên mặt sau tờ trình của P. Krasikov báo cáo về việc khai quật ngày 11 tháng 4 năm 1919 di hài thánh Sergi Radonejski ở tu viện Ba Ngôi Sergi. Krasikov cũng báo tin là chẳng bao lâu nữa biên bản việc khai quật và bộ phim sẽ làm xong. Về sau người ta đã cho Lénin xem những ảnh in từ phim đó và ông ta rất hài lòng. Còn bộ phim thì được chiếu trong nhiều năm.

Chúng tôi tưởng rằng cần nói thêm vài lời về thánh Sergi Radonejski để độc giả hình dung được tính chất điên cuồng trong chủ trương và hành động này của Lénin và đảng cộng sản.

Sergi Radonejski (1314-1394) vốn dòng dõi quý tộc (boyard) là một nhà hoạt động tôn giáo, một nhà hoạt động chính trị, một người yêu nước rất nổi tiếng của nhân dân Nga hồi thế kỷ 14. Ông là người lập nên tu viện Ba Ngôi Sergi, là người vận động đoàn kết dân Nga và cổ xúy cuộc đấu tranh chống ách thống trị của quân Mông Cổ Tatar. Năm 1380, trước trận đánh Kulikov, ông đã chúc phúc cho công tước Dimitri Donskoi, vị tướng lĩnh, và quân sĩ, đồng thời báo trước trận đánh nhất định thắng. Ông được phong thánh. Chẳng những giáo dân mà nói chung nhân dân Nga rất sùng kính Sergi Radonejski. Thế mà Lénin và đảng cộng sản đã đối xử như vậy!!! Nhưng vẫn chưa hết!

Hồi năm 1920, Đại giáo chủ Tikhon đã 3 lần gửi thư cho Lénin (ngày 27.4, 10.5, 9.8) xin đừng hành hạ di hài người bảo vệ nước Nga, vị chân nhân Sergi Radonejski, đừng đưa di hài đó từ tu viện vào nhà bảo tàng, vì làm như thế đối với giáo dân là điều nhục mạ và phạm thánh tày trời. Nhưng những lời cầu xin đó chẳng được Lénin đoái tới.

Ngày 21 tháng 6 năm 1921, Lénin ký sắc lệnh chuyển tu viện Ba Ngôi Sergi thành nhà bảo tàng. "Lãnh tụ" đã từ chối không gặp Đại giáo chủ, và người ta đã báo cáo cho Đại giáo chủ rằng: "Chủ tịch Hội đồng dân ủy bận công việc quan trọng nên trong thời gian gần đây sẽ không tiếp được". Còn văn bản trả lời chính thức của Hội đồng dân ủy thì viết rằng: "Lời khiếu nại của công dân Belavin (tên đời của Đại giáo chủ Tikhon) đối với quyết định của Ủy ban chấp hành tỉnh Mạc Tư Khoa ngày 10.5 về việc chuyển di hài từ tu viện Ba Ngôi Sergi đến một bảo tàng ở Mạc Tư Khoa thì không cần xét. Đề nghị Ủy ban chấp hành tỉnh Mạc Tư Khoa của Xô Viết dân biểu công nông chiếu theo thông tư của Bộ tư pháp ngày 25.8.20 về việc thủ tiêu các di hài, phải hoàn thành việc thủ tiêu di hài của Sergi Radonejski, có nghĩa là thi hành quyết định của Ủy ban chấp hành tỉnh..."

Hồi giữa tháng 2 năm 1920, Lénin chủ tọa một phiên họp của Hội đồng dân ủy, tại đó đã ra nghị quyết: "Giao cho Bộ tư pháp nghiên cứu vấn đề thủ tục thủ tiêu di hài trong phạm vi toàn Nga". Vấn đề này còn đưa ra thảo luận hai lần nữa tại phiên họp Hội đồng dân ủy do Lénin chủ tọa. Rồi đến ngày 25 tháng 8 năm 1920, đã công bố quyết định của Bộ tư pháp do Bộ trưởng Kourski ký "Về việc thủ tiêu các di hài" trong đó buộc "phải thi hành" những điều sau đây:

"1. Các Ủy ban chấp hành địa phương với sự tuyên truyền cổ động tương xứng sẽ tiến hành một cách triệt để và hợp pháp việc thủ tiêu hoàn toàn các di hài bằng cách dựa trên sự giác ngộ cách mạng của quần chúng nhân dân lao động, đồng thời phải tránh mọi thái độ không cương quyết và nửa vời khi tiến hành những biện pháp của mình.

2. Xóa bỏ việc thờ phụng các thi thể, các con rối, v.v... được thực hiện bằng cách chuyển những vật này vào các nhà bảo tàng.

3. Trong mọi trường hợp nếu phát hiện ra sự lừa bịp, giả mạo và hành động hình sự khác từ phía các tu sĩ cũng như các tổ chức của các cơ quan tôn giáo trước đây, nhằm khai thác

tình trạng ngu tối thì sở tư pháp phải truy tố ra tòa án tất cả những kẻ phạm tội, hơn nữa việc điều tra phải giao cho các dự thẩm viên về các vụ quan trọng nhất trực thuộc các sở tư pháp hay Bộ tư pháp và vụ án đó phải xét xử thật công khai".

Tháng 4 năm 1920, Bộ tư pháp đã tuyên bố: các tu sĩ là những người "không có thu nhập bằng lao động" và làm "lao động phi sản xuất" không được có quyền công dân đầy đủ. Hồi ấy đã đăng lời giải thích trong đó tuyên bố rõ những người tu hành đều phải thực hiện nghĩa vụ lao động của toàn dân.

Đó là những đòn đầu tiên giáng xuống giáo hội, tiếp đến là những đòn chính còn nặng nề hơn nữa.

Sử gia kiêm nhà báo Anatoli Latysev đã có công sưu tầm trong kho lưu trữ của Lénin, tìm thấy và công bố nhiều tài liệu mật chưa từng được đăng báo về các vấn đề thuộc phạm vi quan hệ giữa đảng cộng sản và tôn giáo. Sau đây chúng tôi xin nói đến một số tài liệu quan trọng vừa rút ra từ bài "Không có thánh giá".

Công an mật vụ là cơ quan chính làm việc với giáo hội.

Đáng chú ý là một loạt văn kiện, tài liệu chứng tỏ rằng Lénin đã chuyển giao trách nhiệm phụ trách giáo hội từ tay Bộ giáo dục sang Ủy ban đặc biệt toàn Nga (giống như Bộ Công An). Trong cuốn "Biên niên tiểu sử về thân thế của Lénin" có ghi ngày 30 tháng 11 năm 1920 như thế này: "Lénin đọc thư của Bộ trưởng giáo dục A. Lounacharski về sự phân liệt đang diễn ra trong giáo hội Chính thống giáo; Lénin viết: "Đồng chí Krasikov! Ý kiến của đồng chí?" Sau khi nhận được thư trả lời của Vụ trưởng Vụ VIII Bộ tư pháp P. Krasikov về vấn đề này, Lénin viết trên thư trả lời ấy: "Trả lời của Krasikov ngày 30.XI.20. Cho vào kho lưu trữ", còn trên thư của Lounacharski, ông gạch bỏ quyết định trước và viết: "Đc Dzerjinski! Ý kiến của đồng chí? 30.XI. Lénin".

Phân hóa, chia rẽ giới tu hành để lũng đoạn giáo hội

Dưới đây là nguyên văn bức thư của Lounacharski gửi Lénin, lần đầu tiên được công bố trong bài của A. Latysev: "Vladimir Ilich quý mến!

Hôm nay Tổng Giám mục Vladimir ở Penza đến chỗ tôi, đồng chí đã nghe nói về ông ta là người lập ra cái gọi là Giáo hội Chính thống giáo tự do, kẻ thù của đại giáo chủ Tikhon.

Ông ta khẳng định rằng Giáo hội của Tikhon là Trăm đen (có nghĩa là phản động), đang bị khủng hoảng trầm trọng vì đa số giới tu hành thấy tính chất vững chắc của Chính quyền Xô Viết nên có ý muốn công nhận chính thức chính quyền đó, ngõ hầu làm loãng bết bầu không khí thù địch, dĩ nhiên, bầu không khí này đang bao phủ giới tu hành chính thức.

Theo lời của ông ta thì Tổng Giám mục nổi tiếng Ogorodnik Varnava đã hoàn toàn theo ông ta. Hình như sắp tới Giám mục Antoni, nhà thần học và triết gia Chính thống giáo nổi tiếng, sẽ chính thức đứng về phía ông ta, và cuối cùng, Giáo chủ Veniamin ở Peterbourg (sử gia Latysev chú thích thêm là ngay từ hồi năm 1909, Lénin đã gọi Antoni Volynski, tức là Giáo chủ Veniamin, là "chúa tể" của bọn ác ôn Trăm đen").

Theo lời của Vladimir thì tất cả những điều đó làm cho việc lật đổ Tikhon có thể thực hiện được với một sự giúp đỡ rất nhỏ và thậm chí không chính thức của chính quyền Xô Viết, và làm cho phía Giáo hội phải công nhận các nguyên tắc:

1. tính chất thiên định của chính quyền Xô Viết (!!!),

2. tính chất đúng đắn của nguyên tắc Giáo hội tách khỏi nhà nước,

3. tính chất hoàn toàn phù hợp giữa lý tưởng cộng sản với Ky-Tô giáo chân chính.

Như đồng chí đã biết, nói chung, Ủy ban đặc biệt toàn Nga đã giúp đỡ để khuyếch trương Giáo hội của Tổng Giám mục Aladimir. Nhưng, cố nhiên, tôi nhận thức rất rõ mọi mặt - cả mặt tán thành lẫn mặt phản đối - của một chính sách như vậy, nhận thức rất rõ toàn bộ tính chất nguy hiểm và trách nhiệm của con đường đó; vì thế bất cứ tình huống thế nào thì tôi cũng không thể đảm nhận việc dù chỉ là tiếp tục nghe Vladimir một cách riêng tư (tôi tuyệt nhiên không hề nói ra bất kỳ một ý kiến nào của mình). Nếu như cần tiếp tục nói chuyện với ông ta, cũng trong tinh thần hoàn toàn riêng tư, thì xin đồng chí chỉ định một người thứ ba thay mặt Trung ương. Tôi nghĩ rằng sẽ rất có ích nếu được hiểu sâu hơn sự phân hóa đang diễn ra trong Giáo hội. Nếu đồng chí xét thấy không cần thiết nói chuyện nữa thì tôi sẽ dứt khoát chấm dứt ngay.

Cuối cùng nếu đồng chí chỉ thị cho tôi là cần giới thiệu Vladimir cho người nào khác thì tôi sẽ làm việc đó. Tôi chờ chỉ thị của đồng chí.

Lounacharski của đồng chí".

Còn Dzerjinski, chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga, sau khi nhận được thư của Bộ trưởng Giáo dục với lời quyết định của người cầm đầu chính phủ, ngày 03 tháng 12 năm 1920 đã gửi cho Vụ mật của Ủy ban đặc biệt toàn Nga một lá thư nhỏ giao nhiệm vụ làm báo cáo về thái độ của Ủy ban đặc biệt toàn Nga đối với Giáo hội. Trong thư nhỏ đó, trùm công an mật vụ Nga đã nói rõ quan điểm của mình:

"Ý kiến của tôi: Giáo hội đang suy sụp, chúng ta cần phải giúp đỡ cho điều đó, nhưng dù thế nào cũng nhất thiết không để cho nó tái sinh theo dạng thông thường.

Vì vậy, chính sách làm cho Giáo hội suy sụp đó phải do Ủy ban đặc biệt toàn Nga tiến hành, chứ không phải ai khác. Sự giao thiệp chính thức hay bán chính thức của đảng với cha cố là không thể được. Chúng ta phải dựa vào chủ nghĩa cộng sản, chứ không dựa vào tôn giáo. Chỉ có Ủy ban đặc biệt mới có thể tùy cơ ứng biến chỉ nhằm một mục đích duy nhất là làm phân hóa bọn cha cố. Việc liên hệ nào đấy của các cơ quan khác với cha cố sẽ gây ra sự ngờ vực đối với đảng - đó là điều hết sức nguy hiểm".

Sau đó, không phải chỉ có một mà là hai bản báo cáo đã được chuẩn bị, trong đó có những nhận xét làm mất uy tín các nhà tu hành mà Lounacharski đã nói đến - một bản của M. Latsis trước tháng 9 năm 1920 là Vụ trưởng Vụ mật của Ủy ban đặc biệt toàn Nga và một bản của T. Samsonov, thay Latsis trong chức vụ đó.

Dzerjinski nhập cả hai bản báo cáo đó làm một bản và gửi cho Lénin với lời kèm theo: "Tôi gửi đồng chí bản báo cáo của Latsis và Samsonov về vấn đề các cha cố. Tôi cho rằng không nên có quan hệ chính thức hay bán chính thức với bọn cha cố. Làm thế chỉ sẽ mất uy tín mà thôi. Nhưng sự quan hệ đó chỉ có thể do Ủy ban đặc biệt toàn Nga thực hiện mà thôi. F. Dzerjinski".

Tước hết sách tôn giáo và tượng thờ

"Lãnh tụ" đặc biệt quan tâm đến việc tước hết sách tôn giáo và thánh tượng của giáo dân. Tháng 9 năm 1921, Lénin ký bản dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản (bolchevik) Nga về việc tự do bán sách bảo quản ở các kho tại Mạc Tư Khoa. Trong đó có câu: "Trong số các sách đưa ra bán tự do ở Mạc Tư Khoa thì thu lấy những sách khiêu dâm và sách có nội dung tôn giáo giao cho Tổng công ty giấy để sản xuất giấy".

Những nhà thờ ấy chẳng có ý nghĩa gì lắm

Trong các tập hồi ký của các bạn chiến đấu thân cận với Lénin có nói đến nhiều chỉ thị của Lénin đối với Chính thống giáo. Chẳng hạn, như đã biết, một tuần lễ sau chính biến tháng 10 năm 1917, Bộ trưởng Giáo dục A. Lounacharski đã đưa đơn

từ chức cho Hội đồng dân ủy, trong đơn ông viết: "Tôi vừa mới được nghe qua những nhân chứng nói rằng ở Mạc Tư Khoa Nhà thờ Vassili Blajennyi, Nhà thờ Ouspenski bị phá. Điện Cẩm Linh, nơi bảo tồn tất cả những kho báu quan trọng nhất của Peterbourg và Mạc Tư Khoa đang bị ném bom. Có hàng ngàn người bị chết. Cuộc chiến đấu ngày càng khốc liệt với mức độ ác thú tính".

Những tin tức ấy hóa ra bị thổi phồng quá đáng. Hội đồng dân ủy không chấp đơn từ chức của Bộ trưởng. Và 15 năm sau, Lounacharski cho đăng tập hồi ký, trong đó kể rằng Lénin đã "cạo" cho ông ta một trận nên thân. Chẳng hạn, Lénin trách móc ông bằng những lập luận sau đây:

"Làm sao đồng chí có thể coi trọng đến thể tòa nhà cũ này hay tòa nhà cũ khác, dù cho nó có tốt đến thể nào đi nữa, khi vấn đề ở đây là mở cửa cho một chế độ xã hội có thể tạo nên vẻ đẹp vô cùng hơn hẳn mọi thứ mà thời quá khứ người ta chỉ có thể mơ ước mà thôi?".

Chúng tôi thấy cần nói rõ thêm về sự kiện này. Số là sau chính biến tháng 10 năm 1917, Lénin và những người bolchevik chiếm được chính quyền ở Petrograd (Peterbourg), nhưng ở Mạc Tư Khoa thì chưa chiếm được. Khi đánh chiếm Mạc Tư Khoa hồi đầu tháng 11, quân xích vệ được lệnh nã đại bác vào điện Cẩm Linh, nơi có những nhà thờ và cung điện tuyệt đẹp, đó là di tích lịch sử, là niềm tự hào của người Nga. Để phản đối việc đó, Bộ trưởng Giáo dục đã đưa đơn từ chức. Nhân đây, chúng tôi xin dẫn ra một đoạn trong sách "Hiện tượng Vladimir Oulyanov (Lénin)" của Akin Aroutyounov:

"Hành động vandalisme (phá hoại công trình nghệ thuật) đầu tiên của những người bolchevik là việc nã đại bác bắn phá điện Cẩm Linh hồi tháng 11 năm 1917. Theo ý kiến các chuyên gia thì xét về mặt quân sự, hoàn toàn không cần bắn phá như vậy, vì thiếu sinh quân đóng ở đấy sợ lâm vào thế bị vây bọc trong điện Cẩm Linh để bị bắt, nên ban đêm đã rút ra rồi. Một nhân chứng tên là Davidovski, người đã tham gia sự kiện ấy, xác nhận điều này. Và thực tế là ngày 03 tháng 11, quân xích vệ và các đội quân công nhân đã qua công Nikolskie để vào điện Cẩm Linh hoàn toàn không có trở ngại nào. Nhà sử học Nga nổi tiếng S. Melgounov, trong sách "Những người bolchevik đã giành chính quyền như thế nào", đã mô tả việc trên rất sinh động: "Một số ít người chỉ huy được giao nhiệm vụ một cách chính thức là phải nã đại bác bắn phá Mạc Tư Khoa, đã tìm mọi cơ để tránh né việc bắn phá đó... Thực ra, cũng có những kẻ xa lạ đã tới, đối với bọn này thì "những thánh địa" trong điện Cẩm Linh chẳng có nghĩa lý gì - chẳng hạn, một trong mấy tay điều chỉnh hướng bắn là một gã pháo binh lấy trong số tù binh, đó là một Thiếu tá Bộ Tổng tham mưu, người Áo" (tr. 32).

Thay thế tôn giáo bằng cái gì?

Trong cuốn "Biên niên tiểu sử" của Lénin có ghi một sự việc. Trong một bức thư gửi cho Bộ chính trị Trung ương Đảng cộng sản (bolchevik) Nga hồi đầu năm 1922, Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương các Xô Viết Nga, M. Kalinin có viết: "Có một bận, trong cuộc trò chuyện riêng tư, khi tôi hỏi lấy cái gì để thay thế cho tôn giáo thì Lénin trả lời rằng nhiệm vụ đó hoàn toàn do sân khấu đảm trách, rằng sân khấu sẽ làm cho quần chúng nông dân quên hết những cuộc hội họp nghi lễ". Chính là như vậy - nhiệm vụ đó hoàn toàn thuộc về sân khấu tiếp theo sau công việc trừng phạt, khủng bố của công an mật vụ! Nhưng đó là chuyện tương lai, còn trước mắt thì "lãnh tụ" chỉ thị cho Lounacharski: "Tất cả các nhà hát thì tôi khuyến đồng chí xếp chúng vào quan tài. Việc Bộ trưởng phải làm hiện nay không phải là sân khấu mà dạy cho dân biết chữ".

Phải lợi dụng gấp lúc người đói ăn thịt người

Những cuộc "thử nghiệm cộng sản" kỳ quái được đảng cộng sản tiến hành từ sau chính biến tháng 10 năm 1917 đã gây ra một trận đói khủng khiếp hồi đầu năm 1922. Đói đến mức nhiều nơi xảy ra nạn ăn thịt người! Thế mà chính tình huống cực kỳ nghiêm trọng đó của đất nước và nhân dân Nga hồi đầu năm 1922 đã gợi cho Lênin, "con người người nhất trong những con người" như bộ máy tuyên truyền cộng sản thường tôn vinh ông, có những ý nghĩ mà ông đã viết trong thư gửi các Ủy viên Bộ chính trị Trung ương đảng cộng sản (bolchevik) Nga:

"... đối với chúng ta chính lúc này không những là lúc đặc biệt thuận lợi, mà nói chung còn là lúc duy nhất, khi chúng ta có gần đến 99 phần 100 cơ may để giành được thắng lợi hoàn toàn trong việc đánh tan tàn kẻ địch của chúng ta và bảo đảm cho chúng ta những vị trí cần thiết trong nhiều thập kỷ. Chính là bây giờ, khi ở các địa phương đói kém người ta ăn thịt người và trên các đường nằm ngổn ngang hàng trăm, nếu không phải là hàng ngàn xác người, chúng ta có thể (và chính vì thế cần phải) tiến hành việc tịch thu các báu vật của nhà thờ với một nghị lực điên cuồng nhất và không thương xót nhất, không dừng lại trước việc đàn áp bất cứ sự chống đối nào. Chính là lúc này và chỉ có lúc này, đại đa số quần chúng nông dân hoặc là sẽ theo chúng ta, hoặc là, dù sao chăng nữa, sẽ không đủ sức ủng hộ một cách cương quyết phần nào cái nhóm nhỏ bọn tu hành Trăm đen và lớp tiểu thị dân phản động, bọn chúng có thể muốn thử đối kháng bằng bạo lực chống lại sắc lệnh Xô Viết".

Ngày từ tháng 8 năm 1921, theo sự đề xướng của Đại Giáo chủ Tikhon, Giáo hội Chính thống toàn Nga đã thành lập các Ủy ban của Giáo hội toàn Nga và của các giáo phận để cứu trợ người đói và đã tổ chức quyên góp tiền của cứu đói. Tháng 12, chính phủ đề nghị Đại Giáo chủ hiến tất cả các báu vật không dùng vào việc hành lễ theo giáo luật. Giáo hội đã đồng ý. Nhưng việc cướp đoạt ở khắp nơi trong nước đối với tất cả các nhà thờ Chính thống giáo đã được chuẩn bị và tiến hành một cách có kế hoạch rồi. Ngày 02 tháng 01 năm 1922, Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Trung ương Xô Viết Nga đã ra quyết định: "Về việc xóa bỏ tài sản Giáo hội". Lênin giao cho Kalinin, người đứng đầu cơ quan làm việc xóa bỏ đó, nhiệm vụ đóng vai trò "che chở" cho kẻ trực tiếp tổ chức cuộc cướp bóc, đó là Trotsky. Lênin dặn: "Chỉ có đồng chí Kalinin mới chính thức phát biểu khi tiến hành bất cứ biện pháp nào, còn đồng chí Trotsky thì trong bất cứ trường hợp nào cũng không nên phát biểu trên báo chí, cũng nhất thiết không được phát biểu trước công chúng".

Ngày 23 tháng 02 năm 1922, Ban chấp hành Trung ương các Xô Viết Nga công bố quyết định về việc tịch thu tất cả các báu vật của nhà thờ. Đại Giáo chủ Tikhon gửi thư chất vấn Kalinin, nhưng ông này im hơi lặng tiếng. Thế là ngày 28 tháng 02, bức thông điệp nổi tiếng của Đại Giáo chủ được ban bố, trong đó tỏ rõ thái độ không tán thành sự can thiệp trắng trợn của Ban chấp hành Trung ương các Xô Viết Nga vào công việc của Giáo hội, coi việc đó là một hành động phạm thánh nghiêm trọng.

Cần nói thêm rằng: mặc dù đến lúc đó, Giáo hội đã quyên góp được một số tiền lớn - trên 9 triệu rúp - để cứu đói, nhưng việc đó về mặt chính thức lại bị coi là hành động vi phạm pháp luật vì luật pháp Xô Viết đã cấm Giáo hội không được hoạt động từ thiện, không được hoạt động truyền giáo và không được hoạt động hòa giải.

Ngày 10 tháng 3 năm 1922, Bộ trưởng Ngoại thương Krassin đã gửi tờ trình cụ thể cho Lênin nêu rõ sự cần thiết phải lập một công ty ở ngoài nước để bán báu vật. Trên văn kiện đó Lênin ghi mệnh lệnh của mình: "1/III. Đc Trotsky! Xin đồng chí hãy đọc và trả lại tôi. Có nên thông qua chỉ thị về điều này trong Bộ chính trị không? (Tài liệu về sổ nhà thờ đã

"quét sạch" rồi thì tôi hy vọng là đồng chí đã có đủ? Chào thân mến!

Lênin". Mệnh lệnh này lần đầu tiên được công bố trong bài của A. Latysev.

Cả bản báo cáo của Trotsky gửi Lênin ngày 13 tháng 3, trên đó Lênin có ghi "Cho vào kho lưu trữ" cũng chưa hề được công bố. A. Latysev đăng nội dung báo cáo đó như sau:

"V.I. (tức là Vladimir Ilich - tên của Lênin) Hầu như chúng ta không tịch thu được gì cả ở các nhà thờ. Ủy ban gồm đồng chí Lebedev, đại diện của Ban chấp hành Trung ương các Xô Viết Nga, Krasikov và Sosnovski (anh này để làm việc tuyên truyền cổ động) trong suốt thời gian tôi không có mặt ở Mạc Tư Khoa thì Ủy ban này không lần nào hội họp cả.

Hiện nay công việc đã được tổ chức lại và, cùng với việc chuẩn bị về mặt chính trị cho "đòn" cuối cùng, đang tiến hành việc chuẩn bị về mặt tổ chức và kỹ thuật cho chính việc tịch thu, thông qua Ủy ban đặc biệt của Mạc Tư Khoa (gồm có Sapranov, Ounschlikht, Stoukov, Galkin), làm sao việc tịch thu đó diễn ra mà không làm phức tạp hóa thêm tình hình chính trị. Đến lúc tấn công, chúng ta sẽ lôi kéo một số lượng khá đông cha cố, kể cả Tổng Giám mục và hình như cả Giáo chủ nữa, những người tán thành việc tịch thu và ủng hộ việc chống Đại Giáo chủ trong thời điểm khó khăn này. Lợi dụng hành động vụng về của chúng ta, Đại Giáo chủ đã đưa ra lời kêu gọi phản cách mạng có viện dẫn đến quyết định của các cộng đồng, v.v.... Việc tịch thu báu vật sẽ được thực hiện vào khoảng trước ngày đại hội đảng họp. Nếu ở Mạc Tư Khoa việc đó được tiến hành tốt thì ở các tỉnh vẫn đề sẽ tự giải quyết thuận lợi. Đồng thời công tác chuẩn bị cũng đang được tiến hành ở Peterbourg. Còn ở các tỉnh, vài nơi đã bắt đầu tịch thu, nhưng hiện nay chưa thể tổng kết được, dù chỉ là sơ bộ.

Cho đến nay công tác chủ yếu là tịch thu ở các tu viện đã bị xóa bỏ, các bảo tàng, các kho, v.v... Về mặt này thì của cải thu được rất nhiều mà công việc chưa xong.

12/III.1922

Trotsky của đồng chí.

Ngày kia đồng chí sẽ nhận được số liệu (còn rất sơ lược). Trotsky".

Còn hôm trước, ngày 12 tháng 3, Lênin đọc cho V. Molotov bức điện thoại ký hỏa tốc này: "Đồng chí hãy nhân danh Trung ương gửi ngay điện mật mã cho tất cả các Ủy ban tỉnh để các đại biểu đi dự đại hội đảng mang theo số liệu và tài liệu cụ thể nhất về các báu vật hiện có ở các nhà thờ và tu viện, và để tiến trình công tác tịch thu những báu vật ấy. Lênin".

Ngày 15 tháng 3, tại một huyện lỵ nhỏ tên là Schouya, một đám đông giáo dân phản nộ đã chống cự lại việc tịch thu báu vật của nhà thờ.

Trong cuộc xung đột đó đã có 4 người bị giết và 10 người bị thương.

Lúc đó, Lênin với tư cách người đứng đầu chính phủ, đã thảo ra một chương trình thật sự là ma quái nhằm "đập tan" ngày Giáo hội Chính thống giáo. Chương trình đó được trình bày trong bức thư gửi V. Molotov để chuyển cho các Ủy viên Bộ chính trị. Bức thư đó người dân Nga mới biết được chỉ cách đây hai năm rưỡi, nhưng ở hải ngoại thì nó được công bố hồi năm 1970. Bức thư "tuyệt mật" ấy có ghi thêm câu này: "Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được sao chép và mỗi Ủy viên Bộ chính trị (cả đồng chí Kalinin cũng thế) hãy ghi ý kiến mình trên văn kiện này". Sau đây xin tóm lược nội dung bức thư đó:

Lênin đề nghị phái đến Schouya "một người thông minh, cương quyết nhất và có tài ứng phó" đại diện cho chính quyền, người này phải được một Ủy viên Bộ chính trị chỉ thị miệng (!) về các việc phải làm. Ở Schouya thì phải bắt bớ "càng nhiều càng tốt, không dưới vài chục đại biểu của giới tu hành địa

phương" và giáo dân. Trên cơ sở báo cáo của người ấy khi anh ta quay trở lại Mạc Tư Khoa, đại diện của "Bộ chính trị sẽ chỉ thị cụ thể cho các cơ quan tòa án, cũng chỉ thị miệng, để vụ án chống bọn nổi loạn ở Schouya chống lại việc cứu giúp dân bị đói, sẽ được tiến hành với mức độ nhanh chóng tối đa và nhất định phải kết thúc bằng cách bán bản số lượng rất lớn bọn Trăm đen (từ này trong tiếng Nga có nghĩa là phản động) có ảnh hưởng nhất và nguy hiểm nhất ở Schouya, và nếu có thể thì không chỉ trong huyện lỵ đó mà cả Mạc Tư Khoa và vài trung tâm tôn giáo khác nữa".

"Còn đối với chính Đại Giáo chủ Tikhon thì tôi nghĩ rằng tốt hơn là chúng ta chưa nên đụng đến, mặc dù chắc chắn là hẳn đứng đầu cuộc nổi loạn ấy của bọn chủ nô. Đối với hẳn thì phải chỉ thị bí mật cho Cục chính trị quốc gia (còn gọi tên tắt là GPU, tên một tổ chức mật vụ khét tiếng) để tất cả các mối liên hệ của tên hoạt động này phải được quan sát và phát hiện ra chính xác nhất và cụ thể nhất chính là lúc này. Bắt buộc Dzerjinski, Ounschlikht phải báo cáo hằng ngày cho Bộ chính trị.

Tại đại hội đảng sẽ tổ chức một cuộc họp bí mật tất cả hay hầu như tất cả các đại biểu về vấn đề này cùng với cán bộ chủ chốt của GPU, Bộ Tư pháp và Tòa án cách mạng..."

Và bắn giết, bắn giết, bắn giết...

Mọi việc đã diễn ra đúng theo chương trình Lênin đã vạch ra. Ngày 27 tháng 3 năm 1922, Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Trung ương các Xô Viết Nga đã ra thông cáo "Về các sự kiện ở huyện lỵ Schouya nhân việc tịch thu báu vật của nhà thờ".

Theo tài liệu, lịch sử đã ghi nhận rằng trong nửa đầu năm 1922 đã có trên 1.400 trường hợp xung đột đẫm máu do việc cướp đoạt các nhà thờ gây ra. Hơn 700 người, chủ yếu là Linh mục và tu sĩ đã bị truy tố về tội hình sự. Kế hoạch của Lênin đã được thực thi, tức là cố làm sao để gắn được sự kiện ở Schouya với Petrograd (Peterbourg): ở đây đã xử bản Giáo chủ Veniamin cai quản giáo phận Petrograd và Gdov, cùng với một số Linh mục và giáo dân. Việc này ở phần trên đã nói đến.

Có một điều đáng nói là Lênin không hề giấu giếm sự thật là những báu vật của nhà thờ bị tịch thu hoàn toàn không phải để cứu giúp cho người bị đói, mặc dù khi công bố các quyết định của nhà nước đều nói rằng việc tịch thu các báu vật của nhà thờ là để cứu đói! Đây là điều ông ta đã viết:

"Bất luận thế nào chúng ta cũng cần phải tiến hành việc tịch thu các báu vật của nhà thờ một cách cương quyết nhất và nhanh chóng nhất, nhờ đó chúng ta có thể bảo đảm cho mình một quỹ có vài trăm triệu rúp vàng (cần phải nhớ những tài sản lớn lao của một số tu viện và nhà tu). Không có cái quỹ đó thì không thể nào nghĩ đến một công tác quốc gia nào nói chung, một sự xây dựng kinh tế nào nói riêng, và đặc biệt là việc bảo vệ lập trường của chúng ta ở Gênes. Chúng ta phải nắm vào tay mình cho bằng được cái quỹ đó gồm có vài trăm triệu rúp vàng (mà cũng có thể là vài tỷ)".

Tương cũng nên nói rằng số liệu về tài sản của Giáo hội thì những người bolchevik đã thổi phồng lên quá đáng.

Còn công việc nhằm chia rẽ Giáo hội được tiếp tục tiến hành rất khẩn trương. Ngày 14 tháng 5 năm 1922, Trotsky đã gửi cho Lênin một tài liệu đầy đủ về vấn đề đó. Trong tài liệu này Lênin đã gạch đít câu "những điều nhảm nhí nhỏ nhặt nhất ở Gênes chiếm bao nhiêu trang giấy" và viết: "Đúng, 1000 lần đúng! đã đảo điều nhảm nhí! 15.V. Lênin". Có cảm tưởng là "lãnh tụ" hồi ấy đang ốm đau nên không đi sâu vào thực chất của tài liệu đó. Vài hôm sau, qua một cơn đau nặng, một tay và một chân của ông bị liệt, rồi ông bị cấm khẩu. Chỉ đến tháng 10 ông mới quay trở lại hoạt động được. Trong kho lưu trữ của Lênin có tờ trích biên bản phiên họp của Bộ tổ chức Trung ương Đảng cộng sản (bolchevik) Nga ngày 13 tháng 10 năm 1922, trong đó có nghị quyết "về việc thành lập Ủy ban tuyên truyền chống tôn giáo" và việc đưa những người lãnh đạo của

GPU tham gia vào trong đó. Trên văn kiện ấy (do A. Latysev lần đầu tiên công bố trong bài báo) có bút tích của Lênin: "Tôi không hiểu vì sao lại không có đồng chí Trotsky, người mà trong mấy tháng đã theo dõi sát những trào lưu trong giáo hội. Tôi yêu cầu đặt vấn đề đó ra Bộ chính trị. Lênin".

Và sự việc cuối cùng. Ngày 05 tháng 12 năm 1922, một tuần lễ trước khi xảy ra một cơn đau khác, sau đó thì "lãnh tụ" từ giã hẳn phòng làm việc của mình tại điện Cẩm Linh, Lênin tiếp G. Leplevski, Chủ tịch Tiểu Hội đồng dân ủy. Khi nói chuyện, Lênin chỉ thị phải duy trì Vụ VIII của Bộ Tư pháp do Krasikov làm Vụ trưởng (chắc độc giả còn nhớ vụ này còn gọi là vụ thù tiêu):

"Về điều khẳng định rằng quá trình tách giáo hội khỏi nhà nước đã hoàn thành thì có lẽ đúng như vậy; giáo hội thì đã tách khỏi nhà nước rồi, nhưng chúng ta còn chưa tách được tôn giáo ra khỏi con người".

Có lẽ là "lãnh tụ" đã phải cam lòng với ý nghĩ rằng khi còn sống, ông đã không thể nào "tách" được tôn giáo khỏi con người! Chúng tôi nghĩ rằng cái ảo tưởng của "nhà vô thần" điên cuồng này có mưu toan "tách tôn giáo khỏi con người" sẽ không bao giờ có thể thực hiện được, vì rằng chừng nào loài người còn sinh tồn, chừng nào trong con người còn có tim óc, chừng nào trong thế xác còn có tâm linh thì tôn giáo vẫn còn tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác. Ở đất nước cộng sản đầu tiên trên thế giới, sau trên 73 năm đàn áp, khủng bố tất cả các tôn giáo, giết chóc các nhà tu hành và giáo dân một cách vô cùng man rợ nhưng tôn giáo vẫn không bị triệt tiêu như mộng tưởng của Lênin và đảng cộng sản. Trái lại, khi chế độ cộng sản suy yếu và nhất là sau khi sụp đổ, tất cả các tôn giáo chẳng những hồi sinh mà còn phục hưng ngày thêm rạng rỡ.

Một ví dụ khác. Albania, dưới thời cộng sản, đã từng được tuyên bố là "nước vô thần đầu tiên trên thế giới", vì các "lãnh tụ" cộng sản ở đây tưởng đã triệt tiêu được tôn giáo trong nước mình rồi, hay nói theo cách của Lênin đã "tách được tôn giáo khỏi con người". Thế nhưng, cuộc sống đã chứng minh ngược lại: ở Albania, chế độ cộng sản đã tiêu vong và dân chúng đã quay trở lại các giáo đường còn tập nập hơn xưa.

Bây giờ thì chúng tôi xin trở về với đề tài lịch sử. Sau khi Lênin dứt khoát rời hoạt động chính trị vì bị ốm nặng, thì có một thời gian ngắn đảng cộng sản có một vài thay đổi nhỏ trong thái độ đối với Giáo hội. Cố nhiên, đây không phải là "sửa sai", có thể đây là một sự thay đổi về sách lược, lùi một bước để tiến lên hai bước. Song lịch sử đã ghi nhận vài việc cụ thể:

Tháng 6 năm 1923, Ban chấp hành Trung ương các Xô Viết Nga đã ra quyết định "Về việc đình tố theo lời buộc tội Đại giáo chủ Tikhon trọng tội chống Xô Viết". Còn người kế nhiệm Lênin ở chức vụ Chủ tịch Hội đồng Dân ủy là A. Rykov, thì ngay sau khi nhậm chức đã tiếp Đại giáo chủ, đã hứa với ông sẽ giảm bớt áp lực từ phía chính quyền đối với các tổ chức tôn giáo, sẽ giúp đỡ để giảm bớt thuế đánh vào giới tu hành và các nhà thờ, trả tự do cho một số nhà tu hành đang bị tù hay bị lưu đày, v.v... Và ông đã giữ lời hứa.

Nhưng đến cuối những năm 20, khi Rykov bị mất chức thì lại bắt đầu những trận tấn công vô cùng ác liệt đánh vào tất cả các tổ chức tôn giáo, kể cả Giáo hội Chính thống giáo. Đó lại là những trang sử đẫm máu rùng rợn dưới thời đại Stalin. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ không nói đến thời Stalin vì nghĩ rằng khi tâm mãn bị mất dưới thời Lênin bị vén lên thì độc giả đã thấy rõ toàn bộ thực chất của chính sách đảng cộng sản đối với các tôn giáo rồi.

* * *

(Còn tiếp)

18 năm sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, nghe lại lời kể của Đại sứ Pháp về:
NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA

Người muốn đi không lưu lại bằng chứng.

Đã đến lúc Đại Sứ Mỹ Martin cần nói thật với tôi: Nước Mỹ cần làm gì vào những ngày sắp tới khi Phan Rang thất thủ và Mỹ cần xác minh thái độ đối với Dương Văn Minh mới hôm qua đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Ông Martin đã lưỡng lự rất nhiều rồi mới nói cho nước Pháp hay rằng Hoa Kỳ sẽ bỏ rơi miền Nam. Còn nước Pháp muốn cố giữ miền Nam bằng một chính phủ trung lập giả định, biết rằng đó chưa hẳn là liều thuốc hồi sinh toàn thể chính phủ Việt Nam Cộng Hòa một cách công hiệu, nhưng chẳng còn phương thức cấp cứu nào phù hợp với tình thế vào lúc đó.

Tối 18.4.75, qua điện thoại, lần thứ nhất ông Martin mới nói ra ý định của Hoa Kỳ. Đối với chính trường nước Mỹ, chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt sau hiệp định Paris năm 1973. Vấn đề còn lại là giải thể quân đội Hoa Kỳ tại Đông Dương.

Ông Martin muốn nhờ tôi làm trung gian chuyển đạt ý muốn của Mỹ cho phía Việt Cộng.

Tôi bèn trả lời:

- Điều mà ông yêu cầu, tôi sẽ thỏa mãn cho ông khoảng năm tiếng nữa, nếu không có gì trở ngại trong việc liên lạc. Tuy nhiên tôi cũng phải phúc trình lên chính phủ của tôi, vậy ông Đại sứ gởi cho tôi một công hàm ủy thác làm việc này. - Không thể được! Người ta không muốn lưu lại bằng chứng.

- Như thế từ giờ phút này, nước Pháp sẽ đảm nhận vai trò tái lập hoà bình cho Việt Nam theo chủ thuyết của Pháp. - Chúng tôi cảm ơn nước Pháp. Với tư cách cá nhân, tôi hoàn toàn chống lại chủ trương Hoa Kỳ dành trọn quyền thắng trận cho Việt Cộng.

Sau đó, chúng tôi chuyển sang phần tâm sự gia đình, hỏi thăm sức khỏe bà Đại sứ, v.v... Đại sứ Martin cho biết nước Mỹ quá chán ngấy những vụ đảo chánh trước kia nên để ông Thiệu từ chức rồi ra đi hơn là đảo chánh. Vai trò Nguyễn Cao Kỳ không còn cần thiết sau khi Hoa Kỳ đã tặng hết phần thắng cho Việt Cộng.

Ngày 30.4, trước ba tiếng đồng hồ hạ cờ Hoa Kỳ sau 20 năm bay trên vòm trời Việt Nam, Đại sứ Martin kêu điện thoại vấn an, chúc tôi ở lại xứ sở này tiếp tục sứ mạng hòa bình, đồng thời khuyến khích tôi "còn nước còn tát".

Công việc đầu tiên của tôi là liên lạc với Phan Hiền trong trại Davis (Tân Sơn Nhất) cho biết chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam của Huỳnh Tấn Phát muốn ấn định rõ thời hạn Mỹ rút khỏi Việt Nam. Phan Hiền bèn hỏi lại tôi là nên ấn định vào ngày nào? Sự dàn xếp người Mỹ ra đi cũng làm tôi phiền phức không ít. Ông trưởng phòng CIA xúi ông Tổng giám đốc Liên Đoàn Lao Công Việt Nam kiểm khoảng 20.000 người, mặc quần áo nông dân, biểu tình trước Tòa Đại Sứ Mỹ, đòi Mỹ phải ở lại giúp Việt Nam. Ông Trần Quốc Bửu hứa sẽ làm được, nhưng rồi chẳng thấy biểu tình chi cả! CIA chưa muốn đi vội, có vẻ muốn lưu lại để tổ chức phá rối cộng sản như họ đã từng làm tại miền Bắc sau hiệp định Genève 1954. Trưởng phòng Thương Mại Mỹ xin hạn đến tháng 6 để giúp các hãng thầu, ngân hàng, các nhà kinh doanh di tản các

dụng cụ xí nghiệp, cơ xưởng máy móc và tài sản về Mỹ. Nhưng rồi Đại sứ Martin nhận được lệnh của Tòa Bạch Ốc là người Mỹ và tất cả những gì liên hệ đến Mỹ phải rời khỏi Việt Nam chậm lắm là cuối tháng 4.1975.

Đại tướng Pháp Vanuxem chạy chỗ này chỗ kia với thiện chí cố vấn cho ông Thiệu phản công, nhưng vô ích. Tôi được thông báo Mỹ đã sắp xếp ngày đi cho ông Thiệu đầu vào đó cả rồi. Tướng Vanuxem, người từng chỉ huy ông Thiệu, than thở với tôi: "Thiệu, lạy không nghe lời moa, đánh giặc theo kiểu Mỹ sẽ thua không còn một mảnh đất để thương thuyết với Việt Cộng".

Ngày 18.4, chúng tôi xác nhận ngày đi của Hoa Kỳ với Phan Hiền.

Trước khi lập giả định, tôi xét phản ứng của Nga Xô, Trung Cộng. Nước nhiệt thành đầu tiên là Trung Cộng, Thủ tướng Chu Ân Lai điện cho Bộ Ngoại Giao Pháp là sẵn sàng hợp tác với Pháp để xây dựng một chính thể trung lập tại miền Nam nếu có thành phần Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam tham dự.

Tại Hà Nội, công cuộc vận động với Đại sứ Nga được xem là mấu chốt vấn đề. Nhưng Đại sứ Nga Malichev từ chối, nói rằng: "Chủ quyền xây dựng chính thể Việt Nam do đảng cộng sản Bắc Việt quyết định. Ngoài tình hữu nghị cũng như các liên hệ giúp đỡ Việt Nam, Nga chẳng có quyền hạn gì cả".

Lời tuyên bố đó giống như một kẻ ăn trộm nho bị bắt quả tang rành rành vẫn cứ từ chối bai bãi là mình chỉ đi dạo mát trong vườn nho thôi! Chả vì chúng tôi có đủ tin tức tình báo nói rõ có tới: 5 vị tướng Nga có mặt trong bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh tại chiến trường Long Khánh. Không lẽ 5 tướng đó chỉ ngồi uống trà, nói chuyện chơi với Văn Tiến Dũng hay sao?

Toàn thể các nước Đông Nam Á lo ngại một nước Việt Nam độc lập dù dưới một chính thể nào trong tương lai. Đối với họ, Việt Nam mãi mãi có chiến tranh bao giờ cũng có lợi hơn một Việt Nam hòa bình, thống nhất. Theo quan niệm đó, khối Đông Nam Á tán thành Việt Nam được đình chiến trong trung lập hơn là thống nhất trong độc lập. Quan niệm này lan rộng cả Á Châu, đặc biệt Nhật Bản, nước Nhật hết mình đóng góp cho một Đông Dương trung lập.

Duy có Nam Dương cực lực phản đối. Nam Dương chưa nguôi mối thù Trung Cộng đạo diễn cuộc đảo chánh hụt năm 1965 nên bác bỏ giải pháp đình chiến tại Việt Nam có Trung Cộng tham dự. (Năm 1978, tướng Suharto có gởi cho tôi một bức thư lấy làm hối tiếc là lúc đó chính phủ nước ông đã có nhận xét sai lầm về tình hình chính trị Đông Dương). Trung Cộng tán thành và đặt điều kiện như thế nào với chúng tôi.

Mao ghét cay ghét đắng Lê Duẩn thân Nga. Thành thử những điều kiện Bắc Kinh đặt ra là hạ bộ đảng viên thân Nga, cầm chân quân Bắc Việt để dành cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tiến vào Sài Gòn.

Thực ra, nền trung lập đối với chúng tôi chỉ coi như tạm thời để ngăn cản dòng nước lũ, cho Việt Nam Cộng Hòa có đất tạm dung thân.

Lời giao ước chính trị khác hẳn với sự giao ước ngoại giao. Bắc Kinh chỉ giao ước bằng miệng là sẽ tìm cách cản trở Bắc Việt chậm nuốt miền Nam, biện pháp quân sự được xem như yếu tố cần phải có. Rất tiếc làm mãi đến năm 1978, Trung Cộng mới dùng biện pháp này để dẫn mặt Việt Cộng!

Phần chúng tôi phải đáp lời hứa là thành lập chính phủ liên hiệp gồm ba thành phần: Quốc Gia, đối lập, và Mặt Trận Giải Phóng miền Nam. Chu Ân Lai đưa ra một danh

sách: Trương Như Tảng, Nguyễn Thị Bình, Đinh Bá Thi, Thiếu tướng Lê Quang Ba, Trung tướng Trần Văn Trà, ngỗ hầu làm lực lượng nòng cốt thân Tàu trong chính phủ hòa giải hòa hợp dân tộc Việt Nam.

Điều kiện họ đưa ra thoạt nhìn không có gì trở ngại, nhưng thực hiện lại vô cùng khó khăn. Vì những người này không có thực lực hay quyền hành gì cả. Toàn thể quyền hòa hay chiến đều do Lê Duẩn nắm cả. Trên Lê Duẩn một bậc là Mạc Tư Khoa.

"Dường như từ lâu phe Quốc gia lẫn phe Cộng sản Việt Nam đã không có quyền quyết định về số phận đất nước của họ".

Móc nối với Trung Cộng thỏa thuận đầu vào đó. Sáng ngày 22.4, tôi mời phái đoàn Dương Văn Minh vào Tòa Đại Sứ tiếp xúc với chúng tôi. Phái đoàn này có nhiều nhân vật đang tập sự làm chính trị, những kẻ chuyên sống nhờ xác chết đồng bào họ: Huỳnh Tấn Mẫm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Bá Thành, Ni sư Huỳnh Liên, Lý Quý Chung, Vũ Văn Mẫu, Hồ Ngọc Cự, v.v....

Tôi thấy ông Dương Văn Minh đã liên lạc quá vội với một thành phần vô ích. Những khuôn mặt này, Bắc Việt chưa biết họ, còn công lao giúp Bắc Việt thì cũng chỉ có việc chửi tâm bậy chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi đi ngay vào vấn đề, hỏi chung trước mặt mọi người là: "Chúng tôi hết sức ủng hộ người Việt Nam thành lập một chính phủ hòa hợp hòa giải dân tộc. Vậy trong những ngày sắp tới, quý vị giải quyết chiến tranh dựa trên triết thuyết nào? Bắc Việt có đồng ý nhận quý vị là đại biểu các khuynh hướng chính trị ở miền Nam không?"

Chiến tranh đang đến hồi dứt khoát phải có kẻ thua người thắng. Hãy cho chúng tôi biết, chính phủ quý vị tới đây sẽ thua hay Việt Nam Cộng Hòa thua, hoặc Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thua?

Huỳnh Tấn Mẫm cướp lời ông Dương Văn Minh nói trước: "Thưa ông Đại sứ Pháp, cuộc chiến này Mỹ đã thua. Tất cả người Việt Nam chúng tôi thắng trận". Căn cứ theo lời Huỳnh Tấn Mẫm, tôi đoán ngay hần là một thứ bung xung trước thời cuộc, háo danh, sẵn sàng làm tôi mọi cho bất cứ chế độ nào chịu cấp phát chức quyền cho hần. Nếu biết khôn và khách quan nhận định, hần nên nói như thế này: "Bọn phản chiến Mỹ thua trận và tất cả người Việt Nam thắng trận trong một nền hòa bình rơi nước mắt".

Bà Ni sư Huỳnh Liên nói nhiều lắm, bà kể lễ tín đồ Phật Giáo bị kềm kẹp từ 20 năm qua, nếu cộng sản thắng thì đó là lời cầu nguyện của hàng triệu Phật tử Việt Nam.

Luật sư kiêm chính trị gia Vũ Văn Mẫu có vẻ già dặn hơn. Ông đặt tiếng "nếu" ở mỗi mệnh đề để thảo luận. "Nếu" chính phủ tương lai mà có ông làm Thủ Tướng thì viễn ảnh hòa bình sẽ nằm trong tầm tay dân tộc Việt, v.v... Ông cũng ngỏ lời cảm ơn tôi dàn xếp thời cuộc để lập văn bản trung lập tại Việt Nam. Đây là buổi thăm dò quan niệm, nhưng những con cờ quốc tế đã gởi cho tôi từ trước không có Huỳnh Tấn Mẫm, Ngô Bá Thành, Huỳnh Liên, Vũ Văn Mẫu, Lý Quý Chung. Tôi lễ phép mời họ ra về, ngoại trừ Đại tướng Dương Văn Minh để thu xếp nhiều việc cấp bách khác.

Tiến ra tận thềm sứ quán, tôi có nói mấy lời để họ khỏi thất vọng sau này, "Thưa quý vị, thiện chí cố gắng thành lập tân chính phủ, điều đó không ai chối cãi công lao quý vị. Tuy nhiên thẩm quyền tối hậu giờ phút này nằm trong tay Hà Nội. Nước Pháp chỉ làm một việc có tính cách trung gian hơn là chủ động".

Mọi người trợn ngược tròn mắt nhìn tôi hết sức ngạc nhiên. Ông Vũ Văn Mẫu nói nhỏ với tôi một câu bằng tiếng

Latin, ông nói ông muốn đi Pháp nếu tân chính phủ không được Hà Nội nhìn nhận.

Khi trở vào, Đại tướng Dương Văn Minh ngồi đó chờ tôi với nét mặt sung mãn, tự hào nắm vững thời cuộc. Vừa thấy chuông điện thoại reo.

Tùy viên giao tế của chúng tôi giới thiệu người bên kia đầu dây là Võ Đông Giang, Trưởng phái đoàn Việt Cộng trên Tân Sơn Nhất, xin tôi dùng điện thoại viên liên kều qua tòa đại sứ Pháp ở Tân Gia Ba, rồi nhờ đường dây này chuyển về Bộ Ngoại Giao Hà Nội. Tại Hà Nội, họ sẽ móc đường dây tiếp vận vô Nam để tiếp xúc với vị tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, vì ông này muốn gặp tôi có chuyện gấp. Tôi đồng ý và phải chờ hai tiếng đồng hồ nữa mới bắt xong đường dây vòng vo như thế!

Trong thời gian chờ đợi, tôi mời Đại tướng Dương Văn Minh dùng cơm trưa, luôn dịp cũng muốn nghe tin tức vị tư lệnh sẽ nói gì với tôi. Vào bàn ăn chỉ là cái cớ để bàn luận, chúng tôi đặt thẳng vấn đề với ông Minh: "Đại tướng phải tận lực hoàn thành ba kế hoạch trong giải pháp trung lập gồm ba kế hoạch như diễn tả sau:

Kế Hoạch Thứ Nhất

Thành phần chính phủ hòa hợp hòa giải dân tộc, đồng chủ tịch hai ông: Dương Văn Minh và Trần Văn Trà. Ba phó chủ tịch: Vũ Văn Mẫu, Trịnh Đình Thảo, Cao Văn Bông. Tổng trưởng quốc phòng: Phạm Văn Phú. Tổng trưởng ngoại giao: Nguyễn Thị Bình. Tổng trưởng tư pháp: Trương Như Tảng. Tổng trưởng nội vụ: Vũ Quốc Thúc. Tổng trưởng kinh tế: Nguyễn Văn Hào. Tổng trưởng thương mại: Lê Quang Uyên. Tổng trưởng tài chính: Trần Ngọc Liễn. Xen kẽ nhau nếu tổng trưởng thuộc Quốc Gia thì đồng lý văn phòng là người của Mặt Trận Giải Phóng, và ngược lại.

Hội đồng cố vấn chính phủ có: Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Thích Trí Quang, Lương Trọng Tường, Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Linh mục Chân Tín, cựu Thủ tướng Trần Văn Hữu.

24 giờ sau khi công bố thành phần chính phủ, nước Pháp sẽ vận động các nước Âu Châu, Á Châu, và các nước phi liên kết công nhận tân chính phủ hòa giải Việt Nam, làm chậm lại bước tiến xe thiết giáp Liên Xô mưu toan đè bẹp Sài Gòn.

Với kế hoạch này, Đại tướng Dương Văn Minh lớn tiếng hứa với tôi là sẽ làm được. Tôi hiểu là ông ta sẽ giữ vững các nhân vật tham dự, không vì áp lực nào mà thay đổi.

Kế Hoạch Thứ Hai

- Thưa Đại Tướng, ông Nguyễn Văn Thiệu để lại quân đội này còn bao nhiêu người, Hoa Kỳ để lại vũ khí nếu dùng được ở mức độ phòng thủ thì được bao lâu?

Đại Tướng Dương Văn Minh trả lời, ông chưa nắm vững quân số vì hơn chín năm qua ông không có dịp biết các bí mật quốc phòng Việt Nam Cộng Hòa!

- Thưa Đại Tướng, Đại tá tùy viên quân sự của chúng tôi sẽ phúc trình cho Đại Tướng biết sau.

Theo chúng tôi, quân lực Việt Nam Cộng Hòa còn đủ khả năng chiến đấu thêm 10 tháng nữa, nếu các nhà quân sự chịu thay đổi chiến thuật từ quy ước chiến sang du kích chiến. Ngay từ bây giờ Đại Tướng còn lại hai quân đoàn. Phải dùng hai quân đoàn này để mặc cả thể đứng cho phe quốc gia. Tôi tung liên giải pháp trung lập, đồng thời tạo áp lực ngoại giao ngưng bắn bầy tiếng đồng hồ. Trong khi đó, Đại Tướng kịp thời gian chính đôn quân đội và chọn các

tướng lãnh có khả năng trường kỳ phản công. Tôi tin tưởng Việt Nam Cộng Hòa chưa thể thua và đích thực Bắc Việt đang lúng túng chưa biết họ sẽ chiến thắng bằng cách nào đây.

Kế Hoạch Thứ Ba

Cùng lúc mời thành viên Mặt Trận Giải Phóng hợp tác trong chính phủ trung lập, Đại tướng tuyên bố sẵn sàng bang giao với Trung Quốc và các nước theo xã hội chủ nghĩa, dĩ nhiên trong đó có Liên Xô.

Trung Quốc chấp cơ hội này để cử đại sứ đến Sài Gòn ngay sau 24 giờ cùng với tiền viện trợ 420 triệu Mỹ kim là tiền trao cho Hà Nội nay trao cho chính phủ hòa hợp dân tộc. Kế hoạch này đánh phủ đầu Hà Nội bằng cách đưa đứa con nuôi của họ là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam lên nắm chính quyền (một lực lượng mà từ lâu Hà Nội vẫn ra rả trước dư luận là dân miền Nam đứng lên chống Mỹ, chứ Hà Nội không có dính líu gì hết). Đi từng bước, lần lượt tân chính phủ sẽ lật lại từng trang giấy ký ngưng bắn trong hiệp định Paris, giao cho Trung Cộng cưỡng ép Hà Nội vào bàn nói chuyện ngưng bắn tức khắc.

Quả thực, Trung Quốc tha thiết muốn cứu sống Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để xây dựng ảnh hưởng của mình tại Đông Dương. Phe Quốc Gia cũng muốn cứu cấp Sài Gòn đừng rơi vào tay cộng sản. Như vậy, hai quan niệm cùng có một mục đích còn có thể dàn xếp được là tốt hơn cả, vì đừng để cho bên nào thắng.

Tôi cũng thông báo cho ông Minh hay là tôi đã liên lạc với thành viên Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Hầu hết đều tán thành giải pháp giúp họ thoát ly khỏi vòng quỹ đạo Bắc Việt. Họ chạy theo Hà Nội là để muốn tiến thân sự nghiệp chính trị bằng con đường hợp tác với cộng sản, nếu giúp họ nắm được chính quyền miền Nam thì phương tiện dùng cộng sản Hà Nội đã quá lỗi thời.

Bà Nguyễn Thị Bình từ đầu đến cuối đã hợp tác chặt chẽ với chúng tôi. Thêm một bằng chứng: 17 ngày sau khi Sài Gòn mất, bà Bình còn tuyên bố trước Liên Hiệp Quốc dùng ý tổng khứ đạo quân Bắc Việt về bên kia Bến Hải: *"Miền Nam Việt Nam sẽ sinh hoạt trong điều kiện trung lập năm năm trước khi thống nhất hai miền Nam Bắc"*.

Các nhà phân tích thời cuộc nói chỉ cần năm tháng miền Nam sống dưới chính phủ trung lập, thay vì có diễm phúc năm năm, có thể hòa bình Việt Nam sẽ ở trong hoàn cảnh thơi mộng, tươi đẹp rồi. Bà Bình bị thất sủng sau lời tuyên bố đó.

Nước Pháp sẽ trao 300 triệu quan chuyển tiếp từ chế độ Việt Nam Cộng Hòa giao lại cho tân chính phủ để nuôi sống giải pháp trung lập.

Chúng tôi sẽ quyền góp các nước bạn đồng minh Âu Châu một ngân khoản độ 290 triệu Mỹ kim qua các chương trình viện trợ kinh tế, văn hóa, phát triển nông nghiệp, nhân đạo, v.v... tổng cộng cũng gần bằng viện trợ Hoa Kỳ trước kia. Bấy nhiêu đó cũng đủ dung dưỡng tạm thời chính phủ Dương Văn Minh - Trần Văn Trà để rồi người Quốc gia tranh thủ với Cộng sản duy trì một miền Nam không nhuộm đỏ màu cờ!

Đại tướng Dương Văn Minh không nói chi nhiều, ông lắng nghe tôi trình bày cặn kẽ từng kế hoạch và nói ông sẵn sàng thực hiện theo quan điểm chúng tôi. Ông nêu một câu hỏi duy nhất: "Dưới hình thức nào tôi thay thế cụ Trần Văn Hương, thành lập Nội Các để thương thuyết với phía bên kia?"

- Thưa Đại tướng, cụ Trần Văn Hương hôm qua vừa thảo luận với chúng tôi là sẽ trao quyền chính phủ Việt

Nam Cộng Hòa lại cho Đại tướng, nếu Đại tướng có một kế hoạch không để mất Sài Gòn.

Sự thực, từ lúc ông Thiệu tuyên bố từ chức, ông Minh đã nhiều lần thúc giục chúng tôi tiến dẫn ông nắm chính quyền ngay lúc ấy. Chúng tôi chưa nhận lời yêu cầu ấy. Chúng tôi chưa nhận lời yêu cầu đó vì chưa tiếp xúc với các thành phần Mặt Trận Giải Phóng. Hơn nữa, ông Minh ra lãnh đạo guồng máy quốc gia không mang điều mà thế giới mong đợi sau khi Hoa Kỳ rút đi. Khi chúng tôi giới thiệu tướng Minh sẽ là nhân vật cho ván bài trung lập của Pháp tại Việt Nam, cụ Trần Văn Hương sừng sốt và tỏ vẻ phiền trách:

"Nước Pháp luôn luôn bẻ ngo trái mùa! Tướng chọn ai, chớ chọn Dương Văn Minh! Nó là học trò tôi, tôi biết nó quá mà! Nó không phải là hạng người dùng được trong lúc đầu sôi lửa bỏng... Tôi sẽ trao quyền lãnh đạo cho nó, nhưng nó phải hứa với tôi là đừng để Sài Gòn thua cộng sản".

Qua sự hiện diện của ông Trần Chánh Thành, rất am hiểu thực chất cộng sản, chúng tôi giải thích với cụ là Bắc Việt rất sợ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đoạt phần chiến thắng công khai ra mặt nắm chính quyền. Chúng ta nên nắm ngay nhược điểm của họ mà xoay chuyển tình thế.

Nếu để một nhân vật điều hâu lãnh đạo, Bắc Việt sẽ viện cớ Việt Nam Cộng Hòa không muốn hòa bình rồi thúc quân đánh mạnh, trong lúc quân đội Việt Nam Cộng Hòa chưa kịp vận hồi tư thế phản công. Tạm thời dùng công thức hòa hoãn thôi.

Cụ Trần Văn Hương thông cảm, kèm theo những lời thơ dài tỏ ra mất tin tưởng. Kế hoạch chúng tôi vô tình đã đè bẹp tinh thần chống cộng sắt đá của cụ. Theo cụ, giải pháp hữu hiệu là bỏ ngõ Sài Gòn, tổng động viên những vùng đất còn lại để tiếp tục đáng cộng sản. Chọn giải pháp này sẽ đổ máu thêm, nhưng chiến tranh nào mà không tốn máu. Ít nhất Việt Nam Cộng Hòa không thua một cách mất mặt!

Mười năm sau, tôi thấy kế hoạch của cụ Trần Văn Hương đúng. Nếu thuở bấy giờ, các nhà lãnh đạo quân sự miền Nam đừng bỏ chạy quá sớm, yểm trợ Cụ, thì có thể gỡ gạc được thể diện người Quốc gia miền Nam.

Tôi kính mến cụ già yêu nước Trần Văn Hương. Người Việt Nam nhận xét cụ bất tài, già nua, lảm cẩm, song chúng tôi thấy cụ là một người Việt Nam trung tín, sống chết cho lý tưởng can đảm trước mọi tình huống.

Năm 1976, nghe cụ bị bệnh nặng, thiếu thốn phương tiện chữa trị, chúng tôi yêu cầu Tổng Lãnh sự Pháp tại Sài Gòn vận động nhà cầm quyền Hà Nội cho cụ sang Pháp chữa bệnh. Hà Nội còn cần Pháp làm giao điểm tuyên truyền chủ nghĩa xã hội, sẽ không làm khó dễ trong việc cấp giấy xuất cảnh, nhưng cụ từ chối, quyết định ở lại chết tại Việt Nam. Chúng tôi vẫn nhớ lời cụ nói năm 1975: *"Ông Đại sứ à, tui đâu có ngán Việt Cộng. Nó muốn đánh tui đánh tới cùng. Tui chỉ sợ mất nước, sống lưu đày ở xứ người ta. Nếu trời hại, nước tui mất, tui xin thế ở lại đây và mất theo nước mình"*.

Cụ Trần Văn Hương đã giữ đúng lời hứa.

Đại tướng Dương Văn Minh ra về. Chúng tôi hẹn gặp lại nhau chiều ngày 26.4 để bỏ túi các vấn đề cần thiết. Tôi sẽ thông báo đầy đủ tin tức về phía Việt Nam và không quên nhắc nhở Đại tướng Minh gấp rút tổ chức lại quân đội, liên lạc thường xuyên với Tướng Nguyễn Khoa Nam, khuyến khích vị tướng này giữ vững các vị trí phòng thủ để còn một mảnh đất, làm địa bàn ăn nói khi thương thuyết với phía bên kia. Ngay lúc đó, tôi biết ông Dương Văn Minh cách đây hai ngày đã liên lạc với người em ruột là ông

Thiếu tá Dương Văn Nhứt, nhờ môi giới để ông nói chuyện thẳng với Bắc Việt. Vì hấp tấp, nông cạn, nên ông tưởng em ông có thể lực ngoài Hà Nội và có đủ tư cách đại diện cộng sản nói chuyện ngưng bắn tại miền Nam. Từ chỗ móc nối sai lệch, tình thế đã xô mũi ông đến chỗ phá nát bấy kế hoạch hòa bình Việt Nam.

Lê Đức Thọ Sĩ Mạ Tôi

Chuông điện thoại reo. Đầu dây bên kia tự giới thiệu:

- Chào ông Đại sứ, tôi là B Trưởng B-2 đây.

Tôi chào lại và rất ngạc nhiên không biết B Trưởng B-2 là nhân vật nào. Thái độ thiếu lịch sự xã giao qua lời giới thiệu tên họ, chức phận bằng bí danh của đầu dây bên kia chứng tỏ họ coi thường chúng tôi. Tôi gần mạnh từng tiếng: "Nếu đầu dây bên kia muốn trao đổi câu chuyện với tôi thì nên tỏ ra lịch sự một chút. Khi tiếp xúc với một nhà ngoại giao dù thù hay bạn cũng vậy. Thưa ông B Trưởng B-2, chắc ông thừa hiểu ông đang nói chuyện với Đại sứ nước Pháp và bắt buộc tôi phải cúp nếu ông không nói tên họ, chức phận. Nguyên tắc của ngành ngoại giao đối lập với ngành gián điệp là không tiếp xúc với hạng người bí mật".

B-2 xin lỗi tôi liền khi đó, bảo rằng ông ta sợ CIA phát hiện sự có mặt của ông ở miền Nam trong lúc hoàn cảnh chưa cho phép ông xuất đầu lộ diện. Ông cũng rất phiền khi bị ép buộc nói thật tên họ: "Thưa ông Đại sứ, tôi là Lê Đức Thọ, Tổng tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh".

A, thì ra Lê Đức Thọ, con người khuynh đảo trong các cuộc hòa đàm Paris. Tiểu sử Thọ từ năm 1937 chúng tôi có đầy đủ trong tay, duy tôi chưa gặp mặt nên không nhận được giọng nói qua điện thoại.

Sau Tết Mậu Thân, Phòng Nhi Pháp đã có đủ tài liệu để biết Lê Đức Thọ là tổng chỉ huy bộ máy chiến tranh tại miền Nam. Y từ Nga trở về tháng Giêng 1975 và đi thẳng vào Nam trực tiếp chỉ huy tổng tấn công Sài Gòn. Mà Phòng Nhi biết thì CIA cũng biết. Sự dè dặt của Thọ thật vô ích. Tôi bảo Thọ:

- Chào ông Tổng tư lệnh, qua vai trò trung gian và với thiện chí lớn lao nhất, nước Pháp hết lòng đứng ra hòa giải các phe tranh chấp để sớm đạt được một nền hòa bình tại Việt Nam. Ông Tổng tư lệnh có cần gửi đến chúng tôi những quyết định gì từ phía Bắc Việt nhằm tức khắc giải quyết chiến tranh không? Chúng tôi sẽ chào mừng quyết định của quý vị.

Thấy y là kẻ chiến thắng trong canh bạc về sáng, Lê Đức Thọ tỏ xả lảng, không cần che đậy bề trái của sự thật nữa:

- Quyết định của đảng cộng sản chúng tôi là đánh gục Mỹ, thống nhất hai miền Nam Bắc, xây dựng nước Việt Nam theo con đường Mácxit Lênin.

- Thưa ông Tổng tư lệnh, đó là mục đích. Còn quyết định chấm dứt cảnh cốt nhục tương tàn của người Việt, chưa thấy đảng cộng sản Việt Nam nói tới.

Lê Đức Thọ hùng hồn giảng thuyết (ông Mérillon không cho biết Lê Đức Thọ nói bằng tiếng gì vì y nói tiếng Pháp còn kém lắm).

- Thưa ông Đại sứ, tôi xin nói là về chính danh và ý nghĩa của cuộc chiến đấu của chúng tôi. Sau khi đánh bại bọn đế quốc Pháp, đảng và nhân dân chúng tôi tiếp tục sự nghiệp đánh bọn ngoại xâm đế quốc Mỹ. Cuộc chiến này từ lâu đã được nhân dân thống nhất thành một phong trào chống Mỹ. Từ ngữ "cốt nhục tương tàn", tôi bảo đảm với ông Đại sứ là bọn tay sai "ngụy quyền" Sài Gòn khơi lên để kêu gào lòng thương hại của chúng tôi, chứ không phải lời oán than từ phía nhân dân. Xác nhận như vậy để ông Đại sứ

thấy rằng chúng tôi chưa hề chính thức hóa một nghị trình hòa giải nào với bất cứ đảng phái tay sai nào trong miền Nam với quyết định của chúng tôi là để thắng chứ không phải để hòa giải.

- Thưa ông Tổng tư lệnh, trường hợp này, vị trí Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ở đâu?

- Nó sẽ đứng ở chỗ giải tán khi mà Đại sứ Mỹ một là bị bắt, hai là cuốn cờ bỏ chạy trước khi người cộng sản yêu nước tiếp thu Sài Gòn.

- Nếu đúng như thế, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam không phải là một thực thể riêng biệt, tách rời quyền lực Hà Nội đứng lên chống Mỹ từ 15 năm qua, và như vậy các ông đã lừa gạt dư luận quốc tế.

- Thưa ông Đại sứ, dư luận quốc tế? Mà dư luận nào mới được chứ? Nếu dư luận quốc tế thuộc khối tư bản thì không xứng đáng để phẩm bình.

- Nước Pháp sẽ làm gì để giúp Việt Nam trong những ngày sắp tới?

- Sẽ là bạn, thưa ông Đại sứ! Chúng ta sẽ bang giao trong tình hữu nghị giữa hai nước.

- Trung Quốc đang yêu cầu chúng tôi dàn xếp một cuộc đình chiến tại Việt Nam, ông nghĩ sao?

- Trung Quốc thuộc bọn xét lại, đã biến thể và phản bội nghĩa vụ giải phóng nhân loại qua chủ nghĩa Lênin. Mọi việc nhúng tay vào Việt Nam của Trung Quốc, chúng tôi xem đó là hành động thù nghịch. Riêng ông Đại sứ, ngay bây giờ xin ông tiếp nhận lời cảnh cáo của chúng tôi. Nếu ông Đại sứ còn tiếp tay với Trung Quốc và các thế lực ngoại bang khác ngăn cản đã chiến thắng chống đế quốc Mỹ ở miền Nam, 24 giờ sau khi tôi đặt chân vô Sài Gòn, tôi sẽ trục xuất ông Đại sứ ra khỏi Việt Nam.

- Làm như vậy ông không ngại gây sự hiềm khích giữa hai nước sao?

- Không. Chính trị và quyền lợi không chú ý tới những vấn đề nhỏ nhặt giữa hai nước. Pháp còn quyền lợi tại Việt Nam, Pháp đừng nên gây hấn với Việt Nam bằng giải pháp trung lập này nọ, cũng đừng nên chen vào nội bộ chúng tôi.

- Thưa ông Tổng tư lệnh, ông nên nhớ Pháp ngày hôm nay không phải là Pháp đô hộ gày hòm qua. Pháp chả có quyền lợi gì nếu phải bang giao với một Việt Nam cộng sản. Nếu ông cảnh cáo chúng tôi, bù lại xin ông và đảng cộng sản Việt Nam tiếp nhận lời cảnh cáo của chúng tôi là số tiền 300 triệu hàng năm viện trợ miền Nam và 200 triệu viện trợ nhân đạo cho miền Bắc sẽ không được chuyển giao, nếu giải pháp trung lập bị bác bỏ một cách vô nhân đạo.

Lê Đức Thọ có vẻ căm tức, nhưng lần này vì lịch sự, y nói vài lời cáo lỗi rồi cúp điện thoại, đúng với ý muốn của tôi.

Thật ra chúng tôi cũng biết cuộc chiến tranh này do tập đoàn Hà Nội quản lý từ đầu đến cuối, nhưng không trách nhiệm được phản ứng ngang tàng của họ mà đại biểu chính thức là Lê Đức Thọ, nhất định nuốt miền Nam bằng lá bài quân sự.

Sự kiện này đã khuyến khích tôi tìm kiếm những phương pháp cấp thời chỉnh đốn lại quân đội Việt Nam Cộng Hòa, giữ vững phòng tuyến để kéo dài thời gian mặc cả.

Tôi rất ghét người cộng sản ở chỗ thiếu quân tử khi họ thắng trận. Lê Đức Thọ là một trường hợp điển hình. Năm 1964, Thọ đã từng xin chúng tôi giúp y nói chuyện trực tiếp với Hoa Kỳ, chúng tôi không hề từ chối. Bất cứ điều gì cần đến, nếu thỏa mãn được thì chúng tôi cho ngay. Họ mang ơn nước Pháp. Pháp chưa hề chịu ơn họ.

Đến khi Pháp muốn Việt Nam có hòa bình trên nền tảng trung lập, có thành phần quốc gia tham dự, Hà Nội đã bạc on từ chối.

Khi xe tăng Nga vượt hàng rào Dinh Độc Lập lúc 11 giờ sáng, thì tới 3 giờ chiều, Lê Đức Thọ ngồi trên xe Falcon đến Tòa Đại sứ Pháp xác xược đi thẳng vô văn phòng tôi nói: "Mérillon, tôi đến đây tổng cô ông rời Sài Gòn trước 9 giờ sáng ngày mai". Tôi gật đầu. Sáng hôm sau 1.5.75 Thọ còn hạ nhục tôi bằng cách cho công an xét va-ly và bắt phải ra Hà Nội trước khi về Pháp. Tôi phản đối. Khi phi cơ cất cánh, tôi ra lệnh cho phi công bay luôn sang Bangkok, thay vì ra Hà Nội.

Hành động sỉ nhục một Đại sứ, Lê Đức Thọ và công an Việt Nam đã phải trả một giá rất đắt.

Tổng số ngân quỹ viện trợ nhân đạo hàng năm, nước Pháp quyết định để dành mua sinh mạng người Việt Nam, không hề cho Hà Nội một cắc bạc nào trong suốt 10 năm qua.

Chiều ngày 27.4.75, tôi nhận được tin rất phấn khởi: Tướng Trần Văn Trà bắt tin nhờ chúng tôi cấp tốc thành lập chính phủ trung lập và ông gởi gắm hai nhân vật thân tín của ông vào chính phủ, là bà Nguyễn Thị Bình và ông Đinh Bá Thi (bị Hà Nội giết bằng tai nạn xe hơi sau khi bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ về tội mua tài liệu tình báo kỹ thuật cho Liên Xô - LTS). Tuy viện quân sự của chúng tôi cũng xác nhận hai sư đoàn tập kết của Trần Văn Trà sẽ tiếp thu Sài Gòn, phồng tay trên của đạo quân Văn Tiến Dũng.

Các Tướng Lãnh Bị Nhốt tại Bộ Tổng Tham Mưu

Chứng cứ mà Trần Văn Trà lấn quyền Hà Nội trong mưu đồ miền Nam tự trị được thể hiện ngay sau ngày 30.4. Trần Văn Trà chạy nước rút, tự ý thành lập Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn-Gia Định hầu làm bàn đạp cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam nhảy lên nắm chính quyền trước khi Bắc Việt an bài chế độ cộng sản. Chung một mục đích đoạt chính quyền để bành trướng chủ nghĩa, còn Mặt Trận cướp chính quyền với thâm ý tạo sự nghiệp danh vọng cá nhân. Hà Nội có Nga Xô làm điểm tựa, có toan tính theo từng sách lược; còn Mặt Trận là những chính trị gia thời cuộc có tính cách giải đoạn, nên cuối cùng bị thua trắng tay, bị cưỡng bức giải tán, cán bộ bị hạ tầng công tác trong thâm lặng.

Dựa theo quan niệm "còn nước còn tát", chúng tôi không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào có thể duy trì nhịp thở của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đang hấp hối vào giờ cuối của chiến tranh. Lúc 9 giờ tối ngày 27.4, chúng tôi họp với các tướng lãnh De Seguins, Pazzi, Bigeard, Langlais, Vanuxem, Gilles, Pierre Bodet. Các tướng này đến Sài Gòn ngày 16.4 trong hảo ý phối hợp với các tướng lãnh Việt Nam từng được Pháp đào tạo trước kia để phản công lại Bắc Việt. Họ đến với tư cách cá nhân.

Qua lời xác nhận của tướng Gilles, chỉ huy quân nhảy dù Pháp trong trận Điện Biên Phủ, thì Thiếu tướng Phạm Văn Phú không phải thuộc hàng tướng lãnh bỏ lính khi thua trận và chạy dễ dàng như vậy. Tướng Gilles yêu cầu tôi can thiệp với chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trả tự do cho tướng Phú lúc đó đang bị ông Thiệu nhốt chung với các tướng lãnh khác trong Bộ Tổng Tham Mưu. Ông Thiệu đã làm một việc quá nguy hiểm.

Đang lúc quân đội cần tướng mà tướng lại bị tổng giam, như vậy là có ác ý đập tan nát Bộ Tham Mưu Hành Quân của Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 29.4, Tướng Phú nằm trong bệnh viện Grall. Tôi điện thoại trấn an ông, yêu cầu ông đừng bỏ đi, sẽ tạo thêm

tình trạng hỗn loạn, hoang mang cho binh sĩ. Ông hứa ông sẽ không bỏ chạy, nếu không phản công giữ được Sài Gòn thì ông sẽ bỏ xác tại bệnh viện này. Tướng Phú giữ đúng lời hứa. Ông là một tướng lãnh mà chúng tôi hết sức tin tưởng trong vấn đề trung lập sau Dương Văn Minh. Tối 29.4, được tin Dương Văn Minh sẽ đầu hàng cộng sản vào sáng mai, ông đã dùng độc được tự sát.

Các tướng lãnh hồi hưu Pháp cũng đề nghị tôi thực hiện kế hoạch bỏ trống Sài Gòn qua hai giai đoạn:

- Giai đoạn I: Rút phân nửa quân gồm lực lượng tự vệ, an ninh, cảnh sát, những binh đoàn nhảy dù, thủy quân lục chiến, biệt động quân, và các binh chủng thuộc bộ binh lên di chuyển lúc nửa đêm, sau lưng cộng sản, đi lên các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Phước Long, có nhiệm vụ tái phối trí lực lượng và bồi dưỡng tinh thần binh sĩ. Phần nửa kia gồm hải quân, không quân di chuyển hết về miền Tây để dùng cho các trận chiến sông ngòi, cắt đường tiến của cộng sản tràn xuống Quân khu 4. Mời hai tướng Dương Văn Minh và Trần Văn Trà công bố chính phủ trung lập. Sài Gòn là vùng phi quân sự, nơi chỉ để nói chuyện thương thuyết bằng những giải pháp chính trị. Sài Gòn không có quân, cộng sản không có cơ tàn phá.

- Giai đoạn II: Phản công trên cơ sở du kích, chiếm lại lần hồi đất đai đã mất và chờ quân viện mới. Thay thế chính phủ trung lập bằng một chính phủ lưu vong Việt Nam Cộng Hòa. Vai trò Dương Văn Minh đến đây chấm dứt. Các tướng Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Ngô Quang Trưởng được xem là thành phần chủ lực cho chiến trường tương lai.

Các tướng lãnh hồi hưu Pháp quả quyết sẽ tìm nguồn quân viện chẳng mấy khó khăn qua sự đóng góp của cựu quân nhân Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Do Thái... nếu có lời kêu gọi của Hiệp Hội Cựu Quân Nhân Thế Giới Tự Do.

Sáng ngày 28.4.75, tôi chuyển hết kế hoạch này cho ông Dương Văn Minh và định tối 28 thì sẽ hoàn tất kế hoạch.

Kế Hoạch Chưa Thực Hiện ?

Đại tá tùy viên chúng tôi tỉ mỉ trình bày quân số đôi bên. Quân cộng sản Bắc Việt hiện bao vây Sài Gòn gồm các sư đoàn 304, 308, 312, 320, 322, 325, và hai sư đoàn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, 300 thiết giáp và 600 đại bác đủ loại. Tổng cộng quân số khoảng 70.000, tính cả lực lượng trừ bị.

Đúng như lời Trung Quốc thông báo, Hà Nội tung hết quân, bỏ ngõ Hà Nội. Giá lúc ấy Trung Quốc chỉ cần diễn binh một vài sư đoàn trên biên giới Hoa-Việt thì lập tức Hà Nội sẽ tự ý ngưng chiến và tán thành chính phủ trung lập rất mau lẹ. Rất tiếc!

Quân số Biệt Khu Thủ Đô có khả năng tác chiến, có vũ khí trong tay ước được 100.000. Căn cứ vào vũ khí, đạn dược, hỏa lực nặng, tiếp liệu, và tinh thần chấp nhận chiến đấu thì Sài Gòn có thể phòng thủ, cầm cự được chừng bảy tháng.

Trong bảy tháng đó, biết đâu tình hình lại chẳng thay đổi theo chiều hướng khác? Chúng tôi đưa ra sự kiện này nhằm bác bỏ lập luận nói cộng sản Việt Nam sẽ thiếu hụt Sài Gòn với số quân gấp năm lần.

Kinh nghiệm bọn Khmer Đỏ chiến Phnom Penh ngày 17.4.75 đã xảy ra tình trạng chém giết hỗn loạn nguy hiểm đến sinh mạng Pháp kiều và các phóng viên ngoại quốc, cần Tòa Đại sứ Pháp che chở. Vì vậy, ngày 19.4 tôi đã yêu cầu Bộ Ngoại Giao tăng phái cho chúng tôi một trung đội thủy quân lục chiến từ Nouvelle Calédonie đến Sài Gòn để bảo vệ sứ quán. Lời yêu cầu này được thỏa mãn ngay. Mặt

khác, các vị Tổng Lãnh sự Cần Thơ, Đà Nẵng, Đà Lạt, Huế gấp rút kiểm tra lại tổng số Pháp kiều và tiếp tục ở lại nhiệm sở để trấn an dư luận. Khi đó có 722 người là Pháp chính gốc, 9.500 người có Pháp tịch, 11.000 trẻ em lai Pháp sống tại các cơ quan từ thiện. Tất cả số 21.000 người này sẽ được đưa về Pháp định cư.

Tuy nhiên, để cứu thêm mạng người, chúng tôi đã gửi cho Hà Nội danh sách đăng ký cho hồi hương thêm: những người hồi tịch Pháp, cựu quân nhân tham dự bên cạnh quân đội Pháp trong hai thế chiến, công chức thời Pháp, nhân viên làm việc trong các cơ sở tư nhân Pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

Một người hội đủ điều kiện như vừa quy định có thể kéo dài thêm gia đình, anh em ruột thịt, con cháu, dâu rể bên ngoài cũng như bên nội. Kết quả chúng tôi đem về Pháp tất cả 80.000 người. Để mua thêm người cộng tác với Pháp, mỗi năm chính phủ Pháp phải trả cho cộng sản mấy cây, được phẩm, các bộ phận bảo trì công ty nhà đèn, thủy cục, nông phẩm, v.v...

Chiều 28.4, tướng Pazzi xuống Cần Thơ gặp tướng Nguyễn Khoa Nam. Sau đó khi trở về, Pazzi cho biết miền Tây rất khả quan, chỉ có quốc lộ số 4 bị cộng sản tạm thời cắt đứt. Tướng Nguyễn Khoa Nam hai lần yêu cầu ông Dương Văn Minh cho phép ông đem quân giải tỏa quốc lộ phân công, nhưng Dương Văn Minh dậm đi dậm lại mấy lần là đừng phản công mạnh, tạm thời ở thế chờ để ông tìm giải pháp chính trị tại Sài Gòn. Ông Nguyễn Khoa Nam than thở với tướng Pazzi: "Nếu tôi đánh mạnh là bất tuân thượng lệnh. Nếu tôi đánh nhẹ thì tinh thần binh sĩ mất hết. Đến giờ phút này mà bức màn chính trị còn bịt mắt quân đội. Ông nói lại với tướng Minh giùm, nước tràn bờ mà không cho đắp đê ngăn lại! Ông làm chứng giùm tôi: Quân đoàn IV chúng tôi không thua. Chính trị tại Sài Gòn đã trói tay chúng tôi bắt buộc phải thua".

Sáng ngày 30.4.75, sau khi nghe Dương Văn Minh đọc bản trao nước cho giặc, tướng Nguyễn Khoa Nam cùng nhiều tướng lãnh liêm sĩ khác đã chọn câu nói của Voltaire để giữ danh dự của người làm tướng: "*Còn giữ được danh dự là chưa mất mát nhiều*".

Trời đã vào đêm rồi. Đại bác, súng liên thanh nổ gần hơn. Làn sóng người chạy ngơ ngác tìm đường trốn cộng sản nghệt cứng cả thành phố.

Ông Đại tướng Dương Văn Minh đâu? Sao kế hoạch chưa thực hiện? Trần Văn Trà đâu? Sao chưa cùng Dương Văn Minh xuất hiện thành lập chính phủ trung lập? Tôi tự hỏi. Tôi lo lắng gọi điện thoại đến nhà Dương Văn Minh. Người trả lời là Trung tá Đầu, chánh văn phòng. "Dạ thưa ông Đại sứ, Đại tướng chúng tôi hiện đi lên Xuân Lộc thương thuyết với người phía bên kia".

Bỗng nhiên đầu óc tôi căng cứng từng mạch máu, tay chân bủn rủn. Ông Minh lên Xuân Lộc có nghĩa là gặp trực tiếp Thượng tướng Lê Đức Anh, phụ tá Văn Tiến Dũng, nơi đây đang có mặt Lê Đức Thọ. Tức là ông Đại tướng đi thẳng với phe Bắc Việt! Ông Minh đi trên tư thế nào? Quân không có. Quan cũng không. Chính phủ chưa có gì hết. Như vậy chỉ là đi đầu hàng Bắc Việt. Công việc này không cần đến một Đại tướng, trao cho một em bé đánh giày 10 tuổi cũng làm được.

Cái hướng mà ông Minh cần phải đi tới là hướng Củ Chi, nơi Thượng tướng Trần Văn Trà đang chờ. Chờ... chờ đến kiếp sau!

Những lời ông Minh hứa với chúng tôi đã như nước đổ lá khoai. Bao nhiêu kế hoạch, bao nhiêu công trình vận động, phút chốc ông Minh làm tiêu tan hết. Lại còn đối gạt

các tướng lãnh yêu nước khác, gây ra sự chậm trễ phản công giờ chót, bởi đa số tướng ông Đại tướng có phép lạ, sáng chế được công thức ngưng bắn tại chỗ mà phe Quốc gia không bị thua trong nhục nhã.

Thâm ý của ông Minh là muốn đầu hàng, sau đó ngồi ăn, hưởng cho đến già!

Tám giờ tối 29.4, sau khi nhận lãnh chức Tổng Thống do cụ Trần Văn Hương bàn giao, ông Minh điện thoại xin lỗi chúng tôi, bày tỏ sự hối tiếc là đã không hợp tác được với chính phủ Pháp. Cách duy nhất mà ông phải chọn là đầu hàng Bắc Việt mới mong cứu sống thủ đô Sài Gòn. Tôi lạnh lùng trả lời một câu duy nhất:

- Thưa Đại tướng, chúng tôi cũng rất lấy làm tiếc. Giờ cuối của chiến tranh, Việt Nam cần có một nhà lãnh đạo cương quyết, dám dấn thân, nhưng chúng tôi lại chọn làm một bại tướng!

Tôi cúp điện thoại, và từ mười năm qua, tôi không hề, mà cũng không muốn liên lạc với ông ta nữa.

Lúc phi cơ xoay ở một độ nghiêng, lấy hướng qua Bangkok, tôi nhìn xuống Sài Gòn lần chót. Tự nhiên trong lòng tôi dâng lên niềm bùi ngùi, thương tiếc tất cả những gì đang xảy ra dưới đất.

Tôi như người bại trận, hay nói cách khác, tôi xin được làm bạn người bại trận để chia xẻ nỗi bất hạnh mà người Việt Nam phải gánh chịu trong những ngày sắp tới.

Việt Nam và tôi có rất nhiều kỷ niệm, có quá nhiều quan hệ thân mật, suốt đời không phai nhạt.

Sống ở Việt Nam lâu năm, tôi cảm thấy thương xót sở này. Tội nghiệp cho họ, họ có thừa khả năng dựng nước, nhưng cái quyền làm chủ quê hương đã bị các cường quốc truyền tay nhau định đoạt.

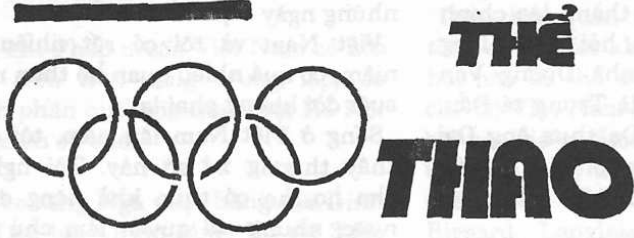
Tôi xin lỗi người Việt Nam. Tôi đã làm hết sức mình nhưng không cứu vãn được nền hòa bình cho dân tộc Việt. Vĩnh biệt Sài Gòn! Sài Gòn hồn nhiên với những mạch sống dạt dào ơn nghĩa, một khi đã chọn làm bạn hữu tâm giao.

Năm 1979, Đại sứ Võ Văn Sung có thư mời tôi trở lại thăm Sài Gòn. Tôi từ chối với lý do không quen với cái tên Hồ Chí Minh. Sài Gòn đã mất. Tôi trở lại đó thăm ai? Ở đời có khéo lắm cũng chỉ gặt được người ta lần thứ hai, làm sao lừa dối được lần thứ ba. Người cộng sản quá ngây thơ (ở một khía cạnh nào đó) nên tướng nhân loại đều ngây thơ như họ. Liên tục nói dối hàng bao nhiêu năm, tướng như vậy quần chúng sẽ nhập tâm tin là thật? Họ lầm! Nói láo để tuyên truyền chỉ có lợi trong chốc lát, nhưng về lâu về dài thì chân lý của loài người sẽ đè bẹp họ. Muôn thuở cũng vẫn là sự thật. Ngày nay, Nga Xô đã xiết chặt, sai khiến họ, dùng Việt Nam làm phương tiện đóng góp quyền lợi cho Nga. Họ có muốn thoát ly, có muốn nhờ Tây phương tháo gỡ cũng không được nữa, vì đã từng phạm lỗi to lớn là đã lường gạt Tây phương. Sau hết, chế độ Việt Nam Cộng Hòa thua, nhưng thật ra người Việt Nam chưa thua cộng sản. Trận chiến chưa chấm dứt vào ngày 30.4.75.

Mỗi năm, vợ chồng chúng tôi đều đi xuống Lourdes để kính lễ Đức Mẹ Lộ Đức. Luôn luôn tôi nhắc nhớ nhà tôi cầu nguyện cho người Việt Nam đạt được nền hòa bình theo sở nguyện của họ. Tôi tin rằng Chúa Trời và Đức Mẹ không bỏ rơi dân tộc Việt Nam.

MÉRILLON,
Cựu Đại Sứ Pháp tại Việt Nam.

Lời kể của Đại Sứ Pháp đáng cho chúng ta suy nghiệm cho những gì sắp tới. Trích từ Tạp Chí Dân Tộc Việt để các bạn cùng đọc.



*** Thế Vận Hội Mùa Đông**



Thế Vận Hội mùa Đông lần thứ 17 đã được tổ chức tại Lillehammer - Na Uy, từ ngày 14.02 đến 27.02.1994. Vì là TVH mùa Đông các môn thể thao đều được chơi trên tuyết, nên chỉ những quốc gia nào mùa Đông có tuyết rơi, mới có cơ hội tập dượt. Vì vậy mà số quốc gia tham dự có giới hạn.

Sau đây là kết quả chung cuộc:

1. Nga: 11 vàng, 8 bạc, 4 đồng 2.

Na Uy: 10 vàng, 11 bạc, 5 đồng 3.

Đức: 9 vàng, 7 bạc, 8 đồng 4. **Ý:** 7 vàng, 5 bạc, 8 đồng 5. **Mỹ:**

6 vàng, 5 bạc, 2 đồng 6. **Triều Tiên (Nam+Bắc Hàn):** 4 vàng,

1 bạc, 1 đồng 7. **Gia Nã Đại:** 3 vàng, 6 bạc, 4 đồng 8. **Thụy Sĩ:**

3 vàng, 4 bạc, 2 đồng 9. **Áo:** 2 vàng, 3 bạc, 4 đồng 10. **Thụy Điển:**

2 vàng, 1 bạc. 11. **Nhật:** 1 vàng, 2 bạc, 2 đồng 12. **Kasachstan:**

1 vàng, 2 bạc. 13. **Ukraine:** 1 vàng, 1 đồng 14. **Usbekistan:**

1 vàng 15. **Bạch Nga:** 2 bạc 16. **Phần Lan:** 1 bạc, 3 đồng 17. **Pháp:**

1 bạc, 4 đồng 18. **Hòa Lan:** 1 bạc, 3 đồng 19. **Trung Quốc:**

1 bạc, 2 đồng 20. **Slowenien:** 3 đồng 21. **Anh:**

2 đồng 22. **Úc:** 1 đồng.

*** Thành công nhất là Nga và Na Uy**

NGA: Dân số 148 triệu. Người dân Nga sau khi từ bỏ cái gọi là "Thiên Đường Đỏ", hiện đang gặp vô vàn khó khăn về mọi mặt, từ chính trị, kinh tế đến xã hội, v.v... Người dân Nga đã và đang chứng tỏ với thế giới thấy rằng họ từng bước khắc phục mọi khó khăn để cố gắng vươn lên xây dựng lại đất nước trong tinh thần đoàn kết và hòa bình, ngoại trừ những tên cộng sản già nua bảo thủ là những trái độn nhỏ lại muốn cán bánh xe lớn lịch sử đang quay, chắc chắn sẽ bị nghiền nát và bị quăng ra bên lề xã hội.

Năm 1992 tại Albertville (Pháp), Nga đã chiếm 9 vàng, 6 bạc, 8 đồng. Năm 1994 tại Lillehammer 11 vàng, 8 bạc, 4 đồng!

NA-UY: Dân số 4.247.540. Năm 1992 đã chiếm 9 vàng, 6 bạc, 5 đồng. Năm 1994 đoạt 10 vàng, 11 bạc, 5 đồng. Đứng hạng 2/22 quốc gia. Một thành tích vượt ngoài sự tưởng tượng của cả thế giới.

Thất bại nhất là Áo:

Áo có 7.909.600 dân. Năm 1992 đã chiếm 6 vàng, 7 bạc, 8 đồng. Năm 1994 chỉ đoạt được có 2 vàng, 3 bạc, 4 đồng! Đây là hậu quả một tai nạn gây ra cái chết đột ngột thậm chí thương của cô Ulrike Maier trước 2 tuần lễ khai mạc Thế Vận Hội Mùa Đông tại Lillehammer. Cô tranh giải trượt băng tốc độ dốc (Riesenslalom) chẳng may trượt chân va vào cột trụ hàng rào, bị gãy xương cổ, chết ngay tại chỗ! Cô để lại chồng và đứa con gái 3 tuổi! Cái chết của cô U. Maier gây ra một sự sợ hãi cho những vận động viên Áo, nên họ phải thận trọng hơn,

không dám liều lĩnh lấy sinh mạng to lớn để đổi lấy một huy chương vàng nhỏ bé!

*** Còn môn trượt băng nghệ thuật (Eiskunstlauf)**



Cô Surya Bajul (16) Ukraine. Huy chương vàng đã chuyển sang nhà nghề

Dân Pháp đặt nhiều hy vọng vào cô Surya Bonaly người da đen, đã 3 lần liên tiếp vô địch Âu Châu, sẽ mang lại về vàng cho nước Pháp. Lần này cô xui xẻo bị té một lần nên đứng hạng 4.

Còn người không tên tuổi, do đó báo chí không đá động gì đến lại đoạt huy chương vàng là cô Oksana Bajul (16 tuổi) người Ukraine.

Cô Nancy Kerrigan (Mỹ) hạng nhì huy chương bạc.

Cô Luu Chen (Trung Quốc) hạng ba huy chương đồng.

Còn cô Tanja Szewczenko (Đức - 16 tuổi) vô địch Đức quốc, đứng hạng 6.

Sau khi đoạt huy chương vàng, cô Bajul chuyển sang qua nhà nghề để đi biểu diễn kiếm tiền. Còn cô Kerrigan thi ký hợp đồng hàng triệu Mỹ Kim để đóng phim cho Disney Land.



Cô Nancy Kerrigan (23) Mỹ. Huy chương bạc trở thành tài tử màn ảnh.

Thật nhất nghệ tinh, nhất thân vinh!

Cô Surya Bajul (16 tuổi) (Ukraine). Huy

chương vàng. Đã chuyển sang nhà nghề.

Cô Nancy Kerrigan (23 tuổi) (Mỹ). Huy chương bạc, trở thành tài tử màn bạc.

Cô Tanja Szewczenko (16 tuổi) (Đức), hạng 6.



Cô Tanja Szewczenko (16) Đức hạng 6

*** BÓNG TRÒN**

Đội tuyển Đức, đương kim vô địch thế giới, do ông bầu Vogts Bertl lèo lái, ngày 23.3.94 gặp đội Ý trong trận giao hữu tại sân Stuttgart để tập dượt các con gà nhà. Ra quân lần này cũng toàn là những cầu thủ sắp về vườn, chỉ có vài cầu thủ mới tấn lên. Đội Đức hạ đội Ý với tỷ số: 2 : 1.



Trong giải vô địch thế giới từ 17.6 đến 17.7.94 tại Mỹ, nếu hai đội lọt được vòng đầu, vào tứ kết sẽ gặp lại nhau. Trận đụng độ này sẽ rất hào hứng vì hai bên đã biết giò căng nhau hết rồi.

Ngày 20.4.94, đội Đức gặp đội Anh trong trận giao hữu. Trước dự trù đấu tại sân Hamburg.

Nhưng chính quyền tại đây từ chối không dám bảo đảm an ninh, vì ngày 20.4.94 là ngày sinh nhật của Hitler! Chính quyền sợ đám đầu trọc cực hữu và nhóm đảng viên Đức Quốc Xã bạo động. Báo chí cho sự từ chối của chính quyền là một sự đầu hàng nhục nhã!

Vì lý do này mà trận đấu đổi sang vận động trường ở Berlin. Tới khi báo lên khuôn thì chưa chắc trận đấu có thực hiện được không vì cũng là vấn đề an ninh! Lại nữa Liên đoàn

Bóng tròn Anh vẫn lo ngại sự bạo hành của những tên Đức Quốc Xã nên vào giờ chót có thể sẽ từ chối.

* QUẢN VỢT

Bên Nữ: Kể từ 30.4.93, ngày cô Monica Seles bị ám sát tại sân quần vợt Rothenbaun - Hamburg, thì Tổng Cuộc Quản Vợt thế giới mới lo bảo vệ an ninh cho các đấu thủ. Nhất là cô Steffi, bất cứ nơi nào mà có cô tham dự đều được bảo vệ một cách chặt chẽ.

Từ ngày 25.4 đến 1.5.94, giải ở Hamburg lại được tổ chức. Hiện có tin đồn là cô Steffi không tham dự vì sợ bị trả thù! Thật ra thì tội cho cô, vì cô có chủ trương việc ám sát cô Seles đầu, mà hành động này do một tên Đức cuồng tín yêu cô gây ra. Trước đây cô có ý định là không đến Hamburg để tham dự giải nhưng cũng khó, vì tại đây cô đã 6 lần đoạt giải! Hơn nữa Ban Tổ Chức đã hứa thưởng cho cô 500 ngàn Đức Mã chỉ tiền ghi tên tham dự! Một số tiền không phải nhỏ và dễ kiếm, nên cô thay đổi ý kiến. Ngoài ra Ban Tổ Chức cũng hứa là bảo đảm hoàn toàn an ninh cho Steffi và các đấu thủ khác.



Kể từ ngày cô Seles bị ám sát, bất cứ nơi nào có cô Steffi tham dự đều phải có an ninh bảo vệ như hình này.

* Tin từ Melbourne

Ông Mc Namee, Giám đốc Giải Grand Slam Melbourne - Úc cho biết là kể từ năm 1995, trận chung kết Nữ giải Grand Slam Melbourne sẽ phải đánh 5 ván, ai thắng 3 ván mới được đoạt giải. Với lý do là trong trận chung kết vừa qua cô Steffi Graf hạ cô Arantxa Sanchez 6 : 0, 6 : 2 chỉ mất có 60 phút! Khán giả không hài lòng, vì bỏ tiền ra mua vé vào xem, ngồi chưa nóng đít lại phải ra về.

Không biết các ông Giám đốc các giải Grand Slam French Open, Wimbledon - US Open có bắt chước ông M. Namee không?

Từ trước tới nay chỉ có giải Master Nữ ở New York trận chung kết phải đánh 5 ván như đàn ông.

Qua quyết định của ông Mc Namee thì những cây vợt nữ ngoài tài nghệ ra, còn phải có sức lực để kéo dài trận đấu đến 5 ván nếu cần.

Bên Nam:

Giải Davis Cup / 94

Đội quần vợt Đức đương kim vô địch gặp đội Áo ở vòng đầu. Đức có Michael Stich (hạng 2 TG), Marc K. Goellner (28), Patrick Kuehnen (128).

Đội Áo có Thomas Muster (11), Antonitsch (64), Horstf Skoff (88)

Áo chọn sân cát để ban đi chậm hầu hóa giải cú giao banh thần tốc của Stich và Goellner. Sân Graz tại Wien có mái che (Halle).

Kết quả:

Ngày 25.3.94 - **Đơn**

Đức huê Áo 1 : 1

Stich thắng Skoff: 4:6, 6:3, 6:2, 6:2.

Goellner thua Muster: 3:6, 3:6, 3:6.

Ngày 26.3.94 - **Đôi**

Đức thắng Áo 2 : 1

Cặp Stich/Kuehnen thắng cặp

Muster/Astonitsch: 6:4, 3:6, 6:2, 2:6, 6:1.

Ngày 27.3.94 - **Đơn**

Stich thua Muster - 4:6, 7:6, 6:4, 3:6, 10:12 ! trận đấu kéo dài 5 giờ 25. Stich thua, Áo gỡ huê 2: 2

Trận đấu giữa Goellner - Skoff là trận quyết định và danh dự cho đội Đức vì đương kim vô địch mà thua vòng đầu thì ông bầu Niki Pilic có thể xách gói ra đi!

Ván đầu vì mất bình tĩnh trước mười mấy ngàn khán giả Áo cô vô cho gà nhà và chọn quê Goellner khi anh ta đánh hư banh, nên thua 3:6. Qua ván hai, anh lấy lại bình tĩnh thắng 6:4, thừa thắng xông lên anh thắng luôn 2 ván sau với tỷ số 7:5 và 6:1. Thế là Đức hạ Áo 3 : 2. Vào tứ kết Đức sẽ gặp Tây Ban Nha tại sân nhà từ 15 đến 17.7.1994.

Sau đây là kết quả các đội khác:

Án thua Mỹ 0 : 5

Hòa Lan thắng Bỉ 5 : 0

Thụy Điển thắng Đan Mạch 5:0

Pháp thắng Hung Gia Lợi 4:1

Do Thái thua Tiệp 1 : 4

Nga thắng Úc 4 : 1

Tây Ban Nha thắng Ý 4 : 1

Tứ kết từ 15 đến 17.7.94

Hòa Lan gặp Mỹ

Pháp gặp Thụy Điển

Nga gặp Tiệp

Đức gặp Tây Ban Nha.

Bán kết từ 23 đến 25.9.94

Chung kết từ 02 đến 04.12.94

Mười tay vợt đứng đầu thế giới. (Giá trị đến 28.3.1994)

- Nữ:

1. Steffi (Đức)
2. Sanchez (Tây Ban Nha)
3. Martinez (Tây Ban Nha)
4. Navratilova (Mỹ)
5. Novotna (Tiệp)
6. Sabatini (Á Căn Đình)
7. Fernandez (Mỹ)
8. Maleeva (Thụy Sĩ)
9. Date (Nhật)
10. Huber (Đức)

- Nam:

1. Sampras (Mỹ)
2. Stich (Đức)
3. Edberg (Thụy Điển)
4. Courier (Mỹ)
5. Bruguera (Tây Ban Nha)
6. Ivanisevic (Kroatien)
7. Medwedew (Ukraine)
8. Chang (Mỹ)
9. Martin (Mỹ)
10. Gustafsson (Thụy Điển)

Còn anh Boris Becker thì tuột xuống hạng 14, Ivan Lend hạng 17!

- THÔNG BÁO -

* **"Nhóm Thiện nguyện Tương trợ Sinh viên Việt Nam Nghèo"** thông báo cho các bạn sinh viên học sinh Việt Nam đang học tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, muốn có việc làm vào mùa hè (Ferienjob), hãy liên lạc với chúng tôi qua các số điện thoại sau:

-Anh Vũ Ngọc Quang - ĐT 069-5974735
-Anh Nguyễn Thanh Lương ĐT 069-4940048
-Anh Nguyễn Văn Tân - ĐT 069-842218

Địa chỉ liên lạc của chúng tôi là:

Vũ Ngọc Quang, Eiserner Hand 18 . 60138 Frankfurt/M - Fax: 069/443913

* Công việc: có thể làm trong băng dây chuyền hoặc nhà kho (tùy theo nhu cầu của hãng)

* Cư trú:

- Ưu tiên cho các bạn có nơi cư trú riêng tại vùng Frankfurt/M hay phụ cận.

- Các bạn không có điều kiện cư trú tại Frankfurt/M có thể liên lạc với chúng tôi để được sắp xếp chỗ trong thời gian làm việc (sinh hoạt chung trong phòng tập thể, nhớ mang theo túi ngủ; chi phí trọ 100 DM mỗi tháng)

* Những giấy tờ phải có:

- Giấy chứng nhận sinh viên hay thẻ học sinh (Semesterbescheinigung bzw. Schuelerausweis)

- Thẻ thuế (Lohnsteuermkarte)

- Giấy phép làm việc (Arbeitslaubnis)

Các bạn nên liên lạc ghi tên với chúng tôi càng sớm càng tốt để tiện sắp xếp công việc, chỗ trọ và các chi tiết cần thiết khác; xin gọi trực tiếp các số điện thoại ghi trên.

T.M. Nhóm Thiện nguyện tương trợ sinh viên Việt Nam nghèo.

Trưởng nhóm

Vũ Ngọc Quang

* **Ủy Ban CAP ANAMUR CÁC BÁC SĨ CỨU CẤP**, một tổ chức đã được thành lập từ năm 1979, khi làn sóng thuyền nhân tỵ nạn người Việt Nam dâng cao ngoài biển Đông. Với 6 con tàu nhân đạo, Ủy Ban đã cứu sống gần 14.000 thuyền nhân Việt Nam từ năm 1980 đến 1989.

Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Ủy Ban, một ĐẠI HỘI CAP ANAMUR sẽ được tổ chức tại một địa điểm quen thuộc:

Buergerhaus TROISDORF
Wilhelm-Hamacher-Platz 24
53840 Troisdorf
vào ngày 30.7.1994 (thứ bảy)

Hiện diện trong Đại Hội là một số chính trị gia trong chính quyền Đức, các cơ quan ngôn luận, truyền thanh, truyền hình tại Đức. Nhân dịp này, Ủy Ban sẽ triển lãm một số hình ảnh, chiếu phim và tường trình về các hoạt động của Ủy Ban đã và đang dành cho người Việt trong và ngoài nước. Chương trình văn nghệ vào buổi tối sẽ do một ban nhạc nổi tiếng Âu Châu đảm nhận.

Ngoài ra, Ủy Ban CAP ANAMUR rất mong muốn được giới thiệu với người bản xứ những thành quả rực rỡ vượt bực mà người tỵ nạn Việt Nam đã đạt được chỉ sau hơn 10 năm sinh sống và hội nhập nơi xứ người trên bình diện văn hóa và kỹ thuật. Để được đầy đủ hơn, kính mong các bạn giới thiệu cho chúng tôi những bạn bè thân thuộc hoặc người quen biết nào đã đạt được những thành quả nêu trên. Xin liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ sau, chậm nhất đến ngày 31 tháng 5 năm 1994:

KOMITEE CAP ANAMUR
Pozoldamm 14/C
22175 Hamburg
Tel+Fax: 040 / 645 4656

Thư mời và chương trình chi tiết sẽ được gửi đến các bạn theo danh sách Ủy Ban hiện có. Các bạn nào trước đây chưa liên lạc với Ủy Ban hoặc thay đổi địa chỉ, xin thông báo về địa điểm trên để chúng tôi chuyển thư mời các bạn đến tham dự Đại Hội.

Trân trọng

T.M. Ủy Ban Cap Anamur
Nguyễn Hữu Huân
05.4.1994

* **Trong thời gian qua Thư Viện chùa Viên Giác** đã cho một số quý vị xa gần mượn sách. Nhưng quá thời hạn, mặc dù Thư Viện chùa đã gọi thư đòi; nhưng quý vị vẫn không trả lại. Vì lý do lịch sử, chúng tôi không nêu tên ra đây, nhưng mong quý vị lưu tâm hiệp lực

với Thư Viện, trả lại những sách đã mượn, để Thư Viện kiểm kê và sẽ bắt đầu cho mượn loạt sách mới trong thời gian sắp tới.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

* Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 6

1. Năm nay tổ chức tại Bỉ, thành phố Sint Truiden, cách Bruxelles và Liège khoảng 50 Km (nằm giữa xa lộ Bruxelles - Liège)

Địa điểm:

Trường Kỹ Thuật (Technische School)

Halingenstraat 76

3806 Velm - Sint Truden - BELGIQUE

Tel: (011) 68 48 33

Đây là một trường Kỹ Thuật nội trú nên có phòng ăn, phòng ở (mỗi người một phòng), phòng thể thao, phòng sinh hoạt rộng rãi. Khung cảnh rất yên tĩnh.

2. Đường đi đến:

a/ Bằng xe lửa: Đến ga Sint Truiden (qua ngã Bruxelles hay Liège).

b/ Bằng xe nhà: Qua ngã Bruxelles hay Liège rồi lấy xa lộ E40 đến Sortie (exit) 28A (Walshoutem) lấy hướng Sint Truiden.

c/ Máy bay: Xuống phi trường Bruxelles (Bỉ). Xin liên lạc trước với Ban Tổ Chức để có người đi đón.

3. Thời gian:

Khai giảng 23.7.1994 (lúc 10 giờ sáng)

Chấm dứt 31.7.1994

4. Học phí suốt khóa: 900 quan Pháp (gồm ăn ở và du ngoạn). Gia đình đi đông, người thứ hai trở đi được bớt 20% như những năm trước.

Nếu GDPT đi dự bằng lối cắm trại bên ngoài tham dự suốt khóa, chỉ đóng 100 quan Pháp. Tiền ăn uống Giáo Hội đài thọ.

Học chúng Tăng Ni: miễn phí.

5. Chương trình học gồm 2 cấp:

Cấp 1: Phật pháp phổ thông

Cấp 2: Chuyên khoa (học 1 quyển Kinh, do ban Giảng huấn chọn).

GDPT theo học Phật pháp (Cấp 1 hoặc Cấp 2) Nhưng có thêm chương trình sinh hoạt riêng.

Sau khi bế giảng, có chương trình du ngoạn thăm viếng thắng cảnh nước Bỉ. Giữa khóa có các buổi họp của Giáo Hội Âu Châu và Ủy Ban Giải Tù Pháp Nạn.

- Lần đầu tiên khóa Phật Pháp Âu Châu tổ chức tại Bỉ, xin kính mời chư Phật tử Việt Nam tại Bỉ cố gắng dành thì giờ tham dự Khóa học hoặc tham gia vào Ban Tổ Chức tại địa phương.

- Theo quyết nghị của Đại Hội Giáo Hội PGVNTN Âu Châu Kỳ 1 họp tại Hannover năm ngoái, các đơn vị giáo hội tại địa phương nên cử ít nhất một người về dự, trước là theo học Phật pháp và sau để có thể tham dự các buổi họp của Giáo Hội Âu Châu. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về trụ sở của Giáo Hội trong nước mình cư ngụ, hoặc chùa Khánh Anh :

14 Av Henri Barbusse

92220 Bagneux - FRANCE

Tel: (1) 46 55 84 44. Fax: (1) 47 35 58 09

* TIN CỘNG ĐỒNG

* SINH HOẠT VĂN BÚT

Vào trưa ngày 19.12.1993, Văn hữu Tiến Sĩ Bùi Hạnh Nghi đã tổ chức buổi ra mắt sách, bản dịch Đức Ngữ "Hoffnungsweg" của quyển "Đường Hy Vọng", do nhà xuất bản Patris Verlay - Vallendar phát hành. Khoảng 30 thân hữu Đức và 10 người bạn văn Việt đã hiện diện tại tư gia Ông Bà Bùi Hạnh Nghi, thành phố Offenbach, để nghe chuyện và trao đổi ý kiến với dịch giả và chính tác giả, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận cùng Đức Ông Georg Huessler, Chủ tịch danh dự Liên hiệp Caritas Đức, người viết lời tựa bảo trợ việc ấn hành và là bạn cũ của Đức Tổng Giám Mục từ 30 năm nay.

Buổi chiều sau Thánh lễ tại giáo đường Frankfurt, dưới sự Chủ lễ của Đức Cha và sự trợ tế của Đức Ông cùng Cha Lộ dành cho khoảng 300 tín hữu Công Giáo Việt Nam và các đầu, rê Pháp, Đức, chưa kể hơn 100 người chen nhau đứng ngoài trời lạnh 5 độ C.

Một buổi tiệc thân mật ra mắt sách cả 2 ấn bản Việt - Đức được tổ chức tiếp tại hội trường Giáo đường. Nhiều tràng pháo tay hoan nghênh lời phát biểu bằng tiếng Việt của chị Ngọc Lang (Phụ trách Caritas Đông Nam Á) (Mathilde Lang), người Đức còn ở lại Việt Nam sau 75 để tiếp tục lo việc xã hội Caritas. Bấy lâu nay Chị cũng lo nhiều việc cho người Việt tỵ nạn tại Đức.

Mặc dù "Đường Hy Vọng" được viết trong thời gian đầu của 13 năm bị giam trong nhà tù Cộng Sản kể cả 9 năm biệt giam, viết trên từng tờ lịch nhỏ, gỡ ra mỗi ngày, để dễ chuyển ra ngoài, nhưng qua cả ngàn câu, chẳng thấy dung chứa một lời thù hận nào, vì Đức Cha đã:

"Thi thổ tình thương giữa hận thù"
và
"Gieo rắc hy vọng giữa tuyệt vọng"

* LỚP VIỆT NGŨ

Một lớp Việt ngữ được tổ chức tại Reutlingen.

Được sự giúp đỡ của Cha Xứ Orschel Hagen và Ban Xã Hội trại Rappertshofen, Chi Hội PTVNTN Reutlingen và VPC, có tổ chức một lớp học miễn phí trong khuôn viên nhà thờ Orschel Hagen, qui tụ được 28 em, vừa gái lẫn trai.

Lớp học có 3 phòng:

- Phòng 1 dành cho các "chim non" do Bà Hương phụ trách với sự phụ lực của hai cô Trang và Duyên,

- Phòng 2 do Chú Đạt đảm nhiệm, dành riêng cho các em đã biết đọc và viết Việt ngữ,

- Phòng 3 do Chú Trường trách nhiệm dạy các em đã biết làm văn, học bài.

Chủ yếu của chương trình giáo dục là Địa lý, Sử ký và Công dân giáo dục.



Lớp học Việt Ngữ tại Reutlingen

Lớp học không dành riêng cho con em Gia Đình Phật Tử mà thu nhận tất cả con em của đồng hương trong vùng, được tổ chức cách một tuần, vào buổi chiều thứ bảy từ 14 đến 17 giờ và được sự bảo trợ của Bác Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN địa phương.

Ngày 09.4.1994 vào lúc 15 giờ, Thượng Tọa Thích Như Điển có đến thăm lớp học và trao tặng phẩm cho các em. (Thiện Hậu)

* Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa" tại CHLB Đức

c/o Nguyễn Thị Thu Cúc, Anniniusstraße 4A - 22525 Hamburg - Tel/Fax 040 / 8511766.

- Tháng 12.93 : 200DM

Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM. Trần Văn Các (Bremen) 120DM. Nguyễn (Bremen) 50DM. Ngô Phạm (Mainz) 10DM.

- Tháng 1.94 : 65DM

Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Neumuenster) 20DM. Phạm Trọng Nguyên (Hamburg) 25DM.

- Tháng 2.94 : 914DM

Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM. Quách Bình (Solingen) 100DM. Nguyễn (Bremen) 50DM. Vũ Trọng Cảnh (Bremen) 50DM. Nguyễn Văn Hiền (Koblenz) 20DM. Tiền bán sách vào dịp Tết tại Hamburg (Nhóm Khởi Hành - Nguyệt San Diễn Đàn Việt Nam tặng) 674DM.

- Tháng 3.94 : 40DM

Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM. Trần Bá Hưng (Albstadt 1 Ebingen) 20DM.

- Đem Dạ Vũ ngày 02.4.94 tại Hamburg : 1700DM.

Còn lại trong quỹ:

- Tháng 11 : 6DM

-Tháng 12 : 200DM

-Tháng 01 : 65DM

-Tháng 02 : 914DM

-Tháng 03 : 40DM

-Đem Dạ Vũ: 1.700DM

Tổng Cộng: 2.925DM

Đã trao cho Chị Irina 3.000DM. Còn lại trong quỹ là : 75DM.

Tổng kết chi thu trong dịp Chị Irina sang Đức vào dịp Lễ Phục

Sinh:

Bremen 01.4.94: 920DM + 10US\$

Nuernberg 02.4.94: 500DM

Mainz 03.4.94: 1.000DM

Reutlingen 04.4.94: 600DM

Tổng Cộng : 3.020DM + 10US\$

Tiền di chuyển chị Chị Irina : -358DM. Còn lại: 2662DM+10US\$

Ngày 06.4.94 Chị Irina đã nhận được tất cả là:

Các địa phương: 2662DM+10US\$

Nhóm bạn ĐHV: 1731DM

Ủy Ban YTTNTD: 3000DM.

Tổng Cộng: 7393DM+10US\$

Đài Tiếng Nói Tự Do, Nhóm Bạn Đài Hy Vọng và Ủy Ban Yểm Trợ TNTD tại Đức xin chân thành cảm tạ Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Đức đã tích cực yểm trợ Đài.

* THU' YÊU CẦU ĐĂNG TÀI

Paris ngày 01 tháng 4 năm 1994

Kính gửi: Thượng Tọa Thích Như Điển, Chủ nhiệm báo Viên Giác

Kính Thượng Tọa,

Chúng tôi được đọc báo Viên Giác số 79, tháng 02 năm 1994, trong ấy có đăng hai bài:

1. Tiểu sử cô Hòa Thượng Thích Chơn Thường.
2. ĐLHT Thích Chơn Thường không còn nữa.

Đoạn viết về chùa Linh Sơn, cả hai bài đều cho là chính Hòa Thượng Thích Chơn Thường sáng lập ra chùa Linh Sơn với nội dung như sau: "Ngài đứng ra kêu gọi kiến lập chùa Linh Sơn, rồi kiến tạo thêm Quan Âm Tự" (Tiểu sử cô Hòa Thượng) và "... Rồi đáp lời thỉnh nguyện của cư sĩ Trần Đình Quê, Hội Trưởng Hội Phật Giáo Linh Sơn tại Âu Châu, cho nên Ngài đã nhận lời lên đường sang Pháp vào năm 1964 để khai sáng ra chùa Linh Sơn tọa lạc tại số 9 avenue Jean Jaurès, 94340 Joinville le Pont". (ĐLHT Thích Chơn Thường không còn nữa).

Là người đã góp công sức tiên khởi sự thành hình chùa Linh Sơn, chúng tôi xin minh xác là Hòa Thượng Thích Chơn Thường không phải là người đã có sáng kiến hay thể theo lời thỉnh cầu của cư sĩ Trần Đình Quê lập chùa Linh Sơn. Sự thật là cụ Chơn Thường có sang Pháp năm 1964, ngụ tại nhà cụ Lion Cierf tại Malakoff. Sau đó cụ trở về Lào và ít tháng sau lại qua Ấn Độ. Và rồi chính chúng tôi làm giấy tờ bảo lãnh để cụ trở lại Pháp và ngụ tại nhà chúng tôi tại số nhà 36 đường Poncelet, Quận 17 Paris. Cùng với các bạn hữu, chúng tôi thành lập Hội Linh Sơn Phụng Sự Phật Giáo vào năm 1974. Tại đây, cụ Chơn Thường chỉ chủ lễ tụng niệm được vài tháng. Vì không hợp duyên, cụ bỏ Hội, ra ở nơi khác và sau đó khá lâu mới lập chùa Quan Âm.

Bước đầu thành lập Hội Linh Sơn Phụng Sự Phật Giáo, chúng tôi đôi lúc phải mời Thượng Tọa Thích Minh Tâm hay Đại Đức Giác Quang chủ lễ.

Năm 1975, được tin hai Ngài Thích Huyền Vi và Thích Thiện Định tới được đảo Guam, Hội LSPSPG mới có thỉnh nguyện thư mời hai Ngài sang Pháp lãnh đạo Hội, lúc ấy vẫn chưa có chùa Linh Sơn. Hai Ngài thường xuyên làm lễ và thuyết pháp tại số 36 đường Poncelet và một thời gian sau hai Ngài mới tạm trú tại số 3 rue des Réservoirs, Joinville le Pont.

Năm 1976, Hòa Thượng Thiện Định xuống Marseille lập chùa Pháp Hoa.

Năm 1977, Hòa Thượng Huyền Vi mới đứng ra mua được cơ sở số 9 ave Jean Jaurès, Joinville le Pont, lập lên ngôi Tự Viện Linh Sơn và tiếp tục phát huy đạo pháp cho tới nay. Trong số hội viên sáng lập ra Hội LSPSPG, hiện còn có 25 vị cư sĩ, nam nữ, có mặt tại Pháp có thể chứng giám lời chúng tôi dẫn chứng.

Chúng tôi viết thư này ngoài mục đích đính chính vài dữ kiện quý báo nêu ra không được đúng sự thật và mong Hòa Thượng cho đăng tải lá thư trong số báo tới để độc giả và tín hữu thấu hiểu trong bối cảnh nào Hội Linh Sơn Phụng Sự Phật Giáo ra đời. Chúng tôi lúc nào cũng đặt tin tưởng nơi quý thầy thông tin chân chính và hành Phật sự sáng suốt minh mẫn.

Kính chúc Thượng Tọa an lành.

Kính thư

Cư sĩ Minh Hiếu
(Nguyễn Hữu Hợp)
Phật Tử Diệu Tâm
6 rue de la Source 75016 Paris
* * *

Giáo Hội Phật Giáo V.N.T.N
Ban Đại Diện Chùa Vạn Đức
PFAC * Palawan * Philippines

Vạn Đức, ngày 15 - 02 - 1994

Kính gửi:

- Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng toàn thể Gia Đình Phật Tử Hải ngoại cũng như Quốc nội.
- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc và Âu Châu.

Kính bạch Chư Tôn Giáo Phẩm,

Vì sự an toàn của Đại Đức Thích Thông Đạt và bốn người đã bị lực lượng quân đội Philippines bắt giữ ngày 03.02.1994.

Sáng ngày 14.02.1994, Giáo Hội Phật Giáo Palawan và Gia Đình Phật Tử Quảng Đức đã vận động tín đồ Phật Tử cùng toàn thể đồng bào đang biểu tình trước sân Cao Ủy tại PFAC, đồng ký vào Bản Thỉnh nguyện Thư gửi đến các giới chức có thẩm quyền tại trại, cũng như chính quyền Philippines, đồng ý tự nguyện giải tán cuộc biểu tình để tôn trọng chủ quyền chính quyền, đồng thời yêu cầu chính quyền phóng thích Đại Đức Thích Thông Đạt cùng bốn người bị bắt có tên sau:

1. Hoàng Văn Thuận PS# 4374
2. Nguyễn Văn Tân 0347
3. Ngô Đình Hải 3582
4. Nguyễn Đức Minh 3785

Nhưng cho đến nay, Giáo Hội và toàn thể đồng bào tại trại chưa được bất cứ một thông tin nào về số phận của họ từ phía chính quyền. Giáo Hội PFAC và toàn thể đồng bào tại trại đã hết sức lo lắng và đau đớn. Chúng con ngưỡng cầu sự quan tâm giúp đỡ của Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni cùng toàn thể Phật Tử Hải Ngoại cũng như đồng bào tín đồ các Tôn Giáo hãy giúp đỡ chúng con bằng cách lên tiếng cho Thế Giới biết rõ về những hành động vô nhân đạo này. Nhất là những hành động vô nhân đạo này được thực hiện dưới sự quan sát vô tình của các nhân viên Đại Diện Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc tại trại PFAC.

Chúng con cũng rất đau đớn khi phải hy sinh toàn bộ công sức của toàn thể đồng bào tại trại cho cuộc biểu tình ôn hòa bất bạo động đòi hỏi quyền được làm Người và những hạn chế khắc khe của Cao Ủy đối với thuyền nhân. Đây là một việc làm chính nghĩa và ôn hòa, tuy nhiên, Cao Ủy Tỵ Nạn đã cố tình tạo những áp lực nặng nề lên chúng con và họ đã thi hành những biện pháp mờ ám và tàn bạo để đối xử với Đại Đức Thích Thông Đạt cùng bốn người bị họ bắt giữ.

Kính bạch Chư Tôn Giáo Phẩm, một lần nữa chúng con khẩn thiết mong cầu sự quan tâm và lên tiếng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại, Tín đồ Phật Tử, Đồng bào, Tín đồ các Tôn Giáo, các Hội Đoàn, Đoàn Thể Việt Nam tại Hải Ngoại để giúp đỡ chúng con và số phận của Đại Đức Thích Thông Đạt cũng như của bốn đồng bào đã bị bắt giữ ngày 03.02.1994.

Kính chúc Chư Tôn Giáo Phẩm, Toàn thể Tăng Ni, Phật Tử thân tâm thường an lạc, pháp thể khinh an, Phật sự viên thành. Cầu nguyện chư Phật hộ trì cho Đại Đức Thích Thông Đạt và bốn đồng bào chúng con được an toàn và tự do.

TM. Ban Đại Diện Chùa Vạn Đức
Thích Nữ Như Thảo (Ký tên)

Giáo Hội Phật Giáo V.N.T.N
Trại Tỵ Nạn Sikiew - Thailand

Số: 04/VP/BDD/SK
Sikiew, ngày 26 - 02 - 1994

Kính gửi:

- Văn Phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN - Việt Nam
Trích yếu: v/v Tổng kết sinh hoạt Phật sự trong năm 1993 của Ban Đại Diện GHPGVNTN Trại Tỵ Nạn Sikiew - Thailand.

Kính bạch Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng cùng Chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Viện Hóa Đạo.

Trước hết, chúng con thay mặt Ban Đại Diện khê thủ dâng lễ chư Tôn Đức. Nguyên cầu hồng ân Tam Bảo hặng gia hộ cho quý Ngài thân tâm thường lạc, Phước Trí nhị nhiệm đề lèo lái con thuyền Giáo

Hội sớm vượt qua cơn Pháp nạn. Mở ra một tiền đồ hưng thịnh cho Phật Giáo Việt Nam.

Kính bạch Chư Tôn Đức,

Trong năm qua, trong khi Giáo Hội mẹ tại quê nhà bị chính quyền cộng sản Việt Nam thẳng tay đàn áp, khủng bố Chư Tôn Giáo Phẩm, bắt bớ giam cầm chư Tăng, Ni trực thuộc GHPGVNTN. Thì ngay tại trại tỵ nạn Thái Lan, Ban Đại Diện chúng con cũng không tránh khỏi những chương duyên, trở ngại, áp lực từ nhiều phía:

1. Chính quyền trại đằng sau sự giật dây của CSVN,
2. Thành phần Tu Sĩ không trực thuộc GHPGVNTN, hoặc những Tu Sĩ không ý thức đến sự tôn vong của Giáo Hội. Ngay cả chương trình CPA (Common Program Achon) thông qua chính sách của Cao Ủy Tỵ Nạn tại trại. Chúng con sẽ lần lượt trình bày trong các phần sau.

I. Tình hình Giáo Hội tại trại:

Ban Đại Diện chúng con từ khi nhận được Quyết định bổ nhiệm của Ngài Quyền Viện Trưởng. Nguyên làm đúng theo chỉ thị của Giáo Hội mẹ. Tuy nhiên nội ma ngoại chương cũng bắt đầu manh nha từ ngày ấy và ngày một gia tăng. Đặc biệt là trong năm 1993.

Bắt đầu với sự kiện Phật Đản 2537, 2 thành viên của BDD, TT Thích Huyền Thâm, Cố vấn BDD và Đại Đức Thích Thông Hạnh, Chánh thư ký, đã tự ý viết thư ra hải ngoại xin tiền không thông qua TT Chánh Đại Diện và đại chúng. Khi xin được tiền kết liên cùng với Sư Thích Giác Tâm, người đứng ngoài GH vì là Tu Sĩ, đến trại Sikiew đầu tiên nên được Ban Quản Lý trại (người Thái) cho giữ chức "Trụ Trì" chùa Phật Giáo tại đây. Trước đó Sư Giác Tâm đã từng tuyên bố trước Tăng Ni và Ban Quản Lý trại 2 điều không thể chấp nhận được. Trước nhất Sư bảo rằng "Hòa Thượng Thích Đôn Hậu là Sư Quốc Doanh". Thứ hai Sư nói "Sư không thuộc GHPGVNTN, chỉ thuộc Giáo Hội Khất Sĩ mà thôi" !! Chính vì quan điểm này mà BDD chúng con gặp nhiều khó khăn, chống phá ngay từ khi nhận được Quyết định bổ nhiệm của Ngài Quyền Viện Trưởng ngày 30.6.1992. Điều đau lòng nhất là 2 thành viên của BDD, TT Huyền Thâm và ĐĐ Thông Hạnh đã không ý thức được sự tôn vong của Giáo Hội mà Chư Tôn Đức đang phải tranh đấu bằng cả sinh mạng mình để duy trì mạng mạch của Phật Giáo. Họ chỉ chú trọng quá đáng đến bản thân và những lợi nhuận có được từ sự giúp đỡ của GH hải ngoại! Để rồi dẫn đến những hậu quả đáng tiếc!

Ngày 24.4.1993, Thích Thông Hạnh đã tố cáo với Ban Quản Lý trại là BDD/GHPGVNTN "làm chính trị" ?! Trước Ban Quản Lý trại Thích Thông Hạnh đã tự phủ nhận chức vụ của mình như trong Quyết Định bổ nhiệm đã ghi và thêm rằng việc thành lập BDD là do TT Thích Trí Lăng dựng lên!

- Lúc 18 giờ ngày 24.4.1993 chúng con đã bị văn phòng trại mời lên chất vấn, tra hỏi suốt trong nhiều giờ đồng hồ đến 24 giờ khuya buộc TT Chánh Đại Diện phải giao nộp khuôn khổ BDD.GH. Sau đó đến chùa lục xét phòng của TT Chánh Đại Diện, chúng con P. Thư ký và phòng Sư cô Thích Nữ Tâm Nguyên, Thủ Quỹ BDD. Tịch thu tất cả giấy tờ liên quan đến GH (trong văn thư số 12 của TT Chánh Đại Diện gửi Ngài Q. Viện Trưởng đã nói rõ). Ngay đêm đó con và ĐĐ Thích Kiến Tuệ, Đặc ủy Từ Thiện & Xã Hội bị đưa khỏi chùa ra ở khu dân suốt hơn 5 tháng sau mới được phép trở về chùa.

Dưới sự che chở của TT Thích Huyền Thâm. Thầy Thông Hạnh một mặt tố cáo BDD là làm chính trị! Nhưng mặt khác lại mượn danh nghĩa GH và chức vụ tiếp tục xin tiền hải ngoại rồi cất giữ luôn, hoặc tự ý làm những việc không chánh đáng ngay từ cơ bản. Kể từ ngày 24.4.1993 không còn trình qua đại chúng. Chẳng hạn vấn đề tổ chức lễ Phật Đản 2537 do ý riêng của 2 vị nói trên, không phù hợp với nhu cầu Phật sự tại trại và ý kiến chung của đại chúng; trong khi đồng bào nghèo khổ cơ hàn trong trại thì không giúp đỡ an ủi. Chỉ cố trưng bày hình thức cúng cố uy tín cá nhân. Quan trọng hơn, cũng trong dịp này CSVN gia tăng đàn áp chư Tăng Ni GHPGVNTN lên cao nhất khiến Ngài Quyền Viện Trưởng phải ra thông cáo kêu gọi GH các cấp trong và ngoài nước nhân ngày Phật Đản hãy nhất tâm cầu nguyện hưởng về quê hương Việt Nam. Cầu nguyện cho GHPGVNTN sớm qua cơn pháp nạn.

Sau ngày Phật Đản thầy Thông Hạnh lại tuyên bố với số Phật Tử thân tín là sẽ "triệt" TT Chánh Đại Diện từ trong trại tỵ nạn ra đến hải ngoại. Do đó ngày càng thất chặt mối liên hệ với chính quyền trại và các thành phần thân cộng hoặc bất hảo trong trại xuyên tạc, hạ uy tín, dùng tiền bạc mua chuộc các viên chức an ninh trại như tổ chức tiệc tùng ngay trong chùa v.v...

- Lúc 23 giờ đêm 18.7.1993, nhân viên Bộ Nội Vụ Thái đã ập vào chùa bắt TT Chánh Đại Diện đưa ra khỏi trại tỵ nạn Sikiew đến giam giữ tại một trại người Lào gần biên giới Lào-Thái đến nay đã hơn 7 tháng vẫn chưa thấy chính quyền Thái đưa ra lý do giải thích thỏa

đáng nào! mặc dù đã có sự yêu cầu của GH hải ngoại và các thành viên còn lại của BDD chúng con tại trại Sikiew.

Phần các thành viên còn lại và các Tăng Ni trực thuộc GHPGVNTN khác phải chịu muôn vàn chướng duyên thử thách. Bị chính quyền kêu lên chức bối, hăm dọa thậm chí bị đánh đập như trường hợp của ĐĐ Thích Kiên Tuệ. Hạn chế thư từ, tịch thu giấy tờ GH và tùy thân v.v... (chúng con đã có văn thư tường trình về Ngài Quyền Viện Trưởng tháng 8.1993).

II. Nguyên giữ vững lập trường và đi đúng đường hướng chỉ đạo của Giáo Hội mẹ.

Mặc dù lâm vào tình trạng bị thiết như vậy nhưng lúc nào chúng con cũng luôn luôn ý thức đến sự tồn sinh của GH mẹ đặt mình hoàn toàn dưới sự lãnh đạo của Ngài Q. Viện Trưởng. Đặc biệt là trong giai đoạn "tranh tối tranh sáng" này. Điều tối quan trọng là sự thật muôn đời vẫn là thật và chân lý lúc nào cũng thuộc về lẽ phải. Đó phải chăng là nguồn an ủi lớn lao nhất của GHPGVNTN nói chung và BDD chúng con nói riêng. Tuy trong tình cảnh bị đất như vậy nhưng được đa số quần chúng, Phật tử, thân hào nhân sĩ ủng hộ và cảm thông!

Hưởng ứng những lời kêu gọi, Tuyên cáo của GH trung ương.

- Ngày 30.3.1993, Văn thư gửi ông Chủ tịch Cơ quan Quốc Tế Nhân Quyền, Hội Ân Xá Quốc Tế xin can thiệp cho trường hợp của ĐĐ Thích Trí Lực.

- Ngày 5.10.1993, ký văn thư ủng hộ lập trường 9 điểm của Ngài Q. Viện Trưởng gửi nhà nước CHXHCNVN.

- Ngày 20.12.1993 gửi Thịnh Nguyễn Thư lên Quốc Tế Nhân Quyền, Hội Nhân Quyền tại New York và Paris. Tố cáo Việt Nam vi phạm và chà đạp quyền Tự do Tín ngưỡng, đàn áp GHPGVNTN và xin can thiệp cho TT Thích Trí Lăng hiện đang bị giam giữ. Một số được các cơ quan truyền thông báo chí đăng tải.

- Tổ chức các buổi lễ tưởng niệm các bậc tiền bối cận đại, chư thánh tử đạo, cầu an cho Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni GHPGVNTN nhân các ngày lễ vía cùng tuyên đọc các Thông điệp Vu Lan, Thông bạch Xuân của VHK và bày tỏ lập trường GHPGVNTN đến hàng Phật Tử.

Trong các dịp Phật Đản, Vu Lan, Phật Thành Đạo, Tết Nguyên Đán, BDD chúng con đều có tổ chức các đợt cứu trợ nhân danh GHPGVNTN chia xẻ với đồng bào trong trại với các con số khiêm nhường như sau:

- Phật Đản 2537. Gồm 700 phần quà với số tiền 1.000\$US + 1.500 F Pháp. Do Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, P. Chủ tịch HĐĐH - GHPGVNTN Hải ngoại Hoa Kỳ và Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt GHPGVNTN Âu Châu gửi sang.

- Vu Lan 2537. Gồm 700 phần quà với số tiền 1.500\$US do HT Thích Chánh Lạc gửi sang.

- Phật Thành Đạo. Ngày 30.12.1993 cứu trợ đồng bào 600 phần quà và sữa cho trẻ em do Sư Cô Thích Nữ Trung Chính GHPGVNTN Úc Châu đem qua.

- Tết Nguyên Đán Giáp Tuất. Gồm 200 phần quà với số tiền 300\$US. Do các nhà hảo tâm giúp đỡ.

Ngoài ra, thỉnh thoảng BDD chúng con cũng nhận được sự giúp đỡ từ các Hội Từ Thiện Hải Ngoại. Tùy nghi giúp đỡ những gia đình nghèo khó nhất trong khi chờ đợi các đợt cứu trợ chính.

III. Giai đoạn ty nạn "cuối mùa" có nhiều khó khăn phức tạp ảnh hưởng đến sinh hoạt Phật sự của BDD GHPGVNTN nói riêng và các tổ chức Tín ngưỡng, Hội đoàn nói chung.

Nếu cách đây hơn 10 năm về trước người ty nạn Việt Nam được Thế Giới Tự Do đón nhận như những "Anh Hùng Tự Do". Ngày nay thì ngược lại, kể từ sau ngày 16.8.1988 đối với Hồng Kông và 14.3.1989 đối với các trại vùng Đông Nam Á. Người ty nạn được xem như là những kẻ ra đi vì lý do kinh tế hay nói đúng hơn là vì "miếng ăn, manh áo" cần phải thanh lọc (Screening). Đã đến lúc Cao Ủy Ty Nạn rũ trách nhiệm đối với người ty nạn Việt Nam. Họ muốn người ty nạn phải trở về quê hương nơi mà đã một lần liều chết để ra đi. Cao Ủy phần nào hạn chế các điều kiện sống; khuyến khích hồi hương tạo ra nhiều trường hợp bất công trong tiến trình thanh lọc (Screening process). Ai phản kháng đều cho rằng chống lại chính sách của Cao Ủy Ty Nạn. Điển hình là hồi tháng 3.1991 tại trại Ponat Thái Lan chống cưỡng bách hồi hương, khi đó TT Chánh Đại Diện phải đứng ra can thiệp để tránh cho xát đổ máu, cuối cùng bị gán ép là "người lãnh đạo biểu tình". Bằng nghị quyết ấy mà Cao Ủy Ty Nạn cũng như chính quyền tạm dung Thái Lan lúc nào cũng lo sợ TT sẽ lãnh đạo biểu tình chống lại chính sách của Cao Ủy. Nhất là trong giai đoạn họ đang ráo riết tạo ra những điều kiện khó khăn nhằm thúc ép người ty nạn hồi hương. Do vậy, trường hợp xảy ra đối với TT Chánh Đại Diện có sự giám sát của Cao Ủy, vì họ muốn "cách lý" TT là người có nhiều uy

tín và được mọi người yêu mến, ra khỏi Cộng Đồng Người Việt tại đây.

Đây chỉ là ngoại duyên, điều đau lòng là chính trong nội bộ Phật Giáo tại đây chẳng những không biết tương thân, tương kính lẫn nhau. Trái lại còn tìm cách gây phương hại cho nhau chỉ vì thiếu chánh kiến và ý thức đến sự tồn vong của Đạo Pháp và Dân Tộc, một số vị vẫn điềm nhiên tọa thị trong khi Đạo Pháp và Dân Tộc đang điều chỉnh thăng trầm, các bậc Thầy Tổ đang bị tù đày lao lý. Một sự thật xót xa không tưởng!

Đến đây, chúng con tâm thành nguyện cầu hồng ân chư Phật, chư Đại Địa Bồ Tát, Giác linh của Bồ Tát Quảng Đức, chư Thánh Tử Đạo, Giác linh của Hòa Thượng Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, chư hộ pháp thiện thân hăng gia hộ cho Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng cùng Chư Tôn Giáo Phẩm lãnh đạo Giáo Hội luôn được an lành trong ánh Từ Quang hộ niệm của chư Phật. Để lèo lái Giáo Hội đến vinh quang và hưng thịnh.

Kính trình.

TM. Ban Đại Diện GHPGVNTN

Trại Ty Nạn Sikiew - Thái Lan

Q. Chánh Thư Ký

Thích Kiên Giác

Ký tên

Bản sao kính gửi:

- Văn phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ. Kính trình"

- Chư Tôn Đức GHPGVNTN Hải Ngoại. "Kính tường"

*** TRUNG TÂM CAO NIÊN DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT TẠI CAMBRIDGE SẼ HOÀN TẤT TRONG NĂM TỚI.**

Anh Quốc:

Theo tin của Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn tại Cambridge, Anh Quốc, hiện thời chính quyền địa phương đã chuẩn bị một ngân khoản lớn lao đến 504.000 bảng Anh cho Ban Chấp Hành Hội Người Việt Ty Nạn tại Cambridge, để xúc tiến công tác xây cất một Trung Tâm Cao Niên đặc biệt dành cho người Việt Nam ty nạn trong vùng này. Đây là một thành quả lớn lao đầu tiên và rất đặc biệt của tập thể người Việt ty nạn tại Anh Quốc.

Chắc bạn đọc còn nhớ, trước đây khoảng nửa năm, trên mặt báo này, chúng tôi đã loan tin Ban Chấp Hành Hội Người Việt Ty Nạn tại Cambridge, do cựu chiến sĩ mũ đỏ Hoàng Gia Thịn làm Chủ tịch, đã có công soạn thảo dự án xây cất một Trung Tâm Cao Niên dành riêng cho người Việt ty nạn trong vùng này. Dự án này đã được chính quyền Anh trao tặng bằng khích lệ, trong một buổi lễ long trọng đặc biệt tổ chức vào ngày 16.10.93, nhân dịp kỷ niệm 40 năm lên ngôi cứu ngũ trị vì Anh Quốc của Nữ Hoàng Elisabeth. Từ đó Ban Chấp Hành Cambridge làm việc tận tụy vượt bực, để kiếm tìm địa điểm đất đai cho công cuộc xây cất. Nhưng giải quyết xong vấn đề đất đai chưa phải là đã hoàn tất dự án. Yếu tố quan trọng bậc nhất, và cũng là trở ngại khó khăn nhất là đào đầu ra được một ngân khoản lớn lao đến hàng triệu Anh Kim để xúc tiến công tác xây cất, hoàn thành đồ án công tác? Chủ tịch Hoàng Gia Thịn đã cùng toàn thể nhân viên trong Ban Chấp Hành của cộng đồng đã nỗ lực vận động với các cơ quan chính quyền địa phương, các hiệp hội gia cư từ thiện của Anh Quốc để xin tài trợ. Cuối cùng, nhờ tài năng và uy tín vững vàng của Ban Chấp Hành Cộng Đồng, kết quả vừa nêu trên đã đạt được trong tháng qua.

Báo chí Anh ngữ xuất bản tại địa phương, tờ Cambridge Evening News, số ra ngày 18.1.94, đăng tải tin này cách vô cùng trang trọng. Trong một ngày gần đây, tập thể đồng đạo trên 500 vị cao niên Việt Nam ty nạn tại Anh Quốc sẽ có một nơi thờ tự riêng, phù hợp với sắc thái văn hóa đặc biệt của người Việt Nam cùng với một thửa đất để trồng rau, trái hoa màu theo sở thích như ở quê nhà. Có thể nói đây là một loại mô hình kiến tạo đầu tiên mang sắc thái văn hóa đặc biệt trong vùng Cambridge. Đó là tóm tắt lời tuyên bố của bà Naisha Blake, một viên chức trong Hội Đồng Thị Xã.

Vì thế, chúng ta không lấy làm lạ Tết Nguyên Đán vừa qua, tại Cambridge, Cộng đồng người Việt tại đây đã tập hợp vô cùng đông đảo, cùng với đại diện đồng bào ty nạn khắp nơi ở Anh Quốc, trước sự hiện diện của nhiều nhân vật tai mắt trong chánh giới Anh Quốc, để cùng nhau hưởng một cái Tết vui vẻ chưa từng có trong cuộc đời ty nạn. Tất cả mọi người đều vui mừng khi nghe Chủ tịch Hoàng Gia Thịn chánh thức công bố: "Tháng 2, năm 1995 sẽ khởi công xây cất Trung Tâm Cao Niên, gồm đầy đủ mọi tiện nghi, cùng với một ngôi giáo đường dành chung cho các tín ngưỡng và một mảnh vườn lớn để các vị cao niên tha hồ trồng rau, trái, theo sở thích cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Chương trình xây cất dự trù sẽ hoàn tất vào tháng 11, cùng năm đó". (Đặng Văn Nhâm - Đan Mạch)

TIN PHẬT SỰ

* Thăm viếng Sri Lanka

Từ ngày 2 đến ngày 17 tháng 3 năm 1994 vừa qua, qua lời mời của Đại Đức Seelawansa, Tăng sĩ Tích Lan, hiện là giáo sư Đại học Wien tại Áo, Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến thăm viếng thân hữu quốc gia Phật Giáo này.

Phái đoàn cũng đã gặp ông Bộ trưởng Phật Giáo LAL DHARMAPRIYA GAMAGE (ministry of Buddha Sasana Sri Lanka) để thảo luận về một số công việc Phật sự tại các quốc gia Âu, Mỹ, cũng như trao đổi văn hóa Phật Giáo trong tương lai.

Ngoài ra Thượng Tọa và Đại Đức cũng đã thăm viếng các Đại học Phật Giáo, các Cô Ký Nhi viện và viện Dưỡng Lão do Phật Giáo Tích Lan đảm trách, đã ủy lạo và tặng quà các nơi này.

Phái đoàn cũng đã viếng thăm khắp các thành phố thánh tích lớn của Tích Lan như Anuradhapura, Polonnaruwa và Kandy nơi có thờ ngọc xá lợi răng của Đức Phật. Tại Anuradhapura có cây Bồ Đề được chiết từ cây Bồ Đề tại Bồ Đề Đạo Tràng (Bouddhagaya) nơi Đức Phật thành đạo và được Sư cô Công chúa Sanghamitta con của vua A Dục và là em ruột của Thái Tử Mahinda mang từ Ấn Độ qua Tích Lan, trồng tại đây vào thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch, ngày nay vẫn còn sống. Đây cũng là một thánh tích rất quan trọng của Phật Giáo Tích Lan.

Chuyến thăm viếng này Thượng Tọa Thích Như Điển đã biên thành một quyển sách lấy tên là "Giữa Chôn Cung Vàng" tường thuật về lịch sử, phong tục, tập quán cũng như những nơi đã đi qua của xứ này, cộng thêm những hình ảnh linh động được chụp hình tại chỗ như quyển "Lòng Từ Đức Phật" trước đây mà Thượng Tọa đã thực hiện.

Sách dày hơn 100 trang, gồm rất nhiều hình ảnh đặc biệt và sách sẽ phát hành tại chùa vào tháng 6 năm 1994. Quý vị nào muốn có sách xin gửi 10 Đức Mã để chùa sẽ gửi đến tận nhà cho quý vị.

* Chi Hội PTVNTN tại Trier

Sau chuyến hành hương tại Tích Lan, Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Trier để làm lễ định kỳ vào ngày 19.3.1994.

Sau lễ cầu an như thường lệ, Thượng Tọa đã ban 2 thời pháp cho các Phật tử hiện diện.

Số người tham dự trong lễ này độ khoảng 100 Phật tử.

* Gia Đình Phật Tử Minh Hải Norddeich

Nhằm tiến tu đạo nghiệp trên đường học Phật, nên GDPT Minh Hải ngoài việc học tập chuyên môn của mình ra, còn muốn thực tập giáo lý cũng như thiền định một cách sâu sắc hơn, nên đã tổ chức một buổi Thọ Bát Quan Trai 24 giờ đồng hồ vào ngày 24 và 25 tháng 3 năm 1994 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Trong 24 giờ thọ giới, có 19 giới tử tham dự.

Ngoài ra một lễ quy y Tam Bảo cho 5 giới tử cũng đã được thực hiện trong 24 giờ thọ giới này.

Ngoài các nghi lễ thông thường như công phu khuya, tụng kinh Dược Sư, công phu chiều v.v... Các giới tử còn được nghe Thượng Tọa giảng về đề tài: "Ý nghĩa của việc tụng kinh, niệm Phật và trì giới".

* Chi Hội PTVNTN tại Bremen

Vào lúc 15 giờ chiều ngày 26.3.94 một buổi lễ Phật cầu an do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Bremen đã được tổ chức dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích

Như Điển. Sau buổi lễ, Thượng Tọa đã giảng giải về ý nghĩa của các ngày lễ vía trong tháng 2 âm lịch.

Có 50 Phật tử tham dự lễ này.

* Chi Hội PTVNTN tại Fuerth + Erlangen + Nuernberg

Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 4 tại Nuernberg đã tổ chức khóa huấn luyện Huỳnh Trường cho các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức, Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng cũng đã về đây hướng dẫn phần giáo lý và lồng vào trong khóa huấn luyện này, Chi Hội 3 vùng tại đây cũng đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào ngày thứ bảy 2.4.94, có khoảng hơn 100 Phật tử tham dự.

Sau phần lễ cầu an Thượng Tọa đã giảng về phương pháp "An tâm" cũng như "Nghịệp báo luân hồi".

* Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và Tuettlingen

Hai Chi Hội Phật Tử này đã tổ chức 2 buổi lễ Phật định kỳ vào ngày 9 và 10 tháng 4 tại 2 địa phương trên. Mỗi nơi có từ 70 đến 100 Phật Tử về tham dự lễ và nghe thuyết pháp.

* Ban liên lạc Phật Tử tại Mannheim

Ở đây Chi Hội chưa được thành lập; nhưng quý Phật Tử cũng rất nhiệt tình trong việc tu học Phật pháp. Vì vậy kỳ này Mannheim đã tổ chức một ngày một đêm Thọ Bát Quan Trai tại Heidelberg. Có 40 Phật Tử đã tham dự lễ thọ bát, gồm có 20 Phật Tử tại địa phương Mannheim, Heidelberg, 10 vị đến từ Frankfurt và 10 vị đến từ Karlsruhe.

Thượng Tọa Thích Như Điển đã truyền giới và giảng kinh A Di Đà trong lễ thọ bát này.

* Chi Hội PTVNTN tại Berlin

Từ ngày 23 đến 24 tháng 4 năm 1994, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Berlin đã tổ chức một lễ Thọ Bát Quan Trai vào 2 ngày trên và có 20 Phật Tử tham gia thọ giới. Ngày 24.4 có lễ Phật định kỳ và đã có hơn 50 Phật Tử tham dự lễ này.

Trong lễ Thọ Bát Quan Trai, Thượng Tọa Thích Như Điển đã tiếp tục giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho các giới tử.

* Người Đức học Phật

Trong nửa tháng 3, mặc dầu Thượng Tọa Trụ Trì vắng mặt; nhưng tại chùa quý Cô, quý Chú cũng như Phật Tử Hanefeld đã hướng dẫn 8 khóa giáo lý cho những học sinh và các tổ chức từ thiện Đức. Cuối tháng 3 và cả tháng 4 có 10 lớp học cho người Đức và 4 Seminar cuối cũng như trong tuần về kinh Pháp Hoa và các chương trình học Phật khác. Tổng số người Đức tham dự trong 2 tháng qua độ 600 người.

Trong thời gian qua cả đài phát thanh và báo chí cũng đã đến phỏng vấn chùa về sự sinh hoạt hằng ngày và cũng đã đăng tải trên nhiều báo quan trọng như Franfurter Sonntagblatt và đài phát thanh của toàn nước Đức.

Tại Đức càng ngày người tham cứu học Phật càng nhiều và mong rằng giáo lý của Đức Phật sẽ là một chất liệu dưỡng sinh cần thiết cho mọi con người và mọi thời đại.

* THÔNG BÁO

* Hành hương và ý nghĩa:

Thỉnh thoảng trên báo Viên Giác quý vị vẫn thường thấy chùa hay tổ chức những chuyến hành hương đi đây đi

đó, nhằm mục đích thăm viếng các chùa chiền, thân nhân cũng như thắng cảnh mà phái đoàn hướng tới.

Đa số những vị tháp tùng phái đoàn là những Phật tử thuần thành, tinh thoảng cũng có một vài vị làm theo ý riêng của mình, nên phái đoàn cũng kém vui. Vì vậy những vị nào muốn tháp tùng với phái đoàn của chùa, xin vui lòng tôn trọng ý kiến chung của đoàn thể thì mới mong chuyến hành hương được vui vẻ.

Một số quý vị lớn tuổi không tự lái máy bay và liên lạc bằng ngoại ngữ được, do đó đã có ý nhờ chúng tôi là khi nào có đi đâu, nên cho quý vị biết để tháp tùng. Đó là lý do thứ nhất.

Thứ đến, nếu quý vị đi và đến một mình ở một nơi nào đó, chưa chắc gì con cháu có thì giờ để hướng dẫn quý vị đi lễ bái các chùa chiền và thăm viếng những phong cảnh. Vì vậy đi chung với chúng tôi, chúng tôi sẽ lo liệu những phân chính cho quý vị.

Năm nay chùa Viên Giác sẽ tổ chức 2 kỳ hành hương đi Mỹ, Canada và Ấn Độ.

- **Thời gian đi Mỹ Châu** từ 05 đến 30 tháng 9 năm 94. Một nửa thời gian ở Mỹ và một nửa thời gian sẽ ở Canada. Riêng ở Mỹ, đa số quý vị đều có thân nhân; nên sau khi đến California (Los Angeles) quý vị đi thăm viếng bạn bè, con cháu của quý vị. Sau 14 ngày, quý vị sẽ cùng chúng tôi sang Canada. Đến Canada sẽ đến Montréal và sẽ tổ chức một chuyến hành hương đi thăm một số địa phương tại Canada. Về vấn đề đi Mỹ và Canada hơi khác với Ấn Độ.

Nếu quý vị nào muốn đi, xin liên lạc về chùa từ nay đến cuối tháng 7 để biết thêm chi tiết.

- **Chuyến hành hương Ấn Độ** để tạ ơn Phật và chiêm bái các chỗ động tâm nơi Đức Phật Đản Sinh, Thành Đạo, thuyết pháp lần đầu tiên cũng như nơi nhập Niết Bàn sẽ được tổ chức từ ngày 14 tháng 11 đến ngày 04 tháng 12 năm 1994. Đi Ấn Độ cần có đạo tâm và sức khỏe. Vì Ấn Độ không phải như những nơi khác trên thế giới. Hồ sơ đi Ấn Độ sẽ khóa sổ vào giữa tháng 10 năm 1994. Vậy quý vị nào muốn đi Ấn Độ cũng xin liên lạc về chùa để biết thêm chi tiết.

- **Cúng dường tịnh tài qua ngân hàng**

Kể từ đầu năm 1992 chùa Viên Giác đã đổi số Konto mới; nhưng một số quý Đạo Hữu và Phật Tử lâu nay ủng hộ định kỳ mỗi tháng 10DM, 20DM, v.v... vẫn còn chuyển qua Konto cũ; nên đến cuối tháng 12 năm 1993 ngân hàng không làm nhiệm vụ chuyển tiếp qua Konto mới (vì quá thời hạn) nên một số quý vị cúng dường định kỳ và bất thường bị trả về. Vậy xin quý vị ra nhà Bank của quý vị điền vào mẫu đơn Dauerauftrag khác, để ngân hàng của quý vị sẽ chuyển tiếp tục. Xin cảm ơn quý vị trước.

Chùa hiện có 2 số Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn.

Buddh. Kirche

Konto Nr. 870 16 33

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

và số khác là:

Pagode VIEN GIAC

Konto Nr. 870 34 49

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Tiền thẻ cũng xin thưa với quý vị là số tiền cúng dường định kỳ hàng tháng trước đây, khi còn xây chùa là 20.000 DM. Nhưng đến nay chỉ còn 2.000 DM. Vì lẽ quý vị nghĩ rằng chùa đã xây xong; nhưng xin thưa, chùa phải còn trả

nợ trong 10 năm nữa. Mỗi năm gần 300.000 DM. Vậy kính mong quý vị tiếp tục gia tâm hỗ trợ cho. Xin chân thành cảm tạ quý vị.

* **Văn nghệ Phật Đản chùa Viên Giác**

Đêm văn nghệ đón mừng Đức Phật Đản Sinh lần thứ 2538, sẽ được tổ chức tại Hannover với sự đóng góp của các nghệ sĩ nổi danh đến từ Hoa Kỳ, như:

Thái Châu sẽ trình bày những nhạc phẩm quê hương,

Linda Trang Đài trong tư cách của người Phật Tử sẽ làm hài lòng những bạn trẻ yêu nhạc,

Phượng Liên một nữ nghệ sĩ cổ nhạc tiếng tăm tại Việt Nam đã qua Mỹ hơn một năm nay và cũng sẽ hiện diện trong đêm văn nghệ này,

Văn Chung, 1 trong 4 tay hề nổi tiếng Việt Nam cũng sẽ đóng góp trong kỳ Đại lễ Phật Đản 2538 tại Hannover.

Ngoài ra các GDPT tại nước Đức sẽ đảm trách các màn múa đặc sắc dân tộc với sự cộng tác của Ban Nhạc Bremen.

Vì giá hội trường quá đắt (gần 20.000 DM) và tiền thù lao các nghệ sĩ cũng tăng. Do đó năm nay giá vé văn nghệ vào cửa là 30 đồng tiền Đức và vé có ghi số ghế ngồi. Quý vị nào liên lạc về chùa trước, sẽ có chỗ tốt. Vé sẽ có tại chùa vào giữa tháng 5 năm 1994. Kính mong quý vị chiêu cố và hỗ trợ cho.

* **TÌM THÂN NHÂN - NHẬN TIN**

Anh Trần Kinh (cựu Trung úy tiểu đoàn trưởng NDTV quân Bình Đại tỉnh Kiến Hòa) đoàn tụ với con ở Germany.

Xin liên lạc với Lê Văn Châu (Thầu), Roompotstr.31, 6826 EM. ARMHEM - NEDERLAND.

- ĐỖ MINH TRUNG, quê ở Hóc Môn, cháu ông Sáu Lầu, hiện đang ở đâu. Xin liên lạc về gia đình ở Việt Nam gấp hoặc ông Trương Tư, Kronnenberg 82 - 52074 AC - Tel: 024 / 77185.

- Tìm bà Đặng Thị Lai trước ở Sài Gòn và làm việc ở Bộ Cựu Chiến Binh. Đi sang Tây Đức năm 75-76. Nay ở đâu? và ai biết xin chỉ giúp. Thành thật cảm ơn.

Xin liên lạc về : Lê Huy Thanh, Ripsdoernerstr. 4, 46119 Oberhausen. Tel. 0208-611229-

* **CHÚC MỪNG**

Nhận được hồng thiệp của anh chị Lương Thành Lập - K.19

- báo tin lễ thành hôn cho Trương Nam là

LƯƠNG THÀNH LÂM với cô **BUI THU VÂN**

Thứ Nữ Bà quả phụ Bùi Văn Điền

Hôn lễ được cử hành ngày 26.3.1994 tại tư gia.

Gia đình Võ Bị xin chung vui cùng hai họ và chúc mừng hai cháu Thành Lâm & Thu Vân

Trăm Năm Hạnh Phúc

Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức + Hòa Lan + Bi.

* **CHÚC MỪNG**

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Vũ Ngọc Mỗi - K.10.p.

- ở Bielefeld, báo tin lễ Vu Quy cho Thứ nữ:

VŨ THỊ ANH HOANG

đẹp duyên cùng cậu

LÊ VĂN MINH

Thứ nam của Ông Bà Lê Văn Khoan ở Koeln

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Nhà Thờ Papst Johannes Burse, Koeln, ngày 14.5.1994.

Gia đình Võ Bị xin chung vui cùng hai họ và chúc mừng hai cháu Anh Hồng & Văn Minh

Trăm Năm Hạnh Phúc

Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức + Hòa Lan + Bi.

Ý KIẾN XÂY DỰNG

- Ô RÔ -

"Mai cốt cách, tuyết tinh thần"

Thử nhìn lại những lần đến tham dự lễ lớn thuộc chùa Viên Giác tổ chức trong năm, từ khi còn sơ khai ở đường Kesnerstraße. Trung tâm Thanh niên (Jungtzentrum), Trung tâm Thể thao (Bundesleitung) và bây giờ là ngôi chùa Viên Giác rộng lớn mới vừa xây cất xong.

Những cuộc Đại lễ đó có lồng vào các buổi trình diễn văn nghệ để cúng dường và chùa phải mượn nhiều nhà hát khác nhau để đáp ứng nhu cầu cho số người về tham dự, mỗi lần một đồng hơn.

Nhà hát Aegi tại trung tâm Hannover 1.200 chỗ ngồi. Nhà hát Niedersachsenhalle 1.800 chỗ không chứa đủ, bây giờ chùa phải mượn nhà hát Ellendehalle trên 3.500 chỗ ở kế bên, nhưng cảm thấy rắng mới chỉ tạm đủ.

Nói tóm lại, tính ra chẳng nơi nào gọi là đủ cả, vì đồng bào của chúng ta bây giờ có phương tiện di chuyển nên đến chùa tham dự các cuộc Đại lễ càng đông hơn.

Nhưng có điều mà người viết cần phải nói, những người Đức ở chung quanh những nơi ấy rất than phiền về người của chúng ta, mang tiếng không tốt và không lợi cho chùa và cũng luôn cho cả tập thể người Việt.

Nghĩ rằng, ai trong chúng ta đến Đức và cũng đã ở Đức lâu rồi. Tối thiểu là từ 3 năm trở lên hay cũng có người đã 10 năm, 15 năm... Chúng ta đã học được hoặc bắt chước được những gì ở nơi họ?

Hay chúng ta đã thấy mà làm ngơ, cho rằng họ thây kệ họ, còn mình thì mặc mình. Nói như vậy chúng ta con người của mình không có "tuyết tinh thần".

Trước nhà hát người của mình buôn bán bày hàng đầy đường, làm nghẽn lối giao thông cho xe cộ. Nào bia, rượu, nước ngọt mực nướng, Wurst chiên, đồ nhậu v.v... bày ra bán đầy dẫy, tán loạn...

Kê ăn uống không tôn trọng vệ sinh chung nơi công cộng xả rác đầy đường, thậm chí thức ăn, nước uống như lon bia, nước ngọt, chai, ly... ăn uống còn nữa chùng kiếm chỗ kẹt hóc hoặc bệ cửa sổ của tòa nhà hát lớn kế bên để lên trên đó hay bỏ bừa trên các tam cấp, nơi các lễ đường ở chung quanh, rồi... bỏ đi mất.

Người bán hàng thì vô trách nhiệm, chỉ biết lợi cho mình còn ngoài ra không cần biết đến ai nữa. Văng hát thu dọn đồ đạc còn lại của mình lên xe và chạy đi chỗ khác, chẳng cần ngó đến chỗ bán đồ có dơ hay sạch?

Người vào nhà hát không giữ trật tự, chen lấn, ngồi không đúng chỗ đã được chỉ dẫn, nói chuyện, kêu réo, hét la như ong vỡ tổ. Đến nỗi có mới vừa ngồi xuống thì đã bỏ đứng dậy đi ra ngoài tìm bà con, bạn bè rồi lại dẫn họ vào bảo họ ngồi bên cạnh, bắt chập chỗ ngồi đó thuộc người khác, khiến người đến sau có số ghế ngồi tức giận, tìm Ban Trật Tự để xin giải quyết, náo loạn cả lên. Anh chị em Phật tử có nhiệm vụ kiểm soát vé, giữ trật tự và hướng dẫn chỗ ngồi bố trí, đầu muốn điên lên vì có đến năn ni cách nào người ngồi tại đó cũng không chịu đứng dậy nhường chỗ và còn kiếm chuyện để cãi vã nữa. Thật là xấu hổ vô cùng!!!...

Sau khi văng hát, khán giả rời khỏi nhà hát, để lại bên trong nhà hát, trông như một bãi chiến trường ngổn ngang và tối tăm. Nào lon, chai, giấy gói, thức ăn dư thừa... đặt trên ghế ngồi, dưới sàn nhà... không chịu khó mang theo hay lượm bỏ vào các bao rác đã để sẵn. Gây khó khăn và khổ sở cho người dọn dẹp biết đường nào?!...

Thà rằng chúng ta ăn uống cho hết đồ trong lon, trong chai hoặc trong hộp của mình, có quên để lại cũng chẳng sao, dẫu này cứ còn nữa chùng bỏ đó, kẻ khác đi qua không thấy nên đá hoặc đạp nhằm bị trượt té và đồ tháo ra làm dơ bẩn cả sàn nhà, khiến người có phận sự dọn dẹp sạch sẽ để trả lại nhà hát gặp rất nhiều phiền phức, nhất là các chai, lon hũ còn nước trong đó.

Những người dọn dẹp đó chẳng ai khác hơn là những anh chị em Phật tử, họ là con, em của chúng ta. Họ đến đây với lòng từ nguyện giúp chùa và giúp cho cuộc lễ.

Nhà cầu, phòng vệ sinh bên Nam thì đầy tàn thuốc lá và giấy rác, có kẻ liệng luôn cả tàn thuốc lá trong cầu, trong bồn rửa tay, rửa mặt...

Bên Nữ cũng không kém, tà lót cho con, băng vệ sinh thay ra nhét luôn trong hòng cầu, khiến nước thoát bị nghẽn, chảy tràn ra.

Quang cảnh tại nhà hát như vậy. Bây giờ chúng ta thử đến xem quang cảnh bên ngoài và bên trong chùa.

Mỗi một cuộc Đại lễ như đó là một cơ hội để cho một số người có tâm bất chấp mọi xấu, tốt miễn cần có lời và kiếm được nhiều tiền, cho nên quang cảnh chùa không khác mấy trước và trong nhà hát.

Đúng ra, nghe chùa chỉ cho phép chúng ta bán sách báo, băng nhạc, băng Video hay các phim, ảnh có liên quan đến sự phục vụ văn hóa Việt nơi xứ người hay kiếm chút tiền lời hỗ trợ cho công việc chung, cho các tổ chức, hội đoàn người Việt. Còn ngoài ra thì không thể chấp nhận.

Việc làm của chúng ta được tiếng tốt thì chùa nhờ, tiếng xấu thì chùa chịu, vậy thôi chứ chẳng ai gánh cho chùa cả. Nhưng nghĩ chắc rằng, có lẽ chưa bao giờ chùa thật sự nhận được tiếng tốt vì có những bố "mai cốt cách" trong đó đã làm bản đi danh tiếng của chùa và luôn cho cả tập thể người Việt của mình.

Nghĩ rằng, chúng ta về chùa dự lễ, để cúng dường Tam Bảo, để có cơ hội gặp được người bà con đồng hương cùng chung tiếng nói, màu da, phong tục tập quán... vui mừng, thăm hỏi, tìm lại chút tình cảm và hơi ấm quê hương... sau nhiều ngày sống lẻ loi, vắng vẻ do cuộc đời lưu vong mang đến. Đây cũng là cơ hội cho các bạn trẻ Việt có cơ hội gặp gỡ nhau, trao đổi kinh nghiệm học hỏi, công việc làm và tâm tình hay quen thân với nhau sau đó, nên chúng ta cố gắng giữ cái tinh thần đó cho được trong sáng mãi về sau.

Không dám nói đến những vị hoặc những bạn trong âm thầm, không khoe khoang mà người ta đã thấy được trong con người đã có sẵn "Mai cốt cách, tuyết tinh thần" qua việc tiếp xúc, qua cử chỉ và hành động của quý vị và các bạn ấy. Nhưng cũng đã có lắm vị và bạn dù rằng đã gắn "cành mai" hay "bụi tuyết" trên ngực áo, lờ lợt qua bộ quần áo thời trang, để tóc dài hay chải vuốt, tô phấn, thoa son hồng, đỏ... trên trán vẫn hiện nguyên hình cái thân thể "cổ hữu" của mình mà cứ tưởng mình là người thanh cao, ngon lành và sang cả.

Ở đất nước này việc ăn uống không thiếu, ai cũng có ăn, có mặc, có nhà ở riêng... chúng ta đã có ăn nhiều rồi và ăn đủ các thứ ngon, vật lạ. Đến chùa dự lễ vài ngày ăn tạm cơm chay đạm bạc, mỗi phân ăn bỏ ra chỉ tốn 5 Đức Mã để phục vụ cho chùa trang trải những chi tiêu, tích phước đức cho mình về mai hậu, ấy vậy mà cũng đã có kẻ chê mắc, chê rẻ, đòi tới, đòi lui, chê hôi, chê dờ... Và ăn uống xong rồi đĩa, chén, ly, tách còn dư thừa bỏ bừa ra đó, nghĩ rằng mình đã bỏ tiền ra mua thì phải có người lo dọn dẹp. Thậm chí có khi đang ăn uống nửa chừng gặp bà con, bạn bè thì liệng đại những vật ấy vào đám rau, đám cải quanh chùa và kéo nhau đi hoặc rũ nhau bưng cơm nước lên chánh điện, nơi trang nghiêm ngồi ăn uống, rồi dòm không thấy ai để ý đến mình, bỏ đại chén, đĩa, ly, tách trong một kẹt hóc nào đó, miễn sao được gọn cho cái thân thể của mình là đủ.

Hoặc là ban đêm, có những bạn thanh niên ngồi ngoài sân, ngoài đường hay trong chùa ăn nhậu, say sưa, đờn ca xướng hát, mở nhạc to tiếng ồn ào, làm mất cả sự yên lặng cho người kể cận cần nghỉ ngơi hay gây phiền lòng người Đức lối xóm. Và một chuyện nữa thuộc về việc bỏ bừa chén đĩa.

Lễ Vu Lan và lễ Hoàn Nguyện của chùa Viên Giác năm rồi (1993). Vào tối nọ có một anh bạn, vì muốn có chỗ nơi sân khấu trong hội trường để cho vợ con mình nằm ngủ. Anh nhìn thấy chung quanh chỗ đó có nhiều chén, đĩa, người ta ăn rồi bỏ lại, anh tức giận nên không động lòng thương và sự tiết kiệm cho chùa, anh gom tất cả chén đĩa đó lại rồi đem ra động mạnh vào bao rác

nghe cái "cảnh!..." bẻ tất cả và lớn tiếng rủa chửi không cho người dọn dẹp (ý nói bắt anh phải dọn).

Người viết chứng kiến việc đó tận mắt nhưng thấy anh đang trong cơn nóng giận nên đành làm thỉnh cho qua câu chuyện.

Chúng ta thử đi quan sát một vòng trong các ban: nấu ăn, phát cơm, dọn dẹp, rửa chén, trật tự, vệ sinh v.v... của chùa. Họ là những người đến chùa với lòng tự nguyện giúp việc, không nhận một đồng bạc thù lao, đôi khi còn phải bỏ tiền túi của mình ra để mua thêm đồ đạc, dụng cụ cho đủ dùng trong những việc chung đó. Họ đến chùa không bao giờ mặc được bộ áo quần tốt, mang được đôi giày đẹp, vì họ phải quần quật với mọi công việc nặng nhọc và không mấy sạch sẽ suốt ngày.

Bởi vì sao? Bởi họ thấy chùa còn nghèo và nơi đất khách quê người cần cố gắng xây dựng đạo, đồng thời đem công sức của mình phục vụ cho bà con đồng hương đến đây tham dự lễ có được tiện nghi sẽ vui vẻ hơn.

Nếu vị nào đó đã có lần đứng ra tổ chức lễ lộc cho tập thể, hẳn cũng đã biết trong đó gặp rất nhiều khó khăn và lo âu. Sau đó còn bị người ta chê, khen, xấu, tốt... Đến việc nhỏ như tổ chức một đám cưới cho con, em của mình, chỉ mời bà con, họ hàng của mình đến tham dự cũng đã thấy lo âu và mệt mỏi, huống hồ tổ chức cho một tập thể rộng lớn như chùa và nếu không có những người tự nguyện phụ giúp thì không thể nào chu toàn công việc được.

Chúng ta thử bước vào căn lều để nấu ăn, dựng lên sau lưng hông chùa, chắc chúng ta cũng sẽ thấy trong đó có người là Tiến sĩ, Kỹ sư, Sinh viên... Đức và Việt lẫn lộn, đang chung sức nhau làm việc để chu toàn Phật sự, tháo cả mồ hôi, quên cả thời gian cần có thoải mái riêng tư của mình.

Bước vào chỗ dọn dẹp, rửa chén hay các ban khác, có anh là chủ nhà hàng, chị đang đi làm việc, người đó là giáo sư hay em kia còn đi học ở trường Đức v.v...

Có người đã hỏi rằng: - Tại sao đại gì phải chịu làm việc cực nhọc như vậy?

Thì được câu trả lời ngắn gọn và đơn giản thôi:

- Mình về đây trong vài bữa lễ thì cố gắng giúp chùa, giúp Thầy và giúp bà con.

Một sớm mai trong chùa thức dậy, người ta thấy một anh bạn người Đức ở chùa cầm cái khăn và chai xà-bông đi lau từng bồn rửa mặt, rửa tay, từng mặt nắp cầu trong phòng vệ sinh, trong khi người của chúng ta rửa mặt, đánh răng, súc miệng, đi cầu v.v... không giữ vệ sinh chung, đồ dùng xong bỏ bừa ra đó, bọt bèo, mũi vẩy dính khắp nơi. Thật chẳng lịch sự và đẹp mắt chút nào!...

Có lẽ mọi việc đã nói ở trên bây giờ nó đã lỗi thời và xấu xa thuộc cổ lỗ xỉ cần nên chấm dứt là vừa.

Đại khái những câu chuyện lên tiếng dùm chùa là như vậy. Không bắt buộc chúng ta phải hoàn toàn bắt chước theo người Đức, vì họ cũng như chúng ta chưa phải là những kẻ hoàn toàn nhưng ít ra họ cũng làm được những tốt giữa nơi công cộng.

Chúng ta biết tự trọng, biết giữ vệ sinh chung, biết đối xử tử tế, nhã nhặn giữa người cùng huyết thống hay không cùng huyết thống v.v... là những việc làm tốt giúp chùa và giúp luôn cho cả những người phụ giúp công việc chùa đỡ cực nhọc, lo âu và chính mình cũng nêu cao được "mai cốt cách, tuyết tinh thần" mà cụ Nguyễn Du đã đề ra vậy.

Người Đức trong những tháng vừa qua đã đến chùa tìm hiểu và học Phật, Báo chí, Phim ảnh và Truyền hình tại Đức đã chiếu và nói về Đạo Phật của chúng ta rất nhiều. Do đó chắc họ sẽ đến tham dự với chúng ta trong các cuộc lễ Phật sau này.

Hy vọng những tình trạng trên sẽ không còn tái diễn. Chúng ta hãy biểu lộ cho họ biết trình độ văn minh và dân trí của dân tộc mình và không thể để:

"Một con sâu làm rầu nồi canh"

hay

"Một con ngựa đau khiến cả tàu không ăn cỏ".

GIẢI ĐÁP MỘT VÀI THẮC MẮC CHUNG QUANH VIỆC XIN TỶ NẠN TẠI ĐỨC .

* **Trần Hữu Lộc**

Tôi xin thành thật cảm ơn nhiều đồng hương có thư đến hỏi về việc xin tỵ nạn và cảm ơn Tòa soạn báo Viên Giác cho tôi cơ hội dùng trang báo này để trả lời các thắc mắc của độc giả cũng như đồng hương.

Hỏi: Có luật tỵ nạn mới tại Đức không?

Đáp: Luật tỵ nạn mới áp dụng từ 01.7.93 cho tất cả mọi người đến Đức xin tỵ nạn.

Hỏi: Luật tỵ nạn mới áp dụng có quan trọng gì cho người Việt không?

Đáp: Thông thường người Việt không gặp trở ngại khi vào nước Đức xin tỵ nạn (một số dân tộc khác nhập cảnh Đức bất hợp pháp, không giấy tờ, xin tỵ nạn ngay tại phi trường thì Công an Biên phòng xét đơn và quyết định ngay).

Hỏi: Có thể xin tỵ nạn khi không đem theo bất kỳ một giấy tờ tùy thân nào không?

Đáp: Dù không có chứng minh nhân dân (căn cước) hay hộ chiếu (thông hành) có hộ chiếu mà lại không có thị thực nhập cảnh (Visum, chiếu khán) vào Đức thì thông thường người Việt Nam vẫn có thể vào trại xin tỵ nạn. Không có hộ chiếu thì thường thủ tục nhận diện như chụp ảnh và lăn tay được thực hiện ngay. Thủ tục này được thi hành ngay để tránh việc người đến xin tỵ nạn nhiều lần bằng nhiều lý lịch khác nhau.

Hỏi: Nhỡ xin tỵ nạn nhiều lần thì sao?

Đáp: Xin tỵ nạn nhiều lần sẽ gặp hậu quả dễ bị trục xuất. Luật sư thường ít khi chịu nhận làm việc cho những trường hợp này.

Hỏi: Từ Ba Lan (Polen) hay Tiệp sang Đức xin tỵ nạn được không?

Đáp: Vẫn được. Nhưng khi từ Ba Lan vào Đức xin tỵ nạn thì khi thủ tục tỵ nạn chấm dứt (thủ tục này rất ngắn) thì bị trả về Ba Lan và Ba Lan sẽ phải nhận. Còn Tiệp thì cho đến nay vẫn chưa đồng ý người Việt quay về Tiệp dù người đó trước đây lao động, học nghề... tại Tiệp hay chỉ đi du lịch Tiệp.

Hỏi: Xin tỵ nạn có nên khai báo sự thật không, khi không có chứng cứ?

Đáp: Luật tỵ nạn buộc người xin tỵ nạn phải khai sự thật, nghĩa là không được nói những gì không đúng sự thật. Nói quá sự thật, thêm bớt khác với sự thật cũng được xem là nói dối. Man khai một điều sẽ bị bác đơn ngay theo luật tỵ nạn mới.

Luật tỵ nạn buộc mình phải trình chứng cứ cho những việc liên hệ đến thời gian mình sống tại nước ngoài. Những gì liên hệ đến thời gian mình sinh sống tại Việt Nam chỉ cần khai báo sao cho Nhà nước Đức tin cũng đủ.

Hỏi: Sau khi Tòa không cho kiện tiếp thì làm sao?

Đáp: Khi một cấp Tòa, chẳng hạn như cấp Tòa thấp nhất (Verwaltungsgericht) không cho kiện tiếp lên Tòa cấp cao của tiểu bang (Oberverwaltungsgericht hay Verwaltungsgerichtshof hay các Tòa này không cho kiện lên Tòa án Hành chính tối cao liên bang Bundesverwaltungsgericht tại Berlin) thì có thể luật sư -tùy trường hợp- sẽ nộp đơn yêu cầu cho khiếu nại, kiện hay kháng cáo (Antrag auf Zulassung von Berufung, Beschwerde, Klage...)

Hỏi: Không thể kiện hay khiếu nại được nữa thì sao?

Đáp: Khi không còn phương cách nào về luật pháp khác nữa mà không được cư ngụ hợp pháp tại Đức thì chỉ còn: 1. Tự rời khỏi Đức; 2. Tìm cách chứng minh muốn tự rời Đức nhưng không được Việt Nam nhận đề xin; 3. Duldung hay; 4. nộp đơn kế tiếp (Folgeantrag) và 5. bị trục xuất.

Hỏi: Nếu muốn tự rời khỏi Đức để khỏi bị trục xuất mà không có tiền mua vé máy bay thì làm sao?

Đáp: Liên lạc với trạm người nước ngoài hay với cơ quan ICM tại Bonn để xin vé máy bay cho biết việc mình tự muốn rời khỏi nước Đức.

Hỏi: Xin Duldung có lợi gì, hại gì?

Đáp: Duldung có nghĩa là nhà nước Đức tạm thời chưa hay không áp dụng quyền trục xuất.

Trạm người nước ngoài sẽ cấp theo đơn xin của mình (tốt nhất nên nhờ luật sư) Duldung có giá trị 1, 3 hay 6 tháng.

Hỏi: Có Duldung có được phép đi làm không?

Đáp: Tùy trạm người nước ngoài. Nếu họ không cho thì mình có thể xin!

Hỏi: Nếu chỉ có Duldung một tháng thì làm sao?

Đáp: Nên liên lạc với trạm người nước ngoài hay nhờ luật sư can thiệp để hạn Duldung kéo dài 3 hay 6 tháng.

Hỏi: Grenzuebertrittbescheinigung là cái gì vậy?

Đáp: Giấy này chỉ chứng nhận là mình có đến Đức, thường hiệu lực rất ngắn (vài ngày hay vài tuần). Trạm người nước ngoài thường cấp giấy này sau khi thủ tục "Ausweis" (Aufenthalts-gestattung) lại trong khi họ làm thủ tục trục xuất. Mình phải đề phòng bị trục xuất, phải gia hạn giấy này trước khi hết hạn, phải liên hệ với luật sư ngay.

Hỏi: Trạm người nước ngoài đòi 2 tấm ảnh để làm gì?

Đáp: Để làm Aufenthalts-gestattung (Ausweis) mới, làm Grenzuebertrittbescheinigung hay để cấp hộ chiếu chỉ có giá trị cho việc trục xuất.

Hỏi: Có tin đồn là Đức vẫn đang trục xuất người Việt; lại có tin đồn khác nói là Đức ngưng trục xuất người Việt Nam. Tin nào đúng?

Đáp: Đức trục xuất người Việt Nam đầu tiên từ năm 1991. Từ lâu và trong thời gian hiện tại nhiều nơi tại Đức không áp dụng việc trục xuất. Một số tiểu bang như Baden-Wuerttemberg, Hessen... thì không trục xuất người Việt Nam, còn tại một số nơi khác như Bayern, Rheinland Pfalz thì hiện tạm ngưng việc trục xuất vì nhiều lý do khác nhau.

Trạm người nước ngoài hay trung tâm trục xuất chỉ thi hành quyết định của Sở Liên Bang Công Nhận Người Xin Tỵ Nạn mà thôi khi quyết định trục xuất có hiệu lực. Cơ quan này CHƯA thi hành quyền trục xuất vì: 1. cho rằng người Việt Nam về nước sẽ gặp nguy hiểm đến tánh mạng; 2. chưa mua được vé máy bay (trừ hãng Aeroflot của Nga đồng ý chở người về Việt Nam, còn các hãng khác đều từ chối khi người Việt Nam không có nhập cảnh do ĐSQ cấp) hay vì Đức chưa nhận được lời hứa của phía Việt Nam nhận người bị trục xuất; không thể thi hành việc trục xuất được khi; 4. thủ tục kiện tụng hay khiếu nại chưa xong; 5. vì lý do nhân đạo (lý do này rất ít khi áp dụng) hay 6. cá nhân một người không thể bị trục xuất vì các điều luật không cho phép.

Hỏi: Nghe nói có người bị trục xuất về Việt Nam nhưng Việt Nam không nhận, có đúng không?

Đáp: Đúng. Tin báo chí cho biết là trong tháng 02.94 có khoảng 100 người Việt Nam bị đưa về Việt Nam, phía Việt Nam không nhận, bị đưa sang Đức trở lại theo ngã Moskau và hiện bị nhà nước Nga giam giữ.

Hỏi: Phải làm gì tiếp tục để có thể ở lại Đức khi có Duldung, nộp Folgeantrag hay không được phép kiện tiếp tục?

Đáp: Được tỵ nạn hay được quyền cư trú là do đã có hoạt động chính trị chống đối nhà nước. Do đó muốn ở lại Đức thì càng phải có nhiều hoạt động chính trị càng tốt và những hoạt động càng phải nổi bật càng tốt, vì theo thông cáo báo chí mới nhất của Tòa án Hành chính Liên Bang tại Berlin (vào giữa tháng 3.94) thì việc vi phạm điều 89 bộ Luật Hình sự Việt Nam (vượt biên, ở lại nước ngoài trái phép) không được xem là lý do chính đáng để được hưởng điều 51. 1 luật tỵ nạn. Tòa án Hành chính cao cấp nhất tiểu bang Bayern cũng có lối lý luận tương tự như tòa tối cao ở Berlin đòi hỏi là chỉ 51. 1 khi những hoạt động chính trị tại Đức làm "mất mặt" nhà nước Việt Nam.

Tưởng cũng nên nhắc lại là hoạt động chính trị tại Đức tự mình phải trình bằng chứng và nhà nước Việt Nam phải biết là mình có các hoạt động này.

Hỏi: Aufenthaltsbefugnis là cái gì? Ai được cấp? Quyền lợi? Có bị rút lại không?

Đáp: Trạm người nước ngoài sẽ cấp loại cư trú này trên thông hành tỵ nạn sau khi Sở Liên Bang viết quyết định Bescheid cho hưởng điều 51. 1. hay viết Bescheid mới thuận theo án quyết của Tòa án đã cho 51. 1. Người này bị rút lại Aufenthaltsbefugnis khi điều kiện để hưởng 51.1 không còn nữa (chẳng hạn như về chơi Việt Nam, cũng giống như trường hợp nhiều người đã được tỵ nạn bởi Sở Liên Bang rút lại quyền tỵ nạn cùng một lý do) hay nhà nước Việt Nam hứa không trị tội những người này nếu họ trở về Việt Nam.

Người Việt Nam trước đây lao động tại Đông Đức cũng được cấp Aufenthaltsbefugnis nhưng trên hộ chiếu Việt Nam. Nếu một ngày nào đó Hội đồng Bộ trưởng Nội vụ quyết định không gia hạn nữa thì lại là việc khác. Tình hình kinh tế và chính trị hiện nay cho thấy nhà nước Đức không có quyết định nào bất lợi cho những người được Aufenthaltsbefugnis cả. Nhưng những người này không được hưởng một vài quyền lợi của người được tỵ nạn (không được Sở Lao Động trợ cấp cho học tiếng Đức hay học nghề...)

Hỏi: Vợ hay chồng của người được Aufenthaltsbefugnis có được hưởng Aufenthaltsbefugnis hay không?

Đáp: Nếu đã là vợ chồng với nhau trước ngày xin tỵ nạn và cùng xin tỵ nạn thì cả hai cùng được hưởng. Nếu không hội đủ điều kiện này thì thường không được Aufenthaltsbefugnis nhưng không bị trục xuất. Việc này cũng tương tự như Aufenthaltserlaubnis (Familienasyl).

Hỏi: Vợ chồng hay con người được Aufenthaltsbefugnis có được đoàn tụ gia đình hay không?

Đáp: Theo nguyên tắc là không. Nhưng mình có thể xin. Còn cả cha lẫn mẹ được hưởng Aufenthaltsbefugnis theo diện DDR và hội đủ một số tiêu chuẩn thì con được đoàn tụ. **Hỏi:** Con sinh tại Đức có bị trục xuất hay có nên xin tỵ nạn hay không?

Đáp: Trẻ Việt Nam sinh tại Đức vẫn có quốc tịch Việt Nam, nếu cha mẹ bị trục xuất thì con cũng bị trục xuất. Tuy nhiên cha mẹ không thể bị trục xuất khi thủ tục xin tỵ nạn của con chưa hoàn tất. Do đó việc có nên xin tỵ nạn cho con hay không cũng tùy theo là thủ tục xin tỵ nạn đến giai đoạn nào rồi.

* * *

Trên đây là một số giải đáp thắc mắc chung quanh việc xin tỵ nạn tại Đức, của đồng bào Việt Nam.

Tòa soạn báo Viên Giác chân thành cảm ơn ông Trần Hữu Lộc, đã giúp cho đồng hương hiểu phần nào về luật tỵ nạn tại Đức hiện nay.

TY NẠN

(Trích từ Thông Tin VID, số 3, ngày 25.3.1994)

TT: *Tình hình càng lúc càng căng thẳng cho những người Việt tỵ nạn đến từ các quốc gia Đông Âu, nhất là qua hàng loạt các quyết định thất bại của tòa án hành chính liên bang tại Berlin kể từ tháng 11.1992, và vào ngày 15.3.1994 mới đây tòa này lại bác hàng loạt cả trăm đơn chống án của người Việt tỵ nạn. Mặc dù vậy vẫn có một số quyết định thuận lợi cho các tòa án hành chính cấp dưới phán quyết.*

Các phán quyết thuận lợi này dĩ nhiên đầu tiên phải căn cứ vào quá trình sinh hoạt chính trị tại Việt Nam và tại nước ngoài của đương sự, nhưng phần lớn cũng dựa vào các nhận định về tình hình Việt Nam của Bộ ngoại giao Đức, của các cơ quan có tính cách quốc tế như "Ân xá quốc tế", Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc, hoặc các học viện (Institut) nghiên cứu Á Châu. Một trong số những người thường làm những bản nhận định cho các tòa án là Tiến sĩ Gerhard Will, thuộc học viện nghiên cứu Á Châu tại Koeln. Ông là người có cái nhìn về đường lối và cách làm việc (Praxis) của nhà cầm quyền Việt Nam rất sát thực tế, và qua các dẫn chứng cụ thể cho người Việt tỵ nạn chúng ta.

Sau đây Thông Tin xin đăng bài nhận định của ông ngày 04.01.1994 gửi cho tòa án hành chính Bayern để bổ túc cho vụ xử một người tỵ nạn Việt Nam.

Nhận định của Tiến Sĩ Will
(Gutachten des Dr. Will)

Vì nhà thờ công giáo bị cộng sản Việt Nam coi như cột chống đỡ (Stuetzpfiler) cho hệ thống chính trị của Việt Nam Cộng Hòa nên những vị đại diện (Repraesentanten) của các giáo xứ (chrisliche Gemeinschaft) sau năm 1975 bị đàn áp kịch liệt (massive Repressionen). Các chi tiết mà nguyên đơn đưa ra về số phận (Schicksal) của gia đình đương sự vì thế rất có thể đúng (sehr wahrscheinlich).

Kể từ năm 1986 Đảng cộng sản Việt Nam đã cố gắng rất nhiều trong việc bình thường hóa quan hệ với các nhà thờ công giáo lớn. Nhưng đây không phải là những hành động có tính cách căn bản (grundsatzlich) mà thật ra chỉ có tính cách chiến lược giai đoạn (taktisch). Nó chỉ nhằm mục đích làm cho bộ mặt (Ansehen) của nhà cầm quyền Việt Nam được làm sáng sủa hơn trên thế giới, hầu mong nhận được các khoản tiền trợ giúp phát triển (Entwicklungshilfe) của công giáo. Vì thế qua các biện pháp cởi mở một vài giáo xứ nhỏ cũng được hưởng lợi lây, hơn là những giáo xứ chính thức mà vẫn thường có hậu thuẫn (Rueckhalt) từ ngoại quốc. Bị khó khăn nhiều hơn là các họ đạo Tin Lành mà những người theo đa số của các dân tộc thiểu số (ethnische Mindeheiten), nơi mà chính quyền Hà Nội luôn luôn nghi ngờ canh chừng và đặc biệt kiểm soát chặt chẽ.

Ngay giai đoạn gần đây sự liên lạc giữa nhà cầm quyền Việt Nam với các tôn giáo cũng không phải là không căng thẳng (Spannungsfreiheit). Mặc dù theo điều 69 của luật pháp mới năm 1992 thì: "Tất cả mọi người dân đều được hưởng sự tự do tư tưởng (Meinungsfreiheit), tự do ngôn luận (Rederechtsfreiheit), tự do báo chí (Pressefreiheit), có quyền thông tin và hội họp, lập hội và biểu tình". Tuy nhiên những quyền lợi này lại bị giới hạn (ingeschraenkt) bởi một câu phụ kèm: "phải phù hợp (Uebereinstimmung) với luật lệ hiện hành".

Hơn thế nữa điều luật số 30 còn nhấn mạnh: "Nhà nước được quyền canh chừng (Aufsicht) tất cả mọi hoạt động thuộc lãnh vực văn hóa. Các sự tuyên truyền cho bạo phản động và cho các văn hóa đồi trụy hoặc tư tưởng tương tự đều bị cấm. Mê tín (Aberglauben) và các tập tục không tốt phải được tiêu trừ (Eliminieren)"; (Nguyễn văn: Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hóa. Nghiêm cấm truyền bá tư tưởng và văn hóa phản động, đồi trụy, bài trừ mê tín, hủ tục). Tương tự, theo hiến pháp mới thì tất cả mọi sinh hoạt tôn giáo (Religionsausuebung) đều

được phép nhưng theo điều 70 lại có điều khoản giới hạn: "cấm không cho một người nào được lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của nhà nước". Một bài báo nói về đường lối chính trị của nhà nước đối với tôn giáo (Religionspolitik) đăng trong "Tập chí cộng sản" vào tháng 10.1993 đã khẳng định một lần nữa: "nhà nước cương quyết chống lại những kẻ nào định dùng tôn giáo như những phương tiện để phá hoại sự thống nhất quốc gia, phá hoại sự cố gắng thống nhất giữa các tôn giáo, phá hoại sự xây dựng và bảo vệ đất nước".

Tóm tắt: Hiện tại người ta không thể nói là ở Việt Nam có một sự tự do tôn giáo thật sự, được chính quyền bảo đảm. Những sự nhượng bộ (Zugestaendnisse) của nhà cầm quyền Việt Nam trong những năm vừa qua chỉ rờn về mặt chiến thuật (reine taktische Natur) và có thể thu hồi lại bất cứ lúc nào. Cũng thế, trong thời gian mới đây có rất nhiều chiến dịch (Aktion) nhằm triệt hạ Phật giáo cũng như đánh phá các giáo xứ công giáo.

Qua sự kiện rời Tiệp Khắc bất hợp pháp và đệ đơn xin tỵ nạn thì nguyên đơn (Klaeger) đã vi phạm luật pháp Việt Nam. Điều này lại được nhấn mạnh thêm một lần nữa qua thông báo ngày 25.11.93 của tòa đại sứ Việt Nam tại Bonn.

Đương sự trước khi rời Việt Nam đã bị đặc biệt đề ý qua các sinh hoạt tôn giáo, vì thế người ta có thể tiên đoán được là nếu bị cưỡng bách hồi hương (Zwangswesen Rueckfuehrung) đương sự sẽ bị trừng phạt chiếu theo các điều 89, và rất có thể cũng sẽ bị trừng phạt chiếu theo các điều 82 và 85 chứ không phải chỉ bị trừng phạt sơ sơ (Mindeststrafe).

Hy vọng với sự trình bày trên sẽ giúp ông tìm được lời phán quyết (Urteilsfindung).

TT: *Đề quý độc giả hiểu nhận định của Tiến sĩ Will một cách rõ ràng, chúng tôi xin trích đăng một số đoạn trong bài khẳng định (Stellungnahme) của tòa đại sứ Việt Nam tại Bonn vào ngày 25.11.1993 để trả lời bài báo: "Mafia sứ quán" cướp bóc người đồng hương ("Botschaftsmafia" soll Landsleute auspluendern) đăng trên báo TAZ ngày 28.9.93)*

Những công nhân Việt Nam đã rời khỏi Việt Nam trái phép (illegal verlassen) và đã nộp đơn xin tỵ nạn tại Đức là vi phạm luật pháp Việt Nam.

Tuy nhiên, xuất phát từ những lý do nhân đạo, phía Việt Nam đã đề nghị phía Đức cho phép những người này được làm và ở lại Đức. Đối với những người không thể ở lại Đức, phía Việt Nam và phía Đức cần phải hợp bàn để tìm ra một giải pháp chung, dựa trên cơ sở tự nguyện hồi hương cùng với sự trợ giúp về tài chánh của phía Đức qua những thủ tục cần thiết (notwendige Prozedur). Những người tự nguyện hồi hương khi trở về sẽ không bị trừng phạt và phân biệt do sự vi phạm pháp luật vì họ đã rời khỏi Việt Nam trái phép. Vấn đề này đã được thỏa thuận trong cuộc họp giữa Bộ trưởng Ngoại giao hai nước vào tháng 6.1992. Đại diện hai bên sẽ thảo luận thêm những chi tiết cụ thể. Những công nhân hợp tác lao động (Vertragsarbeiter) ở Đông Đức cũ đã nộp đơn xin tỵ nạn ở Tây Đức là họ đã đơn phương phá bỏ hợp đồng lao động và đã sang Tây Đức trái phép. Như vậy, họ đã vi phạm luật pháp Việt Nam và vi phạm hợp đồng lao động. Họ vừa gây thiệt hại cho cả phía Việt Nam và cả phía Đức. Hiện nay chính phủ Đức tạo điều kiện cho họ ở lại Đức ngay cả khi hợp đồng lao động của họ đã hết hạn. Phía Việt Nam đã xem xét lại và cấp hộ chiếu mới cho họ. Tuy nhiên, để được hưởng đầy đủ quyền lợi này, họ cần phải thực hiện một số nghĩa vụ và hoàn tất các thủ tục về phía Việt Nam như những công nhân lao động hợp đồng khác.

Hội đồng Cố vấn cho người tỵ nạn than phiền về trò chơi "Ping Pong" đối với người Việt (Fluechtlingsrat beklagt "Ping Pong Spiel" mit Vietnamesen)

Hannover 22.2.94 -Hội đồng cố vấn cho người tỵ nạn tại tiểu bang Niedersachsen đã phản đối về trò chơi Ping Pong có tính

cách khinh bỉ con người (menschenverachtend) đối với người Việt tỵ nạn. Các sở ngoại kiều đã trục xuất người tỵ nạn về nước mặc dù biết chắc chắn là người Việt Nam không chịu nhận.

Bộ Nội vụ tiểu bang Niedersachsen (Niedersaechsisches Innenministerium) trước đây hai tuần đã cảnh cáo là sự đưa người tỵ nạn trở về (Rueckfuerung) Việt Nam sẽ bị các cơ quan công quyền tại Việt Nam ngăn cản thẳng tay và người ta sẽ không chờ đợi được một sự thay đổi về thái độ này trước khi có kết quả của các cuộc thương thảo về một hiệp định mới nhằm nhận lại những người tỵ nạn (Aschluss von Verhandlungen ueber ein neues Rueckuebernahmeabkommen).

Theo như Hội đồng cố vấn cho người tỵ nạn thì những người bị liên can trong các trường hợp này là những người Việt đã ở lại nước ngoài trái phép (Unerlaubt im Ausland aufhalten) và xin tỵ nạn chính trị (Asyl). Mặc dù bị chính quyền Việt Nam từ chối không cho phép trở về (Wiedereinreise) họ vẫn bị các sở ngoại kiều Đức trục xuất, không trực tiếp (nicht direkt) mà qua một nước thứ ba (Drittstaat). Những người này khi về đến Việt Nam liền bị cơ quan công quyền Việt Nam gửi trả ngược về quốc gia mà họ mới tới (tức nước thứ ba).

Ông George Hartwig thuộc hội đồng cố vấn cho người tỵ nạn đã tường trình như trên, ông còn tuyên bố: "Nguyên tắc căn bản (Grundsatz) của các sở ngoại kiều là phải bằng mọi cách cho đi mất (Hauptsache weg)". Để rõ ràng ông Hartwig đưa ra một trường hợp tiêu biểu: "cô Nguyễn Thị Minh Loan, 27 tuổi vào ngày 15.02.94 đã bị trục xuất từ Bá Linh qua Mạc Tư Khoa (Moskau) về Việt Nam. Chính quyền Việt Nam đã từ chối cô và gửi cô trở lại về Mạc Tư Khoa. Tại đây cô bị bắt bỏ tù (in Haft genommen). Theo cơ quan Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) thì hiện nay có khoảng 100 vụ tương tự. Trong trường hợp cô Loan hội đồng cố vấn cho người tỵ nạn nhận định đây là sự thí nghiệm trục xuất có tính cách mai mỉa đặc biệt (besonderes zynisches Abschiebungsexperiment). Cô Loan cùng với người đính hôn (Verlobte), anh Đinh Ngọc Anh; người ở Đức trên 15 năm và hiện giờ có quốc tịch Đức, đã được mời lên sở hộ tịch vào ngày 02.02.94 để làm bỏ cáo kết hôn (Aufgebot).

Vào giữa tháng 1.94 khi đến công sở tại Bá Linh để lấy các giấy tờ cần thiết cho cuộc kết hôn, cô đã bị bắt và bị đưa vào trại giam trục xuất (Abschiebehaft). Cô Loan đã chạy trốn khỏi Việt Nam vào năm 1990 và đính hôn với anh Đinh Ngọc Anh được 2 năm.

Ông Hartwig còn tường trình là đơn xin tỵ nạn của cô Loan bị từ chối với lý do (Begrueendung) cô đã không chịu thông báo địa chỉ mới cho sở cứu xét tỵ nạn biết sau khi cô được chuyển sang trại khác.

Anh Đinh Ngọc Anh hy vọng với sự can thiệp của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) người yêu của anh sẽ sớm được rời Mạc Tư Khoa để trở về Đức.

FR 23.02.94.

Thư trả lời của Bộ Nội Vụ Bayern gửi cho UBBVNVTN tại CHLB Đức

(Sau cuộc họp ngày 22.01.94. Ủy ban bảo vệ người Việt tỵ nạn (UBBVNVTN) tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã ủy nhiệm cho tổ chức Độc Lập lập văn thư hỏi chính quyền tiểu bang Bayern về tình trạng trục xuất người Việt tỵ nạn. Sau đây chúng tôi xin đăng thư trả lời của chính quyền Bayern cho Ủy ban).

Muenchen, ngày 09.02.1994

v/v Luật ngoại kiều, luật tỵ nạn, Sự cư trú của công nhân hợp tác lao động Việt Nam tại Đông Đức trước đây.

Kính thưa ông Vũ Ngọc Yên

Được sự ủy nhiệm của Tiến sĩ Beckstein, Bộ trưởng nội vụ, chúng tôi xin cảm ơn lá thư đề ngày 31.01.1994 của ông. Về các vấn đề ông nêu ra, chúng tôi xin thông báo như sau:

Như ông biết vào những năm vừa qua đã có hàng ngàn người Việt, họ là những công nhân hợp tác lao động (Werkvertragsarbeitsnehmer) tại Đông Đức và các quốc gia trong khối Đông Âu (Ostblock) trước đây (mà phần lớn là tại Tiệp Khắc cũ) đã vào lãnh thổ Đức, và để bảo đảm sự cư trú họ đã đệ đơn xin tỵ nạn. Đa số các trường hợp thì đơn của họ đã bị sở cứu xét tỵ nạn

liên bang từ chối. Do đó các sở ngoại kiều bắt buộc phải chấm dứt sự cư trú của họ.

Theo sự thỏa thuận về vấn đề tỵ nạn (Asylkompromiss) ngày 06.12.1992 thì dưới một số điều kiện nhất định những người Việt xin tỵ nạn mặc dù bị từ chối nhưng không bị chấm dứt sự cư trú (Aufenthaltsbeendigung), nếu những người này là công nhân hợp tác lao động Đông Đức trước đây. Nhóm người này nhận được quyền ở lại (Bleiberecht). Các sở ngoại kiều địa phương đã được thông báo về quy định này vào giữa năm 1993.

Đối với những người không phải là các công nhân hợp tác lao động cũ tại DDR, sau khi bị thất bại trong việc xin tỵ nạn, những người này có bốn phân phải rời khỏi nước Đức. Không có một lý do pháp lý hoặc chính trị nào để gia hạn sự cư trú của họ cả. Nhóm người này nếu họ không tự ý (freiwillig) rời khỏi nước Đức, họ phải tính đến chuyện sẽ bị trục xuất. Số người ở trong trường hợp này là bao nhiêu hiện giờ chúng tôi không có con số chắc chắn. Rất có thể vấn đề này qua các sự hiểu biết cụ thể (konkretere Erkenntnis) ông có thể phỏng đoán được là có bao nhiêu người sẽ phải trở về Việt Nam.

Thời điểm để trở về này còn tùy thuộc vào tình trạng xét xử, và thực tế cho phép, đặt căn bản trên các giấy tờ hộ chiếu có được, để rời hoặc bị trục xuất khỏi nước Đức. Chúng tôi không có ra lệnh trục xuất hàng loạt người tỵ nạn Việt Nam. Các sở ngoại kiều chỉ thi hành chiếu theo luật ngoại kiều và luật tỵ nạn trong quyền hạn của từng địa phương.

Kính chào.

Ký tên: Bohm,

Đồng lý văn phòng

(Ministerdirigent)

CẦN BIẾT

Những Sự Việc Xảy Ra Cho Bạn Khi Có:

"HỘT GẠO TRÊN MÓNG TAY"

Trên Tay Trái:

-Ngón cái: Có quý nhân giúp đỡ hoặc có công ăn việc làm.

-Ngón trỏ: Có quan hệ tình cảm.

-Ngón giữa: Có thân quyến đến thăm hoặc thêm bạn mới.

-Ngón áp út: Có việc làm hoặc đi xa.

-Ngón út: Có tài lợi bất ngờ hoặc buôn bán thành công.

Trên Tay Phải:

-Ngón cái: Bạn bè phản trắc.

-Ngón trỏ: Tình duyên dang dở.

-Ngón giữa: Lúng cụng giữa người thân trong gia đình.

-Ngón áp út: Có người thân đau bệnh.

-Ngón út: Có chuyện bi đát sắp đến hoặc hao tài.

Vài đường nét tổng quát của đường chỉ tay

Các đường chỉ tay trên bàn tay trái là số mạng chính của ta.

Các đường trên bàn tay phải là khả năng làm thay đổi một phần sự việc sẵn có ở số mạng.

Vì thế muốn biết được vận mạng một người như thế nào chúng ta phải xét xem đường nét của 2 bàn tay mới kết luận được.

- Đường chỉ tay đậm dày cho biết người hăng say làm việc nhưng chậm chạp.

- Đường chỉ tay mỏng rõ người nhanh nhẹn, sâu sắc.

- Đường chỉ tay sâu người có nghị lực.

- Đường nét mờ người hay thay đổi, thiếu cương quyết.

- Nhiều đường rối mờ chỉ sự bế tắc bất thường.

* **Trịnh Quang Khánh**



PHÂN ƯU CÁO PHÓ - CẢM TẠ

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Sư Bà THÍCH NỮ AN NGỌC
thế thế ngày 11.3.1994 tại Pháp
nhằm ngày 30 tháng Giêng năm Giáp Tuất.
Thượng thọ 86 tuổi.

là thân mẫu của cụ Thiệu Tường Phạm Đăng
Lân.

Thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin cầu
nguyện Hương linh Sư Bà vãng sanh Cực Lạc
Quốc.

Cô Hạnh Niệm (Diệu Niễn)
chùa Viên Giác

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ Bà Maria ĐINH THỊ XUẤT
thân mẫu của anh Đinh Văn Vãng (Arnhem
Nederland), thất lạc tại Biên Hòa, Việt Nam,
ngày 14.02.1994.
Thượng thọ: 100 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn với gia đình
anh và xin cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm về
với Chúa.

* Fam. Thân - Sáu - Đáng - Hùng - Khánh.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Ông LÝ VÕ SÁNG
Sinh ngày 20.7.1930
Tạ thế ngày 02.3.1994 lúc 15g05

Hưởng thọ 65 tuổi

Thành thật chia buồn cùng gia đình và thân
quyến.

Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Frankfurt
và Vùng Phụ Cận.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Cụ Ông TRẦN TRÚC
thân phụ của anh Trần Duy Hoanh, vừa tạ thế
ngày 03.02.1994 tại Sài Gòn, Việt Nam
Thượng thọ 85 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Anh Chị Hoanh và
tang quyến. Nguyện cầu hương hồn người quá
3cổ sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Chúng tôi vừa hay tin

Cụ Bà Martha HOÀNG THỊ NIỆM
là thân mẫu của Chị Hoàng Nhật Lệ, vừa tạ
thế tại Houston, Hoa Kỳ, ngày 08.02.1994.
Thượng thọ 85 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Chị Lệ và tang quyến.
Nguyện Chúa Từ nhân đưa linh hồn Martha về
cõi Thiên Phước.

- Gia đình Nguyễn Kinh Tân

R.V.

Nguyễn Hoàng

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin: Cha, Ông
Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

Ông THÁI QUAN THANH
(Krefeld)

Sinh năm Đinh Mão, đã thất lạc ngày 04.3.1994
(tức ngày 23 tháng Giêng năm Giáp Tuất) tại
Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 68 tuổi.

Tang lễ cử hành tại Việt Nam.

Đồng thời chúng con cung kính cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Minh Phú, Chùa Thiện Hòa -
M' gladbach,

-Cùng quý Bác, Chú, Anh, Chị, Em, Bạn hữu đã
bỏ thời giờ quý báu thăm viếng, điện thoại chia
buồn.

Các con:

Thái Quan Liêm - Thái Quan Muội (Việt Nam)

Thái Phụng - Thái Bích Thủy - Thái Song Liên

- Thái Ngọc Đường - Thái Ngọc Phú - Thái Lệ

Mai

và toàn thể tang gia đồng kính bái.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin:

Cụ Ông VÕ-HỮU-XÁN

Sanh năm 1913 tại Huế

Hội viên HNVTN tỉnh Muenster. Sau những
tháng bệnh tật yếu đau đã từ trần ngày vào
ngày 01.01.1994 tại Muenster (Đức Quốc).

Thượng thọ 82 tuổi.

Trước tin vô cùng đau xót này, chúng tôi Hội
NVTNMS, xin thành kính chia buồn cùng gia
đình Anh Chị Võ Hữu Vinh cùng quý quyến gia
tộc. Nguyện Hương linh Cụ sớm về tiêu điều nơi
cõi Phúc.

Đại diện Hội NVTNMS
Hội Trưởng Bùi Văn Sắc

*

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin buồn.

Thân phụ của Dục Sĩ Võ Hữu Vinh

Cụ VÕ HỮU XÁN

Đã từ trần ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại
Muenster, Đức Quốc.

Thượng thọ 82 tuổi

Nguyên là Trưởng Ty Kinh Tế tỉnh Lâm Đồng
(trước năm 1975)

Nguyên là Chi Hội Trưởng Phật Giáo tại tỉnh
Muenster, Đức Quốc.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng anh Dục Sĩ
Võ Hữu Vinh, cùng tang quyến. Nguyện cầu cho
hương hồn Cụ Võ Hữu Xán, sớm được siêu sinh
trên lạc cảnh.

Hội Ái Hữu Đồng Hương Lâm Đồng Hải Ngoại
tại Mỹ Quốc.

Thay mặt Hội;

Ủy viên đặc trách tại Đức Quốc

Ông Nguyễn Văn Hồng

*

TIN BUỒN

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin

Cụ VÕ HỮU XÁN

Pháp danh Nguyễn Thông

đã tạ thế ngày 01.01.1994 tại Muenster.

Thượng thọ 82 tuổi.

Nguyện cầu Hương Linh Cụ sớm tiêu điều miền
Cực Lạc, và thành thật chia buồn cùng tang
quyến.

Những thân hữu tại Đức Quốc:

Các Gđ. Phạm Đức Bảo, Nguyễn Thế Dũng,
Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Thái Dể, Vũ Đức Hậu,
Nguyễn Phan Chấn, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn
Thị Thế, Lê Văn Tư, Lê Văn Thuận, Trần Thị Tố
Nga, Hà Kim Phụng, Trương Giang và Má, Trần
Văn Biểu và Đỗ Thị Đẹp ở Muenster. Gđ.

Nguyễn Văn Hồng Frankfurt

*

PHÂN ƯU

Hay tin buồn

Cụ Bà LƯU THỊ HẰNG

Sinh năm 1914

Mất ngày 11.02.1994 nhằm ngày mùng 02
tháng Giêng năm Giáp Tuất, tại Bến Tre,
Việt Nam.

Thượng thọ 80 tuổi

Là nhạc mẫu của ĐH Tạ Văn Khánh, thành viên

Ban Chấp Hành Hội NVTNCS Saarland.

Xin thành thật chia buồn cùng gia đình ĐH Tạ
Văn Khánh - Võ Thị Tường Vi và xin thành kính
cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh miền
Cực Lạc.

-Chi Hội PTVNTN Saarland - Trier & VPC.

*

CẢM TẠ

Gia đình chúng con chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Trụ trì chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp Quốc,
- Thượng Tọa Thích Như Điền, Trụ trì chùa Viên Giác, Đức Quốc,
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa, M' Gladbach, Đức Quốc,
- Đại Đức Thích Quảng Đạo, chùa Khánh Anh, Pháp Quốc,
- Đại Đức Thích Hạnh Nguyên, Đại Đức Nghĩa Ân,
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức Quốc,
- Sr Cô Như Viên,
- Sr Cô Như Từ, Anh Quốc,
- Sr Cô Diệu Ân, chùa Quan Âm, Đức Quốc,
- Sr Cô Diệu Hạnh, chùa Phật Bảo, Đức Quốc,
- và quý Chú quý Cô, Tăng chúng chùa Viên Giác,
- Chi Hội Phật Tử Ty Nạn tại Hannover, Đức Quốc,
- Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Đức Quốc, và tất cả những Phật Tử quen biết với gia đình chúng tôi đã đến tụng kinh hộ niệm, chia buồn và tiễn đưa thân mẫu chúng con là:

TRẦN THỊ KIM NHI
Pháp danh Diệu Thanh

Mất ngày 26.12.1993 (nhằm ngày 14 tháng 11 năm Quý Dậu)
Hương dương 53 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối hẳn có điều sơ sót.
Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.
Các con:

- Thích Hạnh Tấn - Nguyễn Mỹ Hạnh & Nguyễn Ngọc Tân - Lữ Hồng Hạnh.

*

CẢM TẠ

- Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang Ni Tự Hamburg,
 - Cô Diệu Nhất và Ban Hộ Niệm, Chi Hội Phật Tử Berlin/Đức,
 - Liên Đoàn Hướng Đạo Sào Nam, Berlin,
 - Các gia đình thông gia
 - Cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã gửi thư, điện thoại chia buồn, phúng điếu, giúp đỡ cũng như cầu siêu và tiễn đưa hương linh cho con của chúng tôi là:

VŨ DƯƠNG ĐỨC HUY

Pháp danh Minh Hoàng
Sinh ngày 21.6.1972 năm Nhâm Tý tại Sài Gòn.
Từ trần ngày 23.01.1994
tức ngày 12 tháng 12 năm Quý Dậu tại Berlin.
Hương dương 22 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, xin quý vị niệm tình hoan hỷ cho.
Gia đình đồng cảm tạ:

- Cha mẹ Ông bà Vũ Đức Bình, Berlin, CHLB Đức.
- Anh Vũ Ngọc Thành, vợ và các con,
- Chị Vũ Thị Thu Hà, chồng và con,
- Chị Vũ Thị Thu Hương, chồng và con,
- Chị Vũ Thị Thu Hồng
- Chị Vũ Thị Thu Hằng
- Em Vũ Thị Thu Huyền
- Em Vũ Nguyễn Văn Anh.

*

CẢM TẠ

- Gia đình chúng con xin cảm tạ và tri ân:
- Thượng Tọa Thích Như Điền, Trụ trì chùa Viên Giác, Chi Bộ Phật Giáo Tây Đức.
 - Đồng thời chúng tôi cùng xin cảm tạ:
 - Chi Hội Phật Tử Mannheim và Vùng Phụ Cận,
 - Công Đoàn Công Giáo Mannheim và Vùng Phụ Cận,
 - Hội Từ Thiện Tin Lành thành phố Speyer,
 - Nhà Dòng Nữ Tu Đa Minh Speyer,
 - Đông hương người Việt ty nạn tại Speyer,
 - Đoàn Thanh Niên Dân Chủ Speyer,
 - Các Thầy Cô giáo và các bạn học,
 - Ân nhân người bản xứ cùng tất cả quý vị xa gần đã thư từ, điện thoại, phúng điếu, phân ưu, cầu nguyện, giúp đỡ và tiễn đưa con, em, anh của chúng tôi :

LÂM ĐẠO TỬ
Pháp danh Thiện Nghiệp

Sanh năm 1969
Từ trần ngày 20 tháng Hai năm 1994 tại Speyer, Đức Quốc
Hương dương 24 tuổi.
về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có gì sơ suất kính mong quý vị niệm tình thứ lỗi.

- Cha Lâm Minh Bót
- Mẹ Lưu Ngọc Lành
- Anh Lâm Đạo Dũng
- Anh Lâm Đạo Khắc
- Em Lâm Đạo Thắng

Chúng tôi tang gia đồng bái tạ.

*

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc:
Vợ, Em, Chị, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi:

Bà NGUYỄN ĐĂNG BÚT

Nhũ danh Đoàn Thị Hinh
Pháp danh Diệu Hương
đã mãn phần ngày 14.3.1994 (tức ngày 3 tháng 2 năm Giáp Tuất) tại Lausanne, Thụy Sĩ
Hương thọ 78 tuổi

Lễ hỏa táng được cử hành ngày 18.3.1994 lúc 11 giờ tại Lausanne

Tang gia đồng khắp báo

- Chồng Nguyễn Đăng Bút, Lausanne,
- Chị Nguyễn Thị Châu và con, Pháp,
- Em trai Đoàn Văn Thiệp, Vợ và các con, Stanton, California,
- Em gái Đoàn Thị Liên, Seal Beach, California,
- Trưởng nam Nguyễn Đăng Dung, Lausanne,
- Trưởng nữ Nguyễn Thị Liệp Tuyết, Lausanne,
- Thứ nam Nguyễn Đăng Thịnh, Vợ và con, Hồng Kông,
- Thứ nữ Nguyễn Thị Lệ Thu, Chồng và các con, Lausanne,
- Thứ nữ Nguyễn Thị Mộng Hương, Lausanne,
- Thứ nữ Nguyễn Thị Lệ Hồng, Lausanne.

*

CẢM TẠ

- Toàn thể tang quyến chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:
- Thượng Tọa Thích Như Điền, Trụ trì của Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc,
 - Hội Người Việt Ty Nạn tại Wiesbaden,

- Chi Hội Phật Tử Frankfurt và Vùng Phụ Cận
- Chi Hội Phật Tử tại Wiesbaden,
- Công Đoàn Công Giáo tại Wiesbaden,
- Tất cả quý vị thân hữu, bà con quyến thuộc ở khắp nơi đến hộ niệm, điện thoại, thư từ, phân ưu, cầu nguyện, giúp đỡ gia đình chúng tôi trong tang lễ Chồng, Cha, Nội, Ngoại của chúng tôi là:

Ông PHAN DUY DĨNH

từ trần ngày 23.3.1994
nhằm ngày 12 tháng Hai năm Giáp Tuất
tại Wiesbaden, Đức Quốc.
Hương thọ 65 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất kính mong quý vị niệm tình hi thứ cho.

- Vợ Huỳnh Thị Xuân Hương, Pháp danh Quảng Mỹ,
- Con trai Phan Duy Phương, Vợ và các con
- Con gái Phan Thị Diệu Anh, Chồng và con,
- Con gái Phan Thị Diệu Linh, Chồng và con,
- Con gái Phan Thị Diệu Lan
- Con trai Phan Hoàng Quân và vợ,
- Con trai Phan Trọng Thủy,
- Con gái Phan Thị Diệu Trinh.

*

PHÂN ƯU

Được tin trẻ, em trai Họa sĩ Vũ Thái Hòa (Pháp Quốc) đã từ trần ở Việt Nam.

Tôi thành thật chia buồn cùng anh và gia quyến cùng cầu nguyện linh hồn chú em sớm về nước Chúa.

Vũ Nam và gia đình

*

CHIA BUỒN

Được tin Cụ Bà
PHAN VĂN THIỆN
Nhũ danh Hồ Thị Nhung
Pháp danh Diệu Tú
tạ thế ngày 07.4.1994
tức ngày 27 tháng Hai năm Giáp Tuất
tại Pháp Quốc.
Hương thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện Hương hồn Cụ Bà sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Gđ. Trần Văn Quang (Đức Quốc)

*

PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Cụ ĐẶNG HỮU NGHIỆP
Cựu Thừa Phát Lại tại Sài Gòn
Đã từ trần ngày 16.03.1994
(nhằm ngày mồng 5 tháng 2 năm Giáp Tuất)
Hương thọ 83 tuổi

là thân phụ Bạn Đặng Hữu Phát, (nguyên trưởng ty Thuế Vụ Phi cảng Tân Sơn Nhất) tại Paris.

Thành thật chia buồn cùng bạn Phát và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ sớm tiêu điều miền cực lạc.

Gia đình Nguyễn Văn Thịnh
Essen / Đức Quốc

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 17.02.1994)

- Tiếp theo Viên Giác 79 -

* TẾT & RÀM THÁNG GIÊNG

ĐH. Lư Vương (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Trần Sanh (Koblenz) 30DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt/W. 42DM. Võ Bá Tòng (Zweibruecken) 10DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 100DM. Hoàng Thanh Loan (Herrsching) 10DM. Quách Quê Hương (Peissenberg) 12DM. Lý Duy Bản (Kindsbach) 40DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 20DM. Phan Thị Ngọc (Woelfenbuettel) 30DM. Châu Lương + Mỹ Oanh (Steinbach) 20DM. Phan Thanh Lộc (Berlin) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 40DM. Lý Hương (Bad Iburg) 100DM. Trần Xuân Wittlich) 20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Metterich) 10DM. Huỳnh Cuối Liêu (Friedrichshafen) 20DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 10DM. Lê Nguyễn Hồng (Wolfburg) 10DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 22DM. Trần Sang (Wuerzburg) 200DM. Hoàng Công Chử (MG) 50DM. Nguyễn Tấn Lộc (Karlsruhe) 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 50DM. Dương Nữ (Schwetzingen) 20DM. Dương Đoàn (") 20DM. Dương Vinh Quang (Bruehl) 20DM. Dương Bội Linh (Schwetzingen) 20DM. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Hải (A'burg) 20DM. Hà Thị Minh Thu (Nordenney) 30DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenau) 10DM. Vũ Thị Dậu (Aachen) 50DM. Thân Đức Cường (Laatzen) 10DM. Võ Thanh Hồng (Neuss) 20DM. Nguyễn Thành Đề (Stadhagen) 100DM. Fam. Trần (Troisdorf) 10DM. Hà Thị Lan Anh (Miedelbach) 100DM. Nguyễn Minh Phương (Wernigerode) 20DM. Chu Thị Hồng (Minden) 20DM. Vũ Toàn + Dung (Kamen) 20DM. Lê Thị Hồng (Hanno ver) 50DM. Huỳnh Hiều (Nuernberg) 100DM. Hứa Ngọc Tài (Stadtbergen) 42DM. Phạm Hữu Hiệp (Bremen) 10DM. Vương Đức Cường (Brome) 20DM. Nguyễn Đam (Koeln) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 40DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 50DM. Trần Trịnh Hiều (Áo) 300Schl. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 50DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Lập Lai Soi (Waldueerm) 50DM. Hà Đức Vinh (Weißenthurm) 30DM. Chiêm Liên (Alten kirchen) 20DM. Diêu Phương + Ngọc (Pháp) 100FF. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 100FF. Tăng Phát Dậu (") 1.000FB. Tô Thiệu Phương (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vinh Ái (") 122DM. Nguyễn Đức Khang (Quedlinburg) 10DM. Đinh Thị Xuân Thảo (MG) 20DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 40DM. Phan Thị Thu Hằng (Sweden) 40DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Neuss) 25DM. Cao Văn Tú (Đan Mạch) 100Kr. Tiêu Tô Nữ (Grossosheim) 50DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 20DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Kleinstsheim) 20DM. Trần Mão (Braunschweig) 20DM. Thái Thị Sáu (Lichtenstein) 9 50DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Waldmuenchen) 10DM. Nguyễn Thị Trâm (Pháp) 200FF. Huỳnh Khôn Biền (Bi) 1.000FB. Trần Phong Lưu (Saarburg) 20DM. Lý Văn Văn (Gomaringen) 10DM. Nguyễn Thị Khoa (Bi) 500FB. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Đường (Essen) 30DM. Võ Huỳnh Đức (Zeulenroda) 5DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 40DM. Nguyễn Thị Thoan (Na Uy) 200Kr. Cô Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Ngọc Thế Phương (Đan Mạch) 100Kr. Lê Thị Ngo (Saarland) 30DM. Fam. Tôn (Saarlouis) 100DM. Trần Thị Ngọc (Neukirchen) 30DM. Huỳnh Văn Minh (Kempten) 100DM. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Văn (Koeln) 50DM. Lê Thị Ba (Luebeck) 40DM. Nguyễn Minh Tuấn (Saarburg) 30DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Krankenbach) 30DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Lê Thị Bạch Ngọc (") 20DM. Nguyễn Danh Đan (Pháp) 100FF. Bùi Trung Trực (") 100FF. Nguyễn Thị Sơn (Tuebingen) 50DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 50DM. Huỳnh Thị Tám (Bi) 500FB. Lý Thị Ba (") 500FB. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 100DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 50DM. Võ Thị Hoa (Bad Soden) 40DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 25DM. Bùi Ngọc Huê (Liebenau) 10DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Lý Thanh Đức + Hoàng Hoa Hồng (Leverkusen) 200DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 200Kr. Trương Thị Hà Thanh (") 50Kr. Trần Thị Yên (Holland) 100Guld. Võ Thị Lập (") 20Guld. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Lai Văn Bé (Lorsch) 30DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 10DM. Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 200DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Huỳnh Tấn Muội (Schwetzingen) 50DM. Trịnh Thu Anh (Buchenau) 200DM. Hồ Thị Trung (Krefeld) 40DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 25DM. Lâm Chí Hằng (Dillingen) 30DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Quách Kim Thanh (Mannheim) 10DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Hồ Văn Ba (") 100FF. Nguyễn Chánh Gia (") 200FF. Nguyễn Sĩu (") 200FF. Vương Kim An (Holland) 20Guld. Châu Văn Hưng (Koblenz) 20DM. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Minh Lực (Anh) 20 Anh kim. Vũ Việt Tấn (M'Gladbach) 30DM. Huỳnh Kim (Syke) 50DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 20DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Nguyễn Văn Bảo (Ludwigshafen) 20DM. Thái Thị Bén (Gronau) 30DM. Võ Thị Liên Phương (Michelstadt) 50DM. Lý Hồng Thắng (Aachen) 20DM. Lê Viết Thuận (Holland) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 20DM. Lê Mai Hoa (Kissing) 20DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Trương Đức Hứa (Burscheid) 50DM. Nguyễn Thành Long (Hannover) 20DM. Nguyễn Ang Ca (Bi) 1.000FB. Thái Kim Hía (Koeln) 30DM. Lê Kim Hương (Velbert) 10DM. Nguyễn Khắc Cản (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Vanil (Pháp) 40DM. Thái Văn Anh (Aurich) 20DM. Phạm Thị Tiên (Berkamen) 20DM. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 100Guld. Nguyễn Văn Lý Tennenbronm) 200DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 100Kr. Lâm Thị Múi (Berlin) 30DM. Huỳnh Thiệt Huê (Nuernberg) 300DM. Nguyễn Sỹ Long (Áo) 40DM. Nguyễn Trang (Kassel) 50DM. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 100FS. Nguyễn Thị Phụng (") 100FS. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Hình (Sweden) 20US. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Trần Thị Nhiều (Holland) 50Guld. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 200FF. Dr. Hoàng Ngọc Minh (") 500FF. Trịnh Nguyễn (Hamburg) 100DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 100DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 40DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 26DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 300FF. Phạm Văn Quý (Muenchen) 50DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 20DM. Cao Ngọc Trân (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 1.000FB. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 20DM. Phương Thị Đại (Kleinstsheim) 50DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 1.500FB. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Dương Văn Phương (Essen) 20DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 20FS. Lê Thị Bảy (Neuss) 20DM. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 50DM. Diêu Ngọc (Pháp) 500FF. Cao Thị Chi (Ý) 100DM. Trương Thị Minh Sơn (Suisse) 50DM. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 500FB. Lâm Đạo Tứ (Speyer) 300DM. Trần Thị Thin (Weil/Rhein) 20DM. Mouth Phouliwong (Minden) 50DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Phan Thị Loan (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 10DM. Phạm Ngọc Thương (Hetzeth) 20DM. Trần Đức Phát (G'marienhuette) 100DM. Đặng Thị Thị (D'dorf) 30DM. Bùi Đình Đông + Vũ Thị Bình (Uppgant) 50DM. Lưu Hiền Hải (Lueneburg) 30DM. Dương Văn Huê (Eching) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM. Trần Thị Ân (Bi) 2.000FB. Lâm Ngọc Lành (") 500FB. Ngô Kim Anh (") 500FB. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Bích Hương (Bi) 1.500FB. Trần Thị Thái (Bonn) 500DM. Tô Thanh Hòa (Berlin) 200DM. HHHL ĐH Trần Thị Lý. Quách 150DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Chu Văn Thông (Bi) 500FB. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Huỳnh Thị Seng (Geilenkirchen) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 72DM, HH đến ĐH Nguyễn Thị Lang PD Thiện Ngọc sinh năm Giáp Tuất. Lê Lâm Chu (Ingelstadt) 50DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 100FF. Đỗ Viết Hao (Ermlichheim) 40DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 40DM. Trần Vinh Cam (Muenster) 160DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. Huỳnh Thành (") 50DM. Huỳnh Tú Dung (") 50DM. Dương Sang (") 50DM. Trang Thoại Phương (Celle) 25DM. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 20DM. Phạm Thị Túc 20DM. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Thái Phi Long + Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Diêu Ngọc (Pháp) 40US. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Lý Thị Bưởi (Koeln) 20DM. Nguyễn Văn Tuấn (Pháp) 100FF. Nguyễn Mộng Cửu (Nuernberg) 50DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Từ Nguyệt Huệ (") 20DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 50DM. Huỳnh Thị Quyền (Muenchen) 20DM. Huỳnh Thị Kiêm (") 20DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Lê Văn Bé (Maintal) 50DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Huỳnh Lý (Aachen) 40DM. Lâm Hồng Nguyễn (") 40DM. Huỳnh Thêu (Koeln) 25DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 20DM. Huỳnh Thị Tú (Áo) 50DM. Phạm Thị Đông (") 500Schl. Lê Văn Tám (Berlin) 50DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Trần Laurent (Pháp) 50FF. Trần Thị Tốt (") 200FF. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 100DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 30DM. Trần Văn Quý (Hamburg) 20DM. Lý Thanh Hoa (Sweden) 100Kr. Lưu Thị Keo (") 100Kr. Khuru Tô Chánh (") 100Kr. Lý Thanh (") 100Kr. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Lê Chi + Wolfgang Gruber (Anh) 300DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 100FF. Đoàn Thị Thanh Tú (") 100FF. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 300Kr. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Ninh Khắc Nhạ (Herne) 10DM. Nguyễn Văn Phước + Từ Ngọc Diễm (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Châu (") 50DM. Tô Tú Trân + Tô Tú Ái (Đan Mạch) 200DM. Lâm Kim Khánh (Viersen) 20DM. Nguyễn Đăng Khoa (Giebelstadt) 20DM. Trần Thủy Lan (Pforzheim) 10DM. Lâm Thành Vũ (") 30DM. Trần Thị Ba (")

40DM. Đỗ Kim Oanh (Wolfsburg) 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 20DM. Trịnh Thị Rành (Ý) 30.000Lire. Châu Ái Hương (Muenster) 100DM. Chu Bá Tước (USA) 100US. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzenbau) 20DM. Vong (Pháp) 200FF. Trần Ngọc Kim (Muehlheim) 10DM. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 20DM. Lena (Đan Mạch) 200Kr. Đồng Sĩ Khương (Sigmaringen) 50DM. Sounphonc Phiaphaky (Gammer -tingen) 200DM. Lưu Hoa (Emden) 50DM. Gđ Họ Đỗ 300DM. GĐĐH Trần Như Sơn (Hannover) 50DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 20DM. Chon Binh (Krefeld) 50DM. Phạm Nam Sơn (USA) 50US. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Ngụy Huê Lang (Sweden) 100Kr. Trương (Holland) 25Guld. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. Trần Siêu Yên (Duisburg) 30DM. Nguyễn Thị H. Liên (Koeln) 20DM. Bùi Quang Hạt (USA) 50US. Le Goff M. (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 100Kr. Quan Chí Nhân (Kempten) 50DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Văn H. (Salzhausen) 30DM. Trần Phúc Bồi (Berg Gladbach) 20DM. Trần Thế Toàn, Trần Lý Chi, Trần Bích Nghi (Koblenz) 100DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 150FF. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Dương (Essen) 50DM. ĐH. Pierre Guys (Pháp) 100FF. Dương Xuân Đào (") 500FF. Đào Thị Sơn (Ludwigsburg) 30DM. La Thúy Hà (Bi) 500FB. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Bùi Kim Huê (Aerzen) 120DM. Nguyễn Quốc Hùng (Aue) 10DM. Ân danh (Adenstedt) 5DM. Vũ Thị Cải (Chemnitz) 20DM. Đỗ Văn Bơ (") 10DM. Đinh Mạnh Hùng (") 20DM. Dương Quý Lâm, Dương Thanh Huyền (") 50DM. Lê Việt Thuận (") 2DM. Đỗ Xuân Bình (") 30DM. Đào Văn Tiên (") 5DM. Fam. Lý Trang Tông (Celle) 50DM. Nguyễn Tuấn Anh (Cremlingen) 20DM. Phan Thanh Hùng, Phan Thị Thu Thanh (Elsfleth) 10DM. Nguyễn Văn Hai (") 20DM. Hồ Văn Thanh (Erfurth) 50DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 50DM. Tuấn Anh, Bích Hồng (") 100DM. Hiếu - Phượng (") 20DM. Trần Thị Thùy Mai (") 20DM. Hoan + Mai (") 30DM. Nguyễn Hồng Tư (Eisenach) 50DM. Mai Văn Nhi (") 10DM. Nguyễn Hoàng Long 20DM. Lê Văn Sóng 30DM. Fam. Nguyễn Quốc Tuấn 50DM. Thủy + Tuấn (Eressen) 10DM. Phan Duy Hùng (Diez Lahn) 10DM. Nguyễn Thanh Uy (Deuben) 50DM. Fam. Đào Công Cẩn (D'dorf) 50DM. Hồ Xuân Lâm (Detern) 20DM. Hoàng Trung (") 10DM. Nguyễn Ngọc Tuyên 10DM. Trần Thị Ty (Dortmund) 70DM. Fam. Cao Đơn (Duisburg) 50DM. Fam. Dương Nghĩa (") 40DM. Fam. Lý Hồng Sum (") 40DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Frielingen) 10DM. Nguyễn Ngọc Bình (Freiburg) 20DM. Lưu Thị Thu Hồng (Fachingen) 30DM. Khuất Vinh Quang (Forst) 50DM. Fam. Khánh - Phương Đức (Frehenberg) 10DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Phùng Hải Yên (Frankfurt) 10DM. Phạm Hoàng Nê (Fulda) 20DM. Phạm Hoàng Nam (") 15DM. Phạm Ngân Hoa (Frankenberg) 20DM. Phạm Ngọc Minh 20DM. Fam. Ngô Văn Quang 10DM. Trần Thế Dũng 20DM. Trần Xuân Thắng 200DM. Trịnh Minh Hải (Bonn) 30DM. Fam. Mạch (Bremen) 50DM. Tiên Kha 40DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Phụng 50DM. Lương Thị Ngọc Yên 10DM. Fam. Vũ Thị Nga (Burgdorf) 20DM. Trần Hiền 100DM. Nguyễn Thế Minh 10DM. Hoàng Việt 20DM. Tăng Đình Hùng 5DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Trần Đức Thiện 10DM. Trần Đình Hoàng (Braunlage) 50DM. Nguyễn Minh Việt, Nguyễn Thu Hương 20DM. Lư Cẩm Hùng, Hồ Đông (Baiersbronn) 70DM. Lê Việt Hải (Basinghausen)

20DM. Phạm Thủy Vân (Edewechterdamm) 10DM. Nguyễn Thị Mây (Buchholz) 20DM. Hoàng Anh Tuấn + Hoàng Minh Tuấn (Bad Benheim) 100DM. Văn Kiên Ly (Bartrup) 20DM. Fam. Trần Trung Sơn (Bueckeberg) 10DM. Trần Quốc Hào (Braunschweig) 10DM. Trần 20DM. Trần Tuyết Như 20DM. Trần Mao 20DM. Đỗ Văn Kiên 20DM. Nguyễn Văn Nam 50DM. Hàn Thị 50DM. Ngô Quế Chi 100DM. Châu Ngọc Lan 20DM. Nguyễn Văn Nhơn 10DM. Ngô Quốc Cang (Berlin) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (") 50DM. Lê Thị Hương 20DM. Phan Thị Bích Phượng 30DM. Trần Tuấn Dũng 20DM. Nguyễn Kha 20DM. Lý Vinh Va 100DM. Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Cam Nhan Hoang 50DM. Lý Thanh Hương (Badessen) 10DM. Nguyễn Trung Hai 10DM. Tô 20DM. Tu 10DM. Trần Thị Hải (Bad Muender) 30DM. Trương Mỹ Hạnh (Bad Schoenberg) 20DM. Hà Văn Tuyên (Bad Pyrmont) 10DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laier) 50DM. Nguyễn Ánh Tuyết (Bad Harzburg) 10DM. Trương Thanh Thị Phượng 20DM. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Hữu Tú 10DM. Nguyễn Đình Hoàn 10DM. Nguyễn Thị Thanh Tâm 5DM. Nguyễn Văn Hoa 10DM. Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Thị Kim Loan (Bad Bevensen) 20DM. Fam. Đinh Việt Chiến 30DM. Nguyễn Xuân Lai (Goidenstedt) 20DM. Nguyễn Văn Bao 10DM. Nguyễn Kim Hòa (Gravaneck) 20DM. Nguyễn Thái Việt Đức 20DM. Đặng Mỹ Loan (Greiz) 100DM. Nguyễn Mạnh Thắng (Guben) 30DM. Đặng Văn Sơn (Gehrden) 10DM. Lê Thị Dân (Grafhorst) 20DM. Nguyễn Hải Khoát (Gaisa) 50DM. Nguyễn Thị Yên (Grußendorf) 10DM. Trịnh Việt Dũng (Germesheim) 100DM. Trần Thị Doãn (Goettingen) 20DM. Vương Tuyết Chánh, Nguyễn Thanh Quang 20DM. Vương Thiệu Hạp, Lý Minh Lang 20DM. Thi<141> Liêng Thắng, Vương Tiến Bình, Thi Misan 100DM. Nguyễn Hồng Quang 30DM. Choong Hong Seng, Vương Tuyết Vân 50DM. Phan Tiên Dũng (Garbsen) 10DM. Nguyễn Văn Di - Thu Hoàn 10DM. Bùi Thị Quyên 20DM. Fam. Lê Chí Thắng 20DM. Đinh Quang Khắc 20DM. Fam. Lê Quang Thịnh 20DM. Nguyễn Văn Đổng 10DM. Nguyễn Tiến Dương 20DM. Phùng Tiên Mạch (Gladbach) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Gardelegen) 50DM. Huỳnh Phước Hậu 20DM. Trương Tổng Ninh 20DM. Lê Ngọc Báu 20DM. Hung - Hartigs 50DM. Trương Tuấn Bắc 20DM. Trịnh Xuân Biền, Nguyễn Việt Nga 9DM. Lại Văn Lự 10DM. Fam. Phạm Quốc Hùng 20DM. Hồ Ngọc Liêm 20DM. Nguyễn Thị Ánh Hồng 10DM. Nguyễn Văn Bình 10DM. Cao Xuân Nghị 20DM. Fam. Lê Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Hồng Hải 30DM. Fam. Trần Thanh Huyền (Goslar) 20DM. Lâm Gia Văn 50DM. Chen Quo Liang 10DM. Liu Xia Jing 10DM. Trương My My 30DM. Nguyễn Ngọc Khiết Heppenheim) 60DM. Đặng Anh Tuấn 50DM. Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thanh Hằng (Hatlersheim) 100DM. Nguyễn Huy Trường, Nguyễn Hoàng Yên 50DM. Chu Bá Thắng (Harbke) 10DM. Lưu Văn Diệp - Mỹ 20DM. Nguyễn Chí Tuấn (Hettstedt) 10DM. Fam. Nguyễn Đường Ngọc (") 40DM. Ngô Thanh Sơn (Heiligenstadt) 50DM. Hồ Kim Anh (Huenstelten) 10DM. Lâm Bảo Ngọc, Bùi Thị Hồng Linh (Helmbrechts) 20DM. Lương Dai Dang (Hess-Oldenburg) 200DM. Nguyễn Thị Hưng, Hoàng Thu Hoa (Herne) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Khánh Liên 20DM. Bùi Văn Hùng (Hoya) 10DM. Fam. Nguyễn Đường Nga 20DM. Bùi Thanh Thủy, Lê Đình Nam, Trương Ngọc Minh 10DM. Lê Minh Đức 10DM. Ngô Thanh Tuyên 10DM. Phạm Qui Dương (Halle) 10DM. Lê Minh Thanh 20DM.

Cao Sĩ Dũng 100DM. Lý Hải Phong (Hameln) 10DM. Nguyễn Thu Giang 20DM. Nguyễn Chung Lan 20DM. Trương Quang Sơn 30DM. Văn Thanh Hiền 10DM. Fam. Nguyễn Văn Phúc 20DM. Đỗ Phương Anh 10DM. Mạc Hoàng Giang 10DM. Fam. Lê Hồng Sơn 30DM. Fam. Phạm N. Bình 20DM. Hiền Huệ 20DM. Trần Hoàng Liên Sơn 10DM. Fam. Lê Văn Sang 10DM. Dương Văn Bình 10DM. Huỳnh Sơ Khanh (Helmstedt) 40DM. Fam. Nguyễn Đường Nga 10DM. Khuru Mỹ Anh 20DM. Huỳnh Tú Dung 50DM. Liêu Vĩnh Đạt 40DM. Tri Tai Van 10DM. Lưu Khải Thuận 50DM. Fam. Phùng Mạch Khiêm (Hannover) 5DM. Fam. Goh-Ngo 1.000DM. Nguyễn Quốc Toàn 10DM. Trần Thị Luyện 5DM. Phạm Quang Hai 10DM. Woo Che Koong 30DM. An Hồng Hạnh 10DM. Hà Thị Minh Tâm 20DM. Vũ Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Kiều Liên 30DM. Rungnapha Klaus 20DM. Lê Ngọc Hải 20DM. Nguyễn Đình Chuyên 20DM. Triệu Thanh Xuân 20DM. Ngô Mỹ Châu 100DM. Nguyễn Hữu Quang 20DM. Ngụy Chí Nghĩa 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Laatzen) 50DM. Châu Nhuận Tường 20DM. Đỗ Văn Bạc + Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 100DM. Trần Thị Hoa (") 10DM. Đào Kim Loan 10DM. Tiêu Thị Kim Anh 30DM. Fam. Bùi Duy Nam 10DM. Lâm Thị Thu Học (Lindenberg) 20DM. Nguyễn Thị Bích Huyền (Ludwigshafen) 50DM. Phạm Ngọc Trung (Lebach) 20DM. Phan Hải Long (Lanigen Donau) 5DM. Lê Thị Khánh (Longhaup.) 5DM. Khuất Bang (Luhder) 20DM. Nguyễn Quý Tuấn (Lienburg) 10DM. Lê Vũ (Lemwerder) 10DM. Trần Thị Diệu An (Lehrte) 10DM. Nguyễn Thanh Sơn)Largelschein) 20DM. Cao Thị Hiền (Langendorf) 10DM. Nguyễn Văn Nam (Lindenberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hà 10DM. Lâm Thị Thu Học 20DM. Nguyễn Chí Cường (Luenerburg) 10DM. Lý Trần 20DM. Fam. Lưu Lục Cẩn 50DM. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 50DM. Lê Lưu 10DM. Nguyễn Thành Đại 20DM. Huỳnh Ảnh Ngọc + Trúc 70DM. Đặng Tuy Phấn (Muenchen) 20DM. Lê Thị Thu Hà 5DM. Đức + Trang (Mainburg) 50DM. Thu Oanh 10DM. Thị Thu Hương (Meller) 10DM. Nguyễn Văn Lý 20DM. Vũ Trọng Thu (Markhalle) 20DM. Bành Thị Liên (Magdeburg) 10DM. Vinh + Bích + Oanh 30DM. Vũ Đức Tiến 10DM. Nguyễn Thanh Loan 10DM. Nguyễn Thị Vân 60DM. Nguyễn Hiền Thế 50DM. Phạm Văn Út 20DM. Bùi Thu Hương 10DM. Vũ Thị Kim Dung 10DM. Nguyễn Thái Tâm, Lê Thùy Dương 20DM. Nguyễn Văn Huỳnh, Nguyễn Văn Sơn 20DM. Nguyễn Ngọc Lan, Phạm Công Thành 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 50DM. Nguyễn Thị Mai Lan 20DM. Hoàng Thị Lợi 50DM. Nguyễn Văn Hải 20DM. Nguyễn Duy Đông, Chu Thanh Hương 20DM. Fam. Lê Quý Dương 50DM. Hoàng Minh Diệu (Neuhof) 20DM. Thị An Lieber (Nienhagen) 10DM. Vương Thành Dũng (Wornhausen) 20DM. Dương Thị Bé Tư (Neustadt) 50DM. Lưu Phước Lai, T. Hương (Nordhorn) 20DM. Lâm Hưng (Nordenhau) 150DM. Long A Châu (") 320DM. Chi Trung Khuru (Nienburg) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Dung 20DM. Nguyễn Tất Thắng 10DM. Nguyễn Xuân Hào, Nguyễn Thị Kim Chi, Trần Anh Tuấn 50DM. Khuru Mỹ Tuyết 50DM. Lim Suh Tean 30DM. Tạ Hùng Minh 40DM. Tạ Thu Kiệt 40DM. Lê Thành Hòa 10DM. Huỳnh Lê Hồng 10DM. Đỗ Tuy Thanh (Neu Wunstorf) 5DM. Vũ Anh Tiên 5DM. Võ Hồng Sơn 50DM. Đàm Thị Thìn 50DM. Trần Ngọc Nga (Neu Muenster) 110DM. Nguyễn Hồng Nam (Offenbach) 20DM. Nguyễn Thị Hải Yên (Oschersleben) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hiếu (Postdam) 20DM. Fam. Triệu Văn Giang (Pattensen) 20DM. Tài Thảo

(Paderborn) 20DM. Nguyễn Văn Thắng (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh 33DM. Ma Văn Tuấn 20DM. Quan Hữu Chí 10DM. Nguyễn Nhất Khang 20DM. Nguyễn Hồng Sơn 20DM. Nguyễn Thị Ngân 10DM. Hoàng Kim Tuấn, Mã Thị Thúy (Immenren) 10DM. Đinh Thanh Thủy (Iserhagen) 20DM. Lương Thị Huệ 10DM. Trần Thị Tuyết 10DM. Fam. Trần Quốc Hùng 20DM. Fam. Trương (Kirchheim) 20DM. Hoàng Thị Mai (Kassel) 20DM. Fam. Phạm Đăng Anh Tuấn 100DM. Trần Thị Tươi (Kiel) 500DM. Hà Đức Huệ, Phan Sĩ Khiêm 10DM. Trần Thị Hạnh 20DM. Huỳnh Thị Hoa 200DM. Trầ<141>n Quốc Thi 20DM. Fam. Wong (Kirchheim) 5DM. Fam. Nguyễn Mạnh Tuấn (Kirchhorst) 10DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Kleinburg wedel) 20DM. Đặng Văn Dịch (Koblenz) 20DM. Nguyễn Đức Tinh (Kolochau) 20DM. Trần Vũ Hà 20DM. Hàng Khách Tùng (Neu Wulnstorf) 20DM. Nguyễn Kiều Long (Neuenkirchen) 50DM. Fam. Nguyễn Mạnh Hùng (Bevern) 20DM. Lê Quỳnh Hương (Peine) 10DM. Quách Cường (Nordenhau) 100DM. Thúy Phương (Tengen) 20DM. Mai Thanh Bình (Thale) 50DM. Phan Minh Chính (Wulnstorf) 10DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Bành Minh Thạch 50DM. Fam. Phan Văn Tiếp (Weissenfeld) 20DM. Lê Mạnh Hùng 10DM. Trương Bửu Tân (Winsen) 20DM. Phạm Thế Mạnh 20DM. Trần Thanh Sơn (Wernigerode) 50DM. Đào Xuân Mười 10DM. Huỳnh Văn Kiêm 10DM. Phương Thị Ngân Toàn 50DM. Nguyễn Văn Thương 10DM. Nguyễn Thu Thủy Nguyễn Lê Dân (Wintrich) 20DM. Nguyễn Ngọc Hưng (Wielbrumm) 20DM. Vũ Thanh Hải (Westwald) 10DM. Huỳnh Thị Phòng (Wiesbaden) 50DM. Huỳnh Quốc Thanh Tùng (Witten) 10DM. Cao Đức Ngọc (Winnigstedt) 10DM. Shyam Poudel (Wallrabentern) 10DM. Trần Văn Minh, Lê Thị Lan (Wutha) 20DM. Fam. Lê Thế Minh 20DM. Nguyễn Quốc Văn (Wildeshausen) 10DM. Nguyễn Đức Đường (Wolfenbuettel) 10DM. Hoàng Thị Thân 30DM. Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Thị Liên 30DM. Vũ Phương Anh 10DM. Vũ Văn Cao 20DM. Vũ Trọng Nguyên 10DM. Nguyễn Văn Quang (Werdau) 50DM. Phạm Như Liên 20DM. Nguyễn Thị Hằng Nga 30DM. Đỗ Thị Xuân Hương 50DM. Ngô Minh Danh (Schoepenstadt) 20DM. Nguyễn Văn Nam (Springe) 100DM. Tuấn Lê Dang 50DM. Đức + Phương (Stadtallendorf) 10DM. Trần + Lưu 100DM. Trần Duyệt Khanh 20DM. Hiền Duyệt Trần 50DM., Lưu Hương + Trần Thanh 40DM. Kim Quyên (Salzgitter) 10DM. Đoàn Thị Hằng 2DM. Hùng Vân 3DM. Chinagader 10DM. Nguyễn Văn Quý 20DM. Nguyễn Đình Thu 20DM. Cao Đức Kiên 20DM. Lâm Thị Hồng Lan 10DM. Trần Bích Thủy 3DM. Fam. Phạm Việt Bốn 10DM. Fam. Nguyễn Chí Cường (Stadtland) 50DM. Fam. Nguyễn Hồng Nhung (Sellze 50DM. Thủy + Nghiêm (Schoeningen) 10DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 100DM. Hoàng Văn Hưng (Scheidegg) 10DM. Nguyễn Văn Duyên (Steinsberg) 30DM. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 4DM. Hoàng Văn Sơn (Saarwellingen) 20DM. Ngô Thị Vang (Seeligstadt) 10DM. Bùi Đức Hòa (Stiln) 10DM. Hoàng Văn Sam (Schwarzholz) 50DM. Lê Kim Phụng, Lê Thanh Sơn (Stuttgart) 20DM. Fam. Lê Văn Lực 50DM. Cao Mạnh Hùng 50DM. Fam. Trần Ngọc Diệp 20DM. Dương Bích Thủy 50DM. Mỹ Ngọc 20DM. Trịnh Văn Lập (Sturh) 10DM. Nguyễn Đăng Hai 10DM. Bê Nhật Long 7DM. Phạm Tuyết Anh (Schwedt) 10DM. Phạm Do Tra Vinh 20DM. Nguyễn Kim Hưng 50DM. Huỳnh Kim Lang (Syke) 100DM. Huỳnh Hai 20DM. Đỗ Thị Hồng, Ng. Hồ Ngọc Thạch (Uelze) 20DM. Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Kim Dung (") 10DM. Fam. Lữ

Tùng Bách 10DM. Nguyễn Đình Vân (Zeit) 50DM. Trần Quang Khánh 10DM. Lê Cư Văn (Zalzte Bad) 10DM. Tạ Thủy Lan (Rotenburg) 50DM. Nguyễn Thu Thủy (Rauenmuehle) 10DM. Dương Thị Minh Phượng (Rodenberg) 40DM. Trần Thị Xuân + Khê (Rotha) 20DM. Lee Nam Khanh (Reellingen) 50DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 30DM. Trần Đình Thanh 10DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Lê Thị Bé 10DM. Nguyễn Văn Toàn 50DM. Nguyễn Thanh Tỳ 50DM. Thị Phái Zimmemann (Peine) 60DM. Nguyễn Quốc Khánh 10DM. Võ Thị Thảo (Rheine) 50DM. Võ Thị Hoàng Sinh 10DM. Lưu Trịnh Kiêm 20DM. Bao Thủy 10DM. Nguyễn Xuân Dung 20DM. Lê Kim Loan (Ribau) 50DM. Lê Phi Hùng 50DM. Fam. Triệu Phát 50DM. Fam. Đặng Thanh Nhã 10DM. Trầ<141>n Ngọc Hồi 20DM. Nguyễn Văn Hoàng 50DM. Trần Thanh Hã<141>ng 5DM. Fam. Đỗ Văn Thanh 10DM. Quang Thanh, Trần Thị Nga, Ho To Ha 20DM. Nguyễn Đức Hải 5DM. Mai Sách 20DM. Văn Đoàn 10DM. Đào Thiện Mẫn 20DM. Phạm Xuân Thăng 10DM. Lê Văn Thuận 20DM. Vũ Thị Ngọc Hoa 10DM. Tu Tiêu Nhiêm 10DM. Trần Diệt Cường, Trần Kim Hồng 20DM. Vương Đức Cường, Vương Đức Mạnh 20DM. Thủy + Tuấn Anh 10DM. Tạ Thị Chinh 10DM. Quách Vũ Cầm 50DM. Dung 20DM. Nguyễn Thị Kim Hà 10DM. Mai Thị Niêm 10DM. Trương Tuấn Tú 10DM. Hồ Thị Đan Phương 10DM. Nguyễn Ngọc Hùng 50DM. Nguyễn Thị Kim Ngân 10DM. Nguyễn Quốc Oai 10DM. Vũ Đình Quang 10DM. Hồ Huỳnh Thu Trang 20DM. Chung 10DM. Lập Lý 20DM. Bùi Thiện Sơn 30DM. Đặng Thị Kiều Oanh 10DM. Phú + Hà 20DM. Lưu Thanh Hải 10DM. Dương Thị Hương 20DM. Chan 20DM. Nguyễn Thị Lâm + Lê Hải Yến 50DM. Phạm Văn Hiệp 20DM. Đào Thiện Mẫn 10DM. Lê Thị Mai Hà 10DM. Vũ Thị Vinh 10DM. Diệt Mai 20DM. Nguyễn Bình Nguyễn 20DM. Đào Đức Nghĩa 20DM. Vũ Quốc Khánh 10DM. Nguyễn Anh Dũng 20DM. Liễu Kim 20DM. Vũ Thị Thìn 20DM. Vũ Hồng Sơn 10DM. Mिंग Garden 20DM. Kam Fook Liễu, Tiêu Bửu Lương 300DM. Đỗ Kim Dương 10DM. Tăng Quốc Cơ 100DM. Lương Mỹ Phụng, Wang Cheen Tong 200DM. Minh + Mai + Maile 20DM. Thành Toàn 20DM. Châu Hà 20DM. Trần Thị An 10DM. Nguyễn Ngọc Thông 40DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Hàn Ngọc Anh, Bùi Tâm Phúc 10DM. Lại Thanh Dy 20DM. Trần Thị Hà 20DM. Trần Xuân Thu 10DM. Fam. Nguyễn Hữu Tri 100DM. Phạm Xuân Phúc 100DM. Lưu Minh Dũng 10DM. Vũ Văn Định 10DM. Hoàng Thành Lâm 10DM. Vũ Thị Hương 30DM. Wong Choong Yee 100DM. Nguyễn Anh Tuyết 20DM. Liễu Quang 70DM. Cao Ngọc Hạnh, Ngô Thanh Nhân 20DM. Vũ Thị Kim Dung 10DM. Hoàng Minh Châu 10DM. Hải Lý 50DM. Trịnh Mai Hương 10DM. Bùi Bá Long 10DM. Phan Thị Như Hoa, Nguyễn Quốc Dân, Phan Hồng Dũng 20DM. Phan Ngọc Trí 10DM. Susan John, Nguyễn Ngọc Dinh 10DM. Lý Khuôn Phát 50DM. Tài Ve Trần 50DM. Nguyễn Minh Tuấn 10DM. Phan Thị Kim Tiên 20DM. China Indonesia Restaurant 20DM. Dương Cam Mậu Minh 40DM. Tô Hà Tăng, Tăng Sung Nghiêm 100DM. Vũ Thị Loan 50DM. Nguyễn Thị Tâm 50DM. Nguyễn Thị Thanh Nga 20DM. Khoang Minh Lu, Mỹ Văn Khuru Lu 200DM. Khúc Anh Mai 20DM. Viên Anh Quan 10DM. Fam. Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn 100DM. Dương 190DM. Trần Thị Bông 100DM. Nguyễn Thị Lan Hiền 10DM. Wong Siew Foon 50DM. Trần Thị Hoa 50DM. Fam. Hứa Đỗ 100DM. Phạm Thị Mai, Phạm Công Nguyên 20DM. Siêu Tăng 50DM. Đặng Gia Vạn 20DM. Tu Linh - Mai Hương

10DM. Fam. Nguyễn Đường Ngà 30DM. Fam. Trần Duyệt Hùng 20DM. Nguyễn Đức Kính 10DM. Cao Mạnh Hải, Vũ Hồng Diệp 30DM. Vũ anh 20DM. Bùi Thị Nhâm 10DM. Fam. Phạm Xuân Đông 50DM. Chu Tung Sơn 10DM. Trần Xuân Thịnh 10DM. Lâm Thị Tinh 20DM. Triệu Thanh 200DM. Đào Thị Thanh Hương 10DM. Đỗ Tuấn Anh 20DM. Bùi Như Lạc 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ 20DM. Fam. Nguyễn Văn Tân 10DM. Trần Thị Vinh 5DM. Vũ Thị Ngọc Hoa, Thái Văn Hùng 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hương, Thái Hà 100DM. Nguyễn Thị Văn Hằng 20DM. Đỗ Vinh Diệp 50DM. Trần Thị Lang 50DM. Đinh Thị Tâm 10DM. Phạm Thị Kim 30DM. Lê Thị Khánh Hòa 10DM. Hoàng Vương Anh 10DM. Trần Hoàng Oanh, Phạm Xuân Hải, Lâm Hữu Hậu, Phạm Thị Lan 100DM. Nguyễn Xuân Nghiêm, Đỗ Thị Lịch, Nguyễn Thị Minh Triết 50DM. Nguyễn Hồ Lâm 20DM. Huỳnh Tú Dung 2US. Lâm Nhan Vu, Lim Mei Ling 10DM. Đỗ Xuân Quang 50DM. Phạm Văn Lý 10DM. Hoàng Văn Nam 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hương 10DM. Châu Thị Khanh 50DM. Phạm Thị Nhung 20DM. Vũ Thị Thúy 20DM. Phạm Văn Định 10DM. Lê Thị Quế Hương 10DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Tiến Đức 11DM. Vũ Thị Hào 5DM. Lôi Công Thành 10DM. Lưu Thanh Hải 10DM. Ngô Thanh Sơn 40DM. Hà Văn Tài 10DM. Nguyễn Thị Mai 10DM. Lâm Thị Thu Học 10DM. Trần Liễu 10DM. Trần Văn Chung 20DM. Liêu, Ngọc Trân 50DM. Phạm Ngọc Hải 10DM. Nguyễn Lan Hương 10DM. Nguyễn Thanh Tân, Trần Quang Hải 20DM. Nguyễn Thành Vinh 10DM. Đỗ Văn Kiên 50DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Nguyễn Việt Đức 20DM. Trầ<133>n Thị Hương 20DM. Lãng Văn <210>n 20DM. Văn Đình Minh, Hoa Thị Bình 20DM. Đoàn Hồng Hà, Nguyễn Thanh Huế 20DM. Tâm Cừ Trương Tôn Châu (Gießen) 50DM. Lý Quốc Đông (Hamburg) 50DM. Lý A Cầu (Koblenz) 50DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 60DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Tiên (Hannover) 50DM. Trần Thị Kim Ngọc (") 30DM. Thiện Ý (") 50DM. Trần Thị Thập (Nordhorn) 50DM. Khuru Nhan (Nienburg) 100DM. Tiêu Dung (Na Uy) 50DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 100DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Hồng (Parsau) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwabisch) 30DM. Nguyễn Thị Bé (Koeln) 20DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Trịnh Hi (Saarbruecken) 20DM. Lý Lăng Mai (") 20DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 25DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 30DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 200DM. Thiện Hậu Nguyễn Văn Hùng (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Thấu (Remscheid) 50DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 40DM. M. Trần (Sweden) 200Kr. Trần Nguyễn Thị Lành (Suisse) 20FS. Lê Văn Nhi (Rudensberg) 30DM. Nguyễn Văn Thành (D'dorf) 20DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 20DM. Nguyễn Thị Vân 10DM. Nguyễn Kim Loan 30DM. Đinh Thu Hương, Trần Quang Cường 20DM. Nguyễn Đăng Vang 20DM. Hoàng Văn Bình, Kim Hồng 20DM. Hòa Minh Thảo 20DM. Nguyễn Thị Mai 20DM. Trần Bích Thủy, Vũ Việt Thành 20DM. Từ Quang Thắng 7DM. Hà Hữu Kiên 10DM. Trần Kinh Hưng 200DM. Phạm Hồng Thạch, Nguyễn Việt Bình 100DM. Trần Xuân Yêng 10DM. Vũ Thị Duyên 20DM. Mạch Liễu Tân 20DM. Vũ Ngọc Như 20DM. Christian + Hiền 20DM. Lương Tô Từ 20DM. Nguyễn Tú Phương 20DM. Nguyễn Xuân

Thúy 20DM. Nguyễn Văn Nhân 10DM. Trịnh Quang Nguyễn 10DM. Nguyễn Thị Vân Anh 20DM. Nguyễn Đức Lâm, Trần Thị Tuyết Lan 50DM.
Lê Bích Ngọc, Dũng-Hiền-Linh 10DM. Đặng Đình Phi, Kim Quý, Minh Tâm 50DM. Tiến, Văn, Long, Ly, Hạnh 10DM. Thu Loan 10DM. Vũ Thị Nam Hà 10DM. Hoàng Thị Hiền 20DM. Thanh Hòa, Năng Dung 10DM. Nguyễn Minh Tuấn, Hải, Trung, Minh 50DM. Đỗ Duy Thông 10DM. Lưu Chí Cường 300DM. Nguyễn Thị Mỹ 10DM. Cao Văn Tuấn 10DM. Quân 10DM. Lê Kim Thanh 40DM. Văn Bằng - Thanh Hằng 20DM. Trần Thị Minh Tâm 20DM. Phan Văn Mười Một 20DM. Thái Cam Hều 200DM. Đỗ Chánh Dân 100DM. Trần Thị Kim Liên, Văn Mùi - Minh Phước 40DM. Nguyễn Văn Nhiên 10DM. Phạm Khắc Tinh 20DM. Nguyễn Công Hoan 10DM. Gđ. Vinh Hạnh 20DM. Dương Thế Sáng, Đình Duy - Xuân Phương 20DM. Lương Mân Long 20DM. Nguyễn Văn Bình, Thanh Thủy - Bình Minh 20DM. Đặng Tuyết Mai, Đặng Đình Nam 50DM. La Kiệt Vy 20DM. Lê Hoa 20DM. Hoàng Thị Yến 10DM. Tăng Quốc Lương 50DM. Mạnh Hùng, Bích Thủy, Hải Nam, Thu Hà 60DM. Lưu Hải Thiên, Nguyễn Thị Tuyết 50DM. Trần Duy Tinh 10DM. Phạm Văn Hùng 20DM. Trần Kim Tiên 10DM. Bùi Đức Thành 50DM. Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thị Minh Hoa 10DM. Trần Thanh Pháp 50DM. Trương Tổ Niên 20DM. Phạm Thị Hạnh 50DM. Giang Lệ Huyền 50DM. Thái Kha Sang 20DM. Đào Minh Nguyệt 15DM. Lê Kim Thanh, Ông Huê Khanh 20DM. Tăng Quốc Cơ 20DM. Châu Văn Nở 20DM. Nguyễn Văn Nhiên 10DM. Trần Hồng Thanh 10DM. Lê Ngọc Đới 10DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nguyễn Thanh Hồng 50DM. Vũ Minh Phương 50DM. Minh Hồng Quang 10DM. Bùi Việt Hồng, Hồng Quý - Như Huỳnh 20DM. Trần Đình Thực 20DM. Vũ Văn Mát (Apereln) 10DM. Vũ Huy Diên (") 10DM. Phạm Thị Hiền (Altenheim) 5DM. Bùi Hữu Nhơn (Ahnsen) 20DM. Bùi Hải Văn (Albstadt) 10DM. Hồ Tấn Tiến (") 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Bremen) 100DM. Phan Thị Thơm (Brandenburg) 10DM. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 10DM. Bùi Thị Ngọt (Bergkamen/ Ruente) 20DM. Đặng Thị Cẩm Vân (") 100DM. Ngô Tuấn Thu (Burgdorf) 5DM. Nguyễn Hoàng Lân Nụ (") 5DM. Vũ Quang Hải, Thìn, Dung (Bad Pyrmon) 20DM. Trần Trung Dũng (Bad Essen) 30DM. Đỗ Văn Huân (Bad Herfeld) 20DM. Dương Văn Ưt (Bad Bentheim) 50DM. Đặng Minh (Bad Grund) 20DM. Tô Quốc Tuấn (Bad Muende) 20DM. Lâm Hiền (Bad Iburg) 50DM. Hồ Thị Phong (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Lan Hương (") 20DM. Nguyễn Thị Kim Nga (") 80DM. Nguyễn Thị Liên (") 70DM. Cao Hợp Đức (") 50DM. Dương Ngọc Quang (") 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh (") 20DM. Nguyễn Xuân Tăng (") 100DM. Hứa Thị Cảnh (") 10DM. Lanh Tuyết Nhung (") 12DM. Nguyễn Trường Long, Nguyễn Thị Toàn (") 10DM. Ngụy Thu Ngọc (") 20DM. Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Hà, Quốc Trung, Xuân Thanh (") 100DM. Nguyễn Tuấn Cường (") 22,80DM. Phạm Thế Hiệp, Thị Hòa, Thế Anh (") 20DM. Đào Thanh Can, Ngô Thị Nga (") 50DM. Đinh Văn Đồng (Bergkamen Oberaden) 50DM. Bành Khánh Linh (Canada) 10DM. Phan Thế Mỹ, Lan Chi, Thủy Trang (Greilsheim) 50DM. Phụng (Celle) 500DM. Dương ID (") 40DM. Lợi (") 10DM. Tiến Dũng (") 20DM. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 150DM. Nguyễn Xuân Anh (Dresden) 50DM. Đỗ Thị Sang (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Ngọc Diệp (") 50DM. Nguyễn Ngọc Anh (Dessau) 10DM.
Đào Văn Ngời (") 10DM. Phạm Thị Xuân (") 10DM. Nguyễn Thu Hương (") 10DM. Hoàng

Xuân Hoa (") 10DM. Nguyễn Văn Nhiên (") 10DM. Trần Thị Đức 25DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Emmen) 25DM. Phan Thị Thanh Vân (Einbeck) 20DM. Hưng Đam (Essen) 20DM. Võ Trần Cương (Egeln) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Erlangen) 10DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (") 10DM. Đào Thị Loan (Essens Thunum) 20DM. Dương Hoàng Lan (") 10DM. Lê Công Tuấn (") 10DM. Nguyễn Thị Đô Thành (") 20DM. Trần Thị Huệ, Trần Khả Tiên (Erfurt) 20DM. Lê Thị Xuyên (") 20DM. Nguyễn Văn Bang (") 20DM. Lê Văn Sơn, Vụ Thị Như (") 50DM. Trần Thị Ngọc, Trần Thị Nguyệt (") 40DM. Vũ Thị Sơn, Trương Văn Trường (Eisenach) 10DM. Hong Sykora (") 10DM. Trịnh Tuấn Anh (") 10DM. Lê Đình Phụng (") 10DM. Nguyễn Văn Tây (Pháp) 50DM. Tạ Thanh Bình 80DM. Phạm Khương Duy 15DM. Trương Mỹ My (Goslar) 50DM. Bùi Hưng Đạo (Goldemstedt) 10DM. Bùi Văn Chính (Gießen) 20DM. Trương Việt Tuấn (Glandorf) 20DM. Nguyễn Anh Cương (Gernden) 20DM. Lâm Trần (Goettingen) 10DM. Nguyễn Văn Dệt (") 20DM. Vũ Văn Lương (Gardelegen) 10DM. Thu Hương - Phương Hoa (") 50DM. Đào Xuân Nghĩa (Gere) 10DM. Trần Tu Ngọc (Gifhon) 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thế Quang (") 10DM. Nguyễn Văn Phương (") 20DM. Nguyễn Thúy Phương (") 10DM. Hà Mạnh Hải (") 10DM. Lê Mạnh Hiền (") 14,16DM. Đinh Thị Điện, Hiệp - Hoàng (") 10DM. Đào Viết Linh (") 10DM. Phan Thị Loan (Hòa Lan) 50Gđ. Hoàng Kim Yến, Antony Trần (Hilden) 80DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 50DM. Mai Tuấn Dũng (Heidenau) 20DM. Trần Tuấn Đức (Harzstedt) 50DM. Hồ Quang Dung (") 20DM. Trần Dương Anh (") 2DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 30DM. Hồng Minh Kiệt (") 50DM. Vũ Văn Thu (Hilter) 10DM. Phạm Xuân Thủy (") 20DM. Đinh Thị Thúy Huyền (Halle) 30DM. Phùng Quốc Trung (") 10DM. Nguyễn Văn ước (") 50DM. Trương Phúc Thông (") 10DM. Nguyễn Thị Nhung (") 10DM. Lương Thị Khôi (") 20DM. Đặng Xuân Du (") 10DM. Phạm Văn Đạo (") 10DM. Văn Chất - Thu Hương (") 20DM. Văn Trường - Kim Ngân (") 20DM. Phạm Văn Bình (Hall/Saale) 20DM. Nguyễn Đình Thắng - Thiêm (Halle) 10DM. Quan Vi Thanh (Hamburg) 20DM. Đặng Ngọc Thành, Đỗ Thắng - Thị Hương (Hamel) 50DM. Thái Thị Thu (Hamel) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ (") 20DM. Nguyễn Hoàng Anh (Hannover) 10DM. Fam. Đặng (") 20DM. Châu Thị Cúc (") 20DM. Sơn - Thứ (") 50DM. Giang - Phán - Phi (") 50DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm 200DM. Đỗ Văn Ngọc - Kim Thanh (") 10DM. Lê Thị Thanh (") 10DM. Minh Tuấn - Ngọc Lan - Lan Phương (") 20DM. Đặng Thị Minh (") 20DM. Nguyễn Thị Định (Chemnitz) 10DM. Lê Thị Hoa - Dương (") 10DM. Nguyễn Thị Trâm (") 20DM. Trương Mỹ Thúy (Kirchenheim) 20DM. Trần Thị Vân (Karlsfeld) 10DM. Vũ Thị Huệ (Koethen) 10DM. Nguyễn Bá Minh (") 10DM. Phạm Thị Ánh Hồng (") 10DM. Nguyễn Văn Tường (Karlsfeld) 10DM. Triệu Thị Vân (Kalterwestheim) 20DM. Trần Hy Phúc (Koblentz) Nguyễn Thị Thảo (Koether) 10DM. Phương Nhung - Hồng Phương (") 20DM. Ngô Văn Quảng - Hoàng Thị Thu (Kirchdorf) 20DM. Trần Thúy Xuân (Linebach) 20DM. Diệp Mỹ Cần (Ludwigshafen) 30DM. Diệp Mỹ Quang (") 30DM. Nguyễn Lệ Xuân (") 50DM. Bành Vinh Hoa (") 10DM. Bành Vĩnh Ái, Nguyễn Thị Vân (") 10DM. Nguyễn Thanh Lương (") 20DM. Tô Thiệu Phương (") 50DM. Kỳ Lợi (Langenhagen) 50DM. Nguyễn Thị Nga Cẩm (") 10DM. Bùi Thị Thanh Thủy (Leipzig) 20DM. Trần Mạnh Thắng (") 20DM. Đoàn Mạnh Đức (") 50DM. Võ Đình Dũng, Hải, Ngọc Anh (") 20DM. Trần Văn Hát

(") 10DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 20DM. Nguyễn Mỹ Thân 40DM. Thúy, Tuệ, Hương, Thu (") 10DM. Đỗ Thu Hương (") 10DM. Vương Trọng Tri, Vương Thu Hoa (Paderborn) 30DM. Xuân Phương - Xuân Thủy (Nuernberg) 50DM. Huỳnh Lương Kiên (") 100DM. Phan Hằng - Quốc Phong 20DM. Nguyễn Thị Thành (Niedersachs werfen) 50DM. Nguyễn Ngọc Hào (Neuenhaus) 50DM. Lê Thu Hằng, Đinh Long Vân (Neumarkt Opel) 50DM. Bùi Quý Long (Nordhausen) 10DM. Duân - Vang (") 10DM. Nguyễn An Tuấn (") 20DM. Trần Tý (Nordhorn) 50DM. Trần Kiên Bình (") 100DM. Trần Huệ (20DM. La Quốc Cường (") 50DM. La Quốc Vinh (") 50DM. Lưu Thế Nhân (") 50DM. Lê Chung 80DM. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 20DM. Phạm Văn Lý (") 10DM. Thái Đình Hải (Row) 20DM. Huỳnh Hữu Hoàng, Nguyễn Hồng Đào (Rotenburg) 20DM. Châu Thị Chăm (Darmstadt) 30DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Trần Xuân Tứ (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Cường (Verden) 20DM. Huỳnh Thu (Mainz weiserau) 20DM. Đoàn Quý Trung (Vechta) 20DM. Ngô Minh Hùng (") 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Visbeck) 15DM. Cao Thị Thanh Thủy (Meerbusch) 10DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Minden) 50DM. Đặng Văn Sang 20DM. Hoàng Thị Phương (Moehlau) 10DM. Nguyễn Thị Kim Sinh (") 5DM. Nguyễn Sơn Minh (Meiningen) 10DM. Nguyễn Hữu Lê (") 20DM. Vũ Thị Mỹ (") 10DM. Nguyễn Thúy Nghĩa (") 10DM. Hà Thủy Vương (Muenchen) 10DM. Trần Đức Thuận (Momheim) 20DM. Phạm Văn Mười (") 20DM. Vũ Ngọc Chung (") 20DM. Nguyễn Khắc Thung (Magdeburg) 6DM. Trần Minh Sơn (") 10DM. Lê Văn Khiêm (") 20DM. Trần Thị Hồng Duyên (Mockba) 50DM. Phạm Văn Ngoạn, Nguyễn Hồng Thủy (Magdeburg) 100DM. Thái Thị Phương Lan (") 50DM. Đinh Xuân Viên (") 40DM. Vũ Minh Khai, Trương Dũng (") 20DM. Đắc Nghiệp - Thị Bình (Thale) 50DM. Nguyễn Đắc Thọ (") 20DM. Nguyễn Tác Chiêu (Z.Flau) 50DM. Tong Sang (Zwickau) 20DM. Lê Thị Y (Wuppertal) 30DM. Nguyễn Kim Trang (") 50DM. Hoàng Thị Tuyết 20DM. Lê Phú Quốc (Wildeshausen) 20DM. Bùi Xuân Sơn, Vũ Thị Thu Hà (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thị Tuyền (Wernigerode) 20DM. Nguyễn Thị Thanh, Hà Văn Lân (Wolfenbuettel) 20DM. Nguyễn Thị Lụa (") 10DM. Nguyễn Thị Thu Nhân (") 10DM. Nguyễn Thị Thủy Tiên (") 20DM. Mai Văn Thành (Schkeldirl) 20DM. Trịnh Cẩm Nguyên (Sinzig) 100DM. Nguyễn Thị Hồng, Hoàng Thế Ngón (Schwaebigmuem) 20DM. Nguyễn Thị Can (Steinernberg) 20DM. Tạ Hồng Sinh (Spremerberg) 20DM. Nguyễn Nhị Bình, Trần Thị Ba, Nguyễn Thị Bạch Loan (Stammheim) 100DM. Ngô Bích Hợp (Schwerin) 5DM. Nguyễn Bích Dung (") 20DM. Bạch Tuyết - Đức Dũng, Hiền Vương (Stassfurt) 50DM. Mạc Hoài Anh (") 20DM. Phan Thị Hằng, Quốc Phong (") 20DM. Trần Hữu Quân (") 20DM. Lương A Sán (Stadthagen) 20DM. Hoàng Ngọc Tường, Lê Thị Yến (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Quỳnh Linh, Quang Tuấn - Quỳnh Trinh (") 50DM. Nguyễn Thị Ngọc (Schrozberg) 10DM. Nguyễn Cang Tuyền (") 20DM. Nguyễn Văn Vinh (") 10DM. Nguyễn Đình Đoàn (") 100DM. Trần Văn Phi (Frankfurt) 20DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. ĐH. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20DM. Đặng Văn Đình (Bi) 500FB. Fam. Vương (Goettingen) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM. Lê Văn Thu (Canada) 100Can. Vũ Thiên (Arnstadt) 10DM. Nguyễn Thị Tâm 100DM. Trần Thái Sơn + Cao Lệ Sương

100DM. Quảng Ngô & Diệu Hiền (Laatzen) 50DM. Đặng Thị Kim Dung (Leipzig) 20DM. Phan Công Bùi (Schwerin) 50DM. Nguyễn Hoài Ngọc (Dresden) 10DM. Dương Thị Hồ Thúy (Gera) 80DM. Nguyễn Đình Minh (Berlin) 20DM. Phạm Thị Hoa (Gera) 20DM. Nguyễn Thị Liễu (Berlin) 10DM. Đoàn Thị Dung (Gera) 1DM. Phạm Thị Múi (Halle) 130DM. Hoàng Xuân Trường (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Bình (Hannover) 5DM. Chu Thị Chất (Berlin) 20DM. Nguyễn Kim Hùng (Spergau) 20DM. Vương Khải Nhân (Berlin) 20DM. Vũ Nhân Sáu (") 20DM. Nguyễn Thị Liễu (") 10DM. Nguyễn Thị Chiêu (Gera) 20DM. Phạm Huy Luật (Spergau) 40DM. Nguyễn Văn Đạt (") 20DM. Dương Văn Khiêm + Hương 50DM. Phan Hồng Đức (Schwerin) 50DM. Sapani Nagip (Fechta) 20DM. Văn Đình Khánh (Halle) 20DM. Cao Thanh Tùng (Berlin) 20DM. Trần Văn Hùng (Schwerin) 30DM. Trần Thị Thanh Hà (Zittau) 20DM. Đặng Quốc Hùng (Berlin) 40DM. Nguyễn Thị Băng (Thunus) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh 20DM. Trần Thị Phương Lan (Berlin) 10DM. Tô Thị Hà (Gera) 50DM. Lê Văn Vũ (Langelsheim) 10DM. Trần Anh Tiến (Dresden) 10DM. Trần Thị Kim Hoa (Berlin) 10DM. Nguyễn Đức Thắng 20DM. Tô Thị Chín (Gera) 50DM. Vũ Lan Phương (Grossman) 20DM. Trần Tuấn Anh (Berlin) 10DM. Phạm Văn Đông 20DM. Trần Quang Hải 50DM. Dương Văn Khiêm 50DM. Nguyễn Văn Vinh (Berlin) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (") 20DM. Nguyễn Đức Thắng (") 10DM. Trần Lưu Tuấn (") 10DM. Dương Mạnh Hùng 40DM. Tạ Thị Nga (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Hữu Hiền (Ý) 30.000Lire. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Lý A<199>t (Seevetal) 20DM. Từ Ty Quang (Bad Duerkheim) 100DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Phạm Thị Út (") 20DM. Thái Văn Ngu (Đan Mạch) 300Kr. Trương Quang Phúc (Moshheim) 30DM. Trần Thị Nguyên (Konz) 20DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 40DM. Lý Chân Lợi (Hannover) 1.000DM. Quách Hoa Anh (Bi) 1.000FB. Lưu Bửu Trần (Ebingen) 50DM. Trương (Albstadt) 30DM. Nguyễn Đình Hiền (Úc) 20Úc Kim. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 700Schl. Lâm Khắc Nga 100DM. Dương Thu Thủy (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thúy Ngân + Hải (Praha) 70DM. Nguyễn Quang Vinh (Jena) 70DM. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 20DM. Mai Thị Schell (Huerth) 50DM. Nguyễn Thanh Sơn (Magdeburg) 20DM. Đặng Thị Anh (Pforzheim) 30DM.

ÁN TỔNG KINH SÁCH

ĐH. Liễu Ngán (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Anh Tú 150DM. Nguyễn Thị Hương (Suisse) 50FS. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 5DM. Hứa Ngọc Tài (Stadtbergen) 30DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 10DM. Cô Hạnh Châu (Chùa Viên Giác) 50DM. Đặng Giang Toàn (Boblingen) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 30DM.

ÁN TỔNG KINH DƯỢC SƯ

ĐH. Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM/20. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 100DM/20. Huỳnh Thành Hưng (Ludweiler) 20DM/4. Mai Xuân Diệu (Hannover) 20DM/4. Ngô Ngọc Michel (Pháp) 100FF. Lý Tấn Vạng (Krefeld) 50DM. Nguyễn Văn Tráng (Schwemmingen) 10DM. Nguyễn Thị Nguyệt (") 10DM. Nguyễn Thị Mai Trang (") 10DM. Nguyễn Kim Lệ (") 10DM. Nguyễn Ngọc Thành (") 10DM. Casanova Thái Lan (Suisse) 20DM. Ân danh 50DM. Diệu Nhụy (Laatzen) 100DM/20. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM/20. Hồ Thị Di (Bad Soden) 20DM. Tô Thị Thu (Sweden) 100Kr.

Nguyễn Thị Đảnh (") 100Kr. Nguyễn Thị Sáu (Việt Nam) 100Kr. Tống Văn Mạnh (") 100Kr. Hồ Quốc Việt (Obertshausen) 10DM. Hồ Ngân Tuyên (") 10DM. Võ Victoria (Hamburg) 50DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 100DM. Lâm Lê Chu (Ingolstadt) 50DM. Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 50DM. Thái Phi Long + Trần Thị Liên (Đan Mạch) 200Kr (cầu an, tiêu tai giải nạn bốn mạng) Gđ. Thái + Trần (Vũng Tàu/Việt Nam) 100 Kr Đan Mạch (cầu an bốn mạng). Lý Quốc Lương (Hannover) 25DM/5. Bành Thị Sum (") 25DM/5. Lý Mỹ Quyên (") 25DM/5. Lý Mỹ Phương (") 25DM/5. Lý Mỹ Linh (") 25DM/5. Lý Thanh Hùng (") 25DM/5. ĐH Diệu Anh (Rotenburg) 100DM/20. ĐH Diệu Kim (") 100DM/20. ĐH Diệu Thông <136>(") 50DM/10. Diệu Hương (Nuernberg) 50DM/10. Diệu Đạt (Rotenburg) 50DM/10. Minh Tân (") 50DM/10. Minh Hiếu (") 50DM/10. Diệu Hằng (") 50DM/10. Lý Thọ Xuyên (") 100DM/20. Đại Cầu Nghiệp (") 100DM/20. Đỗ Trọng Thanh (Suisse) 50DM/10. Đỗ Trọng Mỹ (USA) 50DM/10. Đỗ Trọng Phong (") 50DM/10. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 50DM/10. Nguyễn + Trần (Lehrte) 20DM/4. GĐĐH Thiện Ý (Hannover) 100DM/20. Trần Như Sơn (") 50DM/10. Nguyễn Thị Cẩm Thủy (Mannheim) 100DM/20. Phạm Thị Xuân (Laatzen) 10DM/2. Phạm Thị Hoa (") 10DM/2. Phạm Thị Kim Lan (") 10DM/2. Trần Thị Hiền (") 10DM/2. Phan Công Sơn (") 10DM/2. GĐĐH Trịnh Quốc Phong (Cloppenburg) 50DM/10. Lý Thanh Phụng (Hamburg) 25DM/5. Lý Thanh Thanh (") 25DM/5. Lý Thanh Mai (") 25DM/5. Lý Thị Kim Chung (") 25DM/5. Võ Văn Đôn (Lào) 25DM/5. Huỳnh Thị Quyên (") 25DM/5. Võ Văn Sinh (") 25DM/5. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 25DM/5. Mạc Chiêu Phô (Wittmund) 100DM/20. Hứa Xa (") 30DM/6. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 100DM/20. Thiện Trang (Merzig) 100DM/20. Trần Văn Anh (Bremervoerde) 50DM/10. Lâm Đạo Từ (Speyer) 300DM/60. Trịnh Hi (Saarbruecken) 50DM/10. Giang Lăng Cui (") 20DM/4. Lý Lăng Mai (") 50DM/10. Nang Kiem Liên (Sweden) 100Kr. Trần Hồng Ngọc (Wolfburg) 20DM/4. Lê Văn Kết (Koeln) 50DM/10. Lê Huê (Ravensburg) 100DM/20. Liễu Ngán (Hòa Lan) 50Guld. Quảng Ngô + Diệu Hiền (Laatzen) 50DM. Ngô Thị Thu (Alzey) 300DM/60. Hà Thị Lan Anh (Schrondorf) 100DM/20. GĐĐH Lâm Minh Bót (Speyer) 210DM/42. Diệp Nguyễn Kim Dung (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 15DM. Tất Ngọc (Cloppenburg) 20DM/4. Dương Khánh Thọ, Dương Khánh Nam, Dương Kim Phát (Hồng Kông) 100DM/20. Chung Kim Văn, Dương Diễm Lệ (Cloppenburg) 100DM/20. Dương Khánh Thạnh, Dương Kim Lang, Dương Khánh Niên, Ngụy A Bình, Dương Kiến Phân (Úc) 100DM/20. Dương Khánh Phát, Trần Đình Đình (Cloppenburg) 100DM/20. Wong Kee Sooi 100DM/20. Chin Kee Lian 100DM/20. Quỳnh Phát (Cloppenburg) 100DM/20. Võ Văn Trung (Hamburg) 100DM/20. Võ Văn Tươi (Laatzen) 100DM/20. Chung Thị Hồng (") 50DM/10. Huỳnh Chung Hiệp (") 50DM/10. Thích Nữ Hạnh Niệm (Hannover) 200DM/40, HH Cửu huyền thất tổ Nội Ngoại Tôn thân. Thích Nữ Hạnh Ân (") 100DM/20, HH Pháp giới chúng sanh. Thích Nữ Hạnh Châu (") 100DM/20, HH Pháp giới chúng sanh. Thích Nữ Hạnh Ngọc (") 50DM/10. Thích Nữ Hạnh Tịnh (") 50DM/10, HH Pháp giới chúng sanh. Thích Hạnh Bảo (") 500DM/100, HHHL Cao Phan Hoàng Nguyệt Quê & Báo Bàng. Thích Hạnh Mãn (") 25DM/5. Hà Đình Khoa Pd Thiện Đức 250DM/50, Pháp giới chúng sanh. Nguyễn Văn Hiệp Pd Thiện Cư 100DM/20, Pháp giới chúng sanh. Bùi Minh

Khánh Pd Thiện Tường 50DM/10, Pháp giới chúng sanh. GĐ Bác Tâm 100DM/20, Cầu an gia đình. GĐ Như Thân & Quảng Thái (Hannover) 50DM/10, Cầu siêu cho Tứ thân phụ mẫu. Vũ Quang Tú Pd Thiện Tân (") 50DM/10, HHHL Cha & cầu an gia đình. ĐĐ Quốc Anh Pd Thiện Như (Hannover) 50DM/10, Pháp giới chúng sanh. Thiện Nghĩa 20DM/4. Diệu Nữ (Stadthagen) 50DM/10. Đỗ Thuận Lợi Pd Thiện Lạc (Hannover) 50DM/10, Cầu an gia đình. Đỗ Thái Bằng Pd Thiện Hữu 50DM/10, Pháp giới chúng sanh. Nguyễn Quang Mạnh Pd Thiện Dũng 10DM/2 ("). Nguyễn Quang Hùng Pd Thiện Lực 50DM/10 ("). Hồ Vinh Pd Đức Hình (Laatzen) 10DM/2 ("). Hồ Thị Ngọc Dung Pd Từ Vũ (") 10DM/2 ("). Hồ Thành Pd Đức Lập (") 10DM/2 ("). Hà Thị Minh Cẩm Pd Thiện Ứng (Hannover) 10DM/2 ("). Hà Thị Minh Tâm Pd Thiện Đức (") 10DM/2 ("). Đỗ Thị Kim Thủy Pd Thiện Linh 20DM/4 ("). Lê Thị Anh Châu Pd Quảng Báo 10DM/2 ("). Lê Cát Tường Pd Nguyễn Thành 5DM/1, Cầu an Sư phụ bốn Sư. Lê Thị Thục Nhi Pd Nguyễn Thành 5DM/1 ("). Nguyễn Thị Thanh Nga Pd Thiện Nhựt 15DM/3, Pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Kim Thanh Pd Thiện Thế 15DM/3 ("). Nguyễn Quang Bi Pd Thiện Từ 20DM/4 ("). Hồ Lộc Pd Đức Thọ (Laatzen) 10DM/2 ("). Nguyễn Việt Bình Pd Thiện Như 10DM/2. Hà Phước Minh Thảo Pd Thiện Luận (Hannover) 10DM/2, Bốn mạng bình an. Phan Phú Luật Pd Như Tâm 10DM/2. Nguyễn Anh Dũng Pd Thiện Chí 10DM/2. Nguyễn Minh Hiền 10DM/2. Trần Hữu Thắng 20DM/4. Nguyễn Văn Hùng Pd Thiện Hậu 20DM/4, Cầu an bốn mạng. Lê T. Tùng 10/2. Gđ Lâm & Lương (Laatzen) 20DM/4, HHHL Thân phụ Lâm Văn Tốt. Ngô Ngọc Hiếu Pd Thiện Nhơn (") 20DM/4. Trần Hoàng Việt 50DM/10, Cầu an bốn mạng. Nguyễn Văn Hùng 10DM/2. Hồ Vinh Giang Pd Thiện Giác (Laatzen) 10DM/2, Cầu an bốn mạng. Châu Huệ Phấn Pd Thiện Phúc (") 10DM/2 ("). Hồ Phi Kevin Pd Thiện Kiến (") 10DM/2 ("). Đặng Tiến Dũng Pd Thiện Long 20DM/4. Lương Tô Từ 10DM/2, Bình an gia đình. Châu Nhuận Tường 10DM/2. Andreas Schrieder 20DM/4. Hê Thanh Quang Pd Thanh Tâm (Laatzen) 10DM/2, HHHL Cha Hê Ly Seng. Nguyễn Thị Thu Pd Diệu Ngọc 15DM/3, Cầu an gia đình. Trần Xuân Từ Pd Phúc Tín 15DM/3 ("). Trần Thanh Sơn Pd Phúc Cao 10DM/2 ("). Chung Văn Hoàng (Michel) 20DM/4. Phạm Anh Sơn Thiện Linh 10DM/2. Nguyễn Quang Đông 10DM/2. Võ T. Thủy Tiên 20DM/4. Võ Đăng Phước 20DM/4. Tâm Lương 20DM/4, HH Cửu huyền thất tổ nội ngoại tôn thân. Tâm Phương 20DM/4 ("), cùng 3 người con mỗi người 4 quyển 60DM/12 ("). Lê Thị Dung 20DM/4 ("). Andrea Schoenenberger + Olivier Thiran 20DM/4. Frank Sauzenbacher Pd Thiện Bình 10DM/2. Ông Tấn Thái Pd Minh Đạt 50DM/10, HH Cửu huyền thất tổ nội ngoại tôn thân. Ông Tấn Trung Pd Minh Hiếu 50DM/10 ("). Ông Thị Tuyết Pd Diệu Yến 50DM/10 ("). Ông Thị Tú Anh Pd Diệu Minh 50DM/10 ("). Nguyễn Thanh Liêm 10DM/2. Lý Xuân Hương Pd Thiện Tâm 10DM/2, Bình an gia đình. Đặng Hùng 60DM/12. Ông Thuận Pd Minh Thọ 50DM/10, HH công đức cho Cửu huyền Thất tổ nội ngoại Tôn thân. Ông Thanh 50DM/10 ("). Ông Đình Huy Quang Pd Minh Thanh 50DM/10 ("). Ông Tấn Thời 50DM/10 ("). Ông Tấn Lương (Sương) 50DM/10 ("). Thích Hạnh Tấn 50DM/10. Hoàng Hải Hưng Pd Thiện Nam 10DM/2. Vũ Đức Hùng Pd Thiện Lực 50DM/10. Nguyễn Đức Hùng 10DM/2. Đào Điền Sĩ Pd Thiện Cư 10DM/2. Nguyễn Quang Đán 5DM/1. Thích Thiện Sơn (Đài Loan) 100DM/20. Thích Quảng Hiệp (") 100DM/20. Gđ Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 20DM/4. Phạm Thị Tuyết Mai Pd Thiện Liên

10DM/2. Phạm Thị Kim Oanh Pd Thiện Vũ 10DM/2. Phạm Thị Bạch Yến Pd Thiện Nhi 10DM/2. Phạm Văn Ngọc Tuấn Pd Thiện Hà 10DM/2. Phạm Thị Cẩm Hằng Pd Thiện Hải 10DM/2. Phạm Thị Thủy Nga Pd Thiện Nhật 10DM/2. Phạm Thị Bích Ngọc Pd Thiện Bạch 5DM/1. Sr Cô Thích Nữ Diệu Hạnh 100DM/20. Thích Nữ Hạnh Như 50DM/10. Thích Nữ Hạnh Quang 25DM/5. Hoàng Xuân Hiệu Halle (Saale) 10DM/2. Lý Khai Đình 40DM/8, Bình an bốn mang. Lý Khai Đăng 40DM/8 ("). Đại Di Chín 40DM/8 ("). Văn Vinh 40DM/8 ("). Lý Thanh Nhiên 40DM/8 ("). Lê Thị Hoa (Dueßlingen) 100DM/20 HHHH PT Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu. Hồ Thu Anh 130DM/26. GD. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 100DM/20. Nguyễn Trọng Hoàn 50DM/10. Nguyễn Quế (Hannover) 50DM/10. Lê Văn Quới (Bi) 200FF. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM/20. Phạm Thị Tuyết Phương (Erkrath) 20DM/4. Lê Tú Quỳnh (Bi) 1.000FB. Đỗ Thị Giỏi (") 500FF. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 30DM/6, HHHH ĐH Lương Muội. Trần Nhựt Quang (Ibbenbueren) 50DM/10. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM/10.

ÁN TỔNG KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF.

PHẬT ĐẢN

ĐH. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 12DM.

VU LAN

ĐH. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 10DM.

XÂY CHÙA

ĐH. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 1.000DM. Thiện Đức (Langen) 200DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 100DM. Nguyễn Đức Liệu (Hamburg) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 50DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 50DM. Nguyễn Hoa Nam 100DM. Ông Vinh Sơn (Gifhorn) 20DM. Diệp Nguyên (Sulzbach) 50DM. Vũ Toàn + Dung (Kamen) 32DM. Trần Văn Anh (Bremervoerde) 20DM. Phạm Lạc (Koblenz) 20DM. Đoàn Tường Khanh (Bielefeld) 50DM. Đại Hỷ Đây (Nassanische) 50DM. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 25DM. Văn Nại Tường + Lưu Thu Hương (Helmstedt) 500DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 100DM. Lâm Lê Chu (Ingelstadt) 47DM. Lê Đức Chuyển (Karlsruhe) 50DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 15DM. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Diệu Hường Lý Tố Huệ (Nuernberg) 500DM. Nguyễn Vũ Hiếu (Lippstadt) 500DM. Nguyễn Vũ Hào (") 500DM. Phạm Doãn Đương (Mannheim) 50DM. Lê Kiên Giang (Muenchen) 20DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 20DM. Dr. Druckmiller + Thu 100DM. Đặng Văn Hiếu (Derschen) 50DM. Phạm Thị Sinh (Wiesbaden) 50DM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Diệu Hiền Nguyễn Thị Rớt (Úc) 100Úc kim. Dr. Jochin Dienemann (Hannover) 120DM. Võ Thị Nhân (Ý) 120DM. HLĐH Hồ Văn Tấn (Hamburg) 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Lười (") 120DM. HLĐH Trương Quang Phổ (") 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Oát (") 120DM. HLĐH Hồ Sứ (") 120DM. HLĐH Hồ Luân (") 120DM.

TRAI TẮNG

ĐH. Trần Nguyên (Berlin) 20DM.

TÔN TƯỢNG THÍCH CA

ĐH. Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 50DM.

TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Nguyễn Anh Dũng (Berg) 20DM. Đào Thiện Mẫn 20DM. Lâm Hưng Hoàng (Kempten) 25DM. Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 50DM.

TRẠI CÙI, TRẠI MÙ, CÔ NHI VIỆN

ĐH. Liễu Ngan (Hòa Lan) 100Guld. Trần Thúy (Wilhelms haven) 50DM. Đỗ Tân Phát (Uelzen) 50DM. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 60DM.

CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM.

Giúp nạn đói PHI CHÂU

ĐH. Trần Thúy (Wilhelmshaven) 50DM.

Ký Tự Hương Linh Quá Vãng

ĐH. Ông Vinh Sơn (Gifhorn) 20DM.

Quý Yểm Trợ GHPGVNTN Quốc Nội

ĐH. Hoàng Khánh Toàn 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50.000Lire.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 12.4.1994)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của Quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thủ tục như: Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Án Tổng Kinh Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh bằng kinh, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Đường của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Lâm Đạo Tử (Speyer) 800DM. Huỳnh Văn Khà (") 100DM. Lâm Minh Bót (") 200DM. Ngô Châu Anh (Leipzig) 50DM. Vũ Chiến Thắng (Schneeberg) 30DM. Hà Đức Vinh (Weissenhorn) 50DM. Lương Hằng Phước (Oldenburg) 200DM. Ưông Thanh Sơn (Hannover) 20DM. Long Nhung 20DM. Tân 10DM. Nguyễn Hồng Ngọc (Triangel) 10DM. Niniweiland 10DM. Hoàng Văn Hải (Stolzenau) 10DM. Nguyễn Bích Thủy (") 10DM. HTT Nguyễn (Hòa Lan) 10Guld. Phạm Tùng Lê (Dresden) 20DM. Phạm Bá Quang (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Leipzig) 10DM. Nguyễn Văn Thắng (Berlin) 10DM. Nguyễn Đức Thắng (") 20DM. Nguyễn Đức Thông (") 10DM. Đặng Thị Bình (Gera) 30DM. Trần Anh Khoa (Berlin) 30DM. Hoàng Văn Tiến (") 15DM. Mai Văn Dụ (Osnabrueck) 20DM. Lê Văn Chính (") 20DM. Đặng Văn Thịnh (Leipzig) 20DM. Triệu Đức

Hoan (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Lương 20DM. Vũ Đình Phương 20DM. Nguyễn Tô Cương (Hà Nội) 20DM. Vũ Sơn Thành (Espenhain) 40DM. Lê Trung Dung 20DM. Nguyễn Văn Hành 10DM. Tạ Quang Lượng (Gera) 20DM. Phạm Ngọc Thanh (") 20DM. Nguyễn Văn Độ 20DM. Nguyễn Thị Hòa 10DM. Đỗ Ngọc Cơ (Greifswall) 10DM. Vũ Quốc Minh (Berlin) 10DM. Trần Thị Thủy (") 20DM. Trần Thị Yên (") 10DM. Nguyễn Văn Sức 20DM. Lê Thị Đông Hương (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Bá Hiền (") 20DM. Ngô Xuân Năm (") 20DM. Phạm Văn Thanh (") 20DM. Mai Thị Kim Khánh 20DM. Trần Văn Chung 20DM. Lê Thị Oanh (Pergau) 5DM. Nguyễn Hải Tuấn (Duisburg) 20DM. Trần Hữu Thi (Berlin) 10DM. Vũ Quốc Lộc (") 50DM. Lê Quốc Hưng (") 50DM. Trần Ngọc Dung (") 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 50DM. Triệu Thanh 200DM. Đặng Văn Thịnh (Roetha) 10DM. Lê Văn Dân 20DM. Nguyễn Đình Vinh (Berlin) 20DM. Trần Văn Giang 10DM. Mai Thị Hồng Huệ (Espenhain) 10DM. Đỗ Sơn Tùng (Greifswall) 5DM. Đào Vương Quan (Wolfen Nord) 20DM. Trần Thị Phương (Berlin) 20DM. Phạm Trường Sơn (") 10DM. Đỗ Minh Tuấn (Hà Nội) 10DM. Phạm Đức Long (Việt Nam) 20DM. Trần Xuân Thanh (") 10DM. Lê Thị Thiện (") 10DM. Mai Thị Long (Osnabrueck) 10DM. Trần Văn Biên (Gera) 20DM. Phạm Thị Hoa 10DM. Thái Khắc Thanh 20DM. Trầm Công Tuấn 40DM. Nguyễn Thị Sơn (Espenhain) 10DM. Cao Thị Kim Chi (Việt Nam) 10DM. Phạm Thế Hiệp (Berlin) 10DM. Ngô Thế Trung (") 10DM. Dương Thị Kim Ngân (Bad Rehburg) 10DM. Phạm Thị Phương (Chemnitz) 20DM. Đặng Vũ Ninh (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Minh Thu (Berlin) 20DM. Ngô Trường Pháp, Nguyễn Chí Linh, Trương Vĩnh Khương, Nguyễn Phấn Chấn (Muenster) 80DM, HHHH ĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán. Nguyễn Thị Thi (") 20DM. Đào Thị Thu Hằng (Oldenburg) 20DM. Lại Lâm Mai (Dresden) 20DM. Đinh Kim Oanh (") 20DM. Vũ Thị Bích Thảo 20DM. Trần Tấn Đức (Harpstedt) 30DM. Nguyễn Hồng Tuyền 10DM. Đào Duy Anh (Chemnitz) 50DM. Đào Văn Âm (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Thịnh (") 20DM. Hạ Bá Kiếm (") 20DM. Trang Thị Bích 50DM. Lương Thị Xuyên (Deuben) 20DM. Đào Nguyễn Bình (") 20DM. Đào Thị Thu Thêm (") 20DM. Lưu Hai 200DM. Ngô Phương Hùng (Harpstedt) 100DM. Trần Thực Nghi 200DM. Lưu Văn Liêm (Wardenburg) 20DM. Án danh 300DM. Trần Văn Bôn và gia đình (Hamburg) 800DM. New China Rest. (") 300DM. Phạm Văn Go (Augsburg) 50DM. Viên Văn Phước (Koblenz) 50DM. Phan Quang Tư, Phan Khắc Nguyệt (Berlin) 100DM. Từ Ty Quang (Bad Duerkheim) 100DM. Richter Harald (Bonn) 40DM. Đào Bình Quang (Edeweck) 30DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luenen) 20DM. Nguyễn Thị Thảo (G' Marienhuette) 100DM. Lưu Hà, Lưu Thực Nghi (Emden) 1.000DM. Giang Thanh Thiệu (Hardert) 20DM. Cam Nhạc Đình (Áo) 50DM. Sơn Asia Shop (Aschaffenburg) 165DM. Đặng Đình Lương (") 50DM. Đặng Minh Nhật (Augsburg) 20DM. Thái Quang Minh (Frankfurt) 10DM. Đức Hương + Diệu Tĩnh (Fuertth) 50DM. Âu Thị Vui 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Du (") 20DM. Lê Quang Dũng (Darmstadt) 100DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Diệu Hòa 40DM. Gđ họ Đào 50DM. Lương Tất Bửu 50DM. Phạm Thị Út 50DM. Chi Hội PTVNTN (Frankfurt) 200DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Phạm Hồng Chức + Mai 50DM. Lý Như Trác 50DM. Hàng Nguyệt Huy 100DM. Phương Thị Đại 50DM. Phan Trọng Thùy (Wiesbaden) 100DM. Chi Hội PTVNTN (") 100DM. Lý Muối 60DM.

Phạm Văn Mộc (Langen) 100DM. Lê Thị Tuyết (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 200DM. Mai Thị Đẹp (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Văn Huệ (Wiesbaden) 30DM. Sài Gòn Salon (Karlsruhe) 30DM. GĐĐH Lâm Minh Bót (Speyer) 1.500DM, HHHH PT Lâm Đạo Từ Pd Thiên Niệm. Quý thân hữu tại Speyer đóng góp 3.050DM HHHH Lâm Đạo Từ và Gia đình cúng chùa 1.000DM còn 2.050 cúng các chùa và CNV tại Tích Lan. Huỳnh Quốc Phúc (") 100DM. Fam. Scheib (") 150DM. Lâm Đạo Dũng (") 100DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 40DM. Bà Tàu 100DM. Lưu Hà 20DM. Phạm Quốc Khánh (Jlsede) 60DM. Ân Danh (M' Gladbach) 450DM. Lý Diệu Anh, Lưu Nghiêm Tâm (Vechta) 850DM. Minh Tôn Nguyễn Văn Phong (Laatzen) 200DM. Chùa Quang Minh (USA) 100US, HHHH ĐH Tâm Từ. Hoàng Minh Tuấn (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Kleinburg Wede) 10DM. Fam. Huỳnh 20DM. Ngô Long Du (Paderborn) 50DM. Nguyễn 20DM. Hoàng Đức Phong (Leipzig) 20DM. Hà + Mai 10DM. Lê Thị Bích Hải (Leipzig) 20DM. Từ Thị Ngọc Lê (Delmonhorst) 10DM. Mototsugu Harada (Hannover) 10DM. Giang Công (Peine) 5DM. Phan Văn Phát (MG) 50DM. Lâm Môn (Tuernich) 100DM. Nguyễn Thị Khánh Lan (Geheusee) 50DM. Fam Võ Thị Phục (Bergkamen) 20DM. Phạm Văn Bình (Hagenbach) 40DM. Trương Thị Phong (Úc) 45US. Võ Thị Sáu (Nettetal) 20DM. Gia Đình họ Lý (Frankfurt) 100DM, HHHH ĐH Lý Võ Sáng. Phan Thị Thân Vũ (Hamm) 20DM. Herr Roth 20DM. Trần Văn Long (Thụy Sĩ) 100DM. Trang Văn Huy (Eisling) 52DM. Mao Wobser (Arnstadt) 10DM. Trần Trung Đệ (Bremervorde) 10DM. Võ Trường Sơn (Osnabrueck) 50DM. Fam. Khuru (Kirheim) 50DM. Fam. Trần (Zwickau) 10DM. Trần Thị Quý (Berlin) 20DM. Hoàng Thị Hè (") 20DM. Đặng Văn Hùng (") 20DM. Vương Thanh Quang (Leipzig) 10DM. Vũ Thị My (Rathenow) 20DM. Trương Vương (Pfungstweide) 100DM. Fam. Vũ (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Lê Hùng (O.Berbin) 30DM. Nguyễn Thế Hùng (Berlin) 10DM. Nguyễn Lan + Đông + Đức (") 20DM. Nguyễn Ngọc Linh (") 50DM. Fam. Đặng (") 50DM. Fam. Minh + Liên (") 30DM. Hưng Kao The (") 20DM. Hoàng Bảo Long ((Salzgitte) 20DM. Ân danh (Thái Lan) 100DM. Đoàn Văn Ngân (Wolfen) 10DM. Fam. Trịnh (") 20DM. Phạm Thị Hạnh (Zwickau) 10DM. Trần Văn Bảy (") 10DM. Hoàng Thủy Lan (Erfurt) 10DM. Hoàng Đức Thành (Dresden) 10DM. Fam. Nguyễn Xuân Khánh (Berlin) 20DM. Euvico CXD (Dresden) 40DM. Hoàng Kim Duyên (Berlin) 20DM. Bùi Ngọc Hưng (Erfurt) 10DM. Trần Thị Đào (") 10DM. Phan Hồng Hạnh (Luebeck) 10DM. Lê Thị Hiền (Berlin) 50DM. Đinh Đại Lâm (Wachten) 30DM. Nguyễn Quang Chính (Zwickau) 10DM. Ngô Thị Thành (") 10DM. Fam. Chu Dương Cao 30DM. Đặng Thị Tuyết (Berlin) 20DM. Vũ Thị Hạnh + Tiên (Geheusee) 25DM. Phạm Thị Mỹ (Groditz) 10DM. Trần Thị Kim Loan (Dresden) 30DM. Lưu Thị T. Nga + Oanh (Plauen) 25DM. Nguyễn Xuân Nam (Geheusee) 10DM. Vũ Tuấn Anh (Dresden) 10DM. Trịnh Văn Lan 20DM. Fam. Nguyễn Thị Châu + Nga (Geheusee) 60DM. Mai Thế Mạnh (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Thị Mai + Chinh (Berlin) 30DM. Nguyễn Xuân Trường (Hemmingsdorf) 36DM. Fam. Lương Văn Mo (Leipzig) 20DM. Trần Thị Ho (Berlin) 10DM. Đặng Thị Lý (Rackwitz) 20DM. Phan Hương Giang (") 20DM. Fam. Nhâm (Oelsnitz) 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm + Hanh 20DM. Fam. Hoàng Văn Dũng (Plauen) 20DM. Ân danh (Eisenbach) 20DM. Phạm Thang (Halle) 50DM. Fam. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 11DM.

Phạm Đức Thành 20DM. Ân danh 50DM. Ân danh 50DM. Vũ Thế Báo (Berlin) 10DM. Ân danh (Bensheim) 100DM. Nguyễn Ngọc Thang (Guben) 40DM. Fam. Lưu 100DM. Âu Đạn 20DM. Nguyễn Tiểu Lâm (Berlin) 10DM. Fam. Bích Tuyết + Chánh 50DM. Hồ Kim Lang 20DM. Lý Uy Thương (Bonn) 30DM. Đỗ Đức Phong + Trần Thị Hải 20DM. Nguyễn Văn Sáu 20DM. Đỗ Thị Thúy 40DM. Trần Thị Điền Hoa 25DM. Nguyễn Đức Thi, Đỗ Tiến Anh 10DM. Nguyễn Khắc Hải 30DM. Hoàng Biên Thùy 10DM. Tuyết Mai, Lê Hoa, Đinh Vinh, Ngọc Thắng 90DM. Phạm Đình Đông, Thế Tùng, Thị Mậu 7DM. Hoàng Tuấn A 10DM. Hoàng Văn Việt 10DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Lê Hồng Tâm 20DM. Lê Đức Quang 50DM. Nguyễn Văn Minh 20DM. Quyết Thắng - Thùy Yến 10DM. Nguyễn Văn Huỳnh 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Hoàng Phương Nam 10DM. Trịnh Thị Hải 20DM. Lê Đức Quang 40DM. Nguyễn Quốc Tuấn 50DM. Lê Văn Tiến - Nguyễn Thị Hoàng 20DM. Lê Lan Anh, Khải Vinh, Lê Trung 60DM. Nguyễn Thị Hào 20DM. Bùi Văn Huân 10DM. Vũ Ngọc Thành Thị Nam 10DM. Nguyễn Thành Vinh 50DM. Nguyễn Văn Lợi 20DM. Trần Trọng Thành 100,55DM. Trần Thị Minh 70DM. Nguyễn Văn Đức 10DM. Phạm Ngọc Quang, Nguyễn Thị Nam 10DM. Quang Trung, Bảo Hùng, Văn Thế, Thị Mai, Thị Phương, Văn Thắng 50DM. Bùi Tuấn Anh 5DM. Gđ. Nghiêm Xy 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Hữu Dân 20DM. Phạm Xuân Phong 10DM. Nguyễn Văn Sáu 20DM. Nguyễn Văn Nguyễn 20DM. Trần Thị Chanh 10DM. Nguyễn Văn Phú 10DM. Lê Đức Quang, Trịnh Thị Hào 50DM. Nguyễn Văn Long 20DM. Chì Sáu Tăng 50DM. Đào Thị Mão 20DM. Đỗ Dương Tuyết Lan 14,8DM. Trần Thúy Hằng 10DM. Đỗ Văn San 20DM. Hải (Renoli) 20DM. Nguyễn Đình Duân 10DM. Nguyễn Đình Bằng 40DM. Khương Thị Châu 5DM. Đào Minh Sơn 10DM. Nguyễn Việt Lượng 10DM. Nguyễn Thúy Ngân 30DM. Nguyễn Kim Hà 10DM. Trung Kiên - Tắt Tiến 15DM. Knauth Thanh Tâm 10DM. Phạm Thị Phương 20DM. Chu Văn Long 30DM. GĐ Nguyễn Hồng Tư 20DM. Trương Quốc Đình, Phạm Tuấn Ngọc 10DM. Nguyễn Minh Phú 20DM. Hà Quốc Dũng, Nguyễn Thị Thắng 20DM. Nguyễn Thị Hoa 20DM. Trần Ngọc Thành 10DM. Nguyễn Anh Dũng, Thanh Hương 20DM. Trần Thị Thu Hà 20DM. Đặng Thị Lan - Trâm 20DM. Trần Việt Cường, Ngọc Huệ, Thanh Tùng 20DM. Nguyễn Văn Hằng 50DM. Nguyễn Việt Long 20DM. Đặng Đình Nam, Đặng Tuyết Mai 40DM. Hồng Minh Tân 20DM. Nguyễn Thị Xuyên 20DM. Nguyễn Thị Báo 45DM. Nguyễn Văn Trọng 50DM. Trần Minh Tuấn, Tô Anh, Hương Mì 50DM. Lê Văn Rượu 10DM. Chong Vinh Tung 20DM. Nguyễn Kim Đức 10DM. Đinh Kim Thoa 10DM. Mạnh Hùng, Bích Thủy, Hải Nam, Thu Hà 10DM. Đặng Tuyết Mai, Dương Văn Khiêm, Trần Tú Hương 50DM. Nguyễn Việt Tiến 7DM. Hồ Thị Tư 10DM. Hà Đức Vinh 10DM. Lưu Đăng 10DM. Phạm Văn Chính 10DM. Vũ Tiến Dũng 30DM. Lưu Hoa 100DM. Nguyễn Đức Dục, Nguyễn Minh Hằng 10DM. Vũ Thị Kim Cúc 10DM. Nguyễn Thị Thu Hoài 10DM. Hà Anh Thư, Lê Thị Hải 10DM. Trần Đức Xuân, Trần Thái Hoà 100DM. Vũ Thị Thanh Hương, Đặng Văn Tinh 20DM. Trương Quốc Đình 10DM. Nguyễn Hồ Lâm 20DM. Vũ Hồng Quang 20DM. Phan Văn Mười Một 20DM. Đỗ Mai Đăng (Việt Nam) 50DM. Lê Đình Dân (") 10DM. Nguyễn Hữu Thọ 20DM. Lý Thành Đức 50DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Nguyễn Thị Mai 20DM. Trần Trọng Nin 30DM. Chu Văn Hiền 20DM. Nguyễn Trung Dũng 10DM. Trương Minh Tuấn 20DM.

Đàm Cách Huy 20DM. Lâm Vi Tân 20DM. Quốc Anh, Thanh Nga 10DM. Vũ Thị Thoan, Xuân Cửu 20DM. Vũ Trí Trường 20DM. Trần Thái Long 20DM. Nguyễn Công Chí, Phan Hồng Hà 20DM. Nguyễn Thị Kim Thoa 20DM. Hà Chung Phi 20,5DM. Đặng Thị Minh 5DM. Trương Xuân Phương 5DM. Hoàng Kỳ Khôi, Ngọc Anh 18DM. Nguyễn Thị Hiền, Tiến Đình, Tiên Hạnh 10DM. Darinee Bouthong 100DM. Nguyễn Văn Tân 10DM. Hoàng Cường, Thu Hằng 20DM. Lý Cẩm Hà 100DM. Nguyễn Kim Công 10DM. Đỗ Thị Lan 20DM. Lương Quới Nam 10DM. Trần Văn Anh 20DM. Lê Tiến Quang 50DM. Lê Thị Thu 20DM. Cao Kỳ Ngọc, Minh Khánh 50DM. Lê Thế Dũng, Tuyết Ban 10DM. Trần Thị Tâm 20DM. Dương Thị Thanh Hà 10DM. Dương Cao Sơn 10DM. Vương Sĩ Nguyễn 10DM. Nghiêm Xuân Cường 20DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Trần Thị Mỹ 5DM. Phạm Thị Can (Việt Nam) 20DM. Gđ Bùi Xuân Mùi 5DM. Tạ Kiều Anh 20DM. Trương Quốc Thành (Việt Nam) 7DM. Nguyễn Văn Nho (") 20DM. Gđ Nguyễn Hữu 20DM. Võ Thị Thanh Hải 10DM. Tâm Châu, Thu Hà, Phi Hùng 50DM. Lý Nguyên Thanh 250DM. Han, Khanh, Tùng, Châu, Thành 20DM. Trương Quốc Thành 20DM. Nguyễn Xuân Thịnh 20DM. Trương Tuấn Nghĩa, Thủy Nga 50DM. Tạ Bá Bình (Việt Nam) 20DM. Bùi Xuân Mùi 20DM. Lê Thị Hoa 20DM. Lê Thị Kim Dung 20DM. Cao Việt Bắc 50DM. Vũ Văn Kiêm 20DM. Dương Quý Thanh 20DM. Đinh Thị Mùi 20DM. Trương Xuân Phương (Việt Nam) 20DM. Trầm Kim Thắng, Minh Thâm 50DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết, Lê Quang Hùng 50DM. Hà Minh Dũng 20DM. Phạm Quang Tiến (Aurich) 20DM. Mai Văn Hưng, Lê Quyên (Annaberg) 20DM. Lương Quốc Huy (Albstadt) 10DM. Bùi Hữu Thôn (Ahnsen) 20DM. Vũ Bích Nga (Apolda) 3DM. Vũ Thị Thoa (") 20DM. Lê Thu Phương (") 20DM. Phạm Đức Phú (") 20DM. Nguyễn Danh Tinh (Aschersleben) 20DM. Phạm Hồng Định (") 10DM. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 10DM. Đặng Quốc Tranh (") 10DM. Trương Thị Hòa (Brandenburg) 10DM. Hang Đào Ritsch (Braunschweig) 10DM. Tăng Đình Huy (Burgdorf) 5DM. Trịnh Tô Điềm, Nguyễn Thanh Thủy (") 10DM. Bùi Đăng Đồng (Berlin) 5DM. Đoàn Thị Kim Thúy (") 10DM. Lê Viết Xô (") 50DM. Sừ Mạnh Long (") 10DM. Lê Thị Thu Huyền (") 20DM. Hoàn Xuân Đình (") 50DM. Đoàn Thị Minh (") 20DM. Nguyễn Minh Chinh (") 20DM. Trần Kim Thắng, Minh Thâm (") 40DM. Như, Xuân, Thanh, Mai, Quỳnh (") 30DM. Đoàn Thị Kim Oanh (") 10DM. Đoàn Thị Hồng Khánh (") 10DM. Cao Thị Minh Huệ, Xuân Thịnh (") 10DM. Nguyễn Thị Là (") 10DM. Phạm Thị Vân (") 20DM. Phạm Thị Hòa, Thế Hiệp, Thế Anh (") 50DM. Vũ Nhân Sáu (") 20DM. Hoàng Huy Bảo (") 40DM. Hoàng Thị Huyền (") 100DM. Đặng Thị Xuân (") 10DM. Nam Hai (") 20DM. Gđ Đào Huy Bình (") 20DM. Duy Thiện, Duy Thủ, Hoài Thanh (") 10DM. Anh Truôi, Thanh Hà (") 50DM. Trần Thanh Hải, Mai Thanh, Nam Hoàng (") 50DM. Hoàng Văn Soạn (") 10DM. Vũ Văn Nới (") 20DM. Minh Hải, Anh, Hằng, Tùng, Võ (") 16DM. Đào Công Đình (") 100DM. Lê Ngọc Tuấn (") 10DM. Quốc Kỳ, Thanh Hương, Trà Mì (") 11,33DM. Nguyễn Kim Ngự (") 20DM. Lưu Mạnh Tuấn (") 10DM. Hoàng Thị Xuân Loan (") 30DM. Nguyễn Thị Kim Hạnh (") 10DM. Văn Lý, Thu Hằng (") 10DM. Minh Hiền, Mạnh Hưng (") 20DM. Nguyễn Văn Tuấn (") 40DM. Nguyễn Văn Hiền (") 20DM. Đinh Văn Hồng (") 16DM. Tăng Quốc Tuấn (") 20DM. Tăng Bảo (") 50DM. Nguyễn Viết Long (") 5DM. Lê Quang Trung, Việt Đức, Nguyễn Thị Lan (") 20DM. Nguyễn Văn Cường (") 10DM. Phan Thị Việt (") 60DM.

Hoàng Xuân Hùng (") 20DM. Trần Việt Hùng (") 30DM. Tăng Quốc Hải (") 30DM. Vũ Đức Thịnh (") 10DM. Đức Ninh (Buchholz) 10DM. Trần Thị Trương (") 20DM. Trịnh Thị Hoàng Trang (Bremen) 100DM. Nguyễn Việt Hùng (Bad Harzburg) 5DM. Nguyễn Thanh Sơn (") 20DM. Bùi Thị Lan (Bitterfeld) 20DM. Lan Anh (") 15DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 10DM. Nguyễn Kim Thành (") 20DM. Ngô Quốc Hùng (Bedeckspjel) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (") 10DM. Nguyễn Văn Tuệ (Bad Salzungen) 10DM. Vũ Bích Lan (Ballenstedt) 10DM. Nguyễn Thị Nhuận (Bad Gandensheim) 10DM. Nguyễn Hồng Thái (Hamburg) Đỗ Minh Ngọc (Bedeckspjel) 10DM. Lý Khuôn Phát (Bad Neudorf) 60DM. Thu - Dũng (Burgwedel) 10DM. Bỏ Xuân Hà (Bad Freienwald) 20DM. Vương Thanh Huyền (Chemnitz) 30DM. Phi Sơn, Thừa Hạnh (") 20DM. Nguyễn Văn Đượ (") 10DM. Nguyễn Quang Bông (") 10DM. Nguyễn Thị Hương (") 10DM. Nguyễn Thu Hương (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (") 10DM. Dương Quý Lâm (") 20DM. Lưu Thị Hoàn (") 20DM. Nguyễn Văn Đượ (") 10DM. Nguyễn Thị Kim Hằng (") 60DM. Đỗ Thị Tuyết Lan (") 20DM. Nguyễn Minh Đạt (") 20DM. Đào Anh Luyến (") 20DM. Nguyễn Đức Dũng (") 50DM. Nguyễn Văn Minh (") 20DM. Thoa, Hoà, Thuận, Hoa, Diệu Linh, Hoài Lam (") 100DM. Nguyễn Đức Hòa (") 10DM. Đỗ Kim Thoa (") 30DM. Phạm Thanh Nhân (") 20DM. Đoàn Văn Thành (") 2DM. Nguyễn Kim Đông (") 200DM. Đức Bình, Thanh Thủy (") 40DM. Trần Bá Khanh (") 50DM. Nguyễn Ngọc Tâm, Ngọc Đức, Hà (") 50DM. Nguyễn Như Đức (") 20DM. Trần Thị Ngọc Lợi (") 50DM. Đinh Thanh Hà (") 10DM. Phạm Văn Dũng (") 20DM. Lưu Đức Thắng (") 30DM. Dương Trung Dũng (") 20DM. Lê Hai Dang (") 10DM. Nguyễn Thị Cúc, Xuân Mạnh (") 20DM. Hoàng Thị Kim Cúc (") 10DM. Lê Minh Tâm (") 10DM. Hà Phước Thái (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Song Tùng, Kim Lan, Song Bạch (") 50DM. Nguyễn Thị Bích Hà (") 20DM. Dang Duy Lương (") 40DM. Nguyễn Ngân Hà (") 20DM. Nguyễn Thị Hà (") 10DM. Thái Thu Hằng (") 10DM. Thúy Đan (Celle) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Colnrade) 30DM. Văn Hùng Tiến (Cremlingen) 2DM. Vũ Khắc Tĩnh (Cham) 20DM. Trần Thị Thục, Nguyễn Kim Trúc (Cattbust) 50DM. Nguyễn Văn Em (Doebeln) 20DM. Nguyễn Tuấn Ánh (") 50DM. Trần Anh Tiến (Diepholz) 20DM. Thảo (Daussau) 20DM. Lê Thị Hoàn (Kirchheim) 20DM. Trịnh Quốc Châu, Hoàng Thị Kim Uyên (Dingoljing) 20DM. Lê Ngọc Hà (Demmin) 20DM. Phạm Công Nguyễn, Phạm Thị Mai (Detern) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (") 10DM. Trần Tuấn Anh (Deuben) 10DM. Nguyễn Cường, Đỗ Tĩnh (") 20DM. Nguyễn Công Hà (") 20DM. Nguyễn Thị Kiên (") 30DM. Nguyễn Hữu Thanh, Đinh Thị Ngân (") 20DM. Lê Thanh Hằng (") 20DM. Phan Quang Đông, Trần Thị Cam (") 40DM. Đào Văn Trung (") 20DM. Hoàng Cường (") 10DM. Nguyễn Thế Dũng (") 10DM. Đào Trung, Nguyệt (") 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (") 10DM. Phạm Thị Biên Thủy (Dresden) 10DM. Quang Châu, Quang Vinh, Vinh Quang (") 20DM. Phạm Thị Hòa Bình (") 10DM. Ngô Thị Kim Thư (") 10DM. Nguyễn Hữu Ve (") 50DM. Cáp Thị Phương Hoa (") 20DM. Đỗ Xuân Hoa (") 20DM. Tào Thị Nhan (") 10DM. Hoàng Văn Hùng (") 20DM. Nguyễn Minh Thắng (") 10DM. Hoàng Quốc Toàn (Duisburg) 50DM. Hoàng Văn Bình (") 50DM. Hoàng Văn Toàn (") 50DM. Lê Quang Minh (Egeln) 50DM. Nguyễn Tuấn Anh 10DM. Fam. Wong Yen (Erkrath) 20DM. Nguyễn Hà Thanh 20DM. Đào Duy Sơn (Eisenberg) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hải (B.

Ehrenberg) 40DM. Nguyễn Tiến Hùng (") 20DM. Nguyễn Kim Quy (Eilenburg) 50DM. Quang Lương - Mai Hương (") 10DM. Vũ Hồng Hải (") 20DM. Vũ Mai Hương (") 5DM. Nguyễn Thị Đức (") 10DM. Phan Mạnh Hòa (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thị Tô Nga (") 5DM. Trần Phương Lan (") 5DM. Vũ Thị Tuyết, Nguyễn Đình Thành (") 20DM. Đinh Trung Dũng (") 20DM. Dương Thúy Lành (") 50DM. Đặng Thanh Tùng (") 20DM. La Minh Đức, Nguyễn Thị Thanh (") 30DM. Nguyễn Quang Sáng (") 50DM. Trần Thị Thanh Thủy (") 100DM. Vũ Thị Thu Hà (") 40DM. Vương Thị Phương (") 20DM. Bùi Quang Sơn (") 10DM. Hoàng Hải (") 10DM. Hoàng Thị Lan (") 50DM. Đặng Thị Minh Hiền (") 20DM. Văn Hưng (") 10DM. Hoàng Văn Thái (") 50DM. Hoài Giang - Hoài Nam - Trần Quý Long (") 20DM. Phạm Ngọc Tâm, Nguyễn Thị Bình (") 50DM. Phạm Việt Minh (Frakenberg) 20DM. Thu Lan - Xuân Lộc (Frankfurt/ Oder) 100DM. Nguyễn Thanh Hoàng (Floeha) 30DM. Phan Hữu Báo (") 10DM. Nguyễn Thị Diệp (") 20DM. Lưu Thị Bình (") 10DM. Lê Quốc Anh (") 20DM. Đặng Thị Mỹ Liên (") 10DM. Nguyễn Thị Hoài (Glauchau) 30DM. Nguyễn Thị Hải (") 50DM. Trần Thị Kim Phương (Gastungen) 10DM. Phạm Thị Lan Phương (Gotha) 20DM. Nguyễn Tiến Hải (Groeditz) 10DM. Minh Đức - Thanh Quế (Gera) 20DM. Nguyễn Minh Tâm (Geisa) 20DM. Chu Hữu Quảng (") 20DM. Lê Chí Thắng (Garbsen) 15DM. Thịnh, Thủy, Minh, Hà, Hoa (Garbsen) 20DM. Đàng, Dương, Phương (Gardelegen) 30DM. Mỹ Ngọc, Ngọc Cao (") 20DM. Tô Thắng, Thu Hằng (") 20DM. Trần Hiệp, Yên, Tùng (") 10DM. Xuân Biên, Việt Nga (") 20DM. Lưu Văn Diệp (Harbke) 20DM. Trần Đức Minh (Hagermarsch) 2DM. Gđ Vũ Huy Thuyền (Hof) 20DM. Trần Việt (Hedersleben) 20DM. Kiều Xuân Bình (Holzhausen) 10DM. Lê Ngọc Long (Hoyerswerda) 20DM. Lê Văn Tú (Harpstedt) 10DM. Bùi Văn Thành (Hartmansdorf) 30DM. Nguyễn Thị Thơm (") 30DM. Đai Châu Trần (Hamburg) 20DM. Hùng Quách (") 100DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 10DM. Vũ Ngọc Quang (") 20DM. Nguyễn Công Thành (") 20DM. Lại Thanh Tùng (Halle) 10DM. Nguyễn Văn Tạo (") 20DM. Trần Văn Hoạt (") 20DM. Hà Văn Nhật (") 10DM. Nguyễn Thị Ngoan (") 10DM. Phạm Văn Bình (") 60DM. Phạm Thị Loan (") 10DM. Vũ Thị Tuyết Nga (") 20DM. Quốc Túy, Thị Hằng (") 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Thiêm (") 20DM. Nguyễn Thị Mai (") 10DM. Phạm Thị Doan Trang (") 50DM. Bùi Thị Vu (") 50DM. Vũ Thanh Tùng (") 5DM. Trần Mỹ Bình (") 50DM. Dương Thị Liên (") 30DM. Nguyễn Hữu Đạt (") 15DM. Phạm Thị Thơ (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (") 17DM. Kim Ngọc - Quốc Thái (") 20DM. Tống Khôi (") 10DM. Cường Chung Thủy (") 5DM. Duy Hiền - Minh Phú (") 10DM. Khru-Phát (Kirchheim) 100DM. Michael Thành (Kuevnach) 10DM. Đào Duy Anh (Kolochau) 10DM. Đỗ Đình Hiền (") 10DM. Nguyễn Văn Phương (Kolochau) 10DM. Nguyễn Thế Tuấn (") 10DM. Thanh Văn-Tấn Đức (Kirchwald) 10DM. Đàm Thị Minh Hoa (Kahla) 10DM. Lê Văn Quý (Kassel) 10DM. Bùi Văn Bình (Koethen) 30DM. Nguyễn Trọng Vỹ (") 30DM. Hồ Thị Kim Liên (") 20DM. Nguyễn Văn Phương (") 20DM. Bùi Thị Liễu (") 30DM. Trần Thị Nhuận 20DM. Trịnh Quốc Tiếp 10DM. Nguyễn Thanh Sơn (Langelsheim) 20DM. Phan Tuyết Hạnh (Limsdorf) 50DM. Trần Thị Bích Liên (Luhden) 20DM. Lê Tiến Vinh (Langendorf) 20DM. Phạm Thị Kiều (Loefnitz) 10DM. Lê Thanh Tùng (Leimbacher) 50DM. Nguyễn Khắc Trung (") 20DM. Nguyễn Văn Dương (") 10DM. Vũ Thị Hằng (Limbach) 20DM. Nguyễn Thị

Hiền (") 20DM. Phạm Thị Hà (") 20DM. Nguyễn Văn Tý (") 10DM. Vũ Thị Thủy (") 10DM. Fam. Nguyễn (Loewenstein) 10DM. Dương Trần Thanh (Langenhagen) 20DM. Phạm Ngân (Letter) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Lehrte) 10DM. Tuấn - Thắng (") 10DM. Nguyễn Đình Thắng (") 5DM. Thanh Hải - Ngọc Anh (") 10DM. Chu Thị Ngọt (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Hồng Lan (") 40DM. Nguyễn Thị Tuyết Oanh (") 10DM. Trần Hà (") 20DM. Nguyễn Thị Liên (") 10DM. Nguyễn Hữu Báo (") 20DM. Nguyễn Văn Vinh (") 10DM. Phạm Văn Tiến - Vũ Thị Vượng (") 20DM. Phan Thu Hương (") 10DM. Đỗ Mai Đàng (") 50DM. Lưu Thị Khuyển (") 50DM. Nguyễn Công Thành (") 50DM. Phạm Văn Thịnh (") 20DM. Hùng, Tuyết, Quân, Trang (") 50DM. Duy Đông, Nga, Ling (") 20DM. Nguyễn Như Phương (") 100DM. Đặng Bích Liên (") 20DM. Dũng - Hằng - Trà Mi (") 20DM. Nguyễn Hồng Hải (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tân (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh (") 20DM. Thân Mạnh Hà (") 50DM. Nguyễn Ngọc Tân (") 50DM. Lê Thanh Bình (") 5DM. Lê Thị Hòn (") 30DM. Đỗ Minh Văn (") 50DM. Nguyễn Ngọc Tân (") 20DM. Vũ Thị Duyên (") 20DM. Kim Thế Minh (") 50DM. Trần Thị Hoà, Sĩ Phương, Anh Tuấn (") 50DM. Nguyễn Thị Nhan (") 50DM. Nguyễn Thị Hiền (") 10DM. Nguyễn Hữu Đàng (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh (") 10DM. Nguyễn Hữu Vinh (Neu Brandenburg) 20DM. Phan Văn Bình (Hassel/Nienburg) 20DM. Bùi Thị Thành (Norderney) 50DM. Phan Thanh Hiếu (Nording) 10DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 200DM. Nguyễn Văn Minh (Neukuechen) 20DM. Nguyễn Đình Hùng (Neukirche) 10DM. Phan Văn Hiệp 20DM. Trần Thị Trâm 10DM. Lê Hồng Hà (Mamming) 50DM. Đặng Xuân Hòa (Moehlau) 5DM. Nguyễn Ngọc Đan (Marktbreit) 10DM. Hoàng Đức Kha (") 10DM. Lê Thị Thanh (Meerane) 50DM. Nguyễn Văn ụng - Trần Thị An (Magdeburg) 30DM. Tuyền - Thảo - Tuấn (") 10DM. Nguyễn Thanh Bình (") 10DM. Nguyễn Thị Chuyên (") 20DM. Trần Văn Phương (") 20DM. Nguyễn Văn Phúc (") 50DM. Hiền - Văn - Giang (") 50DM. Hien Altmann (") 20DM. Nguyễn Hữu Thám (") 10DM. Minh Văn - Văn Thanh (") 20DM. Bùi Văn Vinh (") 20DM. Duy Tuấn - Nga - Dương (") 30DM. Hải Thanh - Trọng Tuấn (") 20DM. Nguyễn Đức Kính (") 50DM. Nguyễn Văn Dũng - Vũ Bích Dung (") 20DM. Trần Thanh Huyền (") 20DM. Lam - Một - Thanh - Hòa (") 60DM. Nguyễn Thanh Hải (") 10DM. Lê Văn Cường (") 10DM. Nguyễn Việt Hùng (") 5DM. Đinh Văn Hậu (") 10DM. Kiều Thị Hoàn (") 12DM. Hoàng Lợi (") 70DM. Mai Linh (") 30DM. Trương Anh Tuấn (") 10DM. Nguyễn Tất Liên (Magdeburg) 20DM. Toàn Trần Việt (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Văn Vinh (Ostall) 10DM. Đinh Quý Văn (") 10DM. Lê Thị Nghĩa Oldenburg) 10DM. Nguyễn Đình Luân (") 10DM. Lý Thanh - Hồng - Đức (") 70DM. Dương Văn Thọ (Pfinztal) 20DM. Lê Văn Mến (Plauen) 50DM. Hoàng Minh Phú (Papenburg) 20DM. Nguyễn Hữu Thắng (Primelweg) 20DM. Trình Thái Thuận (Paderborn) 20DM. Hoàng Anh Tú (Papenburg) 20DM. Hoàng Vũ Thành (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Dương, Phạm Duy Đức (Quedlinburg) 30DM. Hùng - Mai - Ánh Hồng (") 20DM. Khang - Hải (") 20DM. Tô Thu Hương (") 10DM. Nguyễn Thị Kim Dung (") 10DM. Hải Lý 20DM. Trần Dương Đình - Nguyễn Thị Loan (Rostock) 20DM. Phạm Minh Hằng (Rennenbogen) 20DM. Lê Văn Vinh (Reichenbach) 10DM. Đặng Văn Thịnh (Roetha) 15DM. Lại Hồng Thắng (Reichenbach) 20DM. Đặng Kim Anh - Bá Thuận - Bá Quân (") 50DM. Nguyễn Thị Sáu (") 20DM. Gao Wei Tong (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn

(Ravensburg) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Seebach) 20DM. Thanh Tùng - Bích Liên (Bad Saltrungen) 10DM. Trần - Nguyễn 20DM. Hiền Tuyết - Minh (Storkow/Mark) 100DM. Bùi Thị Kim Lý (Korban) 20DM. Lê Thị Tâm (Stolzenau) 50DM. Trịnh Thị Thanh Thủy (Steintorgerway) 60DM. Dương Quang Tạo (Saaljabd) 20DM. Thắng - Trà - Trung (Stecklenberg) 20DM. Lý Trần Nghi (") 30DM. Nguyễn Kim Thon (Schoepfenstadt) 10DM. Han Duyên (Stendal) 20DM. Nguyễn Thị Thêm (") 10DM. Ngọc Minh - Hoàng Lan (") 10DM. Nguyễn Hồng Hạnh (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Thị Kim Ngân (") 10DM. Quốc Bảo - Lan Uyên (") 20DM. Đỗ Thị Gái (Staßfurt) 10DM. Lê Văn Thìn (") 10DM. Minh Quang (") 10DM. Phạm Minh Châu (") 20DM. Đỗ Thị Dung (") 10DM. Lê Minh Huệ (Seiffhemesdorf) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Mai (") 10DM. Lê Văn Hường (") 10DM. Nguyễn Quốc Hùng (") 10DM. Nguyễn Thành (Saugerhausen) 20DM. Nguyễn Cao Sơn (") 5DM. Vũ Như Tâm (") 20DM. Thảo - Lộc - Chi ("L 50DM. Đinh Thị Kim Thoa (") 50DM. Hoàng Vinh - Thanh Hà (") 100DM. Trần Xuân Luyện (") 10DM. Nguyễn Thị Kim Nga (") 20DM. Nguyễn Thị Bắc (") 50DM. Vũ Thị Kim Thoa (") 100DM. Hoàng Tiến Thịnh (") 10DM. Hiếu - Giang - Linh (") 20DM. Nguyễn Thị Thùy An (Thale) 20DM. Nguyễn Văn Chính (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tuyền (") 20DM. Mai Thanh Bình (") 20DM. Nguyễn Thị Vân (") 20DM. Đào Xuân Bi (") 20DM. Dương Thế Liệu (") 20DM. Nguyễn Quang Khánh (Taucha) 10DM. Tiến Long - Thủy Hà (Tangehuette) 20DM. Trần Công Đức (Tschernitz) 20DM. Trần Ngọc Hùng (Wernigerode) 20DM. Phong - Thủy - Dung (") 30DM. Lan Hương - Ngọc Linh (Willingen) 20DM. Trương Anh Văn (Waldenburg) 5DM. Tuấn Anh - Minh Huyền (Zellerfeld) 20DM. Vũ Tuấn Anh (") 10DM. Nguyễn Thiện Đức (Zwickau) 20DM. Nguyễn Văn Tiến (") 20DM. Nguyễn Đăng Hậu (") 20DM. Đinh Hữu Thi (") 10DM. Hoàng Anh Hùng (") 10DM. Phạm Công Liên (Zella Mehlis) 10DM. Nguyễn Văn Khách (Vienenburg) 20DM. Trần Tuấn Anh 20DM. Nguyễn Đức Huy (Wallburg) 20DM. Nguyễn Đình Thành (Wiesbaden) 5DM. Lê Thanh Hải (Walle) 50DM. Trần Quốc Tuy (Wolfenbuettel) 20DM. Bùi Ngọc Sơn (Wolfen) 10DM. Xương - Bích (") 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh Vân (Werdau) 50DM. Đỗ Thị Xuân Hương (") 50DM. Nguyễn Hữu Dũng (") 20DM. Trương Thị Xoan (") 20DM. Bùi Bích Hạnh (") 20DM. Lê Anh Tuấn (") 30DM. Từ Giang - Hồng Xuân (Wuerzburg) 10DM. Nguyễn Thị Thiện (Werder) 10DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (") 10DM. Cam - Ngô (Berlin) 70DM. Phạm Thị Ngoan (Gruenberg) 20DM. Đặng Văn Châu + Xuân (") 20DM. Lê Giáng (Bi) 2.000FB. AQS Computer Service Douglas, Quách Anh Dũng 500DM. Giang Văn Phương (Zirndorf) 50DM. Thu Ba (Regensberg) 50DM. Nguyễn Văn Khang (Mannheim) 100DM. Sudarat Vinkomin 20DM. Lân Hiện (Bad Iburg) 100DM. Phạm Thanh 4DM. Trình Thu Anh (FFB Buchenau) 100DM. Trần Ngọc Hùng - Nga 10DM. Thu Dung (Burg Wedel) 10DM. Nguyễn Hải Hồng (Hamel) 10DM. China Rest. Jasmin (Paderborn) 100DM. Trịnh Thái Vinh (Stamberg) 50DM. Liu Yuen Sing (Paderborn) 80DM. Lâm Thu (Hamel) 7DM. Chi Hội PTVNTN (Saarland) 410 DM (tiền phát hành bánh). Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 100DM. Thiện Trang (Merzig) 200DM. GĐĐH Trần Phong Lưu (Saarburg) 90DM. Chiếu Hoàng (Krefeld) 100DM. Dương Thị Ân (Lebach) 10DM. Lê Thị Ngo (Saarland) 40DM. Đặng Thị Xứng (Lebach) 60DM. Tiêu Chí Chung (St.Ingberg) 40DM. Lưu Văn Nghĩa (Frankfurt) 50DM. Chung Văn Tân (Saarbruecken) 40DM. Nguyễn Văn Quý (Riegelsberg) 40DM. Trần Ngọc Xuân (Wittlich) 20DM. Trần Ngọc An (") 10DM. Huỳnh Thanh Hưng (Ludweiler) 50DM. Trần Ngọc Giàu (Dillingen) 50DM. Trần Thu Nga (") 50DM. Trương Minh Hiệp (Saarlouis) 40DM. Huỳnh Thị Liễu (Saarbruecken) 20DM. Giang Lăng Cui (") 20DM. Trần Tấn Lộc (Saarlouis) 20DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 40DM. Thiện Học (") 20DM. Phạm Đình Thích (Trier) 20DM. Lý Kiến Phi (Saarbruecken) 20DM. Trịnh Hi (") 20DM. Nguyễn Thị Hà (") 20DM. Lê Hữu Trí (Lebach) 20DM. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 40DM. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 90DM. Lý Kiến Hoàng (") 40DM. Ngô Văn Dũng (Neunkirchen) 10DM. Tuyết Hambuch (Lebach) 20DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 1.800DM, HHHH ĐH Lữ Hạnh Ái. Đinh Hồng Đoàn (Norden) 10DM. Nguyễn Ngọc 50DM. Đặng Thị Ngọc Lan (Aschaffenburg) 100DM. Cô Mai 300DM. Nguyễn Văn Chư 20DM. Lư Ang 100DM. Trần Bá Kiệt 10DM. P. Đỗ 30DM. Khúc Thế Hi<161>u 30DM. Đỗ Văn Nho 670DM. Võ Thị Nhân (Ý) 141DM. Trương Thị Thu (Saarbruecken) 20DM. Diệp Hồng Mai (Taunus) 50DM. Trương Hón Quỳnh 30DM. Trần Xuân Mạnh (Gehrden) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 220DM. Quý Đạo Hữu tại Muenster 240DM, HHHH ĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán. Lotos China Rest. (Immenstadt) 100DM. Le Walter (Bruchkoebel) 500DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Vương Lý Sùi (Ý) 20.000Lire. GĐĐH họ Huỳnh (Frankfurt) 1.000DM, HHHH ĐH Huỳnh Yến. Chi Hội và GĐPT Minh Hải (Norddeich) 590DM. Chi Hội PTVNTN (Bremen) 350DM. GĐĐH Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 500DM, HHHH ĐH Đoàn Thị Hình Pd Diệu Hương. Lê Tú Quỳnh (Bi) 2.000FB. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 300DM, HH Giã linh Sư Bà TN An Ngọc và Sa Di Ni TN Trí Đạo. Dương Xuân Hà - Dung - Nga (Schwabach) 50DM. Uwe + Dezmati (Paderborn) 10DM. Ngô Đình Phong + Hưng (Berlin) 20DM. Phan Thị Lan (") 30DM. Trần Thị Hằng (Erfurt) 10DM. Nguyễn Đức Huy 10DM. HànKhánh Tùng (Neu Kulmustif) 10DM. Đỗ Minh Ngón (Salzgitter) 10DM. Chu Minh Hào (Thale) 10DM. Nguyễn Văn Đông (") 20DM. Bùi Thời Đại (Gotha) 20DM. Trần Thị Nguyệt (Erfurt) 20DM. Nguyễn Hoàng Anh (Gotha) 20DM. Trần Thị Quỳnh Hoa (Erfurt) 20DM. Dương (Celle) 50DM. Trần Văn Minh 10DM. Nguyễn Văn Kha (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Trung Cát (Berlin) 10DM. Trần Văn Chiến (Erfurt) 20DM. Đỗ Ngọc Xuân 10DM. Trần Công Phi 10DM. Vũ Huy Tập 10DM. Nguyễn Huy Hùng (Chemnitz) 10DM. Phạm Hoàng Tấn (Olaven) 100DM. Nguyễn Thị Vân (Berlin) 10DM. Trương Công Chính (") 30DM. Bùi Thị Tuyết (Chemnitz) 10DM. Đinh Thị Bình (") 20DM. Đinh Quốc Dũng 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 50DM. Trương Văn Chính 20DM. Nguyễn Hồng Hoan (Hannover) 50DM. Trần Hữu Lượng (Usingen) 50DM. Ân danh 100DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 100DM. Nguyễn Thị Thanh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng (") 20DM. Nguyễn Văn Diên (") 20DM. Trần Ngọc Thành + Duyên (Gestungshausen) 100DM. Khru Phong Mỹ (Frankfurt) 100DM, HHHH ĐH Ô Thị Nhâm Pd Tâm Ngọc. Lai Chính Phúc (Aschaffenburg) 50DM. Trần Thị Thảo Tiên (Ismaning) 100DM. Vũ Đình Hải (") 100DM. Huỳnh Thị Xuân Hương + Phan Duy Phương (Wiesbaden) 1.000DM, HHHH ĐH Phan Duy Đình. Ngô Thành Cát (") 50DM. Phạm Thị Phúc, Vương Thế Cường, Vương Hồng Đức (USA) 500US. Lê Xuân Nga (Langelsheim) 10DM. Minh Trường (") 10DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbuettel) 20DM. Lai Thị Hiếu (Aachen) 50DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 50DM. Ân danh (Hannover) 200DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Phạm Hữu Phước (Berg. Gladbach) 100DM, HHHH ĐH Mai Thị Quỳnh và HLDH Mai Thị Kim Phương. Hugo (Hannover) 50DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 110DM. Vũ Bá Cự (Ingolstadt) 20DM. Chu Chí Cường 50DM. Công Văn Tú (Waiboehla) 10DM. Từ Mỹ Quan (Ludwighafen) 20DM. Iris Lauensten - Yu Ri Chung 5DM. Từ Ty Quang (Bad Dueckheim) 50DM. Trần Vinh Quang (Anh) 50DM. Lâm Vay Xương (") 20DM. Văn Hương (Hamel) 10DM. Vương Thanh Quang (Leipzig) 10DM. Hà Văn Quân (Werdau) 10DM. Lữ Đức Tâm (Schwarzenburg) 10DM. Huỳnh Tuyết + Quang 10DM. Hoàng Đông Hải (Duisburg) 50DM. Hải, Thu, Diễm, Hương, Ngọc Anh (Chemnitz) 10DM. Trần Ngọc Quỳnh (Canada) 30DM. Nguyễn Duy Cấn (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (") 10DM. Nguyễn Hữu Tâm (") 10DM. Huỳnh Duy Phương (Leipzig) 20DM. Lê Văn Hai (Braunschweig) 10DM. Lê Thị Hồng Beo (Rottenburg) 20DM. Lâm + Hạnh 20DM. Ân danh 300DM. Hồng Phương (Berlin) 5DM. Nguyễn Hữu Tâm (Chemnitz) 10DM. Sen Sau Lin 40DM. Hải Lý Roggenbuch 10DM. Nguyễn Văn Hoàng (Scheidegg) 50DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 50DM. Mạch Bích Hà (Bremen) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (") 10DM. Lý Ngọc Anh 20DM. China Rest. Palast (Nienburg) 100DM. Trần Ngọc Báo 20DM. Đinh Thị Minh (Erfurt) 10DM. Trịnh Đức Chinh (Meiningen) 40DM. Lương Thị Khoán (") 50DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Fam. Mạnh 20DM. Tuấn (D' dorf) 20DM. Fam. Goh + Ngo (Hannover) 100DM. Goh Kim Phát + Goh Ling Ling (") 20DM. Thonghat Dozmati (Paderborn) 20DM. Phạm Đức Hưng (Meiningen) 20DM. Nguyễn Ngô Chung (") 10US. Bùi Thị Phương (Goettingen) 50DM. Trần Thu Hương (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Văn Phước + Diễm (Stuttgart) 50DM. Lê Thanh Hùng 50DM. Lê Trọng Phúc 20DM. Chung Thái Nhac (Laatzten) 20DM. Lang Thu Toàn (Wilhelmshaven) 20DM. Lê Hồng Thu + Ánh Thu + Nghĩa (Rudersberg) 50DM. Công Xuân Tuấn (Weinboehla) 10DM. Liu Yuen Sing (Paderborn) 20DM. Nguyễn Văn Kha (Salzgitter) 2DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Gruensberg) 20DM. Nguyễn Tất Thắng 20DM. Lư Thị Thu (Salzgitter) 10DM. Hồ Quảng Điền (Coswig) 50DM. Hùng + Vân (Salzgitter) 5DM. Hoàng Phong Khanh (Hamel) 10DM. Nguyễn Hiếu 5DM. Hồng Quân 10DM. Đoàn Văn Ngân (Wolfen) 10DM. Thu + Tứ (Hannover) 20DM. Đỗ Hoàng Anh (Werdau) 20DM. Nguyễn Trọng Độ (") 20DM. Trần Trọng Hiếu (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Phước Yên (") 10DM. Trần Bá Mai (") 10DM. Ôn Quốc Hưng (") 10DM. Trương Tuấn Hải (") 10DM. Lương Văn Mơ 20DM. Nguyễn Ngọc Vũ (Peine) 10DM. Bùi Văn Huân 5DM. Lê Thanh Hoa 10DM. Nguyễn Phú Đức (Benningesen) 50DM. Vũ Đức Quỳnh Như (Ingolstadt) 10DM. Bùi Duy Long (Großerhoenau) 50DM. Nguyễn Thị Nga 50DM. Công Xuân Tú, Vương Thị Thu Hương, Công Minh Trung (Weinboehla) 100DM. Phù Lý Kinh (USA) 100US. Phan Hồng 100DM. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 50DM. Giang Lăng Cui (") 20DM. Diệu Tịnh + Đức Hương (Fuerth) 100DM. Thiện Lương (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Tịnh (") 20DM. Nguyễn Lạc (") 30DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 100DM. Tiêu Thị Thi (") 100DM. Chi Hội Nuernberg + Fuerth + Erlangen 300DM. Ngô Văn Tháp + Nga (Nuernberg) 20DM. Giang Thanh Lương 20DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 20DM. Diệp Năng Tài (") 20DM. Nguyễn Tường Nhân (") 20DM. Nguyễn Thị Hải

(") 20DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 30DM. Giang Lăng Hĩa (Nuernberg) 50DM. Đinh Thị Thom + Công (Fuerth) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Erlangen) 1.000DM. Từ Đường + Từ Hiếu (Fuerth) 100DM. Nguyễn Việt Thuận (Berlin) 30DM. Nguyễn Ngọc Đông + Hải + Đức (") 50DM. Nguyễn Thị Kim Nga (") 20DM. Nguyễn Thị Minh Tân (") 20DM. Phạm Thị Thông (") 50DM. Nguyễn Phúc Văn + Hiền (") 100DM. Trương Công Chính (") 4DM. Ngô Đình Phong (") 10DM. Vũ Công Nghị (") 3DM. Nguyễn Trung Thông + Nga (") 10DM. Chanima (") 100DM. Nguyễn Minh Chiêu + Đức (") 30DM. Võ Hữu Vinh (D' dorf) 200DM, HHHH ĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 100DM, HHHH ĐH Trần Văn. Nguyễn N. Cường (Pháp) 100FF. Hùng Thục Kim (Troisingen) 50DM. Lê Thị Thủy Oanh (Langenbach) 150DM, HHHH YT Trần Thủy Trang. GĐĐH họ Lý (Krefeld) 200DM, HHHH ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thông. Đặng Thị Mùi + Nguyễn Đức Kim 300DM. Tsang (Rieter) 60DM. Trương Thị Thủy (Speyer) 50DM. Lâm Minh Bót (") 100DM, HHHH Lâm Đạo Tứ Pd Thiện Niệm. Cam Nguyệt Khanh (") 50DM. Trần Muội (") 50DM. Trần Hải Hoà (Spaichingen) 50DM. Trần Thị Diệu Huyền (Ravensburg) 100DM. Trần Thị Diệu Hoa (") 100DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 100DM. Chi Hội PTVNTN Tuettlingen 300DM. Trịnh Thị Mùi (Reutlingen) 100DM. Lưu Minh Quỳ (") 100DM. Phan Hữu (Tuettlingen) 50DM. Phương, Phúc, Linh, Trúc, Thảo (") 50DM. Dương Thị Nhiều 30DM. Chí Thành Leuchtweis (Filderstadt) 300DM. Dương Chánh Bình (Cloppenburg) 300DM. Dương Chánh Phát, Dương Wai Yen (") 50DM. Nguyễn Thành Linh (Nienburg) 50DM, HHHH YT Nguyễn Khánh Ly. Nguyễn Văn Đồng (Hischberg) 10DM. Chi Muội 50DM. Nguyễn Cơ Nghị (Reutlingen) 50DM. Prancee, Gin, Sudarat, Wulf = Vinkomin 10DM. Đỗ Hiếu Kế (Neuhof) 20DM. Fam. Lương (Paderborn) 100DM. Đỗ Huy Quý (Grafhorst) 10DM. Phù Di Tậ (Frankfurt) 50DM. Chiana House Rest. (Hannover) 40DM. Mã Kỳ 20DM. Trương Tiểu Huệ 3DM. Hà Đức Vinh (Weißenthurn) 20DM. Liêu Trùng Phùng (Hamburg) 100DM. Trịnh Ái Hoa (") 100DM. Trịnh Thuận Long, Trịnh Thuận Lễ (Los Angeles) 100DM. Trịnh Thuận Lợi Rest. New China (Hamburg) 200DM. Jan + Baerbel 5DM. Nguyễn Hoàng Lân + Nụ (Bergdorf) 20DM. Đỗ Thị Tuyết (Hòa Lan) 10DM. Họ Trần và Dương 100DM. Trần Thị Ân - Võ Ngọc Phước - Nguyễn Danh Phương - Vũ Ngọc Hạnh (Bi) 5.000FB. Nguyễn Thị Lua (Wolfenbuettel) 20DM. Trịnh Nhom Kiên (Hamburg) 100DM. Wong Kee Sooi (Kassel) 100DM. Đào Ngọc Khởi + Hạnh (Offenbach) 20DM. Nguyễn Minh Nam (") 50DM. Phạm Quốc Định (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Bích Ngọc (Hannover) 10DM. Hoàng Huy (Hameln) 10DM. Nguyễn Chung Lan (") 20DM. Cường + Vân (Việt Nam) 20DM. Đoàn Minh Diệu (Neuhof) 20DM. Hà Khâm Viễn (Hannover) 10DM. Hà Ái Phần + Tiến (Kirchheim) 20DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Đỗ Ngọc Thảo (Metzingen) 20DM. Nguyễn Thị Sự (Reutlingen) 30DM. Nguyễn Quý Bằng (Goenningen) 10DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Kiều Thái (Lichtenstein) 50DM. Trương Văn Nhiệm (Ehingen) 20DM. Hà Thị Sanh Cương (Tuebingen) 20DM. Trần Xuân Hiền (") 100DM. Trần Xuân Hải (") 50DM. Trần Anh (Aalen) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20DM. Hàn Cường (Reutlingen) 100DM. Hứa Xuân Vinh (sindelfingen) 40DM. Vũ Ngọc Kim (Stuttgart) 20DM. Chi Hội PT (Rotweit) 100DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Hứa Tích

Chương (Metzingen) 20DM. Trần Hoa Lê (Sindelfingen) 20DM. Thái Kha Thị, Thái Cẩm Vân, Đỗ Chánh Dân, Đỗ Lệ Quyên (") 200DM. Huỳnh Giai (Metzingen) 20DM. Tôn Nữ Thị Gái (") 20DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 30DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 20DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 20DM. Võ Văn Song (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thái Hiệt (Metzingen) 20DM. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 50DM. Cam Văn Lừng (Reutlingen) 40DM. Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 30DM. Huỳnh Hương (Lichtenstein) 70DM. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 20DM. Lê Thị Thủy Linh (Metzingen) 20DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 20DM. Lâm Kiên Huệ (Reutlingen) 20DM. Cô Kim Trường (") 20DM. Lê Thiệp (Augsburg) 20DM. Ân danh (Reutlingen) 70DM. Nguyễn Văn Cầu (Ronnenberg) 85DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt 500DM. Đặng Văn Đốc (Koeln) 20DM. Vũ Thị Tâm 100DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 100DM.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Việt Quốc Thanh (Neuss) 30DM. Kim T. Dien (Roesrath) 20DM. Bùi Thế Sơn (Pforzheim) 30DM. Trần Thị Tây (Sweden) 60Kr. Đặng Văn Đình (Bi) 500FB. Lê Minh Thủy (Hòa Lan) 30DM. Lưu Thị Thịnh (Pháp) 150FF. P. Nga (") 200FF. Ngô Trường Pháp, Nguyễn Chí Linh, Trương Vĩnh Khương, Nguyễn Phan Chấn (Muenster) 35DM. T.V. Quyền 50DM. Trần Văn Quý (Hamburg) 200DM. Nguyễn Ngọc Quỳnh (Affolterbach) 20DM. Ô Thị Hai (Haren) 60DM. Vũ Quốc Hiến (Nuernberg) 50DM. Huỳnh Kim Như (Essen) 30DM. Nguyễn Văn Nguyễn (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Văn Bảo (Tuttlingen) 20DM. Trương Quang Phục (Moshheim) 20DM. Trần Thị Nguyễn (Konz) 30DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luene) 30DM. Tô Thị Yến Oanh (Guenzburg) 40DM. Kiều Thanh Luân (Stuttgart) 20DM. Lê Xuân Hòa (Norden) 20DM. Trần Hoàng Anh (Hildesheim) 20DM. Lan Glover (USA) 20US. Lê Thu Kischwer (Hungen) 25DM. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 20DM. Mai Bích Lan (Nuernberg) 20DM. Giang Thanh Thiện (Hardert) 10DM. Dương Tấn Thanh (Wiesbaden) 20DM. Bùi Trúc (USA) 35US. NPĐ Tâm Giác (Muenchen) 100DM. Lê Khắc Phương Lan (Pháp) 30DM. Hoàng Thị Doãn (Muenchen) 30DM. Khru Cẩm Vân (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị Song (") 20DM. Phương Thị Đại 50DM. Nông Ngọc Vinh (Schaafheim) 50DM. Huỳnh Quốc Phúc (Speyer) 20DM. Lê Thị Hoàn (Doberlug) 20DM. Hà Anh Thu (Suedbrookmerland) 20DM. Đinh Thị Minh Hiền (Erfurt) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Karlsruhe) 20DM. Phạm Văn Dũng (Chemnitz) 20DM. Phan Thoàng (Suisse) 100DM. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 5DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Berlin) 30DM. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 20DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 10DM. Phạm Văn Nhân (Obertshausen) 30DM. Phan Văn Phát (M' Gladbach) 50DM. Lâm Y Xuân (Germersheim) 30DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Trương Thị Sự (Monheim) 20DM. Đặng Như Nam (Mitterteich) 60DM. Tổng Phan Hùng (M' Gladbach) 20DM. Trần Văn Đức (Canada) 30Can. Nguyễn Thị Khánh Lan (Regensburg) 20DM. Ông Huỳnh Hiệp (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Cao Lũy (Bollendorf) 22DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Freiburg) 20DM. Trương Đăng (Wunstorf) 20DM. AKO Ninh (Herten) 120DM. Trương Thị Phong (Úc) 40US. Nguyễn Đức Khai (Schmalkalden) 45DM. Nguyễn Xuân Thuần (Zella) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 50DM. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 10DM. Nguyễn Hùng

(Áo) 200Sch. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 10DM. Bác Viên Tuyết (Laatzgen) 20DM. Trần Phong Tao (USA) 20DM. Trần Văn Long (Suisse) 100DM. Hồ Kim Liên (Bonn) 20DM. Trang Văn Huy (Eisling) 50DM. Điền Văn Nhân (Bad Beuthem) 30DM. Nguyễn Đình Phương (M' Gladbach) 30DM. Trần Trung Hiếu (Bremervorde) 10DM. Nguyễn Trân (Bielefeld) 50DM. Trương Kim Anh ((Rotenburg) 50DM. Trần Đình Dũng (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Sự (Osnabrueck) 10DM. Thái Song Liên (Krefeld) 30DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Diệu Trang (") 150FF. Bùi Quốc Việt (Elchesheim) 20DM. Kim Loan (Erfstadt) 100DM. Bùi Mạnh Quân (Kimmeln) 10DM. Tâm Viên (Filderstadt) 20DM. Nguyễn Văn ước (Gnamen) 20DM. Lý Uy Thương (Bonn) 20DM. Hứa Hữu Đức (Hòa Lan) 25Gud. Nguyễn Hồng Tư (Eisenach) 50DM. Cam - Ngô (Berlin) 50DM. Đặng Văn Châu + Xuân (Gruenberg) 10DM. Nguyễn Hoài Can (Huerth) 35DM. Nguyễn Thanh Danh (Oberhausen) 32DM. Lê Giảng (Bi) 1.000FB. Cao Thị Yên (Pháp) 300FF. Giang Văn Phương (Sirndorf) 50DM. ĐĐ. T. Minh Nhân (Úc) 50 Úc Kim. Dương Quan Minh (Weil am Rhein) 72DM. Lâm Thị Hà (Unterschleißheim) 50DM. Võ Quang (Hamburg) 50DM. Phạm Văn Hóa (") 50DM. Nguyễn (Pháp) 200FF. Đào Sari (Duisburg) 50DM. Võ Lương Thế Nga (Suisse) 100DM. Lê Văn Quoi (Bi) 100FF. Lưu Phạm (Essen) 100DM. Lê Quang Liêm (Gehren) 30DM. Võ Vinh Hoa (Pháp) 200FF. Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 40DM. Tuyết Hambusch (Saarland) 50DM. Tiểu Chí Chung (") 20DM. Dương Thị Ân (") 20DM. Lê Hữu Trí (Lebach) 20DM. Trần Huy Lâm (Dillingen) 100DM. Nguyễn Quang Châu (Saarbruecken) 30DM. Nguyễn Văn Hồng (Frankfurt) 100DM. Đinh Hồng Đoàn (Norden) 10DM. Đinh Thắng Dũng (Wilhelmshaven) 25DM. Phan Quốc Khánh (Hersching) 30DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 30DM. Nguyễn Thanh Tài (Erlloch) 20DM. Lưu Xuân Hoa 50DM. Nguyễn Kim Chương (Koeln) 50DM. Trần Văn Minh (") 25DM. Đinh Thu Hà 100DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Tạ Văn Khánh 50DM. Bùi Vinh Dung (Hòa Lan) 100DM. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 50DM. Tô Thúy Nga 20DM. Hà Văn (Hannover) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 20DM. Đỗ Kim Bằng (D' dorf) 100DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Đinh Thu Hà (Hamburg) 100DM. Lâm Thị Huệ (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 50DM. Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Văn Sáu (Erkrath) 30DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Nguyễn Thu Cúc (Saarburg) 40DM. Lại Văn Bé (Lorsch) 30DM. Vương Lý Súi (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Thị Tư (Burgdorf) 20DM. Phạm Văn (USA) 20US. GĐĐH Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 200DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 100DM. Nguyễn Thị Lan (Sweden) 200Kr. Tổng Thị Lệ (") 100Kr. Hoàng Văn Long (Blieskastel) 20DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 20DM. Lê Diệu Hồng (GS-Oker) 20DM. Trương Kim Sung (Bad Soden) 50DM. Thiện Trang (Langen) 50DM. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 50Guld. Trần Ba (Nordhorn) 20DM. Trần Ngọc Thành + Duyên (Gestungshausen) 15DM. Bùi Khắc Hiếu (Koeln) 50DM. Trần Ngọc Bảo (Dorsten) 50DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 50DM. Die Perle Asiens (Chemnitz) 100DM. Trần Thị N. Linh (Hòa Lan) 30Guld. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 100FF. Trương Thái Nguyệt Cầu (Koblentz) 50DM. Hồ Thị Kim Ba (Berlin) 10DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 20DM. Vũ Ngọc Mới (Bielefeld) 80DM. QLVNCH/VQBí (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thanh

Tâm (Merzig) 50DM. Nguyễn N. Cường (Pháp) 100FF. Dực Thị Hiền (Saarlouis) 20DM. Trần Thị Lan (Boerge) 20DM. Trương Tư (Aachen) 30DM. Lê Mỹ Hạnh (Sigmaringen) 100DM. Thu Gromme (Meerbusch) 50DM. Nguyễn Thị Xuân (Oberviechtach) 25DM. Lưu Minh (Reutlingen) 100DM. Lê Văn Mười (Tuttlingen) 20DM. Võ Văn Hùng (") 20DM. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20DM. Hàn Cường (Reutlingen) 20DM. Đặng Ngọc Trân (") 20DM. Phạm Bình (Hameln) 200DM. Prof. Dr. Vũ Duy Từ (Hamburg) 100DM. Trương Văn Linh (Konz) 50DM. Lâm Thanh Dung (M' Gladbach) 50DM. Đặng Văn Châm (Altbach) 50DM. Bùi Thị Phương (Rodenberg) 20DM. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Văn Cầu (Ronnenberg) 25DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 30DM. Ngô Kiều Oanh (Aurich) 100DM. Phan Trọng Thủy (Wiesbaden) 100DM. Hoàng Văn Long (Berg Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 500DM. Nguyễn Thanh Danh (Oberhausen) 32DM. Nguyễn Văn Hên (Meinerhagen) 15DM. Huệ Phương Knoechel (Goettingen) 20DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 10DM. Nguyễn Thanh Khang (Cham) 50DM. Phan Tư Quang 25DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Diệp Kim Hoàng 30DM. Phan Kiên 20DM. Trần Bá Kiệt 30DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM.

ÁN TỔNG

ĐH. Phạm Hoàng (Pháp) 300FF, HHHH ĐH Hoàng Tấn Chử Pd Nguyễn Ứng. Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Võ Victoria (Hamburg) 50DM. Đinh Hồng Doan (Norden) 20DM. Chi Thành Leuchtweis (Filderstadt) 200DM. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20DM. Thúy Phương (Pforzheim) 150DM.

PHẬT ĐẢN

ĐH. Ý Nhi Phương (Bi) 1.000FB. Ni Cô Đàm Hòa (") 1.000FB,

VU LAN

ĐH. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 50DM, HHHH ĐH Minh Chiêu và HHHH Vũ Mậu Lâm. Vũ Quỳnh Như (") 10DM.

XÂY CHÙA

ĐH. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 30DM. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 30DM. Đinh Hồng Doan (Norden) 10DM. Lê Thị Liên (Niefen) 100DM. Phạm Thị Tuyết Phương (Erkrath) 20DM. Lương Bằng Thanh (Heusenstamm) 1.000DM. Ân danh 500DM. Nguyễn Thị Thanh Kiều (Ibbelbueren) 50DM.

TRAI TẶNG

ĐH. Thiện Phước Lâm Đạo Thắng (Speyer) 200DM. Huỳnh Lương Quyền (") 100DM. Lâm Minh Bót (") 50DM. Lâm Đạo Dũng (") 50DM. Huỳnh Văn Khả (") 50DM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. HLDH Nguyễn Văn Tịnh (Việt Nam) 420FF. HL Cù Bà Nguyễn Văn Tịnh (") 420FF. HLDH Lưu Hoạch (") 420FF. HL Cù Bà Lưu Hoạch (") 420FF. HLDH Lưu Nguyễn Sinh (") 420FF. HLDH Lưu Thị Tín (") 420FF. Đàm Tô Hà (Nuernberg) 120DM. HLDH Nguyễn Thân (Việt Nam) 100Can/1. HLDH Nguyễn Thị Phán (") 100Can/1. Lương Kiến Minh 120DM. Huỳnh Thị Lánh 120DM. Hồ Ngọc Thành 120DM. Trịnh Thu Anh 120DM. Hồ Yến Phụng 120DM. Lương Tuyết Vân 120DM. Hồ Thị Hồ 120DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 120DM. Hoàng Xuân (") 120DM. Nguyễn Tuấn Quang (") 120DM. Nguyễn Thị Thịnh (") 120DM. Nguyễn Thị Thảo (") 120DM. HLDH Nguyễn Thị Mỹ (Bietigheim) 120DM. HLDH Hồ Văn Huân (") 120DM. HLDH Hồ Văn Công (") 120DM. Lý Tuyết Bảo

120DM. Lữ Chí Cường 120DM. Trần Tiến Triển 120DM.

TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr.

TRAI CÙI, MÙ, CỒ NHI VIỆN

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 75Guld. H.T/Đ.L 100DM. Phan Trọng Thủy (Wiesbaden) 50DM. Diệp Nguyễn Kim Dung (Wuppertal) 50DM. Fam. Phạm (Berg Gladbach) 10DM. Trần Quan (Weil am Rhein) 40FS. Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 30DM. Bùi Vinh Dung (Hòa Lan) 200DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 500Kr. Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB. Ân danh (Reutlingen) 200DM.

Giúp nạn đói PHI CHÂU

ĐH. Trần Quan (Weil am Rhein) 40FS. Lê Văn Quới (Bi) 80FF.

PHÓNG SANH

ĐH. Trần Quan (Weil am Rhein) 20FS. Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB.

Quý Yểm Trợ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT Quốc Nội

ĐH. Lương Hoàn Tuấn (Berlin) 30DM. Lê Quang Liêm (Gehren) 50DM. Chi Hội PTVNTN (Karlsruhe) 200DM. Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB. Chi Hội PTVNTN (Frankfurt) 200DM.

GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

ĐH. Lâm Đạo Từ (Speyer) 100DM. Lại Văn Bé (Lorsch) 100DM. Ân danh 50DM. Thanh Tâm Huỳnh Văn Khả (Speyer) 50DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 10DM. Nguyễn Thị Sự (") 10DM. Huỳnh Hương (Unterhausen) 10DM. Lý Văn Văn (Gomaringen) 10DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 20DM. Lê Thiệp (Augsburg) 20DM. Võ Văn Sang 10DM.

ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa giấy tờ, chúng tôi xin phép được đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến số 79:

1197 Võ Thị Sen 20DM 10/93
1198 Nguyễn Florian 20DM 11/93
1199 Khúc Thế Hiếu 20DM 12/93
1200 Lê Văn Trường 20DM 12/93
1201 Đoàn Thanh Hưng 20DM 12/93
1202 Hoàng Nguyễn Kim 10DM 12/93
1203 Phạm Thị Côi 10DM 1/94
1204 Ô Thị Hai 20DM 1/94
1205 Vương Văn Nga 10DM 3/94
1206 Trần Bá Kiệt 10DM 2/94
1207 Victoria Vo 10DM 3/94
1208 Nguyễn Văn Chư 20DM 3/94
1209 Nguyễn Thanh Quang 40DM 2/94

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn. Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để tránh nhầm lẫn việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gọi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gọi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị. Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa. Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị

có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị. Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa xin chuyển vào một trong 2 số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

2. Pagode VIÊN GIÁC

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để sự nguyện của chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

THỜ Tùy Anh

NÓI VỚI NGƯỜI

đến với anh bằng trái tim nồng ấm
của cuộc tình tương đã chia xa
trên đỉnh hờn ghen, trong niềm tủi hận
thành lênh đênh bèo bọt ánh dương tà

đến với anh quên tháng ngày lặn đạn
những áp yêu thơm vốc ngọc da ngà
những ưu tư còn phủ vấy thân phận
đến một ngày rồi cũng phôi pha

những bước rong chơi phù du viễn
mộng
khi đêm về nghe giá lạnh thê lương
những cách ngăn chỉ làm thêm phiền
muộn
chỉ thêm dài trong tâm nhớ quê hương

*

đến với tôi lời gọi mời tha thiết
từ con tim, từ mắt biếc, môi cười
từ ước mơ kết vòng tay thân ái
ta lên đường chung cuộc ngược xuôi

đến với tôi từ một lần tao ngộ
lời tâm tình chưa nói đã cảm thông
bởi trong ta chung nhịp tim đồng điệu
gọi nhau về xây dựng lại núi sông

*

đến với nhau nói bước chân bờ ngõ
đi vào đời đã nở trái yêu thương
xứ lạ quê người chung hòa nhịp thở
thật hài hòa như những giọt sương

vòng tay đan vốn thắm tình dân tộc
bước chân về thêm gần gũi quê hương
cuộc tranh đấu với niềm tin khởi sắc
cho ngày về nhìn đất nước thêm hương.

(Hamburg, tháng 4.94)

Phiên Dịch & Thông Dịch Viên Hữu Thệ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ 2 - 3 ngày. Lệ phí DM25 cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gửi tiền về VN (để xin thuế)
- Thông dịch thi lý thuyết lái xe, tại tòa án, luật sư, Notar, Standesamt (hôn thú), v.v...
- Hướng dẫn đóng các loại Bauspar và bảo hiểm rẻ. (miễn lệ phí cho quý khách đã nhờ dịch). Thí dụ : Privathaftpflicht cả gia đình DM87 / năm.
- Rechtsschutz xe & các vấn đề DM 14 / tháng.
- Bauspar rẻ, Lebensversicherung có thể lời thêm DM 20.000 hoặc hơn nữa. Xin đừng bỏ lỡ cơ hội.

ĐIỆN TỬ

- Bán các loại Computer và phụ tùng, Notebooks, Drucker, Modems, v.v... Giá rẻ hơn các nơi (Preisgarantie)
 - Sửa các loại Computer, Tivi, Video, Fax ... Giá rẻ (nếu chưa tự sửa !). Bảo đảm 6 tháng miễn phí.
- Mọi chi tiết xin liên lạc:

Dip.-Ing. Mai Long, Stephan-Born-Str. 9

65199 Wiesbaden, Fax & Tel. 0611 - 429 994

HỒ BÍCH HƯƠNG

Im Schwurm 28 - 74523 Schwaebisch - Hall

Tel: 0791 / 85174

- Nhận dịch các văn kiện, giấy tờ từ Việt ngữ sang Đức ngữ hoặc ngược lại. Lệ phí 25 DM một trang
Thời gian từ 1 đến 3 ngày. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường.
- Nhận thông dịch thi lý thuyết lái xe tại Tuev, tại công sở, luật sư, tòa án, Standesamt (hôn thú), tiếng Đức - Việt.

Xin điện thoại trước để lấy Termin.

Thông Dịch & Phiên Dịch Viên Hữu Thệ

LƯU DỨNG - Hannoversche Str. 134A

37077 Goettingen - Tel. 0551 - 30 09 50

- Nhận phiên dịch văn kiện giấy tờ (bằng cấp, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, vào quốc tịch...) các thứ tiếng.
Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là 30DM, dịch sang tiếng Anh, Pháp là 50DM.
Xin gửi bằng phóng ảnh và viết lại những chữ không rõ trên tờ giấy khác. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường.
Thời gian dịch từ 1 đến 3 ngày.
- Thông dịch tại công sở, thi bằng lái xe, xin điện thoại trước để lấy Termin.

THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

MAI KIM MỸ

Hochstr.8 49124 Georgmarlenhuetten - Germany

Tel. 05401 - 32 670 - dienstl. 05401 - 85 03 00

THÔNG DỊCH

ĐINH XUÂN PHƯƠNG

Hauptstr.33 - 72827 Wannweil

Tel. (07121) 579317

Thông dịch viên, được phép dịch các tiếng Việt, Đức, Anh, Pháp qua nhau. Khai sanh, Hôn thú, Chứng độc thân, Vào quốc tịch : 30 DM. Bằng lái xe : 50DM. Giấy tờ về chứng nhận, bằng cấp, đơn từ : 40DM cho mỗi trang. Các giấy tờ dịch qua tiếng Anh, Pháp : 50DM cho mỗi trang.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Diplom-Ing. Hữu Phùng Trần
& Diplom-Ing. Hữu Ái Trần
Schottener Str.8 - 60435 Frankfurt 50
Tel. (069) 548 12 77 hoặc (069) 548 78 44
Fax. (069) 548 12 77

- Hôn thú, khai sinh, giúp thân nhân ở VN, chứng độc thân, vào quốc tịch : DM 22.
- Thời gian dịch : tối đa 3 ngày. Trong trường hợp cần gấp dịch trong vòng 1 ngày
- Tiện nhất là xin photokopie bản chính và gửi bằng thư thường lại cho chúng tôi để tiết kiệm bưu phí bảo đảm. Quý khách chỉ chuyển tiền (qua Konto Ueberweisung) sau khi đã nhận được và hài lòng 100% với bản dịch.
 - dịch nhiều sẽ có giá bớt đặc biệt!
- Nhận thông dịch tiếng Đức-Việt tại công sở, cơ quan chính quyền Đức. Xin điện thoại trước để lấy Termin.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

DIPL.-ING. TRẦN HỮU LỘC

Nhiều năm kinh nghiệm và là Công tác viên độc lập và thường trực Văn phòng Luật Sư WEND & KOESTERKE (luật sư chuyên về ty nạn, cư trú, nhập tịch, gia đình, hình sự... có uy tín từ hơn mười năm nay và hiện có rất nhiều thân chủ người Việt).

Nhận :

- dịch thi lý thuyết lái xe tại TUEV, dịch tại các công sở, công chứng viên, bệnh viện...

- và dịch các loại văn kiện Đức/Việt - Việt/Đức - mỗi trang 30 Đức Mã - dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày - xin gửi kèm lệ phí trong thư thường (không cần gửi theo lối bảo đảm) - xin chỉ gửi phóng ảnh Fotokopie (không cần bản chính) - xin ghi rõ tên họ, địa chỉ, điện thoại trong thư - xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về: **TRẦN HỮU LỘC**, Am Muehlbach 2, 55128 Mainz

Điện thoại cầm tay và trong ô tô:

01728106883 -

hay Reinsburgstr.166 - 70197 Stuttgart - ĐT (có máy trả lời tự động): 0711 - 6599513

hay tại Văn phòng luật sư RAe WEND & KOESTERKE, z. Hd. Herrn TRAN, Adolfsallee 31 - 65185 Wiesbaden, Tel: 0611 - 302078, 0611-302079

(8:30-12:30 giờ và 14:30-17:00 giờ từ thứ hai đến thứ sáu ngoại trừ chiều thứ tư) hoặc Fax: 0611-370117.

- Cần sang lại gấp một nhà hàng Trung Hoa tại Ulm với giá thật phải chăng.
- Vị trí thật thuận tiện ngay trung tâm thành phố đối diện với trạm xe Bus, gồm có 80 chỗ ngồi và chỗ ở với 5 phòng

Eugen Reinhold Peikert

Immobilienkaufmann

Hirschstr.23, 89073 Ulm

Tel: 0731 - 610079, Fax: 0731 - 610077

XEM CHỮ KÝ CHỈ TAY, BÓI BÀI

(Giá ủng hộ 15 Đức Mã)

■ Do Trịnh Quang Khánh đã từng nghiên cứu ngành khoa học huyền bí tại Thái Lan, Kampuchea, trực tiếp hầu chuyện cùng quý vị mỗi ngày từ 19 đến 21 giờ - Điện thoại hẹn trước sau 19 giờ 040/6539988

LỚP MỸ THUẬT HOA

■ Khóa học kéo dài 3 tháng, giá 50 Đức Mã, tại trụ sở Hội NVTNCS Hamburg, vào lúc 16 giờ mỗi chiều thứ Sáu, do Trịnh Quang Khánh tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật. Giáo sư trường Kỹ Thuật và Mỹ Nghệ chuyên nghiệp tại Việt Nam hướng dẫn. Nhận dạy riêng từng người: vẽ chì, màu nước, thủy mặc, sơn dầu, sơn mài, tranh lụa.

LỚP VŨ DÂN TỘC

■ Khóa học kéo dài 3 tháng, giá 50 Đức Mã, tại trụ sở Hội NVTNCS Hamburg vào lúc 16 giờ mỗi chiều Chủ Nhật. Hướng dẫn căn bản Vũ Dân Tộc trình diễn trên sân khấu và vũ tập thể ngoài trời, do Vũ Sư của Tiểu đoàn 30 Chiến Tranh Chính Trị phụ trách. Nhận dạy vũ riêng cho từng người. Liên lạc sau 19 giờ Đ.T. 040 / 653 99 88

ASSURED QUALITY SYSTEMS GmbH

■ Đang tuyển chọn hợp tác viên.
Nếu bạn muốn phát triển tài năng trong ngành điện toán.
Xin liên lạc về:

AQS GmbH
Franklinstr.73 - 70435 Stuttgart
Tel. 0711 / 8262427 - Fax 0711 / 8262428

SANG NHÀ HÀNG

■ Cần sang gấp nhà hàng khu Neubau, 150 chỗ, 50 chỗ Terrace. Thành phố lớn. Địa điểm tốt. Điều kiện để dàng. Giá hạ.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc điện thoại số: 0371/428394 - 428398 - Fax số: 0371/428396.

SANG NHÀ HÀNG TÀU

■ Tại Mitterteich, cách biên giới Tiệp Khắc khoảng 10 Km. Nằm khoảng giữa Weiden và Hof.

Nhà hàng mới trang trí và mở cửa khoảng 6 tháng (60 chỗ ngồi), có 3 phòng để ở đầy đủ tiện nghi. Tiền nhà 1.500 một tháng.

Thiếu người trông nom nên cần sang gấp với giá rẻ.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Điện thoại số : 09633 / 8242 hay 0911/863090 - 09132/2897, (buổi chiều)

CẦN SANG GẤP

■ Cần sang gấp một nhà hàng Tàu 50 chỗ. Còn 2 gian chưa làm (trước kia là Automate và Spielmaschine), 2 begelbahn và nhà ở trên lầu Kaltmiete 1.700 DM.

Vi lý do gia đình nên sang chỉ còn 1/2 giá. Xin liên lạc với số phone : 07725 / 7220

Tìm đọc những tác phẩm của NGUYỄN TẤN HƯNG

- Một Đời Để Học, truyện dài
Làng Văn xuất bản, 1988
- Một Thuở Làm "Trùm", truyện dài - Làng Văn xuất bản, 1989
- Một Chuyến ra Khỏi, truyện ngắn - Làng Văn xuất bản, 1990
- Một Kỷ Niệm Đẹp, xếp chữ Việt - Đại Nam xuất bản, 1991
- Một Dòng Ca Dao, Câu Hò, Câu Đố Miền Nam - sưu tầm chung với Hồng Lan - Miệt Vườn xuất bản, 1991
- One Life Of Learning, truyện dài - tức Một Đời Để Học bản Anh ngữ, Orchard Publisher xuất bản, 1991
- One Time As An Intelligence Office, truyện dài - tức Một Thuở Làm "Trùm" bản Anh ngữ, Orchard Publisher xuất bản, 1992
- Một Thoáng Trong Mơ - thơ, nhạc, và hòa âm - Miệt Vườn xuất bản, 1992
- Một Nỗi Buồn Riêng, truyện ngắn - Đại Nam xuất bản, 1992
- Một Lần Xưởng Núi, ký sự văn học - Viên Giác xuất bản, 1992
- Một Cảnh Hai Quê, truyện ngắn - Thế Giới xuất bản, 1993
- Một Trời Một Biển, truyện dài, - Văn Nghệ Tiền Phong xuất bản, 1994

Hỏi các nhà sách hoặc liên lạc về:
Mr. H. T. Nguyễn
2000 N. Naperville Rd., Rm. 8B-214
- Naperville, IL 60566 . USA

Thi Hiền

■ Nhận Đặt Nấu :

Tiệc cưới - Sinh nhật - Hạp Bạ

■ Đặc biệt : Bánh đám hỏi, bánh cốm, bánh phu thê, bánh bèo, trầu cau tươi.
■ Đầy đủ tiện nghi chén đĩa, bếp ga
■ Hơn 500 món ăn để chọn lựa
■ Hạp khẩu vị, vừa túi tiền
■ Được sự khen ngợi và tin nhiệm của cộng đồng người Việt tại Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch.

Hauptstr.32 A, 79591 Eimeldingen
Germany
Tel. (07621) 65178 - (07621) 44105

LÊ MỸ HẠNH

Chuyên Nhận Nấu

Tiệc Cưới - Sinh Nhật - Hạp Bạ

Brenzkofer Str.22
72488 Sigmaringen
Tel. (07571) 62 223

SANG NHÀ HÀNG

Vi đi xa cần sang nhà hàng trên 100 chỗ.

- Có nhà ở 5 phòng (Messezimmer)
- Có Kegelbahn
- Tiền nhà và tiệm 3100 (Kaltmitte)
- Có bãi đậu xe

Và có thể mở Karaoke. Giá phải chăng

Xin liên lạc Đ.T. (05109) 2108

văn bút Âu Châu



tập
2

Viên Giác '94

Đón Đọc Cho Kỳ Được

Với sự góp mặt của 36 nhà văn, nhà thơ, nhà báo thuộc trung tâm văn bút Âu Châu & Văn bút hải ngoại, với nhiều sáng tác thơ văn, biên khảo, thời sự có giá trị.

Sách dày 600 trang, do Phù Vân thực hiện, chùa Viên Giác ấn hành. Hình bìa của Vũ Thái Hòa, ảnh phụ bản của Nguyễn Ngọc Mạnh. Xuất bản vào giữa tháng 4/94. Giá 25DM chưa kể cước gửi.

Quý vị muốn có sách xin liên lạc về

Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6
30519 Hannover - Germany.

Tel. (0511) 879630 -
Fax (0511) 8790963

hoặc Ô. Nguyễn Hòa, Ewind-Scharff-
Ring 9, 22309 Hamburg, Germany.
Tel. (040) 6316335



WAMSLER STR. 5 - 7 Tel. 089 - 6881060
(Ecke Valentin-Linhofstr.) &
81829 Muenchen 6881075
Gewerbegebiet am Moosfeld Fax. 089 - 688 1251

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI "SÀI GÒN"

Cơ sở Việt Nam quy mô đầu tiên tại Muenchen với diện tích gần 1000 mét vuông. Tiện đường giao thông. Chỗ đậu xe rộng rãi và miễn phí. Khai trương tháng 3/94 với các đặc điểm:

- Đầy đủ các mặt hàng Á Đông, rau cải tươi, hải sản khô và đông lạnh. Đặc biệt có nước mía ép tươi tại chỗ.
- Dù loại văn hóa phẩm : sách báo, tạp chí, tự điển phát hành trong nước và tại hải ngoại.
- Băng nhạc, Compact Disc (CD), băng Video, Karaoke Laser Disc.
- Nhà hàng Việt Nam (Selbstbedienung). Nhận nấu cơm tháng (ăn tại chỗ, mang về nhà có thể giao tận nhà). Nhận tổ chức đám tiệc, lễ cưới, hội họp. Có nhiều món điểm tâm (DIM SUM) và món ăn thuần túy Việt Nam. Cho thuê bếp và dụng cụ dành cho quý vị có những món đặc biệt muốn nấu bán vào cuối tuần. hàng tuần có tổ chức Karaoke (đêm thứ Sáu & thứ Bảy).
- Nơi gặp gỡ lý tưởng của đồng hương và bạn bè với màu sắc và hương vị quê hương. Thường xuyên có nhiều hàng hạ giá.
- Giá phải chăng. Tiếp đãi ân cần.

Trân trọng kính mời.

Hướng Dẫn Điền Đơn

XIN LẠI THUẾ 1993

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập (VKIB)
xuất bản lần thứ hai 1994

Tập tài liệu chỉ dẫn việc điền đơn xin lại thuế năm 1993, bao gồm mọi thay đổi và những điều cần biết về khai thuế. Có Phụ lục danh từ thuế vụ Đức-Việt.

Khổ A4, 84 trang, mỗi tập 20 Dục mã cá cước phí

Đặt mua tại:

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập
Lembergstr.22, 70186 Stuttgart
(Xin kèm tiền hay Scheck trong thư)

Donghi Reisen

Du lịch và Bảo Hiểm

Gremberger Str.44, 51105 Koeln 91
Tel. (0221) 83 87 43 - Fax. (0221) 83 68 41

Giờ làm việc : từ 9 giờ 00 - 21 giờ 00

DU LỊCH

Á, Âu, Úc, Mỹ Châu và Kanada

- ★ Chọn lựa những chuyến bay tiện lợi, thích hợp
- ★ Hướng dẫn và lo thủ tục VISA
- ★ Giá rẽ và đặc biệt cho những Gruppe từ 4 người bắt từ 100DM tùy từng hãng bay.

BẢO HIỂM

- ★ Cho những người từ Đức đi 0.68DM/1 ngày
- ★ Reise Krankenversicherung : Cho Du Khách đến Đức 85,-DM/3 tháng và các loại bảo hiểm hiệu lực 3 năm, và còn :
 - ★ Các loại bảo hiểm khác.



Pham & Hoang Ltd.

Berkelstraat 16-1A 6826 BJ Arnhem (Holland)

Karaoke & Laser Disc

* Pham & Hoang Ltd. là một trung tâm bán máy tại Hòa lan, đặc biệt về máy Karaoke và cũng là nơi có thể cung cấp máy, loa, đĩa và đủ loại đèn tối tân cho quý khách nào muốn mở phòng Karaoke với giá đặc biệt. Tất cả các loại máy của Pham & Hoang Ltd. đều có bảo đảm, đầy đủ đồ phụ trợ và đặc biệt sơ đồ chỉ dẫn cách gắn dây bằng tiếng Việt rõ ràng.

* Chúng tôi có đủ đĩa Karaoke của nhiều trung tâm như: Phi Việt, Hải Âu, Người đẹp bình dương, New Castle, Ocean Shore, Tình nhớ Làng Vân, Giáng Ngọc, Fritto, Top English Laser, POLYGRAM (tiếng Quảng đồng) v.v... Giá từ 120 đến 220 Đức Mã.

* Kỳ lễ Vu Lan này (04/09/93) tại chùa Viên Giác (Hannover) chúng tôi có một quầy bán băng Karaoke Video, Laser Disc, CD và cho quý khách hát Karaoke miễn phí, đồng thời quý khách cũng có thể mua hoặc xem các kiểu máy Karaoke. Pham & Hoang Ltd. **TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI.**

* Mọi chi tiết xin liên lạc về một trong những nơi đại diện cho Pham & Hoang Ltd. dưới đây. (List và Fax miễn phí).

Nguyễn T. Hải	Trần V. Tiến	Nguyễn V. San
Oldenburger Str. 22	Ludwig-Sievers-Ring 54	Glückaufstr. 11
10551 Berlin 21	30659 Hannover 51	49124 Georgs-
Tel/Fax: 030-3966763	Tel: 0511-6479539	marienhütte
		Tel: 05401-45639

MP Video Productions

Nhận quay phim Tân Hôn, Đính Hôn và Party. MP có vài điều đặc biệt như :

- MP sẽ quay hai máy cho quý vị bằng hệ thống S-VHS. Hệ thống S-VHS chiếu ra hình rất rõ ràng vì S-VHS có 400 Linien, ngược lại VHS chỉ có max. 240 Linien.
- Âm thanh nổi (HiFi/Stereo) • Một cuốn phim hay là nhờ sự làm phim sau này. MP làm phim bằng máy móc tối tân của Professionell (hơn 300 Effekten và chữ Việt).

• Xin liên lạc về : **CONG PHUOC, Neusser Str. 451E, 41065 Moenchengladbach. Tel. 02161 / 65 09 54**



Nhận quay Video & chụp ảnh

- Lễ cưới - Lễ Đính Hôn - Sinh Nhật v.v...
- Ghép cảnh - Chữ - Nhạc các phim quý khách tư quay
- Chụp ra ảnh từ băng Video bằng máy Computer

Xin bảo đảm chất lượng hình ảnh & âm thanh với :

- Từng tốt nghiệp Đại học quay phim và trên 15 năm kinh nghiệm trong nghề quay phim và chụp ảnh
 - Quay phim bằng máy quay SUPER (VHS)
 - Âm thanh HIFI STEREO & Multi Audio-Mix
 - Kỹ thuật ráp nối bằng máy Computereffekte
 - Ảnh chụp với các Fantasyeffekten đẹp và lạ
- Những việc trọng đại trong đời người xin hãy tin tưởng và giao trách nhiệm cho :

PHAM BINH

Schlaethofstr.23 - 31785 HAMELN

☎ (05151) 45820 - (05151) 267 95

GỚI THIỆU VÉ MÁY BAY GIÁ RẺ



Du lịch America (Mỹ) : vé hai chiều

- Frankfurt - Los Angeles 980 DM
- Frankfurt - California 1080 DM
- Frankfurt - New York 871 DM

Du lịch Australien (Úc Châu) : vé hai chiều

- Frankfurt - Melbourne :
(bis 11 Dez.) 2350 DM
- Frankfurt - Sydney :
(bis 11 Dez.) 2350 DM

Du lịch Canada (Gia Nã Đạ) : vé hai chiều

- Frankfurt - Ottawa : (bis 14 Dez.) 1379 DM
- Frankfurt - Montreal : (bis 14 Dez.) 927 DM

Du lịch vòng quanh Á Châu giá rẻ đặc biệt

- Khởi hành từ Frankfurt + 1 tuần Singapor + 3 tuần Sydney + 1 tuần Bangkok trở về Frankfurt : (nur Flug bis 11 Dez.) 2450 DM và các nơi khác.
- Xin liên lạc Tel. 0209/62219 + 613237 + hay Fax : 0209/62219 để biết thêm chi tiết.

Địa chỉ liên lạc: AKO, PF6251 - 45685 Herten - Germany



HUNG Video & Foto

Nhận thực hiện các loại phim Thành Hôn , Sinh Nhật, Hợp Bạ v.v...
Chúng tôi dùng Computer để làm phim thêm linh động và hấp dẫn.

Tel: 07621164802

FILM - VIDEO - FOTO

- Nhận quay Camera đám cưới, đám hỏi, sinh nhật, đám hiếu, Party và thứ Video với chất lượng chuyên môn cao.
- Nhận cắt, ráp băng do các tài tử nghiệp dư và gia đình tư thâu với các kỹ xảo (Efekt), lồng nhạc, chạy chữ... sinh động.
- Nhận chụp hình Reporta và chân dung nghệ thuật.
- * LPC có vài điều đặc biệt như:
- Các phương tiện máy Camera, máy dựng, máy Efekt, làm chữ đều là Professionell
- Người thực hiện là một đạo diễn đã tốt nghiệp Đại học Điện ảnh, từng 20 năm kinh nghiệm lành nghề và đã được tham dự một số Liên Hoan Phim (Festival Film) Quốc tế.
- Giá vẫn nghệ, rất nhẹ nhàng.

Xin liên lạc về: **LƯU & PHAM**
Johannes-Brokamp Str.16
45355 ESSEN - Tel: 0201 / 66 17 71



CƠ SỞ VĂN KHOA VIỆT NAM

(thuộc Hội Văn Hóa và Khoa Học Việt Nam)

với các dịch vụ cho quý đồng hương Việt Nam :

- phiên dịch giấy tờ các loại cho các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Hoa
- thông dịch thi lý thuyết lái xe, hôn thú, tòa án, ...
- làm đơn từ như đơn xin việc, đơn đề nghị cho mọi lãnh vực sinh sống
- thực hiện, trình bày luận án ra trường, tốt nghiệp đại học, cao học
- làm đơn khai thuế lợi tức, lương bổng hàng năm
- cung cấp COMPUTER Hardware và Software đủ loại

Địa chỉ liên lạc : Cơ sở Văn Khoa Việt Nam

Postfach 2472, 58414 Witten.

Điện Thoại : 02302-86932

Điện Thẩm Mỹ Toàn Khoa

CHRISTAL PHALÊ

sản sóc sắc đẹp phụ nữ, bạn gái

- chữa trị DA MẶT nám, có mụn theo cách thiên nhiên
 - làm trẻ DA, CHẬM CỨU bằng máy, điều hòa kinh mạch
 - VIÊN MẮT và VIÊN MÔI (XĂM) theo lối mới không phai
 - bán các loại MỸ PHẨM và NƯỚC HOA nổi tiếng AU Á MỸ
- Xin liên lạc lấy hẹn trước.

Thẩm mỹ chuyên khoa

VŨ DUY THỊ NIỆM

In der Mark 179

58453 Witten-Annen

Điện thoại : 02302-86932

